

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.

117

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2544 ■ NĂM THỨ 22 ■ THÁNG 6 ■ JAHRGANG 22. ■ JUNI 2000 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH



Bậc Siêu Nhân xuất thế, dặt điu vạn loại khởi phước viên
Đấng Từ Phụ giáng trần, hướng dẫn sinh linh lên bờ giác

(Trần Trọng Khoái)



Cuộc đời là gì chẳng ai định nghĩa rõ ràng được. Vì lẽ nó luôn chuyển động và thay đổi. Mỗi còn đó, đã mất. Mỗi hội ngộ đó, đã chia ly. Mỗi trẻ đó, đã già. Mỗi vui đó, đã buồn. Mỗi đẹp đó, bây giờ lại xấu, v.v... quả là một trò chơi hú hủ, thực thực; nhưng trong cuộc sống luân quần này, mấy ai biết dừng lại và mấy ai tự biết làm chủ cuộc đời của mình ?

Nhiều người đã buông xuôi theo cuộc sống bằng nhiều cách khác nhau như: đánh bạc, hút xách, rượu chè, trác táng v.v... hoặc cũng có kẻ ham theo quyền quý, danh lợi bạc tiền, nên đã tìm đủ mọi cách để có địa vị cao, có kẻ hầu người hạ, có ngựa xe đủ loại, có cung tần mỹ nữ v.v... nhưng rốt cuộc rồi cũng phải bị vùi sâu dưới ba tấc đất, khi đã trải qua biết bao nhiêu cay đắng của cuộc đời. Nhưng ta đã tìm được gì trong những ván bài, canh bạc ấy? hay tất cả cũng chỉ là những phù phiếm của thế gian, ảo ảnh của cuộc sống?

Người chưa hiểu đạo thì thấy mọi vật, mọi việc đều có thật; những người đã hiểu được chân lý về sự biến ảo của cuộc đời rồi, thì phải biết rằng tất cả những gì hiện hữu nơi thế gian này không có gì vĩnh cửu, ngoại trừ chân lý giác ngộ giải thoát của Đức Phật và chư vị Bồ Tát đã mang đến cho loài người. Mỗi năm đến ngày Phật Đản Sinh là cơ hội, nhân duyên để nhắc nhở chúng ta nên nhớ đến và nghĩ về những gì mà Đức Điều Ngự đã dày công giáo hóa suốt 49 năm khi Ngài còn tại thế.

Thời gian 2544 năm lặng lẽ trôi qua, biết bao nhiêu thế hệ đã đổi thay. Biết bao nhiêu triệu đại đã bị phế hưng theo bánh xe lăn của lịch sử. Tất cả đều đã đi qua. Chỉ còn chất ngất lại nơi tâm tưởng của mọi người một nỗi băn khoăn, một niềm hoài cảm. Trong thời mạt pháp này cũng đã có người chứng Thánh khi lâm chung; nhưng đa phần bị vật chất làm biến thể đức tu của con người cũng rất nhiều. Do vậy mà "*pháp nhược ma cường*" cũng từ ý nghĩa này phát sanh. Tất cả đều đã bị thế tục hóa, vật chất hóa. Tuy nhiên, những ai còn chứng thực và hiểu được tận tường chân lý: Vô Thường, Không và Vô Ngã; với tam pháp ấn này sẽ giúp cho chúng ta đỡ cô đơn trên chuyến lữ hành trở về cuộc sống yên nguyên của nội tâm vậy.

Để tấn tu đạo nghiệp cho chư Tăng Ni tại Đức cũng như Âu Châu, các Chùa, các Tự Viện lớn đều có tổ chức An Cư Kiết Hạ, nhằm thức liêm thân tâm, giữ gìn giới đức, cũng không ngoài việc làm cho pháp thân huệ mệnh càng ngày càng được vững chãi hơn. Thêm vào đó các khóa giáo lý và tu học Phật Pháp ngắn và dài hạn, cũng không ngoài mục đích làm cho tâm mọi người được an. Có như thế, thế giới mới trụ lại dài lâu trong cõi tạm này được.

Năm nay từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 31.10.2000 tại thành phố Hannover có tổ chức EXPO triển lãm thế giới với chủ đề: **Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật**. Qua chủ đề này, tôn giáo cũng đã góp mặt không nhỏ trong khu triển lãm này. Hai ngôi chùa to lớn của Vương quốc Bhutan và Nepal đã được xây dựng tại khu triển lãm này, cách xa ngôi chùa Viên Giác không quá 10 phút đi bộ; nhưng sau tháng 10, hai ngôi chùa này phải dỡ đi nơi khác, chỉ còn lại ngôi chùa Viên Giác của chúng ta tồn tại gần khu triển lãm này mà thôi. Những ông Bộ Trưởng, Thủ Trưởng và nhân viên của Bhutan đã đến chùa Viên Giác chúng ta liên tục trong thời gian 6 tháng qua và đến ngày 31.5.2000 này chùa Bhutan sẽ làm lễ khai hội triển lãm với sự tham dự của các chư Tăng và chính quyền các cấp. Nhìn thấy những vị Bộ Trưởng, đại diện cho Vương quốc Bhutan, một nước lấy Phật Giáo làm quốc giáo, chúng ta thấy tủi hổ cho nước mình. Vì lẽ những vị Bộ Trưởng này là những Phật Tử rất thuần thành. Sau khi đánh lễ chư Tăng, họ còn cúi đầu thật sát trước chư Tăng, để chư Tăng ban phước, bằng cách sờ lên đầu họ. Trong khi đó, nhìn lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam của chúng ta trong nước, Ủy Ban Tôn Giáo đã làm được gì cho Đạo Phật Việt Nam ? hay chỉ để kiểm soát và ly gián nội bộ của Giáo Hội. Nhìn thấy cờ Đảng to hơn cờ Phật Giáo; nhìn thấy hình Hồ Chí Minh lớn hơn tượng Phật trong những lần Đại Hội Phật Giáo và nhìn trên bàn chủ tọa thỉnh thoảng thấy ngồi bên cạnh các vị Hòa Thượng là những người trần tục của chính quyền, cả nam, lẫn nữ; không biết có một ngày tu hành cho bản thân, mà nhân danh Nhà nước để ra lệnh cho Phật Giáo. Thấy vậy mà đau !

Ngày 18.5.2000 Chùa Nepal kiến trúc theo lối cổ, hài hòa với Ấn Giáo đã khai trường lễ hội và chư Tăng Ni Việt Nam cũng đã tham dự chung với quốc gia này. Tuy trong hiện tại Nepal không còn lấy Phật Giáo làm quốc giáo nữa; nhưng vị Dân biểu Amrit Ratna Shakya vẫn là một Phật Tử thuần thành, còn mang họ Shakya với Đức Phật, đã hiện diện nơi chùa Viên Giác của chúng ta nhiều lần và cũng đã cung thỉnh chư Tăng Việt Nam tham gia ngày lễ trọng đại ấy.

Riêng tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 27 và 28.5.2000 chúng ta cũng đã tổ chức mừng lễ Đản Sinh của Đức Phật riêng cho người Đức, có Tổng Hội Phật Giáo Đức tham dự và cũng là ngày mở đầu cho việc tham dự chính thức của chùa với triển lãm suốt 5 tháng tại Hannover. Trong suốt thời gian qua, đài truyền hình Đức, báo chí Đức, các cơ quan truyền thông như Internet v.v... đều hướng về chùa để loan tải nhiều thông tin thuận lợi trong vấn đề hội chợ này, mà chùa đã cộng tác với EXPO như một hình thức độc lập.

Phật Giáo Á Châu chúng ta đã mang đến cho người Đức nơi riêng cũng như những người ở năm châu bốn bể nói chung, khi tham gia triển lãm lần này một chất liệu dưỡng sinh mới cho cả tinh thần lẫn thể xác. Đó là sự ý niệm về cuộc sống khổ đau và vô thường này một cách triệt để, để từ đó mọi người sẽ thực hành một cách đúng đắn về giáo lý giác ngộ giải thoát của Đức Từ Phụ Thích Ca.

Mong rằng những ác duyên trong cuộc sống này không còn tồn tại nữa, để mọi người, mọi loài có được những cuộc sống an ổn hơn và muốn được thế, tất cả mọi người trong chúng ta phải biết tự soi sáng nơi nội tâm của mình, để cho chính mình và tha nhân luôn được lợi lạc qua lòng từ bi cũng như trí tuệ của một con người đang thực hành Bồ Tát hạnh.

Cầu nguyện tất cả chúng sanh đều sống an lành dưới ánh từ quang của chư Phật.

KÊ CẬN TỪ QUANG

Nguyên tác:
Closer to the Light
Tác giả:
Dr. Melvin Morse và Paul Perry

Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

CHƯƠNG VIII

TRỞ LẠI SEATTLE

Kiến thức do đau khổ mà có, nó thấm sâu. Và Sự Sống nhờ có Cái Chết mới thành hoàn hảo.

Elizabeth Barrett Browning

Sau tám năm khảo cứu một cách khoa học về kinh nghiệm cận tử nơi trẻ em, tôi quyết định tái phỏng vấn nhóm bệnh nhân của cuộc nghiên cứu ở Seattle. Tôi là người đầu tiên đề cập vấn đề này với chúng, trước kia chúng chưa từng chia sẻ kinh nghiệm riêng tư cùng bất cứ ai.

Còn nhỏ lúc bấy giờ chúng rất nhút nhát và đôi khi ngại kể về chuyện "lò lũng trên không" hay "có một người tỏa sáng như bóng đèn". Đôi khi cách duy nhất tôi có thể khiến chúng thuật kinh nghiệm cận tử là trao chúng bút chì, giấy để chúng diễn tả.

Giờ đây gần mười năm sau, tôi tự hỏi các em đó giờ ra sao. Chúng có thích nghi với những người đồng trang lứa? Chúng học giỏi hơn các bạn cùng lớp? Chúng có một quan niệm về thế giới khác với bạn bè? Hay là kinh nghiệm tâm linh thâm sâu kia chỉ ảnh hưởng gì?

Tôi thấy các em này đã trở nên những vị thành niên đặc biệt, rất yêu mến gia đình. Chúng trưởng thành và khôn ngoan một cách đáng khâm phục.

Nhóm trẻ này không nghiệm cũng như chưa hề thử qua ma túy. Chúng không chống đối các bậc trưởng thượng,

không mạo hiểm đến liều lĩnh, không mang bầu ở lứa tuổi vị thành niên. Chúng được chọn vào nhóm nghiên cứu vì chúng sống lại sau khi bị ngừng tim. Thế nhưng thay vì bị hoại não hay chậm trí (thường xảy ra sau khi bị ngừng tim) chúng lại học giỏi, có hạnh kiểm tốt.

Tôi tiếp xúc riêng rẽ từng em một và thấy chúng đều có các đức tính này. Xin cố gắng hiến quý vị vài điều đáng ghi khi gặp lại các em.

1/ Bệnh nhân thứ nhất: "Nghiêm trọng hơn... hạnh phúc hơn"

Bệnh nhân thứ nhất của tôi giờ đã tròn đôi mươi, vẫn nhỏ rơ kinh nghiệm thời thơ ấu. Em rời thân xác khi tim ngừng đập, ngắm nhìn các bác sĩ đang lằng xằng cấp cứu. Kinh nghiệm của em đáng chú ý vì em nhớ rất nhiều chi tiết về việc hồi sinh. Các điều em tả đều chính xác, kể các mẫu đối thoại, các chi tiết về việc thoa chất nhờn lên người em, việc các bác sĩ dọn dẹp các thủ lĩnh kinh trên giường sắt trước khi ấn nút máy khử rung (cardioverter, để phục hồi nhịp đập tim), quần áo em bị kéo cắt như thế nào để lộ tay, chân và ngực.

Kinh nghiệm của em xác thực đến độ khó giải thích, trừ phi em đã bay lơ lửng trên trần nhà nhìn xuống xem người ta cấp cứu.

Bệnh nhân thứ nhất này không xem kinh nghiệm cận tử của em có tính cách tôn giáo. Em chẳng cho đây là bằng chứng của việc có sự sống sau khi chết. Và em cũng chẳng biết đây là một kinh nghiệm cận tử cho đến khi em nghe radio buổi nói chuyện của tôi về đề tài này. Thế nhưng kinh nghiệm đó ảnh hưởng sâu đậm đến lối suy nghĩ và nếp sống của em.

Em cho rằng em "nghiêm trang hơn đa số những đứa cùng trang lứa, và hạnh phúc hơn nhiều". Em cảm thấy thấu hiểu ý nghĩa của sự sống và mục đích đời em, dù không thể diễn tả rành mạch: "Hồi vị thành niên em mắc bệnh tiểu đường, nhưng nhờ kinh nghiệm đó em biết cách ứng xử. Em không nản lòng vì kinh nghiệm đó nhắc em nhớ rằng mạng sống rất quý báu".

Quan niệm sống của em đơn giản, trong sáng. Em thấy rõ những gì muốn làm và ra sức khó nhọc để đạt được. Em muốn cưới vợ, có con và làm một nghề vững chắc.

Em kết thúc buổi nói chuyện bằng những lời giống các em từng hạnh ngộ Đấng Ánh Sáng: "Em biết rõ một điều:

em chẳng sợ chết. Kinh nghiệm cận tử khiến em ý thức nhiều hơn về sự sống. Nó khiến em không thấy hứng thú với xi-ke ma-túy hoặc lái xe vòng vòng trong cơn say thuốc như mấy đứa bạn thường làm".

2/ Bệnh nhân thứ sáu: "Em thấy bình tĩnh hơn, tự chủ hơn"

Năm lên sáu Michelle suýt chết vì bị tiểu đường và mê man. Em xuất hồn, biết chính xác nhiều chi tiết về việc hồi sinh. Rồi em thấy trước mặt là một cái hộp với nút xanh, nút đỏ.

Sau lưng em là những người cao lớn mặc đồ trắng mà em nghĩ đó là các bác sĩ. Dù bị họ xúi ấn nút đỏ, em lại chọn nút xanh và nhập vô xác.

Dù gọi họ là bác sĩ, nhưng em thấy trong thân thể họ lại tỏa ra ánh sáng và có những đặc tính mà các trẻ em khác mô tả những thiên thần. Michelle cũng phải quyết định có nên vượt qua rào chắn, và trường hợp của em là chọn đúng nút để ấn. Tất cả những điểm này hiển nhiên là những nét chính của kinh nghiệm cận tử.

Kinh nghiệm đó ảnh hưởng Michelle như thế nào? Michelle bảo nó khiến em "thấy cuộc đời khác hơn thiên hạ. Có những chuyện nhỏ nhặt làm kẻ khác bận tâm, nhưng em thì không. Em thấy bình tĩnh hơn, tự chủ hơn". Michelle cho rằng kinh nghiệm chết hụt là một biến cố đặc biệt. Em trường trai vì không muốn sát sinh, không muốn làm thú vật đau đớn. Em tôn thờ Thượng Đế, nhưng không thường đi xem lễ.

Mẹ Michelle cho rằng con gái mình thanh thản và già dặn trước tuổi. Và cũng giống mấy em khác thuộc nhóm nghiên cứu, Michelle không sợ chết, muốn sống trọn vẹn đời mình.

3/ Bệnh nhân thứ ba: "Ông không cảm nhận sao?"

Dean lại chết hụt lần nữa vì bệnh thận kinh niên của em. Hai kinh nghiệm chết hụt này cùng với bệnh thận giúp em hiểu rõ đời mình. Vốn là kẻ hay nổi loạn trong gia đình, em giờ lại theo đạo của cha mẹ, trở thành một con chiên ngoan hiền.

Sự thay đổi này giúp gia đình bớt căng thẳng vì phải chăm nuôi mấy đứa con bị bệnh thận. Em trai của Dean chết vì suy thận, còn Dean và chị nó ở nhà mỗi tuần phải bỏ ra từ 12 đến 18 tiếng đồng hồ sử dụng máy thẩm-tách (dialysis machine) lọc các chất độc, cận bã trong máu. Tỷ số ly dị của các

gia đình có người đau thận là trên 75 phần trăm. Thế nhưng gia đình em lại có nếp sống bình thường.

Có phải kinh nghiệm cận tử của Dean giúp họ được như vậy? Dean nói: "Kinh nghiệm đó giúp em thấy thoải mái nhờ ơn Chúa. Ông không cảm nhận sao? Thánh-Linh hiện hữu khắp nơi trong nhà này".

Phải công nhận gia đình này có tình thân ái hiếm thấy và sống vui vẻ. Mấy đứa con lớn lên, trở thành những vị thành niên đáng chú ý. Chúng chẳng phải là khoa-học-gia chuyên về hòa tĩn hay giáo sĩ cao cấp, mà chỉ là những thanh thiếu niên tích cực, lạc quan, yêu đời. Chúng không rổ đến rượu hay ma-túy. Chúng không mang bầu và hiếm khi vượt quá khuôn phép. Tác phong của chúng còn hùng hồn hơn là những lời nói chứng minh rằng quả có kinh nghiệm cận tử.

4/ Tôi cũng được cải hóa"

Và một thập niên khảo cứu kinh nghiệm cận tử đã ảnh hưởng tôi cũng như những suy nghĩ của tôi về y học như thế nào? Nó thay đổi hết, kể cả quan điểm của tôi về y học, xã hội và ngay đến cách ứng xử trong gia đình. Tám năm trước đây khi bắt đầu nghiên cứu, tôi thuộc dòng chính thống của y học, chuyên tìm hiểu kết quả của quang tuyến trị liệu pháp trên não bộ trẻ em.

Tôi chỉ nghiên cứu sự cận tử như là một công trình phụ. Tôi rất thích đề tài này, nhưng luôn cảm thấy ta có thể chứng minh rằng một được chất, một chứng bệnh là nguyên nhân gây ra kinh nghiệm cận tử. Khi nhận lời thách thức của bác sĩ Raymond Moody về việc nghiên cứu kinh nghiệm cận tử một cách khoa học, tôi cho rằng khoa học sẽ cất nghĩa được.

Sau bao năm tháng trôi qua, tôi chấp nhận kinh nghiệm tiền nhân: Ai cũng phải nằm xuống, và chết không phải là điều đáng sợ. Sau khi qua đời tất cả chúng ta đều gặp Đấng Ánh Sáng và Ngài là hiện thân của an lạc, lòng yêu thương tuyệt đối.

Các trẻ em tôi nghiên cứu đã cho thấy là mỗi người đều có khả năng gặp Đấng Ánh Sáng và Ngài dạy rằng ai cũng quan trọng trong thân phận mình. Cuộc khảo cứu của chúng tôi mang đến những hiểu biết mới, cũ, cho thấy dòng điện não có tính cách di truyền có thể tạo ra kinh nghiệm cận tử. Sự hiện hữu của vùng óc đó khiến tôi đưa khái niệm về linh hồn vào tư tưởng y

học của tôi. Tại sao? Cách đơn giản, lô-gíc nhất để giải thích kiến thức hiện đại của chúng ta về ý thức là giả thuyết bên trong mỗi con người thực ra có một linh hồn độc lập với mô não.

Tôi xem lại một thể hệ khảo cứu khoa học về chức năng cao cấp của não bộ, thấy giả thuyết về linh hồn giải thích nhiều hiện tượng "không thể giải thích". Nó cất nghĩa các kinh nghiệm xuất hồn, cảm giác lia khỏi xác cũng như mô tả đúng các chi tiết vượt quá tầm nhìn của cơ thể. Các hiện tượng như bay lơ lửng bên ngoài thân xác và mô tả đầy đủ chi tiết của việc mình bị đứng tim (điều mà một người không thể thấy ngay cả khi y mờ to mắt) hẳn không thể giải thích nếu ta chẳng tin là có một ý thức riêng rẽ với thân xác mà ta gọi là linh hồn.

Một số nhà khảo cứu cho rằng óc chúng ta có một vùng, *thùy thái-dương bên phải*, là trung khu tọa lạc của linh hồn. Nó nối liền với chân hải-mã (hippocampus, một chỗ phòng ở sàn não-thất bên. Chân hải-mã chứa các nếp mô vỏ phức tạp và liên quan đến hoạt động của hệ tú chí) có chức năng là một bộ phận kiểm soát chính của não bộ, chọn lọc hàng ngàn cảm giác nhận được và quyết định sẽ phản ứng với cảm giác nào.

Nó chứa nhóm những ham muốn vô-thức và khả năng mơ mộng. Không có thùy thái dương bên phải, ta sẽ như người máy, không thể đề-xuất các sinh hoạt và không quan tâm đến yếu tố thời gian.

Chân hải-mã còn được một số nhà thần-kinh-học gọi là "con người trong bộ máy". Nó nối liền với thùy thái dương và thùy chẩm bên phải chứa đựng mạch điện thần kinh tạo ra kinh nghiệm cận tử. Sự suy sụp của trường thị-giác gây ra kinh nghiệm chui trong một đường hầm, diễn ra ở các thùy chẩm (occipitallobes). Cảm giác xuất hồn, thấy các thân bằng quyến thuộc quá cố, nghe tiếng nhạc trời, hầu chuyện với Thượng Đế, xem lại quãng đời qua của mình, là những điều di truyền tạo ra, gắn chặt trong mỗi chúng ta.

Còn bây giờ khoa học không toan cất nghĩa những kinh nghiệm cận tử. Khoa học chỉ nói bóng nói gió đến "các chất emdorphins vào lúc chết" như là nó có thể giải thích hết mọi việc. Khoa học toan cất nghĩa tất cả những hoạt động bí mật của óc bằng các khẩu hiệu hiện nay, những chất emdorphins, và các

hóa chất dẫn truyền thần kinh khác (other neurotransmitters).

Kinh nghiệm cận tử là kinh nghiệm tâm lý đầu tiên được định vị ở não bộ. Rồi những thủ khác sẽ theo sau. Nhiều cuộc nghiên cứu hay-ho đã sưu tập ảnh hưởng của xúc-cảm đối với bệnh tật. Thí dụ nếu một chuyên viên gây mê thì-thầm vào tai bệnh nhân đang được giải phẫu: "Bạn sẽ chóng khỏi" thì y sẽ xuất viện bình quân hai ngày sớm hơn các bệnh nhân khác không được nghe bốn chữ đầy yêu thương, êm ái đó. Đây là sự thực. Nhưng chuyện này không được áp dụng nhiều vì các bác sĩ giải phẫu thường gác bỏ tâm lý học. Nếu mấy chữ này được vào thành viên, luyện thành thuốc, có lẽ họ sẽ đặt mua hàng ngàn viên.

Khi định vị kinh nghiệm cận tử tại một vùng của não bộ, chúng tôi dùng khoa giải phẫu để xác định một kinh nghiệm tâm lý. Chúng tôi biết bảng mạch điện chỉ huy nằm ở đâu. Giở thì các nhà thần-kinh-học có thể chấp nhận tính chất duy linh của kinh nghiệm cận tử vì ta biết chúng phát xuất từ nơi nào trong óc. Sự chấp nhận này rất quan trọng. Vì y khoa chăm sóc con người về mặt vật chất lẫn tinh thần, nó cần chấp nhận và giải thích nhiều hiện tượng chưa ghi trong nhiều sách giáo khoa y học.

Kinh nghiệm cận tử là một thí dụ về kinh nghiệm tâm lý có thể được định vị nơi óc. Vì là những kinh nghiệm thâm sâu, huyền bí nên việc nghiên cứu chúng sẽ giúp kết hợp hai môn khoa-học và tâm-linh bị phân cách từ bao thế kỷ. Có lần tôi nghe một vị Mục Sư giảng rằng trong mỗi chúng ta đều có một phần nhỏ của Thượng Đế. Tôi tự nhủ: "Thượng Đế ở trong mỗi chúng ta, và khả năng nhận thức Ngài nằm ở thùy thái dương bên phải, trong khe Sylvian (Sylvian fissure)".

Tôi không nghĩ rằng sự trình bày lại thông điệp của Thượng Đế qua cơ thể làm cho thông điệp giảm giá trị.

Có nhiều thí dụ về các kinh nghiệm tâm lý được định vị ở những vùng đặc biệt trong óc. Những vùng đặc biệt ở các hệ bản tính (limbic systems), một vùng cũ của óc ở sâu trong vỏ não (cerebral cortex), được xem như liên quan đến sự nổi giận. Cũng chính các kích-thích-tố (hormones) này tạo ra những xác cảm ảnh hưởng đến hệ miễn-nhiễm của cơ thể. Các chuyên gia về nội-tiết (endocrinologists) sẽ sớm mô tả được tiến trình sinh hóa mà

sự giận dữ làm gia tăng sự nhiễm trùng và ung thư.

Bác sĩ Vernon Neppe, Giám đốc Phân khoa Thần kinh Bệnh học ở Đại học Washington đã sưu tập tài liệu cho thấy các kinh nghiệm như "cảm giác đã gặp qua" (*déjà vu*), các giấc mộng tiên-triệu, trực giác đều nằm ở thùy thái dương. Ông đồng ý rằng giá trị của các kinh nghiệm này là thừa nhận chẳng hạn một kinh nghiệm *déjà vu* (mà đa số chúng ta có được vào một thời điểm nào đó trong cuộc đời) chỉ là một kinh nghiệm tự nhiên, thông thường, chả có gì siêu nhiên. Ông mô tả một nữ bệnh nhân tự cho rằng bà "mất dây" vì tình thoảng lại thấy những vầng ánh sáng quanh thân thể vài người bạn cũng như có các giấc mộng tiên-triệu rất ửng nghiệm. Ông thấy đã giúp bà khỏi thác-loạn tâm-thần bằng cách chỉ đơn giản trấn an rằng các kinh nghiệm của bà cũng bình thường, phổ thông, chẳng phải triệu chứng điên khùng gì. Các bác sĩ thường lờ đi những chứng cứ dày công nghiên cứu về ảnh hưởng của tâm đối với thân. Nhiều cuộc khảo cứu cho thấy giá trị của việc trò chuyện với bệnh nhân trước khi mổ về các đau đớn sau khi giải phẫu và tiến trình lành bệnh thông thường: Các bệnh nhân này xuất viện khoảng hai hôm sớm hơn những bệnh nhân không được trợ giúp về tinh thần. Nhiều cuộc khảo cứu cho thấy việc khẳng định nơi phòng mổ rằng bệnh nhân đang làm đúng như thế nào, sẽ chóng lành như thế nào khiến giảm thiểu việc dùng thuốc trấn-thống và cho về nhà sớm. Nếu tôi bảo chế và tung ra thị trường một thứ thuốc giúp các vụ mổ ít bị đau đớn hậu giải phẫu và chóng hồi phục, hẳn bán được không biết bao nhiêu tấn. Thuốc mà chữa được bệnh dễ được thiên hạ chấp nhận, tin tưởng hơn là lời nói, dù cả hai cùng công hiệu như nhau. Giá trị thực sự của kết quả nghiên cứu của chúng tôi là thấy rằng kinh nghiệm cận tử là một hiện tượng tự nhiên, bình thường xảy đến cho con người lúc lâm chung. Kinh nghiệm cận tử không phải là chuyện huyền bí bị xếp chung với các đĩa bay hay người rừng khổng lồ Bigfoot. Nếu thay đổi được nhận thức về mối tương quan giữa tâm và thân, ta sẽ dễ dàng hiểu rằng xúc cảm có thể ảnh hưởng đến khả năng đề kháng tật bệnh như thế nào, hoặc sự chuẩn bị tinh thần cho bệnh nhân trước khi mổ có thể khiến mau hồi phục. Đối với y-giỏi, sự định vị kinh nghiệm xuất hồn xuất phát từ thùy thái dương sẽ khiến

họ hiểu biết kinh nghiệm cận tử nhiều hơn cũng như xem trọng hơn việc nghiên cứu các kinh nghiệm này. Tôi cho rằng trong vòng hai mươi năm nữa nhiều tiến trình tâm lý tương tự như thế sẽ được định vị trong óc và ta sẽ thấy sự tái hợp giữa tâm hồn và trí tuệ.

Khi tôi nêu ra sự định vị kinh nghiệm cận tử ở các buổi nói chuyện hay thuyết giảng, tôi thường bị các người từng có kinh nghiệm chết hụt tỏ ra không ưa. Theo họ, việc toan dùng khoa học để giải thích các hiện tượng cận tử chẳng khác gì mưu toan xuống cấp chúng, cho rằng chúng đâu có thực.

Kinh nghiệm cận tử chẳng cần khoa học chứng minh rằng nó có thực hay không. Việc cho rằng có hay không một phần nào đó của con người rời khỏi thân xác là tùy ý nghĩ cá nhân của mỗi chúng ta. Còn cái chuyện khoa học không thể cận đo linh hồn trong phòng thí nghiệm đâu có nghĩa linh hồn chẳng hiện hữu.

Andriette, một nữ y-tá bệnh viện Valley kể chuyện bà nội cô có kinh nghiệm cận tử sau một cơn đau tim cấp tính. Bà cho biết đã lên thiên đường và hết còn sợ chết nữa. Andriette hỏi tôi có nghĩ rằng kinh nghiệm cận tử của trẻ em phải chăng là bằng chứng có sự sống sau khi chết. Cô muốn an tâm rằng bà của cô thực sự đã thấy cảnh thiên đường. Tôi đáp chính bản thân tôi cũng suy nghĩ mãi về vấn đề này và kết luận là khoa học chưa thể trả lời được.

Mấy tuần sau cô cho tôi hay bà nội cô lại đau tim nữa, được hồi sinh nhưng phải cần thiết-bị sống nhân tạo (life-support machine). Andriette hỏi kỳ này bà có trở lên thiên đường. Bà gật đầu đáp "Có". Cô hỏi thăm bà có sợ chết, bà lắc đầu bảo "Không". Rồi bà thanh thản ra đi với nét vui tươi hiện lên khuôn mặt. Tôi hỏi Andriette có tin là bà của cô đã thực sự lên thiên đường, cô đáp: "À, bà tin là đã lên, và điều này là bằng cứ khá đủ đối với tôi". Cũng như Andriette, tôi tin có kinh nghiệm cận tử. Ảnh hưởng của nó đối với đời sống và cái chết của những ai từng kinh qua là "bằng chứng khá đủ" cho tôi rồi.

Nhóm nghiên cứu của tôi đã thu thập tài liệu về khả năng cải-hóa của kinh nghiệm cận tử cho những ai đã có. Sự cải hóa có tính cách lành mạnh, chủ yếu là vui tươi, tận tụy với đời. Một bà cho biết kinh nghiệm cận tử đã dạy rằng "đau khổ làm mình khôn lớn".

Người khác học được là vạn vật vạn hữu đều liên hệ với nhau và nếu ta gặp phải bất cứ vấn đề rắc rối nào, nó đều có nguyên do. Việc ý thức rằng có một Ánh Tử-Quang đang đợi ta nơi ngưỡng cửa tử sinh dường như khiến ta rất phấn khởi, hết lòng tận tụy với đời trước khi hòa nhập vào ánh sáng đó.

5/ Lĩnh vực nghiên cứu thên thang
Tâm-lý-gia Carl Jung cho rằng sự trị-liệu và tâm-phân-học ít khi thay đổi cuộc đời của một người. Theo ông sự thay đổi chỉ xảy ra nhờ các kinh nghiệm chẳng hạn như một sự cải-tạo huyền-bí.

Kinh nghiệm cận tử chắc chắn là một cải tạo huyền bí. Khả năng cải hóa của nó không thể phủ nhận được. Với đặc tính huyền bí, kinh nghiệm cận tử thường bị y-giỏi bác bỏ vì họ muốn mọi thứ đều phải được cân đong đo đếm. Khảo cứu về đặc tính cải hóa của kinh nghiệm cận tử có thể ảnh hưởng sâu đậm đến hệ thống y tế của chúng ta.

Có lẽ sự hợp tác giữa các nhà hóa-học thần-kinh (neurochemists) và thần-kinh bệnh-học (Psychiatrists) giúp họ thấy những phương pháp khác thấu rõ vùng não bộ này. Nhiều bệnh tật gốc ở tâm, chẳng hạn sự nghiện rượu, ma-túy, béo phì. Hầu như ta không thể dùng thuốc men, môn thần-kinh bệnh-học, sự kiểm soát tác phong để chữa trị mấy tên nghiện rượu.

Thủ tưởng tượng nếu phản ứng cải hóa của kinh nghiệm cận tử dễ dàng có được cho bất cứ ai muốn hưởng sức mạnh làm thẳng tiến đời mình.

6/ Các cách khảo cứu khác

Một phương cách khảo cứu kinh nghiệm cận tử khác có thể thực hiện là phân tích máu. Biết rằng rất nhiều người bị đứng tim có được kinh nghiệm cận tử, sao ta không trích một ít máu của họ đem đi thí nghiệm? Dù sao thì người ta cũng trích khá nhiều máu của họ. Có lẽ dễ dàng và hợp đạo lý khi rút thêm một ống máu để phân tích tim chúng có xem trong số 60 chất péptid thần kinh (neuropeptide), chất nào gây ra kinh nghiệm cận tử. Ta còn có thể xem mức độ chất serotonin và endorphins trong máu đó có tăng không.

Các tin tức này có thể được dùng để chế những thuốc mới tác động lên các vùng của não bộ gây ra sự cải hóa.

Thí nghiệm loại này cần có sự hợp tác giữa các nhà thần kinh bệnh học (sưu tập, định lượng các dữ kiện lâm sàng),

thần-kinh-học (xác định vùng của các chức năng não bộ) hóa học thần kinh (giải thích cách mà sinh-hóa ảnh hưởng đến hoạt động của hóa-học thần-kinh).

Cách khảo cứu nữa là dùng các điện-não-đồ đặc biệt để tìm hiểu hoạt động của chân hải-mã. Các điện-não-đồ này cho thấy sóng não P-300, từ đó ta suy ra khả năng lãnh đạo, khuyến khích, hướng nghiệp, khả năng quan tâm đến thế giới của một người.

Vì các bệnh nhân có kinh nghiệm cận tử thường bảo rằng thế giới có vẻ mới mẻ, tươi mát, có thể nào ta đem so sánh sóng não P-300 của họ với sóng não của những người bình thường khác, để xem có chi khác biệt.

Các sóng não của những người có kinh nghiệm cận tử cũng có thể đem so chiếu với sóng não những người nhờ thiền định mà cảm thấy an lạc hoặc xuất hồn để xem có những điểm tương đồng hay không.

Ngay trong thực tế ta ít thấy ai khảo cứu về ảnh hưởng của việc thảo luận với bệnh nhân ốm nặng vô phương cứu chữa và gia đình họ về sự tử vong và hấp hối. Há chẳng chứng tai khi nhận xét rằng chúng ta đâu còn có cảnh bên giường bệnh thời xa xưa khi người hấp hối còn có quyền kiểm soát phần nào? Ngày nay không những đa số bệnh nhân sắp chết hoàn toàn lệ thuộc vào bác sĩ, y tá, về mọi nhu cầu vật chất, mà còn lệ thuộc về tâm lý nữa.

Bằng cách thảo luận về các khái-tượng trước khi chết (predeath visions), các kinh nghiệm cận tử, sự tử vong... với bệnh nhân sắp qua đời và gia đình họ, ta có thể làm vơi nỗi đau buồn vì cô đơn và giúp họ hiểu biết một vấn đề khó khăn không thể né tránh. Bằng cách thảo luận tiến trình hấp hối, ta cũng học cách tự cứu chữa, gia đình sẽ hiểu biết thêm về sự đau buồn, các bác sĩ, y tá đỡ lâm cảnh kiệt lực vì chăm sóc người hấp hối. Đây chỉ là ý kiến thô thiển của riêng tôi. Không có dữ kiện nào ủng hộ hay bác bỏ ý kiến đó.

Xin thưa còn có nhiều điều cần khảo cứu, rất hữu ích cho y khoa cấp tiến:

* Cần quan sát thái độ bác sĩ, y tá đối với sự tử sinh. Khi biết họ tin tưởng những gì, ta hiểu được thái độ chăm sóc của họ ảnh hưởng như thế nào đối với sự chia xẻ nỗi niềm riêng của bệnh nhân.

* Các khái-tượng trước khi chết hay kinh nghiệm cận tử của một bệnh nhân

hấp hối có giúp cho thân nhân còn ở lại chịu đựng nỗi đau buồn? Các hiện tượng này có thể giúp giải tỏa nỗi đau buồn?

* Các người góa bụa thường qua đời trong vòng một năm sau khi người bạn đời của họ đã ra đi. Việc thảo luận kinh nghiệm cận tử với họ có làm giảm tỷ lệ tử vong? Có một gia đình cho tôi biết khi đứa con trai của họ chết, vị Mục Sư bảo: "Con của ông bà không việc gì đâu. Cậu ấy hiện ở trên thiên đường. Tôi biết vậy vì chính tôi cũng từng lên đó". Rồi ông kể về kinh nghiệm cận tử của ông. Gia đình cảm thấy an ủi, bớt khổ đau.

* Cổ vấn như vậy sẽ làm giảm hay tăng nỗi sầu trong lòng họ? Hiện không có bản nghiên cứu nào cho ta biết.

* Thảo luận về các khái-tượng trước khi chết có giúp bác sĩ, y tá khỏi kiệt lực khi họ làm việc ở khu chăm sóc tầng cường hay ở các khu có nhiều tử vong. Bác sĩ Karen Ollness, Giáo sư Nhi khoa Bệnh viện Nhi Đồng Rainbow ở Cleveland, cho biết về chương trình cải cách bà khởi sự ở bệnh viện nhi đồng Milwaukee. Mỗi tuần một lần nhân viên bệnh viện họp bàn đường lối làm việc trong đó có cả việc tôn kính linh hồn con người. Việc họp hàng tuần này rất được ưa thích và ảnh hưởng đến toàn cả bệnh viện.

Chẳng hạn những buổi hội thảo về sự tử vong và hấp hối được tổ chức cho các bà nội trợ và quản gia nhằm tạo bối cảnh toàn vẹn của tiến trình chữa bệnh. Khi có một bệnh nhân qua đời, nhân viên bệnh viện đều dự tang lễ, tống táng. Sự thực tập giúp nhân viên bệnh viện thích ứng với việc mất đi một bệnh nhân.

Các nhóm và thủ tục hỗ trợ này có lẽ cũng dễ thành lập ở các bệnh viện khác trên toàn quốc. Chỉ cần vài người sẵn lòng trình bày các vấn đề này một cách tử ái, cởi mở:

* Cổ vấn về các kinh nghiệm cận tử cho những bệnh nhân hết phương cứu chữa ở bệnh viện hay nhà dưỡng lão có tạo ra một khung cảnh tốt đẹp hơn cho họ? Họ có cần nhiều thuốc như vậy không? Việc giúp bệnh nhân qua đời một cách tự nhiên hơn trên giường bệnh (tức còn tỉnh và chẳng quá lệ thuộc vào thuốc ngủ) có làm thân nhân bớt đau buồn? Cần nghiên cứu để trả lời mấy câu hỏi này.

* Có cách nào khuyến khích bệnh nhân có được những khái-tượng trước

khi chết? Sự thôi miên giúp con bệnh thấy những khái-tượng này?

Điều này không kỳ quái lắm đâu. Tiến sĩ G.G. Gartner, một tâm-lý-gia ở Bệnh viện Nhi đồng của Đại Học Colorado đã làm thế đối với bệnh nhân tên David.

Cậu bé 13 tuổi này sắp chết vì ung thư máu. Tiến sĩ Gardner bắt đầu gặp David khi bà được yêu cầu dạy cậu cách tự thôi miên để kiểm soát chứng ói mửa và ọa khan. Bà đã thành công. Sau đó David và gia đình muốn biết thôi miên còn có các công dụng nào nữa. Cậu rất thích thú, có lần toan thôi miên cả con chó của gia đình.

Khi biết David chỉ còn sống vài tháng nữa thôi, bà bảo cậu hãy nghĩ đến một hình ảnh, biểu tượng mà cậu cho rằng có thể giúp bớt sợ chết. David chọn con chim ưng vì nó có thể bay vút lên không trung, xa lìa thân xác đau đớn này để đến một chốn an bình chan chứa tình thương. Vào những ngày cuối của cuộc đời, cha David thì thầm bên tai nó: "Con ơi, hãy bay vút lên, hãy lên cõi thần tiên đó". David ra đi trong vòng tay của cha nó, bay xa nỗi đớn đau lần cuối. Hình ảnh chim ưng vút cao của David là một thí dụ điển hình xuất phát từ cõi vô thức khi bị thôi miên. Còn các khái tượng trước khi chết mà tôi đã trình bày ở chương III lại thuộc loại khác: thấy cảnh thiên đường hay vị hướng dẫn đạo sư một cách tự phát, không do ai chỉ cách trầm tư.

Tôi đoán nếu bất cứ ai muốn lắng nghe một bệnh nhân hấp hối hẳn được kể về một khái tượng có năng lực chữa trị. Có thể đó là một con chim ưng bay vút lên cõi riêng tư, an toàn. Cũng có thể là một cảnh giới quen thuộc ở đó y hưởng khoái cảm dục lạc (như trường hợp một bệnh nhân vị-thành-niên của tôi) hoặc chốn bồng lai với lâu đài bằng pha lê trắng lệt.

Các khái tượng này thực có đối với người đã thấy nó, không thể cho đây là "lệch lạc" hay "lấn lộn". Mấy chữ này khiến bác sĩ kê toa loại trừ các khái tượng đó khỏi bệnh nhân đang hấp hối.

Khảo cứu cho thấy khi bệnh nhân gần chết, y càng trở nên ly cách với gia đình và các người chăm sóc. Bác sĩ dành ít thì giờ hơn bên giường bệnh của y. Gia đình ít vào thăm và thời gian lưu lại cũng ngắn hơn. Một khi tuyến bố là hết thuốc chữa (thầy chạy) ta thấy các cuộc thăm viếng, gọi điện thoại, việc chăm sóc của bác sĩ, y tá giảm sút rõ rệt.

Có thể nào sự giáo dục, cố vấn về kinh nghiệm cận tử đảo ngược được tình trạng này, giúp kẻ hấp hối những gì cần thiết nhất? Có thể lắm. Ta hãy nghiên cứu vấn đề hầu tìm giải đáp.

7/ Bài học Từ Bi

Có một bài học quan trọng tôi lĩnh hội được sau mười năm nghiên cứu kinh nghiệm cận tử: Hãy lắng lòng nghe, hãy từ bi và biết rằng ai (kể cả trẻ em) cũng cần cảm thấy đang tự chủ.

Bài học này đến với tôi nhiều lần, kể cả do ông Rogers, tài tử nổi tiếng của chương trình truyền hình Mr. Rogers' Neighborhood. Ông đến bệnh viện nhi đồng, kể nhiều câu chuyện về việc biết lắng nghe các trẻ em khiến chúng kiểm soát được tiến trình lành bệnh.

Ông nói về một bé gái bị băng bột toàn thân vì bị thương nhiều chỗ trong một tai nạn ô-tô. Cháu không thể nhúc-nhích tay chân, ngày nào cũng chỉ ngửa mặt nhìn trần nhà.

Cháu đâm ra xuống tinh thần trầm trọng, chả thiết gì ăn uống. Bỗng có một người tốt bụng và thông cảm này ra ý ngộ-nghĩnh tặng cháu một chiếc kèn giấy mà người ta hay chơi đêm giao thừa, khi thổi vào kêu te-te và bung ra. Đứa bé gái thích lắm, thổi hoài thổi mãi làm nhân viên bệnh viện rất khó xử. Cảm giác tự chủ này khiến cháu thèm ăn và chóng bình phục.

Một bệnh nhân nhỏ nữa bị buộc nằm liệt giường vì sốt viêm khớp (rheumatic fever). Cháu cũng sa sút tinh thần ghê lắm, không cho bác sĩ khám bệnh hoặc trích máu thử nghiệm. Cũng lại có một người tốt bụng và ân cần làm một chuyện trẻ con: biếu cô bé này một cây súng nước. Thế là mỗi khi bác sĩ, chuyên viên vào phòng, họ đều bị bắn nước trước khi có thể đâm kim vào người của cháu. Có thêm một trường hợp tự chủ. Chuyện này chỉ có thể xảy ra nếu các bác sĩ thông cảm, tha thứ cho việc bị xịt ướt.

Một khi các bác sĩ chịu lắng nghe, tôn trọng cũng như thông cảm bệnh nhân, thì y chóng bình phục. Tôi xin đơn cử một thí dụ nữa về khái tượng có tính cách chữa trị. Biết tôi thích nghiên cứu kinh nghiệm cận tử, một bệnh nhân kể tôi nghe khái tượng mà bà có về đứa con trai chết lúc lên mười.

Lúc nó mới có sáu tháng, bà hay tin nó bị liệt não (cerebral palsy). Người ta báo tin một cách tàn nhẫn. Sau một loạt các thử nghiệm ở bệnh viện lớn thành phố, một y tá đến bên bà, nói: "Có ai báo với bà chưa?". Bà đáp:

"Chưa, nhưng chuyện gì thế hở cô?". Người nữ y tá chỉ trao bà một mảnh giấy ghi vòn vẹn hai chữ "liệt não".

Bà rất đỗi tuyệt vọng. Bà chẳng nhận được một lời an ủi, cố vấn, không có cả một chiếc để bà tựa lên và khóc, chỉ cộc lốc có hai chữ "liệt não" viết trên mảnh giấy nhỏ.

Đêm đó bà mở một khái tượng, thấy con bà được mười tuổi. Nó mỉm cười, đẹp rạng rỡ, khỏe mạnh và dường như nói với bà: "Mẹ xem này, con đâu có sao". Suốt đời bà nhớ mãi khái tượng này. Dù thực tế nó không thể ăn, nó, ngồi dậy, đi đứng, bà vẫn thấy nó sung sướng, khỏe mạnh như trong giấc mộng huyền diệu đêm nào.

Được mười tuổi thì nó lia đời trong giấc ngủ. Khi đó bà mới hiểu ý nghĩa của khái tượng: Mười tuổi thì nó thoát khỏi tấm thân tàn tật do liệt não.

Bà tìm đến tôi không phải để hỏi tôi có tin là có sự sống sau khi chết hay nghĩ rằng con bà hiện sung sướng chăng. Khái-tượng bà có đã trả lời cả hai thắc mắc đó rồi. Bà chỉ cần sự an ủi và chắc chắn rằng chuyện đó "quả rất có ý nghĩa".

Tại sao bà có một giấc mơ tiên-triệu "đầy ý nghĩa"? Tôi không rõ. Có lẽ chung quy chỉ trong nhận xét của tâm-lý-gia Carl Jung: "Ta chớ cho rằng chỉ nhờ trí tuệ mà hiểu biết thế giới. Ta cũng rất cần cảm giác để thấu đáo. Cho nên sự phán đoán của trí tuệ tối đa chỉ đúng được phân nửa sự thực".

Sau mười năm lắng nghe kinh nghiệm cận tử của trẻ em, tôi thấy minh đồng ý với Jung: Khoa học, dù vĩ đại thế nào chẳng nữa, chỉ cho biết phân nửa câu chuyện về đời sống ở bên kia cũng như về tinh hồn con người. Phân nửa còn lại thì do các trẻ em của Đấng Ánh Sáng kể. Xin lắng nghe những gì chúng nói:

"Cháu xin kể bác nghe một bí ẩn tuyệt vời. Cháu đã leo cầu thang lên đến thiên đường".

"Cháu chỉ muốn nhập vào Ánh Sáng đó. Quên thân thể, quên mọi thứ. Cháu chỉ muốn nhập vào Ánh Sáng đó".

"Có biết bao cái hay đẹp trong Ánh Sáng đó"

"Cháu được dạy rằng đời là bể khổ, nhưng dù sao cháu cũng phải quay về để sống".

"Cháu nghe có tiếng nói: Bobby, hãy quay về. Con còn có những việc phải làm".

"Có một Ánh Sáng đẹp đẽ với mọi thứ tốt lành trong đó. Và trọn một tuần lễ,

cháu có thể thấy những tia lóe của Ánh Sáng này trên mọi thứ".

"Ban đêm trước khi thiếp ngủ, cháu còn thấy Ánh Sáng đó".

"Cháu không sợ là sẽ sống lại vì biết một ngày nào cháu sẽ về với Ánh Sáng".

"Khi con gây thương tổn cho chính con, thì vạn vật đều bị thương tổn".

"Rồi con sẽ thấy thiên đường rất vui!".

Xin xem kỳ tới :

Phụ lục: Tại sao chúng chẳng phải kinh-nghiệm cận-tử ?

Hương hoa tử ái



*Món quà nhỏ vạn niềm thương
Tinh người thể hiện quê hương tỏ lòng*

*Nhỏ câu ngày đôi tháng Đông
Của tuy ít ỏi nhưng lòng bao la*

*Chiếc mền tấm áo gọi là
Thế Từ Bi Vạn nhà nhà mát tươi*

*Đường đi sỏi đá hoa cười
Cảm thông trong ánh mắt người nhìn nhau*

*Bàn tay hàn gắn thương đau
Bà con kẻ trước người sau đến gần*

*Người trao người nhận ân cần
Hương hoa tử ái muôn lần thấm tươi*

*Bạn nghèo thân mến ai ơi
Cầu cho tất cả mọi người ấm no*

*Không còn phiền muộn âu lo
Khó nghèo chưa đáng để cho ta buồn*

*Trở về tìm lại cội nguồn
Bồ Đề gieo giống quả đơm phước lành*

*Bố thí diệt trừ tham sân
Hãy cho tất cả chỗ dành làm chi*

*Ai ơi thực hiện Từ Bi
Giúp người nghèo khó còn gì vui hơn*

● Thích Nữ Như Minh

NGÀY ĐẢN SANH của Thái-Tử Sĩ-Đạt-Ta

Trần Thanh Lý

Đức Phật đản sinh vào ngày Rằm tháng Tư năm 623 trước Tây lịch, trong vườn Lâm Tỳ Ni gần kinh thành Ca Tỳ La Vệ của thân phụ Ngài là Vua Tịnh Phạn thuộc quý tộc Thích Ca và thân mẫu là Hoàng hậu Ma-Da. Theo phong tục thời bấy giờ thì Hoàng hậu phải trở về quê mẹ để chuẩn bị ngày sanh. Trên đường về nhà, đi ngang khu vườn Lâm Tỳ Ni, đẹp đẽ, đầy cây trái xum xuê, Hoàng hậu và đoàn tùy tùng đã dừng chân ghé lại để nghỉ mệt. Ngay lúc Bà vừa vịn một cành hoa thì Thái Tử đã từ bên hông phải của Bà mà đi ra. Thái Tử bước đi bảy bước thì có các nụ sen nở để đỡ bước chân của Thái Tử.

Thái Lan: Phát hành ngày 16.5.1992, nhân dịp Đại Lễ Phật Đản, nhiều màu, giá tiền 2 baht, in cảnh ngày đản sinh của Thái Tử Sĩ Đạt Ta trong vườn Lâm Tỳ Ni: Hoàng hậu Ma-Da đang vịn vào một cành hoa thì ngay lúc đó Thái Tử đã đi ra từ bên hông phải của Bà.



Thái Lan: Phát hành ngày 5.8.1988, giá tiền 2 baht, màu xám, xanh, và xanh lá cây, in cảnh tượng vườn Lâm Tỳ Ni, với bảy đài sen, trên đó có dấu chân của Thái Tử Sĩ Đạt Ta, để ghi lại cảnh Thái Tử vừa đản sinh đã bước đi bảy bước, và mỗi bước đều có nở một đài sen để đỡ bước chân Ngài.



nhiều màu, in cảnh vườn Lâm Tỳ Ni ngày Đức Phật đản sinh. Đây là một bức họa nổi tiếng, vẽ trên tường ở Buddhaisawan Chapel,



Thái Lan: Phát hành ngày 15.6.1978, giá tiền 2 baht,

của Viện Bảo Tàng Quốc Gia ở Vọng Các.



Nhật Bản: Giá tiền 410 yen, màu vàng và xanh lá cây, phát hành ngày 20.1.1981, in hình Hoàng hậu Ma-Da, trong bộ y phục cổ truyền Nhật Bản vào lúc sanh Thái Tử Sĩ Đạt Ta, từ trong tay áo kimono, bên phải Hoàng hậu, đây là một tượng bằng đồng có màu vàng tươi, đúc từ thế kỷ thứ tám, hiện nay để trong Viện Bảo Tàng ở Nara.

Vườn Lâm Tỳ Ni

Đây là một trong bốn vùng đất thiêng của Phật Giáo, nằm phía nam xứ Népal gần biên giới Ấn Độ. Vườn Lâm Tỳ Ni, ở gần kinh thành Ca Tỳ La Vệ của dòng vua Sakya, là nơi mà Đức Phật Thích Ca đản sinh vào ngày Rằm tháng Tư năm 623 trước Tây lịch.

Năm 1956 Vua Népal, Mahendra, có đến đây thăm viếng. Năm 1958, nhân dịp Hội Nghị Phật Tử Thế Giới lần thứ tư, nhà Vua đã trao tặng một trăm ngàn đồng rupees cho công tác mở mang và tu bổ khu vườn này.

Năm 1967, sau khi đi viếng nơi này, Ông U Thant, cố Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, cũng đã trình bày cho thế giới biết đến dự án phát triển vườn Lumbini, sau đó một Ủy Ban Điều Hành công tác được thành lập.

Năm 1978 Hội Nghị Phật Tử nhóm tại Nhật Bản đã biểu quyết và tuyên bố: "1979 là năm Vườn Lumbini"

Thái Lan: Nhân dịp kỷ niệm năm thứ 20 Tinh Hữu Nghị Phật Tử Thế Giới (World Fellowship of Buddhists), nha bưu điện Thái Lan đã phát hành ngày 9.5.1971, bốn



tem ghi lại bốn Phật tích linh thiêng. Tem với giá tiền 50 st, màu xám đậm và xanh, in hình vườn Lâm Tỳ Ni và cột trụ do vua A-Dục dựng lên.

Cột trụ này được nhà khảo cổ Đức tên là Feuhrer khám phá vào năm 1895, đã được dựng lên vào khoảng năm 250 trước Tây lịch do Vua A-Dục nhân một chuyến du hành đến đây. Trên cột trụ có khắc: "Sau hai mươi năm trị vì, Vua Piyadasi (tên khác của Vua A-Dục) đến đây để tỏ lòng thành kính vì đây là nơi Đức Phật Thích Ca đản sinh, làng Lumbini được miễn thuế...".

Népal: Bốn tem, từ trái qua: - giá tiền 4r., phát hành ngày 28.10.1987; - giá tiền 15r., phát hành năm 1999; - giá tiền 25r., phát hành ngày 17.5.1973; ba tem này nhiều màu, in cảnh vườn Lâm Tỳ Ni hiện nay, với cột trụ do Vua A-Dục dựng lên, luôn những dòng chữ khắc trên đó, chung quanh là các đền, chùa, tu viện của nhiều quốc gia xây dựng lên tại

đây. Còn tem sau cùng phát hành ngày 12.5.1979, giá tiền 1r., màu nâu, in hình tượng tạc trong đá cảnh đàn sinh của Thái Tử. Tượng này được đặt trong đền Maya Devi, đền màu trắng cạnh bên cột trụ của Vua A-Dục.



Tim hiểu chữ "Thống Nhất" theo quan niệm Phật giáo

Trong một bức thư của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi đến Những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam nhân ngày đầu năm Canh Thìn, với tựa đề "3 thủ giặc và 3 thỉnh nguyện".

Nội dung bức thư, Ngài trích dẫn những bằng chứng lịch sử mà Phật Giáo Việt Nam đã chung góp công sức để tận diệt 3 thủ giặc (giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm) với nhận định của Ngài rằng: "Trong ba thủ giặc mà Phật giáo đờ cùng toàn dân đứng lên đập đổ từ những năm 45, giặc ngoại xâm được thanh toán. Còn giặc đói và giặc dốt vẫn hoành hành như cũ! (trích bức thư số 16, đề ngày 15.01.2000 của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo)".

Đồng thời với 3 thỉnh nguyện:

Thủ nhất là giảm sưu thuế cho nông dân nghèo và giảm án tù cho những người trên 70 tuổi cũng như các trẻ em dưới 15 tuổi.

Thủ hai là xin để cho Giáo hội tự do hướng dẫn việc tu học để mở mang trí huệ cho quần chúng Phật tử, hầu đóng góp vào việc chống lại các thủ giặc nói trên, đồng thời cứu nguy cấp thiết và chặn đứng các chủ trương mê tín, tệ đoan xã hội và suy thoái đạo đức đang hoành hành nước ta, đặc biệt cho thế hệ trẻ. Vì tiềm lực và hiệu lực của Tôn giáo đã thẩm định giá trị và đưa đến những đóng góp hữu hiệu trong việc xây dựng quốc gia trên các lãnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội và kinh tế... mục đích của Phật giáo là giáo dục con người hướng về đường thiện, giáo Pháp của Đức Phật cao siêu thoát lên trên sự hiểu biết thường tình của con người, cho nên chính quyền Cộng Sản Việt Nam lợi dụng sự cao siêu ấy, để

kết án Phật giáo là mê tín, rồi xử dụng chùa chiền để làm nơi kinh tài, như dàn dựng các lễ hội thờ cúng, bên khối hướng nghi ngút, bên nghi thức sùng bái các bậc linh thiêng, với sự chưng diện áo quần bảnh bao màu sắc sặc sỡ để chiêu dụ khách du lịch, và những thành phần chưa hiểu gì một chút giáo lý của nhà Phật. Đây cũng là một chứng minh cho thấy rằng, Phật giáo không phải là một tôn giáo mê tín dị đoan, nên không chú trọng vào việc thờ cúng, trái lại người Phật tử chân chính là luôn thật hành những phương pháp mà mình biết chắc chắn sẽ đem lại một kết quả lợi lạc cho quần sinh, như lòng bao dung và tình thương sẽ đem đến cho tha nhân những điều an vui, hạnh phúc.

Như lời Phật dạy: "Phật giáo dạy con đường "Trung Đạo". Mục tiêu cứu cánh của Phật giáo không phải là sự tuyệt diệu, bởi vì không có cái chi thường còn để tuyệt diệu, cũng không phải sự trường tồn bởi không có một linh hồn trường cửu để vĩnh viễn hóa. Mà mục tiêu cứu cánh của Phật giáo có thể thành đạt trong chính kiếp sống này."

Như vậy cõi yên ổn chính là Đạo Tràng thanh tịnh, nơi đây tất cả Phật tử chúng ta được tiếp xúc với những hiện thực, để trau dồi thân tâm, thực hành hạnh lành để phụng sự nhân sinh, như các Khóa học Phật Pháp Âu Châu, hay các chương trình Thọ Bát Quan Trai hay Huân Tu Tịnh Độ chẳng hạn... đó là sự thật tuyệt đối.

Thỉnh nguyện thủ ba là bãi bỏ án tử hình, vì không sát sanh là tinh túy của nền đạo lý Đông phương, đó là lý do nhân bản, còn thêm một lý do thực tế nữa là: Hoàn cảnh hiện nay là miếng đất màu mỡ cho nạn tham nhũng, ma túy, trộm cắp, giết người phát triển. Có tuyên hàng trăm hàng ngàn án tử hình

cũng không thể giải quyết hoặc làm thối chí kẻ gây tội. (trích thư đã dẫn).

Ba thỉnh nguyện trên đây đã phát xuất từ tư tưởng nhân bản, tinh thần vô úy của đấng Bồ Tát, nhằm nêu cao truyền thống tín ngưỡng là chân lý bất diệt trong việc tạo điều kiện cho tình thương, khoan dung, tha thứ, khiêm hòa, nhẫn nại và tử bi được nở hoa trong lòng nhân loại.

Ba thỉnh nguyện trên cũng nhằm chứng minh hùng hồn hai chữ "Thống Nhất" theo quan niệm của Phật Giáo, một tôn giáo lấy tinh thần Tử Bi và Trí Huệ làm cứu cánh.

Dựa trên tinh thần ấy, bức thư đã đính chính để làm sáng tỏ tư tưởng thống nhất của Giáo Hội Phật Giáo như sau: Chữ "Thống Nhất" không hàm riêng nghĩa đen là cộng lại các tổ chức, hệ phái, cộng lại các cơ sở vùng miền mà vì lý do thời cuộc phải tạm thời phân chia. Nghĩa đen này, Phật Giáo Việt Nam đã hoàn tất và thống nhất từ 2000 năm qua. Chữ "Thống Nhất" trong danh xưng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mang lý nghĩa rất ráo và vô cùng hệ trọng. Vì nó bao hàm tinh phát triển đặc thù, có một không hai của đạo Phật Việt Nam trên phương diện giác ngộ và cứu khổ quần sinh, so với các nền Phật giáo trên thế giới. Trên mặt giáo lý, thống nhất là thống nhất hai phương hướng hành đạo Bắc Tông và Nam Tông, còn gọi là Đại Thừa và Nguyên Thủy. Sự thống nhất như thế, mỗi xảy ra lần đầu tại Việt Nam vào thập niên 60, do chính hùng lực trí huệ của người Phật Tử Việt Nam. Trên mặt dân tộc và xã hội, thống nhất là loại trừ lối phân biệt kỳ thị sai lầm, phi Phật giáo, thoát thai từ khái niệm nhị biên quốc tế, để thống nhất giữa Đạo và Đời, giữa Tăng Ni và đại khối nam nữ Cư sĩ Phật tử. Thống nhất như thế là bước tiến mới trong tư tưởng và hành động đặc thù của đạo Phật Việt Nam. Không thống nhất theo

quy trình này, tranh chấp sẽ tồn tại, cảm thù còn chông chắt, luồng cực củ phân chia, mà hậu quả khổ đau nhân dân phải gánh chịu. Vì vậy, từ ngộ nhận trên mặt ngữ nghĩa đến lợi dụng quyền hành hủy bỏ chủ Thống Nhất và ngăn cấm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sinh hoạt tín ngưỡng, là đi ngược lại sự tiến hóa về tư tưởng và hành thế của một tôn giáo có mặt từ 20 thế kỷ qua trên đất nước này, đồng lúc đi ngược lại sự tự do tín ngưỡng của quần chúng Việt Nam. (trích từ đã dẫn).

Phật tử Việt Nam đã xây dựng và nuôi dưỡng Đức tin từ ngày "Quy Y Tam Bảo" cho nên lòng Từ Bi và hạnh nguyện cứu khổ ban vui cho cùng khắp chúng sinh, là chất dính dủng cho sinh tồn của nhân bản. Mồ lòng đón nhận những tinh hoa, để đem về san sẻ lại cho đời, với ước mong ánh sáng chiếu rọi để hóa giải vô minh, để tất cả được chung cùng nhìn thấy Chân Thiện Mỹ, là ý nghĩa bất nhị, là tinh thần đoàn kết, là lý nghĩa rất ráo của hai chữ Thống Nhất.

Theo quan niệm của dân gian, lịch sử văn minh của loài người, kể từ thuở ban sơ đồ đá, con người đã biết liên kết lại với nhau để thành lập làng xóm, thôn trang và quây quần sống chung như một gia đình, tương thân tương ái, thăm viếng lẫn nhau hay chia sẻ những kinh nghiệm sống cùng nhau, để hầu dẫn dắt cho thế hệ con cháu. Cho đến bây giờ nền khoa học thế giới đã dẫn dắt con người đến những bước tiến văn minh, đẩy lùi hoàn cảnh nghèo khó và dốt nát để càng ngày càng tân tiến, đẩy cũng là những nỗ lực nằm trong công cuộc giáo dục và ý nghĩa của Thống Nhất.

Nhưng thực tế, tạo hóa vốn sinh ra loài người đã mang nhiều sắc thái nhiệm thể khác nhau, cho nên ngoài đời vẫn còn những phân biệt, về chủng tộc, địa phương... rồi từ những trạng thái ấy làm phân hóa những nguyên tắc cộng sinh, nảy mầm chia rẽ, mà dân tộc nào mạnh thì lấy quyền hành để hà hiếp kẻ yếu... hậu quả là đưa đến chiến tranh ý thức hệ giữa những chủng tộc khác nhau, vì ai cũng cho rằng mình là đúng là bao hàm đầy đủ chân lý của cuộc sống này. Nên họ đã dùng sức mạnh để san bằng những bất công thường xảy ra, nhưng cuối cùng không thể giải quyết nổi vấn đề, chỉ đem đến cảnh tang thương khổ khổ và gây thêm hận thù cho nhân loại mà thôi, vì nguyên lý khổ đau không chữa trị từ nguyên nhân, thì làm sao cho bệnh khỏi.

Bởi thế mà Tôn giáo mới ra đời, sự ra đời của Tôn giáo như một bức thông điệp gửi đến cho nhân loại, như một

thức tỉnh hay chuyển hóa những trạng thái bất thiện. Hầu xây dựng một xã hội hạnh phúc và an vui. Sự chuyển hướng con người, để đưa về một quan niệm đồng nhất, một vị trí chung hợp để cùng tiến hóa, tránh gió bão sẽ cuốn hút vào nẻo lăm, thì đó cũng đã mang ý nghĩa Thống Nhất.

Sự Thống Nhất là ý chí chung của những người đồng hành, cùng đóng góp, cùng tạo dựng nó mới hợp thành, chủ không thể của một cá nhân nào, dầu có quyền năng mà tạo dựng được. Nghiệp lực của cá nhân cũng chỉ nằm trong vòng chung hợp, ai muốn có hoài vọng vượt ra ngoài thì người ấy sẽ tự hủy diệt duyên nghiệp của mình, và không bao giờ có thể phục hồi, khi mà quan niệm độc tài vẫn còn ngự trị mãi trong những con người không biết phục thiện.

Từ Thống Nhất còn đồng nghĩa với Hòa Bình, vì chúng ta không hòa hợp, dù đang sinh sống cùng trong một quốc gia, thì xem như quốc gia ấy vẫn chưa thống nhất, vì thống nhất không chỉ trên bình diện hành chánh, chính trị, kinh tế và văn hóa mà còn sự duy trì đạo đức, tinh thần phụng sự nhân sinh có sẵn trong mỗi con người, mới hy vọng xây dựng một xã hội cường thịnh về mọi mặt, giữ vững được xã hội ấy có một cuộc sống thăng bằng và lâu dài.

Trên nguyên tắc, nước Việt Nam chúng ta đã thống nhất cách đây đúng 25 năm, nghĩa là xóa bỏ vĩ tuyến 17 ngăn chia hai miền Nam Bắc, nhưng thực tế thì đó mới là thống nhất về phần đất đai và hệ thống quản lý của chính quyền, chủ con người thì chưa thống nhất, vì vẫn còn phân chia giữa ý thức hệ đã tồn đọng lại từ những năm tháng chiến tranh, những sau khi xóa tan được biên giới đất đai, thì chính quyền Cộng Sản không cho dân chúng đi tiếp con đường thống nhất về những phương diện khác, vì một lý do dễ hiểu là nếu để cho dân chúng thống nhất lại với nhau, thì sinh hoạt xã hội sẽ chuyển sang hướng dân chủ, dân quyền. Điều mà trái ngược với chủ trương của Đảng Cộng Sản là chỉ có độc tài. Đó là nguyên nhân dừng lại, làm bế tắc tất cả những nguyện vọng của toàn dân là đẩy lùi các thủ giặc làm cản trở bước tiến hóa của dân tộc Việt Nam nói riêng, cũng như phân bội tinh thần dựng nước và truyền lại của Tổ tiên và cướp công của những Anh Linh Tử Sĩ!

Cho nên việc đòi hỏi chính quyền Cộng sản Việt Nam tôn trọng nhân quyền, tự do tôn giáo là chúng ta đang nỗ lực thống nhất đất nước, sống hòa bình để cùng nhau chung sức xây dựng một quê hương Việt Nam độc lập

và phú cường, như lâu nay chúng ta thường nghe đến, nhưng chưa thấy kết quả nào mong muốn của thực tế.

Chính quyền Cộng Sản Việt Nam để cho toàn dân làm đúng theo nguyện vọng chung, thì chính quyền không phải nhọc công tìm mọi phương kế để chống lại giặc trong giặc ngoài, vì cấm đoán dân chúng những điều không hợp lý, che giấu những thủ đoạn và âm mưu nhằm phân hóa, để nắm độc quyền, thì sự chống đối vẫn kéo dài đến bất tận.

Dung hòa những mâu thuẫn để tránh hậu quả tạo nên hiềm khích, tức là gieo nhân lành thì dĩ nhiên mai sau sẽ gặt quả tốt, thì chính đó là đem về lợi lạc cho chính mình vậy.

Muốn có những kết quả tốt, thì bây giờ chúng ta phải cố công kiếm tìm những hạt giống tốt, chuẩn bị một miếng đất màu mỡ, phân bón và những gì liên hệ, rồi đợi thời tiết thuận hòa, đem gieo xuống như vậy chắc chắn chúng ta sẽ thu hoạch một vụ mùa tròn đầy như mong ước.

Cũng như muốn xây dựng một quốc gia giàu mạnh, hầu theo kịp các quốc gia trên thế giới, thì trước tiên người lãnh đạo phải biết thống nhất người dân lại với nhau, có sống chung hòa bình họ mới chung góp sức lực mình để xây dựng quốc gia, muốn có một xã hội bền vững và lâu dài, thì trước hết phải củng cố ngành giáo dục, để đào tạo người tài đức hầu phục vụ nhân sinh, phụng sự Tổ Quốc theo đúng tinh thần cầu tiến.

Đó là hoài bão chẳng riêng gì Phật giáo mà chung cho cả nhân loại, vì con người sinh ra ai cũng muốn có một cuộc sống đầy ý nghĩa trong hiện tại. Ý nghĩa của đời sống ấy là biết mình đang sống, và đã làm được gì cho quê hương dân tộc và đạo pháp. Là Phật tử, chắc chắn ai cũng tin có cõi Tịnh Độ, nhưng muốn đạt đến cõi giới ấy, thì chúng ta phải nỗ lực tinh tấn tằm gội thân tâm, trau dồi trí huệ bằng những công năng gìn giữ giới luật, huân tu tịnh độ...

Những yêu cầu cho Phật Giáo sinh hoạt tự do, hướng dẫn tu học cho quần chúng Phật tử để cứu nguy và chặn đứng các chủ trương mê tín, tệ nạn xã hội và suy thoái đạo đức cùng xin bãi bỏ án tử hình và giảm bớt án cho những người trên 70 tuổi và trẻ con dưới 15 tuổi, là góp sức để "Thống nhất" và xây dựng cõi yên ổn ngay trong hiện tại của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất rồi vậy.

● Đan Hà

THỨC THỨ TÁM

(Tiếp theo)

2- TỬ DUYÊN LUẬN

Theo Tử Duyên Luận thì những điều kiện thành lập vạn hữu gồm có 4 loại đó là: *Nhân Duyên*, *Thủ Đệ Duyên* (còn gọi là đẳng vô gián duyên), *Sở Duyên Duyên* (còn gọi là cảnh giới duyên), và *Tăng Thượng Duyên*.

A- Sự liên hệ giữa 4 duyên và 10 Duyên

Khác với Lục Nhân Luận nói trên không những chỉ Tiểu Thừa Luận bộ mà ngay cả Đại Thừa Luận bộ giáo cũng áp dụng Tử Duyên Luận này.

Tử Duyên Luận được nói đến trong kinh *Phân-biệt-duyên-khởi-sở-thắng-pháp-môn*, quyển hạ thuộc kinh tạng Đại Thừa.

Trong Thức-thân-túc-luận quyển ba (Đại Chính, 26, trang 547, trung) của Đề Bà Thiết Ma (theo truyền thuyết Ngài ra đời vào khoảng 100 năm sau Phật nhập diệt) đã có đề cập danh mục Tử Duyên. Trong Thi Thiết Túc Luận cũng có bàn đến Tử Duyên và được Luận Bà Sa dẫn dụng (Bà Sa quyển 21, Đại Chính 27, trang 108, hạ). Theo các bộ luận đã dẫn thì Tử Duyên Luận, theo truyền thuyết, được hình thành sau Phật nhập diệt độ trăm năm.

Ngoài ra trong Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm Luận (quyển 25-26, Đại Chính 28, trang 679-687) có nói về *Thập Duyên*, vậy ta thử xem *Thập Duyên* và *Tử Duyên* có liên hệ gì nhau không? *Thập Duyên* đó là: 1/ *Nhân Duyên*, 2/ *Vô Dáng Duyên*, 3/ *Cảnh Giới Duyên* (*Sở Duyên Duyên*), 4/ *Y Duyên*, 5/ *Nghiệp Duyên*, 6/ *Báo Duyên*, 7/ *Khởi Duyên*, 8/ *Dị Duyên*, 9/ *Tướng Tục Duyên*, 10/ *Tăng Thượng Duyên*.

Khi xét về luận lý của sự phát triển từ tướng Ẩn Độ và nguyên lý về sự biến thiên của tư tưởng, thông thường đi từ hình thức nhận thức đơn thuần tức là Tử Duyên có trước rồi mới phát triển thành Thập Duyên. Bộ luận Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm có liên hệ sâu xa nhất với luận tạng Pali của Phật Giáo Nam Truyền. Bộ luận này có gắn liền với các bộ luận Tỳ Bà Bằng Già và Bồ Đặc Già La Thi Thiết Luận của Nam Phướng. Như thế bộ luận Xá Lợi Phất

A Tỳ Đàm kể trên đã được xây dựng trên nền tảng của các tài liệu cộng thông giữa Nam Phướng và Bắc Phướng Phật Giáo mà thành.

Theo cách lý luận thông thường của Luận Lý thì ta có thể hiểu là cái đơn giản có trước rồi mới phát triển đến cái phức tạp hơn. Nếu chỉ nói một cách chung chung như vậy ta có thể kết luận rằng thuyết 4 Duyên đơn giản có trước rồi mới phát triển đến thuyết 10 Duyên rồi đến thuyết 24 Duyên. Nhưng theo sự lý luận và những dẫn chứng sau đây ta lại thấy ngược lại là thuyết 24 Duyên có trước rồi từ thuyết 24 Duyên phức tạp đó thuyết 10 Duyên mới được thành lập để đơn giản hóa và thiết thực hơn. Và cũng theo thực tế đó từ thuyết 10 Duyên phức tạp, thuyết 4 Duyên giản lược thực tế hơn được thành lập. Đó là những bước tiến thực tiễn về sự phát sinh thuyết 4 Duyên có thể chứng minh được ở những đoạn sau.

Thuyết 10 Duyên không phải thoát thai từ thuyết 4 Duyên mà ngược lại nó là sự ra đời để phản đối lại thuyết 10 Duyên và được chỉnh lý để cho gọn nhẹ hơn và sát thực tế hơn là sự dài dòng không cần thiết của thuyết 10 Duyên. Điều đó được chứng minh qua các bộ luận của Nam Phướng Phật Giáo. Theo luận A-Tỳ-Đạt-Ma-Pháp-Yếu của A-Nậu-Lâu-Đà, sau khi đã liệt cử 24 Duyên lại đem thu nhiếp thành 4 loại là: Sở Duyên Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Tăng Thượng Duyên, và Nhân Duyên.

b- Sự liên hệ giữa 10 duyên và 24 Duyên

Trong Đại Phẩm Loại Luận cũng lại có đề cập đến Nhân Duyên Luận.

Trong Luận Sự có liệt kê Nhân Duyên gồm có 9 loại như sau: 1/ Nhân Duyên, 2/ Tăng Thượng Duyên, 3/ Câu Sinh Duyên, 4/ Căn Duyên, 5/ Thức Duyên, 6/ Đạo Duyên, 7/ Cảnh Giới Duyên, 8/ Vô Gián Duyên, 9/ Tướng Tục Duyên. Số mục Nhân Duyên trong Đại Phẩm Loại Luận là 24 và các Bộ Phái Nam Phướng thường áp dụng con số này.

Đó là: 1/ Nhân Duyên, 2/ Cảnh Giới Duyên (Sở Duyên Duyên), 3/ Tăng Thượng Duyên, 4/ Vô Gián Duyên, 5/ Đẳng Vô Gián Duyên, 6/ Câu Sinh Duyên, 7/ Hồ Vi Duyên, 8/ Y Duyên, 9/ Cận Duyên, 10/ Tiền Sinh Duyên, 11/ Hậu Sinh Duyên, 12/ Tướng Dục Duyên, 13/ Nghiệp Duyên, 14/ Báo Duyên (Dị Duyên), 15/ Thức Duyên, 16/ Căn Duyên, 17/ Thiền Duyên, 18/ Đạo Duyên, 19/ Tướng Ứng Duyên, 20/ Bất Tướng Ứng Duyên, 21/ Hữu Duyên, 22/ Phi Hữu Duyên, 23/ Ly Duyên, 24/ Phi Ly Duyên (tham khảo trong sách *Compendium of Philosophy* pp. 191-5, *Visuddhimagga* vol. II, p. 532).

Về hai bộ luận trên có lẽ Luận Sự được ra đời sau Đại Phẩm Loại Luận nghĩa là Cửu Duyên nói trên được thành lập sau Nhị Thập Tứ Duyên trên đây mà thôi, vì được ra đời sau nên đó chỉ là sự thu gọn lại từ 24 Duyên có trước. Nếu toàn bộ Luận Sự đã được chỉnh lý vào thời A-Dục Vương thì có thể nói thuyết 24 Duyên đã được thành lập vào thế kỷ thứ tư trước Tây lịch.

Thử tìm hiểu xem thuyết 24 Duyên có liên hệ gì đến thuyết 10 Duyên trong Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm?

Thuyết 24 Duyên bao hàm toàn bộ thuyết 10 Duyên.

Trong 10 Duyên, thứ 7 là Khởi Duyên và thứ 8 là Dị Duyên mỗi đọc qua dường như không có liên hệ gì đến 24 Duyên, nhưng nếu nhận xét về tính chất của chúng thì Khởi Duyên tương đương với Cận Duyên còn Dị Duyên tương đương với Hồ Vi Duyên của Nam Phướng. Như thế giữa thuyết 10 Duyên của Bắc Phướng và thuyết 24 Duyên của Nam Phướng đã có liên hệ hỗ tương.

Vấn đề là thuyết nào có trước thuyết nào có sau? Trong sách *Nghiên cứu A-Tỳ-Đạt-Ma-Luận* trang 127-132 của Kimura Taiken có phân tích thuyết 10 Duyên trong luận Xá-Lợi-Phất-A-Tỳ-Đàm đã thoát thai từ thuyết 24 Duyên trong Đại-phẩm-loại-luận. Vì thuyết 24 Duyên quá rộng rãi, có nhiều điểm mờ hồ trùng lặp không thiết thực do đó thuyết 10 Duyên ra đời là để dài lọc và đưa ra thuyết 10 Duyên cho cô đọng và thiết thực hơn của luận Xá-Lợi-Phất-A-Tỳ-Đàm. Đó là một thực tế hiển nhiên mà trong giới học giả Phật Giáo ai cũng phải công nhận.

C- Sự liên hệ giữa 24 duyên và 4 duyên

Đây xin nhắc lại phần A đã đề cập đến sự liên hệ giữa 24 Duyên và 4 Duyên. A Nậu Lâu Đà trong sách A-Tỳ Đạt-Ma Pháp Yếu Luận sau khi liệt kê 24 Duyên lại qui kết thành ra 4 Duyên.

Sự phát triển của thuyết 4 Duyên đi từ thuyết 24 Duyên rồi đến thuyết 10 Duyên và sau cùng là thuyết 4 Duyên được thành lập.

Đó là: Nhân Duyên, Thủ Đệ Duyên (Đẳng Vô Gián Duyên), Sở Duyên Duyên (Cảnh Giới Duyên) và Tăng Thượng Duyên.

Sau khi thuyết 4 Duyên được thành lập và được phổ thông hóa, các phái chủ trương thuyết 10 Duyên và 24 Duyên vẫn giữ vững lập trường không thay đổi.

Các phái Nam Phướng vẫn cố chấp và tiếp tục lưu truyền thuyết 24 Duyên trong Đại Phẩm Loại Luận.

Phái nào theo thuyết 10 Duyên trong luận Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm vẫn tiếp tục duy trì không thay đổi.

Phái chủ trương thuyết 4 Duyên dẫn dụng Kinh Phân Biệt Duyên Khởi Sở Thắng Pháp Môn và kết luận là Phật đã nói 4 Duyên. Cũng từ trong Kinh vừa nói phái này dẫn dụng "Bát Môn Duyên Khởi" để cho phù hợp với chân ý phân loại của Đức Phật.

Đó là:

1/ Cảnh Giới Duyên Khởi (nói cho đủ là: Thụ Dụng Thế Tục Cảnh Giới Duyên Khởi).

2/ Nhậm Tri Duyên Khởi.

3/ Thực Nhân Duyên Khởi.

4/Tướng Tục Duyên Khởi (còn gọi là: Nhất Thiết Sinh Thân Tướng Tục Duyên Khởi).

5/ Y Tri Duyên Khởi (Nhất Thiết Sinh Thân Y Tri Duyên Khởi).

6/ Sai Biệt Duyên Khởi (còn gọi là: Nhất Thiết Sinh Thân Sai Biệt Duyên Khởi).

7/Thanh Tịnh Duyên Khởi.

8/Tự Tại Duyên Khởi

(Tham khảo "Phân Biệt Duyên Khởi Sở Thắng Pháp Môn Kinh", Đại Chánh, 16, quyển hạ, trang 841, Huyền Trang dịch).

Nhận xét về nội dung của Bát Môn Duyên Khởi có quan hệ mật thiết với 24 Duyên và 10 Duyên kể trên, nó được liệt vào Phương Đẳng Bộ có tính chất của Tiểu Thừa Luận Bộ.

Về sau Du Già Địa Luận tuy là áp dụng 4 Duyên thế nhưng luận sử lại cảm thấy chỉ dùng 4 Duyên để giải thích mọi hiện tượng trong vũ trụ dường như không thoải mái cho lắm cho nên mặc dầu dùng thuyết Tứ Duyên, Ngũ Quả (Dị Thục Quả, Tăng Thượng Quả, Đẳng Lưu Quả, Sĩ Dụng Quả, Ly Hệ Quả) nhưng mặt khác lại lập ra thuyết 10 Nhân.

Thuyết 10 Nhân đó là: 1/ Tùy Thuyết Nhân, 2/Quan Đãi Nhân, 3/ Khiên Dẫn Nhân, 4/ Sinh Khởi Nhân, 5/ Nhiếp Thụ Nhân, 6/ Dẫn Phát Nhân, 7/ Định Dị nhân, 8/ Đồng Sự Nhân, 9/ Tướng Vi Nhân, 10/ Bất Tướng Vi Nhân (tham khảo: "Du Già Sư Địa Luận, quyển 5, Đại Chánh, 30, trang 301). Thuyết 10 Nhân Luận này tuy khác hẳn với thuyết 10 Duyên luận về phương pháp thành lập những vẫn lấy con số 10, và xét về nội dung của hai thuyết ta thấy có ít nhiều liên hệ với nhau.

Khi đứng trên lập trường Duy Thức Học mà nhận xét thì tất cả các thuyết kể trên đều là những điều kiện Trùng Trùng Duyên Khởi có lúc là Nhân có lúc là Duyên tất cả đều là những điều kiện cần thiết để Thức Thủ Tâm có thể biểu hiện hoạt động được trước đối tượng của nó.

(Còn tiếp)

Kỳ sau sẽ giải thích về đề mục
Tứ Duyên Luận)

Đoàn khúc

● Nguyễn Song Anh

1. Chốn quê

Chim sâu riu rít trên cành

*Sớm xuân nảy lộc một nhánh đào
thơm*

Lều thơ mái cỏ phên rơm

*Thương người nước mắt chan cơm
quê nghèo.*

2. Lên thác

Thơ rơi trên những cành bèo

*Chân mây mặt nước mái chèo xuôi
Nam*

Tháng tư chông chát thời gian

*Bỏ quê hương, sống lạc đàn mù
sinh.*

3. Xướng ghềnh

Via hè, góc phố, công viên...

*Tạm dung giấc ngủ muộn phiền
qua đêm*

Chén cơm giành giết đã quen

Tuổi thơ mang trái tim đen vào đời.

4. Quạ đen vỗ cánh

Ngôi trên chóc trọng lắm lời

Lé dân chiếu đất màn trời sá chi

Cầm quyền vận nước suy vi

Miền sao chủ tử trị vì độc tôn.

5. Lệnh đênh phạt người

Thơ rơi trên phố hoàng hôn

*Hàng cùng, ngõ hẻm từng đoàn lưu
dân*

Bắc, Trung, châu thổ Hậu giang

Sài Gòn tụ hội, lang thang đủ nghề

Thơ trôi cuộc sống bên lề

Đói no nào dám mơ về làng xưa

Thơ buồn xuôi giọt buồn mưa

*Chảy theo nước mắt chợ trúa gánh
gồng*

Rủ nhau tay bế tay bồng

*Lên non ngắt ngọn xương rồng thay
rau! (1)*

6. Tang điền

Ngày xưa biển hóa ruộng dâu

Đứa em còn có qua cầu dắt tay

Ruộng dâu hóa biển giờ đây

*Quê hương còn có những ngày ầu
ca ?*

7. Thương hải rã rời

Thơ "không thấy phố thấy nhà" (2)

Điu em "chỉ thấy mưa sa" cò hồng

Thơ từ ánh mắt lạnh lùng

Thơ từ rảo lệ đứng đứng nụ cười

8. Thơ nương cánh Đạo

Thơ nương cánh Đạo vào Đời

*Nghìn trùng thương hải không nơi
tang điền*

Trẻ, già, trai, gái, ấu niên

Lưu đây trên cả ba miền quê hương

9. Ứng lời cớ nhân

Phên rơm mái cỏ ùn sương

*Đọc thơ Đỗ Phủ thịnh Đường lòng
se... (3)*

Sở kiến hành, Tố Như thi (4)

Tiếng thơ, ngắn lệ nhỏ vì lệ dân

10. Chung khúc

Chốn quê lên thác xuống ghềnh

*Quạ đen vỗ cánh, lệnh đênh phạt
người*

Tang điền- thương hải rã rời

*Thơ nương cánh Đạo ứng lời cớ
nhân*

(19.03.2000)

(1) Sau mùa lụt tháng 8 và tháng 11/99, nhân dân miền Trung (Quảng Nam) không còn lúa gạo rau màu, phải ăn xương rồng để qua cơn đói.

(2) Thơ Nhân Văn Giai Phẩm 54-56.

(3) Đỗ Phủ: nhà thơ hiện thực đời Đường, miêu tả cảnh lầm than, đói khổ, chết chóc của dân chúng vì chiến tranh và vì cảnh sống xa hoa của vua chúa quan lại đương thời.

(4) Tố Như (Nguyễn Du) khi nhận chức đi sứ Trung Quốc (1813), khi qua mỗi địa phương đều được tiếp đãi trọng thể. Yến tiệc linh đình, cỗ bày thừa thừa đến đổi đồ bỏ mà chó không thèm ăn, trong khi dọc đường, qua các hè phố, cống rãnh, tác giả nhìn thấy người dân đói khát thậm chí có cả người chết vì đói. Sở kiến hành (các điều trông thấy trên đường đi) được viết trong thời điểm này và được xếp trong Bắc hành thi tập.

AUF DEUTSCH

● Thich Nhu Dien

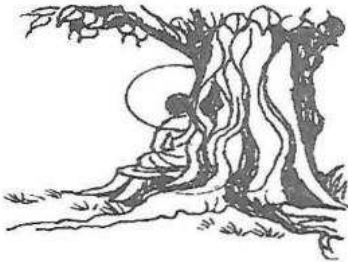
DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von
DUC THU - LOC HO

Kapitel II

Der buddhistische Geist in Asien, Europa und Amerika

(Fortsetzung VG Nr. 116)



Buddhismus in Amerika und Australien

Amerika und Australien sind entdeckungsgeschichtlich die jüngsten Kontinente mit überwiegend angelsächsischer Orientierung, obwohl dort viele unterschiedliche Völker und Rassen zusammenleben.

Australien war vor seiner Selbständigkeit eine englische Strafkolonie. Im 20. Jh. wanderten neben den Europäern auch viele Vertreter asiatischer Völker in Australien ein. Wer in ein fremdes Land geht, nimmt immer auch seine Kultur in das neue Land mit. Zu diesem Schatz gehört auch seine Religion. Die auswandernden Katholiken und Protestanten Europas haben mit ihrer Kultur auch ihre Religion nach Amerika und Australien gebracht, und nicht anders haben es die asiatischen Buddhisten gemacht, als sie in diese Kontinente ausgewandert sind.

Nicht erst nach der chinesischen Revolution von 1911 gelangten buddhistische Mönche und Laien nach Amerika. Hawaii war für viele Japaner ein Sprungbrett nach Amerika. Die ersten Schritte der Immigranten in ihrer neuen Heimat waren klein und vorsichtig. Die erste Generation versuchte, sich möglichst schnell in die neue Gesellschaft zu integrieren. Die späteren Generationen begannen dann ihren Spielraum zu erweitern. Die Zeit spielt hier keine Rolle. Bei der Entwicklung der Religion muß man mit einigen Jahrhunderten rechnen. Die Gesellschaften Amerikas und Australiens sind technologisch fortgeschritten. Die technologische Entwicklung hat sich dementsprechend auch auf die Entwicklung der Religionen in beiden Kontinenten ausgewirkt. Auch für die Amerikaner und die Australier war die asiatische Kultur und Lebensweise fremd. Aber mit der Zeit lernten sie durch die Medien und die Unterweisungen der berühmten buddhistischen Meister auch den Buddhismus kennen. Es gibt auch viele Amerikaner und Australier, die nach Japan, Vietnam, Korea, Sri Lanka oder Thailand reisen, um die östliche Philosophie zu studieren, und sie in ihre Heimat zurückzubringen, wo sie das Gelernte dann auch verbreiten. Einer dieser Menschen war der amerikanische Buddhist namens Scott, der sehr viel für die Verbreitung des Buddhismus getan hat. Gegen Ende des 19. Jahrhunderts hielt er sich zum Studium des Buddhismus in Sri Lanka und Indien auf.

Damals war England Kolonialmacht in Ceylon (Sri Lanka) und die Religionsfreiheit war deshalb erheblich eingeschränkt, weil der Buddhismus dort auch Träger des Gedankens der nationalen Selbstbestimmung war. Scott wirkte in Ceylon als Herausgeber englischer Zeitschriften und als Gründer von Schulen für buddhistische Kinder. Er hat auch die buddhistische

Fahne entworfen, um deretwillen kein Buddhist seinen Namen vergessen wird. Die fünf Farben der buddhistischen Fahne symbolisieren die fünf Tugenden Buddhas. Zu Beginn des 20. Jahrhunderts wehte diese Fahne über jeder Pagode und jedem Tempel von Sri Lanka. Seit 1950 gilt diese Fahne auch als die buddhistische Weltfahne. Scott hat in Sri Lanka Zuflucht zum Buddhismus genommen und starb später in Indien.

Auch in Amerika und Australien wird an den großen Universitäten Religionswissenschaft und Buddologie gelehrt. Wie in Europa sprach der Buddhismus auch in Amerika und Australien zunächst die höher gebildeten Schichten an. Das verhält sich also hier genau umgekehrt wie in Asien. Als der Buddhismus aus Indien in diese Länder kam, sprach er zuerst die Unterschichten an, bevor er die höhere und königliche Schicht erreichen konnte. Diese Unterschiede sind aller Wahrscheinlichkeit bedingt durch die verschiedenen Stadien sozialer, kultureller und technologischer Entwicklung der Gesellschaften bei der Ankunft des Buddhismus.

Der Mahayana-Kanon wird zur Zeit an der Berkeley Universität von amerikanischen, japanischen und chinesischen Gelehrten ins Englische übersetzt. Sobald diese Übersetzung abgeschlossen sein wird, werden von ihr neue Impulse für die Verbreitung und für das Studium des Mahayana und des gesamten Buddhismus ausgehen. Diese Übersetzung wird dann zur Grundlage der Übersetzung des Kanons in die anderen westlichen Sprachen.

Der vietnamesische Buddhismus ist in den USA seit 1963 vertreten. Im Jahre 1966 hat der Hohehrwürdige Thich Thien An den Dokortitel der Waseda Universität in Japan erlangt. Danach kehrte er nach Vietnam zurück und unterrichtete in der buddhistischen Van Hanh Universität. Im Rahmen eines Professoren-Austauschprogramms zwischen Vietnam und den USA wurde er von der Kommission der Van Hanh Universität in die USA gesandt, um dort an den Universitäten zu unterrichten. Kurz darauf gründete er das Welt-Meditationszentrum in Los Angeles. Es gibt zahlreiche Amerikaner, die bei ihm Zuflucht genommen haben und seine Schüler geworden sind. Thich Thien An hat auch die Oriental University in Los Angeles gegründet, an der man in einem Graduiertenstudiengang den Buddhismus und verwandte Fachgebiete studieren kann. Thich Thien An war der erste, der den vietnamesischen Buddhismus in die USA gebracht hat. Wegen seiner herausragenden kulturellen und religiösen Bedeutung wurde sein Name auch in das „Who is Who“ der USA aufgenommen.

Heute leben in den USA gut eine Millionen Vietnamesen, darunter 300 Mönche und Nonnen in 300 Pagoden und Tempeln. Die meisten Mönche und Nonnen, die vor 1975 in die USA gekommen sind, haben akademische Abschlüsse erworben, etwa den Magister oder den Dokortitel. Die meisten Mönche und Nonnen, die nach 1975 kamen, erwarben keinen Hochschulabschluß. Sie sind immer noch dabei, ihre Integrationsprobleme zu bewältigen. Jede Pagode, jeder Tempel ist auch in Amerika und Australien gleichzeitig ein buddhistisches Kulturzentrum. Diese Zentren sind dort aber leider nur den Vietnamesen zugänglich. Deshalb haben die Amerikaner es nicht leicht, das geistige Leben der Vietnamesen kennen zu lernen. Nicht nur die Vietnamesen, sondern auch die Koreaner, Japaner, Chinesen, Tibeter wollen ihre Identität und Tradition aufrechterhalten. Wenn die Amerikaner eine bestimmte buddhistische Tradition kennenlernen wollen, so wenden sie sich an die Vertreter dieser Tradition. Die Amerikaner mögen die Stille. Wir Asiaten dagegen, obwohl wir von Statur her eher klein sind, verhalten uns dagegen oft sehr laut und achten nicht immer auf die anderen Leute in unserer Umgebung. Das führt häufig zu Konflikten. Die Schulen des nördlichen Buddhismus sind in Amerika am erfolgreichsten. Es gibt nicht so viel Weltregionen, in denen der Buddhismus ähnlich gut gedeihen kann.

Die Schulen des südlichen Buddhismus finden weniger Anklang, obwohl sehr viele berühmte Mönche aus Thailand, Sri Lanka und Burma in Amerika und Australien wirken. Aber ihnen ist eine Breitenwirkung in diesem weiten Lande verwehrt. In San Francisco hat der Hohehrwürdige Tuyen Hoa die buddhistische Universität „Dharma Realm University“ gegründet, die auch von vielen amerikanischen Studenten als Ausbildungsstätte genutzt wird. Viele dieser amerikanischen Studenten sind in die Hauslosigkeit gegangen, haben Kantonesisch gelernt und sind gerade dabei, den buddhistischen Kanon (Tripitaka) aus dem Chinesischen ins Englische zu übersetzen. Die dort lebenden Mönche leben sehr asketisch; sie essen tageweise abwechselnd nur frisches Obst

und Gemüse oder nehmen eine gewürzte Mahlzeit zu sich. Ihr einfaches Leben bereichern sie mit Eifer und Fleiß in der Praxis der Buddhalehre. Sie schlafen nur in Sitzhaltung und meditieren täglich mehrere Stunden. Die meisten Amerikaner, die in dieser Universität als Mönche leben, praktizieren die Übung "Drei-Schritte gehen, eine-Niederwerfung", d.h. nach drei Schritten, machen sie eine Niederwerfung. Will man auf diese Weise von Los Angeles nach San Francisco gehen, dann ist man einige Monate lang unterwegs. Diese Praxis eignet sich vor allem als Prüfung der Willensstärke und Ausdauer, die beide sehr wichtige Voraussetzungen darstellen für die Geistesschulung. In Washington, der Hauptstadt der USA, gibt es auch einige Pagoden und Tempel, die dort aber nur der Andacht und der Begegnung der vietnamesischen Landsleute dienen. Hier bemüht man sich um internationale Kontakte. In Virginia steht ein amerikanisches Meditationszentrum, umsäumt von einem kleinen Wald. Die Amerikaner, die die Stille bevorzugen, ziehen sich hier ins "retreat" zurück. In den USA gibt es heute sehr viele derartige Zentren. Es bleibt zu hoffen, daß in der Zukunft noch mehr und noch größere Zentren entstehen werden, um die Einheimischen mit dem Buddhismus vertraut zu machen. Es sind auch noch einige buddhistische Universitäten geplant, doch leider fehlt für ihre Verwirklichung noch das Geld. Die meisten Universitäten in den USA und Japan sind privat. Wenn die Universitäten gute Lehrpläne und Professoren bieten, und die Gebühr gerecht ist, schreiben sich auch viele Studenten ein. In den USA herrscht auf allen Gebieten der Wettbewerb. Universitäten, deren Strukturen und Pläne der Moderne entsprechen, leben länger als andere. In den USA sind sehr viele gute Professoren und Lehrkräfte ansässig. Viele Mönche und Nonnen besuchen auch hier die Universitäten. Außerdem ist Englisch die Weltsprache, die heute überall gesprochen wird. Die studierenden Mönche erwerben sich damit Vorteile für ihre Zukunft.

1982 habe ich das Buch "Die Geschichte des Vietnamesischen Buddhismus im Ausland nach 1975" geschrieben und herausgegeben. Doch leider fehlte mir damals die entsprechende Literatur, um dem Thema hinreichend gerecht zu werden. Heute, nach 15 Jahren, möchte ich es gerne erweitern und verbessern. Doch noch immer fehlen mir dazu wichtige Quellen und vor allem die Zeit, um die entsprechenden Nachforschungen vor Ort anzustellen.

In den letzten Abschnitten habe ich oben vor allem über die Entwicklung des Buddhismus in den USA gesprochen. Die Entwicklung in Kanada, in Südamerika, in Mexiko, Chile oder Peru verlief ähnlich wie dort.

Nach Australien sind buddhistische Einflüsse sowohl aus Asien als auch aus Europa gekommen. Die meisten Asiaten haben ihre Religion, vor allem die buddhistische, mit nach Australien gebracht. Der tibetische Buddhismus spielt eine sehr wichtige Rolle für die Einheimischen, die Nachfahren der englischen Einwanderer. In der Rangfolge des Interesses folgen der chinesische und der vietnamesische Buddhismus. In Australien leben ungefähr 200.000 Vietnamesen. Die meisten von ihnen haben sich dort gut integriert. Die vietnamesischen Pagoden und Tempel werden auch von den Australiern besucht. Diese sind dann aber meistens mit einem Vietnamesen oder einer Vietnamesin verheiratet. Sie besuchen die Pagoden aufgrund des Glaubens ihres Ehepartners und nicht aus eigener Überzeugung. In der Zeit von 20 Jahren, die der vietnamesische Buddhismus in Australien ist, hat sich kein einziger Australier zu einem Mönchen des vietnamesischen Buddhismus ordinieren lassen. Das liegt weniger an den Ausbildungsdefiziten des vietnamesischen Buddhismus als vielmehr an der anderen Interessenorientierung der Australier, die eine Ausbildung bei den Theravada oder im Tibetischen Buddhismus vorziehen. Unter den Ordensleuten des koreanischen, chinesischen und japanischen Buddhismus gibt es ebenfalls nur sehr wenige Australier. Nicht nur in Australien, sondern überall in der Welt gibt es sehr wenige Personen, die sich nach den Regeln des vietnamesischen Buddhismus ordinieren lassen. Einige sehen im vietnamesischen Buddhismus nur eine Brücke zum Studium des chinesischen Buddhismus. Angesichts derartiger Erfahrungen glaubten einige vietnamesische Mönche, die Lehre Buddhas ein wenig nach vietnamesischer Art hin verändern zu müssen, um damit für Ausländer attraktiver zu werden. Sie scheuen sich also nicht, dieses Zieles wegen die Silas des Buddhismus zu manipulieren. Doch es stellt sich die Frage, ob man auf diese Weise seine eigene individuelle Grundeinstellung ändern darf.

Die thailändischen Buddhisten haben in Amerika die folgende Erfahrung gemacht: Sie investierten viel Geld in den Bau großartiger Pagoden und luden Ehrwürdigen Mönche aus Thailand ein, dort als Äbte zu wirken. Die ersten Äbte waren Mönche, die nur die thailändische Sprache beherrschten, und kein Englisch sprachen. Dementsprechend besuchten zunächst auch nur Thais diese Pagoden, die Amerikaner aber blieben ihnen fern. Da die Initiatoren dieser Pagoden aber die Begegnung zwischen Thais und Amerikanern fördern wollten, beschloß man nur noch solche Thai-Mönche nach Amerika zu berufen, die auch die englische Sprache beherrschten, damit sie auch in der Lage wären, amerikanische Buddhisten zu betreuen. Bald überwogen die Mönche mit Englischkenntnissen und es ergab sich die Situation, daß sich die Mönche mehr um die amerikanischen Buddhisten kümmerten als um die Thai-Buddhisten, was jene schließlich veranlaßte, ihre Pagoden nicht mehr so oft zu besuchen, ja ihnen sogar ganz fern zu bleiben. So fiel man von einem Extrem in das andere, anstatt den guten Mittelweg zu gehen. Die multikulturelle Gesellschaft beschert also Probleme, welche die monokulturelle Gesellschaft nicht kennt und wenn man mit Gesellschaften des multikulturellen Typs nicht vertraut ist, sollte man sich auf derartige Überraschungen vorbereiten. Hoffen wir, daß alle, die buddhistische Ämter in Europa, Asien, Amerika, Australien und Afrika ausüben, aus diesem Beispiel eine gute Lehre für sich selbst ziehen.

Alle Dharmas kommen durch natürliche Gegebenheiten zusammen und werden auch durch diese vernichtet. Sie unterliegen keinerlei Zwang, noch bedürfen sie der Geduld. Was kommt, wird kommen. Als die chinesischen Meditationsmeister nach Vietnam flohen, haben sie sicher nicht die Absicht gehabt, diese reine Quelle der Obhut der Vietnamesen anzuvertrauen. Aber im Laufe der Zeit haben sich diese Weisheitslehren in die Kultur und Denkweise der Vietnamesen eingepflanzt. So hat sich der Buddhismus in natürlicher Weise nach dem Gesetz der Natur-Gegebenheiten entwickelt, das bereits oben beschrieben wurde.

Mit dem Kontinent Australien verbinden sich heute viele Hoffnungen, weil er der zuletzt entdeckte Kontinent dieser Erde ist. In Zukunft wird sich der Buddhismus dort ebenso gut entwickeln wie in Amerika. Und bei dieser Entwicklung des Buddhismus in einer multikulturellen Gesellschaft wird auch der vietnamesische Buddhismus seine gewichtige Rolle mitspielen. Die vietnamesischen Buddhisten erfuhren in der letzten Zeit viel Pech, hatten aber im Pech zugleich auch Glück. Ihr Unglück bestand darin, daß der Kommunismus sie zwang, ihre Heimat zu verlassen. Aus Furcht vor Tod und Verfolgung sahen sie sich genötigt, alles aufzugeben, um in der Fremde ein neues Leben anzufangen.

Angekommen in dem fremden Land, brauchten sie zunächst Zeit und Geduld, um sich an die neuen Bedingungen und Verhältnisse zu gewöhnen. Sie mußten lernen, sich den neuen Umständen anzupassen, sich eine neue Sprache anzueignen, sich mit fremden Sitten und Bräuchen auseinander zu setzen. Der Kulturschock oder der Streß, einer völlig fremden und unbekannteren Umwelt ausgesetzt zu sein, richtet die Aufmerksamkeit zuerst auf die Wiederherstellung der materiellen Voraussetzungen des Lebens. In dieser Situation besteht die Gefahr, den Versuchungen des Wohllebens und des Reichtums zu erliegen, und die zurückgelassene Vergangenheit zu vergessen. Vor dieser Gefahr der Verdrängung der eigenen Vergangenheit kann der Buddhismus jene Menschen bewahren, welche aktuell dieser Versuchung ausgesetzt sind.

Die Situation, in welche das Unglück die Vietnamesen versetzt hat, erscheint aber auch als ihr Glück, denn in den Ländern ihres Asyls haben sie auch die Gelegenheit erhalten, sich und ihre Kultur, und natürlich auch ihre Religionen, den Gastbergesellschaften vorzustellen. Heute leben etwa zwei Millionen Vietnamesen im Ausland und die Pflege ihres wertvollen Erbes hat die Menschheit dem vietnamesischen Volk allein wegen des Wortes „Freiheit“ ermöglicht.

Von dieser Grundlage aus wollen wir neue Impulse schaffen. Vor 1975 mußten die Studenten, die ihre Ausbildung im Ausland suchten, viel Mühe und Geld dafür ausgeben. Heute gibt es etwa zwei Millionen Vietnamesen, die im Ausland leben. Betrachten wir auch das als eine Art Auslandsstudium, das zudem weniger kostet. Die Chancen der Exilvietnamesen beinhalten auch die Möglichkeit, daß viele von ihnen später einmal das im Ausland erworbene Wissen nach Vietnam bringen können, um dort eine neue demokratische Gesellschaft im Sinne und nach dem Ethos der Lehre Buddhas aufzubauen.

Buddhismus in Afrika

Der Kontinent Afrika ist Bestandteil der ältesten Landmasse der Erde. Das vorherrschende Klima ist tropisch und subtropisch. Das beeinflusst auch die Entwicklung der Formen seiner Kultur. Länder wie Tunesien, Algerien, die Elfenbeinküste, ja ganz Schwarzafrika, waren einst europäische Kolonien und wurden auf diesem Umwege auch, allerdings eher weniger als mehr, von dem Buddhismus beeinflusst. Leute, die längere Zeit beispielsweise in Frankreich gelebt und vom Buddhismus gehört hatten, kehrten später nach Afrika zurück. Auf diesem Wege brachten sie die buddhistische Lehre mit nach Hause. Die Grundlagen sind: Die vier Edlen Wahrheiten, der Achtfache Pfad und die Zwölf-Kausalbedingungen. Das sind auch die Grundlagen, die für jede buddhistische Tradition verbindlich sind, ganz gleich ob sie dem Mahayana oder dem Hinayana angehört, ob sie tantristisch oder meditativ ausgerichtet ist. Auch der Dalai Lama, das geistliche Oberhaupt der Tibeter, unterweist überall, wohin er geht, im Sinne dieser Grundlagen. Obwohl diese Themen theoretisch relativ einfach zu erfassen sind, haben sie eine sehr große Bedeutung für das tägliche Leben, wo sie aber schon nicht mehr so einfach zu realisieren sind, denn sie führen uns, wirklich praktiziert, zur Erleuchtung. Ich frage mich, ob der Buddhismus auch in Afrika Fuß fassen und sich stärker ausbreiten wird, so wie es heute in Asien und Europa der Fall ist. Noch glaubt man in Afrika an die traditionellen Religionen, praktiziert den Ahnenkult, verehrt Naturgeister oder Stammesgötter oder folgt den Konfessionen des Isalm oder des Christentums. Ich wünsche mir, daß der Buddhismus eines Tages auch in Afrika tiefe Wurzeln schlagen wird.

Hinweis zu den Quellen

Bei diesem Überblick über den Buddhismus in Asien, Europa, Amerika, Afrika und Australien mußte ich mich den Umständen entsprechend auf die wesentlichen Gesichtspunkte beschränken, die ich vor allem zur Sprache bringen wollte, d.h. die Zeichnung des Gegenstandes von einer minutiösen Reinzeichnung auf das Format eines Holzschnittes reduzieren. Der Text entstand in der Klausurzeit. Deshalb wurde alles aus dem Gedächtnis niedergeschrieben, so wie es sich mir erinnerte. Bei dieser Form des Schreibens läßt es sich nicht vermeiden, daß sich auch Ungenauigkeiten und Fehler einschleichen. Ich bitte den Leser dafür um Verständnis und nehme dankbar seine Korrekturen entgegen. Den Entstehungsbedingungen dieses Textes ist es auch geschuldet, daß er ohne Quellenangaben oder Quellenverweise auskommt, die man sonst von wissenschaftlichen Texten gewohnt ist. So wird man sicher manches auch hier wiederfinden, was andernorts bereits gesagt oder geschrieben wurde. Manches davon wird auch meinen Text direkt oder indirekt beeinflusst haben. Daß das eigene Wissen sich dem Wissen vieler anderer verdankt, ist so selbstverständlich und so trivial, daß man es eigentlich gar nicht mehr zu betonen braucht. Wenn ich also hier auf die Quellenangaben verzichtet habe, so deshalb, weil ich bei der Niederschrift des Textes keine andere Quelle benutzt habe, als mein Gedächtnis, dessen Schatz unter anderem auch eine Sammlung von mündlichen Belehrungen seitens meiner Lehrer und der Erinnerungen meiner verschiedenen Lektüren darstellt.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
Verlag
c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail : Chua@viengiac.de
E-Mail : viengiac@t-online.de
Homepage: <http://www.viengiac.de>
Herausgeber :
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V.
Redaktion :
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit
schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Nachrichten über buddhistische Aktivitäten

■ AUSTRALIEN UND SINGAPUR

Eine fünfköpfige Reisegruppe, unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, hat vom 28. März bis 13. April 2000 Australien und Singapur besucht. Unter den Mitreisenden waren der Ehrwürdige Dr. Seelawansa, Dozent an der Universität Wien, Österreich und die drei Novizen Hanh Hoa, Hanh Hao und Hanh Sa.

In Australien besuchten sie zuerst die Pagode Phap Bao in Sydney, deren Abt der Ehrwürdige Thich Bao Lac, auch leiblicher Bruder vom Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, ist. Am Nachmittag des 31. März besichtigte eine Gruppe von 40 Personen das neue 100.000 Quadratmeter große Grundstück, das die Pagode Phap Bao für den Bau des Dharma-Institutes Da Bao erworben hat. Am Abend gaben die beiden Ehrwürdigen ein kurzes Dharmagespräch, an dem ca. 100 Buddhisten der Phap Bao Pagode in Sydney teilnahmen. Der Buddhist Dr. Lam Nhu Tang hat die Unterweisung des Ehrwürdigen Dr. Seelawansa fließend ins vietnamesische übersetzt.

* Vom 31.03. bis 4.04.2000 besuchte die Reisegruppe die Phap Hoa Pagode vom Hochehrwürdigen Thich Nhu Hue in Adelaide. Der Hochehrwürdige Thich Nhu Hue hat dem Ehrwürdigen Thich Nhu Dien in vieler Hinsicht geholfen. Dort traf die Reisegruppe auch Reverend Thich Hanh Nguyen aus Indien auf seiner Reise, um Spenden für den Bau des Dharmazentrums Vien Giac in Bodh Gaya zu sammeln. Anlässlich der stattfindenden Athanga-Klausur kamen sehr viele Buddhisten in die Pagode, um an der Dharmaausweisung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und Seelawansa teilzunehmen. Der Novize Hanh Hao hat mit der Unterstützung vom Novizen Hanh Hoa die Lehreden vom Ehrwürdigen Seelawansa vom Englischen ins Deutsche übertragen.

* Nach dem Besuch in Adelaide flog die Reisegruppe am 4.04. weiter nach Perth, um an der Eröffnungszereemonie der Pho Quang Pagode und an der großen Ordinationszereemonie, veranstaltet durch den Ehrwürdigen Thich Phuoc Nhon, teilzunehmen. Die neue Pagode wurde auf einem 10.000 Quadratmeter großen Grundstück gebaut. Die gesamte Nutzfläche beträgt ca. 4.000 Quadratmeter, mit Gebetshalle, Mehrzweckhalle, Patriarchenraum, Kinderraum, Gemeinschaftsraum für ältere Leute, Bibliothek, Wohnräume für die Mönche, Avalokiteshvara-Brunnen, Dreiflügeltor etc. Die Baukosten betragen ca. 3,5 Millionen Australische Dollar. Von dieser Summe übernahm die Landesregierung 1,4 Millionen. Der Ehrwürdige hat von der Bank lediglich 300.000 Australische Dollar als Kredit aufgenommen. Der Rest der Baukosten wurde durch Spenden finanziert. Das ist eine der größten vietnamesischen Pagode im Ausland.

Am 6. und 7. April gab es eine Zeremonie zur Rettung der Seelen auf dem Meer. Die Ordensleute beteten zusammen mit den Buddhisten für die verstorbenen Hochehrwürdigen Thich Tri Thu, Thich Thien Dinh, Thich Lieu Khong und die Hochehrwürdige Thich Nu Nhu Huong. Gleichzeitig gab es eine große Initiationszereemonie der Gelübde für die Bhikhu, die Vorstufe für Bhikhuni, die Novizen und Novizinnen sowie die Laien-Bodhisattva. An dieser Zeremonie nahmen über 20 Gelübde-Empfänger aus Europa, Amerika und Australien sowie ca. 100 Bodhisattva Laien teil.

Am Samstag, den 08. 04. 2000, gab es umfangreiche Unterweisung in der Buddhalehre durch die Ehrwürdigen Thich Vien Ly (USA), Thich Bao Lac (Australien), Thich Nhu Dien (Deutschland), Thich Thien Hue (Frankreich) und Thich Tri Minh (Norwegen). Am Sonntag, den 09. 04. 2000 wurde die Pho Quang Pagode eröffnet. An der Feier nahmen mehr als 2000 Buddhisten, Besucher und Vertreter der australischen Regierung teil. Die Feier endete erfolgreich durch die Segen der Buddha und die Mitwirkung der Buddhisten.

Am 10. 04. 2000 verließ die Reisegruppe Australien und flog weiter nach Singapur. Dort wurde sie von einigen frommen Buddhisten wie z.B. Herrn Nguyen Anh Phong, Vu Ta Han herzlich empfangen. Am gleichen Abend gab es eine kleine Dharmarunde im Hause von Buddhist Nguyen Anh Phong. Am nächsten Tag besuchte die Reisegruppe die Ty Lo Pagode sowie die Lieu Tri Pagode von Zenmeister Hue Hung. Am

Abend des 12. 04. 2000 flog die Reisegruppe zurück nach Deutschland. Es war eine sehr bedeutende Reise. Die drei mitgereisten Novizen Hanh Hoa, Hanh Sa und Hanh Hao haben die vollen Bhikhu-Gelübde empfangen. Thich Hanh Hao, machte seinen Magisterabschluss an der Universität Hamburg und spricht fließend Englisch, Chinesisch und Vietnamesisch. Thich Hanh Hoa studiert im 8. Semester an der Universität Hannover im Fach Religionswissenschaft und Anglistik. Thich Hanh Sa studiert im 2. Semester an der Universität Hamburg im Fach Sinologie und Tibetologie.

■ KONGRESS DER VEREINE VIETNAMEISCHER BUDDHISTISCHER JUGEND IM AUSLAND UND DAS DHARMA SEMINAR FÜR DIE BUDDHISTISCHEN JUGEND IM KLOSTER VIEN GIAC.

Vom 21. bis 24. 04. 2000 fand ein wichtiger Kongress der Vereine Vietnamesischer Buddhistischer Jugend in Pagode Vien Giac statt. Es war der erste Kongress, der in Europa stattfand. Zu dem Kongress kamen mehr als 60 Jugendleiter aus den USA, drei aus Kanada und 30 aus Europa. Zu diesem Kongress gab es drei verschiedene Teilnehmergruppen: die aktiven Jugendleiter, die Ehrenmitglieder und die Unterstützer der Buddhistischen Jugend. Der Kongress endete erfolgreich mit der Wahl eines neuen Organisationsrates der buddhistischen Jugend im Ausland. Die Wahl wurde unter der Leitung des Herrn Cao Chanh Huu, ehemaliger Militärrichter in Danang, Vietnam, durchgeführt. Der neue Rat arbeitet unter der Leitung des zweiten Dharmaverbreitungsinstitutes in den USA sowie der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche.

■ JAHRESVERSAMMLUNG DER CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMEISCHEN BUDDHISTISCHEN KIRCHE, ABTEILUNG DEUTSCHLAND.

Jedes Jahr findet eine Versammlung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung Deutschland in eine der vietnamesischen Pagode in Deutschland statt. Die diesjährige Versammlung fand am 28. 04. 2000 in der Linh Thuu Pagode, Berlin, statt. Die Äbtissin Thich Nu Dieu Phuoc hat die Organisationsaufgaben übernommen.

An der Versammlung nahmen 18 Ordensleute teil. Sie fing um 10 Uhr vormittags an und endete gegen 18 Uhr. Hauptpunkte der Versammlung waren z.B. Berichte über die buddhistischen Aktivitäten der verschiedenen Klöster in Deutschland und die sozialen und karitativen Aktivitäten. Verbesserungsvorschläge sowie Aktivitäten für das kommende Jahr wurden gemacht. Anlässlich dieser Versammlung wurde der Äbtissin der Phap Quang Pagode in Hamburg, Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam, offiziell der Titel „Hochehrwürdige“ zuerkannt. Die Ernennung erfolgt aufgrund der langjährigen Praxis als Nonne, die vielen guten Verdienste und Beiträge, die sie für den vietnamesischen Buddhismus geleistet hat. Alle Anwesenden haben ihre Zustimmung durch die Rezitation der Buddhanamen erwiesen. Die Jahresversammlung endete erfolgreich und in voller Harmonie.

■ GEDENKVERANSTALTUNG ZUM 25. JAHRESTAG, SEITDEM VIETNAM IN DIE HÄNDE DER KOMMUNISTEN FIEL.

Jedes Jahr am 30. April veranstalten die vietnamesischen Organisationen, die sich für ein freies Vietnam einsetzen, Protestkundgebungen und Hungerstreiks, um ihre Liebe zu ihrer Heimat auszudrücken. Der Weltöffentlichkeit wird über die aktuelle Situation in Vietnam berichtet. In diesem Jahr wurde auch anlässlich der 25 Jahre, seitdem Vietnam in die Hände der Kommunisten fiel, eine Gedenkveranstaltung vor der Gedächtniskirche in Berlin veranstaltet. Die Veranstaltung fand im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und der Hochehrwürdigen Nonne Thich Nu Dieu Tam sowie ca. 200 Personen statt. Kerzen wurden angezündet, um für ein freies, demokratisches Vietnam und für die Wahrung der Menschenrechte zu beten. Der Kerzenschein sollte auch als Licht für die unerlösten, herumirrenden Geister dienen, die sich noch in der Dunkelheit bzw. einsam auf den Meeren und tiefen Wäldern befinden. Durch die Gebete sollten ihnen ein Ort angeboten werden, wo sie sich aufhalten könnten. Nach der Veranstaltung kamen einige Teilnehmer zurück zum „Vietnam-Haus, um sich an der Aktion „Schlaflose Nacht“ zu beteiligen

und am nächsten Tag an der Protestkundgebung vor der vietnamesischen Botschaft in Berlin teilzunehmen.

■ AUSFLUG MIT DEM VEREIN BUDDHISTISCHER JUGEND TAM MINH

Jedes Jahr veranstaltet der Ehrwürdige Thich Nhu Dien, Abt der Kloster-Pagode Vien Giac, geistiger Betreuer für den Verein Buddhistischer Jugend Tam Minh, einen Ausflug für die Mitglieder, um die Organisation zu unterstützen und aufzubauen sowie die Harmonie und Zusammenarbeit zwischen den Mitgliedern zu fördern.

Der diesjährige Ausflug ging nach Bad Harzburg, ein Kurort im Harz. Mit den Ordensleuten zusammen nahmen 40 Personen, darunter der Vereinsvater Quang Ngo, die Ratsmitglieder, die Vereinsmitglieder sowie die aktiven Mithelfer, teil. Die Ausflugsgruppe startete am 1. Mai um 9 Uhr morgens vom Kloster Vien Giac und erreichte den Zielort um 10:30 Uhr. Der Ausflug ging hoch in die Berge und führte über Flüsse. Die Ausflugsgruppe erreichte auch den Stausee, der die norddeutschen Regionen mit Trinkwasser versorgt. Dort schenkte die Sängerin Ai Thanh der Ausflugsgruppe einige schöne Volkslieder. Die Leute waren nach der Besteigung der Berge sehr erschöpft; doch sie fühlten sich sehr wohl, nachdem sie am Zielort angelangt waren. Sie spürten die Nähe zu der Natur, zu den Bergen und Seen.

Nächstes Jahr wird der Ausflug ebenfalls am 1. Mai stattfinden und es geht in Richtung Nordsee, um die Schönheit und Herrlichkeit der Natur zu bewundern.

■ VESAKFEST 2544 IN DER KLOSTER-PAGODE VIEN GIAC

vom 12. – 14. Mai 2000 kamen bis zu 7.000 Buddhisten aus ganz Deutschland in die Pagode Vien Giac, Hannover, um an der 2544. Geburtsfeier des Shakyamuni-Buddha teilzunehmen. Am Abend des 12.05.2000 gab der Ehrwürdige Dr. Seelawansa den Buddhisten eine eineinhalbstündige Unterweisung in die Buddhalehre in deutscher Sprache. Der Novize Duc Thu hat die Unterweisung fließend ins Vietnamesische übertragen. Duc Thu promoviert zur Zeit an der Universität Hannover und schreibt über den vietnamesischen Buddhismus. Am nächsten Tag leiteten die Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und Thich Quang Binh eine Zufluchtnahme-Zeremonie für einige Deutsche und Vietnamesen. Um 14 Uhr gab der Ehrwürdige Thich Thien Thong den Buddhisten eine Unterweisung in der Buddhalehre. Er sprach über die Wunderzeichen, die bei der Geburt des Shakyamuni-Buddha erschienen. Anschließend haben 2 laotische Mönche über das Bauprojekt eines laotischen Tempels in Deutschland gesprochen. Durch ihren Spendenaufruf haben die vietnamesischen Buddhisten ca. 2.300 DM gespendet. Einige Zeit zuvor haben die Buddhisten in Nürnberg und Mannheim mehr als 3.000 DM gespendet. Insgesamt haben die Vietnamesen diesem Bauprojekt bis heute 5.000 DM gespendet. Die laotischen Mönche haben sich herzlich bei den vietnamesischen Buddhisten für ihre großzügige Unterstützung bedankt.

Am Abend des 13. Mai gab es einen Kulturabend mit Beiträgen von der Sängerin Tam Doan aus Kanada und dem Sänger Gia Huy aus den USA sowie der Unterstützung von den Vereinen buddhistischer Jugend in Deutschland. Die musikalischen Beiträge haben den Zuhörern das Gefühl und die Nähe ihrer Heimat vermittelt.

Am nächsten Tag, dem 14. Mai 2000, fand die offizielle 2544. Vesakfeier statt, zu der Sutren in vietnamesisch, Pali und tibetisch rezitiert wurden. Alle Festteilnehmer haben mit Aufmerksamkeit die Botschaft zum Vesak von Hochehrwürdigen Thich Huyen Quang, Vorsitzender des Sangha-Institutes der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, verfolgt. Anschließend folgten die Zeremonien zu Ehren der Patriarchen, der Ahnen und Toten sowie die Opfergaben-Zeremonie für die Ordensmitglieder.

In diesem Jahr arbeiteten die deutschen und vietnamesischen Ordnungshüter sehr eng zusammen, so dass die dreitägige Feier erfolgreich veranstaltet wurde. Auf den Parkplätzen um das Kloster, so z.B. das Hotel Holiday Inn, die Deutsche Bundesbahn, der Karlsruher Hof sowie die Messegelände, wurden mehr als 1500 Fahrzeuge abgestellt. Es kommen jedes Jahr immer mehr Besucher nach Hannover und dementsprechend auch viele Autos. Aus diesem Grund bitten wir alle Landsleute um ihre Zusammenarbeit und Verantwortungsbewußtsein, um die Arbeit des Organisationsteams dadurch zu erleichtern. ●



Mùa hoa phượng vĩ quê tôi

Lớp học của tôi không đông lắm, chỉ khoảng hơn hai mươi bạn. Chúng tôi cùng lứa tuổi với nhau, nên rất vui và hòa hợp với nhau. Phần lớn các bạn là người Đức. Chỉ có tôi là người Việt Nam và hai bạn nữa người Nam Tư và người Thổ. Tôi thân nhất với cô bạn gái người Đức.

Cô bạn tôi có mái tóc vàng óng ả, hình dáng cao, thon thả và tròn lẳn. Đặc biệt, bạn tôi có đôi mắt xanh biếc, luôn ánh lên niềm vui khó tả, mơ mộng và rất được sự chú ý của phái nam. Tôi hạnh diện vì có cô bạn xinh đẹp. Và thú vị hơn là chúng tôi thường tâm sự với nhau đủ chuyện: từ chuyện gia đình, anh em, bạn bè... đến chuyện trên trời, dưới biển, chuyện cãi nhau giữa ba mẹ... Rồi cả đến chuyện... hoa nữa!

Hôm ấy, tôi tò mò về bí mật nói:

- Này, cậu có biết xa Việt Nam tớ nhớ nhất cái gì không ?

- Cái gì vậy ? Bạn tôi tò mò hỏi.

- Tớ xa quê đã 8 năm rồi. ... Ngày ấy, tớ còn bé lắm, nên quên nhiều. Chỉ nhớ mỗi một thứ... Tôi chậm rãi nói.

- Thứ gì cơ ? Bạn tôi sốt ruột hỏi tiếp.

- Hoa Phượng Vĩ! Tôi đáp gọn lòn.

- Hoa Phượng Vĩ là hoa gì ? mà cậu nhớ đến thế ? Bạn tôi lại hỏi.

- Ôi! Hoa Phượng Vĩ... Tôi trầm tư suy nghĩ để tìm từ diễn tả vì đã lâu quá rồi... Ồ... Hoa PHƯỢNG VĨ quê tớ nở vào mùa Hè. Cứ mỗi khi mùa Hè đến là Hoa Phượng Vĩ nở đỏ rộ khắp cả vùng trời Hà Nội, Hải Phòng... và... và hầu khắp các nơi trên đất nước đều có Hoa Phượng Vĩ, mẹ tớ bảo thế ! Mỗi khi Hoa Phượng Vĩ nở là tụi học trò chúng tớ vui như Hội vì như vậy là vào Hè, là chúng tớ được nghỉ Hè, được vui chơi thỏa thích ba tháng Hè... Mà Hoa Phượng Vĩ đẹp lắm cơ ! Từng chùm, từng chùm hoa đỏ thắm xòe ra như đuôi con chim Phượng ấy nên gọi là "Phượng Vĩ". "Vĩ", là từ gốc chữ Hán có nghĩa là "đuôi" mà ! Mà bọn tớ còn nhớ cánh Hoa Phượng Vĩ rơi và "thổi kèn" nữa cơ ! Chỉ cần vò nhẹ cánh hoa một tí và thổi là có tiếng kêu...; thổi mạnh thì cánh hoa vỡ ra và kêu "bùng" một cái, thích lắm cơ ! ... Tôi say sưa nói.

- Ôi! Thích quá nhỉ ! Bạn tôi kêu lên. Này, bao giờ cậu về thăm Việt Nam, nhớ cho tớ một chùm Hoa Phượng Vĩ nhé! Nghe cậu tả về Hoa Phượng Vĩ, tớ cũng thấy mê rồi ! Bạn tôi đề nghị.

- Ủ! Nhất định rồi. Tớ hứa với cậu. Nhưng... Nhưng mà... Chắc còn phải đợi, chẳng biết đến bao giờ! Tôi buồn rầu nói.

- Vì sao vậy ? Ba mẹ cậu không có tiền cho cậu về thăm quê à ? Bạn tôi hỏi.

- Không phải vậy! Ba mẹ tớ đi làm, có tiền, nhưng không về được vì... sang đây tỵ nạn Cộng Sản! Cậu biết đấy. Tôi dẫn đo trả lời.

- À vậy, tớ hiểu rồi! Nhưng mà khi nào không còn Cộng Sản nữa thì cậu về Việt Nam chơi chứ? Và nhất định là phải hái cho mình một chùm Hoa Phượng Vĩ nghe! Bạn tôi tha thiết nhắc lại.

- Nhất định rồi! Tớ hứa với cậu, chắc là không lâu nữa đâu! Mùa Xuân ở đây, hoa nở nhiều và đẹp lắm... Nhưng mà tớ vẫn yêu Hoa Phượng Vĩ nhất. Thật đấy! Tớ hứa sẽ hái cho cậu một chùm Hoa Phượng Vĩ! Tôi nói.

Suốt đoạn đường còn lại, chúng tôi hầu như im lặng... Tôi mê mãi hình dung những chùm Hoa Phượng Vĩ đỏ rực như lửa đã một thời khuấy động tuổi thơ của tôi... Còn cô bạn tôi, biết vậy, nên cũng im lặng...

Tuyết trắng xóa, lạo xạo dưới chân chúng tôi. Khác với mọi bữa, lẽ ra chúng tôi đã bốc tuyết ném nhau, mà cười đùa ầm ĩ... Tôi đang thích thú, tưởng tượng như đang mân mê cánh Hoa Phượng Vĩ... Và tôi chắc chắn là bạn tôi cũng đang thử hình dung về một loài hoa đã khiến tôi yêu thích đến thế...

● TRẦN KIM LAN
Hannover 5.1.2000

CÁ CHÉP HÓA RỒNG

● Hồng Nhiên

Tôi thích kể chuyện vui hoặc chuyện đời xưa cho các em Trang Hoa Phượng hoặc các vị lớn tuổi đọc để kể lại cho con cháu mình nghe, vì mỗi lần viết tôi lại nhớ đến người cha quá cố. Lúc tôi còn bé, ông thường tôi vô cùng. Dù ban ngày có khổ cực trong công việc đồng áng nhưng chiều về, khi cơm nước vừa xong, ông thường ôm tôi vào

Các Bạn và các em thân mến,
Những buổi chiều mùa Hạ, hình như mặt trời đi ngủ rất trễ, có phải đúng như vậy không hở các Bạn, các em?

Vì thế mà màu nắng vẫn còn trong sáng, vẫn còn say sưa đùa giỡn tung tăng với hàng vạn chiếc lá, chiếc búp non non ửng xanh màu tuổi mát. Hưởng nắng cũng hân hoan tỏa ra khắp cùng đây đó, hòa lỏng lánh giọt nắng phản chiếu mặt nước của dòng suối nhỏ đang chảy lao xao, khiến cho mấy chú bướm vàng vui ngây ngất, lượn đôi cánh chập chờn theo thắm hoa cúc dại phía trên đôi cò ngà xiên xiên. Mấy con chim áo hồng, áo đỏ; mỏ nâu, mỏ vàng rất ư dễ thương đang nhún nhảy ở đây đó trong khóm lá cây này, đôi lúc lại bất chợt buông mình sà xuống ngọn cây thấp khác, hoặc say sưa thà hồn theo lời hát vi vút trong nhịp điệu mộng mơ - như tranh tài cùng lũ ve, mãi rộn rã tiếng ca từ buổi ban mai tới giờ chưa chịu ngừng tiếng nhạc.

Hưởng mùa của tháng 6 mở rộng cửa đón chờ như thế ấy, thì thử hỏi tâm hồn chúng ta làm sao mà không thoải mái, và sẵn sàng trút bỏ hết mọi vướng bận, để đôi chân được bước nhẹ khoan thai, đi vào vùng khai hội thiên nhiên đẹp tuyệt vời ấy cho được. Hờ các Bạn, các em thân mến.

Bằng mọi lá hoa ướp hương thơm thanh tịnh; với muôn màu muôn sắc tô đậm vẻ mỹ miều trong sắc trời, mây, nước của vạn vật. Trang Hoa Phượng thân mời các Bạn, các em bước êm vào vùng sáng ngời thơ ngây thanh thoát.

● Hoa Phượng

lòng và kể chuyện đời xưa cho tôi nghe. Nghe rồi nhớ, rồi kể lại nhiều lần đến độ tôi thuộc luôn câu chuyện cho tôi bây giờ.

Tôi cũng không biết tại sao tình tiết của những câu chuyện ông kể lại giống những chuyện trong quyển "Truyện Cổ Nước Nam" của Nguyễn Văn Ngọc.

Ba tôi làm ruộng và khá giả là nhờ những mẫu ruộng của ông Huyện Chiếu. Ông này có trên hai ngàn mẫu ruộng ở rải rác trên các làng xã thuộc huyện Chợ Gạo (Mỹ Tho). Sau này nhờ chính sách cải cách ruộng đất dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, giúp đỡ cho người cày có ruộng, nên Ba tôi có được tám mẫu ruộng. Trả góp trong vòng 4 năm thì thuộc về sở hữu của mình.

Một lần, khoảng tháng mười lăm trở đòng đòng gặp trời hạn hán. Đất ở những đám ruộng đã khô khan, vì cả tuần qua không có một hạt mưa, nên những gia đình làm ruộng đều "âu sầu buồn bã". Tôi là con bé nhạy cảm, biết đèo bông đúng lúc, nên cả tuần nay chẳng dám hé môi đời kể chuyện đời xưa.

Chiều nay, tôi nghe bước chân của ba tôi ngoài ngõ có vẻ dồn dập. Gương mặt ông lộ rõ nét hân hoan. Đó là dấu hiệu một niềm vui, một tin mừng. Ba tôi nói nhanh: Tối nay trời mưa. Mọi người trong gia đình tôi rất là vui vẻ, nhưng chẳng có ai thắc mắc. Là con bé "bất yên", tôi hỏi: Tại sao Ba biết trời sắp mưa?

Ba tôi không rầy la như mọi khi ông mệt mỏi mà bị tôi hỏi hoài, không trả lời thì tôi khóc nhè lên. Ông mỉm cười: Con nhỏ này nhiều chuyện quá! thôi để tối nay Ba kể chuyện cho mà nghe.

... "Ngày xưa, ông Trời phải làm mưa cho dân chúng làm ăn. Sau vì khó nhọc quá Trời ra lệnh cho Rồng lấy nước phun xuống đất làm mưa.

Nhưng đất quá rộng lớn, Rồng lo không xuể, nên nhiều nơi cả năm không có được một giọt nước mưa.

Thấy vậy, Trời mới đặt ra kỳ thi kén các con vật lên làm rồng gọi là "Thi Rồng".

Khi chiếu chỉ trời ban xuống dưới Thủy phủ, vua Thủy Tề loan báo, các giống sống dưới nước tranh đua nhau đi thi.

Trời cử một ông Ngự Sử ra sát hạch các con vật dự thi.

Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng. Con vật nào có đủ sức, đủ tài vượt qua ba đợt thì được hóa thành Rồng.

Trong một tháng trời rồng rã, bao nhiêu loài thủy tộc đều bị rớt vì không có con nào vượt qua được ba đợt sóng cả.

Con cá rô qua một đợt và bị rớt ở vòng 2. Con tôm qua 2 đợt, vòng 2 bị loại. Đến lượt con cá chép vào thi thì gió thổi ào ào, mây kéo âm trời, cá chép vượt luôn ba đợt sóng và lọt cửa Vũ Môn.

Cá chép thi đậu, vẩy, đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, thật là hình dung vẻ dạng oai phong, thật là huyền cơ bí mật, phận đẹp duyên may.

Cá chép hóa Rồng phun nước làm cho gió tấp, mưa sa, đường đặng hóa rõ nên rực rỡ. Cá hóa Rồng! Còn chi hơn nữa! Cho nên, người ta ví câu với người cho gái khi đi lấy chồng:

"Gái ngoan lấy được chồng khôn,
Cầm như cá vượt Vũ Môn hóa Rồng"

Cá hóa Rồng còn tượng trưng cho con đường hoạn lộ công danh của người thanh niên, muốn hiển đạt phải trải qua các kỳ thi cử tuy khó khăn nhưng vẫn mở rộng cho bất cứ ai có ý chí học hành để tiến thân".

Nghe ba tôi kể chuyện "Cá Chép hóa Rồng" xong, thì trời mưa. Sở dĩ Ba tôi đoán được tối hôm đó trời mưa, vì bầu trời buổi chiều như thấp xuống, mây đen kéo tới và ở phía chân trời như một tấm thảm nước từ sông rạch nào đó đưa lên. Hiện tượng này người dân quê gọi là "Rồng lấy nước". Những dự đoán thời tiết qua kinh nghiệm của nhà nông đã đúng tới 90%.

Cũng theo kinh nghiệm, người Việt Nam cho rằng năm Thìn hay có bão lụt, thiên tai. Năm Giáp Thìn 1904 (lúc đó Ba tôi 16 tuổi) đã chứng kiến trận bão lụt lớn nhất trong đời ông. Sáu mươi năm sau, Giáp Thìn 1964, trận bão lụt xảy ra gây nhiều thiệt hại ở miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long ở miền Nam.

Hy vọng sang thế kỷ mới, con Rồng Á Đông sẽ hiền hòa hơn để cho nhân loại không lâm vào cảnh màn trời chiếu đất...

(Lingen/Ems)

Thơ : Mùa phượng vĩ
● Trần Kim Lan

Nắng rực lửa đường quê,
Rộn rã những tiếng ve,
Đỏ au hàng Phượng vĩ,

Quê em bước vào Hè ...

Vui ơi! Là vui vui!
Chia tay thoáng bụi bụi ...
Mỗi đứa đi mỗi ngã ...
"Ba tháng Hè nhanh thôi!"

Đứa thì theo mẹ, cha,
Đến vùng biển bao la,
Cặm cùi nhặt vỏ ốc,
Tặng mỗi đứa, làm quà!

Đứa thì lên vùng cao,
Hái Sim chín ngọt ngào,
Đem về cùng thưởng thức,
Tím môi, tím má đào!

Em về quê Thiệu Yên,
Sông Mã chở đầy thuyền,
Những bài ca... mát rượi,
Đem về tặng bạn hiền ...

Lá vàng rơi... rơi... rơi...
Cánh Phượng bay ... tả tơi...
Mùa Thu đang gõ cửa :
"Mau về đi học thôi!"



Bình Dương quê ngoại miền Đông
Đốc cao đất đỏ mênh mông cây, vườn
Nơi đây ấp ủ tình thương
Tuổi thơ đôi tháng bãi trường về qua
Sầu riêng, măng cụt trở hoa
Quanh năm bóng mát đậm đà trái
ngon
Chôm chôm, sầu, ổi vẫn còn
Cánh sai trĩu nặng lối mòn xanh xanh
Chim quỳn vui hót bình minh
Xa xa chuông gió đức tin nhà nhà
Ngược về quốc lộ mười ba (13)
Bình Nhâm, Nhà Đò, Bình Hòa nên thơ
Lái Thiêu tên gọi đón sớ
Có nhiều Lò chén bao đời mở mang
Lối vào thấp thoáng nghĩa trang
Tử Đường là chốn nghỉ an ... gia đình!

Quê tôi còn biết bao tình
Giờ đây xa xứ một mình nhớ quê.

● Thơ-Chi-Việt
(57 d'Anjon)

Cuộc phiêu lưu của chiếc xe đạp

● Phạm Minh Châu



Vào một buổi chiều cuối thu, lúc đang quét dọn những chiếc lá vàng úa cuối cùng sau khi đã bay tả tơi trong gió và đáp đầy xuống mảnh vườn nhỏ bé của tôi, thì bỗng xuất hiện trước mặt tôi một cậu bé tóc đen với nụ cười tươi thắm trên khuôn mặt tròn trĩnh.

-Chú ơi! Chú làm ơn trông dùm cháu chiếc xe đạp này một chút nha! Cháu trở lại lấy ngay. Nó cất giọng bằng tiếng Việt rõ ràng, van nài.

Rồi không cần biết rằng tôi có đồng ý hay không, nó vụt biến mất thật nhanh cũng như lúc đã xuất hiện. Tôi ngạc nhiên đôi chút nhưng dĩ nhiên với lời đề nghị của một đứa trẻ như vậy thì làm sao mà tôi có thể từ chối một cách dễ dàng được.

Khoảng mười phút sau, khi mảnh vườn đã được quét dọn xong xuôi, tôi cảm thấy thật hài lòng với thành quả của đôi tay mình và một niềm vui nho nhỏ qua đó cũng ngập tràn trong tôi. Cái khoảng cách thời gian một chốc lát đã qua tũ lâu rồi mà bóng dáng cậu bé vẫn chưa thấy ló dạng như nó đã nói.

Cơn gió lạnh nhẹ nhàng cuối thu khê thổi qua cũng đủ làm cho tôi run lên khi phải đứng chờ lâu ở ngoài trời, thành thử ra tôi quyết định đi vào nhà và tiếp viết một bài thơ mà mấy ngày nay đã làm cho tôi khổ sở vì ý thơ cứ lung tung tản mát... Ngồi được một lát nhưng tôi cũng vẫn chưa bắt đầu viết được thêm dòng nào, vì đầu óc cứ mãi bận rộn với chiếc xe đạp nhỏ. Do vậy, tôi liền đẩy cái bàn giấy của mình đến cạnh khung cửa sổ, để từ đó tôi vừa an tâm viết lách vừa canh chừng chiếc xe đạp được.

Thời gian từ từ trôi qua, một tiếng ròi hai tiếng, bài thơ của tôi vẫn chưa nhúc nhích gì hơn vì mọi ý tưởng đã tan biến đi đâu mất rồi. Bù lại, hình ảnh cậu bé lại chập chờn trong tôi, không biết rằng chuyện gì đã xảy ra với nó? Dĩ nhiên tôi hiểu rõ rằng một chiếc xe đạp đối với một đứa trẻ thật sự quan trọng như thế nào, vì tôi đã từng trải qua thời thơ ấu như thế! Không cần do dự gì thêm, tôi quyết định tự mang chiếc xe đạp này đến tận nhà và giao cho nó. Nếu không làm thì chắc chắn cậu bé phải là con của một bà chuyên môn làm chà giò, chà lụa gì đó để bán cho người đồng hương ở cách đây hai cái ngã tư, mà hình như tôi đã có lần thoáng gặp tại đó thì phải? Tôi cúi mình dắt chiếc xe đạp nhỏ lúi lũi tiến về phía trước. Một bà lão hàng xóm bàn xú đi ngược lại nhìn một cách khò hời vừa cười vừa nói:

- Ái chà chà! chiếc xe hợp với cậu đấy! Đi dạo một chút cho nó thoải mái đó phải không? Đúng là tuổi trẻ vô tư thật! Tôi cũng lịch sự chào đáp lại và vì không muốn để cho người ta trêu chọc mình nữa, nên vội vàng vác chiếc xe lên vai và đi tiếp. Được một lát, thì lại gặp một cô bé tóc vàng hoe ra vẻ người lớn lắm, khuyên tôi:

- Trời ơi! Người gì sao mà khờ khạo đến thế! Ai lại vác xe như vậy bao giờ! Sao chú không ngồi lên đó mà đạp cho nó vừa khỏe vừa nhanh nữa chứ?

Đúng là người đời khó tính thật! Ô sao cho vừa lòng người bây giờ? Chỉ có một việc còn con như vậy mà mỗi người lại có một cái nhìn khác nhau. Mặc kệ, tôi cử tiến về hướng căn nhà cậu bé. Trong căn phòng chật hẹp vừa là phòng khách vừa là của hàng cũng như nhà bếp thì phải, bà chủ nhà với vóc dáng nhỏ bé nhưng giọng nói lại oang oang đang tiếp hai nữ khách hàng, thấy tôi bước vào, bà ta vui vẻ ra mặt:

- Cậu muốn đặt mua gì đó ?

- Ô không! Tôi chỉ mang chiếc xe về dùm cho cậu bé con của bác thôi!

- Cái gì? Bà ta la toáng lên làm tôi cũng phải hoảng sợ. Đôi mắt cụp nhỏ xíu tưởng như chưa bao giờ có dịp mở to ra đến như thế. Đang bị cảm lạnh như thế này, ai cho phép nó đạp xe đi chơi hả? Từ sáng đến giờ chắc chắn là nó phải nằm ở trên giường dưỡng bệnh thôi. Tôi đã bảo rồi mà! Con với cái chỉ làm khổ bố mẹ thôi!

Nói xong, bà ta xùng xục chạy vào một căn phòng kế bên, trên tay không quên mang theo con dao chặt thịt mà

bà ta vừa tiếp khách vừa bằm dở dang một đồng thịt to trên chiếc bàn con. Tôi hoảng hốt nói với theo:

- Ô! Như vậy là có một sự làm lẫn rồi, tôi chỉ muốn...

Bà ta dường như không nghe câu nói của tôi thì phải và đã khuất dạng, nhưng không, bà ta trở ra ngay, khuôn mặt đầy hờn hờ lạ kỳ:

- Thằng con của tôi ngoan lắm, nó đang nằm dưỡng bệnh trong đó và mồ hôi ra đầm đìa...

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn và vội trình bày lý do tại sao tôi tìm đến đây, ba người phụ nữ ngồi chăm chú lắng nghe và tỏ vẻ thông cảm lắm. Trước khi từ giã, họ vui vẻ cho tôi biết đến hai địa chỉ khác nhau mà theo dự đoán có thể cậu bé mà tôi đang tìm kiếm, sống một trong hai nơi đó. Tôi cố gắng ghi nhận tên con đường dài thông qua cách phát âm tiếng Đức trật lác của mấy người phụ nữ lúc nào cũng ồn ào sôi động đó và làm tiếp cuộc hành trình bắt đầu dĩ vãng với nhiều hy vọng.

Để tìm đến cái địa chỉ thứ nhất đối với tôi không có gì khó khăn lắm, vì nó nằm ngay trên con đường tôi vẫn đi làm mỗi ngày. Sau khi bấm chuông, tôi thụt lùi lại một bước để nhường chỗ cho bà chủ nhà tròn trĩnh khoảng gần 50 tuổi tuổi cười với khuôn mặt dễ mến xuất hiện ngay trên thềm cửa. Không chần chừ, tôi vào ngay câu chuyện:

- Cháu mang dùm chiếc xe đạp về cho cậu bé!

Bà ta vẫn giữ nụ cười duyên dáng trên khuôn mặt và thay vì nói chuyện với tôi, quay mặt vào trong bà ta nói to với ông chồng đang say mê xem phim chuông:

- Anh Dũng ơi! Thằng Cường đến thăm con trai mình nè!

Người đàn ông to lớn tên Dũng xuất hiện vài phút sau đó, nhìn tôi với con mắt dò xét nghi ngờ cũng như khó chịu như thể tôi đã làm gián đoạn sự tiêu khiển của ông ta, hoặc ông ta đang nghĩ rằng tôi có một mưu đồ gì đó ghê gớm lắm thì phải! Quay sang bà vợ, ông ta quả quyết:

- Đây không phải là thằng Cường bạn con mình đâu! Cần cảnh giác nha bà!

- Đúng thế! Tôi không phải tên Cường, tôi là Đoàn và mục đích của tôi là chỉ muốn giao lại chiếc xe đạp này cho cậu bé thôi!

Hai ông bà nhìn tôi với một nỗi kinh ngạc lạ thường không thốt được nên lời, cử ý chang như tôi mới từ một hành tinh nào đó đến vậy. Tuy nhiên sau khi nghe tôi phải một lần nữa tường thuật

lại câu chuyện từ đầu, họ mới sẵn sàng hồi tỉnh lại và cho tôi biết cậu con trai quý tử đã ngoài 20 tuổi và đang học đại học ở xa. Ôi! thật là một sự lầm lẫn đáng tiếc nữa mà tôi không thể tránh được.

Tuy nhiên, niềm hy vọng nhỏ vẫn chứa người và tôi lại tiếp tục lên đường tìm đến địa chỉ thứ hai. Rút kinh nghiệm hai lần trước, lần này tôi sẽ không sử dụng cụm từ cậu bé nữa, mà sẽ nói:

- Tôi mang dùm chiếc xe đạp đến cho đứa con chị.

Tiếp tôi lần này là một phụ nữ trẻ đẹp duyên dáng trong cái áo choàng rộng thùng thình. Chị ta niềm nở:

- Bây giờ rồi sao? Gì mà sớm thế! Còn tôi hai tháng nữa mà! Nhưng không sao cả!

- Cái gì sớm và cái gì còn hai tháng? Tôi ngạc nhiên với câu nói lấp lửng khó hiểu đó, nên hỏi ngay:

- Thì đứa bé chủ còn ai nữa!

-Đúng là mấy anh làm việc trong Bộ Xã Hội chu đáo quá! Nhưng sao chiếc xe to thế? Anh có chiếc nào nhỏ hơn không? Sự thật thì tôi cần cái xe đẩy Baby kia! Chị ta vừa cười vừa nhìn chiếc xe một cách khôi hài.

Biết là mình lại bị lừa một lần nữa, nên tôi vội vàng đính chính và xin lỗi ngay, nhưng chị ta bỗng đổi thái độ ngay. Đang ôn hòa chuyển sang lồng lộn như một bà điên vậy:

- Đồ lường gạt! Tôi không cần những thủ hàng của mấy hãng quảng cáo rẻ tiền như vậy đâu! Mà này, Bác sĩ đã khuyên tôi là trong thời gian mang thai không được xúc động nhiều ảnh hưởng tới đứa bé. Nay anh đã chọc giận tôi bằng cách quảng cáo hàng hóa như vậy hả? Nói xong, chị ta đóng ngay cánh cửa một cái rầm đến nỗi đứa bé trong bụng chắc cũng phải giật mình theo.

Chán nản vì việc làm có dụng ý tốt của mình lại dẫn đến những kết quả không vui như thế, nên tôi quyết định vác chiếc xe quay gót trở về dựng lại chỗ cũ để cậu bé tự động đến lấy về. Từ xa, tôi đã thoáng trông thấy bóng dáng của nó đang chờ trước ngõ, bên cạnh là hai người đàn ông mà một người đang trong y phục của Cảnh sát. Tiếng cậu bé bô bô khi tôi đến gần:

- Cái ông này đã ăn cắp chiếc xe của con nè bố! Bố nói Cảnh sát bắt ông đi!

- Cậu hãy nói cho tôi biết ngay lập tức. Ai cho phép cậu đã sử dụng chiếc xe của con tôi vào mục đích riêng của cậu hả? Người đàn ông mặc thường phục giận dữ nhìn tôi dọa nạt. Tôi sẽ

thưa cậu về tội chiếm đoạt tài sản riêng tư.

- Im lặng hết đi coi! Cuối cùng người Cảnh sát lên tiếng giảng hòa đôi bên và dĩ nhiên cũng muốn biết rõ hư thực ra sao? Sau khi nghe xong phần trình bày câu chuyện ly kỳ của tôi, ông ta quay sang cậu bé hỏi:

- Tại sao cháu lại nhờ anh này trông hộ xe cho cháu?

- Tại vì bố cháu kêu lên!

- Nhưng sau đó tại sao cháu không xuống lấy xe như đã giao hẹn, mà để anh này phải lặn lội đi tìm cháu.

- Vì bố cháu không cho xuống đường chơi nữa, thành thử ra cháu không xuống ngay được.

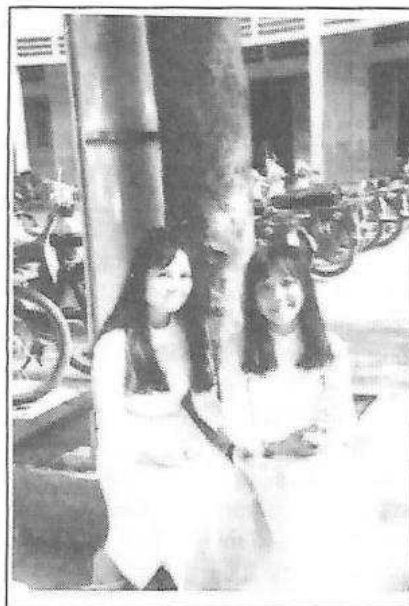
- A! Thì ra là thế!

Người Cảnh sát tuổi cười như thể đã khám phá điều bí mật của một vụ án hình sự ghê gớm lắm. Ông ta giảng hòa xong và lên xe từ già. Từ hôm đó, tôi được hân hạnh làm quen với gia đình cậu bé ở sát dây nhà của mình từ bao nhiêu năm nay mà không hề biết đến. Tôi cứ thầm nói với chính mình là: Nếu tôi chịu khổ để ý đến những người xung quanh một tí thôi, thì chắc chắn là tôi đã giải quyết chuyện này một cách nhanh gọn hơn rồi ...

(Linz)

Cảm Nghĩ Hồng

● Ngọc Tuyết



(Mùa hè Lê Bảo Tịnh - Sài Gòn)

Ở đây không có tàng Phượng Vĩ trở hoa khi trời vào hạ, nhưng buổi sáng nhìn qua khung cửa sổ, tôi đã thấy những bông điệp tây, vàng óng ả, nổi bật giữa vòm lá xanh tươi dịu dàng. Trong tôi bỗng nhẹ dàng một chút vui lẫn bàng khuâng khó tả! Thì ra hai chữ hè sang vẫn làm tôi xúc cảm...

Dù hôm nay chẳng còn là cô nữ sinh hồn nhiên áo trắng, tôi bắt gặp mình hay thích thả hồn rong chơi theo những kỷ niệm êm đềm ở quê hương, thích sống lại những ngày tháng tuyệt vời lứa tuổi học trò, có thể bảo đó là khoảng thời gian đẹp nhất của cuộc đời.

Quên sao được những mùa hè dưới mái trường thân yêu với thầy cô, bạn hữu! Chúng tôi đã đón hè về bằng ngó ngẩn của tâm trí trong màu hồng hoa phượng, trong tiếng ve sầu rí rả báo hiệu sắp chia ly. Nỗi buồn ngăn cách đã lấn lướt niềm hân hoan, nghỉ ba tháng hè thoải mái. Tôi nhớ lắm buổi học tắt niên năm nào, thầy Anh vẫn chấm dứt giờ dạy sớm, giao lớp cho đám học trò, căn dặn: "Các em muốn làm gì tùy ý, miễn đừng quá ồn để cha Tổng Giám Thị lên khiển trách...". Chúng tôi ngoan ngoãn, lặng lẽ chia ra từng nhóm, ngồi chụm đầu thì thầm chuyện to, chuyện nhỏ con gái vấn vớ, hoặc chuyền tay nhau trao đổi tập vở, ghi tặng những cảm nghĩ vào giờ học cuối cùng. Chẳng hạn Toàn Lan viết thật nắn nót:

"Bao giờ bỏ đọc lại trang giấy này... cứ nhớ rằng dù L. ở đâu đi nữa, giác quan thứ sáu của chúng mình sẽ trùng hợp nhỏ nhau qua "nghìn trùng xa cách". Nhớ hoài nụ cười bí mật của bồ trong giờ Tâm Lý Học để thương nào, lúc thầy Nguyễn Xuân Hùng say sưa cắt nghĩa, tìm thí dụ hấp dẫn để giảng sự khác biệt giữa đam mê và đam mê". (1)

Diễm Nghi, dí dỏm:

"Sắp hè, tổ sắp xa bồ, sắp xa cách các người bạn dễ yêu của lớp Đệ Nhất A3 này... và tổ sắp buồn nữa! Sắp nhiều quá hé? Nhưng...

Biết đâu, giờ chia tay

Mai sau ta gặp gỡ

Kỷ niệm xưa còn đây

Hồi người tri âm đó

Hãy mạn mà mê say!

Phải không T. ? Nếu vậy thì mình đừng thêm buồn, hãy vui lên, cười thật tươi như... tổ đây! Hi!".

Chuông reo nhắc chúng tôi phải rời phòng lớp, ngược mắt nhìn nhau bối rối, ngơ ngàng. Biết dùng lời gì để an ủi cho nhau? Dĩ nhiên chúng tôi ai nấy đều muốn, đều hy vọng tất cả sẽ thi đậu, nhưng sau đó, chưa biết tương lai mỗi đứa sẽ ra sao? Lên Đại Học, đi xa, tìm việc làm hay đi lấy chồng? Ý nghĩ, rồi đây sẽ không còn là học trò nữa, khiến chúng tôi có cảm tưởng sắp mất đi một cái gì quý báu. Sẽ không còn mỗi buổi bước vào lớp, không còn những giờ học ngồi bên nhau chăm chú nghe thầy giảng dạy, hồi hộp chờ được gọi tên hỏi miệng hay viết bài kiểm để mà tranh đua nhau từng điểm chấm. Sẽ không còn những giờ ra chơi cùng đùa giỡn vô tư, không còn kiên nhẫn đứng xếp hàng ở quầy giải lao, chờ lựa mua từng ly nước ngọt, miếng bánh thơm tho quyến rũ, hoặc chia nhau từng viên kẹo gói giấy xinh xinh... Bây giờ, trải qua không biết bao nhiêu mùa hè nơi quê người, mỗi lần chợt thấy một màu hoa gầy lại kỷ niệm xưa tôi thường bồi hồi tự nhủ: "Ai không có một thời để yêu, một thời để nhớ? Riêng tôi sẽ yêu, sẽ nhớ suốt đời thời áo trắng tuổi phượng hồng". ●



Gia Đình Phật Tử

Các em Đoàn Sinh thân ái,

Những tia nắng đã rọi vào khung cửa sổ, tiếng chim muông rộn rã ríu rít trên những cành cây xanh lá, báo hiệu cho chúng ta một mùa hè sắp đến. Hẳn các em cảm thấy vui tươi và rạo rực ở lòng mình. Vì rồi đây các em sẽ tạm xa mái trường để cùng gia đình sum họp hoặc đi đó, đi đây hay tham gia các trại mạc.

Người Phật Tử chúng ta có hoa sen tượng trưng cho lòng từ bi và tinh thần tinh tấn học hỏi. Bởi hoa sen sống trong bùn, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Người học trò có hoa phượng tượng trưng cho tuổi thơ vô tư, ham vui và nhiều sáng kiến.

Là Đoàn Sinh GDPTVN hẳn các em cũng đã biết trong tháng tư vừa qua, từ

ngày 21 đến 23.4.2000, một Đại Hội GDPTVN Hải Ngoại đã diễn ra tại Chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc, kết quả viên mãn và vô cùng tốt đẹp, đánh dấu cho một sự đi tới của Tổ Chức chúng ta nơi hải ngoại rạng ngời. Từ những phương trời xa xôi, đại dương cách trở, các anh, chị đã về đây cùng nhau sống dưới mái Chùa chung vui hội họp, bận rộn bàn thảo trong các ngày đã làm nên một lịch sử trọng đại cho GDPTVN Hải Ngoại, đồng thời cũng tác động sự yểm trợ tinh thần cho GDPT tại quê nhà và đã cho ra đời một cuốn "Cẩm Nang" có hướng đi rõ ràng, thiết thực để toàn người áo Lam theo đó sánh bước cùng đi trên con đường xây dựng Đạo Pháp và Dân Tộc. Đường thật dài những chân đi không ngại. Mọi đổi thay chỉ là hình thức của hiện sinh, đến với nhau trong tình Lam là tất cả.

- "Gần nhau trao cho nhau yêu thương tình loài người. Gần nhau trao cho nhau tin yêu đừng gian dối. Gần nhau trao cho nhau ánh mắt nhân loại này. Tình yêu thương trao cho nhau xây đắp trên tình người.

1.- Cho dù rừng thay lá xanh đi. Cho dù biển cạn nước bao la...

2.- Cho dù đồi hay núi đi đi. Cho dù bầu trời thiếu mây bay...

3.- Cho dù mùa xuân thiếu hoa tươi, cho dù rừng ngàn thiếu muông chim... Ta vẫn yêu thương nhau mãi mãi..."

Bản nhạc "Gần nhau" của tình Lam mà các anh chị Huỳnh Trường đã hát trong mùa Đại Hội nghe thấm thiết vô cùng.

Những mái tóc đã bạc màu, bồng bềnh, gian nan, nổi trôi theo thăng trầm của dòng đời nhiều nghiệt ngã, những màu Lam vẫn luôn luôn gắn bó trong tim, đã khiến cho chúng ta người Phật Tử quá nhiều cảm động, nhỏ lệ say mê, lý thú.

- "Qua năm mươi năm thăng trầm cuộc đời. Tình Lam trong tim ta vẫn còn rạng ngời. Dù là đường đi ngàn lối, những đường về chỉ một nơi. Dù đường càng đi càng khó, những lòng nào có ngại chi.

- Qua năm mươi năm hơn nửa đời người. Tình Lam trong tim ta vẫn còn rạng ngời! Bầu trời còn xanh thắm, tình người còn vương vấn. Ngày về còn xa lắm! Ôi nơi phương xa tha phương!

- Qua năm mươi năm không còn khổ đại. Tình Lam trong tim ta vẫn còn động lại. Dù là đường trăm ngàn lối, những lòng thì vẫn thành thói! Đường về xa mờ quá, thường người người hỏi người ơi! ...

- Qua năm mươi năm bây giờ gặp lại. Về đây anh em ta đó đây một nhà! Cuộc đời dù đen trắng, ngọt bùi rồi cay đắng. Đường đời nhiều mưa nắng, như mây lang thang, lang thang ...

- Qua năm mươi năm thương nghĩ về mình. Vì nghe trong tim ta vẫn còn cuộc tình. Tình là tình Lam màu áo. Xin đừng làm áo màu phai. Tình là tình Lam còn đó. Xin người gìn giữ ngàn sau.

- Qua năm mươi năm tóc đã bạc màu. Tình Lam trong anh em vẫn như ngày đầu. Cuộc đời còn gian dối, lòng người còn u tối. Tim về nhà Lam ấy, anh em trong tay, trong tay..."

Bản nhạc với tựa đề là "50 năm!... đó! ... đây!..." thường viết về Người Áo Lam tóc đã bạc màu. Lời và nhạc của Tâm Trí Quang Vui đã cho các anh chị HT với màu tóc ấy đứng lên đồng ca trên sân khấu trong Đêm Văn Nghệ Tình Lam giúp vui cho Đại Hội với tâm tư an bình và quyến luyến như ngày nào.

Nhìn vào các anh chị ấy, các em hãy lấy đó làm gương sáng noi theo để tạo cho mình một sự sống an nhiên và một niềm tin vĩnh cửu. Con đường các em đi hôm nay nó liên hệ và ảnh hưởng cho nhiều thế hệ tiếp nhau, khuyến các em hãy mạnh dạn vững lòng tin theo lý tưởng.

Thời gian đi qua vô tư lự, hè lại, thu tới, đông sang... luân chuyển như bánh xe đang quay vòng tròn trên đường nhựa để đưa người tới chốn muốn đi, và thời gian cũng sẽ tạo cho các em lớn dần, thu thập vào trí óc nhiều học hỏi, nhiều kiến thức, lúc đó tự nhiên các em sẽ hiểu thế nào là chân lý của Ánh Đạo Vàng mang tình yêu thương tuyệt vời như các anh chị HT ấy đã dần thân và đã bước qua.

Thân ái chào các em.

Tin tức Gia Đình P.T.VN tại Đức Quốc

I.- Đại Hội GDPTVN Hải Ngoại (GDPTVN-HN)

Nhằm khẳng định vị trí, lập trường và đường hướng của GDPTVN-HN trong quyết tâm yểm trợ công cuộc giải trừ Quốc nạn, Pháp nạn và GDPT tại quê nhà.

Một Đại Hội GDPTVN-HN đã được triệu tập và khai mạc vào sáng ngày 21.4.2000 tại Chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc, dưới sự chứng minh và Chủ tọa của Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GDPTVN Âu Châu. Khóa hội thảo kéo dài suốt trong 3 ngày từ 21 đến 23.4.2000.

Thành phần Đại Biểu gồm có:

- Đại biểu Huynh Trưởng GDPTVN-HN (Trong đó có Đại biểu Ban Hướng Dẫn (BHD) Lâm Thời GDPTVN-HN, BHD Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ, BHDTU-GDPTVN tại Âu Châu, BHDTU-GDPTVN tại Úc Đại Lợi, BHD-GDPTVN tại Canada).

- Đại biểu Ban Bảo Trợ (BBT) GDPTVN-HN.

- ĐB Cựu Huynh Trưởng (CHT) GDPTVN thuộc các quốc gia và các Châu trên.

Đã đưa tổng số thành viên ĐB tham dự Đại Hội lên đến 121 thành viên.

- Mỗi đơn vị trên đã bầu cử một Ban Chấp Hành (BCH) mới với đầy đủ các chức vụ và Ủy viên. Riêng BHDLT GDPTVN-HN đã được ĐH thông qua và đồng ý đổi danh xưng là Ban Hướng Dẫn GDPTVN-HN. Đơn vị Cựu Huynh Trưởng GDPTVN-HN đã bầu cử một Ủy Viên đặc trách thống thuộc trong hệ thống của BHD GDPTVN-HN.

- Đại Hội cũng cho ra đời một cuốn "Cẩm Nang" hoạch định, quy hướng theo truyền thống GDPTVN đã đề ra từ khởi thủy và nhuần sắc theo thời gian, đồng thời cải tiến các đề án Tu Học và Sinh Hoạt GDPT cho hợp với môi trường hải ngoại hiện nay.

Đại Hội GDPTVN-HN đã đạt kết quả rất khả quan và thành công mỹ mãn.

Trong đêm 23.4.2000 (hồi 21 đến 23 giờ) toàn thể các thành viên Đại Biểu tham dự Đại Hội đã làm lễ bế mạc tại Chánh Điện Chùa Viên Giác, trao quà lưu niệm và kết dây thân ái để chia tay. Và những ngày kế tiếp sau đó những thành viên tham dự Đại Hội được hướng dẫn đi thăm thắng cảnh tại Đức (Berlin), Pháp (Paris và Làng Hồng), Ý v.v... Cho đến ngày 02.05.2000 trở về lại Pháp và ngày 03.05.2000 những thành viên Đại Biểu các Châu khác còn lưu lại, được đáp chuyến bay từ phi trường Paris để trở về trụ xứ.

II.-Khóa Tu Học Phật Pháp

Lồng trong thời gian có Đại Hội GDPTVN-HN và nhân dịp lễ Phục Sinh. Một khóa Tu Học Phật Pháp thường niên dành cho các Huynh Trưởng và Đoàn Sinh GDPTVN - Đức Quốc, cũng đã được tổ chức tại Chùa Viên Giác Hannover từ ngày 20 đến 24.04.2000 với sự thuyết giảng và hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Đại Đức Thích An Chí và các HT có cấp thuộc GDPTVN/ĐQ. Nội dung gồm Phật Pháp, các thời tụng kinh, sinh hoạt tự trị, văn nghệ, báo chí v.v...

III.- Trại Huấn Luyện Đội, Chúng Trưởng và Huynh Trưởng tham dự khóa hội thảo ngành Oanh

Một khóa huấn luyện Đội, Chúng Trưởng dành cho GDPTVN/ĐQ được tổ chức tại địa điểm Hội Trường Duelferstr.34 - München. Thời gian huấn luyện được chia ra làm 2 giai đoạn:

a) Thời gian hàm thụ từ ngày 15.5 đến 10.6.2000

b) Thời gian thụ huấn từ ngày 10.6 đến 12.6.2000

Điều kiện cho Trại sinh tham dự:

a) Hồ sơ Trại sinh thuộc các Đơn vị GDPTVN/ĐQ phải được Bác Gia Trưởng hoặc Ban Liên Đoàn khán.

b) Trại phí 40 Đức Mã (gồm ẩm thực, in ấn tài liệu hàm thụ, văn phòng phẩm và chi phí tổ chức trại).

c) Di chuyển: Tự túc

d) Hành trang đến trại đem theo: Đoàn phục, tài liệu hàm thụ, bút, vở, túi ngủ, dụng cụ vệ sinh cá nhân.

Mọi liên lạc và đón xin tham dự trại gọi về Văn phòng Ban Quản Trị: HT Thiện Mỹ Thái Văn Anh - Abraham Wolffs Str.2 - 26603 Aurich - Tel. 04941-950725. Thời hạn chót là ngày 15.5.2000.

Huynh Trưởng tham dự khóa Hội thảo ngành Oanh

Liên lạc về các HT:

* HT. Thiện Hùng Trần Lê Khánh Dũng - Strasse 547 Nr.8 - 12355 Berlin. Tel. 030-6643560.

* HT Thiện Tâm Trần Quốc Thành - Am Hegen 32 - 22149 Hamburg. Tel. 040-6735825.

● Thiện Căn PHẠM HỒNG SÁU

Niềm đau không chỉ riêng em



*Em đến đây khi trời đã vào tối,
Áo quần em ướt đẫm, mắt thất
thanh,*

*Cầu con vôi, Cô ơi! Con sắp chết,
Ba, em, bà ngoại đã bị nước cuốn
trôi.*

*Tôi thấy em lòng quận thất thương
ôi,*

*Lấy áo quần cho em thay đồ lạnh.
Em đói lắm nhưng em không ăn
được,*

*Vì nỗi đau đã chiếm cứ cõi lòng,
Tôi chấp tay đứng lặng giữa thanh
không,*

*Xin chia sẻ với em niềm đau quá
lớn.*

*Không chỉ riêng em,
Mà tất cả bà con - làng trên xóm
dưới,*

*Cánh nhà trôi,
người chết
cuốn theo dòng.*

*Nén hương lòng xin tưởng niệm
các tử vong,*

*Cầu nguyện chư linh sớm về miền
Tịnh Độ,*

*Người còn lại mong với sầu bờt
khổ,*

Biết vô thường mau tình giác lo tu.

(Huế, đêm 02.11.1999)

● Thích-Nữ Như-Minh

Đi tìm dấu tích về BA CUỘC BÌNH MÔNG TỘC VIỆT thế kỷ thứ XIII

(Trích trong Anh-Hùng Đông-A
dựng cờ bình Mông, gồm 5
quyển, 2566 trang, do Đại-
Nam, Hoa-kỳ xuất bản).

Từ mười năm qua, cứ mỗi năm, vào đầu tháng chín, tuổi trẻ Việt trên đất Hoa-kỳ lại tụ họp nhau, để cùng tìm hiểu về nguồn gốc mình, nguồn gốc tổ tiên mình; sống với nhau trong văn hóa Tiên-Rồng, tại một khung cảnh thiên nhiên. Vì vậy trại hè mang tên Vết-nguồn. Cho đến nay, đã trải 10 năm, 10 trại hè. Tôi từng tham dự trại hè Vết-nguồn. Từng giải thích những ẩn ức, những khó khăn cho giới trẻ về Văn-hóa tộc Việt. Tôi cũng đóng vai thầy đồ kể chuyện, tôi đã kể về Anh-Hùng Đông-A dựng cờ bình Mông (AHĐA-DCBM) cho các trại sinh trẻ nghe. Bây giờ, bộ AHĐA-DCBM do Viện Pháp-Á Paris đã xuất bản, nhà Đại-Nam, California Hoa-Kỳ ấn hành, 5 quyển 2566 trang. Năm nay, 1999, trại hè mang tên Hưng-Đạo Vương. Món quà tôi dành một cho trại hè Hưng-Đạo Vương, chính là bài này. Bài này đã in vào phần mở đầu của quyển 1, bộ AHĐA-DCBM.

Các bạn trẻ thân,
Tôi viết những dòng này
dành cho các bạn. Hy

vọng rằng nó sẽ giúp các bạn những bước đầu tìm hiểu về Mông-Cổ. Nhất là hướng dẫn các bạn đi tìm tài liệu, cách xử dụng tài liệu về ba cuộc bình Mông của người Việt.

1. Giàu lòng yêu nước, nghèo nàn thư tịch

Cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông của dân tộc Việt Nam vào đầu thế kỷ thứ 13 thực là vĩ đại. Thế nhưng, cho đến nay, những thư tịch biên chép quá ít, quá sơ lược. Nếu các bạn mở bất cứ bộ sách viết về Mông-Cổ bằng tiếng Anh, Pháp, Đức nào ra cũng thấy ghi rằng: Mông-Cổ thắng khắp từ Á, sang Âu, đặt ách cai trị. Chỉ bại duy nhất tại Việt-Nam và Nhật-bản. Thế nhưng khi các bạn mở kho tàng lịch sử Việt-Nam ra, thì hỡi ơi! *Đại-Việt Sử Ký Toàn Thư (ĐVSKTT)*, *Việt Sử Lược (VSL)*, *Khâm-Định Việt-Sử Thông Giám Cương Mục (KĐVSTGCM)*, chỉ dành đầu mười mười lăm trang chép lại mà thôi. Các sách sau này, chỉ mô phỏng của ba bộ trên, rồi vẽ rỗng, vẽ rần thêm vào. Đau đớn thay, mô phỏng luôn cả những cái sai lạc của người xưa.

2. Đi tìm di thư tiền nhân

Bộ sách ghi chép đầy đủ các chiến thắng Mông-Cổ, được soạn thảo ngay sau cuộc chiến, mang tên *Trung-Hưng Thực Lục*. Trong đó những người có công đều được ghi danh, và vẽ hình, nay không còn. Hai bộ *Binh-Thư Yếu Lược*, *Vạn-Kiếp Tông Bí Truyền Thư* của Hưng Đạo Vương không tìm ra vết tích.

Đến đây chắc các bạn đặt câu hỏi: Thế tại sao, hiện người Việt đang lưu hành bộ *Binh-Thư Yếu Lược*, được dịch sang Việt-ngữ? Thưa đây là người sau ngụy tạo.

Ba bộ sách trên, tôi biết rằng năm 1407, Trương Phụ đã cướp mang về Kim-Lãng. Hối Bát-Quốc đánh nhà Thanh vào cuối thế kỷ thứ 19, chiếm Kim-Lãng. Trong 8 đoàn quân đó, có hai đoàn thuộc nước trình độ văn hóa cực cao là Nhật-Bản và Pháp. Hai đoàn quân này đã mang về nước khá nhiều sách.

Trong đó có những sách mà Trương Phụ cướp từ Đại Việt. Tôi đặt nghi vấn: Biết đâu trong số sách mà Pháp, Nhật mang đi chả có ba bộ sách trên? Vì vậy tôi gắng công đi tìm.

Đầu tiên, tôi tìm trên đất Trung-Quốc.

Trong thời gian theo phái đoàn trao đổi y học Pháp-Hoa (Comité médical Franco-Chinois = CMFC) (1976-1999), hễ có dịp là tôi vào những Thư viện Trung-Quốc tìm tòi. May ra! Nhờ vào vị thế khi thì là thông dịch viên, khi thì là giảng viên, khi thì là Tổng Thư Ký, gần đây là Trưởng phái đoàn. Đoàn của tôi là đoàn *trao*, tức giảng dạy tại các Đại Học Y Khoa. Tôi nghiêm nhiên trở thành quý khách của Trung-Quốc, nên không bị kỳ thị, không bị nghi ngờ. Hơn nữa được quý mến, nên Thư viện nào tôi muốn vào, đều được chiếu theo ý. Đầu tiên tôi tìm ở các Thư viện trung ương, Thư viện cấp tỉnh của 5 tỉnh cực Nam Trung-Quốc là Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam. Không thấy! Kiên chí, tôi mò xuống Thư viện cấp huyện, Thư viện các Đại Học Văn-Khoa, Đại Học Sư-Phạm. Biệt tâm! Tôi biết rằng tại Thư viện Bộ-chỉ huy Quân-sự năm tỉnh cực Nam và Thư viện Bộ Tư-lệnh ba quân khu mà lãnh thổ tiếp giáp với Việt-Nam là nơi tàng trữ tất cả tài liệu nghiên cứu về chiến tranh Hoa Việt. Tôi xin vào nghiên cứu, thì bị từ chối theo kiểu ngoại giao « *Đây là tài liệu quá chuyên môn dành cho những sĩ quan tham mưu nghiên cứu. Ông là thầy thuốc. Ông có đọc cũng không hiểu gì* ». Không nản! Tôi biết rằng cổ, kim; Đông, Tây, các bà đều thích đẹp; và *cồng bà bao giờ cũng mạnh hơn lệnh ông*. Tôi vận động ân huệ của các bà mà tôi ngoại giao bằng lột da mặt, cắt mắt, làm mũi cao, làm môi trái đào, lấy mỡ bụng. Thành công. Tôi được vào tất cả các Thư viện trên tìm tòi. Thế nhưng, tôi vẫn không tìm ra tông tích ba bộ sách của Tổ tiên. Đau thực! Tuy không tìm ra, nhưng tôi cũng được đọc mấy bộ sách quý, có tính cách tài liệu như:

- *Nam Việt, Âu Lạc tác chiến khải lược*. Ban nghiên cứu, Sở tác

chiến, Bộ Chỉ-huy quân sự tỉnh Quảng Tây biên tập. Nội dung nghiên cứu về cuộc chiến tranh giữa Triệu Đà và Thục An Dương Vương.

- *Đông Hán, binh Giao-chỉ khảo lược*. Sở nghiên cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-Dân Trung-Quốc. Nội dung nghiên cứu về những trận đánh của vua Trưng với Mã Viện.

- *Tam thế Bạch-đăng nghiên cứu*. Sở nghiên cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh Hải-quân Trung-Quốc. Nội dung nghiên cứu ba trận Bạch-Đăng về thời vua Ngô, vua Lê và thời Trần. Phụ đính có luận về trận Hàm-Tử, Chương-Dương, Tây-Kết.

- *Quách thị Nam chinh*, là bộ nhật ký hành quân của Quách Quý, tướng tư lệnh đội quân Tống sang đánh Đại Việt năm 1077.

- *Triệu thị chinh tiểu Giao-chỉ ký*, nhật ký hành quân của Triệu Tiết, tướng phó tư lệnh quân đội Tống sang đánh Đại Việt năm 1077.

- *Nguyên triều chinh tiểu An-Nam khảo bị*, sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng tư-lệnh quân đội Nhân-Dân Trung-Quốc. Nghiên cứu về ba cuộc Mông-Cổ sang đánh Đại-Việt.

- *Minh đại, chinh tiểu An-Nam lược khảo*. Sở Nghiên -cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-Dân Trung-Quốc. Nội dung nghiên cứu về những trận đánh giữa quân Minh do Trương Phụ, Mộc Thạch chỉ huy đánh Hồ Quý Ly, và những trận đánh của vua Lê Thái-Tổ với Liễu Thăng, Vương Thông.

- *Càn Long chinh Nam nghiên cứu khảo bị*. Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng Tư-lệnh quân đội Nhân-Dân Trung-Quốc. Đây là tài liệu dài nhất, tổng cộng 320 trang A4. Nội dung nghiên cứu về nguyên do thất bại của Tôn Sĩ Nghị. (Các bạn nên nhớ, 320 trang chữ Hán, nếu dịch sang Việt ngữ phải 900 trang. Nếu sang Anh, Pháp ngữ còn dài hơn nữa).

Xin lưu ý các vị điểm sách của Trung-Quốc, Việt-Nam, Pháp .

Khi điểm đến phần này xin các vị trình bày rõ ràng một chút. Tôi chỉ là thấy thuốc, say mê nghiên cứu lịch sử để viết tiểu thuyết. Tuy được đọc

hiều tài liệu, nhưng tôi quyết giữ tư cách của một nhà ngoại giao, trung thành với lời thề tại Đại-Học Y Khoa Paris. Nhất là không phản những vị đã ban ân cho tôi được vào Thư viện đặc biệt để nghiên cứu. Tôi chưa từng tiết lộ, hiện không tiết lộ, và sau này dù dao kể cổ, dù súng chỉ ngựa tôi cũng không tiết lộ những gì có hại cho Trung-Quốc, cho các thân chủ, cho các bạn của tôi.

Cũng nên nói ở đây: Khác với các sử gia Trung-Quốc, khi viết về Việt-Nam, luôn gọi là Giao-Chỉ, Nam-Man, An Nam, rồi dùng những từ lằng nhục. Các sĩ quan Trung-Quốc khi soạn những tài liệu trên đã bình luận rất vô tư. Việt có sở trường, sở đoản gì thì nói thực. Những lời bình luận rất chính xác.

Tại Trung-Quốc không tìm thấy, tôi vẫn không nản chí. Tôi lại bỏ sang Nhật-Bản, tìm vào đủ các Thư viện, mà cũng tuyệt vô âm tín. Trong thời gian này, Giáo sư Trần Kinh Hòa (1914-1997), của Đại Học Soka cũng từng cố gắng tìm kiếm, mà... hỡi ôi! Vô ích. Như vậy là mất vĩnh viễn rồi. Tiếc thay! Buồn thay!

3. Trở về với nguồn thư tịch nghèo nàn

Tôi đành trở về với bộ *ĐVSKTT*. Nhưng bộ này chép quá sơ sài về ba cuộc kháng Nguyên-Mông, thì làm sao có thể dựng lại chi tiết các trận đánh? Ấy là không kể Ngô Sĩ Liên đã có những sai lầm quan trọng như:

- Thuyền lương của Trương Văn Hồ bị đắm trong trận Bạch-Đằng.

- Nguyễn Khoái bắt được Áo Lỗ Xích.

- Thoát Hoan cũng bị bắt.

Biết rằng *ĐVSKTT* có nhiều sai lầm, tôi đi tìm bộ *KĐVSTGCM*. Bộ này do Quốc-Sử quán triều Nguyễn soạn (1859). Các sử gia triều Nguyễn đã tham khảo thư tịch Trung-quốc như:

- *Nguyên sử* của Tống Liêm đời Minh.

- *Nguyên sử loại biên tức Tục hoàng giản lục của Thiệu Viễn Bình* đời Thanh.

- *Nguyên sử bị vong lục của Vương Quang Lỗ* đời Minh.

- *Nguyên sử kỹ sự bản mật của Trần Bang Chiêm*.

Nhưng *KĐVSTGCM* cũng vấp vào những sai lầm:

Trận Vân-Đồn xảy ra vào tháng 12 niên hiệu Trùng-Hung thứ 3 (5-1 tới 2-2-1288) khi thủy quân Nguyên tiến vào nước ta.

Lại chép lầm rằng:

Trận Vân-Đồn xảy ra vào tháng giêng năm Trùng-Hung thứ 4 (3-2 tới 2-3 năm 1288) lúc Ô Mã Nhi đem chiến thuyền đi đón Trương Văn Hồ.

Nghĩa là sai lệch một tháng, sai lầm về vị trí trận đánh.

Sự sai lầm này, khiến các sử gia gần đây viết bằng chữ quốc ngữ cũng sai theo. Mà thậm thay, cho đến nay, tôi nêu ra, chưa chắc thiên hạ đã chịu phục thiện.

Khi vua Lê khởi binh, muốn cho có chính nghĩa, đã tôn một người con cháu vua Trần là Trần Cảo lên làm vua. Lúc thành đại nghiệp thì đem giết chết. Sau đó giết tất cả những công thần, nguyên là con cháu nhà Trần, truy lùng dòng dõi nhà Trần rất gắt. Sử ghi, Lê Lợi giết Tả-tướng quốc Trần Nguyên Hãn, một nhân vật uy tín bậc nhì sau nhà vua, chỉ vì ông là cháu của Trần Nguyên Đán. Vì vậy trong suốt thời gian nhà Lê trị vì (1458-1779) không một văn gia nào dám chép những chiến công của ba cuộc kháng Nguyên-Mông. Mãi tới triều Nguyễn, mới có những sử gia soạn:

- *Trần đại vương bình Nguyên thực lục*.

- *Vạn yên thực lục*.

- *Trần triều thế phả hành trạng*.

- *Trần gia điển tích thống biên*.

Hầu hết những bộ này chỉ mở phòng *ĐVSKTT*, *VSL*, *ANCL* hoặc những huyền sử, những di sử, những gia phả.

4. Tìm tư liệu trên bia đá, minh.

Một trong những nguồn tài liệu tuy rời rạc, lẻ tẻ, nhưng nếu đem khai thác, ta cũng tìm ra được nhiều điều cần thiết. Đó là bia đá, mộ chí, các bài minh khắc trên những quả chuông. Tại viện Khoa-Học Xã-Hội Hà-Nội, có những bản văn:

- Bia công chúa Phụng Dương, Vương phi Chiêu Minh đại vương

Trần Quang Khải, do Lê Cung Viên soạn năm 1293, có nói tới việc rút lui của triều Trần ra khỏi Thăng-Long năm 1285.

- Bài minh khắc trên quả chuông Thông-Thành quán tại Bạch-Hạc năm 1321. Bài minh có nhắc đến cuộc chiến đấu của Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật trong cuộc kháng chiến lần thứ nhì. Quả chuông này do chính vương trông coi đúc.

- Bia chùa Hưng-Phúc, khắc năm 1324 phát hiện tại huyện Quảng-Xương, tỉnh Thanh-Hóa. Nội dung có nói đến cuộc kháng chiến của dân chúng xã Yên-Duyên, trấn Thanh-Hóa, chống Toa Đô năm 1285.

5. Tìm trong các gia phả

a. Tại Đại-hàn

Nếu bia đá, minh chỉ cho những tài liệu rời rạc, thì những bộ gia phả cổ, do chính người đương thời, hoặc con cháu nhiều đời chép nối tiếp... lại cho tôi những chi tiết rất quan trọng.

Tháng 8 năm 1980, khi đi trong phái đoàn Pháp, dự Đại Hội Y Khoa tại Hàng-Châu, tôi được tiếp xúc với phái đoàn Bắc-Cao. Trong phái đoàn có Bác sĩ Lý Chiếu Minh ở Hùng-Xuyên (Hunchon) và Bác sĩ Lý Diệp Oanh ở Thuận-Xuyên (Sunchon), từ cuộc gặp gỡ này, tôi được đọc *Tiêu-Sơn truyền phả* hay *Hoa-Sơn phả*. Sách chép tay của con cháu Kiến Bình vương Lý Long Tường tại Phú-Lương giang, quận Khang-Linh (Ong Nin Gun), tỉnh Hoàng-Hải (Hwang-hac), Bắc Triều-Tiên. Kiến Bình vương Lý Long Tường là thuyền nhân Đại Việt, đến Cao-ly năm 1226.

Năm 1983, tôi được gặp ông Lý Gia Trung, hậu duệ của Kiến Hải vương Lý Dương Côn, thuyền nhân Việt lưu lạc tại Cao-ly năm 1150. Dịp này tôi được đọc *Tinh-thiện Lý thị tộc phả* của hậu duệ của Kiến Hải vương.

Hai gia phả này cung cấp cho tôi ít nhiều liên quan đến Mông-Cổ, Đại Việt. (Xin đọc bài *Nguyên-tổ hai dòng họ Lý tại Hàn-Quốc, phụ lục quyển 3, Anh-Hùng Đông-A dựng cờ bình Mông*).

b. Tại Trung-quốc

Hồi sinh tiền, phụ thân tôi có nói rằng: Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, bội anh, phản cha, hại nước, đầu hàng Mông-Cổ. Nay hậu duệ rất đông, sống ở Trường-Sa. Sau này có dịp, nên sang... nhận họ. May mắn, tháng 8 năm 1990, tôi làm Trưởng phái đoàn Pháp, sang trao, tại Đại Học Y Khoa Trường-Sa với đề tài *Giải phẫu bằng Laser*. Trước khi đi nửa tháng, tôi cho đăng trên tờ báo địa phương một đoạn:

"Giáo sư Trần Đại-Sỹ, Trưởng khoa Sinologie tại Đại Học Paris, muốn liên lạc với hậu duệ của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc, để tìm hiểu về một giai đoạn lịch sử Hoa-Việt thế kỷ thứ 13. Xin liên lạc với Ca sĩ Trần Diệu Nghi địa chỉ như sau..."

Báo đăng liên tiếp 7 ngày. Khi tôi đến, thì Diệu Nghi trao cho tôi 18 bức thư của 18 người, họ đều nhận là trưởng của các Chi. Các Chi sống rải rác ở Trường-Sa, Hồ-Nam, Linh-Lãng, Quế-Dương, Liễu-Châu. Nhưng họ cãi chính rằng Nguyên-Tổ của họ là Trần Ích Tắc thì đúng, song tước không phải là Chiêu Quốc vương, mà là An Nam quốc vương. Tôi giạt mình, chợt nhớ lại: Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc hàng Mông-Cổ được Nguyên Thế-Tổ Hồ Tất Liệt phong cho làm An Nam Quốc Vương (1285).

Tôi muốn đến tận nơi, để gặp 18 chi. Tính chung việc di chuyển đi 18 nơi, trong 5 tỉnh, tôi phải vượt ít nhất 8 nghìn cây số, mất rất nhiều thời gian, sức lực. Bác sĩ Vareilla Pascale đại diện CEP (Coopérative Européenne Pharmaceutique) đề nghị tôi làm một việc giúp CEP. CEP sẽ đài thọ ẩm thực, cư trú, di chuyển cho 72 người về một khách sạn lớn nhất trấn Nhạc-Dương hội họp. Như vậy vừa làm lợi cho kinh tế Pháp, vừa thân mật, vừa tiết kiệm được sức lực. Không phải vì tôi tiếc tiền, mà sợ kiệt sức, hơn nữa muốn làm lợi cho kinh tế Pháp, tôi đồng ý.

Tôi viết thư mời đại diện 18 Chi về trấn Nhạc-Dương, bên hồ Động-Đình. Tổng số người lên tới 90. Các bạn trẻ thử tưởng tượng xem, tự nhiên 90 người cùng một dòng họ, kéo nhau về chiếm hết các phòng trong khách sạn hạng sang, mà người trả tiền lại là một bà Đầm, rồi

bày biện tế lễ, ăn uống linh đình... Công-an địa phương điên đầu lên, theo dõi, báo cáo, đặt câu hỏi rắc rối đến như thế nào? Nhà cầm quyền địa phương vùng Nam Trường-Giang thường dị ứng (allergy) với những cuộc họp họ hàng quá đông như vậy. Song họ biết nước Pháp không có gì thù nghịch với Trung-Quốc. Tôi lại hoạt động y học tại Trung-Quốc trải 15 năm, luôn đem lại sự giao hảo, trao đổi rất tốt đẹp giữa Pháp và Trung-Quốc; nhất là hòa giải những bất đồng ý kiến nhỏ giữa phái đoàn Pháp và các Đại Học Trung-Quốc. Vì vậy không ai nghi ngờ gì cả. Để tỏ ra mình quang minh chính đại, tôi mời ông Bí-Thư đảng bộ Cộng-Sản Trường-Sa tới... tham quan.

Đại diện các Chi cùng tôi đem gia phả ra đối chiếu, để chỉnh đốn những chỗ sai lầm. Truy gia phả, họ tìm ra ông Trần Định Nhân là thống tôn, cháu đời thứ 27 của Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc. Ông Nhân hiện là viên chức cao cấp của Trường-Sa. Trong 18 gia phả, có hai phả rất chính xác, giống hệt nhau. Đoạn chép từ Triệu-Tổ Phương Chính hầu Trần Tự Minh, Tể tướng triều An Dương vương đến cháu đời thứ sáu Chiêu Quốc vương giống nhau không sai lấy một chữ. Như vậy chứng tỏ cả hai cùng sao từ một phả gốc. Hai phả giống nhau đó là:

- *Trần-gia Bắc-tông chính phả*. Của Chi bốn tại xã Lãnh-Thủy, thị xã Trường-Sa, tỉnh Hồ-Nam, Trung-Quốc.

- *Chiêu-Quốc di hậu lục*. Của Chi 2 tại trấn Nhạc-Dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-Quốc.

Quan trọng nhất là phần tử Mục-Tổ hoàng đế Trần Tự Kinh (1103) đến Trần Nhân-Tông (1293) do chính Trần Ích Tắc chép. Đương thời vương là người có văn tài xuất chúng, nên vương ghi rất chi tiết, văn phong hoa dạng muốn ngang với văn của Tu-Mã Thiên trong Sử-Ký. Nhờ đó, mà tôi thu thập được nhiều chi tiết cực kỳ quý báu về cuộc chiến tranh Mông-Việt. Điều đáng tiếc là lúc nào vương cũng coi Đại-Việt như một quận của Trung-Quốc, dùng niên hiệu của các vua Trung-Quốc. *Khi xử dụng tài liệu của vương phải rất thận trọng.*

Tiếc rằng, sau cuộc họp đó, giữa tôi với đại diện các Chi có những đụng chạm lớn, đưa đến không nhìn mặt nhau. Nguyên do, chúng tôi chuyển phả từ cổ văn ra Bạch-thoại, rồi dự trù cho in đoạn từ Triệu-Tổ Trần Tự Minh (257 trước Tây-lịch) tới hết triều Trần (1400). Bài tựa do tôi viết. Tôi viết bằng cổ văn. Sau đó sẽ dịch sang Việt-ngữ. Bài tựa tôi dùng câu đầu của Lê Quý Đôn trong Đại Việt thông sử:

"Ngã Đại Việt vi văn hiến chí bang,

*Thượng vi thiên tử,
Hạ vi thần tử".*

Nghĩa là: Nước Đại Việt ta là nước văn hiến. Trên có vua, dưới có thần dân. Ông Định Nhân sửa là:

"Ngã dịch Trung-quốc, thị vi Hoa-hạ văn hiến dịch đại bang".

Nghĩa là: Nước Trung-Quốc ta là nước lớn, văn hiến Hoa-hạ".

Văn sửa là văn Bạch-thoại, ngữ ngữ, ngắn ngắn.

Rồi đoạn sau:

"Tự Đinh, Lê, Lý, Trần, đỉnh lập nhất phương.

Hào kiệt, anh hùng, liệt nữ thời thời trấn quốc, dữ Bắc-phương tế vị nhi lập".

Nghĩa là: Tự Đinh, Lê, Lý, Trần, đứng riêng một cõi. Hào kiệt, anh hùng, liệt nữ đời đời giữ nước, với Bắc-phương ngang vai cùng đứng.

Ông đòi sửa thành:

"Tự Đinh, Lê, Lý, Trần giai đế đầu quy phục Thiên-triều,

Niên niên tu cống, xung thần, đắc vũ lộ ân sủng, sắc phong vi vương".

Nghĩa là: Từ Đinh, Lê, Lý, Trần đều cúi đầu quy phục Thiên-triều. Hằng năm tu cống, xung thần, được ban ơn mưa móc, phong cho tước vương.

Tôi không đồng ý, dĩ nhiên tôi không bỏ tiến ra in. Ông Trần Định Nhân cũng giữ luôn bản thảo, không trao lại cho tôi. (*Độc giả yên tâm, tôi hứa sẽ có đầy đủ bản sao các phả này trước cuối năm 2000. Bằng cách nào? Với số người hỗn tạp trên dưới 5 vạn của dòng Chiêu Quốc, tôi chỉ cần bỏ ra dăm ba nghìn đô cho một người nào đó, họ sẽ sao chụp cho tôi ngay).*

Năm sau, 1991 tôi lại cầm đầu phái đoàn CEP đi Trường-Sa. Lần này trong phái đoàn còn có Bác sĩ Trần thị Phương Châu, dòng Hưng Hiến vương, con thứ ba Hưng Đạo vương. Thời gian tháng 8, trúng vào ngày giỗ Thái-Tổ Trần Thừa. Tôi rủ ông Trần Định Nhân cùng các Chi giỗ chung. Dĩ nhiên tài chánh do tôi với Châu đài thọ. Ông Nhân từ chối, nhưng các Chi khác lại đồng ý. Để tỏ cho các bạn Pháp, Trung-Quốc biết, chúng tôi tuy mang Pháp-tịch, tuy được trọng đãi, nhưng chúng tôi không quên nguồn gốc. Tôi nhờ một nhà hàng lớn ở Nhạc-Dương làm cỗ, rồi mời phái đoàn Pháp, cùng chính quyền huyện Nhạc-Dương, Trường-Sa đến dự. Ông Định Nhân đi trong phái đoàn chính quyền Trường-Sa. Số người tham dự lên tới 457 người, gồm 90 người là khách. Còn lại là Trần tộc. Giữa bữa tiệc, ông Nhân đứng lên phát biểu ý kiến: Rằng đất Việt-Nam từ xưa là lãnh thổ Trung-Quốc. Rằng hiện nay, và mãi mãi cũng vẫn là của Trung-Quốc. Rằng mảnh đất Việt-Nam hiện bị thế lực quốc tế tách khỏi tổ quốc như Hương-Cảng, như Đài-Loan. Rằng tương lai sẽ phải trở về với tổ quốc. Lập tức ông bị cử tọa (phái đoàn Trung-quốc) la ó, phản đối. Sau vụ này ông bị mất chức, rồi trở thành chủ quán cà phê ở Tương-Ấu, ngoại ô Trường-Sa. Từ đấy, dù có nhiều dịp gặp lại, mà tôi với ông không nói chuyện riêng với nhau.

c. Tại quốc nội

Nếu khi sưu khảo tại Đại-Hàn, tại Trung-Quốc tôi gặp may, thì tại Việt-Nam tôi không gặp may. Bản phả mà tôi có dễ dàng là bản *Trần tông ngọc phả*. Sách chép tay của dòng Hưng Vũ vương, con trưởng Hưng Đạo vương, tại Hải-Hậu, Nam-Định. Bộ phả này chép từ Hưng Đạo vương cho tới năm 1920. Song quá giản lược. Năm 1978, một người học trò thân tín của tôi là Bác sĩ Trần thị Phương Châu có đem bộ *Trần gia di phả*. Sách chép tay của dòng Hưng Hiến vương, con thứ ba của Hưng Đạo vương, tại Bát-Tràng đến để so vai, xem ai lớn, ai nhỏ, rồi nhờ tôi dịch sang tiếng Việt dùm. Cuốn phả này thuật hành trạng của Hưng Hiến

vương tỉ mỉ. Căn cứ vào đó, tôi rút ra được rất nhiều chi tiết về cuộc binh Mông thứ nhì và thứ ba. Bộ phả thứ ba là bộ *Trần gia ngọc phả*, sách chép tay Thư viện Khoa-Học Xã Hội. Tôi tham khảo dễ dàng. Bộ phả thứ tư mà tôi được đọc là bộ *Trần đại tộc chính phả* của dòng Hưng Nhượng vương, con thứ nhì của Hưng Đạo vương. Nguyên vào năm 1995, tôi gặp ông Trần Quốc T. tại Hà-nội. Ông là hậu duệ đời thứ 27 của Hưng Đạo vương. Như vậy ông ngang vai với tôi. Chúng tôi nhận họ. So gia phả, ông phải gọi tôi bằng anh. Ông trao cho tôi bộ phả này, nhờ dịch dùm. Đây là bộ sách chép tay của dòng Hưng Nhượng vương tại Cổ-Am. Lập tức tôi dịch, đọc vào băng cassette cho ông. Tôi mất 3 giờ để làm công việc dịch thuật. Tôi dặn ông chép lại, đánh máy. Năm sau tôi trở về sẽ hiệu đính. Nhờ bộ này, tôi mới biết rõ Hưng Nhượng vương không phải là Tuệ Trung thượng sĩ, như tôi lầm từ trước đến giờ. Cũng nhờ phả này tôi biết rõ hành trạng của Hoài Văn hầu Trần Quốc Toàn. Hầu không tử trận như ĐVSKTT ghi sơ lược, mà băng năm 1348. Cũng năm 1995, nhân hành hương tại đền thờ Hưng Nhượng vương ở Cửa Ông, thuộc tỉnh Hạ-Long, một vị giữ đền có đặt câu hỏi với tôi rằng: *Vương băng khi còn đang trấn thủ Bắc-Cương, thì táng tại đây. Sau đó Vương phi về Cổ-Am sống, thì khi băng cũng táng tại Cổ-Am. Tại sao lại có mộ của vương và vương phi táng song song nhau?*

Nhân trong phái đoàn của tôi có kỹ sư địa chất Jean Marc Zimmermann, lập tức ông đem máy Scanner ra dò, thì chỉ thấy có một quan tài. Sự kiện này dường như Ban Trị Sự báo cáo lên cấp trên. Cũng do đó một nữ tín chủ thấy xung quanh mộ tiêu điều quá, bỏ tiền ra xây một thềm rộng, đẹp. Hai mộ chỉ còn một mà thôi. Không biết có phải do xây lại bị động thổ, hay vì nguyên cố nào, mà trong năm 1996-1997-1998, hậu duệ của vương... nhiều người bị tù, bị mất chức, bị chết. Họ đổ thừa tại tôi Scanner nên mới có vụ xây lại gây tai vạ. Hè năm 1998, tôi tới thăm ông Trần Quốc T. để xin sao chụp bộ gia phả, cùng

hiệu đính bản dịch. Ông khai chiến với tôi, đòi tôi phải bồi thường 100 nghìn đô. Tôi trình bày rằng tôi chỉ làm scanner thôi. Còn xây thêm, bỏ hai mộ cũ, xây mộ mới là chính quyền. Nhưng ông nhất định bắt đền tôi. Ông quy chụp tôi là Việt-gian, là tay sai của C.I.A, là Ngụy Sài-gòn, là Bành-trướng Trung-Quốc... cử về Việt Nam để yểm phá đất linh. Nếu tôi không là ông thầy dạy võ, nếu tôi đi một mình thì có lẽ đã mất mạng.

Dịch nghĩa một đoạn ngắn trong gia phả họ Trần.

Từng nghe rằng: Thấy muôn núi trùng trùng, điệp điệp mà xét đến tột cùng ngọn núi Tu Di (1). Xem thấy sông lạch mệnh mông mà suy tận cùng đến tinh tú. Thế nên nhà phải có gia phả, cũng như nước phải có sử sách, đó là điều thật không thể thiếu vậy?

Xưa, các triều đại của nhà Ngu, nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu, sự liên quan trong dòng họ mỗi đời đều thấy rõ.

Dòng dõi họ Trần nhà ta, nguồn gốc từ Mân-châu (2) trước chọn đất An-Sơn (nay thuộc huyện An-Hung, tỉnh Khánh-An), sau di xuống làng Tức-Mặc. Ông Tổ tên Hồng-Phúc (3), nhờ tích đức, lũy nhân, nên tiếp nhận được thế đất Thái-Đường (nay thuộc xã Thái-Đường, huyện Hưng-Nhan, tỉnh Thái-Bình).

Ngôi đất ấy, sách Phong-Thủy gọi là:

"Liên hoa kết nhụy, dĩ nhan sắc đắc thiên hạ"(4)

Về sau, quả nhiên đức Trần Thái-Tông (thuộc Chi thứ trong họ) được họ Lý truyền vị, lên ngôi báu, trải 14 đời vua. Nếp nhà nhân hậu, con cháu phồn vinh, thịnh vượng. Há bảo rằng: Không thể lường máy tạo, khó tính nổi mệnh trời, đây đây sóng cuộn cuộn, để đạt thành sự nghiệp tử ngàn xưa đến ngàn sau.

Kể đến, dòng họ đời về cư ngụ tại phường Hà-Khẩu, đất Hà-Thành, cũng đời đời gìn giữ nếp nhà, trong hàng sĩ phu, quan lại, nay chính là họ Đặng-Trần đó. (5)

Chi trưởng họ nhà ta, trung hiếu nề nếp, kính giữ thần chức. Thời kỳ nhà Trần đang thịnh thì nếp nhà vinh hiển, cùng gánh vác chia xẻ lẽ hưng suy của Xã Tắc.. (6)

Chú giải

(1) Tu-di, ngọn núi không có trên địa cầu. Thấy thuật trong kinh Phật. Ở đây, ý muốn nói: Nguồn gốc của các ngọn núi trên thế gian.

(2) Thời An Dương Vương, vùng Nam-Hải bị Triệu Đà chiếm, Phương-Chính hầu Trần Tự Minh, di gia thuộc xuống vùng Giao-chi.

(3) Hồng Phúc là tên thụy của Trần Tự Kinh, sau được truy tôn là Mục-Tổ hoàng đế (1103-1190).

(4) Nghĩa là hoa sen kết thành nhụy. Nhờ nhan sắc mà được thiên hạ. Ý chỉ con gái Nguyễn-Tổ Trần Lý là Trần Thị Kim Dung, kết hôn với vua Lý Huệ-Tông, mà cháu là Trần Cảnh được Lý Chiêu-Hoàng tuyển làm chồng, rồi được nhường ngôi.

(5) Khi bị giặc Hồ Quý Ly cướp ngôi. Con cháu các vua Trần phiêu bạt khắp nơi, trốn tránh. Đổi thành họ Đặng, khi họ Hồ bị quân Minh bắt, một số đổi ra họ Đặng Trần.

(6) Chi trưởng chỉ con cháu An-Sinh vương Trần Liễu với các vị Hưng-Ninh vương Trần Quốc Tung, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, Vũ Thành vương Trần Quốc Doãn.

Bài tán của Trình Quốc-công Nguyễn Bình Khiêm, khi đọc gia phả Trần tộc

Phiên âm :

*Đông-sơn chi dương,
Húc nhật hoàng hoàng,
Cẩn thâm phái dẫn.
Thịnh truyền mỹ chương,
Liên chi quỳnh cán,
Dịch tự thư hương.
Phong hùng hải biểu,
Vũ nhuận phân hương.
Lan giai dụ ẩm,
Quế tịch đẳng phương.
Phúc điển lợi ích,
Nhân trạch an khương.
Cầu đồ thư bảo,
Tân vi thi chương.
Ư kim vi liệt,
Chấn cổ hữu quang.
Trắc giáng cụ nhĩ,
Tạị thượng, tạị bàng.
Ái như nhập hộ,
Tư hồ đẳng đường.
Nghĩa thâm truy viễn,
Tố tự Thiên-trường.
Ô! Hoàng ngọc phổ,
Đĩnh Hạ, đôn Thương.(1)*

Trình Quốc-công,

Cổ-am Bạch vân Nguyễn tiên
sinh bài tán

Dịch :

*Ấm phủ non Đông,
Mặt trời rực rỡ,
Rể sâu lan tỏa.
Nền thịnh sáng hồng!
Gốc quỳnh liễn cành,
Thư hương tiếp nối,
Gió hùng biển cả.
Mưa nhuận thôn trang,
Thềm lan ôm ấp,
Vườn quế ngát hương.
Phúc điển sinh lợi,
Nhân trạch an khương.
Đồ thư quý báu,
Thi chương thơm lừng.*

*Nay vẫn rạng rỡ,
Nguồn sáng chấn hưng.
Trắc giáng đã đủ,
Ở trên, ở dưới,
Phẳng phất vào cửa,
Suy niệm đẳng đường.
Nghĩa sâu truy xa,
Từ cung Thiên-trường.
Ôi ! Hoàng ngọc phổ,
Đĩnh Hạ, đôn Thương.*

Trình Quốc-công Bạch-vân
tại làng Cổ-am bài tán.

Chú giải:

(1) Hưng-Đạo vương có bốn vương tử, đều là đại tướng lập nhiều công trong cuộc chống Mông-Cổ lần thứ nhì và ba. Cả 4 đều được phong vương, có thái ấp riêng: Hưng-Võ vương, Hưng-Nhượng vương, Hưng-Hiến vương, Hưng-Trí vương. Cho đến nay, dù mất nhiều công sưu tầm, tôi cũng không tìm ra di duệ của Hưng-Trí vương. Bài tán này, tôi thấy trong hầu hết các gia phả thuộc dòng Hưng-Võ, Hưng-Nhượng, Hưng-Hiến vương. Không biết Trình Quốc-Công Nguyễn Bình Khiêm đã làm năm nào?

(2) Non Đông để chỉ núi Thái-Sơn, ý nói công đức sinh thành của Tổ tiên. Nhưng sườn non Đông ở đây có nghĩa: Sườn có nghĩa là chữ phụ. Chữ phụ với chữ Đông thành chữ Trần.

(3) Thiên-trường, tên một trấn, nơi phát tích của dòng họ Trần. Nay thuộc Nam-định và Thái-Bình.

(4) Đĩnh Hạ, nhà Hạ bên Trung-Quốc, khi thống nhất thiên hạ, đã đúc chín cái đỉnh tượng trưng cho chín châu, để ở kinh đô, tỏ rõ quyền đế vương. Đôn Thương: Nhà Thương nối tiếp nhà Hạ, đúc chín cái đôn, để chín cái đỉnh của nhà Hạ lên trên, tượng trưng nhà Thương kế tục nhà Hạ, làm chủ thiên hạ. Toàn ý câu này muốn nói, triều Trần do đức mà được Thiên-hạ.

(Còn tiếp)



Nước ngập chùa, chùa cháy, tu bổ chùa

THÍCH NHỨ ĐIỂN

Mỗi đọc qua đề tài bên trên, có nhiều vị chưa biết gì cả, chắc sẽ ngạc nhiên lắm; nhưng đây là sự thật. Những sự kiện trên đây đều lần lượt xảy ra vào những năm cuối thế kỷ thứ 20 và đầu thế kỷ thứ 21 này.

Quý vị nào đã đọc quyển sách thứ 27 của chúng tôi viết nhan đề là: "*Tiếp kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma*" thì sẽ hiểu rõ về việc chùa bị ngập nước cả từng hầm Tây Đường và sự thiệt hại không phải nhỏ. Ước chừng 100.000 Đức Mã tương đương với 50.000 \$US; nhưng vì không có bảo hiểm cho nước lụt; nên không được đền bù sự thiệt hại này. Chỉ có một số Chi Hội và các Phật Tử tại Đức quan tâm hỗ trợ một ít vào cuối năm 1998 mà thôi. Trong năm ấy tôi cũng mất đi một vị ân sư đã dày công giáo dưỡng; nên nỗi đau không nhỏ trong cuộc đời tu sĩ của mình. Cả hai sự kiện này tôi đã mô tả rất tỉ mỉ trong quyển sách trên, thiết tưởng không cần viết nhiều nơi bài này nữa. Chùa Viên Giác tại Hannover bắt đầu mua đất năm 1984; đặt viên đá đầu tiên năm 1987; khởi công xây cất năm 1989 và lễ khánh thành năm 1991. Đến 1993 đã cử hành lễ hoàn nguyện. Nghĩa là mọi công trình đã hoàn tất. Từ

ấy đến nay cũng đã hơn 10 năm, tính từ ngày xây dựng. Trong bài Văn Cảnh Sách có câu dạy của Ngài Qui Sơn Đại Viên Thiên Sư rất hay như sau: "*Nhật vãng nguyệt lai, tác nhiên bạch thủ*". Nghĩa là: "Ngày qua tháng lại, thoát đã bạc đầu". Ở đây chỉ có 8 chữ thôi; nhưng đã diễn tả được tất cả những sự vô thường của cuộc đời. Đó là đối với con người. Còn đối với thực vật, động vật và tinh vật cũng không ra ngoài hệ lụy ấy. Con người dĩ nhiên cũng là một động vật; nhưng động vật này có lý trí, đôi khi có thể làm chủ được chính mình và chuyển nghiệp cho chính mình; nên khác với thực vật và tinh vật là những loại bị thời gian và vô thường chi phối một cách mãnh liệt nhất.

Tôi đứng nhìn ngôi chùa qua 10 năm với thời gian và năm tháng, cảm nhận được sự đổi thay này và càng cảm nhận được giá trị cũng như sự tàn phá của thời gian là gì. Do vậy, nên quyết định năm 2000 này phải tu bổ lại chùa Viên Giác. Có 2 lý do để làm việc này: Điều thứ nhất - nếu để thời gian lâu quá không tu bổ lại, sẽ phải tốn kém nhiều hơn cho những lần tu bổ kế tiếp. Điều thứ hai - năm nay tại Hannover có tổ chức EXPO, hội chợ thế giới từ ngày 1.6 đến 31.10.2000. Thành phố dự định đón 35 triệu người đến thăm,



Cổng tam quan chùa Viên Giác đã được tu bổ lại

mà chùa Viên Giác thì nằm không xa chỗ hội chợ này mấy; nên phải trùng tu, sửa sang để bộ mặt của ngôi chùa có vài thay đổi trông cho dễ coi. Đó là 2 lý do chính để chùa bắt tay vào việc. Người ta bảo: "*Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn*" là vậy. Có nhiều Đạo Hữu nói với tôi rằng: Bạch Thầy, làm

"già" chủ không phải làm "nhà". Tôi hỏi tại sao? Thì được trả lời rằng: Nhà xây càng lâu càng già đi, càng bị hư; nên sửa chữa tốn kém lắm. Quả đúng như vậy. Tuy rằng kiến trúc của Đức rất tối tân, chắc chắn; nhưng với thời gian năm tháng ấy; với số người sử dụng hằng ngày, hằng tháng, hằng năm nhiều như vậy, không thể tránh khỏi sự hư hao, tổn thất được.

Một ví dụ cụ thể - tại tư gia mỗi ngày chúng ta chỉ sử dụng phòng tắm và nhà vệ sinh độ 2 đến 10 lần là cùng; nhưng ở chùa mỗi ngày, một nhà tắm và nhà vệ sinh phải nhân lên 10 lần như vậy. Vì lẽ số người ở chùa đông, mà số khách lai vãng cũng không ít. Mỗi năm có trung bình 60.000 người Việt Nam và 10.000 người Đức thăm viếng, tham dự các khóa tu học, lễ hội v.v... Do vậy mà sự tu bổ là cần thiết.

Mỗi đầu chúng tôi nghĩ độ chừng 100.000 Đức Mã là đủ; nhưng hôm nay số tiền ấy đã lên đến 320.000 Đức Mã rồi mà vẫn chưa xong. Chỉ có một số ít người hỗ trợ cho chương trình tu bổ này. Còn đa số phải dùng từ quỹ xây dựng của chùa. Đôi khi phải dùng qua quỹ Tam Bảo nữa. Bên trong thì dán thêm lớp giữ nhiệt và quét vôi đặc biệt. Bên ngoài thay vì quét màu, chúng tôi

cho lót một lớp gạch chung quanh tường chùa; như thế sau này khỏi phải sơn phết gì lại cả. Do vậy mà sự tốn kém gấp 5 đến 10 lần. Thật ra số tiền tổn phí trên, chỉ là số vật liệu. Còn hầu hết là công quả, không phải trả đồng nào. Em ruột Thầy Hạnh Nguyễn tử Đan Mạch qua, có nghề đàn hoàng, thi công cho chùa trên chánh điện một tháng, không lấy

đồng nào; còn hầu hết là các anh em Đông Âu đã bắt đầu sửa chùa từ tháng 10 năm 1999 và có lễ đến tháng 10 năm 2000 này mới xong. Lực lượng nòng cốt vẫn là các anh em công quả từ Đông Âu. Từ năm 1989 khi bức tường Bá Linh bị sụp đổ, có hằng ngàn hằng vạn người Việt từ Đông Bá Linh

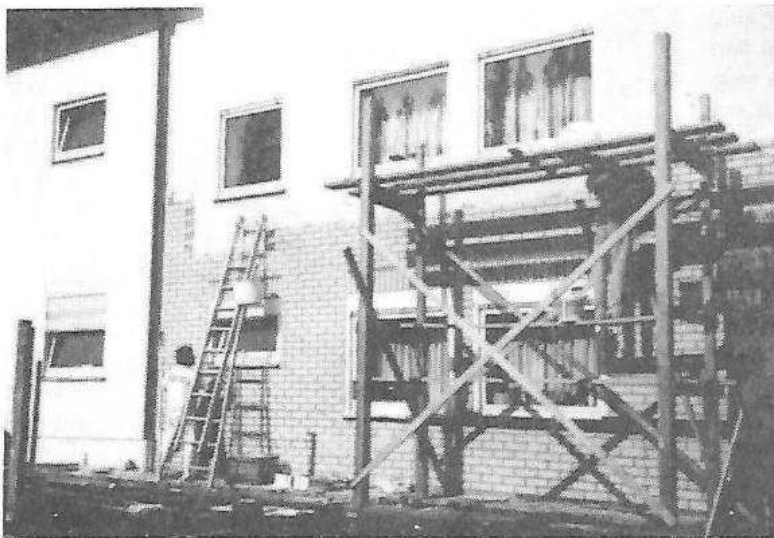
và Đông Âu chạy qua Đức xin tỵ nạn. Giai đoạn đầu đa phần đã tá túc tại chùa để chờ đi trình diện. Trong thời gian ấy, hoặc sau này, nhân lúc nghỉ hè, các anh em thì nhau làm công quả cho chùa. Có ngày-cả 40 người thợ - từ tô tường, quét vôi, cho đến lót gạch v.v... Sau 10 năm mọi người đã ổn định đời sống, có công ăn việc làm. Do vậy số lượng công quả như 10 năm trước không còn nữa; nhưng chùa cũng được một cái may là vẫn còn từ 5 đến 10 người tiếp tục làm công quả trong nhà máy in, nơi nhà bếp, ngoài công trường v.v... cho đến hôm nay thật là cảm động.

Vì vậy cho nên nhiều Thầy và Phật Tử cho rằng chúng tôi có đại phúc. Điều ấy cũng đúng thôi; nhưng đại họa cũng đã đến thăm viếng chùa 2 lần. Một lần "nước" vào tháng 10 năm 1998 và một lần "lửa" vào ngày 26.3.2000. Nghĩa là: "Ông Thủy, Bà Hỏa" đều đã thăm viếng rồi. Không biết rồi đây ông bà nào còn viếng chùa nữa; nhưng so ra như thế cũng là lẽ công bằng của đất trời vạn vật mà thôi. Phàm cái gì mà hưng thịnh quá, tất phải có ngày tan rã, hủ hoại, lụn bại. Ví như Đảng CDU của cựu Thủ Tướng Kohl chẳng hạn. Ông cũng như Đảng ông đã có công thống nhất đất nước Đức không tốn một giọt máu đào; nhưng đồng thời những sơ sót của việc nhận tiền lo cho Đảng, mà uy tín của ông cũng như của Đảng bị sa sút trầm trọng; nhưng cũng may là có người khác lại ra để lấy lại uy tín cho Đảng trở lại thể quân bình. Bởi vậy Kinh Dịch có nói rằng: "Cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu". Nghĩa là cái gì

đến đường cùng thì sẽ thay đổi. Thay đổi rồi sẽ thông suốt và sau khi thông suốt rồi sẽ trường cửu và dĩ nhiên là sẽ trở lại trạng thái lúc ban đầu. Đây là lẽ tuần hoàn của vũ trụ vậy.

Các anh em công quả đã sửa xong từng ba ở Đông Đường rất đẹp vào đúng dịp Tết Canh Thìn vừa qua và phí tổn các phòng ốc, sàn và tường nhà của từng này là 25.000 Đức Mã. Đùng một cái vào ngày 26.3.2000 phòng nơi các anh em công quả ở bị

bốc hỏa vào giờ cơm trưa, chẳng ai có mặt tại nơi này. Khi nghe có mùi khét cháy, mở cửa ra thì khói đã um tùm mù mịt cả căn phòng. Chú Đức Thọ cũng như Hạnh Hào phải kêu xe cứu hỏa đến chữa cháy và nghe đầu đến 7 xe cứu hỏa đã có mặt. Trong khi đó tôi lại đang chủ trì lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg và Thầy Hạnh Tấn thì đang ở chùa Phổ Hiền tại Straßburg, Pháp. Mọi người không muốn cho tôi hay, để xong việc rồi về sẽ hạ hồi phân giải. Khi tôi về đến chùa vào lúc 18 giờ ngày 26.3.2000, có một em Phật Tử công quả thưa với tôi rằng: Bạch Thầy chùa đã bị cháy. Tôi nghe việc này phải bình tĩnh lắm mới hỏi lại rằng: Cháy ở đâu? Em kia trả lời rằng: Tại phòng công quả. Tôi trấn an mọi người và bảo rằng hãy bình tĩnh. Vì đầu sao đi nữa, mọi việc đã qua rồi. Đoạn tôi bước vào bàn Tổ để lễ Tổ và lên Điện Phật để lễ Phật, sau đó lên tầng 3 nơi Đông Đường để xem có sự ra sao. Ai nhìn tôi cũng chỉ cúi đầu thôi. Tôi cố gắng không tỏ vẻ nóng giận, hoặc để lộ một cử chỉ nào. Vì tôi đã giảng cho quý Phật Tử nghe về "Vô Thường" mà. Hôm nay đây tôi lại



Tường nhà Tây đang được xây gạch tiếp

chúng kiến thêm cảnh vô thường một lần nữa.

Nhìn tầng 3 mới sửa lại cách đó hơn một tuần trông rất đẹp đẽ, bề thế, gọn gàng và bây giờ nhìn lại cảnh xe và nhân viên cứu hỏa vào dập tắt ngọn lửa, chẳng khác nào một bãi chiến trường còn sót lại, sau khi binh sĩ chiến đấu đã rút đi. Trông thật nào nề. Tôi có hỏi nguyên nhân, thì được biết rằng máy truyền hình nơi phòng quý anh em công quả ở bị bốc cháy. Chỉ đón

giàn vậy thôi mà ngọn lửa, hay đúng hơn là ngọn khói đã tỏa ra đen ngịt cả muỗi mấy phòng nơi tầng ba; thật là khủng khiếp. Sau đó tôi trở lại phòng mình để chiêm nghiệm mọi sự biến thiên của cuộc sống. Tôi có gọi cho quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ và một số quý Phật Tử hay. Vì trước sau gì quý vị ấy cũng sẽ biết; nên tôi cho hay liền và ngay ngày hôm sau Thượng Tọa Thích Minh Phú, Thầy Tử Trí, Ni Sư Diệu Hạnh, Ni Sư Diệu Ân và Sư Cô Diệu Linh đã có mặt tại hiện trường. Sư Bà Bảo Quang (mới tấn phong ngày 28.4.2000 tại chùa Linh Thủ Berlin, nhân ngày họp định kỳ của Chi Bộ) cũng như Ni Sư Diệu Phước đều có lời hỏi thăm và sau đó còn cho Phật Tử về để hỗ trợ dọn dẹp, sơn phết lại nữa. Quả là những sự chia xẻ rất cần thiết khi hữu sự xảy ra.

Còn 2 ngày nữa, tức nhằm ngày 28.3.2000 tôi và 3 chú Hạnh Hòa, Hạnh Sa, Hạnh Hào cùng với Thượng Tọa Tiến sĩ Seelawansa phải đi Úc để tham dự lễ khánh thành chùa Phổ Quang tại Perth do Thượng Tọa Thích Phước Nhơn trụ trì. Đồng thời cho 3 chú trên thọ giới Tỳ Kheo; nhưng tình

cảnh thế này nên chú Hạnh Hào đã thưa với tôi là không nên đi Úc nữa. Tôi nhìn chú mỉm cười và bảo rằng: Chẳng có gì phải lo cả. Vì ở nhà đã có Hạnh Tấn rồi. Dĩ nhiên là có Thầy Hạnh Tấn đang có mặt và với nhiệm vụ của một vị Tri Sự, có nghĩa là Phó Trụ Trì của chùa Viên Giác thì có thể thay thế tôi để lo mọi chuyện được. Nếu không có Thầy Hạnh Tấn, tôi sẽ phải rút ngắn chuyến đi Úc vừa rồi. Tuy nhiên ngày hôm sau

27.3.2000 tôi cũng đã nói chuyện với hãng bảo hiểm Victoria để được yên dạ trước khi đi Úc. Lần này trên nguyên tắc thì hãng bảo hiểm đền; nhưng đền bao nhiêu, đền như thế nào, hủ hại đến mức độ nào thì Hạnh Tấn và Peter Holik ở nhà sẽ lo liệu việc này.

Trước khi đi Úc, tôi có họp chúng và nói cho Thầy Hạnh Tấn cũng như Đại Chúng chùa Viên Giác nghe rằng: Tôi muốn ngày 13.4.2000 khi tôi về lại Đức

sẽ thấy được phòng ốc trở lại như cũ. Vì lễ từ 20 đến 24 tháng 4 năm 2000 có cuộc họp Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại họp tại đây cũng như khóa giáo lý định kỳ của GĐPT Việt Nam tại Đức nhân lễ Phục Sinh này, tổng cộng không dưới 300 người về ăn ở, họp và học hành trong 4 ngày này.

Quả là điều chẳng đơn giản chút nào. Ở nhà Thầy Hạnh Tấn và Peter Holik cật lực lo đốc thúc hãng bảo hiểm và người làm; nên công việc cho đến khi tôi về cũng chỉ mới được một nửa. Vì lễ những bụi bặm phải được làm sạch. Đặc biệt phòng bị cháy, phải gỡ hết trần nhà, sàn nhà và tường ra làm lại. Việc này có một hãng thầu đặc biệt làm, do hãng bảo hiểm chỉ trả trực tiếp. Nghe đâu phải trả đến 40.000 Đức Mã. Phía bên ngoài và các phòng khác hư hao đồ đạc cũng như phải dán giấy lại v.v... tốn độ 60.000 Đức Mã nữa; nhưng có lẽ hãng bảo hiểm chỉ trả chừng 30.000 Đức Mã trong số này là nhiều. Vì lễ khi bảo hiểm về tài sản trong chùa lúc 10 năm về trước, tôi chỉ định giá 400.000 Đức Mã và chùa xây dựng lúc Rohbau (khung sườn) là 4 triệu Đức Mã. Do vậy họ sẽ trả lại tiền thiệt hại tương đương với mức đóng bảo hiểm của mình mà thôi. Có lẽ sau trận này, chùa phải đóng bảo hiểm đúng với giá trị của ngôi chùa là 9 triệu Đức Mã và một triệu tài sản, thì sau này nếu rủi ro (dĩ nhiên là không ai mong điều đó) mà có chuyện gì xảy ra thì *để thử* hơn. Dĩ nhiên tiền bảo hiểm mỗi năm phải đóng cao hơn là đương nhiên rồi. Bây giờ mỗi năm chùa phải đóng tiền bảo hiểm độ 7.000 Đức Mã cho việc bị cháy, bão, mưa đá, tài sản trong chùa, bảo vệ người ở trong chùa khi bị thương, ống nước bị bể. Ở Nhật còn có bảo hiểm động đất và một vài nơi có bảo hiểm cho nước lụt; nhưng chùa thì chưa đóng những loại này. Có lẽ từ nay về sau sẽ nghiên cứu kỹ hơn ở những dạng bảo hiểm này.

Có nghĩa là kỳ này ông hòa viếng chùa, chùa tốn phí 100.000 Đức Mã nữa mà bảo hiểm cho đến bây giờ mới trả trước cho chùa 10.000 Đức Mã và 40.000 Đức Mã trả trực tiếp cho hãng sửa chữa phòng bị cháy và nhiều lắm họ trả thêm cho chùa 20.000 Đức Mã

nữa là cùng, như lý do đã nêu bên trên.

Trong khi lo chuyện chùa cháy, chùa lại chỗ hư v.v... thì Thượng Tọa Nhất Chơn từ Pháp gọi cho tôi bảo rằng ngày 20.4.2000 không qua dạy cho GĐPT tại chùa Viên Giác được. Tôi lúc ấy nghĩ rằng: Tại sao Thầy này lại thay đổi hoài vậy. Trong khi Thầy Thiện Huệ không qua được; vì đang ở Đài Loan, Thầy Thiện Huệ có nhờ Thầy Nhất Chơn dạy thế. Tại sao bây giờ lại nói như vậy. Đoạn, Thầy nói tiếp: "Vi ông Cụ tôi ở Canada đã qua đời rồi". Đến đó thì có câu chấm dứt hẳn hoi. Do vậy không đòi hỏi gì tiếp nữa. Tôi xoay ra chia buồn và cầu nguyện với Thầy cho ông Cụ. Tôi có nói với Thầy rằng: Thầy đã dạy về Tánh Không, đã rõ về Tánh Không và đã liễu triết về Tánh Không, Vậy trong trường hợp này Thầy cũng nên ứng dụng để tâm mình



Tường nhà Đông đã được xây gạch xong

khỏi chao động. Thầy ấy "vàng" và bảo rằng: Phải quán sát cuộc đời là như vậy.

Đám tang của Ông Cụ Nguyễn Văn Tọa là một Học giả của Việt Nam đã soạn bộ Tự Điển Anh-Việt Việt-Anh rất công phu và là thân phụ của hai Thượng Tọa giảng sư danh tiếng của Giáo Hội Âu Châu. Đó là Thượng Tọa Thích Nhất Chơn và Thượng Tọa Thích Thiện Huệ. Ngoài ra Ông Cụ cũng có một người con cũng là một

Học giả Phật Giáo hiện dạy tại Đại Học Havard danh tiếng tại Mỹ. Đó là Giáo sư Như Hạnh đồng thời cũng là anh ruột của hai Thượng Tọa.

Hòa Thượng Thích Minh Tâm cũng phải đột xuất bay sang chùa Quan Âm ở Montréal Canada để tham dự lễ tang với Thượng Tọa Viên Diệu, Đại Đức Trường Phước và Đại Đức Nhật Trí. Tôi có điện thoại qua thăm thì được biết Thượng Tọa Thiện Huệ từ Úc sang Honolulu, Mỹ không cho quá cảnh; nên phải về lại Úc và về lại Đài Loan, ở đó tụng kinh cử tang cho ông Cụ, đến cuối tháng 5 năm 2000 Thầy ấy mới về lại Pháp, còn Thượng Tọa Nhất Chơn thì ở lại Canada xong tuần 49 của ông Cụ mới trở về lại Âu Châu.

Quả thật cuộc đời này không có gì chắc thật cả. Cho nên trong kinh Kim Cương, Phật đã dạy rằng: "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*" quả đúng vô cùng. Nghĩa là: Cái gì có hình tướng đều không thật. Suy cho cùng - dầu cho to lớn như đèn đài cung điện, chùa tháp nguy nga, hay ngay cả bản thân của chúng ta có sống đến 100 năm đi nữa, cũng chỉ là sự hư dối mà thôi. Tất cả đều không thật. Nếu tất cả chúng ta đều biết bộ mặt thật của chúng như thế thì phải khổ đau vì nó mà làm gì? Tất cả chỉ là sương mai, điện chớp mà thôi. Vậy thì cái gì là thật? Phải không ngần ngại trả lời rằng: Chân lý. Mà chân lý nào? Chân lý giác ngộ, giải thoát là điểm cuối cùng mà người Phật Tử phải hướng đến cũng như nung vào để tồn tại mà thôi.

Cái điểm cuối cùng phải đến là nơi rỗng không vô tận ấy. Còn những gì xảy ra nơi trần thế này chỉ là phương tiện mà thôi. Ví dụ như tiền tài, nhà cửa, xe cộ, gia đình, vợ con, người thân v.v... Tuy thân ta có; nhưng rốt cuộc cũng hoàn không. Tuy tâm ta không có hình tướng; nhưng nó có thể tạo nên thiên đường, địa ngục. Thật ra sự thành tựu của một ngôi chùa to lớn, một cung điện nguy nga v.v... không phải do thân con người mà do tâm con người mong muốn để có được, để rồi một ngày nào đó khi bị nhân duyên chi phối thì cái hiện tượng có này sẽ biến thể đi, để trở về với đất, nước, gió, lửa của nó.

Con người sống trong xã hội đời dài này, cái gì cũng chỉ có giá trị tương đối mà thôi. Vì lễ những thứ này không thực tướng. Tất cả chỉ là phương tiện

của cuộc đời. Còn cái của người Phật Tử muốn tìm là một pháp thân thanh tịnh, vô khổ vô lai mới là mục đích của người học Phật. Tất cả những gì xảy ra bên trên, tôi đều mô tả theo cái tướng đối của cuộc đời. Cái có hình có hoại của thế gian pháp. Khi đem so sánh với cái tuyệt đối của pháp xuất thế gian là điều không phải. Tuy nhiên nếu không dẫn đi từ thí dụ này đến thí dụ khác thì hành giả khó hiểu trong sự hành trì cũng như quán chiếu, nên đành phải dùng phương tiện của sự giới hạn, nói lên cái vô hạn của giáo pháp mà thôi.

Một ngôi chùa Viên Giác to lớn như thế được xây dựng thành do tâm nguyện của tất cả chúng ta và giờ đây đã bị những khổ nạn của nước và lửa đã thấm chừa, chúng ta hãy xem như một sự thử thách đạo tâm của mỗi người Phật Tử. Để biết rằng cuộc đời không có gì chắc thật. Dầu rằng khi xây chùa bằng bê tông, cốt sắt đồ sộ như thế cũng đã có nhiều người cho rằng chắc chắn; nhưng trên thực tế việc này không đúng với chùa Viên Giác trong thời gian qua cũng như không đúng với tất cả những hình thức hữu hạn có hình tướng trong thế gian này.

Mỗi năm chùa Viên Giác tại Hannover nhận được sự cúng dường của Phật Tử khắp nơi, đặc biệt tại nước Đức và Âu Châu cũng như sự trợ lực của chính quyền số tiền lên đến 1 triệu Đức Mã, có nghĩa là 500.000 đô-la Mỹ, và thời gian chùa sinh hoạt từ 1978 đến nay đã hơn 20 năm rồi. Như vậy sự đóng góp của đồng bào Phật Tử và chính quyền cũng không phải là nhỏ. Nhưng để làm được nhiều việc tương đối trong cuộc sống này kính mong quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần tiếp tục hỗ trợ những chương trình của chùa để chúng ta lấy đó làm phương tiện, đi vào cái tuyệt đối nhiệm màu trong giáo lý giải thoát của Đức Từ Phụ Thích Ca đã vạch ra hơn 2.500 năm lịch sử rồi. Nếu chúng ta làm được một điều gì đó, nên hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và cầu nguyện cho những phước báu sau này nếu có được cũng sẽ san sẻ cho mọi người, mọi loài để được gọi nhuần trong ánh sáng từ bi và trí tuệ của chư Phật.

Cá nhân tôi cũng như quý vị một ngày nào đó cũng phải đi vào chỗ quên lãng, nhường bước cho thời gian và các thế hệ phía sau tiến tới. Nếu có còn lại gì đó nó không phải chỉ là hình ảnh của ngôi chùa, mà phải nói là cái công đức chúng ta đã và sẽ làm được

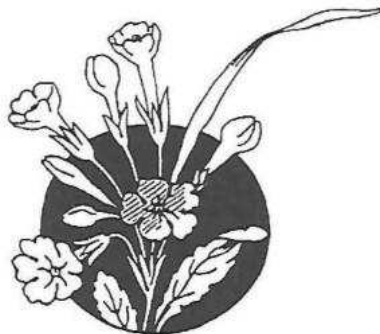
gì cho chính mình cũng như cho chúng sanh trong quá khứ mà thôi. Cũng không nên nói như Chu Mạnh Trinh rằng: "Trăm năm còn có gì đâu - Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì". Điều ấy đúng chứ không sai; nhưng nó còn nằm chỗ tiêu cực, mới chấp nhận chuyện vô thường. Chúng ta là Phật Tử không những thế, phải vượt qua cái vô thường sanh tử để chúng đến chỗ liễu ngộ vô sanh mới là điều đáng lưu tâm đến.

Tôi sẽ không là tôi, anh sẽ không là anh, chị sẽ không là chị đối với cuộc đời này khi thể xác chúng ta sẽ băng hoại; nhưng chúng ta sẽ là những người biết ta, biết đem tình thương và trí tuệ để độ đời, thì chắc chắn rằng cái công hạnh ấy vẫn còn bền vững mãi với thế gian này.

Qua những sự biến thiên của lịch sử nói chung và sự thay hình đổi dạng của ngôi chùa Viên Giác trong hơn 20 năm qua tại xứ Đức này, chúng tôi muốn giới thiệu trọn vẹn về những sự kiện đã xảy ra nơi đây, không phải để được thưởng hại, mà để được chia sẻ sự hiểu biết về cuộc đời cũng như sự vô thường của nhân thế, để từ đó sự học Phật và tu Phật sẽ có nhiều thành quả hơn.

Tôi cũng mong rằng những dòng chữ chân thành trong bài này đến với quý Phật Tử xa gần đã lo lắng, chia sẻ, hỏi thăm mà không đến chùa được, hiểu thêm nội dung của vấn đề và cầu Phật rồi mọi việc sẽ trở lại như xưa sau những việc không như ý vừa qua. Điều cuối cùng cũng tự nhủ với chính mình rằng: Tôi chỉ là chiếc cầu bắc qua sông - là hạt cát trong sa mạc, là giọt nước trong biển khơi - không có gì là tuyệt đối - mà chỉ là phương tiện trong cuộc sống mà thôi. Nguyện cầu cho mọi loài, mọi người luôn luôn hưởng về điều thiện.

Tại Thư phòng chùa Viên Giác
vào một ngày Xuân



Cô lái đò

Nhỏ đến ngày nào trên bến cũ
Con thuyền đón độc giữa dòng sông
Trời thu trong mắt người thiếu nữ
Tà áo tung bay quỳên nắng hồng.

Suối tóc buông dài theo gió bay
Mảnh mai sương tuyết má xuân gầy
Nghìn con sóng giận bàn tay nhỏ
Thuyền vượt sóng dài loang bóng
mấy...

Chiều vắng mênh mông cả đất trời
Mái chèo khua động sóng chơi với
Bồi hồi tôi hỏi này có ọ
Trời nổi vui chi một mảnh đời? ...

Mim cười nàng bảo người hay nhi
Viễn khách từ đâu đến sang sông
Tôi yêu non nước sông hồ ấy!
Xin cảm ơn ông chở bạn lòng ...

Thoán thoát mái chèo cô đẩy nhẹ
Bồng bênh thuyền lướt sóng chiều
xô
Phát phở tà áo theo làn gió
Khe khẽ cô ngâm mấy điệu hò ...

Từ ấy tôi làm người viễn xứ
Quay về thăm lại bến ngày nao
Nhưng cô gái nhỏ không còn nữa
Sông nước buồn tênh khách nghẹn
ngào ...

● Bảo Ninh

Thầy đi hái thuốc



*Tùng hạ vấn đồng tử
Ngôn: Sư thái được khú
Chỉ tại thủ sơn trang
Vân thâm bất tri xứ*
Già Đào (Đường Thi)

Tạm dịch:

*Dưới thông hỏi tiểu đồng
Thưa: Thầy đi hái thuốc
Giữa núi này mệnh mỏng
Mây mù đâu biết được.*

Bài thơ phóng dật đượm màu thần tiên, như một bức tranh thủy mặc cổ xưa! vòn vẹn có 20 chữ mà bao gồm chứa đựng cả một khung trời mệnh mỏng bát ngát, rừng núi bao la... tôi dịch vì bị lôi cuốn! tuy biết khó mà lộn được hết tinh hoa của bài thơ kiệt tác ấy! Người dịch chỉ tả được cái "cốt" chủ đầu nói lên được cái "hồn" bài thơ của một thi nhân đời nhà Đường bên xứ Trung Hoa, tuy cách biệt cả hơn ngàn năm mà vẫn gieo cảm xúc cho người đọc.

Tôi tưởng tượng: một ngôi chùa tọa lạc trên đồi thông, vị Cao Tăng thường vẫn vào rừng sâu núi cao hái thuốc để

chữa bệnh cho dân nghèo ở rải rác dưới những thôn xóm chung quanh. Về từ ái của Thầy qua thái độ ân cần thăm bệnh, hỏi han, an ủi rồi nhẹ nhàng mở dây thuốc... những viên thuốc từ bao lâu nay Thầy đã dày công lặn lội đến đỉnh non cao sống khói mịt mù, hái những cây lá có vị thuốc mang về sao luyện thành linh dược.

Những linh dược mà vị Cao Tăng đi hái thuốc phải là những nơi thâm sơn cùng cốc nơi khe đá mốc rêu, những mảnh đất nguyên thủy gần với mặt trời, cận với trăng sao thấm nhuần mưa nắng thiên nhiên, không một hạt bụi trong cõi người ta bén mảng tới. Cho nên mỗi lần Thầy đi hái thuốc là cả một hành trình công phu, ngày trở về vô hạn định... Chú Tiểu ở lại giữ chùa chỉ đành đứng đợi theo bóng Thầy khuất dần khuất dần vào đám mây mù bao la dày đặc.

Tôi hình dung dưới cổng Tam Quan, bên đồi thông, một chú Tiểu tóc để trái đào, bộ áo tràng màu khói hương nhẹ mềm phất bay theo gió giữa cỏ cây, mây núi, một khung cảnh thuần khiết thiên nhiên mà những tinh lặng thuần khiết ấy người ta chỉ có thể tìm thấy ở nơi thiền môn trang nghiêm ngăn cách hẳn với nơi thị tứ, kẻ chợ ồn ào. Khác xa với những cảnh rừng núi Chapa, một thắng cảnh miền thượng du Bắc Việt thuở xa xưa. Đã có một thời khách thượng lưu, bậc quyền quý nơi "ngàn năm vấn vật đất Thăng Long" thường chọn làm nơi du ngoạn vào mùa hoa Đào nở. Trên đường đi, nhìn xuống thung lũng, hay ngẩng trông lên đỉnh núi xa xa của một rừng hoa đào đang nở rộ, con người chập chờn như lạc giữa mây trắng đào hồng. Toàn màu mây quện sắc hoa như cảnh non bồng nhập thế. Cũng không phải cảnh Đà Lạt sương mù vào dịp cuối năm, khách nhân du tránh nắng Sài Gòn, lên miền Cao Nguyên để được gần gũi những cụm mây mù xà xuống ôm trọn chiếc xe trên đèo cao vào những sớm tinh sương, hay những chiều về muộn khiến khách có cảm tưởng như đang lơ lửng cùng mây giữa bầu trời lạnh lạnh khói sương.

Khi còn ở quê nhà, vào thập niên 80, tôi được gặp một vị Thượng Tọa vừa từ ngoài Bắc vào. Thầy vừa được Cộng Sản trả tự do sau một thời gian bị giam cầm tại trại cải tạo Lý Bá Sở. Một ngục tù khét tiếng ác nghiệt của tên Trướng Trại họ Lý. Trại nằm sâu vào dãy núi trùng điệp giáp biên giới Lào, một châu

thổ miền Trung thuộc tỉnh Thanh Hóa, nơi ma thiêng nước độc, bệnh tật nhiều mà thuốc men không có. Biết Thầy là bậc thâm nho, giỏi về thuốc Đông Y nên tên Cai ngục đã "ra ớn" miễn lao động cho Thầy. Trong khi các bạn tù phải lao động nặng thì Thầy được tự do vào rừng tìm kiếm cây thuốc về sao tẩm, biến chế trị bệnh cho cả trại cùng dân Bàn quanh vùng.

Đặc biệt Thầy nghiện trà. Mỗi lần đi làm Phật sự Thầy vẫn kè kè hộp đựng trà. Thầy nghiện trà cũng vì cách ngừa bệnh, vì hạt cau và lá trà đều là vị thuốc nên tên Cai ngục đã chấp thuận cho Thầy trồng nhiều trong trại. Thầy cười kết luận: "Cũng nhờ vậy mà tôi đã có dịp hoằng dương Đạo Pháp, nâng đỡ tinh thần cho các anh em bạn tù đồng cảnh ngộ...". Thầy chẳng khác gì hình ảnh của vị Cao Tăng trong bài Đường Thi đó sao! Tôi tưởng như Thầy cũng đang đi hái thuốc lần khuất giữa rừng núi bao la, bát ngát trời mây, mịt mù sương khói ở một phương trời nào đó để tìm linh dược về chùa phổ độ chúng sinh.

Viết tới đây tôi lại bồi hồi xúc động nhờ tới Sư Phụ tôi, một vị Thượng Tọa đã làm tuần tiết cho người bạn trăm năm của tôi khi anh nằm xuống vào năm 1986 và sau đó Thầy đã làm lễ quy y cho tôi. Cả một thời dĩ vãng đau buồn nói quê hương yêu dấu như chợt hiện về với ngôi chùa quen thuộc nằm giữa Sài Gòn đầy cát bụi phồn hoa. Tuy tôi đã xa rồi cả mười mấy năm nay, những đầu đề gì phai mờ cùng năm tháng! Làm sao tôi quên được vị Thầy đã ban cho tôi những linh dược nhiệm mầu vào thời gian tôi lâm trọng bệnh?

Ngôi chùa tọa lạc trong con đường nhỏ ở trung tâm thành phố Sài Gòn, trông bề ngoài rất khiêm tốn. Có hai vế câu đối chữ Hán nền trắng chữ đen đắp nổi hai bên cột trụ nơi cổng chùa:

*An Quốc An Dân Pháp Vũ tu bởi
Xã Tắc
Lạc Nhân Lạc Cảnh Từ Quang
chiếu diệu Sơn Hà*

(Yên nước yên dân mưa Pháp thấm nhuần cây cỏ)
(Vui người vui cảnh Đạo Vàng sáng rực non sông)

Nhưng khi vừa bước qua cánh cổng gỗ thô sơ, vào bên trong đã nghe thoảng mùi hương trầm bát ngát, khách có

cảm tưởng như lạc vào một thế giới khác với những lăng Phong Lan xinh xắn, vài chậu Lan Bạch Ngọc, Lan Hồng Điểm... một không khí u nhã, tịch mịch đầy đạo vị như ở chốn Thiền Lâm. Con người bỗng cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng thoải mái, lâng lâng mát rượi. Thế mới biết phép nhiệm màu nơi cửa Phật Tử Bi cao cả biết chừng nào. Phía trong là căn phòng thụ trai sâu hun hút có thể chứa cả trăm người, nơi dành cho Phật Tử vào những ngày lễ lớn. Hai bên cửa có hai vế câu đối viết theo lối Triện, như chào đón khách thập phương:

*Tối của Tử Bi hướng giải thoát
ngạt ngào muôn ý
Vào chùa An Lạc Chân Như bình
sáng mọi nguồn vui.*

Khách sẽ thuận chân theo cầu thang phía góc phải lên lầu một nơi thờ Tổ. Cũng vẫn là nơi quy tụ cây cảnh: những chậu kiểng đủ loại cây quý như Mai Chiếu Thủy. Hoa Sứ Thái Lan vây quanh một cây si cần cỗi, rễ chằng chịt, tất cả uốn hãm theo kiểu Bonsai, trông đã lâu năm, cây nào cây nấy gốc to xù xì. Trục diện với vế câu đối:

*Cửa Kiến Tánh ra vào, nổi gót Tổ
Tông ngài đất Bắc
Nhà Minh Tâm xây dựng, khéo
đèn Phật Huệ rạng trời Nam*

Lên tới lầu một, khách mới thật sự đánh động nhà chùa. Có khi là Sư Bác hoặc chính Thượng Tọa trụ trì ra chào đón. Sau khi ngồi nghỉ ngơi, uống tách trà, hưởng hoa đã đặt sẵn trên khay, khách theo Sư Bác lên lầu hai lễ Phật. Lầu hai thờ Tam Bảo, thay vì cây cảnh như mấy tầng dưới thì nơi đây là Tháp Chuông. Một quả chuông vừa phải, cân xứng với cảnh chùa khiêm tốn giữa đô thành chật hẹp nhưng cũng đủ bố trí cảnh thẩm mỹ trang trọng với hai bên hai vế câu đối sơn son thếp vàng châu vào của Tam Bảo:

*Trống Pháp giục vang trời, thức
tỉnh hồn mê ba bảy cõi
Chuông Bi rung dậy đất, khua tan
giác mộng chín mười phương*

Cửa Tam Bảo là một hàng cửa gỗ sơn son thếp vàng chạy suốt chiều ngang ngôi chùa, lồng đôi câu đối:

*Giọt nước Tử Bi rưới tắt lửa oán
thù trong úc kiếp
Ánh đèn Trí Huệ sáng rọi nguồn
mê vọng cả muôn tâm*

Nơi thờ Tam Bảo lối kiến trúc, trang hoàng tương tự như chùa Vĩnh Nghiêm, nghĩa là từ cửa Vọng, án thụ, trang thờ đều chạm trổ, sơn son thếp vàng lộng lẫy uy nghi. Nơi cửa Vọng



ngăn cách trang thờ là hai cột gỗ tròn to sơn son làm điểm tựa cho hai tấm hoành phi treo từ trần nhà xuống, với hai câu đối:

*An tam giới, cứu chúng sinh
Giác Phụ tùy cơ ứng dụng tam
sa xuyên hỏa thạch*

*Lạc nhất Thừa, thông nhị Đế
Hùng Sư phương tiện hoàng
khai vạn pháp triệt tâm nguyên*

(Yên ba cõi, cứu bốn loài
Đấng Tử Phụ tùy cơ ứng dụng ba
xe qua lửa đá)
(Vui đạo nhất Thừa, quán thông nhị Đế
Bậc Hùng Sư phương tiện rộng mở
muôn pháp diệt nguồn tâm)

Nhưng độc đáo nhất phải kể công trình đắp "Cội Bồ Đề" trên bức tường phía sau tượng Đức Thích Ca của ông thờ

giò và sáng kiến của Thượng Tọa trụ trì: dưới nền trời mây xanh mây trắng cội Bồ Đề với những cành cây đầy lá, đắp nổi tòa rộng suốt bức tường phía sau hơi tối, làm nổi bật những lá óng ánh kim nhũ màu vàng xạm trên cành màu nâu đất, có những lá đang là tả rơi rụng đó đây... Bức tường như một bức tranh sơn dầu khổng lồ của một họa sĩ mà những chiếc lá là những bệt sơn đắp dày cộm, màu sắc nhuần nhuyễn linh động sau lưng Đức Phật to, cao gần sát trần nhà. Trước khung cảnh ấy khách có tâm trạng hủ hủ, thực thực! như được chứng kiến tận mắt cảnh Bồ Đề Đạo Tràng nơi Đức Thế Tôn thành đạo, hoàng pháp cứu độ chúng sinh.

Thượng Tọa trụ trì là một vị Cao Tăng, Hán tự uyên thâm, tất cả những câu đối nơi cảnh chùa đều do Thầy nghĩ ra. Người thế phát từ hồi nhỏ tại chùa Quán Sứ ngoài Hà Nội. Nhận lãnh Phó Chúc của Sư Tổ, Người vào Nam thiết lập ngôi chùa tại Sài Gòn vào năm 1942, khởi đầu vì tài chánh eo hẹp, Người mua lại hai ngôi nhà cũ trong ngõ hẻm tạo dựng thành ngôi chùa. Tối cuộc di cư vĩ đại vào năm 1954, các Phật tử ngoài Hà Nội tại chùa Quán Sứ lại tìm tới ngôi chùa của Thầy, suốt mấy năm Thầy tu bổ dần dần nay đã trở thành một Thiền Môn trang nghiêm, cổ kính, tuy địa điểm eo hẹp nhưng nhờ lối kiến trúc khéo nên chẳng kém gì những ngôi chùa nơi lam sơn thắng cảnh.

Các vị chân tu khi đã thấu triệt Giáo lý Phật Đà với hai chữ SẮC KHÔNG thì dù ở nơi đâu cũng vẫn là dưới cội Bồ Đề với tâm thiền ý định. Gặp khi đất nước loạn lạc, cảnh tuy thay đổi nhưng Đạo chẳng đổi thay. Ánh Đạo Vàng vẫn thường hằng ngự sáng khắp nơi trong cõi u minh đầy tục lụy. Chúng sinh vướng mắc không những bệnh thể xác mà còn mang nặng cả bệnh về tâm hồn. Một căn bệnh mà ở vào thời đại nào cũng đầy dẫy trong nhân gian cần phải cứu chữa, bởi thế nên thời đại nào cũng có bóng dáng những áo tràng màu nâu già miền Bắc, màu khói nhang miền Trung và màu vàng nghệ miền Nam của Dân Tộc Việt Nam. Đó chính là hình ảnh của các vị Cao Tăng thay Đức Phật hành đạo, ban phát những linh dược nhiệm màu, con bệnh tử tử cảm nhận... nghe dịu mát tâm hồn, tâm trần lắng dịu, hiểu đâu là lẽ Luân Hồi, Sinh Tử trong Giáo lý của Đức Thế tôn cứu độ muôn loài. ●

Những gã thợ săn

Nguyên tác:
Cacciatori di vecchii
của DINO BUZZATI (Ý)

DUY PHƯƠNG chuyển ngữ

Roberto Saggini, quản trị viên một xưởng giấy nhỏ, 46 tuổi, tóc hoa râm, dừng xe trước tiệm thuốc lá vào lúc hai giờ khuya, không hiểu sao hãy còn mở cửa.

"Đội một lát, anh ra ngay" gã nói với cô gái ngồi bên cạnh. Đó là một cô gái đẹp, dưới ánh sáng của ngọn đèn đường, đôi môi đỏ của cô hiện lên như một đóa hoa.

Trước cửa tiệm không còn chỗ nên gã phải đậu xe cách một quãng khá xa. Lúc ấy là một tối tháng năm, bầu không khí của mùa xuân ấm áp nhưng đường phố vắng tanh.

Gã vào tiệm để mua thuốc lá; Khi ra đến ngạch cửa thì chợt nghe vọng lại những tiếng gào quái đản.

Tiếng rú phát ra từ căn nhà phía trước? Từ con hẻm nhỏ? Hay từ lớp nhựa trải đường đang phát sinh những hình thù ma quái? Hai, ba, năm, bảy bóng người đang tiến đến theo hình vòng cung để bao vây chiếc xe hơi. "Đánh đi! Đánh chết thằng già!"

Tiếng rú vang lên nhức óc, khi ngân dài, khi ngắt quãng như trống thúc quân. Trong giờ vắng lặng của đêm khuya nó đánh thức giấc ngủ của toàn khu phố, và mọi người đều rùng mình nấp kín trong chăn, phờ phạc cho Thượng Đế số phận kẻ bất hạnh đang bị bọn du côn quần những đòn hội chợ.

Roberto đánh hơi thấy sự hiểm nguy. Bọn chúng đang nhắm vào anh. Đó là thời điểm mà những người trên 40 tuổi phải suy đi tính lại nhiều lần trước khi liều lĩnh xuất hiện trên đường phố vào những giờ khuya khoắt. Ngoài 40 họ là những lão già. Và đối với người già, thế hệ trẻ vốn mang lòng khinh bỉ. Nỗi oán ghét âm thầm kích

thích lòng căm giận của cháu với ông bà, của con với cha mẹ. Hơn thế, chúng còn lập ra những câu lạc bộ, những đoàn thể căm hận người già, xem họ như những kẻ trách nhiệm cho sự không hài lòng của chúng - Dù những buồn phiền, thất vọng hay bất mãn đó rất bình thường của tuổi trẻ dẫu họ sống ở bất cứ nơi đâu. Trong đêm tối các toán tiểu trừ được gọi đi, nhất là đến những vùng ngoại ô để săn đuổi những lão già. Nếu tóm được người nào đó, chúng sẽ đánh cho tơi tả, lột trường, quất bằng roi, vấy sơn lên thân thể họ rồi sau đó cột vào thân cây hay trụ điện. Trong một vài trường hợp có kẻ đã quá tay và đi xa hơn thế. Rồi khi ánh bình minh vừa ló dạng, người ta kinh hoàng nhìn những xác chết đã biến hình trên đường phố.

Vấn đề của bọn trẻ! Những đản vật muôn đời của ngàn năm lịch sử, cam chịu từ đời cha đến đời con đã bắt đầu bùng nổ. Báo chí, truyền thanh, truyền hình và phim ảnh lại còn tham gia, ủng hộ. Bọn trẻ được ngợi khen, được ve vãn, được cổ động và khuyến khích để chiếm lĩnh quyền hành bằng bất cứ phương tiện nào. Thậm chí có cả những lão già, phần vì sợ phong trào đang lan rộng nên phụng họa theo để kiếm điểm, phần cũng muốn chứng tỏ rằng, dù đã 50, 60 tuổi nhưng tinh thần của họ hãy còn trẻ lắm, rằng họ hoàn toàn chia sẻ với những nguyện vọng và niềm đau của bọn trẻ. Áo tưởng. Tất cả chỉ vô ích. Dù họ có nói thế này hay thế nọ, bọn trẻ vẫn chống đối, vẫn xem mình là chủ nhân của thế giới, vẫn cương quyết đòi lại những quyền hành cho đến nay vẫn còn nằm trong tay các lão già. Tuổi trẻ là một tội, như các biểu ngữ giương cao của họ.

Đấy là mục đích của những cuộc thanh trừng ban đêm, mà chính quyền luôn sợ hãi và sẵn sàng nhắm một con mắt. Đáng kiếp họ, những lão già thối thây lê ra phải ở nhà, ai bảo đi ra đường khiêu khích bọn trẻ làm chi.

Những lão già sánh đôi với các cô gái trẻ thường được chiếu cố một cách đặc biệt. Lúc ấy trò vui của những tên bạo loạn đạt đến đỉnh cao nhất. Trường hợp thường xảy ra là người đàn ông bị cột lại, bị quất bằng roi và chúng kiến cô bạn gái hứng chịu mọi xúc phạm trên thân thể bởi những người đồng trang lứa.

Roberto Saggini đo lường sự nguy hiểm. Gã thầm tính: Mình sẽ không chạy kịp đến chiếc xe hơi. Nhưng mình có thể trốn vào tiệm thuốc lá. Những thằng khốn nạn ấy sẽ không dám theo vào. Còn cô ấy thì có đủ thời gian.

Silvia! Silvia! cho nổ máy và chạy đi. Nhanh lên! May quá, cô ấy liền hiểu ý. Như một tia chớp cô chuyển sang bên tay lái, mở máy, cài số rồi lao nhanh về phía trước với tiếng máy nổ rền.

Gã đàn ông thở một hơi dài nhẹ nhõm. Bây giờ gã phải lo cho mình. Gã quay người lại định tìm lối thoát trong tiệm thuốc lá. Nhưng ngay lúc ấy của tiệm vừa đóng ập lại.

Mở cửa, mở cửa giùm đi! gã van lớn, nhưng bên trong không có ai đáp lại. Như mọi lần, khi những cuộc thanh trừng của bọn trẻ xảy ra, mọi người đều chui rút trong vỏ ốc. Không ai muốn bị liên can.

Không thể mất một giây nào nữa. Dưới ánh sáng của ngọn đèn đường, 7, 8 tên đang chậm chậm tiến về phía gã, không vọng, vì quá chắc sẽ tóm được con mồi.

Trong đám đó có một tên cao lớn, mặt tai tái, đầu cạo trọc, mặc chiếc áo thun đỏ có in chữ R màu trắng. Chết mẹ rồi, Saggini than lên như thế. Chữ R ấy báo chí đã nói liên tục từ mấy tháng nay. Đó là dấu hiệu của Sergio Regora, tên chúa đảng hung dữ, mà người ta đồn rằng chính tay hắn đã hành tội hơn 50 lão già.

Cách duy nhất là chạy liều. Phía bên trái ở cuối đường có khu đất dùng làm khu giải trí. Làm thế nào đến được nơi đó bình yên rồi trong hỗn độn của lều trại mình sẽ trốn thoát dễ dàng.

Gã vọt chạy, nhanh như chớp - sức gã còn khỏe lắm - nhưng đuôi mắt cũng vừa thấy từ bên phải một cô gái đang tiến đến chặn ngang đường. Cô cũng mặc một chiếc áo thun đỏ có in hình chữ R màu trắng. Cô gái tuy hơi lùn nhưng khuôn mặt khá xinh, cái miệng rộng đang gào to: Đứng lại! Con heo già đứng lại! Bàn tay phải cô lăm lăm cầm chiếc roi ngựa bằng da.

Cô gái định cầm roi quất vào mình gã. Nhưng gã đàn ông đang ngon tròn nên cô đã không thể ngăn được mà lại còn bị hất nhào xuống đất trước khi kịp trở tay.

Vòng vây được mở rộng, Saggini thu tất cả hơi sức lướt nhanh vào khu đất sáng lờ mờ. Gặp chiếc hàng rào dựng tạm để phân ranh khu giải trí, gã phóng qua và chạy về nơi tối nhất. Nhưng bọn trẻ vẫn bám riết ở đằng sau.

Nó định trốn à, thằng chó chết, Sergio Regora gào lên, nhưng không cần hấp tấp vì tin chắc sẽ tóm được con mồi. Định chống lại chúng ông ư?

Một tên đàn em tiến đến gần: Thưa đại ca em cần trình với đại ca một việc.

Bọn trẻ đang dừng lại ở ranh giới khu giải trí.

- Định nói bây giờ à?

- Dạ, hình như tên đó là ba em.

- Sao? Con heo già đó là cha mày à?

- Dạ, hình như ông!

- Càng tốt chứ sao!

- Dạ, nhưng...

- Cái gì đó? Tao mong là mày không có ý phá đám.

- Dạ, đâu có. Những em thấy sao...

- Mày thường lão à?

-Ừ chà, thường gì cái lão ngu ấy. Em đâu có ưa gì cái thói hách dịch của lão.

- Vậy thì sao?

- Dạ thưa đại ca, những em thấy sao sao ấy.

- Mày đúng là con sữa - Nhục đi là nhục - Với cha tao thì tối giờ chưa xảy ra nhưng tao chắc sẽ vô cùng thích thú. Thôi, đi đi. Phải tóm cổ cho bằng được lão ấy...

Saggini ngồi thu hình trong bóng tối, hơi thở dập dồn sau cơn chạy vất vả lên cổ. Gã nép mình dưới chân lều, có lẽ là của một đoàn xiếc nhỏ, cố tìm cách ẩn núp dưới những vật tre.

Cách bên cạnh chừng 5, 6 mét là một xe caravan có ánh đèn từ cửa sổ đang chiếu sáng. Không gian bị xé rách bởi tiếng hú của bọn du côn. Có tiếng động trong xe rồi một người đàn bà mập mạp chột ló đầu ra khung cửa nhỏ, tò mò.

Bà ơi, bà ơi, Saggini khê kêu lên từ chỗ nấp không lấy gì chắc chắn.

Cái gì đó, giọng người đàn bà lãnh đạm.

Tôi van bà. Cho tôi vào đi. Tôi bị đuổi. Bọn trẻ định giết tôi.

Không được đâu! Chúng tôi không muốn bị phiền.

Tôi sẽ trả bà hai mươi nghìn Lire (Tiền Ý. Hai mươi nghìn Lire trị giá - 1996- khoảng 14 USD. Lúc tác giả viết trị giá lớn hơn nhiều) nếu bà cho tôi vào.

Cái gì?

Hai mươi nghìn Lire.

Không được đâu. Chúng tôi là những người làm ăn lương thiện. Nói xong bà rút lui và đóng cửa. Saggini nghe tiếng móc xích ở bên trong rồi ánh đèn cũng tắt ngấm.

Yên lặng. Không còn nghe tiếng nói và tiếng chân người. Bỗng dưng đã bỏ cuộc rồi sao? Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ mười lăm phút. Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ ba mươi phút. Một chiếc đồng hồ từ xa điểm lên báo hai giờ bốn mươi lăm phút.

Chú ý không gây tiếng động, Saggini chậm rãi đứng lên. Lúc này có lẽ mình trốn được.

Bất ngờ một tên khốn nạn nhào tới và vung cánh phải với cái gì trong tay không thấy rõ. Saggini trong chớp mắt vọt nhỏ đến nhiều năm trước một người bạn đã từng cảnh dạn: Nếu có kẻ nào đó định tấn công, chỉ cần cho nó một cú vào cằm, vừa đánh vừa nhay lên; như thế không phải chỉ có sức của cú đấm mà là toàn thân đánh nó.

Saggini thực hành ngay cú nhay và nắm tay va phải một vật gì cứng ngắt, gây nên một tiếng âm thanh khô khốc. Ái da, kè lãnh đôn hét to lên rồi ôm cằm rên rĩ. Khuôn mặt hắn nhăn lên vì đau đớn rồi ngã ngửa về đằng sau. Saggini chợt nhận ra con mình. Mày hà Ettore?, rồi cúi xuống định chăm sóc nó.

Nhưng ba bốn bóng người chợt hiện ra trong bóng tối. Nó đây rồi, Nó đây rồi, đánh chết thằng già!

Như một thẳng điên, Saggini nhay từ vùng tối này đến vùng tối khác, theo sau là hơi thở dồn dập của những kẻ săn người, càng lúc càng hung dữ và gần gũi sau lưng. Bất ngờ một thanh sắt quất trúng ngay mặt gã, đau kinh khủng. Gã chạy một cách tuyệt vọng, cố tìm một chỗ nấp ở xung quanh những bọn trẻ đã dồn gã đến giới hạn của hàng rào. Khu giải trí không có thể mang lại cho gã sự cứu rỗi nào nữa.

Xa xa cách chừng vài trăm thước gã vừa thoáng thấy những bậc thang. Sức mạnh của tuyệt vọng đã làm gã vượt qua khoảng cách đó mà không hề bị đuổi theo. Sự nhậm lệ đó làm cho bọn trẻ bị bất ngờ và chỉ đến phút cuối, khi gã đã chạy đến bìa một khu rừng nhỏ, báo động mới được đưa ra: Phía đó, phía đó... Nó định trốn trong rừng. Đánh chết thằng già!

Cuộc săn bắt lại tái diễn và gã biết mình thoát chết nếu kéo dài đến lúc bình minh. Nhưng còn thiếu bao nhiêu giờ nữa? Những chiếc đồng hồ đây đó điểm giờ, nhưng lòng bồn loạn gã không thể đếm được những tiếng gõ chuông. Gã cảm cúi lướt qua nhiều trũng thấp, leo những dốc cao, chạy băng qua con sông nhỏ... những cú mỗi khi quay đầu lại, ba bóng người vẫn ráo riết bám theo bết gót.

Khi sức đã gần tàn, gã cố leo qua một bức tường dựng đứng. Từ đỉnh, gã chợt thấy trên những nóc nhà phía xa bầu trời đã bắt đầu ửng sáng. Nhưng đã quá trễ rồi. Gã cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Từ cái má bị thương những tia máu đang dần dần rịn chảy. Và Regora sắp đến kịp. Gã vừa thấy trong

bóng tối lò mò hai hàm răng trắng đã lóe ra cười đắc thắng.

Hai người đứng đối diện nhau, trên đỉnh một ngọn đồi có nhiều cỏ dại. Regora cũng chưa cần phải đánh. Để tránh hấn, Saggini lùi ra sau một bước, không dẫm lên điểm tựa nên ngã nhào xuống dốc lồm chồm những bụi gai và môm đá. Từ dưới sâu nghe vọng lại tiếng dội của khối thịt; sau đó là những tiếng rên.

Nó chưa chết. Nhưng cũng được trị một trận nên thân. Rogera phát biểu. Giờ thì chúng ta chuẩn thôi. Biết đâu bọn cảnh sát không nổi hứng đi lùng bắt tử.

Bọn trẻ rời đi từng nhóm, vừa đi vừa bàn tán về cuộc săn đuổi vừa qua, xem những trận cười khoái trá. Nhưng cuộc săn đã kéo dài quá đổi. Chưa có thằng già nào đã làm cho bọn chúng nhọc nhằn đến thế. Và bọn chúng cũng bắt đầu thấm mệt. Không hiểu sao những bọn chúng vô cùng mệt mỏi. Nhóm trẻ tan dần.

Regora đi với cô con gái. Chúng vừa đi đến một quảng trường được chiếu sáng.

- Cái gì ở trên đầu anh thế? Cô gái hỏi.

- Còn em? Em cũng vậy.

Chúng tiến đến gần nhau, người nọ nhìn người kia.

- Chúa ơi! Mặt anh ghê quá! Sao lại có những vết trắng trên tóc thế kia?

- Em cũng thế! Mặt của em cũng rất gớm.

Một nỗi lo bất ngờ. Đối với Regora cảm giác này chưa xảy đến bao giờ. Hấn tiến gần một cửa kính để soi cho kỹ.

Trong khung kính hấn vừa nhìn thấy một gã đàn ông khoảng 50 tuổi, đôi mắt và gò má xệ xuống, còn cái cổ thì nhăn như cổ chim rai cá. Hấn cố gượng cười và thấy trên miệng đã mất hai răng cửa.

Một cơn ác mộng chẳng? Hấn chợt quay lại. Đứa con gái đã biến mất từ lúc nào và từ cuối quảng trường đang bắt ngờ xuất hiện ba tên trẻ tuổi. Bọn chúng 5 đứa, 8 đứa. Chúng hú lên những tiếng hú dài ghê rợn: Đánh đi! Đánh chết thằng già!

Regora bắt đầu chạy với tất cả tàn lực của mình. Nhưng sức của hấn giờ hãy còn quá ít. Tuổi trẻ, cái quang thời gian đầy kiêu hãnh và bạo tàn dường như phải kéo dài thật lâu, không bao giờ chấm dứt. Nhưng để đốt cháy nó chỉ cần một đêm thôi. Bây giờ hấn không còn gì để phung phí nữa. Bây giờ thằng già chính là hấn. Và đã đến phiên mình.

D. P.

Những ngày sống bên cạnh thi hào Bùi Giáng

*Đêm đêm đội nón lên chùa
Hỏi thăm Phường Trượng một mùa
mưa xuân*

(Bùi Giáng)

Khi nhà xuất bản An-Tiêm cho phát hành *Lời Cổ Quận*, tác phẩm của triết gia Đức Martin Heidegger giảng giải thơ Hoelderlin do Bùi Giáng dịch. Một bữa nọ, có lẽ từ nhà xuất bản về, Bùi Giáng cho tôi một bản đặc biệt, rồi ông nói với tôi: "Tao có trích một bài thơ của mày trong đó". Bùi Giáng vẫn thường gọi tôi "mày" và xưng "tao" với tôi như vậy. Tất nhiên tôi rất hạnh diện vì được Bùi Giáng đã xem tôi như người rất thân của ông. Cầm quyển sách trong tay, tôi cứ nghĩ là Bùi Giáng chỉ nói vậy cho vui thôi, vì tôi thì chỉ biết đọc thơ chứ đã làm được bài thơ nào đâu mà trích với dịch. Biết vậy, nhưng tôi vẫn lật từng trang để tìm thú, thì quả là có bài thơ đề tên tôi thật. Bài thơ ấy cho đến hôm nay tôi vẫn còn nhớ, bài thơ như thế này:

*Giọt mù sương cổ quận
Bước chân về dặm xa
Xa vời bóng Thích Ca
Con đi tử ngô hẹp
Con đi tử ngô mong
Một con đường đi vòng
Đến bên chân rừng núi
Con ngồi bên bờ suối
Kính tặng một bài thơ.*

Sau 1975 vì phải dời đổi chỗ ở nhiều lần, nên sách Bùi Giáng của tôi gần như thất lạc hết, trong đó có quyển *Lời Cổ Quận*. Bởi vậy nên hiện giờ tôi cũng chẳng còn nhớ bài thơ đó nằm ở trang mấy nữa, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng, dù có sách của Bùi Giáng ở bên mình hay không thì cũng chẳng quan trọng gì mấy. Vì Bùi Giáng vẫn hiện diện sẵn đó, trong tâm hồn sâu thẳm của tôi, không phải chỉ tác phẩm thôi,

mà còn cả chính cuộc đời của ông nữa, một cuộc đời có thể nói là đã hiến dâng trọn vẹn cho thi ca, cho cái đẹp của cuộc đời vậy.

Dưới bài thơ, tôi còn nhớ Bùi Giáng viết: "Đó là bài thơ tuổi nhỏ phát Bồ Đề tâm thâm thẳm và hy hữu của Đại Đức Thích Phước An". Tôi đọc chậm rãi từng câu và xúc động vô cùng. Xúc động không phải vì mình được đứng tên một bài thơ không phải do chính mình làm ra, cũng không phải vì được Bùi Giáng lưu tâm, mà xúc động vì qua bài thơ đó, Bùi Giáng đã mở mắt cho tôi thấy tuổi thơ cũng như con đường tôi đang bước đi thơ mộng và cao đẹp biết chừng nào. Vậy mà dường như tôi đã vô tình quên mất, để chạy theo cái đẹp phù phiếm bên ngoài.

Tôi nhớ có một lần Bùi Giáng đã hỏi tôi sanh ở thôn quê hay thành thị? Đi tu hồi mấy tuổi? Tôi hỏi ngạc nhiên, vì nghĩ rằng ở vào địa vị của ông thì ông bận tâm chỉ đến chuyện riêng tư của người khác, nhất là người đó còn nhỏ và chưa làm được chuyện gì ra hồn cả. Nhưng vì thấy ông hỏi rất nghiêm chỉnh chứ không hỏi cho có hỏi, nên tôi khai thật với ông rằng, vì mồ côi cha từ hồi mới sanh, nên được ông chú đang Trụ Trì một ngôi chùa tại vùng quê hẻo lánh ở Bình Định đem đi tu tận hồi 7, 8 tuổi gì đó. Khi nghe tôi nói sanh ở thôn quê thì Bùi Giáng gật đầu: "Vậy là được rồi". Tôi không nghĩ là Bùi Giáng chỉ nói để an ủi tôi, mà ông nói rất thật theo quan niệm của ông, vì có một lần ngồi uống cà-phê sáng với ông ở một cái quán gần chợ Trường Minh Giảng, quán có rất đông người. Bùi Giáng nhìn đám đông có vẻ hơi bức bối rồi ông nói với tôi: "Bọn làm văn nghệ vẫn gung suốt đời chỉ chạy lui chạy tới mấy cái quán cà-phê mắc dịch ở Sài Gòn này, chẳng bao giờ chúng nhìn thấy núi cao biển rộng hay sông dài, thì chúng làm được cái trò trống gì chứ?" và Bùi Giáng cũng đã nhiều lần kể cho tôi nghe, hồi thời kháng chiến 01, ông đã từng một mình mang ba-lô trên vai đi bộ từ Huế ra đến Hà Tĩnh. Bùi Giáng đến Hà Tĩnh vào một buổi chiều có nắng rất đẹp. Nhưng ông nói người dân ở xứ ấy nghèo khổ quá, phải thay trâu bò mà kéo cày, nhưng ông cho rằng, chính từ cái nghèo khổ ấy nên mỗi tạo ra những thiên tài vô song của Hồng Lĩnh (Bùi Giáng muốn nói đến Nguyễn Du ở thế kỷ 18 và Huy Cận bây giờ). Về sau, ý này được ông viết lại trong bài viết về Huy Cận trong tập *Đi Vào Cõi Thơ*, một tác phẩm bình thơ rất nổi tiếng của ông.

Cũng thế, phải được sanh ra và lớn lên từ một vùng quê nghèo khổ ở miền nhà quê Quảng Nam thì Bùi Giáng mới làm được những câu thơ chết người như thế này:

Ruộng đồng không mọc lúa mùa

*Từ hôm cánh mỏng cò lữ tiếng buồn
Đêm nào nhỏ giọt khe ruộng
Đêm nay rớt hạt mù sương bầy giở.*

Chắc chắn có một số người nghĩ rằng, thơ là một thứ gì rất vô ích, chỉ để dành cho những người vô công rồi nghề ngồi mơ mộng vô vẩn. Nhưng chắc chắn có một số người sẽ nghĩ ngược lại rằng, thơ có một sức mạnh lạ lùng, sức mạnh ấy có thể làm thay đổi triệt để tâm hồn cũng như cách nhìn của con người đối với cuộc đời.

Với tôi, kể mỗi lần đọc 4 câu thơ trên của Bùi Giáng là mỗi lần tôi cảm thấy như thưởng yêu cuộc đời này hơn, ngay cả những ngày ấu thơ bỏ vợ lạc lõng ở một vùng quê nghèo khổ đạo nào cũng trở thành đáng yêu một cách lạ lùng.

Vào khoảng cuối năm 1973 tôi có viết được một tùy bút ngắn nhan đề là *Tuổi Thơ Nghe Cọp Rống*, được đăng trên báo Thời Tập. Đại khái tôi muốn nói lên lòng say mê của tôi đối với ngôi chùa mà tuổi thơ của tôi đã từng in dấu. Trên đầu bài viết tôi có trích hai câu thơ của Bùi Giáng:

Sẽ đi cùng bước chân mùa

*Bóng vang sâu cũ tháp chùa rộng
thênh.*

(Mùa nguồn)

Khi báo phát hành thì không có Bùi Giáng ở Sài Gòn, ông đang đi ngao du ở tận miền Lục Tỉnh. Một buổi chiều tôi đang ăn cơm với quý Thầy ở Đại Học Vạn Hạnh thì Bùi Giáng về, ông hỏi tôi ăn cơm nhanh lên để ông có chuyện cần nói gấp. Ăn xong tôi ra hành lang gặp ông, ông nói: "Tao đang đi dạo phố ở Cần Thơ thì có một cô gái bán sách rất đẹp, kêu tao vào đưa cho tao xem tờ Thời Tập, cô ấy bảo hai câu thơ tao đã hay, mà bài viết của mày lại còn hay hơn". Tôi biết là chẳng có cô gái nào khen cả mà Bùi Giáng bày chuyện như vậy để khuyến khích tôi vậy thôi. Nhưng dù sao một người mới tập thành viết lách như tôi mà được Bùi Giáng khen thì nhất định phải sung sướng hơn các cô gái khen rồi.

Nhiều khi đọc những câu thơ của Bùi Giáng nhắc đến ngôi chùa, tôi cứ ngạc nhiên tự hỏi, tại sao ông lại có thể cảm nhận được hết tất cả cái đẹp tịch liêu của những ngôi chùa, nhất là những ngôi chùa ở tận những xóm quê xa xôi mà những người ở đó suốt đời chưa chắc họ đã cảm nhận được? Tại ông là kẻ lữ hành cô độc chẳng? Vì cô độc nên mới có cái nhạy cảm xuất thần đến như vậy chăng?

Vào thôn xóm nọ một chiều

Qua xuân tôi hạ ghé chùa chiêm hoa.

Bùi Giáng bắt đầu biết đến Phật Giáo khi ông còn đi học ở Quảng Nam. Hồi

ấy thỉnh thoảng ông có đến dự các lớp học Phật do Bác sĩ Lê Đình Thám phụ trách (tưởng cũng cần nhắc lại là Bác sĩ Tâm-Minh Lê-Đình-Thám là một trong những người có công nhất trong cuộc chấn hưng Phật Giáo được khởi sự vào những năm đầu thế kỷ, Bác sĩ cũng là thầy của nhiều bậc cao tăng Phật Giáo Việt Nam hiện nay và là người đồng hướng với Bùi Giáng).

Bùi Giáng kể rằng, có một bữa ông đã đứng nghe say sưa Bác sĩ Thám giảng kinh Hoa Nghiêm, vì vậy mới có hai câu thơ này trong Mưa Nguồn:
*Cõi bờ con mắt Hoa Nghiêm
Tưởng với lá cỏ lim dim vô cùng*

Và có lẽ cũng từ ngày ấy, tại Việt Nam xuất hiện một cõi thơ mà ngôn ngữ của cõi thơ ấy cũng hoành tráng, cũng tuôn chảy ào ạt. Phải chăng cõi thơ ấy đã gọi hứng cũng từ suối nguồn Hoa Nghiêm kinh của Phật Giáo ?

*Vi con mắt một lần kia đã ngó
Giữa nhân gian bủa dựng một bầu trời
Đài vũ trụ hồn chiêm bao rạng tỏ
Một nụ cười thế giới sẽ chia đôi.*
(Mưa Nguồn)

*

Lần đầu tiên tôi được nghe nhắc đến tên Bùi Giáng là vào năm 1961, khi tôi đang còn là một chú tiểu tu ở Phật Học Viện Hải-Đức Nha-Trang. Hồi ấy có lẽ do tánh hay tò mò của trẻ con, nên tôi thường leo lên Thiên Thất của Phật Học Viện đứng ngoài cửa sổ để nhìn vào phòng của một thanh niên trẻ khoảng chừng 20 tuổi, mà tôi thường được các Thầy lớn tuổi nói là thông hiểu đến 5, 6 ngôn ngữ. Cả ngày gần như thanh niên này không ra khỏi phòng, lúc nào cũng bận rộn với đủ thứ sách chất đầy trên bàn viết cũng như cả trên giường ngủ. Người thanh niên ấy không ai khác hơn chính là anh Phạm Công Thiện. Có lẽ vì thấy tôi còn nhỏ mà lại thích đọc sách, nên tôi được anh rất thương, anh cho tôi xem các bài viết của anh, trong đó có cả bản thảo về *Bồ Đề Đạt Ma* cùng một số chương của tác phẩm *Ý Thức Môi Trong Văn Nghệ và Triết Học*, anh cũng còn cho tôi xem các bài thơ của Hoàng Trúc Ly, của Hoài Khanh. Nhưng chỉ có Bùi Giáng là được anh nhắc đến hằng ngày, anh cho tôi xem các bài thơ Bùi Giáng do chính Bùi Giáng viết gửi ra tặng anh, một số bài sau này tôi thấy có in trong *Mưa Nguồn*, *Ngàn Thu Rớt Hột* và *Lá Hoa Cờn*. Anh Phạm Công Thiện cũng hứa với tôi là khi nào có dịp vào Sài Gòn sẽ dẫn tôi đến gặp mặt Bùi Giáng. Năm 1964 anh Phạm Công Thiện được mời vào Sài Gòn để dạy triết Tây

tại Viện Cao Đẳng Phật Học vừa được mở tại chùa Pháp Hội (tiền thân của Viện Đại Học Vạn Hạnh sau này), tôi được anh cho đi theo. Tôi nhớ anh đã dẫn tôi đến thăm Bùi Giáng vào một chiều, trong một căn nhà ở hẻm Trường Minh Giảng, căn nhà rất ảm thấp, chật hẹp, gần như không có chỗ cho khách ngồi. Tôi thấy có mấy tranh vẽ còn dở dang, sách vở báo chí bằng các thứ tiếng Anh, Pháp, Hán, Đức vát lung tung dưới sàn nhà, trên giường nằm. Bùi Giáng mời Phạm Công Thiện một điếu Bastos đỏ (thuốc rê tiền nhất thời đó). Đã hơn 35 năm qua rồi nên tôi chẳng còn nhớ được hai người đã nói với nhau những gì, tôi chỉ còn nhớ là khi tiễn Phạm Công Thiện ra cửa, Bùi Giáng nói: "Chắc rồi sau này tôi cũng sẽ như anh" (lúc đó Phạm Công Thiện đã mặc áo tu với Pháp danh là Nguyên Tánh).

Buổi gặp gỡ Bùi Giáng lần đầu tiên ấy đã để lại ấn tượng sâu xa trong ký ức tuổi thơ của tôi. Càng lớn lên, tôi mới càng nhận ra một điều rất giản dị rằng, chỉ có những người dám từ bỏ những thú vui tầm thường của cuộc đời, thì những người đó mới là kẻ đem niềm vui đến cho cuộc đời một cách dài lâu nhất.

Năm 1964 có thể được xem như là năm khởi đầu cho vận hội mới của Phật Giáo Việt Nam sau hơn một thế kỷ bị kỳ thị và phá phách bởi thực dân và chính phủ độc tài Ngô Đình Diệm. Mọi sinh hoạt như đang được hồi sinh, trong đó sinh hoạt về tư tưởng và văn hóa được xem như rầm rộ nhất. Một tạp chí Văn Nghệ có tên là *Giữ Thơm Quê Mẹ* do Thiền sư Nhất Hạnh chủ biên, thi sĩ Hoài Khanh thư ký tòa soạn được ra đời, quy tụ hầu hết các nhà văn nhà thơ lớn của miền Nam, trong đó Bùi Giáng và Phạm Công Thiện được xem là hai cây bút chủ lực. Năm 1965 nhà xuất bản Lá Bối lại cho phát hành tập DIALOGUE, do các nhà văn nhà thơ của Phật Giáo Việt Nam gọi các nhà văn nhà thơ cùng các nhà nhân bản trên thế giới, kêu gọi họ hãy lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh đang gây ra thống khổ và chết chóc cho dân tộc Việt Nam. Tập sách đã gây được tiếng vang trong cũng như ngoài nước. Tuy vậy theo sự đánh giá của giới trí thức thì bài của Bùi Giáng gọi cho René Char thi sĩ Pháp và Phạm Công Thiện gọi cho Henry Miller nhà văn Mỹ là hai bài có tầm cỡ nhất để mở ra một cuộc "Đối thoại" đúng nghĩa giữa các nhà trí thức Đông và Tây.

Có thể nói chỉ trong một thời gian ngắn, những thế lực văn hóa phi dân tộc vốn được sự hỗ trợ tích cực của chế độ Thiên Chúa Giáo đã mau chóng bị giới trẻ trí thức lãng quên, chưa nói là còn bị họ lên án nặng nề

nữa, và truyền thống văn hóa của Phật Giáo và dân tộc đã được hồi sinh. Tất nhiên Bùi Giáng và Phạm Công Thiện là hai cây bút hàng đầu trong cuộc hồi sinh này. Một bài báo tổng kết 10 năm sinh hoạt văn hóa Phật Giáo (1964-1974) được đăng trên Hải Triều Âm của Tổng Vụ Văn Hóa Phật Giáo, tôi nhớ tác giả bài viết đã kết luận đại khái như thế này "Sau những bài triết lý dầy lửa của Phạm Công Thiện và sau cõi thơ phiêu bồng của Bùi Giáng, những người trẻ tuổi luôn luôn thấy hình bóng lồng lộng của các Thiền Sư...".

*

Có một chuyện rất "vui tươi" hay "tếu" (những tiếng mà lúc sinh thời Bùi Giáng vẫn thường dùng), tôi được xin kể lại sau đây, hy vọng sẽ giải đáp được phần nào những điều mà một số người vẫn ngộ nhận về Bùi Giáng. Một bữa đi chơi về, Bùi Giáng kêu tôi lại, rút trong đây vãi ra một tờ báo, đó là tờ báo của sinh viên Quảng Đà đang theo học tại các Đại Học Sài Gòn (1974), ông chỉ vào chữ Quảng Đà và nói với tôi: "Mấy thằng Quảng Đà củ tọ năm tụ ba ở mấy cái quán Mì Quảng nhậu nhẹt suốt ngày rồi còn khoe mình là con cháu của Hoàng Diệu, Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh v.v..." ngừng một lát, Bùi Giáng nhìn tôi với cặp mắt long lanh rồi nói tiếp: "Tao mà chế được bom nguyên tử tao sẽ dội trên đầu bọn chúng mỗi ngày ba trái, sáng một trái, trưa một trái, chiều một trái".

Chúng ta có thể tự hỏi, không lẽ nào cái nơi chôn nhau cắt rốn ấy, nơi mà những địa danh như Vĩnh Trinh, Thanh Châu, Quế Sơn v.v... đã tràn ngập những bài thơ của Bùi Giáng với những nỗi thương da diết, mà ông lại nở nụ cười ghét đến vậy sao? Mà Bùi Giáng thù ghét để làm gì chứ? hay là Bùi Giáng muốn che giấu điều gì sau những lời lẽ có vẻ như "thô lỗ" này? ít ra cũng đã một lần Bùi Giáng đã hé mở cho ta thấy được những tình cảm mà Bùi Giáng muốn giấu kín nó tận đáy lòng sâu thẳm. Tôi xin được trích ra sau đây để thay cho lời kết:

"... Trong một cuộc vui, ta hỏi họ vài điều. Họ lơ đãng thờ ơ, ta tưởng họ kiêu bạc. Trong lúc mọi người đang gào khóc giữa một đám tang, họ phiêu phiêu đi qua, trông có vẻ mỉm cười niềm hoa vi tiếu. Ta tưởng họ tàn nhẫn thô bạo. Niềm vui, nỗi buồn của họ, dường như chẳng có chi giống nỗi buồn của chúng ta. Do đó chúng ta trách móc họ một cách lệch lạc hết cả Par manque de justice interne". (Đi vào cõi thơ, trang 6, 7. NXB Ca Dao Sài Gòn 1969).

Nha Trang,
những ngày cuối Thu hoài niệm

Bệnh thân, bệnh tâm hay bệnh nghiệp ?

Mỗi quý vị theo dõi tiếp bước chân của một người tu sau ngày xuất gia (VG 114) - Tổng thuật diễn biến và cách chữa trị căn bệnh đau nhức.

"**N**am mô tát đát tha tô dà đa da a ra ha để tam miệu tam bồ đề tòa...", Phúc Minh vừa niệm, vừa để tay lên lưng tôi, day day ấn ấn. Tôi ngồi quay lưng lại, cần răng chịu đựng cơn đau, mồ hôi toát ra ướt đầm. P.M. là một Phật tử thường lui tới Chùa làm công quả, thấy tôi lăn lộn trong cơn đau nhức, cảm lòng không đành, nên mới bảo để P.M. chữa cho, "vì tôi đã chữa lành nhiều người bằng phương pháp này rồi", P.M. bảo thế.

Nhưng qua ngày hôm sau, cơn đau nhức lại bộc phát dữ dội hơn. Thấy vậy, P.M. lắc đầu, bảo: "Có lẽ tại Chú là người xuất gia, còn tôi tại gia, yếu "vía" hơn, nên không thể trị được. Thôi, chú hãy tự chữa lấy đi xem sao".

Tôi đã tìm đủ mọi cách để chặn đứng căn bệnh đau nhức này nhưng không sao hết được, phải cần răng chịu đựng ngày này qua tháng nọ, khổ sở vô cùng. Tôi đã cầu cứu trên báo như quý vị đã biết đó. Tôi sứt một lần đến 7 ký lô, nước da xanh lè xám ngắt, thân hình tiều tụy, trông rất thiếu não. Ai đã bị đau nhức sẽ biết nó như thế nào, cơn đau thấu suốt tận xương tủy, thật không có bút mực nào tả xiết. Trước đây, chưa bao giờ tôi bị như vậy cả. Thấy người ta đau răng, ôm cầm la, tôi ngạc nhiên, chẳng thể tưởng tượng ra sao. Thật là "đoạn trường ai có qua cầu mới hay".

Nhưng hiện nay, quả một chuyện lạ không thể tưởng tượng, tôi đã lành bệnh sau gần 2 tháng chịu đựng; đã đi

đứng trở lại bình thường. Nhìn tôi bây giờ, không ai có thể biết cách đây không lâu, tôi đã trải qua một căn bệnh ngặt nghèo. Tất cả đều đã đi qua như một giấc mộng, một luồng chớp, và chẳng để lại trong tôi một dấu vết gì cả.

Tôi đã uống thuốc gì, chữa trị ra sao, nhờ thầy giỏi, thuốc hay, hay một lý do nào khác? Nhiều Bác ở chùa thắc mắc, không hiểu vì sao mỗi hôm qua tôi bệnh chí tử mà hôm nay nước da hồng hào, đi đứng trở lại bình thường? Sau đây, tôi xin tường trình về diễn tiến căn bệnh và cách điều trị, hy vọng sẽ giúp ích cho quý đồng hương biết cách để lo liệu lấy sức khỏe của mình khi gặp phải trường hợp bất trắc như thế. Đây là một phương pháp chữa trị chung, không luận một chứng bệnh nào.

*

Cách đây hơn 6 tháng, tự nhiên tôi cảm thấy nặng nặng ở chân; mỗi lần đi hay chạy Jogging là 2 chân có cảm giác như rớt xuống. Lúc đó tôi đã về chùa ở, công việc, học hành lại nhiều, không có thì giờ để ý lo cho bản thân, nghĩ rằng chắc là bị cái gì đó, cú để vậy, tự nhiên sẽ hết, chớ mình đâu có ăn uống gì sai bậy đâu?. Mãi về sau này khi đã xuất gia, bệnh càng ngày càng tăng, bắt đầu đau nhức, tôi mới đi bác sĩ, chụp hình, lấy thuốc... Bác sĩ nhà (Haus-arzt) chuyển qua BS chuyên khoa thần kinh (Neurologie). Tôi được thử máu, khám nghiệm đủ thứ (Neurologische Reaktion, Somatosensibel, Elektromyographie...) và chụp hình chi tiết từng đốt xương sống (Computertonographie). Kết quả là cơ thể tôi đang bị sưng và khớp xương sống thủ tử, từ bàn tọa lên, bị lệch, đè lên dây thần kinh bên chân trái, gây ra đau nhức. Tôi được cho uống thuốc vừa trị đau nhức, vừa trị phong thấp (Rheuma). Thuốc rất mạnh, giống như thuốc thần, uống vào là hết đau ngay, nhưng qua ngày sau là bao nhiêu cơn đau lại ập đến như cũ, chẳng thuyên giảm chút nào cả. Đọc toa chỉ dẫn thuốc, thấy có nhiều phản ứng phụ tại hại (Nebenwirkungen) cho thận, gan, ruột, tim, thần kinh, đường hô hấp..., nên dăm ra lo. Có lần ngủ dậy hí mũi, thấy có máu đặc đông thành cục, tôi sợ quá ngưng thuốc ngay, lại cầu cứu Bác sĩ. Ông chuyển tôi qua một BS khác chuyên khoa về thần kinh mổ xẻ

(Neurochirurgie). Tại đây, sau khi xem hình, ông ta biết ngay là bệnh gì. Ông nói tôi có 3 cách có thể lựa chọn: thủ nhất, chích Cortison vào tủy sống để cho hết đau; thủ hai, mổ; và thủ ba, để vậy chịu đựng thời gian xem sao, nếu không lành thì hăng mổ! Tôi hỏi ông nguyên do tại sao tôi bị bệnh này? Ông trả lời, không thể biết nguyên do(!?). Câu trả lời này gây trong tôi một sự ngạc nhiên. Tôi được cho đi tập thể dục dành cho người bệnh (Krallengymnastik) và thuốc chống đau nhức; tôi có ra tiệm lấy, nhưng về đọc toa chỉ dẫn, thấy cũng "ghê" quá nên không dám uống. Tôi suy nghĩ mông lung. Hai cách đầu có thể làm tôi hết đau ngay, nhưng sẽ để lại những hậu quả không lường trước được, và lại, nếu mổ cũng chữa dứt hẳn, sau vài năm có thể bị lại, ông ta đã nói như thế. Còn cách thủ ba hơi gian nan, vì phải trải qua một thời gian dài chịu đựng đau đớn, nhưng nếu lành thì kết quả thật đáng mừng, không để lại một dấu vết gì cả; tôi quyết định chọn phương pháp này (tôi luôn luôn chọn giải pháp khó khăn!), và biết rằng, mình sẽ phải ra công dụng sức, cố gắng lắm mới có thể vượt thắng bệnh tật, nếu không cũng sẽ bị mổ...

*

Buổi sáng, cơn đau nhức lên cao điểm, càng về chiều càng giảm dần. Tôi cố gắng lắm mới lết xuống được tụng kinh công phu sáng, bước chân khập khiễng trông thật thiếu não. Mỗi khi ngang qua nhà vong, là bị trách: "Cái chú ni, đi đứng chi mà lạ rủa, thẳng người lên coi, đàn ông con trai chi mà bết rủa!". Cô H. Châu đã già, người Huế, giọng nói lớ lớ. Lúc mới vào chùa, tôi hay bị cô rầy la; có lẽ vì tôi không giúp đỡ nhà bếp được nhiều (?), nhưng sau này cô đổi thái độ, khi biết tôi công việc ở trên Thư Viện cũng khá bề bộn (có ai thấy đâu!), và nhất là sau khi nhận ra được bà con xa bên bà bạn cũ của tôi, cô coi tôi như con cháu trong nhà. Cô đã tặng tôi 2 lọ thuốc Bắc trị đau nhức rất quý giá mua ở bên Việt Nam qua, tận tay pha sắc cẩn thận. Nhờ những lọ thuốc này, tôi cảm cụ được cơn đau, giúp cho việc bình phục được nhanh hơn. Ôi, nghĩa cử thật cao quý! "Cố gắng lên để còn đi thọ giới với người ta", cô thường động viên tôi như vậy. Có lần, cô chỉ vào người tôi, khoa tay múa chân nói lớn: "Mi đừng có

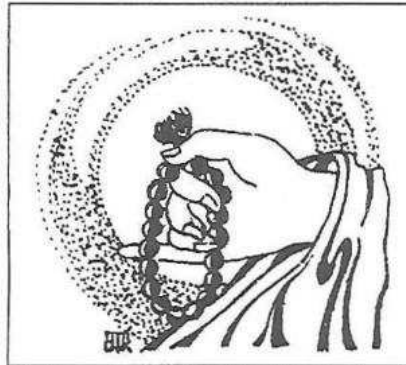
hành tau, hãy để cho tau tu, đi đi! Nếu tau tu thiệt thì mi hãy đi đi!", Cô la to như vậy, và bảo tôi hãy nói như thế. Tôi nhìn cô ái ngại. Té ra cô đuổi ma đùm tôi! Trong chùa, có nhiều vong hồn và long thần hộ pháp bao quanh, biết đâu tôi lại không trải qua một thử thách nữa đây? Nên tôi cũng lập lại lời cô nói mà không ngại ngùng chút nào cả.

Tôi xin đề cập sơ qua về vấn đề "vô hình" này một chút. Chúng ta biết, thế giới đang sống ta chỉ cảm nhận được có 3 chiều: chiều ngang, chiều dọc và chiều cao, (A^3). Nhưng có loài súc sinh chỉ cảm nhận được có 2 chiều mà thôi, ngang và dọc (không có chiều thứ ba), như loài bò sát, kiến chẳng hạn..., (A^2). Và có loài chỉ biết được có một chiều, như loài vi khuẩn li ti, chỉ bò tới bò lui trên một quỹ đạo thẳng nhất định, ($A^1=A$). Câu hỏi được đặt ra là: tại sao chỉ có A , A^2 , A^3 rồi hết? Như vậy là không hợp lý. Phải có A^4 , A^5 , A^6 ,... tới A^∞ . Những thế giới này, A^4 , A^5 ..., bao bọc xung quanh mà ta không biết, giống như con kiến không biết được thế giới 3 chiều đang hiện hữu trước mắt nó. Nếu ta lấy sợi chỉ cột một cục đường, thả xuống trước mặt, nó sẽ nghĩ sao? Nó nghĩ: "Quái, do đâu có cục đường? Chắc là của một vị thần nào đó hóa hiện đến cho ta", Sờ đi ta chỉ biết được tới thế giới ba chiều mà thôi, là vì bị **thân xác nặng** trước này giới hạn. Thoát bỏ được thân xác, sẽ vào được các vùng thế giới cao hơn. Điều này giải thích tại sao thời Phật còn tại thế, có rất nhiều môn phái tu theo phép hành xác, nhằm chán thân xác và hành hạ nó đến mức tối đa, như lấy roi đánh, nhịn ăn nhịn uống, chịu rét... Đức Phật có lúc cũng vậy. Kinh nói, có ngày Phật chỉ ăn có vài hạt mè, đến nỗi phải bị ngất xỉu! (những sau này Ngài bỏ hành xác, tu theo con đường trung đạo). Phật ở thế giới nào, khi Ngài nói có tam thiên đại thiên thế giới, (A^∞)? Tam thiên đại thiên thế giới, theo tôi, bao gồm những thế giới nhiều chiều bao bọc chung quanh ta, và những thế giới xa xôi hiện hữu trong càn khôn vũ trụ, mà trái đất là một. Tỳ như các luồng sóng ngắn, sóng dài đang có mặt quanh đây mà ta không thấy, nhưng nếu có được một dây ăng-ten tốt là những hình ảnh, âm thanh đó hiện ra một cách rõ ràng, linh động. Cầu nguyện là làm phát ra những làn sóng đó. Các tần số này sẽ đi xuyên vào những thế giới "vô hình", để được

đáp ứng lại, nhiều hay ít tùy theo đối tượng ta cầu ("ăng ten" và "tần số" phát ra mạnh hay yếu). Cúng kiến, cầu khẩn, và những vấn đề liên hệ không phải là dị đoan. Chẳng qua ta chưa hiểu hết được mà thôi.

Có hôm, Thầy hỏi tôi đau làm sao. Lúc đầu tôi nói là có lẽ bị phong thấp, nhưng sau khi Bác sĩ đã tìm ra bệnh, tôi thưa lại với Thầy là bàn tọa bị lệch, ấn vào dây thần kinh chân trái, nên đau. Thầy nhìn tôi lo lắng.

Mùa đông, có khóa giáo lý dành cho tu sĩ ở Na-Uy, Thầy muốn tất cả chúng tôi đều có mặt. Tôi sợ Thầy buồn, nên cũng giở tay đăng ký đi, sau đó mới dậm ra hoang. Chết, làm sao mình đi được với cơn bệnh như thế này, không lý qua đó nằm vạ sao? Nhưng rồi thời gian cứ trôi và mọi việc cứ tuần tự diễn tiến. Tôi đã tới Oslo, nơi mùa hè vừa qua đã chứng kiến Phật Bà Quan Âm thị hiện với đám mây trắng trên nền trời xanh; đã tham dự lớp giáo lý do Thầy Nhất-Chơn và Thầy chúng tôi hướng dẫn suốt 10 ngày; đã có mặt đầy đủ trong những thời khoá công phu, -với cơn đau nhức, dĩ nhiên!-. Thầy Nhất-Chơn giảng về Thiên Thai Tông với 8 giáo (4 Hóa nghi và 4 Hóa pháp) và Tam Đế: Tục đế, Trung đế và Chân đế (có thêm Trung đế). Khi Thầy giảng tới chữ "*không*" trong chân đế *bất khả tử nghi* làm ai nấy đều cười.



Thế là huê cả làng! đã bất khả tử nghi (không thể nghĩ bàn) thì thôi, khỏi cần nói đến nữa! Lúc Thầy giảng, tôi hiểu lơ mơ, nhưng sau về, đọc bài "Tam đế của Thiên Thai Tông" Thầy viết trong tạp chí Khánh Anh tôi mới hiểu rõ hơn. Kiến thức của Thầy thật quá uyên bác, qua những giờ giảng dạy trực tiếp, hay trong các bài viết đăng rải rác trong các tạp chí Phật Giáo hải ngoại. Thầy Viên Giác giới thiệu tác phẩm hay của Thầy Tuệ Sỹ và đưa chúng tôi trở về nếp sống lâu đời của lịch sử, địa lý, và văn hóa dân tộc. Thầy giảng rất hay và lưu loát như chưa bao giờ giảng hay

như vậy, hình như có một chất men nào đó đang nhen nhúm trong lòng. Thầy luôn luôn khuyến tấn giới tu sĩ tu học, vì chỉ có con đường đó mình mới có thể đạt tới những gì mình mong muốn. Một điều tôi rất khâm phục là Thầy có một trí nhớ siêu việt. Bất cứ chuyện gì, dù xa xôi, chi tiết đến đâu, Thầy cũng đều nhớ rõ ràng. Buổi trưa sau giờ ăn hoặc chiều, chúng tôi thường rủ nhau đi dạo, ngắm cảnh, xem tuyết. Tôi cố gắng cử động để giúp cơ thể điều hòa. Trời mùa đông Na Uy thật đẹp, tuyết giăng phủ bốn phía, đầy trên cây, trên mái nhà và dưới mặt đất; khí hậu thật trong lành. Na Uy là xứ có tiếng không bị ô nhiễm nhất trên thế giới (uống nước robinet cũng tốt lắm, như là nước suối mua ở tiệm vậy). Tôi cố gắng hít thật sâu để hấp thụ luồng sinh lực mới. Chúng tôi đi tới một cái hồ, chỉ thấy toàn một màu trắng mênh mông. Nước hồ đã đóng băng, và chúng tôi có thể chạy nhảy trên đó mà không sợ bị lún. Đó đây, xuất hiện những căn nhà nằm chồng lên nhau rời rạc từ thấp lên cao, ẩn hiện trong rừng cây. Na-Uy, xứ của dốc đồi, biển cả và rừng xanh.

Cùng đi Oslo với chúng tôi có một Giáo sư âm nhạc người Nhật, bạn của Thầy, ông Moto Harada và anh chị Tuyển, một cặp Phật tử khá thuần thành; mỗi lần gặp anh, tôi hay đùa: chào bác trưởng già Cấp Cô Độc!, vì anh mặc một bộ áo quần vạt hò thụng thịnh, loại vải đắt tiền, tự tay may lấy, và vì anh chị là một cặp hộ pháp đắc lực, nguyện đem công sức mình may y áo cho các tu sĩ, cúng dường. Anh chị thấy tôi hay nằm, la đau mà lại đi đứng được, dậm ra nghi ngờ. Biết vậy, tôi nói đùa: khi nào tôi sẽ mua một sợi dây "truyền cảm", nối liền anh chị với tôi, để đừng biết cơn đau của tôi nhè. Mọi người nghe thế, cười ào. Ông giáo sư Nhật cũng chữa cho tôi vài ba lần bằng phương pháp nhân điện. Sau mỗi lần chữa, tôi thấy hình như có đồ chơi chút nhưng rồi đầu lại vào đó. Tôi đã tham dự một đêm giao thừa Tết Tây tại khuôn viên chùa Khuông Việt với những tràng pháo bông hầu như bất tận đón mừng thiên niên kỷ mới và một đêm văn nghệ cây nhà lá vườn; không quên nhắc tên tưởng niệm một người đã hy sinh vì đạo pháp và dân tộc cách đây 37 năm, khi tuổi đời còn xanh, Quách Thị Trang; "*Trang hỡi Trang, em là vì sao sáng... Hình hài mất, nét tinh anh còn đây, giữa muôn tim, em còn mãi không phai...*". Ông

người Nhật điều khiển ban nhạc lớp-học-tiếng-Nhật do ông dạy, đóng góp một bài rất "sống động" vui nhộn với đủ loại nhạc cụ: chuông, mõ, muông và... tay chân, do ông vừa mới sáng tác; mọi người có được một trận cười thoải mái. Sau cùng, Thầy Trí Minh ban huấn tử và chúc Tết đầu năm. Giọng Thầy rõ, nhanh, lưu loát, thỉnh thoảng điểm thêm một vài câu trào phúng ý nhị khiến mọi người hớn hở vui thích. Chú xưởng ngôn viên Viên Duy chấm dứt đêm văn nghệ với sự tiếc nuối của mọi người. Qua ngày hôm sau, chúng tôi từ già Na Uy lên đường về Đức với bao kỷ niệm khó quên; "Na-Uy có gì lạ, không em"?...

Về *vừa tới biên giới* là tôi bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Cơn đau dịu hẳn lại và vài ngày sau bệnh bớt tử tử rồi dứt. Tôi tiếp tục công việc dở dang. Tôi đã thừa hưởng một gia tài khá "đồ sộ" của người tiền nhiệm. Trước đây, thời gian dành cho việc đi Bác sĩ nhiều hơn là ở Thư Viện và tôi cũng chỉ có thể ngồi lâu tối đa là 1 tiếng đồng hồ. Bây giờ, tôi có thể ngồi hàng ngày mà không hề hấn gì ... Tôi đã hoàn thành xong cuốn Thư Mục mới và có chút thì giờ rảnh cho việc chuẩn bị kỳ họp giới sa di sắp tới, (cũng như được ngồi viết bài này gửi đến quý vị).

Tôi xin được mở ngoặc ở đây. Có một điều rất bất ngờ là sau khi viết xong bài này độ vài tuần sau, tôi bị tái phát, đau nhức dữ dội phải vào nhà thương (13-4), tôi định ngưng đăng báo. Nhưng cảm thấy không có gì thay đổi cho sức khỏe, nên vẫn giữ nguyên bản, chỉ viết thêm đây vài hàng để trao đổi kinh nghiệm. Bệnh tật không ai tránh khỏi, vì đó là nghiệp quả chúng sanh phải trả. Điều thứ 2 trong 10 điều tâm niệm, Phật dạy: "Ồ đời, đừng cầu không bệnh hoạn, vì không bệnh hoạn thì kiêu sa nổi dậy". Có khác chăng là làm sao khi cơn bão Nghiệp đi qua, không để lại những thiệt hại gì cho thân thể.

Hôm đó, tôi bị lạnh, nhất là ở vùng lưng. Vì cử ý y là đã chữa hết bệnh một cách tự nhiên như thế rồi, thì sức đề kháng sẽ cao lắm, nên không phòng hồ gì cả. Chứa đang đại tu bổ, nên chúng tôi phải dời xuống hết dưới này. Tôi ngủ bên phòng Tổ. Vài ngày sau đau nhức dữ dội (vì ngồi, nằm sai thế). Vào nhà thương, tôi học được cách ngả lưng như thế nào cho thẳng cột xương sống. Mỗi ngày, người ta treo tôi lên như con búp bê múa rối, để thử giãn cột sống. Ở nhà thương là phải

uống thuốc, dĩ nhiên. Vấn đề này làm tôi đắn đo. Nếu là bệnh truyền nhiễm hoặc tim, thận... thì khác, đằng này.... Vì đã có kinh nghiệm kỳ trước, nên tôi cương quyết. Độ vài ngày là tôi bớt đau, đi lại được. Tôi được biết, danh từ chuyên môn người Đức gọi bệnh này là: Bandscheibevorfall. Đa phần phải bị mổ (thường là từ 2 lần trở lên). Tuần tới, 4-5, tôi xuất viện đi nghỉ dưỡng bệnh (Kur) 3 tuần.

*

Sau đây là cách chữa trị để tôi điều phục cơn bệnh và sinh hoạt bình thường trong suốt thời gian trên.

Tôi quan niệm, tất cả bệnh tật, dù là thân bệnh hay tâm bệnh, cũng đều do nghiệp gây ra (bệnh nghiệp). Lúc trước ta sống thế nào, tạo ác nghiệp gì là nay phải chịu quả báo ấy. Có người sẽ cho rằng điều đó không đúng. Đau phổi là do hút thuốc, hít hơi độc..., đau gan là do uống rượu nhiều... Phải có một lý do rõ ràng chỗ không thể mở hồ như thế được. Nhưng tại sao người này ghiền rượu, thuốc lá... mà người kia lại không? Tại sao mình lựa thức này mà không thức khác, lối sống này mà không lối sống khác? Động lực nào? Phải chăng là do một huyền lực nào đó thúc đẩy, bắt ta phải thọ nhận, để tiếp tục gây nhân quả tức thời? Cái "động lực" đó là gì? Tại sao nó củ đeo đuôi, làm khổ ta mãi? Trong kinh Thiện Ác Nhân Quả, Phật dạy: Sở dĩ chúng sanh có thọ báo bất đồng là do đời trước dụng tâm khác nhau, vì thế nên có muôn vàn sai biệt... Người bị ho suyễn là do đời trước mùa đông giá lạnh cho người thức ăn lạnh; bị mồm hôi thối là do đời trước hay mắng chửi, rủa sả người, v.v...

Vì vậy, việc điều trị của tôi tập chú vào việc *giải nghiệp*.

Một mặt, tôi chuyên cần lễ Phật, sám hối, Hồng Danh, Lương Hoàng Sám... Mỗi ngày, sau giờ công phu sáng và chiều, tôi ở nán lại chánh điện chừng 15 phút lễ Phật và chú Bồ Tát tử phướng và đi nhiễu quanh, vừa đi vừa niệm chú Dược Sư (Nam Mô Bát Đà Phật Đố... Ân Bệ Sát Thệ Bệ Sát Thệ Bệ Sát Xà Tam Một Yết Đố Tá Ha). Có lúc tôi ngồi niệm 108 biến. Tôi cố gắng lết xuống công phu sáng và chiều để được tụng kinh, niệm chú vì theo lời Phúc Minh, niệm chú linh nghiệm lắm nhất là chú Lăng Nghiêm. Tóm lại, tôi tìm cách giúp cho tiến trình giải nghiệp được nhanh.

Mặt khác, cố gắng không tạo ra nghiệp mới; thể hiện lòng từ bi, tâm Bồ đề đối với bản thân trước hết. Mỗi ngày, hằng triệu triệu tế bào sống đang cần sự nuôi dưỡng, chăm bón của ta (cơ thể ta có 10²⁷ nguyên tử), nếu không thường được mình thì làm sao thường được kẻ khác? Phật có lòng từ bi vô lượng, ngay cả khi uống nước cũng nghĩ tới các loài vi khuẩn li ti:

Phật quán nhất bát thủy

Bát vạn tử thiên trùng

Nhược bất tri thủ chú

Như thực chúng sanh nhục

Ăn phạ tất ba ra ma ni sa ha.

(Phật nhìn thấy trong một bát nước- có 84.000 con vi trùng- nếu không đọc chú này- cũng như ăn thịt chúng sanh- Ăn phạ tất ba ra ma ni sa ha).

Trong quan điểm đó, tôi áp dụng phương pháp OSHAWA cải tiến, tên một giáo sư người Nhật, mà tôi đã biết từ lâu khi còn ở Việt Nam nhưng chưa bao giờ áp dụng nghiêm chỉnh. Tôi hạn chế tất cả các thức gây hại cho cơ thể, món ăn có hóa chất, đường, bột ngọt, đồ hộp biến chế không hợp tự nhiên, và gia vị đáng nghi ngờ; ăn gạo lứt (Natur Reis), bánh mì lứt (Volkorn-Brot) mua ở tiệm cải tiến (Reform Haus) hoặc thực dưỡng (Bio-Laden) và rau quả... Nghĩa là chỉ ăn những thức ăn lành, thiên nhiên, đầy đủ chất bổ dưỡng. Hạn chế tối đa đường, vì đường đã có rất nhiều trong thức ăn, gạo, rau củ, trái cây..., nếu dùng thêm nữa sẽ nguy hại, nhất là khi cơ thể đang bệnh, cần sự nghỉ ngơi. (Theo nguyên lý: cái lượng biến cái phẩm. Cái gì, dù cho tốt đến đâu, nhưng nếu dùng nhiều quá cũng sẽ gây nguy hại. Ăn chung với đại chúng ở chùa nên rất khó. Tôi cố gắng chừng nào hay chừng nấy).

Phương pháp Ohsawa là tổng hợp triết lý Đông phướng, theo âm dương và trật tự vũ trụ, áp dụng vào lãnh vực ăn uống. Con người từ thiên nhiên mà ra, phải biết sống thuận theo thiên nhiên. Và thiên nhiên có những quy luật của nó. Hạnh phúc, bằng an, khỏe mạnh không gì khác hơn là sống đúng theo quy luật, hợp với trật tự vũ trụ. Ngược lại, sống cầu thả vi phạm luật lệ, sẽ là bất hạnh, rui ro, bệnh tật. Sống chết chỉ trong tích tắc sai đúng. Bệnh tật chẳng qua là tiếng còi báo động sự sai lầm đó. Chân lý giản dị chỉ có thế.

Chúng ta biết, tất cả chất bổ dưỡng đều nằm ở lớp ngoài hạt gạo, lúa mì, v.v... thế mà lại đem giã cho trắng ra,

vứt bỏ chất quý báu, xử dụng chất cặn bã còn lại, thì thật là đáng tiếc (Hạt gạo trắng chỉ còn tinh bột mà thôi, ăn vỏ đa phần sẽ biến thành đường). Đó là một sự phung phí lớn nhất, vì hằng ngày chúng ta ăn thức ăn chính là cơm. Và lại, gạo lứt mua ở tiệm Reform Haus hoặc Bio-Laden trồng theo thiên nhiên, không bón phân hóa học, xit thuốc trừ sâu nên hấp thụ được tinh túy của đất trời (*khi ăn, mình có thể cảm nhận được giá trị hạt gạo*).

Phướng pháp này vào Việt Nam đã lâu, nhưng hồi đó, có khuyết điểm là người ta khuyên ăn muối nhiều quá, rất cực đoan ở số 7 (*chỉ gạo lứt muối mè*) cũng như trong vấn đề uống nước, khiến nhiều người bị phản ứng mạnh, phải bỏ cuộc nửa đường, nên ít được phổ biến rộng rãi; ngày nay đã qua đến thế hệ thứ 4, thứ 5, có gạo lọc, cài tiến và bổ sung rất nhiều bởi những nhà bác học, bác sĩ danh tiếng như là ô.ô. Michio Kuschi -thế hệ 2- Bác Sĩ Anthony J. Sattilaro -thế hệ 3-, v.v... (Ông BS người Mỹ này đã tự chữa lành bệnh ung thư xương của ông một cách ngoạn mục bằng phương pháp Ohsawa, có viết cuốn Living well naturally để tường trình -ông Ngô Ánh Tuyệt dịch ra tiếng Việt dưới tựa "Sống vui tự nhiên" rất hay-). Ở Đức, Bộ Y Tế và các cơ quan công quyền cũng đều khuyên dân chúng nên ăn bánh mì lứt, gạo lứt... để bảo vệ sức khỏe. (Trong chùa, tôi thấy có cô H. Ngọc cũng thường hay ăn gạo lứt. Đứng về phương diện thể chất, trông cô rất khỏe mạnh, nhanh nhẹn, không ai biết cô đã ngoài 71 tuổi).

Muốn biết thêm phương pháp này, các món ăn, cách nấu... nên tìm mua sách "Phương pháp thực dưỡng Ohsawa" do ông Ngô Thành Nhân dịch, hoặc "Zen và dưỡng sinh" của Thái Khắc Lễ biên soạn, v.v... (hai sách này hiện đang có ở Thư Viện). Tại Sài Gòn, tiệm "Nhà Ohsawa" ở xa lộ Biên Hòa gần ngã tư Hàng Xanh, 390 Điện Biên Phủ, chuyên bán sách vở và thức ăn nguyên chất loại này.

*

Sau cơn đau này, tôi khám phá được một số điều hay. Có những điều huyền bí mình không thể biết được. Tại sao tôi bắt đầu đau *khi vừa về chùa* ồ, trước đó thì không? Tại sao nó bộc phát dữ dội *sau khi xuất gia*, lành *khi tôi về tới Đức*? Để giải đáp những thắc mắc siêu hình này, người ta tìm đến

tôn giáo. Có rất nhiều tôn giáo, mỗi bên giải thích một cách khác nhau theo quan điểm của mình, (thậm chí có lúc còn chống chọi nhau, trái ngược nhau mà cũng có người tin). Có điều lạ là mọi đức tin đều mang đến sự màu nhiệm giống nhau, đó gọi là phép lạ-của-niềm-tin. Vì thế giới này là do tâm tạo. Tâm là một anh họa sĩ tài tình, vẽ ra cái gì cũng được. Người Tây phương thường nói: Nếu có đức tin, ta bảo ngọn núi: hãy dời đi nơi khác!, tức thì nó dời đi. Thầy tôi cũng có một ví dụ rất hay: trước đây 13 năm, không ai có thể tưởng tượng ở Đức này có một ngôi chùa Viên Giác đồ sộ. Bây giờ nó đã có mặt ngay tại Hannover này, vì sao? vì Phật tử Việt Nam tự nguyện vậy, nó đã được "vẽ" ra từ tâm mong cầu của mọi người. (*Cẩn thận, mỗi đức tin đều làm nên phép lạ, những khi vì một lý do nào đó, không còn tin nữa, khi niềm tin bị khủng hoảng chẳng hạn, là bao nhiêu phép lạ trước đây sụp đổ tan tành và những hậu quả ê chề theo sau!*).

*Phật pháp cao sâu rất nhiệm màu,
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*

Con nay nghe thấy xin trì tụng

Nguyện tỏ như lai nghĩa nhiệm màu.

Tôi cũng chứng nghiệm được một điều trước đây khó tin: bệnh càng đau dữ dội càng mau chữa lành. Mỗi khi bệnh,



ta hãy bình tĩnh xét lại xem mình có làm điều gì sai trái, có ăn uống gì bậy không? Nguyên lý về âm dương và trật tự vũ trụ đã nắm trong tay, ta kiên trì không nao núng. Nếu đã giữ đúng nguyên tắc mà còn bị bệnh, là do nghiệp đến, phải trả; rất tốt, trả sớm chừng nào khỏe chừng đó, không sợ.

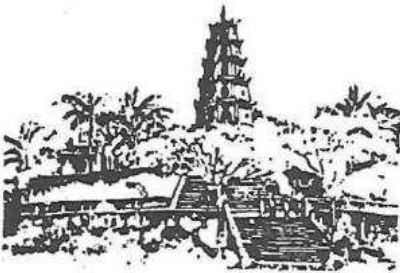
Đôi lúc vì quỳnh lên, vỏ thuốc nào uống thuốc đó, lại càng làm cho bệnh biến chủng đi, trở thành khó trị. Tôi từ rất lâu, không dùng lấy một viên thuốc cảm cúm. Bạn bè, người thân tôi thậm chí bị cảm cũng chào thua, vì chẳng kiếm đâu ra một viên thuốc trong nhà. Có thể chúng ta chỗ không ai khác, là ông thầy thuốc hay nhất. Mọi thuốc men chỉ là trò đùa, làm hại nhiều hơn là giúp ích, làm cho cơ thể yếu dần, mất đi chức năng thiên phú để càng ngày càng lệ thuộc vào thuốc men, và gây ra phản ứng phụ.

Tôi viết những dòng này với tâm huyết. Ước nguyện sao đồng bào áp dụng phương pháp này vào đời sống, biến nó thành một thói quen trong tập quán sinh hoạt hằng ngày để tạo cho mình một đời sống khỏe mạnh, tránh những rủi ro, bệnh tật đáng tiếc, thì đất nước ta sẽ có được những thế hệ đầy đủ năng lực, lo gì chuyện thua kém thiên hạ? Ngày nay, nhiều nước trên thế giới đã tập được cho dân họ những tập quán ăn uống đúng cách, theo khoa học, không lý ta củ đề cao thuốc men mãi sao?! Tìm khắp nước Việt Nam từ Nam ra chí Bắc, không có lấy một ổ bánh mì "đen" nào cả. Toàn trắng và trắng. Thật đáng buồn! Sinh lực dân tộc đã bị hoang phí rỗng rã, biết đến bao giờ mới chấm dứt? Đó là một trong những nguyên do đất nước ta hay bị tai họa. Và nhiều trường hợp cá nhân, cũng như gia đình, bị bất hạnh, xáo xáo, mất hạnh phúc... là đều do vấn đề ăn uống sai nguyên tắc mà ra cả. Nói chuyện với nhiều người, tôi biết họ cũng đang bị bệnh giống như tôi, mà rủi ro, vì không biết cách, phải chịu khổ xé tạt nguyên, hoặc tốn nhiều thì giờ, tiền bạc cho việc chữa trị, thuốc men mà rốt cuộc, vẫn ôm cơn bệnh rên xiết. Tôi cũng rất cảm ơn tác giả Hồng Châu đã có nhã ý khuyên tôi cách chữa đăng trên báo VG 116. Khi tôi đọc bài của Hồng Châu thì căn bệnh của tôi đã khỏi (lần 1). Nghiệm lại, tôi thấy 2 cách chữa cũng không sai khác gì mấy.

Đã qua rồi một cơn bão nghiệp. Ánh sáng giờ đây đã sáng tỏ nơi cuối đường hầm. Từ đây, tôi có thể mạnh dạn hít thở không khí trong lành thơm ngát hương Phật Pháp:

*Phật là vầng trăng sáng
đi ngang trời thái không,
hồ tâm chúng sanh lặng,
trăng hiện bóng trong ngần.*

**Cùng với nhà thơ
Hoài Việt *
góp thêm một
"Chút tình cho Huế"**



Tôi quen với nhà thơ Hoài Việt từ năm 1989, khi góp mặt trong Tập I của Làng Xưa Phố Cũ do Hoài Việt, Từ Nguyên và Hồ Trọng Khôi chủ trương. Sau đó, tháng 4 năm 1990, chúng tôi gặp nhau tại Paris vào một sáng trời mưa:

...
*trời tháng Tư, Paris, bỗng bành mưa đổ
nhưng trong lòng chan chứa niềm vui
vội chúng tôi
dù đất trời xa xôi muôn hưởng
dù sống núi cách biệt trùng khơi
cũng sẽ rất gần trong đáy sâu tâm tưởng
cũng sẽ rất gần trong huynh đệ tưởng
giao*

Chúng tôi ngồi ở mái hiên, nhìn những cánh đào rơi, trôi theo dòng suối "ngọc tuyến" trước thềm nhà anh:

...
*ở mái hiên ngoài
hoa đào rụng rỏ
mùa hoa gọi nhớ quê hương
vội vội yêu thương
ngành đời trong trái tim luyến nhớ.(1)*

Đó là một phần của bài thơ "Còn Mang Niềm Nhớ", tôi viết tặng anh Hoài Việt và chị Huệ Châu nhân ngày gặp mặt.

Cái cảm nhận của tôi về anh Hoài Việt bây giờ cũng chẳng khác nhau gì so với lần đầu gặp mặt từ 10 năm trước. Cũng cái vóc dáng đó, cũng cái phong thái đó, nhà thơ xa xứ trên 30 năm vẫn là Việt Nam, rất Việt Nam; vẫn là Huế, rất Huế-Huế chính cống, Huế chay. Huế trong giọng nói, Huế trong ngôn ngữ, Huế trong thơ.

Tôi băng khuâng khi nhận được bản thảo thi tập Chút Tình Cho Huế. Trời Huế bao la như cuốn phim dĩ vãng gọi từ tiềm thức- gọi nhỏ, gọi thương, gọi những nỗi tiếc ngậm ngùi. Nhớ như Hoài Việt đã nhỏ:

*Nhỏ thương đất nước diêu tàn
Nhỏ thương xứ Huế muôn ngàn khổ đau
Thơ buồn khóc cuộc bể dâu
Nhấn về quê mẹ ngàn câu ân tình.*

đó là bài cảm đề viết cho thi tập *Nhỏ Thương* của Minh Tâm, và nhà thơ Hoài Việt cũng tự hỏi lòng:

*Huế là cái chi mà mi thương dũ rữa?
Mi khóc, mi buồn, mi than thở quanh năm?*

Bởi Huế đẹp, Huế thơ? Bởi sông Hương núi Ngự? Bởi Quốc Học, Đồng Khánh? Bởi lăng miếu, hoàng cung? Hay bởi những khúc hát Nam Bình, Nam Ai sâu thẳm? Không! Không hẳn vậy, bởi đó chỉ là cái tình Huế chung chung, chưa phải là cái tình Huế thâm căn cú đế, thâm nhập vào tâm, bám rễ trong lòng. Thủ nghe nhà thơ tâm tình về nỗi nhớ:

*Ai có về quê tôi
Xin thăm giùm con đường làng nhỏ bé
Ở giữa hai chùa Lại Thế, Ngọc Anh
Con đường trâu đi ẩn dưới mái tranh
Thuở trẻ nỏ đùa trưa hè bóng mát
...
Rồi trên bãi cỏ
Xin nằm lặng yên nghe giùm hỏi thỏ
Hỏi thỏ của Ngọc Anh
Hỏi thỏ của hồn tôi.*
(Ngọc Anh Ổi)

hoặc như:
*Cái am nhỏ trên cây bàng cuối xóm
Con đường làng lồi lõm lỗ chân trâu
Là chốn chôn nhau, là quê mẹ muôn màu
Tôi nhớ mãi, suốt đời tôi nhớ mãi !*
(Cái Am Nhỏ)

Cái am nhỏ, cây bàng cuối xóm, con đường lồi lõm lỗ chân trâu là những hình ảnh giản đơn in sâu vào tâm thức từ thuở ấu thơ, nên cho dù cách xa ngàn dặm, tuổi đời chông chất, người thơ vẫn còn mãi mãi:

*Thương biết mấy dòng hỏi con nước đục
Cây đa già ngã gục cạnh bờ ao
Con đường quanh co chạy sát bên rào
Trâu buổi sáng từng bày đi ra ruộng*

và mãi mãi:
...
Thương biết mấy ánh đèn dầu hun khói

*Khi canh tàn mẹ còn thức chờ con
và riêng tư:*

...
*Thường biết mấy hàng cau làng Vĩ Dạ
Nắng vừa lên đẹp quá là cùng hoa*

Trong "Bài Thơ Thương Huế", nhà thơ đã thiết tha "thường biết mấy..." rất nhiều, thương cả tiếng cười giọng nói của ai ở vườn bên? Có phải là của cô hàng xóm dễ thương chăng?

...
*Thường biết mấy tiếng cười, giọng noai
Ai vườn bên hái rau muống ngoài ao?*

Anh cũng nặng tấm tình chung với Huế. Huế đã trải qua những năm tháng thăng trầm, những lớp sóng phé hưng. Huế với tất cả chiều rộng, chiều sâu, những u trầm bình thản, những nỗi nhớ niềm thương, những tháng ngày chập chùng đi sâu vào lòng người, lắng đọng tâm tư rồi chìm khuất vào trong tận cùng trí nhớ.

Huế với nhiều tai trời, ách nước, thiên tai, thủy họa "trời hành cơn lụt mỗi năm". Huế đã trải qua những tai ương, thống khổ, hận thù chông chất, những tháng ngày thất thủ kinh đô. Huế cũng đã trải qua những tháng ngày tranh đấu, khói lửa đao binh.

Thi nhân có bà mẹ rất hiền hòa, nhưng vốn có tinh thần yêu nước, vì độc lập tự do, bà cũng tham gia công cuộc đấu tranh chung:

...
*Mẹ nhất lăm, luôn tránh xa kẻ dữ
Mà bốn lăm, mẹ vùng dậy biểu tình
Mẹ không ngại rải truyền đơn, bán phiếu
Yêu nước nhà, mẹ chấp nhận hy sinh*

Vâng, Bà Mẹ Huế của nhà thơ hay nói chung là Bà Mẹ Việt Nam của chúng ta đã trải thân phận của mình theo chiều dài lịch sử, từ công cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1945, cho đến những thảm họa cộng sản của Tết Mậu Thân 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 và cuối cùng là Mùa Xuân năm 1975. Thảm thương thay những bà mẹ Huế lận lộn đến những mồ chôn tập thể để nhận xác chồng, xác con:

...
*Rồi Mậu Thân, cạnh bên mồ tập thể
Mẹ run lên, nước mắt mẹ tràn đầy*

Ôi những bà mẹ Huế qua bao nhiêu hưng phé của Tổ Quốc, qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc đời, qua bao nhiêu dâu biển của lòng người, bà mẹ Huế vẫn cam chịu, gồng gánh những tai ương của thế cuộc:

Mẹ mắc võng từ thượng nguồn Bãng
Lãng
đến ngọn triều cuối của bể Thuận An
Lũng mang nặng nhịp Trường Tiền Bạch
Hổ
mẹ gánh gồng thêm núi Ngự, Hưởng
Giang

(Lời Mẹ Ru Nghe Tha
Thiết Muốn Đòi) (1)

Hón hai mươi năm sau- năm Nhâm
Thân, anh Hoài Việt lại viết bài thơ *Gởi
Thường Về Huế*:

Nhâm Thân nhô đến Mậu Thân
Mùa Xuân tang tóc, mùa xuân điêu tàn
Tết về nhỏ xóm, nhỏ làng
Nhỏ người thân thích đôi hàng lệ rơi.

Huế còn lại những gì sau Mậu Thân- con
mất cha, vợ mất chồng, trẻ con côi cút,
những trăm đặng ngàn cay, những nhục
nhẫn túi hồ, những sức tấn công bất
lường thô bạo, những nhân danh hắc ám
cốt để tàn phá cuộc sống thanh bình tự
do. Huế còn lại những gì ngoài:

...
*Hình ảnh cổ đồ miếu chùa nghiêng ngửa
Huế của mình rằng khốn khổ mằn ri
Bom nát cửa nhà, xé xác hài nhi
Người dân Huế làm chi mà nặng nợ?*
(Tiếng Sông Hương)

Còn cái tình riêng của anh Hoài Việt
được trang trải hầu hết trong những bài
thơ của thi tập này. Nhưng "cái riêng
hơn" theo anh Hoài Việt viết trong *Lời
Cảm Tạ* là hình tượng của chị Huệ Châu
có mặt trong thơ anh từ năm 1962, đặc
biệt trong bài thơ "*Huế Của Riêng Nàng*",
bởi:

*Nàng gái Bắc những không yêu Hà Nội
Hay Sài Gòn, chỉ yêu Huế mà thôi...*

và dĩ nhiên, những kỷ niệm riêng về nội,
ngoại:

...
*Phưởng Đúc, Ngọc Anh
Bao kỷ niệm êm đềm
Nói quê ngoại, nói làng cha
Rằng thần tiên mần rúa?*
(Tiếng Sông Hương)

hoặc trong bài *Quê Ngoại*
*Quê ngoại tôi dịu hiền
Gió mát cầu Trường Tiền
Hưởng cau làng Vĩ Dạ
Phong cảnh thật thần tiên*

...
*Vui? Làm sao lòng vui
Nơi xứ người xa lạ
Khi lòng mãi ngậm ngùi
Nhỏ bầu trời Vĩ Dạ*

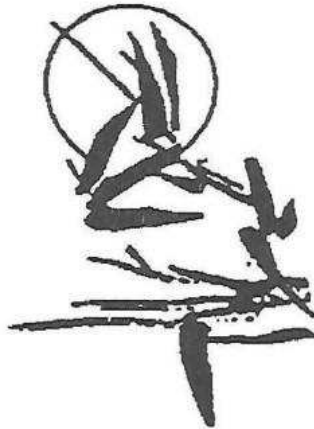
và riêng cho "*Tình Xứ Huế*" anh viết khi
gặp lại người xưa đã yên bề gia thất.
Chút hưởng tình cũ trong anh được ghi lại
trong thơ thật nhẹ nhàng thanh thoát:

...
*Lần cuối khi nàng đến thăm tôi
Hai đứa nhìn nhau chẳng hé môi
Nàng để hoa xưa trên bàn cũ
Quay đầu che giấu hạt châu rơi*

*Nàng đi, hoa cũ không tươi nữa
Tôi tránh ra vườn, ngại hưởng xưa
Chỉ thích đi mãi con đường cũ
Những sáng u buồn nặng hạt mưa*

Tha thiết với quê hương, nặng tình với
Huế, nên nhà thơ Hoài Việt ao ước trở
về, bởi vì:

*Ta không muốn ra đi
Mà thành người viễn xứ
Ta nao nức trở về
Mà đường ai cắt đứt!*



Thường Huế, nhỏ Huế khi phải dành
đoạn xa Huế đến độ thể lương bi lụy như
nhà thơ Tuy Anh đã viết:

*Khi bỏ Huế ra đi
lòng chột ngậm ngùi
Chao ôi
những mô, tê, răng, rữa
những bên nỏ, bên ni
Chủ nghe buồn chỉ lạ!*

...
để cảm nhiễm:
*Xa quê hương môi xót niềm thương nhỏ
Hẹn ngày về môi nao nức chờ trông
Lòng tôi gởi phương đông
Năm tháng phiêu bồng
Một đời nhỏ Huế
Những mô, tê, răng, rữa
Những bên nỏ, bên ni
Huế ôi*

Chủ rừng rừng dòng lệ!
(Một Đồi Nhỏ Huế) (1)

Riêng nhà thơ Hoài Việt nghĩ rằng sẽ
chẳng bao giờ có dịp trở về, bởi vì :

...
*Bao giờ nước lại về nguồn ?
Bao giờ ta mới lên đường về quê?*
(Xuân Bùn Xứ Lạ)

Tuy nhiên anh lại quyết định "*Tui Về Với
Huế*", khi:

*Mạ cần tôi con
Làm rằng mà con không về với mạ
Huế cần tôi tui
Làm rằng mà tui từ chối cho đành ?!*

Rồi cuối cùng anh về thăm Huế. Sau một
phần tử thế kỷ dưới chế độ Cộng sản,
tang thương đau biển, Huế cũng đã có:

...
*Muốn vạn đổi thay, trăm ngàn đổ vỡ
Đâu còn gì là Huế đẹp, Huế xinh!
Thường cho quê hương, thường cho Huế
mình
Huế thần tiên chủ chỉ là ác mộng!*
(Tiếng Sông Hương)

...
*Về thăm Huế, Huế điêu tàn hơn trước
Về thăm quê, quê tàn tạ hơn xưa.*
(Về Thăm Huế)

Còn Ngọc Anh, Vĩ Dạ thân thương của
anh thì sao?

...
*Vườn tước xác xơ, cửa nhà mục nát
Thôn Vĩ tàn rồi...
Than ôi! Thôn Vĩ tàn rồi,
Lặng chết hồn thơ!*
(Hồn Thơ Thôn Vĩ)

và anh nghe như có tiếng ai thì thầm:

...
*Thôn Vĩ không còn xinh như trước
Điều tàn tang tóc lắm anh ôi!*
(Thôn Vĩ Điều Tàn)

Ngoài ra, trong thi tập này, nhà thơ Hoài
Việt còn viết một số thơ truyện hay tự
truyện như: *Huế Của Riêng Nàng*, *Nàng
Tên Huế*, *Bà Mẹ Huế*, *Thơ Cho Em Gái*,
Người Anh Xứ Huế, *Chuyện Nàng Tôn
Nữ*, *Thường Đóa Hoa Cà*, *Ngọc Anh*,
Tình Xứ Huế, *Thường Chòm Hoa Tím*,
Em Về Làng Cũ. Theo tôi, anh Hoài Việt
đã rất thành công trong thể thơ tự truyện
này.

Dù thi tập này chỉ mang chở những tâm
tình về Huế, những nhà thơ Hoài Việt-
một Phật tử thuần thành, cũng lồng vào
một số triết lý Phật Giáo về sắc không, lẽ
vô thường:

Paris đẹp, mà Huế mình cũng đẹp

Đẹp trong lòng, nên non nước xinh tươi
Lòng an nhiên nên môi nở nụ cười
Dù đông đến, dù cuộc đời đau khổ
Nụ cười tử bi, nụ cười cõi mả
Nụ cười của con tim thấu lẽ vô thường.
(Huế, Paris Đầu Đẹp)

Từ đó, cuộc đời chuyển hóa trong vòng
nhân quả, tử sinh chẳng khác gì "Mây
Bay Về Nguồn", bởi vì :

...
Vạn sự vô thường
Còn mất là sóng nước
Anh,
Chim bay về tổ
Anh,
Mây bay về nguồn
Ngày mai ta gặp gỡ
Khi sen nở đầu làng.
và:

... Em đã ra đi!
Chỗ em ngồi trống rỗng, anh cũng thấy
buồn
Nhưng sáng nay hồn anh yên tĩnh
Nhìn mặt nước long lanh
Anh thấy em còn đó
Hương vẫn còn thơm
Sắc hoa không phai
Và anh mỉm cười an lạc

...
Sinh diệt hợp tan
Có khác gì sóng nước
...Hiếu lễ vô thường
Anh thấy hồn anh an lạc
Và lòng mình như mặt nước hồ thu
Không in hình bóng nhạt.
(Hoa Súng Ao Làng)

Từ nhận thức đó, anh xin nguyện "Biến
Thành Những Giọt Mưa"- những giọt mưa
cửu độ, những giọt mưa thân ái, những
giọt mưa thơm ngát tình thương, trở về
nguồn :

...
Cho trái chín ngọt ngào
Cho đất nước tự do
Cho đồng bào hồn hử
Cho quê hương an lành...

Cuối cùng, tôi xin giới thiệu thêm mấy bài
thơ tiêu biểu:

Bài thơ "Ngọc Anh" (trang 62,63) có giá
trị về nội dung và kỹ thuật hồi tưởng:
...Trời vẫn mưa
Nhưng tôi không còn nghe tiếng mưa rơi
Tôi chỉ nghe tiếng cười hân hoan rộn rã
Của hai người tuổi trẻ yêu nhau.

...
Hơn ba mươi năm sau tôi trở về thăm Vĩ
Dạ
Mưa cũng rơi như thuở nào
Nhưng không có bóng hình ai chạy băng
qua Đập Đá

Không có tiếng cười của đôi tình nhân
hân hoan, rộn rã
Tôi chỉ nghe tiếng mưa rơi tầm tã
Buồn bã mưa rơi, mưa rơi!

...
Nước ủa chảy ra trên con đường loang lổ
Và tôi đau lòng nhìn giữa rác rơm bẩn dơ
Hai đóa hoa phượng ngọc ngà
Trôi theo dòng nước!...

Bài "Đường Làng Xứ Huế Ngày Xưa"
(trang 87) tuy ngắn nhưng trữ tình và
nhiều chất thơ, rất ít gặp trong thơ của
Hoài Việt:

Con đường làng nhỏ
Trước ngõ nhà em
Cỏ xanh còn mát hương đêm
Cặp sách em đứng bên thềm đợi anh

Con đường làng nhỏ
Nay tiêu điều quá
Nhà xưa cột gãy, tường xiêu
Người xưa vắng bóng, gió hiu hiu buồn
Khôn ngăn giọt lệ sầu tuôn
Nhỏ em, tưởng xót con đường tuổi thơ.

Đặc biệt nhất là bài "Thăng Diên Thành
Nội" (trang 65) có giá trị rất cao về sự
thức tỉnh lương tri đến độ điên loạn của
một số cán bộ đã một đời hiến thân cho
chủ nghĩa cộng sản lừa đảo dối gian:

...
Nó là ai?
Mà điên, mà khùng, mà khờ, mà dại?
Nó,
Học sinh Khải Định
Thắng Pháp Điện Biên
Con yêu Mặt Trận
Chiến sĩ oai hùng của Mùa Xuân Đại
Thắng!

Thế thôi, cũng đành:

Quê hương cảnh cũ người xưa
Nhỏ tưởng biết nấy cho vừa em đi
và:
Chút tình cho Huế thân yêu
Quê hương nghèo đói sáng chiều nhỏ
thường.

Tuy nhiên, nhà thơ Hoài Việt vẫn thềm
gọi "Huế Ối", vẫn ước nguyện trở về quê
cha đất tổ trong tràn đầy tình thương
nhân thế:

...
Huế ối,
Xin cho ta trở lại quê cha
Với tâm tư bình thân
Xin cho ta quay về quê mẹ
Với đôi mắt tử bi
Kính lạy Đức Như Lai
Qua tháng rộng năm dài

Cho tôi tìm được đường về
Trong tình thương nhân loại!

Riêng tôi, tôi đã bỏ Huế ra đi, lần này là
vĩnh quyết, xa biệt muôn trùng. Huế bên
kia bỏ đại dương, Huế bên kia nửa vòng
trái đất- quê hương tôi còn đó mà tôi chỉ
có thể trở về bằng tâm tưởng. Tôi trở về
với Huế bằng ký ức thăm sâu, bằng hoài
niệm đã hằn trong tiềm thức để mong
cho những thế hệ mai sau- những người
con xứ Huế, còn giữ được phong thái và
tâm hồn xứ Huế. Tôi trở về với Huế bằng
những hình ảnh thân yêu vẫn mãi phủ
vây trong tôi trên cuộc đời lưu lạc (2):

"Nhắm mắt...
Cho tôi tìm một chút hương xưa
Cho tôi về đường cũ ngày thơ
Cho tôi gặp người xưa ước mơ..." (3)

Trở về Huế, đối với tôi là một ước mơ-
ước mơ mong sẽ có ngày thành tựu.
Riêng với Huế, tôi xin đốt lò hương cũ để
soi lại bóng hình dĩ vãng, ôn lại kỷ niệm
tuyệt vời một thời đã qua, để nhận thức
ràng:

Dù mai sau vật đổi sao dời,
Huế trong tôi muôn đời vẫn đẹp (1)

(Thất Sơn, tháng 4.2000)

Ghi chú:

- (1) thơ Tuy Anh.
- (2) trích trong Giọt Nước Mắt Cho Huế Nghìn Trùng Xa Cách của Phủ Vân trong Làng Xưa Phố Cũ, tập 2, năm 1991.
- (3) Nửa Hồn Thương Đau, nhạc và lời của Phạm Đình Chương.

* Hoài Việt Nguyễn Văn Hưởng, sinh tại làng Ngọc Anh gần thôn Vĩ Dạ, Huế. Rời Huế năm 1949, sang Pháp học năm 1956, tốt nghiệp Dược sĩ và Tiến sĩ Khoa Học Quốc Gia, cựu nhân viên Viện Pasteur Paris.

* Chủ biên tập san "Làng Xưa Phố Cũ".

* Hội viên: "Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại / Trung Tâm Âu Châu" PEN Club Pháp (Association des Écrivains française)

* Hội Bạn Văn (Amicale des Écrivains à l'Étranger)

* Association des Écrivains Combattants.

* Thi phẩm đã xuất bản:

- Tình Em Nho Nhỏ, 1962

- Tôi yêu, 1962

- Ngày Mẹ Về, 1976

- Quê Người, 1984

- Amour et Liberté (thơ Pháp ngữ), 1995

- Mai Vàng Đất Việt (truyện hoạt họa Việt-Pháp-Anh), 1999. ■

Giới thiệu sách mới
ĐỌC "Thi Phẩm Hạnh Ngộ"
của học sinh trường
Cường Để Qui Nhơn

Nhân dịp Thầy Hoàng Đôn Trịnh vừa Mỹ du trở về, Thầy kể lại cuộc gặp gỡ giữa thầy trò cũ đã hai mươi mấy năm xa cách, nhắc nhở lại một buổi họp mặt, đọc lại những trang nhật ký viết từ buổi còn cắp sách đến trường, kể lại một đoạn đường gian nan mà cả thầy lẫn trò đã vượt qua, tuy buổi gặp gỡ không phải là nơi chốn thân yêu, bạn bè còn nhiều người thiếu vắng, giữa một khung cảnh lạ xa, nhưng tình cảm vẫn còn mãi nồng nàn ấm áp, tinh thần vẫn còn xôn xao như thuở mỗi lớn, thật cảm động với nỗi bùi ngùi và luyến luyến.

Đồng thời thầy đưa cho chúng tôi xem *Thi Phẩm Hạnh Ngộ*, một tập thơ được quy tụ bởi những khuôn mặt tiêu biểu của tuổi học trò dưới mái trường Cường Để, nơi đã ghi dấu rất nhiều kỷ niệm của sáu kiện tướng thi ca của đất Qui Nhơn, Bình Định miền Trung nước Việt.

Những người "học trò" này, tuy bây giờ đã thành đạt nhưng lòng hoài niệm vẫn muôn đời là học trò, thơ vẫn vẫn còn hiện như màu mực tím, ý tưởng vẫn còn trinh nguyên, và cảnh tình vẫn còn chân phương như hoa đồng cỏ nội, như lá biếc sân trường và tâm sự vẫn còn ngọt ngào một dòng suối nguồn vì diệp chảy từ cõi uyên nguyên, đi về như sự luân lưu của tạo hóa miên viễn, như nắng tỏa trên sông bốc hơi thành những giọt mưa sương tuổi tằm cò cây hoa lá. Như chim én mang tin xuân trở về, khi đất trời giao nhau trong giây phút chuyển mùa.

Vì họ đã vẽ lại một khung trời tuổi mộng thật thánh thiện những nguy nga, có quê hương ngọt ngào như dòng sữa mẹ, tình cha nghĩa mẹ như mật ngọt ca dao, và tình nghĩa thầy trò cùng bạn bè như sợi dây ràng buộc muôn đời giữa những tấm lòng được gói tròn bằng tình nghĩa bao dung.

Những người "học trò" này đã có một gốc quê hương nho nhỏ trong lòng, để nhỏ nhưng, để luyến luyến! Chốn quê hương ấy là sân trường Cường Để ngày xưa, tuy nay không còn danh xưng và thời gian đã bồi xóa những

dấu tích, để còn lại tiếc nuối khôn khuây, ngậm ngùi mãi mãi ...

Những người "học trò" này đã chứng tỏ một thiện chí và tài hoa khi vẽ lại khung trời kỷ niệm, nó như hiện diện trên những trang giấy tinh khôi. Những bước chân của tuổi thơ chập chùng đi vào đời, còn đọng lại dấu dầy trên trang thơ, những cuộc tình vụng dại qua giây phút ngập ngừng vẫn như còn run run trên trang giấy, như muôn đời vẫn ghi dấu nét đôn sơ. Vẫn thấy bé bỏng trước tâm bút viết về mẹ, trân quý những trang nhật ký viết về bạn bè, ngập ngừng trước cuộc tình mới chớm để tự khép kín muôn đời ước mơ, để rồi phải ngẩn ngơ sau buổi tan trường mà đường về không chung lối... những lòng vẫn thấy háo hức như khi đọc sách giáo khoa thư thấy một Trần Quốc Toàn đang bóp nát quả cam vì giận mình chưa đủ tuổi để "đọc nhập cuộc" phải đây là tinh chất để nuôi dưỡng đời sống tâm linh, cho bước đời khởi hành đi tìm điều thiện, nên họ đã cùng chung nhau hợp quần trong tinh thần hòa điệu, sự kết hợp tuyệt vời này đã tạo nên một sức sống thật phong phú, một sáng tạo hợp quần. Trong giai đoạn mà nghịch cảnh bắt buộc phải phân ly, niềm riêng không có cơ hội chia sẻ. Niềm chung thì phân tán tứ tung, chân trời góc bể mà hội ngộ chỉ là cơ may. Những thơ không phải vì vậy mà chỉ mang một điệu bi ai, trái lại rất nhiều bài hùng tráng như ngợi ca những vị anh hùng, bậc sĩ phu...

Với một **Phong Đăng** trầm mặc như cây rừng, nên cõi thơ đã vẽ lại một quê hương đặc quánh những túi hồn, thăng trầm như sóng gió vô tình cho người thân bạn bè và giếng xóm thân thương phải trầm lặng khổn khổn, nỗi thao thức về một quê hương vẫn mãi chìm trong tang tóc thướng đau, mà cảnh mẹ già còm cõi bên túp lều tranh vẫn thẳng ngày ra vào mưa nắng, hình bóng em thơ chưa kịp chài chuốt thanh xuân để đón ngày vui tới... vì quê nhà khói lửa chiến tranh đang phủ trùm muôn lối, bước phân ly đang chực chờ từng phút từng giây!

Với một **Phổ Đào Nguyên** đã vẽ lại tuổi thanh xuân như một buổi bình minh huy hoàng nắng mới, thấp đầy cỏ hoa cho hương bay khắp, cho người thiết tha muôn đời với tình hồng phổi phổi, vì dấu tích những con đường cũ, mái trường xưa vẫn mãi là khung trời tuổi ngọc ...

Với một **Trần Quán Niệm** mang một hồn thiên cổ, nên khi vẽ lại tuổi học trò vẫn thấy ẩn náu những hình bóng thâm viễn nơi cõi linh thiêng ngự trị, hồn thiêng sông núi đã và đang che

chở cho dân tộc Việt, qua bao thăng trầm của lịch sử vẫn còn thấp sáng lung linh trong kỷ ức muôn đời ...

Với một **Nguyễn Trác Hiếu** thì hoài vọng muôn đời một nơi chốn dấu yêu, nên thơ vẫn chất chiu từng kỷ niệm, gom góp những nỗi nhớ mang về tán nhuyễn để trộn lẫn vào thơ, thơ ôm ấp nghĩa mẹ, thơ nặng chòe tình cha và thơ chan hòa một tấm lòng rộng mở để đón lấy nguồn yêu thương chảy về từ quê hương nghìn trùng khuất cách, xoáy từ thiên cổ từng cảm giác nhỏ thường không cùng ...

Với một **Tôn Nữ Hoàng Hoa** mang dung nhan của một thiếu nữ thần thoại xa xưa nào, đã rót đầy hương hoa cho khung trời kỷ niệm mãi tuổi mát, nói đã mạnh nha và nuôi dưỡng chuyện tình học trò trong trắng tinh khôi, để vẫn mãi còn đây tiếc nuối băng khuâng, còn đây những thao thức về thăng trầm của vận nước, còn khắc khoải về nguồn hy vọng ngổ còn mà mất, ngộ gần mà xa, mãi bản khoán trước những nghịch cảnh, trước những niềm chung của dân tộc và đất nước, muôn vàn thịnh suy, trải dài ly loạn.

Với một **Nguyễn Mạnh An Dân** luôn thao thức với vận nước nổi trôi, nên thơ muôn đời vẫn xót xa đọng lắng nỗi đau, những vẫn cố vươn vai chống đỡ túi nhục, để mong chờ ánh bình minh soi sáng cho cuộc đời, cho quê hương và cho một tương lai sáng lạn. "*Đêm nằm ước thấy trong mơ. Cháo rau đủ bữa, sống chờ tưởng lại*" ...

Trong chúng ta chắc không ai lại không có những giây phút hoài niệm? Lòng tự hào về gốc rễ, cội nguồn của ông bà tổ tiên, nhớ nghĩ đến cha mẹ bạn thầy, hay tình nghĩa bà con giếng xóm, hay xa hơn nữa là tình nghĩa đồng bào. Tất cả đã gói ghém trong một quê hương thân yêu. Những phút hoài niệm ấy, như bóng mát mãi che đời, như sương mưa thấm nhuần cây cỏ, như nắng sáng tỏa lên lá hoa muôn màu.

Thi Phẩm Hạnh Ngộ không chỉ ghi lại, vẽ lên một khung trời cũ riêng tư, mà hình ảnh này đã có sẵn trong lòng của những người ly hương chúng ta, vì ai lại không đi qua những chặng đường thơ mộng ấy.

Trong sinh hoạt văn hóa tại hải ngoại, phần nhiều những sáng tạo chỉ phát xuất từ cá nhân riêng rẽ, các Hội Ái Hữu của một địa phương hay của một trường Trung, Đại Học nào hay của một đơn vị hành chánh, quân sự của miền Nam trước đây thường chỉ có phát hành đặc san hay bích báo lưu hành trong hội viên mà thôi, chủ chứa

có thực hiện một tác phẩm mang tính chất đặc thù của hội ca. Hay một cố gắng đi góp nhặt hương hoa ngày cũ, hình ảnh trời xưa để ướm lại cho khu vườn kỷ niệm một cảnh huy hoàng tráng lệ, thì chưa thấy mấy ai chung cùng! Vì cuộc đời đâu phải xuôi chiều mát mái, thuận chày dòng sông!

Nên có lẽ *Thi Phẩm Hạnh Ngô* là một tập hợp cô đọng những tinh túy cho một chọn lọc, một gom góp ý tình chung hòa giữa những người cùng có chung một nguồn gốc, một chí hướng cho hành trình tìm lại hình tích xưa, dấu yêu cũ. Nói khởi hành của mỗi chúng ta đi vào cuộc lũ.

Nên khi đọc *Thi Phẩm Hạnh Ngô*, tôi cũng hình dung ra một ngôi trường chung, nơi ấy tôi cũng đã được dự phần, có tuổi thơ ngọt ngào, có chân sáo tung tăng, có những lần đuổi hoa bắt bướm, rồi cũng có ly loạn chiến tranh, cũng có cảnh tang thương phủ trùm lên đất mẹ, vì Thi Phẩm đã kéo dài theo cơn thăng trầm của đất nước qua mấy mươi năm, những nhân chứng của Thi Phẩm cũng đã trải theo đến trường thành. Người thi nhà giáo, người thi nhà khoa học, người thi một chiến sĩ đã đóng góp máu xương cùng những tháng ngày tù tội để bảo vệ quê hương yêu dấu. Đến khi nhìn lại thì người nào tuổi cũng đã về chiều, tóc đã ngả màu sương tuyết, nhưng nước thời gian không nhuộm trắng những tấm lòng hoài niệm về quê hương, thao thức vơi vạ nước! Dầu thế sự có đổi dời, thời gian có bôi xóa những tấm lòng thủy chung vẫn là vĩnh cửu. Cũng còn thấy được thân phận con người trước dòng chảy của thời gian, hòa nhập vào thiên nhiên bốn mùa vận chuyển. Tàn phai, úa héo rồi lại xanh tươi, vì chốn dĩ hay nơi đến cũng thiên nhiên nhưng xa lạ, nên vẫn có sự phân biệt giữa tướng quan mỗi cũ.

Thơ là tiếng lòng của những người đang cùng với thiên nhiên hòa chung điệu nhạc, để ru ngày tháng cho cuộc đời đi, như tiếng ru của mẹ để dỗ dành con thơ, như tiếng ru của biển xanh vỗ về cát trắng, như tiếng hát đầu đời để ca ngợi tình em, nên thơ luôn vẫn là niềm triu mến, cho những tâm hồn đang cô đơn nơi xứ lạ.

Xin cảm ơn những người thơ đã dìu tôi về thế giới thần tiên của tuổi học trò, đã về hộ tôi một gốc quê hương riêng chung cho chúng ta về trú ngụ, đã dìu tôi qua những chặng đường chông gai mà ngỡ tưởng đã chùn chân đầu đó, đã dỗ dành tôi quên đi những giây phút muộn phiền, để nuôi dưỡng sức đời

vượt qua dâu biển. Như lời nguyện cầu ánh bình minh thấp sáng cho quê hương chúng ta đã trải bao mùa tắm tối, để muôn người được sống và nhìn lại nơi chốn dấu yêu mà chúng ta không còn phải dài lòng hoài niệm.

Một vài cảm nghĩ của một người yêu mến thi ca, theo cảm xúc riêng tây và thô thiển như một lời chân thành cảm tạ. Vì khi đọc *Thi Phẩm Hạnh Ngô*, tôi như có một cảm tưởng lòng mình đang hát lại một khúc nhạc tuổi xanh vừa hùng tráng, vừa thơ mộng pha lẫn một chút xót xa, mà đã lâu rồi bị thất lạc.

Hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc một Thi Phẩm mang chở những tinh tiết, những hình ảnh mà trong chúng ta ai cũng đã trải qua, cũng đã cảm nhận những không thể chung cùng một sáng tạo, một kết hợp thân thương, một hạnh ngộ hy hữu như nhóm Cựu Học Sinh Trường Cường Để Qui Nhơn, Bình Định miền Trung nước Việt ●



Vô thường

Vạn cổ triền miên cuộc đời đời
 Kia sông bồi lở, biển đây vơi.
 Hoa đang tươi đó sao tàn vội ?
 Trăng mới tròn đây lại khuyết
 rồi.
 Lê bước vô thường gom gió
 thoảng
 Tàn cơn mộng ảo góp mây trời.
 Tang thương chi bấy trần gian
 hỡi ?
 Sinh tử trầm luân mãi kiếp
 người.

● QUANG TUẤN

Huyền Thanh Lữ

Độc Tiểu Thanh Kỳ

Tây hồ hoa uyển tận thành khu
 Độc điếu song tiền nhất chỉ thụ
 Chỉ phần hữu thần liên tử hậu
 Văn chương vô mệnh lụy phần dư
 Cổ kim hận sự thiên nan vấn
 Phong vận kỳ oan ngã tự cư
 Bất tri tam bách dư niên hậu
 Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như
 (Nguyễn Du)

讀小青記

西湖花苑盡成墟
 獨吊窗前一紙書
 脂粉文章無後問
 古今韻事竟何如
 風不知三百年後
 天下何人泣素娥

Dịch xuôi:

ĐỌC BÀI KÝ VỀ TIỂU THANH

Vườn hoa ở hồ Tây đã thành gò hoang hết,
 Như vậy viếng nàng trước cửa sổ qua một cuốn sách.
 Sơn phần có tình thần phải xót thương sau khi chết,
 Văn chương không có số mệnh nên phiền lụy đến phần đốt dở dang.
 Việc uất hận xưa nay khó hỏi trời được,
 Nỗi oan lạ lùng của kiếp phong lưu thanh nhả, tự ta coi như có ở trong đó.
 Chẳng biết ba trăm năm hơn sau này,
 Ai là người trong thiên hạ sẽ khóc Tố Như ?

Dịch thơ :

1.
 Vườn cảnh hồ Tây nay hóa gò
 Viếng nàng trước cửa một dòng thơ
 Có tiếng sơn phần phủ sau chết
 Không mệnh văn chương dở bụi tro

Lòng hận xưa nay trời dấm hỏi
Nỗi oan phong nhả chẳng riêng tư
Ba trăm năm nữa nào hay biết
Thiên hạ ai người khóc Tố Như ?

2.

Hồ Tây vườn cảnh hòa góc
Viếng nàng trước cửa lời thơ tâm đồng
Có linh phần sáp thường cùng
Văn chương chẳng mệnh vương vòng
phần dư

Xưa nay hận hỏi trời ử
Nỗi oan phong nhả ta như dục vào
Ba trăm năm nữa... thì sao
Tố Như thiên hạ ai nào khóc đây ?

Chú thích:

Độc: đọc sách.

Thuyết Văn, Công Dương truyện, Định nguyên niên: *Chủ nhân tập kỳ độc, nhi vấn kỳ truyện.* (Chủ nhân luyện tập đọc sách mà hỏi về truyện đó).

-ngắm nghĩa, xem... Độc họa: ngắm tranh, xem bức vẽ.

-Một loại của thể văn, bắt đầu có từ đời Đường (618-906).

-nói ra

Tiểu Thanh: người đời Minh (1368-1644), quê Hồng Đô, họ Phùng, tên là Huyền Huyền, là vợ bé của Phùng Sinh ở Hàng Châu. Vì cùng họ, nên cần thận xứng là Tiểu Thanh, làm thơ và tử khá hay, sành âm luật. Vợ lớn của Phùng Sinh không bao dung, nên bắt nàng sống một mình trên núi Cô Sơn. Thân thuộc là Dương phu nhân thường xót, bảo bỏ đi mà lấy chồng khác. Nàng không nghe theo, oán hờn mà sinh bệnh tật, tự vẽ chân dung, tự tiến cúng mà chết, mới 18 tuổi, chôn ở chân núi Cô Sơn, gần hồ Tây. Thân thích gom thơ và tử, để là Phần Dữ Cáo (Thơ, tử đốt dở). Tử Hối, đời Minh, viết truyện nàng trong tạp kịch Xuân Ba Ảnh (Bóng Sóng Xuân).

Ký: nhờ kỹ khôi quần

-ghi chép. Kinh Lễ, Vương chế: *Đại sử điển lễ, chấp giản ký.* (Quan đại sử chủ quản lễ chế kén chọn ghi chép).

-sách ghi chép những sự việc.

-dấu hiệu.

Tây hồ: tên hồ, tên đầm rất nổi tiếng, ở tại:

-phía tây thành phố Hàng Châu, tỉnh Triết Giang, cũng gọi là Tiền Đường Hồ, Minh Thánh Hồ, Kim Ngưu Hồ, 3 mặt núi bao bọc, có 2 ngọn nam bắc đối nhau trở lại, trong hồ có đê Tô, đê Bạch chia nước hồ thành Lý Hồ, Ngoại Hồ, Hậu Hồ, bốn mùa phong cảnh trong mắt tươi đẹp. Tô Thức có câu thơ: *Dục bả Tây Hồ tỷ Tây Tử.* Muốn đem Tây Tử sánh Tây Hồ. (Tây Tử là người đẹp Tây Thi).

-tây bắc huyện Cao Dương, tỉnh An Huy. Hứa Hồn đời Đường, Âu Dương Tu, Tô Thức, v.v... đời Triệu Tống đều thường ngoạn ở đó. Cuốn Thanh Nhất Thống Chí nói rằng cùng với Tây Hồ ở Hàng Châu đều cùng tên và nổi tiếng.

-phía tây huyện Mân Hầu, tỉnh Phúc Kiến, núi bao bọc 3 mặt, ở giữa có 2 hòn đảo, có cầu đi vào, cảnh bốn mùa đều

đẹp tươi. Thời Ngũ Đại, Mân Vương thường xây cất nhà ở trên, gọi là Thủy Tinh Cung.

-bên ngoài của tây huyện Thiên Môn, tỉnh Hồ Bắc, có một bãi cát là Phú Phú Châu- Đồi Đường có Lục Vũ sinh sống và mất ở đó.

-phía tây thành huyện Huệ Dương tỉnh Quảng Đông. Ở gần hồ có ruộng, dân lấy nước tưới, lại sinh sản cỏ lau, ngó sen, cỏ bèo, cá; người dân lấy được lợi rất nhiều ở hồ, cho nên gọi là Phong Hồ.

-khoảng sông Hồng và sông Tô Lịch về phía tây bắc Hà Nội, Việt Nam. Thời nhà Hán gọi là hồ Lăng Bạc.

Uyển: -tươi tốt, màu mỡ, thịnh vượng.

Kinh Thi, Đại nhã, Tang nhu: *Uyển bi tang nhu.* Bên kia tươi tốt, cây dâu mềm mại.

Sở Tử, Cửu Thán, Ưu khổ: *Uyển bi thanh thanh.* Bên kia màu mỡ xanh tươi.

-Vườn.

-uất kết.

Khú: Cái gò, hư-hư hại, hủy diệt, chỗ ở, chợ búa.

Độc: cô đơn, cô độc, đơn chiếc, trở lại.

Mạnh Tử, Lương Huệ Vương: *Lão nhi vô tử viết độc.* Già mà không có con là cô độc.

Kinh Thi, Tiểu Nhã, Chính Nguyệt: *AI thử quỳnh độc.* Cảnh thưởng này trở lại.

-Bên, như vậy, như thế.

Quốc Sách, Triệu Sách: *Công chi khách độc hữu tam tội.* Khách của ông như thế có 3 tội.

Điếu: đến viếng người chết, thưởng xót, lo.

Kinh Thi, Côi Phong, Phi Phong: *Trung tâm diếu hề.* Trong lòng thưởng xót cũ.

Kinh Thi, Tiểu Nhã, Tiết Nam Sơn: *Bất diếu hiệu thiên.* Chẳng lo trời xanh.

-treo ngượng.

-1000 tiền là một diếu.

Chi: giấy. Lý Thời Trân (1518-1593) viết trong bộ Bản Thảo Cương Mục rằng: Thời Đông Hán triều Hòa Đế, Thái Luân quê ở Lỗi Dương, người trước nhất lấy vỏ cây, lụa cũ, lưới cá, cây đay,... đun nấu để chế tạo thành giấy. Thiên hạ bèn thông dụng giấy.

Chi phần: phần sáp.

Sử Ký, Nịnh Hạnh truyện: *Hiếu Huệ thời, lang thị trung giai quan tuần nghi bối dôi, phó chi phần.* Thời vua Hiếu Huệ, quan chức lang thị trung đều đội mũ cắm lông trĩ, trang sức dây đai, bôi phần sáp.

Tống Chi Vấn, bài Thương Tào Nương có câu:

Độc liên chi phần khi

Do trước vũ y trung

Bên thưởng hơi phần sáp

Áo múa dính bên trong

Thần: -thiên thần, thần dẫn dắt vạn vật.

-tài trí kỹ năng siêu việt.

-sự lý vi diệu khó hết.

Kinh Dịch, Hệ Tử: *Âm Dương bất trắc chi vị thần.* Âm Dương không thể đo lường được gọi là sự lý vi diệu khó hết.

-tinh thần.

-tên họ.

Mệnh: -sai khiến, mệnh lệnh.

-tước mệnh thời nhà Chu.

Luận Ngữ, Tiên Tiên: *Tử bất thụ mệnh.* Tử không nhận chức tước mệnh. (Tử là tên của Đao Mộc Tử Cống, tên chữ Tử Cống, là học trò của Đức Khổng Tử, người nước Vệ thời Xuân Thu).

-đạo, chân lý.

Kinh Dịch, lời Thoán truyện của Quẻ

Vô Vọng: *Đại hanh dĩ chính, thiên chi mệnh dã.* Đại hanh mà chính, chân lý tự nhiên của trời vậy. (Người xưa nói nhân đạo vốn là từ thiên đạo, họa phúc vùng thông của người đều do trời, cho nên mới có những từ: sinh mệnh, tinh mệnh, mệnh vận...).

-tên gọi, nơi ở.

Phong vận: khí vận phong độ, phong nhã, tư cách, hình dáng và thái độ...

Nam Tề Thủ, Liễu Thế Long truyện: Thủy liêm cổ cầm, phong vận thanh viễn. Rèm buông cầm đàn, phong cách thanh cao tuyệt vời.

Kỳ: lạ, lạ lùng, kỳ lạ.

-quyền mưu đối trá,

Lão Tử, chương 57 có câu: *Dĩ kỳ dụng binh.* Lấy quyền mưu đối trá để dụng binh.

-khiến khác lạ, với người thường.

-tên họ

Có âm Kỳ (Cổ): số lẻ, thời vận trắc trở, số thừa.

Tố Như: Theo bài: *Tự hiệu, biệt hiệu, Thụy Danh của Cổ Nhân* của Minh Di, có đoạn bàn về tên, tên chữ và hiệu của Nguyễn Du như sau:

"Theo Thuyết Văn Giải Tự quyển 3, hạ: Du, hành thủy dã. Tông Phốc, tông Nhân; Thủy sánh. Nghĩa là: *Du, có nghĩa là Nước Chảy. Gồm chữ Phốc, gồm chữ Nhân; bộ Thủy bị tước bỏ.*

Tố Như: TỐ, nguyên nghĩa là loại vải trắng tinh; suy rộng ra, có nghĩa là Trong Trắng, Thanh Khiết. NHƯ: trở tử không có nghĩa.

Thanh Hiên: THANH là Trong, trái với đục. HIÊN là nâng cao, giơ tay lên. Như vậy Thanh Hiên đồng nghĩa với Thanh Cao.

Tóm lại, ở đây *tự* và *hiệu* diễn tả một số tính chất nào đó của *danh*. Và ở đây các tính chất Sạch (Tố), Trong (Thanh) của Dòng Nước Chảy (Du).

Cách lấy tên *tự*, tên *hiệu* của Nguyễn Du là *tự* và *hiệu* diễn tả động tác, hành vi, tính chất... của *danh*".

(trích Giai phẩm Việt Luận, Xuân Kỳ Tỵ - 1989 trang 158).

Tiểu sử:

Nguyễn Du (1765-1820), quán làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tự Tố Như, hiệu Thanh Hiên, biệt hiệu Hồng Sơn Liệp Hộ. Tác phẩm còn để lại bằng chữ Hán: Thanh Hiên Thi Tập, Nam Trung Tạp Ngâm, Bắc Hành Tạp Lục; bằng chữ Nôm: Truyện Kiều, Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh.

(Trích NGUYỄN DU Thi Tuyển)



Y HỌC ' THƯỜNG THỨC

Nguyên nhân gây sâu răng, sưng viêm nướu răng

Vi khuẩn nào đang phát triển trên bề mặt răng và sản xuất chất acid làm thủng lỗ răng (sâu răng) ?

Điều cơ bản là với mắt thường ta không thể nhìn thấy được, hàng triệu vi khuẩn trong chỉ một millilit nước miếng (nước dãi), nước miếng là môi trường sống cho tối thiểu 500 loại vi sinh vật khác nhau. Đa số các mầm sống hình que, hình cầu to khoảng một phần nghìn millimét vô hại hay hữu ích, trong đó chúng ngăn chặn sự phát triển vi khuẩn gây hại thuộc họ hàng với chúng. Chỉ có duy nhất một loại vi khuẩn tự do gây hại cho răng, vi khuẩn sản xuất ra acid (chất chua), tấn công vào men răng, làm thủng lỗ răng (sâu răng). Kẻ thù của răng có thể kể đến là vi khuẩn thuộc họ Lacto, trên hết là nhóm vi khuẩn hình chuỗi hạt, vi khuẩn *Streptococcus mutans* là thủ phạm chính. Nó sống trong hốc miệng của hầu hết mọi người và chuyển hóa chất đường thành acid lactic, chất này bám trên men răng và làm hại men răng, khi mà vi khuẩn hình chuỗi hạt này càng được nuôi bằng nhiều đường thì càng phát triển mạnh. Chúng cũng được sự giúp đỡ của vi khuẩn khác trong yêu cầu phân hóa mạnh chất đường. Vì vậy những mảnh vụn khoai tây, bánh mì còn sót lại giữa các kẽ răng tạo thuận lợi cho sâu răng. Đặc biệt với sự hỗ trợ đặc lực của đường bám dính vào bề mặt trơn láng của men răng, vi khuẩn tạo nên tập chủng nhỏ, chúng sản xuất ra khối lượng lớn acid (chất chua) làm hại răng. Ngoài ra trong nước miếng khoáng chất hòa tan hóa với đóng kết thành mảng, cao răng ở các khía cạnh giữa răng và nướu răng (lợi răng) thường bắt đầu cho chứng viêm sưng nướu răng, răng lung lay.

Để cho vi khuẩn không dễ dàng phát triển, điều quan trọng là thường xuyên tẩy sạch cao răng, dùng bàn chải hay dây xia răng làm sạch bên trong kẽ răng nơi mà bàn chải đánh răng không thể lọt vào được.

● Quỳnh Hoa sưu tầm

Câu chuyện Y-Học

Bác Sĩ Trưởng, Ngọc Thanh &
Được Sĩ Trưởng, Thị Mỹ-Hà

BỆNH CHỨNG SÚNG HẠCH BẠCH HUYẾT; DA VÀ MÔ NHẦY (MLNS) (BỆNH KAWASAKI)

Trong những năm gần đây, sự xuất hiện bệnh chứng Kawasaki ở Âu và Mỹ Châu đã thường thấy hơn -mà hơn 40 năm trước bệnh này chỉ có ở Nhật và đã được Kawasaki mô tả nơi trẻ em trong lứa tuổi chưa đến trưởng hoặc dưới 10 tuổi-. Thế kỷ vừa qua đã đánh dấu những bước tiến vượt bậc trong việc điều trị và ngừa chống bệnh tật. Tuy thế nguyên nhân gây bệnh Kawasaki vẫn chỉ là những phỏng đoán không rõ ràng.

Câu hỏi được đặt ra: có sự truyền mầm bệnh theo địa lý hoặc do những biến thái của cấu trúc di truyền hay phản ứng tự nhiên do những biến thái về sinh môi ?

Do sự xuất hiện của bệnh thường hơn, đặc biệt là ở vùng Nam và Tây Đức với những biến chứng kèm theo gây số tử vong tương đối cao nơi trẻ nhỏ, nên chúng tôi kèm theo đây bản dịch từ Bản tường trình Y Khoa của Bác sĩ Giám Đốc Bệnh Viện Nhi Đồng Osnabrück. Bản tường trình này có ý nghĩa lịch sử và vẫn còn có giá trị điều trị cũng như chẩn đoán bệnh.

Tường trình từ Bệnh Viện Nhi Đồng Osnabrück Bác sĩ Giám Đốc Karl Ernst von Mühlendahl

Sốt cao độ, viêm đỏ vòng mạc mắt, viêm xoang họng, nổi mẩn đỏ sau đó biến chai cứng ở tay và lòng bàn chân, sưng lớn các hạch bạch huyết ở cổ, kèm theo viêm cổ tim, viêm ruột, viêm gan, viêm thận và viêm khớp xương -đó là những triệu chứng của bệnh chứng viêm hạch bạch huyết, da và mô nhầy được mô tả trong những năm gần đây ở Đức- trước đây đã được biết đến ở Nhật mà cho đến nay nguyên nhân vẫn chưa được biết đến.

Trong hai năm 1974 và 1976 có những bản tường trình trong Tạp chí Y-Khoa Nhi Đồng ở Mỹ về Bệnh chứng sưng hạch bạch huyết, da và mô nhầy (MLNS) hay là bệnh Kawasaki -được gọi theo tên người mô tả đầu tiên-. Kawasaki mô tả tỉ mỉ bệnh này kèm theo những lời bình luận dài trong Nhi Khoa về trường hợp của một cháu bé đã bị chứng nhồi máu cơ tim, sau đó, 15 tháng sau khi bị nhiễm bệnh MLNS do viêm và tắc mạch máu vành tim. Trong đó được nhắc đến chẩn bệnh quang tuyến về tim mạch cho thấy tỷ lệ phủ trưởng mạch máu vành tim sau khi lành bệnh, kèm theo đó là các không báo về vài trường hợp ở Mỹ và Hy Lạp.

Trong tác phẩm về Y Khoa Nhi Đồng tiêu biểu và nổi danh ở Mỹ thì đến năm 1975 bệnh này cũng chưa được nhắc đến. Trong ấn bản lần thứ tám trong tạp chí Điều Trị Nhi Khoa của Gellis và Kagan xuất bản năm 1978 thì bệnh này đã được đề cập đến qua một chương trình dài đến 2 trang.

Bệnh MLNS đã được nhắc đến từ năm 1960 và cho đến năm 1973 có đến 6000 bệnh nhân được kể đến. Tại Đức nhờ vào sự mô tả của Cremer qua 29 theo dõi về các triệu chứng tiêu biểu của bệnh trong thông báo trong tạp chí Nhi Khoa Thực Hành người ta biết đến bệnh này rõ ràng hơn - Đặc biệt trong các vùng miền Nam và Tây Đức. Hình thái bệnh MLNS xuất hiện nhiều hơn trong thời gian gần đây, mà trước kia ở Đức không thấy. Do đó bệnh này cần được nhắc nhở đến, Kèm theo sau là những theo dõi thường thấy:

NHỮNG THEO DÕI BỆNH LÝ

Trong mùa Đông vừa qua có 3 cháu bé gồm hai trai 7 tuổi và một gái cũng 7 tuổi, được nhập viện. Các cháu bé này đã bị sốt cao độ ở nhà mà việc điều trị bằng thuốc trụ sinh đều không có kết quả. Trong những ngày đầu sau khi nhập viện, các cháu có những triệu chứng như sau:

(Bảng 1) :

- Tình trạng sức khỏe rất bi quan và sốt cao độ.
- Hai cháu đầu tiên bị sưng lớn hạch bạch huyết ở cổ.
- Các xuất hiện ở da và mô nhầy: Nổi mẩn đỏ như hình thái sốt hồng nhiệt có tiết dịch với những tảng da bị chai cứng ở vùng ngực và tứ chi trong những ngày đầu. Ở bệnh nhân thứ hai cho thấy sự hóa chai và lột từng mảng ở tay và chân trong ngày thứ 13 sau khi nhiễm bệnh. Nơi cháu gái thì biến thái ở da không rõ rệt lắm mà chỉ thấy ở ngón chân và chân vào ngày thứ 13.
- Nơi cháu bé gái này thì biến chứng sưng cơ tim đã làm cho chúng tôi liên tưởng đến bệnh sốt sưng khớp cấp tính và cháu được được trị với Cortisol liền sau khi nhập viện.

Ở cháu bé gái này và bệnh nhân thứ nhất thì trong tiến trình bệnh có những biến chứng thay đổi nhịp tim làm chúng tôi nghĩ đến những thay đổi cấu trúc tim như sừng van hoặc biến dạng mạch máu vành tim. Do đó phải có những xét nghiệm kiểm chứng kèm theo:

Tiểu ra chất đạm, bạch cầu, viêm gan (GOT, GPT từ 40 đến 125 U/l và Bilirubin 2,6 đến 5,6 mg%), viêm tụy tạng và viêm màng óc (trong dịch não tủy có đến 35/3 hoặc 108/3 tế bào trong 1mm³) do thế gây ra khó khăn trong việc định bệnh và sau này cho thấy không có ý nghĩa đáng kể nào.

Các bệnh nhân kể trên được điều trị bằng các loại kháng sinh mà không có kết quả. Nhờ vào sự điều trị với Cortisol mà đạt được sự giảm sốt và bệnh tình thuyên giảm rõ rệt.

VẤN ĐỀ THẢO LUẬN

Bệnh trạng của hai bệnh nhân đầu tiên cho thấy có nhiều triệu chứng rõ ràng để được xếp vào nhóm bệnh MLNS (như trong bảng 2). Do rất nhiều hình thái của triệu chứng bệnh làm cho chúng ta liên tưởng đến các bệnh khác như: Sốt hồng nhiệt biến chứng, bệnh sừng bạch cầu truyền nhiễm, Bruzeellosen, Leptospirosen, Mykoplasmosen, hoặc sốt phong thấp cấp tính, Bệnh chứng Still, Wissler. Tuy thế các triệu chứng đều không phù hợp với các bệnh kể trên, hoặc có thêm các triệu chứng lạ. Đặc biệt là những thay đổi về da và màng da nhầy.

Trong trường hợp bệnh nhân thứ ba, thì nghi vấn được đặt ra là cháu bé này có thực sự bị bệnh chứng MLNS hay không? Các hạch bạch huyết bị sưng ít hơn hai cháu trai khác và sự chai cứng ở gót chân cũng được thấy trẻ hơn như thường thấy ở các bệnh nhân MLNS khác. Trường hợp này gây cho chúng tôi liên tưởng đến bệnh sốt phong thấp cấp tính và cần được điều trị phòng ngừa cẩn trọng với Penicillin.

Các triệu chứng của bệnh MLNS đã được Kawasaki mô tả vào bảng tóm lược 2. Ở đây ta thấy có nhiều cơ quan chức năng của cơ thể bị nhiễu loạn như: (da, màng da nhầy, ruột, thận, màng óc, khớp xương, tim, lá lách, gan, hạch bạch huyết). Điều này làm ta liên tưởng đến chứng MLNS với các bệnh truyền nhiễm như (chứng sừng bạch cầu truyền nhiễm, Mycoplasmen, nhiễm độc máu) hoặc các dạng thái khác của chứng chai cứng mô liên kết.

Trong các triệu chứng chính thường thấy có đến 95% trong số bệnh nhân thường bị nóng sốt, 90% bị thay đổi trong xoang miệng, hay ở môi. Bị nổi mẩn đỏ ở lòng bàn tay hoặc chân trong tuần lễ thứ hai có đến 94% với sự hóa chai: 92% bị nổi mẩn đỏ, 75% bị sưng hạch bạch huyết ở cổ.

Trong bản phân tích của Kawasaki cho thấy trong số 760 bệnh nhân thì có đến 60% xuất hiện các triệu chứng chính. Số còn lại thì thiếu một hoặc trong hai triệu chứng nêu trên.

Bệnh MLNS là bệnh của trẻ nhỏ. Đặc biệt là ở các trẻ em ở lứa tuổi 6 đến 24 tháng và ít thấy ở các trẻ em tuổi lớn hơn. Thường ít gặp ở các trẻ em lớn hơn 10 tuổi.

Thường thì bệnh nhân hồi phục mà không bị tàn phế về sau. Có độ tử 1 đến 2% bệnh nhân bị thiệt mạng trong thời gian bị nhiễm bệnh hoặc do biến chứng về tim. Khi giải phẫu tử thi người ta thấy các mạch máu vành tim bị phình trướng và có cục máu đông trong đó. Trong các khám nghiệm về mạch với quang tuyến sau khi nhiễm bệnh và bình phục thì người ta tìm thấy hơn một nửa trong số 20 bệnh nhân bị phì trướng ở mạch máu vành tim, bị hẹp mạch hoặc bị các biến dạng khác ở mạch máu.

Do những theo dõi nêu trên thì việc điều trị bằng Cortisol là sai lầm vì nó còn đưa đến sự nghẽn mạch nữa. Để chống sưng mạch thì chất Salizylat được xem là có tác dụng tốt hơn cả.

Năm 1973 trong một thông báo ngắn có nhắc đến việc xuất hiện các thành phần tương tự như Rickettsien trong tế bào chất của đại thực bào, có liên hệ như thế nào với MLNS thì vẫn không được biết đến.

Có thực bệnh này gây bởi một loài vi trùng mà đến nay chưa được hay là một sự trả lời của cơ thể với các tác nhân độc tố từ bên ngoài? Cho đến nay câu hỏi này vẫn chưa có sự trả lời thỏa đáng.

Sau những khuyến cáo của Cremer thì người ta thấy việc định bệnh MLNS thời gian về sau ở Đức nhiều hơn. Đặt câu hỏi với các bác sĩ nhi khoa lâu năm trong nghề thì không có sự xác nhận về sự xuất hiện bệnh này trong thời gian trước kia. Như thế bệnh này được xem như mới xuất hiện ở vùng vĩ tuyến này, chủ không phải là một bệnh chứng đã có từ lâu mà không được nhận biết.

TÓM TẮT

Bệnh chứng sừng hạch bạch huyết ở da và mô nhầy thường thấy xuất hiện ở Nhật mà tới nay người ta không tìm được nguyên do gây bệnh, nay cũng thường thấy ở Đức.

Các triệu chứng chính như sốt cao độ mà thuốc trụ sinh không có hiệu quả, viêm vồng mạc ở mắt và da nhầy nổi mẩn đỏ ở tay và chân rồi sau đó hóa chai cứng và các hình thái khác của việc nổi mẩn đỏ, tím ở da cũng như sưng hạch bạch huyết.

Các cơ quan chức năng cũng có thể bị viêm. Tỷ lệ tử vong lên đến 2% trong số các bệnh nhân do những thay đổi biến chứng ở mạch máu vành tim. Thường gặp ở trẻ em còn nhỏ.

BẢNG TÓM TẮT 1

Các triệu chứng của 2 bệnh nhân MLNS và 1 bệnh nhân mà việc định bệnh chưa được rõ ràng:

	Bệnh nhân	1	2	3
Sốt trên 39 độ C		+	+	+
Sưng hạch bạch huyết		+	+	(+)
Viêm xoang họng		+	+	+
Nổi mẩn đỏ		+	+	+
Viêm vồng mạc mắt		+	+	o
Viêm cơ tim		+?	+?	+
Thuốc trụ sinh không có hiệu quả		+	+	+
Dùng Cortisol có hiệu quả giảm bệnh		+	+	+
Viêm gan		+	+	o
Viêm tụy tạng		+	+	o
Viêm màng não		+	+	o
Tiểu ra chất đạm, bạch cầu		+	+	o
Hóa chai cứng ở da bàn tay và chân		o	+	+
Tốc độ lắng của máu		76/110	113/142	19/56
Số bạch cầu/mm ³		23000	30000	19000

TRIỆU CHỨNG CỦA BỆNH CHỨNG MLNS (theo Kawasaki và các cộng sự viên)

Triệu chứng chính:

Nóng sốt cao độ (kéo dài từ 1 đến 2 tuần, dùng thuốc trụ sinh không có hiệu quả)
Viêm vồng mạc mắt
Viêm xoang họng, lưỡi hóa đỏ như trái dâu, môi khô và đỏ.
Nổi mẩn đỏ ở bàn tay và lòng bàn chân, phù trướng và chảy dịch, sau đó hóa chai cứng.
Nổi mẩn đỏ tím ở ngực, bụng.
Sưng hạch bạch huyết ở cổ.

Các triệu chứng khác:

Viêm cơ tim
Tiêu chảy
Nhức khớp, Viêm khớp xương
Tiểu ra chất đạm, bạch cầu
Tăng cao số tế bào bạch cầu, và các tiền tế bào máu
Gia tăng tốc độ lắng của máu.

Vài triệu chứng có thể gặp:

Viêm màng óc không do vi trùng
Vàng da
Tăng số diếu tố ở gan.

~ như bảo đảm MỸ cuối cùng của hệ thống an ninh tập thể

Trong tháng 3 vừa qua, chính giới quốc tế đều chú ý đến 2 cuộc bầu cử quan trọng tại Nga và Đài Loan. Quan trọng vì ảnh hưởng bầu cử có liên quan đến tình hình chính trị ở hai điểm nóng trên thế giới, đó là Âu Châu và Á Châu thuộc Thái Bình Dương.

Kể từ khi cuộc tranh chấp "địa lý chính trị" Đông Tây chấm dứt, thì hình như thế giới sinh hoạt theo nhịp các cuộc vận động trên lãnh vực "địa lý kinh tế" dưới sự dẫn đầu của Mỹ. Mục tiêu không cần che đậy của tòa Bạch Ốc là quảng bá, bảo vệ kiểu mẫu "dân chủ thị trường" khắp nơi trên thế giới. Muốn đạt kết quả, Mỹ cố vô tư do mậu dịch cũng như tự do đầu tư, tự do thông tin, thả nổi thị trường tài chính. Vấn đề then chốt là cùng lúc thu nhận các nước kỹ nghệ đang lên vào nền kinh tế toàn cầu, phá vỡ hàng rào bảo vệ ở Âu Châu, Nhật, chinh phục hai biên giới cuối cùng còn đứng ngoài kinh tế thị trường: Nga, Trung Quốc, chiến lược này đã mang lại nhiều thành công nhưng cũng đã tạo nên nhiều rối loạn xã hội, chính trị, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự của hai khu vực nêu trên.

Âu Châu đặt an ninh trên nền tảng nào?

Giai đoạn trận chiến tranh lạnh cộng với kinh tế thị trường, ứng dụng cho những không gian thiếu chuẩn bị và không có truyền thống dân chủ, gieo rắc nhiều tai họa cho đến giờ chưa chấm dứt. Ở cựu Liên Xô, tình trạng chia rẽ cùng với sự xáo trộn kỹ nghệ, chính trị, kinh tế như đang tạo nên một khủng hoảng mới.

Sau gần 9 năm cầm quyền, Tổng Thống Yeltsine để lại một quốc gia suy nhược sau những tổn thương nặng. Bản tổng kết hết sức tồi tệ: Tổng sản lượng nội địa giảm hơn 40%, một nền kỹ nghệ sa sút, trữ một vài địa hạt như dầu khí, vũ khí quy ước cũng như nguyên tử cung cấp 70% nền xuất cảng. Một nền kinh tế kiệt quệ với

hàng chục tỷ Mỹ kim chạy ra nước ngoài hoặc nằm gọn trong túi các phe cánh thân cận điện Cẩm Linh, chưa kể đến phe cánh con gái của Tổng Thống. Một xã hội với 40% dân sống dưới mức nghèo đói.

Đứng trước cuộc khủng hoảng trầm trọng chưa bao giờ có, sự chuyển tiếp cực kỳ khó khăn của một siêu cường đã từng thi đua với thế giới tự do, không khỏi không nhỏ tiếc quá khứ. Những nhà đế quốc mới yêu sách tái lập Liên Xô, ngược lại những nhà cải tổ muốn tìm sức mạnh dựa trên một nền kinh tế phồn thịnh của một nước Nga tử bản hầu lôi cuốn khối cựu chủ hầu, những thực tế kinh tế đã quyết định một cách khác.

Trong những điều kiện xã hội, kinh tế, chính trị bấp bênh hơn bao giờ hết, làm sao tổ đắp tòa nhà đế quốc mới? Tìm đâu ra một phương thức khác để thay thế ý niệm chuyên chính vô sản? Dựa trên dân tộc SLAVE có nghĩa là loại trừ Hồi Giáo và khối chủng tộc gốc Thổ? Nghiêng về Á Châu để thành lập một liên hiệp Âu + Á mới ví như một hỗn hợp khác thường thành hình do sự gặp gỡ giữa thuyết thần bí của những nhà tư tưởng Nga vào đầu thế kỷ XX và nguyên tố địa lý chính trị? Hay hướng về Âu Châu? Giữa lúc mà Nga bị tình nghi có ý đồ xây dựng một vùng băng giá ở phía Tây lãnh thổ để kinh chống NATO và Liên Hiệp Âu Châu nơi rộng ám ảnh, trở về với chiều hướng trật tự an ninh, độc tài phải chăng là một ý niệm hợp nhất duy nhất có khả năng thành lập lý lịch quốc gia dân tộc theo khuôn khổ đế quốc?

Dân tộc Nga hoang mang vì quốc gia suy đồi, càng nhục nhã vì lòng tự hào quốc gia dân tộc bị sứt mẻ. Quốc gia bị cô lập trên vũ đài quốc tế, các nước kẻ cận khinh rẽ. Nga còn đứng trước sự cạnh tranh của khối Tây phương trởng vào ảnh hưởng chiến lược tự nhiên của mình như ở vùng biển CASPIENNE có nhiều nguồn dầu hỏa, ở Caucase và ở miền Trung Á Châu chưa kể đến 3 nước vùng BALTIQUE trước sau gì cũng gia nhập Liên Hiệp Âu Châu. Dân Nga đang cần đến một nhà lãnh đạo có uy quyền, độc tài để khôi phục vị thế của Nga như một cường quốc, "Lịch sử Nga đã ghi nhận có tất cả 4 cuộc thí nghiệm tự do nhưng cả 4 đều thất bại". Ngồi trên ghế Thủ Tướng chưa kịp nóng, Vladimir Poutine trực tiếp điều khiển chiến tranh Tchetchenie một phần vì lý do bầu cử, một phần vì muốn gây dựng lại đế quốc. Ông đáp ứng đúng nguyện vọng của dân Nga và dân Nga đã bầu hay đứng hơn đã biểu quyết ông làm Tổng Thống. Vừa đắc cử, Poutine tuyên bố sẽ thực thi luật pháp chuyên chế "phàng phát mùi vị vô sản chuyên chế" giới hạn tự do ngôn luận thông tin, khi

tán thành khi phản đối lập trường của Mỹ từ từ đội ngũ hóa xã hội.

Về vũ khí chiến lược, chống Mỹ tu chính hiệp ước giới hạn hòa tiền chống hòa tiền, dọa xét lại hiệp ước tiết giảm quân lực quy ước, một trong những cột trụ của nền an ninh Âu Châu. Ý đồ là chúng bày kho vũ khí nguyên tử có tầm vóc tuy hư hỏng khá nhiều nhưng còn hy vọng để mặc cả, biến yếu thế thành lợi thế (Mỹ: 7960 đầu đạn nguyên tử, Nga: 6580, Pháp: 350. Anh: 192, Trung Quốc: 410, Ấn: 75, Pakistan: 25, Do Thái: 200?). Ngoại trưởng Nga Igor Ivanov cũng phụ họa loan báo nền ngoại giao Nga sẽ chuyển hướng.

Chiến lược lớn của Mỹ, Âu Châu đều đặt nền tảng trên sự trợ giúp Nga cải tổ chính trị, kinh tế để Nga dần dần hội nhập dân chủ thị trường cũng như dựa trên sự hợp tác chặt chẽ về an ninh, nguyên tử. Nhưng thủ hồi làm thế nào để vừa khóa chặt khung chính trị quân sự Âu Châu trong khi NATO và Liên Hiệp Âu Châu tiến sát đến biên giới Nga vừa bảo vệ sự hợp tác quân sự, kinh tế với Nga?

Từ xưa đến nay, Nga luôn giữ một vị thế quan trọng trên bàn cờ an ninh lục địa Âu Châu. Dĩ nhiên trong hiện tại, Nga không có đầy đủ khả năng để diễn lại màn kịch chiến tranh lạnh. Nhưng viễn ảnh quan hệ Đông Tây nguội dần, vùng BALKAN thật sự chưa ổn định, tình hình nóng bỏng ở miền Nam Địa Trung Hải gây lo ngại không ít cho Liên Hiệp Âu Châu. Nhất là Đức trở lại đứng vào vị thế tuyến đầu. Đức tích cực vận động Liên Hiệp Âu Châu thu nhận Ba Lan, Tiệp, Hung là điều dễ hiểu.

Giai đoạn hậu chiến tranh lạnh đã qua, nhưng lại manh nha một cuộc tranh chấp mới bắt đầu. Trong cuộc gặp gỡ bên lề buổi họp thượng đỉnh của Tổ chức về hợp tác và an ninh Âu Châu, Poutine đã nói với Clinton như sau: "Mỹ đã có Bắc Mỹ, Mỹ La Tinh, Phi Châu, Á Châu, ít nữa Mỹ cũng nên nhường Âu Châu cho Nga". Một lời bông đùa chăng? Nhưng với đôi mắt lạnh lùng của lãnh tụ Nga chắc chắn sẽ cải chính điều ấy.

Vậy nền tảng an ninh Âu Châu sẽ là nền tảng nào? Đối với Liên Hiệp Âu Châu, xây dựng một chính sách ngoại giao, an ninh chung trở thành một vấn đề cấp bách. Liên Hiệp dự trữ từ đây đến năm 2003 có thể phóng ra một đạo quân gồm từ 50.000 đến 60.000 người trong vòng 2 tháng và có đủ khả năng hoạt động liên tục ít nhất trong thời gian 1 tháng. Bài toán bề ngoài đơn giản, nhưng bên trong rất khó giải.

Vì trên thực tế chỉ Anh, Pháp có truyền thống quân sự, chính trị có thể điều động một lực lượng can thiệp vũ trang. Một số nước không thể tự đảm

trách an ninh của riêng mình hướng hỗ trợ tham dự đóng góp nhất là về mặt tài chính. Một số nước khác có truyền thống trung lập nên rất dè dặt. Đường lối chung sẽ kém hiệu quả nếu Đức không tham gia. Hơn nữa, vùng lầy BOSNIE, KOSOVO đã chứng minh Liên Hiệp Âu Châu chưa hội đủ khả năng, phương tiện để bảo đảm an ninh Âu Châu nếu không có sự đóng góp của Mỹ về mặt quân sự, tiếp vận, tin tức tình báo. Sự hiện diện của Mỹ tại lục địa là một bảo đảm?

Bất ổn tại khu vực Á Châu Thái Bình Dương

Á Châu đại diện cho một nửa dân số của thế giới, thể hiện một nền kinh tế khó so sánh và đang phát triển cao cho dù đã vấp phải cơn lốc tiền tệ năm 1997. Nếu như Á Châu còn có nhiều vùng nghèo đói tột độ thì một số nền kinh tế kém mở mang bắt đầu vươn lên. Những phần thịnh kinh tế có phải là một nguyên tố hợp nhất chính trị không? Thành lập một khối địa lý chính trị Á Châu là một vấn đề gay go, vì Á Châu phải thừa hưởng một gia sản thuộc địa, một gia sản chiến tranh đẫm máu hơn các nơi khác, với một số nước ra đời cùng cạnh tranh với nhau. Thế giới Hoa, thế giới Hồi, Mã Lai Á, Nam Dương, tính chất đặc biệt của Nhật cũng như sự có mặt của các Tôn Giáo lớn hợp thành những chướng ngại đáng kể trên con đường thống nhất văn hóa.

Trên phương diện kinh tế, chính trị, có thể nhận diện một Á Châu lục địa nông thôn áp dụng thuật trị quốc theo truyền thống Khổng Giáo (Trung Quốc, Bắc Hàn, Miến Điện, Việt Nam), còn một Á Châu duyên hải dựa trên nền kinh tế tư bản dưới sự bảo trợ của Mỹ (Nam Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba, Khối Đông Nam Á trừ Việt Nam). Sau cùng là một Á Châu theo Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo quy tụ xung quanh Ấn Độ, Pakistan (Tích Lan, Népal, Bhoutan, Bangladesh). Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo tạo nhiều ảnh hưởng tại Liên bang Mã Lai Á, Nam Dương, Phi Luật Tân, Brunei. Tranh chấp tôn giáo rất quan trọng ở những nơi này. Đông Bắc Á Châu được phân chia quanh hai nước Triều Tiên, nơi đây phong trào chống Nhật mạnh nhất. Cuộc tranh chấp Ấn Độ - Pakistan kéo dài không biết bao giờ chấm dứt. Riêng khối ASEAN là một kiểu mẫu giải quyết các vụ xích mích dựa trên sự lãng quên quá khứ. Kinh tế phần vinh đã làm cho mối chia rẽ bắt trầm trọng. Một mặt từ khi Nhật định giá lại đồng Yên (1985), các nhà kỹ nghệ Nhật, Đài Loan, Nam Hàn đã dời bộ phận sản xuất đến các nơi khác. Khối Hoa Kiều mang vốn về đầu tư tại Hoa Lục. Ấn Độ mở rộng cửa đón

tiếp giới kinh doanh tư bản. Mặt khác, mối lo ngại Liên Hiệp Âu Châu, Bắc Mỹ hợp thành một khối quan thuế bảo hộ còn để lại dấu vết. Vì vậy, một số sơ đồ hội nhập địa phương ra đời. Đáng kể nhất là APEC (tổ chức hợp lại kinh tế Á Châu Thái Bình Dương) do sáng kiến của Úc năm 1989 nhưng cuối cùng cũng rơi vào vòng quỹ đạo của Mỹ.

Vì APEC từ chối giữ vai trò điều hợp hệ thống an ninh địa phương, Mã Lai Á đề nghị thành lập nhóm kinh tế vùng Đông Á Châu (AEEG) không có dân da trắng ở Á Châu (Úc, Tân Tây Lan) và vùng Nam Á Châu tham dự, vì như con đường thối lui nếu cần trước áp lực của Mỹ. Sau hết, ASEAN đã mở cuộc thảo luận về an ninh trong khuôn khổ diễn đàn địa phương ASEAN với Nhật, Trung Quốc, Nga, Liên Hiệp Âu Châu.

Như thế có tạo đủ điều kiện để vùi lấp các vụ tranh chấp hầu kiến thiết một nền hòa bình Á Châu. Vụ giải quyết trường hợp Cao Miên là một kiểu mẫu do quốc tế đặt ra với sự tham gia của Á Châu. Nhưng nhiều mối nguy hiểm khác đang lấp ló. Bắc Hàn suy thoái những liều linh cúng cổ siêu vũ trang để sống còn, vụ xung đột triền miên giữa hai anh em Ấn Độ - Pakistan đứng ngoài tầm trung gian của quốc tế. Sau nữa, sức mạnh đang vươn cao của Trung Quốc đặt ra nhiều bài toán khó giải và không thể tránh né. Cho dù kinh tế Trung Quốc đình đám mặt thiết đến kinh tế các nước lân cận, Bắc Kinh vẫn chưa chịu từ bỏ tham vọng bành trướng, tái chiếm các nơi khác như quần đảo Hoàng Sa, nhất là Đài Loan.

Dưới mắt Bắc Kinh, Đài Loan mang hai ý nghĩa vừa chính trị vừa chiến lược. Thu hồi Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan không những thỏa mãn tự hào quốc gia dân tộc mà còn là vấn đề xác nhận khuynh hướng phổ trường vai trò của một cường quốc trên chính trường quốc tế, ít nữa cũng tại khu vực. Bởi Đài Loan ở vào vị thế tuyến đầu trong hệ thống phòng thủ của Mỹ.

Hai tháng trước cuộc bầu cử Tổng Thống Đài Loan, Trung Quốc tập trung quân và hòa tiền tại Phúc Kiến nhằm loại trừ ứng cử viên (cuối cùng đắc cử) Trần Thủy Biên, người Đài Loan chính gốc từng chủ trương Đài Loan độc lập. Nhưng giữa hai nước, Trung Hoa nước mạnh nhất không phải là nước như mọi người tưởng. Nền kinh tế Đài Loan đứng vào hàng thứ 14 trên thế giới với tiền Kim lên đến 100 tỷ Mỹ Kim. Đài Loan còn là một trung điểm chiến lược cực kỳ quan trọng khó thay thế trong một kiểu mẫu phát triển dựa trên kỹ thuật mũi nhọn. Hòn đảo được ví như một cỗ xe có mã lực mạnh tài năng kỹ nghệ thông tin tin học. Trong tương lai, Đài Loan sẽ trở thành một trong những

trung tâm của nền kinh tế chính trị toàn cầu.

Hơn nữa, những nước Tây Phương, đứng đầu là Mỹ từng bảo vệ một hòn đảo đã chứng minh sự trường thành về mặt dân chủ từ hơn 10 năm nay, tự hỏi đến mức nào có thể diễm nhiên để cho một hội viên thường trực Hội đồng Bảo An LHQ đe dọa phá tan một khoảng trống duy nhất, nơi đó dân tộc Trung Hoa thờ không khí tự do, hiện đại. Mặt khác, thế giới tự do mậu dịch giữa những nước dân chủ có thể nào để mất Đài Loan như trước kia, nước Mỹ truyền thống dân chủ để Trung Hoa Quốc Gia rơi vào tay đảng Cộng Sản.

Vì những lý do trên, Mỹ ra sức vận động trên hai khía cạnh ngoại giao, quân sự. Trên phương diện ngoại giao Mỹ gởi đặc sứ đến Bắc Kinh - Đài Bắc khuyến khích đôi bên thỏa hiệp cùng lúc đe dọa bán vũ khí tối tân cho Đài Loan, xét lại việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức mậu dịch quốc tế. Về mặt quân sự, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ cũng đem sang Nhật, Nam Hàn, Việt Nam (nước cuối cùng thù sức với Trung Quốc) đề nghị hợp tác quân sự với Hà Nội, trước khi Tổng Thống Clinton viếng thăm Ấn Độ, một cường quốc Á Châu khác cũng là đối thủ đáng nể của Bắc Kinh. Sau đó, Bộ Trưởng Quốc Phòng Ấn sang Hà Nội đề nghị Việt Nam - Ấn hợp tác quốc phòng, để bảo đảm an ninh đường biển giữa Nhật - Trung Quốc, Đông Nam Á đến Ấn Độ Dương. Ấn Độ còn hứa hẹn khai triển chính sách "Hướng Đông" hợp tác chặt chẽ với ASEAN.

Nói tóm lại, tuy bài toán Đài Loan, Mỹ dùng hai giải pháp. Về mặt ngoại giao, Mỹ không khuyến khích Trung Quốc hội nhập nền kinh tế toàn cầu để cho Trung Quốc từ bỏ đường lối hiếu chiến. Về mặt quân sự, Ngũ Giác Đài nhận trọng trách bảo vệ Đài Loan trong tình huống hoảng quân sự xảy ra như vào năm 1996.

Á Châu tuy thống nhất tiền tệ nhưng chính sách ngoại giao an ninh chung còn trong vòng phối thai. Á Châu còn phải bước một bước dài vì quyền lợi quốc gia của các hội viên đôi khi trái nghịch lẫn nhau. Mỹ tỏ vẻ tán thành Á Châu có riêng một lực lượng can thiệp hữu hiệu, nhưng phải lệ thuộc hệ thống chỉ huy của NATO hay ít nữa phải có sự tham dự của NATO.

Tại Á Châu, đời sống chính trị chưa ổn định. Tranh chấp, thương mại triền miên với Mỹ, đe dọa xuất phát từ Bắc Hàn, tham vọng không bỏ bến của Trung Quốc là những động lực thúc hối chủ nghĩa dân tộc mới xuất hiện tại Nhật. Nhưng viễn ảnh Nhật thi thố ảnh hưởng trên toàn vùng, chắc chắn sẽ gây lo ngại cho những nước lúc nào cũng nhỏ đến giai đoạn thập niên 30-40. Lê ra các nước Á Châu nhỏ nên

hợp tác với Nhật, gây thế cân bằng với Trung Quốc. Không một nước nào muốn Nhật độc lập với Mỹ về mặt ngoại giao quân sự. Mỹ vừa bảo đảm an ninh khu vực, vừa giám sát Nhật. Mỹ rút lui đặt các nước nhỏ trước hai nước khổng lồ Nhật, Trung Quốc.

Đế quốc Liên Xô tan rã, đế quốc Nga trên đà sống lại, đế quốc Trung Quốc trên đường phục hồi. Bao nhiêu bài toán an ninh hòa bình đang tích tụ. Tất cả đã chấm dứt những hầu như đang bắt đầu trở lại. Thế giới ngày nay không phải là một thế giới ổn định. Cho nên quốc tế đều trông cậy vào Mỹ (tuy chống Mỹ) xem Mỹ như một còng kế trong hệ thống an ninh chung để cho thị trường điều hòa hoạt động.

Những Mỹ không còn đủ phưởng tiện tài chánh để duy trì quân lại khắp mọi nơi. Kể từ khi chiến tranh lạnh không còn nữa, tòa Bạch Ốc phân chia nhiệm vụ giữ gìn an ninh thế giới: Giao trách nhiệm an ninh cho các tổ chức và đồng minh địa phương "lần hồi ngày một" với sự tiếp ủng, tiếp vận của Mỹ; Mỹ giữ trọng trách chỉ huy các cuộc can thiệp võ trang lớn với hoặc không cần đồng minh để bảo vệ trực tiếp quyền lợi của Mỹ hay để chặn đứng mối đe dọa nào có thể gây mất thăng bằng quốc tế. Sự có mặt quy mô của quân đội Mỹ, với một hệ thống tiếp vận vô tận có hiệu quả ngăn ngừa, răn đe và nếu cần Mỹ sẽ thực hiện mau lẹ một cuộc hành quân khó bề chống đỡ. Mỹ là siêu cường có khả năng can thiệp tùy ý, bất cứ lúc nào, ở khắp nơi và có một nguồn tiếp vận chủ yếu cho đồng minh. ●

Đảng Công Sản Việt Nam đã đem lại những gì cho nhân dân Việt Nam sau biến cố 30.4.1975 ?

Nhân dịp 30.4.2000 vừa qua, ngày mà đồng bào Việt Nam đã bị tước đi nhân quyền, tự do tín ngưỡng. Sau ngày 30.4.1975, người dân lành sẽ tưởng đâu, được hưởng "tự do, hòa bình, độc lập". Nhưng sau đó Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đem lại cho dân tộc Việt Nam một cơn ác mộng suốt 25 năm.

Nhân vật số 1 của Đảng CSVN, người lãnh đạo tối cao một guồng máy kỹ giã nua đang miến cuồng hoạt động, đang chờ đợi sự đảo thái. Nhân kỷ niệm 25 năm cưỡng chiếm Sài Gòn, đã huyền hoang tuyên bố trên đài phát thanh quốc gia những giọng điệu hết sức hống hách: "... Ngày này cách đây 25 năm Đảng CSVN đã sát cánh cùng đồng bào cả nước đã giành lại độc lập, đập tan bộ máy cai trị của bè lũ bán nước và tay sai. Đuổi đi bọn xâm lược đế quốc Mỹ; giành lại toàn vẹn lãnh thổ cho nhân dân Việt Nam ...". Thật ra ông Lê Khả Phiêu muốn thừa dịp này phô trương thanh thế:

- Trước là tạo ra tiếng vang cho thế giới biết rằng thành trì do ông cai quản vẫn đang vững chắc, không một thế lực nào ở bên ngoài có thể lay động được chủ nghĩa CSVN.

- Hai là củng cố địa vị trong nước của ông trước các phe cánh đang bất mãn với đường lối hiện tại, bất chấp sự hao hụt ngân sách; củng lúc còn bão lớn tại miền Trung đã làm cho đồng bào đang khốn đốn, ăn không đủ no, mất công ăn việc làm, nhà cửa đã bị cơn bão phá hủy hoàn toàn, mấy triệu người đang trong tình cảnh bi thảm những không được sự trợ giúp thỏa đáng của chính phủ. Rất nhiều sự quyên góp cứu lụt gọi về trợ giúp trực tiếp nạn nhân bị lũ lụt của chùa Viên Giác, cũng như những đoàn thể người Việt hải ngoại đóng góp... nhưng ông "Tổng Bí Thư" Lê Khả Phiêu vẫn sáng khoái bỏ ra một số tiền lớn để tổ chức 25 năm cưỡng chiếm Sài Gòn thật lớn và tốn kém. Không những thế ông đã cố tình che giấu, quên đi những dĩ vãng đau buồn của dân tộc Việt Nam, đó là vết nhơ cho lịch sử VN đến ngàn năm sau vẫn không phai, do lớp CS đàn anh của ông, cũng như chính ông đã lừa bịp dân chúng bằng những thủ đoạn nhỏ bần, hay vẫn thường tuyên truyền kích động "... Đồng bào sẽ được an cư lạc nghiệp dưới bầu trời hòa bình, bình đẳng, bác ái không có sự hận thù của Đảng CSVN quang vinh...".

- Nhưng sau đó, khi đồng bào phát hiện được sự hận thù của Đảng CS đối với những gia đình, phần tử có dính líu đến chế độ trước, cũng như sự độc tài bạo quyền của Đảng thì đã quá muộn màng. Một số người định vào rừng cầm súng chống đối tối cùng những không được sự viện trợ bên ngoài nên chết dần chết

mòn. Đối với đồng bào còn lại tại miền Nam tìm đủ mọi cách như vượt rừng hoặc vượt biển, sau chỉ có đường biển thì may ra còn mang lại một chút hy vọng tìm được tự do.

- Vào những năm 1978-1979, sau vụ đánh tư sản (nhất là tư sản Hoa kiều) và cũng là lúc xảy ra chiến tranh biên giới với Trung Quốc. Đảng CSVN quyết định trục xuất và cưỡng ép những người Việt gốc Hoa ra khỏi Việt Nam. Một là trừ hậu họa, hai là một lần nữa cướp đoạt tài sản của họ. Những người ra đi trong đợt tống xuất này được gọi bằng cái tên là "Đi bán chính thức". Xen vào đó và cũng đồng không kém là những chiếc thuyền "đi chui". Trong những năm đó làn sóng người vượt biển đi tìm tự do đã lên đến đỉnh cao, làm cho thế giới động tâm, đặt cho Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc nhiều vấn đề hết sức là nan giải. Danh từ "thuyền nhân" hay "Boat people" xuất hiện từ đó. Dù ra đi bán chính thức hay ra đi bất hợp pháp thì mức nguy hiểm cũng như nhau, Công an CS đã dồn hàng trăm người lên những con thuyền nhỏ bé ọp ẹp, máy móc hư hỏng, sau đó bỏ mặc sự sống chết của họ, đẩy họ ra khơi và coi như hoàn thành kế hoạch do Đảng và Nhà nước đề ra.

Công an lũng bắt gắt gao những người muốn ra đi, mặc dù trước đó họ đã nhận hối lộ của một số người, thậm tệ hơn, họ nhấn tâm xả súng vào những thuyền vượt biển mà đôi khi đã làm vào những thuyền ra đi bán chính thức cũng bị bắn chìm... Hàng trăm ngàn người đã vùi thây giữa biển cả. Có người chết vì thuyền mục nát, chõ quá nhiều bị đắm, người thì bị Công an bắn chìm. Có người chết vì đói khát khi thuyền bị hư hỏng máy, trôi lênh đênh trên biển cả, có người chết vì bão táp phong ba... Thảm cảnh này còn ghê gớm hơn thời kỳ bị nô lệ cho nước Tàu hàng ngàn năm, nô lệ cho thực dân Pháp cả trăm năm, chịu biết bao thiên tai ác nghiệt, bị những trận đói chết hàng triệu người, những lịch sử VN chưa có sự kiện người dân phải ủa ra biển, bỏ quê hương đất tổ, bất chấp đến sự nguy hiểm đến tính mạng, giao phó cho Thượng Đế định đoạt. Thách thức với đại dương để tìm đất sống tự do hơn là sống với chế độ cộng sản độc tài đầy thù hận.

- Dù đường rừng hay đường biển, mấy triệu người đi nhưng chưa được một triệu người đến được đích (chắc phải lâu lắm mới kiếm kê được con số chính xác). Hàng triệu người bị bắt lại khi ra đi không lọt đã phải trả giá quá đắt trong các trại tù cưỡng bức lao động tại những nơi trong rừng sâu, ăn uống thiếu dinh dưỡng, bệnh tật không có thuốc chữa trị, thậm chí bị bỏ mạng. Đó là những gì mà Đảng CSVN đã thu hoạch được sau ngày 30.4.1975; sau ngày hòa bình vẫn có hàng triệu người bị bỏ mạng vì những lý do không chính đáng. Cái giá phải trả của người rời bỏ quê hương đi tìm tự do quá đắt. Thảm cảnh này Đảng CSVN không lẽ không nhớ. Mà dân tộc Việt Nam đến ngàn năm sau vẫn không quên. (Lê Anh Khoa - Otigheim - 10.5.2000)

Đính chính

Vi lý do kỹ thuật trong số báo VG 116 phát hành tháng 4 năm 2000 đã sắp nhầm các bài :

1. Cộng sản sớm muộn gì cũng phải cải tổ chính trị của tác giả Phan Ngọc :

Bắt đầu từ trang 48 ; tiếp theo trang 54 và trang 55.

2. Chuyện dài về một cây cầu : Cầu Bến Lức gây trụ trung gian của tác giả Nghĩa Lộ :

Bắt đầu từ trang 53 ; tiếp theo trang 49; tiếp theo trang 51

Ban ấn loát xin thành thật cáo lỗi cùng quý tác giả và độc giả.



Vũ Kỳ

Ngày kỷ niệm

30 tháng Tư buồn tẻ ở Việt Nam

(Tổng hợp Báo chí Âu Châu)

Dưới đây là các tiêu đề in chữ lớn trên trang nhất của báo chí Âu Châu phản ánh trung thực về ngày 30.4 tại Việt Nam liên hệ đến hiện tình đất nước, sau 25 năm trị vì của Cộng Sản.

● Ngày kỷ niệm 30.4 ảm đạm ở Việt Nam

Dân chúng hừng hờ lạnh nhạt với ngày chiến thắng 30.4.1975 trên khắp nước. (Nhật báo Pháp Libération 29-30.4.2000)

● Một sự tái sinh dang dở của quốc gia Việt Nam. Vẫn còn tâm lý chiến tranh trên một đất nước hòa bình nên làm cản trở sự phát triển kinh tế.

Sau 25 năm từ ngày sụp đổ Sài Gòn, nước Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản vẫn còn là một nước nghèo đói nhất thế giới. 14 năm cởi mở kinh tế không thắng nổi các đại họa chậm tiến, lạc hậu. (Nhật báo La Libre Belgique, Bruxelles 30.4 và 1.5.2000).

● Sau 25 năm dưới chế độ CS, Việt Nam vẫn không chút gì thay đổi đối với đa số dân chúng trên khắp nước, ngoại trừ một bề ngoài đổi mới nhiều ở các thành phố (Le Figaro - Nhật báo Pháp 29.4.2000).

● Con khủng long độc tài. Trục xuất khỏi Việt Nam: chỉ vì muốn gặp nhân vật ly khai Nguyễn Đan Quế, Sylvaine Pasquier phóng viên đặc biệt của tuần báo VIF/Express Bỉ đã bị bắt và đày khỏi Việt Nam. (Tuần báo VIF/Express 27.4.2000).

● Hôm qua là người đi giải phóng. Hôm nay là kẻ áp bức (Nhật báo Le

Soir ngày 30.4). Sài Gòn sụp đổ, ngày 30.4.1975. Bây giờ đất nước Việt Nam lại chia rẽ hơn bao giờ hết. 25 năm rồi, hòa bình vẫn không hàn gắn nổi 2 miền đất nước. Đối với Miền Nam được tiếp xúc với nếp sống Tây Phương mãi đến năm 1975 thì Miền Bắc Cộng Sản chỉ là quê hương của một lũ người quê mùa, dốt nát, man rợ mà cuộc chiến thắng tại Sài Gòn kéo theo cả một sự đàn áp dữ tợn và khủng khiếp.

Đối với miền Bắc, thì người miền Nam chỉ là một bọn con buôn vụ lợi, chỉ biết có tiền. Do đó mà Hà Nội tiếp tục chính sách áp đặt số công chức của họ xuống cai trị miền Nam để kiểm soát chặt chẽ. Đám lãnh tụ già nua CS miền Bắc bây giờ còn tự mãn với vòng hoa chiến thắng tàn tạ của họ cố bám cứng vào quyền lực họ đã đoạt được và từ chối việc dở sang trang một cuộc chiến tranh bản thủ đã kết thúc. Một cuộc chiến với những kỷ niệm và dấu vết sâu đậm không làm sao xúc động được nửa phần dân chúng Việt Nam ngày nay, tuổi chưa đến 25. Đất nước tạm xem là hòa bình, sau 30 năm chiến tranh, trước là chống Pháp rồi sau chống Mỹ. Miền Bắc được hỗ trợ bởi quân du kích ở bưng biển miền Nam đã xem như là chiến thắng liên minh quân đội Mỹ (50.000 quân Mỹ đã chết) và quân đội Miền Nam. Đất nước bị tàn phá. 13 triệu tấn bom đã đổ xuống. Hơn 3 triệu người bỏ mạng và quốc gia được thống nhất. Nhưng... Thống nhất ư? 25 năm sau, hình như đất nước này mỗi xét qua, tồn cho mình một lý lịch địa lý trọn vẹn, tuy rằng dấu ấn chiến tranh vẫn luôn luôn hiện diện. Trong di sản đau buồn và khổ hận đó, còn lại những gì? Nhìn kỹ thì nước Việt bây giờ có gì được gọi là hòa hợp đâu.

Như trên đã nói, khối dân miền Bắc quê mùa, dốt nát, đầu óc kỳ thị mà dân miền Nam phải chịu trận khắp nơi trong các nhà trường, ở viện Đại Học mãi đến các năm cuối 80 vẫn còn tình trạng ấy. Dân miền Bắc ngỡ vực cán bộ miền Nam mà cho rằng họ chỉ có thể là những người Cộng Sản xấu xa, biến chất thôi và sự đào luyện tiếp thu về chủ nghĩa từ lâu nay không đem lại chút kết quả nào. Đến đổi người dân Sài Gòn cũng từ chối không chịu gọi đúng đắn cái tên Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh như miền Bắc mong muốn áp đặt. Cả về chính trị, văn hóa, và trong lĩnh vực kinh tế cũng vậy, ở đâu cũng có sự chống đối và kháng

cự. Dầu con buôn hay không, không cần biết, chỉ biết là người miền Nam luôn luôn năng động nhiều trên bình diện kinh tế vì còn có những công trình kiến trúc, hạ tầng cơ sở người Mỹ để lại; còn miền Bắc thì các cơ sở này bị phá hủy gần hết. Ở miền Nam, phần lớn những đầu tư đều do các Việt kiều và Hoa kiều đem về khi đất nước được cởi mở theo kinh tế thị trường qua chính sách Đổi Mới vào năm 1986. Do đó có nhiều phát triển thịnh vượng hơn và cũng vì vậy mà bọn lãnh đạo miền Bắc tăng thêm thù hận và ngỡ vực đối với miền Nam giàu có, lạnh lợi.

Có một yếu tố mới rất bất ngờ về xã hội học thêm vào giúp miền Nam phát triển, đảo lộn một mâu thuẫn truyền thống lâu ngày và còn vượt quá đà giúp miền Nam tiến hóa: Yếu tố ấy là vấn đề dân tộc học. Hơn nửa 77 triệu dân Việt Nam bây giờ dưới 25 tuổi, nói một cách khác, họ sinh sau chiến tranh cho nên ở Bắc cũng như ở Nam, tinh thần ái quốc và giá trị của máu xương đổ ra vì chiến tranh không cùng một ý nghĩa. Hiện tại giới thanh niên nói chung chỉ ao ước được sống một cuộc đời theo ý họ trước đã.

Thế mà họ lại không có đủ phương tiện chút nào, trong một đất nước nghèo mà lợi tức mỗi người dân chỉ có dưới 300 Mỹ kim một năm.

Nỗi niềm cay đắng của chiến binh và cán binh Việt Cộng. Nạn thất nghiệp lên cao. Thêm vào đó, mấy trăm ngàn sinh viên vừa đỗ xong Đại Học không có việc làm. Muốn sống sót, tất cả phải lo buổi chài, khéo xoay xở và cũng như mọi thanh niên trẻ tuổi họ muốn hưởng thụ nhưng ngược lại chế độ Cộng Sản khắc nghiệt hạn chế tối đa tất cả những gì xem như là ảnh hưởng đời trụ của Tây Phương. Vì thế một số ít họ chỉ còn có thể mua các sản phẩm cấm ngặt đó ở thị trường chợ đen với giá cắt cổ. Họ cũng muốn ăn chơi giải trí lắm nhưng không có gì là cơ sở thể dục, chương trình thể thao dành riêng cho họ. Vì thế, nạn trộm cắp tung hoành kéo theo các tệ nạn xã hội khác.

25 năm sau khi chấm dứt chiến tranh, lại xuất hiện một kiểm chứng rõ ràng là những người Cộng Sản không sống hòa hợp với ai được cả trên đất nước của chính họ. Họ không bao giờ thuận hòa với miền Nam, dù họ có ở đó trước đây rất nhiều đồng minh là những cán binh Việt Cộng -trong cuộc chiến. Họ cũng không thuận hợp với giới trẻ là lực lượng tinh nhuệ và là tướng lai đất

nước. Họ cũng không hòa thuận được với những người chiến hữu cũ của chính mình: những chiến binh này gần như không có chút lợi tức, tài sản nào cả mà cũng không được ai trợ giúp, sau khi đã chiến đấu tận lực suốt 20 năm trường trong bộ đội miền Bắc. Thế mà họ là thành phần đa số trong tổng số 3 triệu cựu chiến binh hiện còn sống. Tất cả than ôi! không che giấu nổi nỗi niềm cay đắng chua chát của mình, gặm nhấm bởi nhiều ảo tưởng triền miên dằng dặc nữa. Toàn là hứa hẹn hào huyền bởi thượng cấp.

Những con người mệnh danh là giải phóng hôm qua, những kẻ truyền-lệnh-sứ của nền độc lập quốc gia, bây giờ trở lại là những kẻ đi áp bức bạo tàn, tàn sát không tiếc tay báo chí, nghiệp đoàn, tôn giáo và đóng cùm tại chỗ như trong quá khứ một xã hội muốn vươn lên sống tiến bộ trong hiện tại. Đúng là một lũ lãnh đạo già nua bám riết vào quyền lực và chính vì lý do ấy, họ không muốn và cũng không thể sang trang cho một cuộc chiến đã qua lâu rồi. Ngay đối với công luận trong nước và đối với nước ngoài : đã 5 năm rồi sau khi bình thường hóa ngoại giao với Hoa Kỳ, nước Việt Nam vẫn còn ở trong tình trạng một con số không về quan hệ chính trị và thương mại với Mỹ. Và nếu các nước Tây Phương khác được tiếp đón với chút nhiệt tình nào đó ở Việt Nam chính là do nhu cầu tài chính bắt buộc những nhìn chung thì Hà Nội vẫn bị chế ngự bởi một nền trở lại và một chế độ quan liêu rất cứng kèn, phức tạp và mù mờ không thành lập nổi một bộ luật đầu tư khả dĩ chấp nhận được.

Cũng cần nói thêm rằng thành phố Hồ Chí Minh bây giờ vẫn còn y nguyên tình trạng thành phố Sài Gòn Mỹ hóa như lúc nào và điều mĩa mai hơn nữa của lịch sử là 25 năm, sau khi chiến tranh chấm dứt, Sài Gòn hiện tại còn Mỹ hơn hồi Mỹ còn ở đó. Mũ "cát kết" đã cầu và quần Jeans thay thế cho chiếc áo dài đẹp cổ truyền mà trước kia, nữ sinh và phụ nữ, già lẫn trẻ, thường mặc. Chiếc nón lá và quần đen thường thấy hồi trước đã biến mất. Thành phố mà giới thực dân Pháp mệnh danh là thành phố Ba-Lê của Phương Đông chạy dài dọc theo con sông Sài Gòn uốn éo đã từ lâu chính thức được gọi là thành phố Hồ Chí Minh, thì ngay ở phi cảng Tân Sơn Nhất, mọi người cũng vẫn gọi là Sài Gòn. Tiếng Pháp được xem là ngôn ngữ dùng ở Quốc Hội Việt Cộng và

được sự trợ cấp to lớn của chính phủ Pháp thì bị thay thế hoàn toàn bởi Anh ngữ. Anh ngữ bây giờ là sinh ngữ bắt buộc phải học trong các nhà trường và dùng trên các tấm bảng quảng cáo khổng lồ Coca Cola, Sprit và Pepsi. Một cảnh tượng còn ghi đậm nét trong tâm trí mọi người là cái cảnh hỗn độn của dân chúng và công chức miền Nam dưới chế độ cũ ào ạt xông hàng rào dây kẽm gai của Tòa Đại Sứ Mỹ để trốn chạy sự tiến chiếm Sài Gòn của bộ đội Cộng Sản vào ngày 30.4.75 thuở nào.



● **Chiến tranh Việt Nam** : Một cuộc chiến được trình chiếu trên màn truyền hình nhiều nhất từ trước tới nay. Gây thành một chấn thương trong chính giới và đa số chiến binh Mỹ đã tham dự tại Việt Nam, nhưng trong đám cựu chiến binh ấy bây giờ lại có một số ít ký giả tìm đến Việt Nam làm một cuộc du lịch kỷ niệm để nhỏ lại chút bụi mù dĩ vãng chiến đấu cũ của mình.

Nổi bật nhất là John McCain, nhân vật thất cử trong sự chọn lựa ứng cử viên Tổng Thống của Đảng Cộng Hòa, trước kia là phi công của Không quân Mỹ chiến đấu bị hạ trên không phận Hà Nội, bị tù 5 năm ở nhà lao Hà Nội và đã trở thành Nghị Sĩ. Vừa rồi, ông đến Việt Nam với các bạn tù cũ của mình thăm lại nơi đã giam giữ mình và tuyên bố rằng: Ông không còn hận thù, không còn oán hờn gì họ nữa tuy thế ông vẫn không tha thứ cho những kẻ đã tra tấn mình. (*Agnès Gorissen - Nhật báo Le Soir Bruxelles 30.4.2000*).

* Theo một nhà báo khác, Philippe Paquet của tờ La Libre Belgique ngày 1.5.2000 thì từ khi chính sách Đổi Mới của nước Việt Nam Cộng Sản, khuôn rập theo nội dung cởi mở của Đặng

Tiểu Bình ở Trung Quốc, đất nước có ít nhiều thay đổi về kinh tế, các hãng xưởng ở Sài Gòn và ở Hà Nội mọc lên, đi điếm cũng bộc phát tột độ và hiện diện khắp nơi -tuy có dễ thở hơn tí chút về tự do đi lại, về phương diện du lịch về tiêu xài tiền tệ, mua bán trong sinh hoạt hằng ngày nhưng sau 25 năm dưới chế độ Cộng Sản, Việt Nam vẫn là một ốc đảo nghèo đói trong một niềm năng động và phát triển nhất thế giới

Về y-tế, chính quyền CS tiêu phí 15 lần ít hơn nước Thái Lan tư bản.

Về giáo dục, số học sinh thụ lùi thảm hại, không trường lớp, thiếu phương tiện. Ba đứa trẻ thì có một đứa thiếu dinh dưỡng, ốm đau thể mà oái oăm thay nước Việt Nam bây giờ là nước xuất cảng gạo thủ nhì trên địa cầu này! Rõ ràng chính quyền bỏ mặc dân chúng. Chế độ vẫn còn cứng ngắc, một chính quyền Xít-ta-lin sắt máu về chính trị, kinh tế và xã hội.

Còn ít nhất là 200 tù nhân về chính kiến bị giam cầm. Truyền thống, báo chí bị kiểm soát nghiệt ngã (Xin đón đọc bài sau: Một ký giả Tây Phương, bà Sylvaine Pasquier bị trục xuất khỏi Việt Nam ngày 26.4.2000). Bọn lãnh tụ già nua quen cai trị theo lối du kích trong rừng hơn là có những mềm dẻo, tế nhị của một chính thể văn minh. Một quốc gia dân chủ có luật pháp phân minh bao giờ mới xuất hiện ? (*Philippe Paquet - La Libre Belgique 30.4.2000*).

* Cái ảo tưởng "Một Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam" độc lập với chính quyền Hà Nội biến mất từ lâu, chỉ còn lại là một "chính thể độc tài, độc đảng mà cơ giân vì tham những đặc sệt, vô luật lệ" (O. Todd) với ấn tượng không phai của thảm trạng hơn 500.000 thuyền nhân chết chìm làm sừng sốt thế giới và mờ mắt ngay cả đến triết gia Jean Paul Sartre nữa! Như thế cuộc tranh luận đã kết thúc từ lâu! Đã có một O. Todd sấm hối trong cuốn "Tháng Tư Tàn Bạo" (Creul Avril Laffont), một Philippe Franchini trong cuốn "Chiến Tranh Đông Dương" (Guerre d'Indochine Pygmalion) đưa vấn đề Việt Nam ra xét lại để nhận thức đâu là sự thật (Paul Vante) để nhận diện đúng chân tướng Cộng Sản Việt Nam.

● **VŨ KỶ**

(Tổng duyệt Báo Chí)

30 tháng 4 năm nay tại Sài Gòn

● **"Họ đang chìm ngập dưới nước và đang giẫy chết. Mà lại không biết bơi. Đùng gào hét chửi rủa họ nữa. Hãy vớt cho bọn họ một cây gậy!"**

Lời của một người dân Sài Gòn, thuật lại bởi A. Dubois, phóng viên đặc biệt của Nhật báo Pháp Libération ngày 28.4.2000 (Paris)

● **Ngày kỷ niệm 30.4 buồn thảm tại Sài Gòn**

(Tổng hợp Báo chí Âu Châu)

■ **Trần Nguyên Lý tường thuật**

Không có cảnh vui mừng về ngày kỷ niệm 30.4 năm nay tại Việt Nam. Dân chúng nghe đồn thấp thoáng một nhân vật Cộng Sản lãnh đạo tử trần nhưng chính quyền giấu biệt tin buồn ấy mà vẫn tổ chức ngày kỷ niệm như thường lệ, xem như không có gì xảy ra. Vài, ba ngày sau thì đúng vậy, cựu Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, người chiến hữu già thân cận Hồ Chí Minh đã chết, nhằm ngày đó là 29 rạng ngày 30.4; theo bản tin chính thức chế độ miền Nam Việt Nam sụp đổ, Sài Gòn bị cưỡng chiếm vào ngày 30.4.1975. Năm nay, cuộc chuẩn bị ngày đại lễ diễn ra trong bầu không khí cực kỳ căng thẳng 20.000 bộ đội, nông dân và đại diện các tổ chức nghiệp đoàn trực thuộc Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ diễn hành dọc theo đại lộ chính đã bị hủy bỏ, theo nguồn tin chính phủ thì là vì tiết kiệm ngân sách, nhưng thực ra vì lý do an ninh nhiều hơn. Lê Thanh Hải, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh giải thích với một số phóng viên nhà báo trong nước: Kinh nghiệm cho biết, trong các ngày lễ lạc đặc biệt này, những phần tử chống đối đã lợi dụng để thực hiện nhiều cuộc phá hoại, cho nên năm nay các cuộc diễn hành và mít-ting sẽ chỉ diễn ra trong khuôn viên dinh Độc Lập cũ. Và chỉ có một nhóm nhỏ các quan khách và nhân viên cao cấp chính quyền được mời tham dự mà thôi.

Đối với đa số dân chúng Sài Gòn, ngày kỷ niệm này không phải là ngày vui mừng phấn khởi. Mà ngày 30.4.75 đúng là một ngày bắt đầu một cuộc sống khó khăn, để không nói là khốn khổ, nghèo đói.

"Ngày 30 tháng 4 ? Tôi không muốn nhắc đến nữa. Ngày nay, tôi cảm thấy rằng tôi có lý với những suy tư của mình". Một cụ già 70 tuổi, bạn bộ Pyjama, trải qua 4 năm cải tạo, gần biên giới Việt-Miền đã đưa ra sự phản tình trên. Có rất nhiều người dưới chế độ cũ đã bị giam giữ trong nhiều năm ở các trại tù. Còn những người dân Sài Gòn khác thì sống lây lất qua ngày, khốn đốn, ngay vào những năm cuối 80 mà chính sách Đổi Mới mới được công bố trên giấy tờ.

Hơn nửa dân số Việt Nam đều sinh ra sau tháng 4 năm 1975. Đối với giới thanh niên, ở lứa tuổi này, có thể họ có chút căm thù đế quốc, thực dân nhưng quả thực họ đang choáng ngợp bởi lối sống Tây Phương tự do và sung túc. Những mẩu chuyện chiến thắng hay thất bại, căm thù hay kích thích đối với họ chỉ có một ý nghĩa trừu tượng mà thôi. Họ nói đến các điều ấy trôi chảy như một bài học thuộc lòng nhưng không ăn nhằm gì đến họ cả. Nỗi lo ngại to lớn của họ là tìm ra một việc làm khi rời khỏi Đại Học. Được hỏi về các vấn đề chính trị, một sinh viên trẻ tuổi nói lệch qua nỗi lo lắng chính của họ là cái giá cắt cổ của Internet ở Việt Nam hiện nay.

Cũng cần nhắc lại, sau 25 năm cưỡng chiếm miền Nam bởi bộ đội miền Bắc, Sài Gòn chỉ còn có cái tên Thành phố Hồ Chí Minh trên các giấy tờ của chính quyền mà thôi...

Rồi đặc phóng viên của Nhật báo Libération là Arnand Dubus viết tiếp: "Bây giờ hãy nói đến tôn giáo ở Việt Nam. Tôn giáo, tất cả đều ở trạng thái tự do bề ngoài, nhưng kiểm soát rất nghiêm ngặt. Đảng viên Cộng Sản trà trộn làm nội ứng trong các cấp bậc thờ phượng của tôn giáo. Mỗi nhìn vào các buổi lễ của giáo phái Cao Đài người du khách sững sờ ngạc nhiên trước những buổi lễ đạo đồng đức, mà các chức sắc, áo quần rực rỡ, chiêng trống vang rền, đọc kinh, vái cúng thực là cung kính và tự do. Nhưng sau ngày 30.4.75, tôn giáo này đã bị đàn áp và triệt tiêu một cách tinh vi và ngấm ngầm. Một chức sắc cao cấp Cao Đài đã nói với nhà báo: Bề ngoài, tưởng rằng có tự do tôn giáo. Lầm to! Sự thực, tất cả bị kiểm soát gắt gao. Hệ thống chức sắc chính thống của Đạo đã bị thay thế bằng một ủy ban do chính quyền Cộng Sản sắp đặt. Tài sản, nhà cửa, đất đai mà sở hữu chủ là của Đạo đều bị tịch thu. Phần lớn các lãnh tụ đều phải đi tù. Ngay chính tôi đây, muốn di chuyển cũng phải xin phép, không phải tới đến muốn ngủ đâu cũng được. Trong một

bản báo cáo vào tháng 3.1999, Alodelfattah Amor, đại diện Liên Hiệp Quốc đến đây điều tra về sự đàn áp tôn giáo, sau 2 tuần làm việc đã tường trình: "Tôn giáo (ở Việt Nam) xuất hiện như một công cụ chính trị của Đảng Cộng Sản hơn là một thành phần xã hội, được tự do phát triển theo ý muốn của họ". Công giáo với nền tổ chức chặt chẽ của họ và được Tòa Thánh La Mã yểm trợ lại bị theo dõi và kiểm soát nghiêm ngặt hơn nữa. Việc tấn phong các Linh mục bị hạn chế, chính quyền nâng đỡ phát triển các "Linh mục ái quốc, các Linh mục quốc doanh" (do Cộng Sản đào tạo kín đáo và cho vào làm nội ứng), kiểm soát từng li từng tí các lời giảng. "Chính vì Đảng quá yếu về chủ thuyết nên họ sợ các tín đồ Công giáo" đó là lời giải thích của cựu Linh mục Nguyễn Ngọc Lan. Nước Việt Nam có 77 triệu dân thì 10% là tín đồ Công giáo. Và nếu có sự tấn công của chính quyền Cộng Sản vào Công giáo ở Việt Nam gây nên những phản ứng quốc tế sôi nổi nghiêm trọng; thì trái lại sự đàn áp của CS ở Việt Nam đối với các tôn giáo ít có thể lực quốc tế hơn như Cao Đài giáo, Phật Giáo Hòa Hảo lại gần như không được ai chú ý đến. Đạo Hòa Hảo có đến 2 triệu tín đồ trên tả ngạn sông Mêkong, họ rất chống Cộng Sản vì lãnh tụ là Đức Huỳnh Phú Sổ đã bị Cộng Sản giết năm 1947. Và họ bị đàn áp gắt gao. Ngày 30 tháng 3 năm này, các tín đồ Hòa Hảo dự định tổ chức ngày kỷ niệm rất trọng thể ngày giỗ của Đức Huỳnh Giáo Chủ thì chính quyền CS phong tỏa các nơi thờ phượng, dập tắt mọi sự hội họp chuẩn bị. "Chính quyền biết rằng nếu họ cho tổ chức ngày lễ thì sẽ gây lại sâu đậm và làm bùng nổ mối căm thù của các tín đồ đối với Cộng Sản". Ông Lê Quang Liêm, một chức sắc Hòa Hảo hiện nay bị quản thúc tại gia ở thành phố Hồ Chí Minh đã khẳng định như trên. Mặc dù đạo Hòa Hảo chính thức được công nhận lần đầu vào tháng 6.1999 nhưng những chức sắc của họ cũng như các lãnh tụ Cao Đài đều bị giam giữ hay bị thải hồi khỏi chức vụ bởi nhà cầm quyền. Thay thế vào đó là các Ủy Ban Tôn Giáo gồm hầu hết là các đảng viên Cộng Sản trá hình điều khiển thực sự các giáo phái ấy.

Một sự kiện lạ lùng là từ hơn 10 năm nay, nước Việt Nam trải qua một sự phát triển và thịnh hành sôi nổi về tôn giáo, một cảnh tượng rất ngoạn mục về đức tin, về đời sống tâm linh: Chùa chiền, Nhà thờ, Đền miếu đông đảo tín đồ vô cùng. Hình như sự hồi sinh về tâm linh đặc biệt này xuất hiện để lấp khoảng trống to lớn gây nên bởi sự phá sản ý thức hệ Mác-xít-Lêninnit hoàn toàn mất tin nhiệm và giấy chết trong dân chúng và đối với đa số đảng viên. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, nhân vật ly khai đã nói: "Họ không thể dung túng cho một tổ chức tôn giáo nào

Bói dịch hay dự đoán học đang phát triển mạnh tại Trung Quốc

Khoa Học Dự Đoán Học là tên gọi của môn suy đoán tương lai áp dụng từ lý thuyết trong bộ sách Kinh Dịch cổ xưa cách đây 5, 6 nghìn năm thường gọi là Bói Dịch.

Từ năm 1990 trở đi, tại Trung Quốc báo chí, đài phát thanh và truyền hình bắt đầu đề cập tới vấn đề được gọi là "Dự Đoán Học". Tháng 11 năm 1991, đài truyền hình trung ương Trung Quốc ca ngợi những thành quả đạt được của một người tên là Thiệu Vĩ Hoa, một nhà nghiên cứu về Kinh Dịch đã từng ứng dụng lý thuyết Kinh Dịch trong việc suy đoán những sự kiện sẽ xảy ra (Thiệu Vĩ Hoa là hậu duệ đời thứ 29 của Thiệu Khang Tiết, nhà Bói Dịch kỳ tài nổi danh đời nhà Tống, Trung Hoa). Đài truyền hình Trung Quốc không dùng chữ Bói toán mà lại dùng chữ rất hiện đại, đó là "Khoa Học về Dự Đoán Học".

Trong cuốn Chu Dịch với Dự Đoán Học của chính nhà nghiên cứu Kinh Dịch là Thiệu Vĩ Hoa biên soạn có đoạn ông viết như sau: "Tháng 6 năm 1991, tôi từ nước ngoài về đến Bắc Kinh, một vị làm công tác phát hành sách lâu năm đã nói với tôi: "gần đây, tôi đi khắp trong nước, từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến biên giới, gần như chỗ nào có bày sách là có sách ông, số lượng phát hành đã vượt qua 20 triệu bản, đó là kỳ tích (trừ tác phẩm của Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình ra)". (Chu Dịch với Dự Đoán Học của Thiệu Vĩ Hoa - Bản dịch Mạnh Hà - Nhà xuất bản Văn Hóa, Hà Nội, Việt Nam, 1997).

Tại nước ngoài, sách chuyên về Dự Đoán Học của Thiệu Vĩ Hoa được dịch ra nhiều thứ tiếng và phổ biến khắp nơi. Trước tiên là Hồng Kông, rồi Tân Gia Ba (Singapore), Thái Lan, Nhật Bản... Riêng tại Việt Nam, bộ sách của Thiệu Vĩ Hoa có số phát hành đến mấy chục nghìn cuốn trong một thời gian ngắn và chắc chắn sẽ tái bản nhiều lần. Hiện nay ông Thiệu Vĩ Hoa đã được nhiều nước trên thế giới mời đến thuyết trình hay giảng dạy về phép Dự Đoán Học.

Tại Trung Quốc hiện nay Kinh Dịch Ứng Dụng để dự đoán tương lai đã được Bộ Quốc Phòng lưu tâm nhất là sau khi nhiều suy đoán đem lại kết quả chính xác như việc nhờ áp dụng Kinh Dịch mà

Trung Quốc biết trước 3 tháng sự kiện Hoa Kỳ và Đồng Minh sẽ phối hợp tấn công Iraq. Về lãnh vực thể thao, khí tượng thì năm 1989 trong cuộc đấu bóng tròn thế giới, Trung Quốc gặp Iran. Thiệu Vĩ Hoa suy đoán là Trung Quốc thắng. Khi trận đấu diễn ra đội Trung Quốc bị thua nhưng gần cuối trận đấu tự nhiên đội Trung Quốc chuyển bại thành thắng. Các đài khí tượng còn phải hỏi qua dự đoán thời tiết của những nhà suy đoán theo lý thuyết Kinh Dịch trong những trường hợp nghiêm trọng như động đất, lũ lụt. Ngành công an cũng thường cần tới những nhà Dự Đoán Học như Thiệu Vĩ Hoa và chính ông đã nhờ áp dụng lý thuyết Kinh Dịch mà khám phá ra được các ổ buôn lậu, truy tìm, phát hiện bọn sát nhân và cả những người mất tích. Các tỉnh và thành phố ở Trung Quốc hiện nay có các văn phòng dịch vụ chuyên cung cấp các dự đoán cho tư nhân như ở Thượng Hải, Thẩm Quyển, Trùng Khánh, Tây An, Khai Phong, Liễu Châu, Nam Kinh... Thành phố An Dương tỉnh Hà Nam đã mở Học Viện Kinh Dịch và số người nghiên cứu theo học rất đông. Tại thành phố Ngạc Châu (tỉnh Hồ Bắc) cũng mở Trung Tâm Nghiên Cứu và Ứng Dụng Dịch Học. Chính nhà Dự Đoán Học nổi tiếng Thiệu Vĩ Hoa cũng cho hay là hiện nay không những người dân Trung Quốc mà ngay cả cán bộ cao cấp trong chính quyền cũng say mê và tin tưởng về các lý thuyết Kinh Dịch đã đề ra.

Trong sách biên soạn về Dự Đoán Học do ông biên soạn, ông đã kể rằng: "Vào tháng 3 năm 1991, một vị cán bộ cao cấp đã vô cùng phấn khởi nói với tôi là tại trường Đảng, các học viên ai cũng có một cuốn Chu Dịch Dự Đoán Học, ngay cả giảng viên cũng có, tất cả đều say mê đọc".

Sở dĩ Thiệu Vĩ Hoa được đề cao như vậy là do những suy đoán của ông ta dựa vào Kinh Dịch hoặc dựa vào phép Tứ Trụ đều vô cùng chính xác. Ví dụ như ông suy đoán vào năm 1988 ở Thượng Hải sẽ phát sinh bệnh viêm gan trầm trọng. Sự kiện đã minh chứng rõ ràng. Ông còn cho biết Trung Quốc có những biến động về chính trị, quân sự vào những năm có con số 9 cuối. Sự việc xảy ra rất đúng:

- Năm 1929 những cuộc tàn sát ghê gớm giữa các quân phiệt thời đó.
- Năm 1939 chiến tranh chống Nhật.
- Năm 1949 nội chiến tàn khốc.
- Năm 1959 chiến tranh biên giới Ấn Trung.
- Năm 1969 chiến tranh biên giới với Nga Sô.
- Năm 1979 chiến tranh biên giới với Việt Nam v.v...

Cũng chính nhờ nghiên cứu, ứng dụng Dự Đoán Học qua Kinh Dịch mà một học viên của Thiệu Vĩ Hoa ở Trùng Khánh

mà họ không kiểm soát nổi. Họ không bao giờ chấp nhận tự do tôn giáo đích thực, mà chỉ cho thực hành "thủ Công giáo hay Phật giáo yêu nước" mà thôi.

Cũng lại nhà báo này; A Dubus trong số Libération ngày 29.4.2000 thuật lại rằng ông có gặp một Việt kiều ở Mỹ về kinh doanh ở Sài Gòn là ông Trần Tiếng. Ông đã nói với nhà báo: "Chúng tôi làm ăn ở đây bấp bênh lắm. Làm ăn thì làm ăn chứ không biết ngày mai sẽ ra sao, sập tiệm lúc nào, vì những nguyên nhân nào chứ không thể biết trước được. Luật lệ không có, hề có mồi khà khà là họ úp có sò!". Rồi một cựu đảng viên Cộng Sản ở đường Tự Do lại nói nhỏ với nhà báo: "Bọn này (ý nói CSVN) đang ngập chìm dưới nước tất cả, họ đang chết đuối mà họ lại không biết bơi. Thôi, đừng la hét, chửi rủa họ nữa! Hãy vứt cho bọn họ một cây gậy". (A. Dubus).

Cũng vào dịp 30.4, một nhà báo Bỉ là Philippe Paquet của nhật báo La Libre Belgique ở Bruxelles đến phỏng vấn một nhà doanh nghiệp tuy ở lứa tuổi thanh niên nhưng rất thành công ở Bruxelles, ông có đến 9 cơ sở thường mại ở khắp nước Bỉ là ông Nguyễn Khắc Long. Ông này nói:

"Tôi không bao giờ quên được cái ngày tôi rời khỏi Việt Nam, cách đây hơn 20 năm, ngày 11 tháng 12 1979 ấy đã gây cho tôi một ấn tượng sâu đậm vô cùng là một đoàn người đông đảo chạy xông theo sau chiếc xe Bus chở tôi đến phi trường Sài Gòn. Họ, tất cả nước mắt đầm đìa và nói với theo tôi, cổ võ tôi rằng nếu ra được nước ngoài, tôi hãy nói lớn lên những gì đời khổ, sắt máu, bạo tàn mà tôi đã chứng kiến ở Việt Nam, tức là tôi phải nhỏ tố cáo tội ác của Cộng Sản Việt Nam dùm cho họ. Thiệt, tôi không bao giờ quên được cái cảnh đau lòng và quyết liệt ấy của đồng bào tôi. Rồi vào năm sau ấy tôi được nghe người bạn cùng quê với tôi ở Sài Gòn thuật lại rằng chính anh là người duy nhất còn sống sót trên một chiếc tàu vượt biển rời khỏi Việt Nam, tàu anh bị tấn công 3 lần bởi hải tặc. Chết, chết tất cả, trừ anh ta ra. Và trước khi chết, người anh ruột của anh ta van xin anh ta hãy ăn thịt anh của anh ta để được sống sót. Ôi! Rùng rợn và khủng khiếp vô cùng!

Đó, đất nước Việt Nam của chúng tôi đấy. Tôi mong ước các du khách đang tìm đến Việt Nam để ca ngợi cảnh xinh đẹp, người hiền hậu, khả ái của đất nước tôi, không bao giờ quên sự tàn bạo độc ác của bọn lãnh tụ CSVN ngay cả bây giờ và xin họ có được một phút hoài niệm, chia xẻ đau thương với gia đình của 500.000 người Việt chìm sâu trong lòng biển lạnh chỉ vì muốn trốn thoát đại họa Cộng Sản".

vào tháng 2 năm 1992 đã suy đoán rằng ngày 22 tháng 2 năm đó, hai vệ tinh của Úc sẽ không thành công khi bắn vào không gian. Kết quả của sự suy đoán ấy hoàn toàn chính xác. Tháng 7 năm 1993 một tướng lãnh của Trung Quốc, tướng Trương Chấn Hoàn yêu cầu Đại sư Thiệu Vĩ Hoa suy đoán xem Trung Quốc có thắng lợi trong việc đứng ra tổ chức Á-Vận-Hội năm 2000 hay không? Chỉ một giờ sau nhà nghiên cứu Dịch Học họ Thiệu đã trả lời là không được. Sự kiện đã rõ ràng, mặc dầu Trung Quốc tận dụng mọi phương thức hầu được đứng ra tổ chức Thế Vận Hội, những kết quả thất bại. Họ Thiệu còn dùng Dự Đoán Học từ Kinh Dịch để loan báo trước các thiên tai sẽ xảy ra như trận động đất ở Tây Tạng và Hạ-Uy-Di (Hawaii) chẳng hạn, nhờ đó mà cứu được nhiều sinh mạng.

Trong vô số các suy đoán của Đại sư Thiệu Vĩ Hoa đã có vài dự đoán làm phật lòng chính quyền Trung Quốc, ví dụ như ông cho rằng nước Mỹ vẫn còn là quốc gia giàu mạnh ít nhất là vài chục năm nữa. Một sự kiện khác là từ năm 1983 cho tới năm 2003 Pháp Luân Công sẽ phát triển mạnh mẽ và lan khắp thế giới và sự ngăn cấm Pháp Luân Công hoạt động là điều bất lợi cho chính quyền Trung Quốc.

Các sách do nhà nghiên cứu Dịch học Thiệu Vĩ Hoa đã gây ra một phong trào trở lại những tinh hoa văn học cổ Trung Hoa. Những bộ sách được xem là những tàng thư cổ đại như bộ Kinh Dịch, các sách Phong Thủy, những sách Bói, những sách về Bùa Chú, những sách ghi chép về Dân Tục Học Trung Hoa cổ đại v.v... là những bộ sách cổ quý giá mà tiền nhân Trung Hoa đã ghi lại những khám phá và hiểu biết của họ về các bí mật của vũ trụ và đời người. Những cổ thư quý giá này từ lâu đã bị bỏ quên, đôi khi trở thành cấm thư hay bị quy là sách nhảm nhí hay là sách tạo mê tín hoang đường trong dân chúng nhất là vào thời đại Mao Trạch Đông. Trong khi đó thì tại nước ngoài, nhất là các phương Tây lại để tâm nghiên cứu những thâm sâu kỳ bí từ các lý thuyết cổ xưa ấy và đã áp dụng vào ngay trong các lãnh vực khoa học khiến càng ngày khoa học kỹ thuật Tây phương càng tiến nhanh và đã bỏ xa Trung Quốc lại đằng sau. Phải chăng điều đó đã làm cho Trung Quốc cảm thấy mình quá sai lầm và đáng hổ thẹn. Chính Đặng Tiểu Bình và những nhân vật có đầu óc phóng khoáng và tiến bộ như Chu Dung Cơ và Giang Trạch Dân đã nhận thức rõ điều đó và những gì đang xảy ra như vừa trình bày trên là một việc làm gấp rút hối hả nếu không thì thật là quá muộn màng. Tuy nhiên chính quyền Trung Quốc hy vọng rằng với số dân đông đảo, chắc chắn những con

người có khả năng như Thiệu Vĩ Hoa (nay đã được tôn vinh Đại Sư) sẽ không hiếm và trong tương lai Dự Đoán Học của Trung Quốc sẽ là loại vũ khí siêu linh bí mật vượt xa các điệp viên quốc tế thượng thặng hằng nghìn lần. Một khi Dự Đoán Học đạt được mức chính xác như một số thực nghiệm mà nhà Dự Đoán Học Thiệu Vĩ Hoa đã thực hiện có kết quả thì vệ tinh thăm dò và máy nghe lén hiện đại của các cường quốc Tây phương khó mà sánh kịp. Thiên lý nhĩ và Thiên lý nhân như Tề Thiên Đại Thánh khi đó đã thành sự thật.

Xem vậy, ta thấy nguyên nhân của sự cho phép phát hành, nghiên cứu và giảng dạy nội dung cũng như ứng dụng các sách cổ xưa kể trên của chính quyền Trung Quốc là do họ nhận thức được rằng chính họ đã sai lầm khi đã cấm đoán các kiến thức và kinh nghiệm cao siêu của chính tổ tiên của họ. Những kinh nghiệm cổ xưa ấy, vô tình hay hữu ý đã giúp người Tây phương phát minh, phát kiến trong các lãnh vực khoa học, xây cất, y khoa, di truyền và toán học...

Trong khi đó thì người Trung Hoa lại không biết thừa hưởng di sản kiến thức quý báu của tổ tiên mình để rồi phải bị thua xa và lệ thuộc nhiều vào khoa học kỹ thuật của Tây phương. Ví dụ nhờ lý thuyết Âm Dương trong Kinh Dịch mà nhà toán học Đức là Leibniz Gottfried Wilhelm đã sáng tạo ra phép Nhị Phân (Binary). Lý thuyết Kinh Dịch chú trọng tới 2 yếu tố chính trong vũ trụ vạn vật là Âm và Dương. Âm Dương là 2 yếu tố quan trọng phát sinh ra mọi sự mọi vật. Trong Kinh Dịch, các cực cấu tạo bởi các vạch đứt (Âm) và vạch liền (Dương). Chỉ 2 vạch liền và đứt ấy mà tạo ra vô số quẻ. Nhà toán học Leibniz đã từ 2 nét ấy mà thay vào 2 con số 1 và 0 để chỉ cần 2 con số đó mà ta có thể viết ra biết bao con số rất nhanh. Trong Kinh Dịch các vạch Âm Dương sắp xếp lại gần nhau nhiều lần và ở những vị trí khác nhau thì sẽ có những quẻ khác nhau. Như vậy, nếu ta ghép số 1 và số 0 lại với nhau nhiều lần và ở những vị trí khác nhau ta sẽ có được những con số khác nhau. Từ phát kiến đó của nhà toán học mà về sau các nhà khoa học đã tận dụng số nhị phân này để vẽ đồ án, thiết kế các thủ. Đặc biệt là máy tính điện tử. Phải công nhận rằng máy tính computer là con đẻ của các vạch Âm Dương trong Kinh Dịch, một lý thuyết cổ xưa của Trung Hoa nêu ra cách đây khoảng 5, 6 nghìn năm. Khi có điện, đèn sáng là có, khi không có điện là không. Có điện hoặc không có điện hay chỉ có 2 điều chính yếu, đó là No và Yes. Trong Kinh Dịch Không là Âm và Có là Dương. Hai yếu tố Âm Dương đối nghịch sinh ra Vạn Vật. Ngay cả nguyên tắc chế tạo bom nguyên tử cũng

nằm ngay trong lý thuyết Kinh Dịch Âm Dương. Nếu chúng ta chịu tìm hiểu sâu hơn về Kinh Dịch, sẽ thấy nguyên lý này ẩn tàng trong mọi lãnh vực Khoa Học, Địa Chất, Di Truyền, Y Học, Toán Học ... và nhất là sự vận hành của các hành tinh cũng như sự điều hòa trong thế giới tự nhiên và cả trong mỗi tế bào cơ thể...●

Đợi một người đi



Người bước đi một bước
Tôi níu lại bảo đừng
Người bước thêm bước nữa
Lòng tôi bỗng đứng đưng
Hờn ai người ấy giữ
Chia tay chuyện đã từng

Bảy lần người quay lại
Bảy lần tôi rất mừng
Tình yêu như vậy đó
Dường có thủy có chung
Giận hờn rồi lắng xuống
Xa nhau lưỡng ngại ngừng

Hôm qua người trở lại
Tôi giả bộ bảo... đừng
Người quay lưng nửa bước
Mắt tôi bỗng rưng rưng
Cám ơn người một lần
Hãy vui... tình yêu mới...

Tàu đêm đưa người tới
Ga chiều tôi đứng đợi
Tàu dẫn trời, dẫn trời
Nhìn mãi cuối chân trời
Quên rằng mình đang đợi
Một người đi thật rồi...

■ Dú Bao Đồng



VLADIMIR POUTIN,

ông là ai ?
hay là Một
Bất Ngờ cuối
cùng nữa của
Boris Eltsine

(Bài viết của bà Nina Kroucheva, cháu nội của Nikitta Krouchtchev, cố Tổng Bí Thư Liên-Xô. Bà hiện là Giám đốc Chương trình của Viện Đông Tây Học)

VŨ-KÝ

chuyển ngữ (Nhật báo Le Soir, tháng 12/99)

3 Mạc Tú Khoa bây giờ, cái khó khăn trước hết liên quan đến quyền lực là không biết lúc nào là lúc thuận lợi nhất để trao trả quyền lại cho dân chúng. Rồi đến điều nan giải nữa là ở trong một nước Nga Xô từ trước đến nay hơn một nghìn năm chỉ biết có chế độ độc tài thì còn một điều khó nữa là không biết nên giao quyền lại cho ai sau này nếu mình muốn. Vậy thì khi tuyên bố từ nhiệm ngày 31 tháng 12 vừa rồi, Boris Eltsine đã giải quyết ổn thỏa hai vấn đề hóc búa ấy. Ông vừa chắc chắn tự bảo đảm an lành cho chính mình trong tương lai lại vừa tạo được cho mình một vị thế đặc biệt danh dự trong lịch sử và trong nền dân chủ rất phôi thai ở Nga hiện tại nữa. Eltsine lần này còn nổi tiếng hơn lần trước đối với dân Nga, đáng lưu danh hậu thế hơn nhân vật Eltsine đã cứu nước Nga vào năm 1991, khi mà cuộc đảo chính xảy đến bất ngờ bởi phe điều hâu Cộng Sản muốn hủy diệt chính sách cởi mở, quang minh chưa trưởng thành do Michael Gorbachev chủ trương trước đó. Thế rồi, trong 9 năm âm u kế tiếp, Eltsine đã khai sáng một tân quốc gia Nga, theo hình ảnh giống như chính mình là tùy hứng, bất thường, không ai đoán trước được điều gì sẽ xảy ra, bốc đồng mà còn hứa hẹn bữa bãi với quốc dân... Bây giờ đây, tự ý từ chức bất ngờ, Eltsine tạo cho người kế vị mà chính mình đã lựa chọn quyền Tổng Thống Vladimir Poutine - một cơ hội bằng vàng để chắc chắn ông ta sẽ trúng cử vào tháng 3 sắp tới. Rồi Eltsine định sẽ làm một bóng mờ trong hậu trường chính trị như thời Nga Hoàng ở điện Kremlin thuở trước? Hay đó chỉ là một lối vận dụng chính trị khôn khéo, mưu mô như các nhân vật dưới các chế độ Cộng Sản vừa qua? Thực ra không ai chắc được điều gì. Trước cuộc tuyên cử Tổng Thống theo luật định sắp đến nội trong năm nay, ở thủ đô Mạc Tú Khoa, thực là tràn ngập những tin đồn. Một làn sóng dư luận rộng lớn rong truyền rằng Eltsine cố bám chặt vào quyền lực, không muốn nhả ra thì sự từ nhiệm vừa rồi của ông ta quả cái chính và làm cho quần chúng hết lời ca ngợi ông ta đó vậy. Theo một cơ cấu Hiến Pháp minh bạch để rồi tuân tự tiến đến một sự kế vị hợp hiến, Eltsine quả đã dập tắt thành công một sự tương tranh quyền bính khá rối loạn có thể xảy ra ở Kremlin và do đó đành chịu hy sinh luôn các nguyên tắc dân chủ nữa. Bây giờ Nga Xô thế là có thể tự nhiên tiếp tục tiến hành một giai đoạn quá độ đặc biệt là từ Cộng Sản chủ nghĩa, bình thường chuyển sang Tư Bản chủ nghĩa. Phía Tây phương bồn chồn xúc động trước biến chuyển chính tinh ở Nga Xô? Tây phương biết gì rõ thêm về con người kế vị chắc chắn sắp đến này là nhân vật Vladimir Poutine.

Khi nhìn lại cả một dĩ vãng khá bí mật và chìm lặng của ông ở KGB thì quả ta không biết được gì nhiều về ông ta cả. Poutine được 46 tuổi, có vợ, tốt nghiệp trường Luật Khoa ở Đại Học Saint Petersburg, đã giữ chức vụ nhân viên KGB trong 10 năm, được bổ nhiệm ở Đông Đức (CS) trước kia, ông ta thông suốt các chính sách thương mại và biến chuyển dân chủ phía Tây phương. Chế độ Cộng Sản sụp đổ, ông ta là cộng sự viên với phía Anatoly Tchombais, chính quyền tự do ở Saint Pétersbourg từ đầu thập niên 90. Rồi thuyền chuyển qua Mạc Tú Khoa, ông điều khiển cơ quan FSB (tức sở KGB canh tân và cải tiến) đến khi Eltsine rút ông về, thỉnh linh bổ nhiệm ông ta vào chức vụ Thủ Tướng chính phủ vào tháng 8 vừa rồi. (Hồi còn nhỏ, lúc mới có 14 tuổi, ông ta mẹ được làm Sở Tinh Báo (KGB); còn là sinh viên, thường đi qua đi lại trước Sở Tinh Báo Liên Xô có ngôi nhà đồ sộ ở Mạc Tú Khoa mà nhìn ngấm thèm thường. Rồi đệ đón xin làm nhân viên tình nguyện cho KGB, nhưng cơ quan này bảo ông về tiếp tục học hết Đại Học cái đã. Ông say mê đọc các tiểu thuyết tình báo, trinh thám, gián điệp -Theo nhật báo Pháp Le Fogaro- Lời dịch giả) Mặc dù không được ai biết rõ nhưng Poutine nổi tiếng là con người ưa sử dụng quyền lực một cách cứng rắn và nghiêm khắc. Trong các chiến trận đẫm máu diễn ra ở trên đồi núi và các đô thị hoang tàn ở Tchétchénie bây giờ, Poutine tỏ ra là người rất quyết liệt mà đối với dân Nga và chính giới Nga hiện tại thì đó chính là mẫu người thích hợp mà Nga Xô rất cần đến trong hiện tại để văn hồi trật tự, kỷ cương và còn chặn đứng được sự tan vỡ trong nội bộ Nga Xô nữa. Nhờ vào một sự phục hưng quyết liệt quyền lực mà Poutine sẽ chủ trương để nắm chính quyền. Điều đáng nói là Tây phương càng ngày càng tỏ ra bồn chồn, e ngại, kích động đối với sự lên nắm quyền bất ngờ của Poutine ở Nga bao nhiêu thì càng làm tăng thêm uy thế của ông ta đối với dân Nga mà thôi. Những sự kiện như các chính sách kinh tế của Tây phương áp dụng vào Nga đều thất bại, như lực lượng OTAN (NATO) hiện đang mở rộng đến sát nách Nga Xô, các đồng minh cũ như Serbie, bị Tây phương oanh kích, nào Mỹ còn muốn làm yếu thế Nga hơn nữa bằng cách tìm mọi phương thức kín đáo cắt xẻ nước Nga và kiểm soát vùng bể Caspienne rất giàu có về dầu lửa. Tất cả các sự kiện ấy chỉ làm cho dân Nga càng thêm thù nghịch với Tây phương hơn nữa mà thôi. Sự nhậy bén chính trị rất đặc biệt ở Poutine làm cho ông nắm vững được hiện tình thế giới và cả Nga nữa để rồi ông tận dụng đem lợi thế về cho mình. Chỉ cái sự việc Tây phương nhìn đường quyền Tổng Thống Poutine với cặp mắt ngờ vực, thiếu thiện cảm càng làm tăng thêm sự kính phục và tin nhiệm đối với ông ta trong thâm tâm dân Nga vốn có tâm lý bảo thủ và ưu hời cố những truyền thống dân tộc của mình. Về phần Vladimir Poutine thì ngược lại, ông luôn luôn thích gây cho mọi người cái cảm tưởng và hình ảnh rằng mình là một lãnh tụ rất tân tiến và sáng suốt. Thông điệp đầu năm của ông (hồi còn là Thủ Tướng) nhan đề: "Nước Nga trên khúc quanh thiên niên kỷ" được đưa lên hệ thống tin học để quảng bá khắp thế giới rầm rộ trước khi được in lên các nhật báo ở trong nước. Ông ta vạch rõ những đại cường của một chương trình Tổng Thống: nào xoa dịu, vuốt ve dân Nga khi ông tuyên bố rằng, chớ có ai xem thường sức mạnh của Nga Xô, nước Nga không phải là một món đồ chơi mà Tây phương muốn vút ở đâu là tùy ý muốn của họ. Nhưng lời mỉa dân rồi cũng ngừng lại ở đó. Nước Nga sẽ có thái độ hòa dịu -ông nói tiếp- và hòa hợp với thế giới. Và ông nhấn mạnh là: quốc gia ta phải tỏ ra có tinh thần sẵn sàng hợp tác và thân thiện với toàn thể thế giới trong khi toàn thể thế giới muốn hợp tác và thân thiện đối với dân Nga chúng ta. Công việc tái thiết đất nước vô cùng khó khăn, phải do toàn dân Nga thực hiện tức khắc, không một phút nào trễ nải, đừng nên để mất một thời gian nào. Trên đất Nga chúng ta, các bản năng văn hóa, các truyền thống dân tộc trong đó, các tư tưởng cộng đồng là chủ yếu, lúc nào cũng quý giá và phải được tôn trọng hơn các nguyên lý cá nhân chủ nghĩa và sẽ hỗ trợ chúng ta nhiều để quyết định sự thành công hay thất bại các chính sách quốc gia của ta đó nữa. Các chiến lược mà Poutine dự định thì

hành, ông tin chắc sẽ huy động được toàn thể các lực lượng quốc gia xung kích có tính chất xã hội nói trên. Ông không muốn nhắc đến các chính sách tư bản của Tchoubais và Gaidar trước kia mà ông âm thầm tiếp tục. Poutine thực sự muốn trở thành một nhà ái quốc lớn. Và còn thấu hiểu rằng mô hình quốc gia mà nước Nga muốn tạo dựng cho mình phải gạt bỏ ra ngoài sự ngạo mạn và những tham vọng đế quốc sần có của dân tộc Nga.

Đã nhiều lần ông minh định rằng, quan niệm quốc gia mà ông phác họa cho đất nước, hình ảnh quốc gia mà ông muốn tạo dựng cho xứ sở là một đất nước phải trộn lộn, hòa hợp thành công các ý niệm cổ truyền dân tộc cộng với một nội dung đầy cạnh tranh, hiện đại. Nước Nga, ông quan niệm một cách khác nữa, phải là một đại cường quốc, nhưng mà cường quốc theo ý nghĩa bây giờ tức là một xã hội thực sự hiện đại là tôn trọng những giao ước dân chủ, có nền kinh tế khá dĩ thích hợp với quốc gia, có một sự ổn định lâu dài trong nội bộ. Thái độ thuận tình, đồng ý của dân Nga đối với sự lên nắm quyền của Poutine bây giờ là nhìn thấy ở Poutine một nhân vật không có tài ba gì lỗi lạc nhưng cũng không có khuyết điểm gì to lớn. Đối với người dân Nga trung bình thì Poutine là mẫu "người đất nước tốt", khiêm tốn và ngay thẳng, chân thật. Thật là một sự trái ngược to lớn vô cùng đối với các chính trị gia thối nát, xấu tệ dưới thời Eltsine. Poutine chính là mẫu người điều giải, hòa hợp hoàn chỉnh nhất cho hiện tình nước Nga, một nước Nga quá ê chề, mệt mỏi với những "mẫu người hùng" đã qua của nó, với những gì tự xưng là cách mạng đầy mưu mô, với những kẻ đao thủ sát nhân và ngay cả những kẻ được xem là cứu tinh đất nước trong quá khứ... Tất cả các hạng người ấy đã làm cho chính tình Nga xáo trộn, rối bời, ít khi được ổn định, dù hay hay dở. Một cuộc điều tra gần đây cho thấy trong hiện tình, dân Nga bây giờ mong muốn có được một tân Brejnev lên trị vì mà 20 năm cầm quyền (1964-1982) của ông ta được xem như là một thời kỳ ứ trệ, ngưng đọng nhưng đối với nhiều người Nga nuôi tiếc dĩ vãng thì đó là một "thời kỳ ứ trệ vàng son" nhất của thời cận đại. Người dân Nga chỉ mong có thế. Poutine thuộc đúng vào loại người mà dân Nga hiện đang đòi hỏi, ưa thích, mẫu người cường nghị và bảo đảm vững chắc sự ổn định cho một quốc gia hùng cường trong hoàn cảnh đất nước đang chủ trương những cạnh tranh tân triết để đòi quyền lực quốc gia trong sạch và khả tín.

Tuy thế, phân tích kỹ, người dân Nga một số nào đó vẫn luôn luôn e ngại; trong tâm trí họ có một sự hãi ngấm ngấm đối với Poutine. Sự e ngại ngờ vực ấy nguyên do là con người của Poutine trong quá khứ, một cá nhân bình tĩnh, im lìm "đi nhẹ nhàng không gây một tiếng động nào trên những hành lang của điện Kremlin", con người bình lặng đảm trách nhiều phần vụ mà không ai nghe ông than vãn một tiếng nào để rồi cuối cùng hoàn tất thành công bao công việc khó khăn mà chẳng ai muốn gánh vác. Do đó ông ta vươn lên được những chức vụ chóp bu không ai ngờ đến. Dân Nga biết rõ rằng những mẫu người như Poutine nai lưng ra làm việc trong âm thầm để rồi bỗng nhiên một ngày nào đó thành công hơn mọi người, sẽ lấn át cả thiên hạ như trường hợp Staline vào đầu thập niên 20.

Dân tộc Nga với một lịch sử đất nước đặc biệt như thế và ngay cả thế giới nữa rồi sẽ có nhiều phán đoán ngạc nhiên to lớn bất ngờ về nhà lãnh đạo hiện nay là quyền Tổng Thống Vladimir Poutine đó vậy.

● (VŨ KÝ chuyển ngữ)



Tùy bút: Âm hưởng của một thời

● Nguyễn Minh Hiền

Vào một buổi chiều, cách đây 18 năm. Tôi được gặp nhà thơ Hữu Loan tại Hội Văn Nghệ Đồng Nai. Cùng với ông và một số bạn hữu, chúng tôi ghé vào nhà Bảo Tàng Đồng Nai, nằm cạnh con sông đầy thơ mộng và nghe ông kể chuyện. Không uống cà-phê, cũng không uống nước giải khát, ông kêu ít rượu "cuộc lười", nhắm nhai với lạc rang để làm đà cho câu chuyện... Ráng chiều tím sẫm, những sợi rế da như những sợi tóc buồng rú, nổi lên giữa khoảng trời và dòng sông trước mặt. Câu chuyện chậm rãi thông thả, mái tóc dài lòa xòa bạc trắng của ông, không che hết được vàng trán cao và ánh mắt u uất, đượm buồn. Khi đọc những vần thơ, giọng ông nghẹn ngào xúc động và chúng tôi nhìn ông, cũng không ngăn được nước mắt... Những giọt nước mắt vô tình của thế hệ trẻ, so với thế hệ của ông -thế hệ gắn liền với quá nhiều đau thương và mất mát!

Sau buổi nói chuyện và được nghe bài thơ "Chiều Tím Hoa Sim" do chính ông sáng tác, tôi có khái niệm về phong trào "Nhân Văn Giai Phẩm" và những người là chứng nhân của phong trào đó. Các ông (trong đó có Hữu Loan) là nạn nhân của phong trào; Những kẻ cầm quyền đàn áp bắt bớ, khủng bố và tiêu diệt các ông là những kẻ đã gây ra tội ác. Tội ác với tầng lớp trí thức Việt Nam, sự kiện đó cách ngày nay đã được trên dưới 50 năm!

Vào những năm giữa thập niên 50, là thời gian xảy ra vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm". Kẻ gây án là tập đoàn thống trị Việt Nam; Những người chịu án là đủ mọi giới của tầng lớp trí thức như: Nhà văn, Nhà thơ, Nhạc sĩ, Họa sĩ, Giáo sư, Luật sư, Kỹ sư, Diễn viên, Ca sĩ, Sinh viên, Học sinh.

Vụ án này là bằng chứng coi trọng trí thức như kẻ thù của Đảng Cộng Sản. Đảng muốn khẳng định quyền thống trị độc tôn của giai cấp lãnh đạo trong lĩnh vực Văn hóa, Tư tưởng... Những người đi ngược lại nguyên lý đó, sẽ bị trừng trị và trả thù thích đáng, đây cũng là hoàn cảnh sản sinh ra những "mỹ tử" như: phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng", có "quan điểm tự do tư sản phản động" v.v...

Người đầu tiên phải kể đến là nhà văn Trần Dần, thay mặt nhóm văn nghệ sĩ trong quân đội đề nghị với Đảng: "Trả văn nghệ lại cho văn nghệ sĩ", đây chỉ là một yêu cầu, Đảng nên thừa nhận vai trò tự do sáng tác văn nghệ là của văn nghệ sĩ. Trả lời yêu cầu đó, lập tức Trần Dần bị Đảng nghi ngờ, theo dõi, và giám sát.

Nhắc đến Trần Dần, nhiều người nhớ tới bài thơ với tựa đề: Nhất Định Thắng, trong đó có câu:

"Tôi bước đi,
không thấy phố
không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ"

..... Cờ đỏ là máu của cách mạng, bách chiến bách thắng. Ông cho nó rú trong mưa sa, ông to gan thật; có lẽ chính vì sự to gan của ông mà bài thơ trở thành bất tử, mặc dù ngày nay tác giả không còn nữa!

Trong bối cảnh mà Đảng Cộng Sản coi trọng trí thức là kẻ thù; Cụ Phan Khôi -một nhà trí thức lớn, học chữ Nho rất giỏi, đồ tú tài khi mới 19 tuổi đã cùng Nguyễn Hữu Đăng và Trần Duy xuất bản tờ "Nhân Văn", với mục đích mở rộng phạm vi đấu tranh về chính trị, việc mà các tập san giai phẩm đơn thuần về văn nghệ chưa làm được.

Cụ Phan Khôi cũng ngăn cản "Kháng chiến ngô ngoài" mà ngâm mấy vần thơ:

"Tuổi già thêm bệnh hoạn,
Kháng chiến thấy thừa ta.
Mối sầu như tóc bạc,
Củ cắt lại dài ra"
(1952)

Điêm qua những dữ kiện của vụ án, trong tầng lớp những kẻ xử án cũng có những văn nghệ sĩ, được coi là "cai thầu văn nghệ của Đảng" -đó là những kẻ biết hạ mình, bộ đồ nịnh hót... Thủ văn nghệ cung đình hèn hạ và phi nhân tính. Trong số đó, phải kể đến Tố Hữu, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, v.v....

Đây là những vần thơ đặc trưng cho tư tưởng đó:

"Chúng ta có Bác Hồ,
Thế giới: Xít-ta-lin.
Đảng ta phải mạnh to,
Thế giới phải đổ mình".

Và những lời hô hét:

"Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Xít-ta-lin bắt diệt".

Khi những kẻ cầm quyền và bè lũ tay chân, công khai đàn áp phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, chúng dùng nhiều thủ đoạn dã man, hèn hạ để trả thù. Trong đó việc bắt 500 văn nghệ sĩ đi học tập, cải tạo. Có bốn người chống lại không đi, đó là: Phan Khôi, Trương Tửu, Thụy An và Nguyễn Hữu Đang.

Trong làng thơ văn, phụ nữ Việt Nam đã dự một phần chưa nhiều, nhưng cũng đáng để cho ta chú ý. Đó là bà Thụy An, vốn là một nhà thơ, người chủ trương xuất bản tạp chí "Tân Văn" ở Sài Gòn và hai tờ "Đàn Bà Mỏi" ở Sài Gòn và Hà Nội. Bà là tác giả cuốn tiểu thuyết "Một Linh Hồn", qua tác phẩm cho ta thấy đó là một tiểu thuyết xuất sắc nhất của phụ nữ Việt Nam thời kỳ này.

Với những tác phẩm giá trị, ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội đương thời, Đảng Cộng Sản đã tìm cách hãm hại bà; với tội danh làm "gián điệp", chúng kết án bà 15 năm tù.

Chúng tôi đã tìm kiếm trong nhiều năm, song không hiểu vì lý do gì mà các tác phẩm của bà đều lưu tồn rất ít (!)

Người để lại ấn tượng khá mạnh qua vụ án, là ông Nguyễn Mạnh Tường. Một người nổi tiếng thông minh, mới 23 tuổi ông đã đỗ hai bằng: Tiến sĩ Luật Khoa và Tiến sĩ Văn Khoa. Ông bị coi là phần tử "ngoan cố" không chịu "lột xác"; Với lòng can đảm, không mặc cảm tự ti ông lớn tiếng nói rằng: "Tôi là trí thức". Bằng trí thức xuất chúng của mình, ông đã trực diện phê phán những sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất, với các bài nghị luận bút chiến công khai đăng trên báo chí, văn đàn.

Trang sử Việt Nam hiện đại đã tiếp tục ghi thêm nhiều chặng đường mới. Lịch sử Văn Học Việt Nam cũng ghi thêm nhiều sự kiện mất mát, đau đớn.

Vụ án Nhân Văn Giai Phẩm có lẽ chỉ mới là sự kiện bắt đầu cho chính sách đàn áp văn nghệ sĩ, và trí thức. Nền Văn học Việt Nam còn tiếp tục trả giá cho sự ngu muội, ấu trĩ của tầng lớp lãnh đạo. Nói như vậy vì trên thực tế, Đảng Cộng Sản vẫn còn tồn tại. Trong nước, văn nghệ sĩ vẫn bị đàn áp, sau vụ án tính đến nay đã mấy chục năm. Cái chết oan khuất của gia đình nghệ sĩ Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh; Án bắt giam nhà văn nữ Dương Thu Hương; Phó Tiến sĩ Sinh vật học Hà Sĩ Phu, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, v.v... vẫn xảy ra liên tục, tiếp theo những năm sau này, là những bằng chứng nói lên nhận định đó.

Nhiều văn nghệ sĩ đã gắng cao đầu để sống, chống chọi lại bạo lực đấng quyền mà giữ vững khí tiết của sĩ phu Bắc hà, là những người không hổ thẹn với hàng trăm văn nghệ sĩ đi trước, giữ mãi âm hưởng của những áng văn thơ hào hùng, bất tử của Dân Tộc !

... Chia tay nhà thơ Hữu Loan, trong lòng tôi xôn xao bao niềm tiếc nuối; Tiếc nuối những người và những áng văn thơ của một thời bi thiết. Ngày mai, ông tiếp tục đi thăm đứa con trai bỏ xứ, vào tận xã Tân Phú - Đồng Nai, "xây dựng kinh tế mới", nhìn dáng hao gầy khắc khổ của ông, tôi càng thấm sâu thân phận của văn nghệ sĩ và trí thức Việt Nam.

"... Những người đã đánh bại xâm lăng
Đổ bưng mật vì những tên quốc xỉ.
Ngay giữa thời nô lệ,
Là người
chúng ta
không ai biết
cúi đầu".

(Hữu Loan 9.1956)

Đồng Nai/1982
Đức Quốc/2000

Thay mặt Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg

ông Nguyễn Tuấn Quốc đã đọc trước Đại
Sứ Quán CSVN, nhân ngày 30.4.2000

Kính thưa Ban Tổ Chức,

Kính thưa quý Hội Đoàn và quý Đồng Hương,

Kính thưa quý vị,

Hai mươi lăm năm đã trôi qua kể từ biến cố 30.4.75 đến hôm nay 30.4.2000; thời gian để đủ một thế hệ trưởng thành. Nhưng chúng ta hôm nay phải tụ họp tại đây, trước ngôi nhà được mệnh danh là đại diện cho Việt Nam tại một nước văn minh nhất nhì thế giới, để đòi hỏi những điều thật căn bản của con người: Nhân Quyền, tức là quyền được làm người. Một trong những điều căn bản này là tự do tín ngưỡng. Người Cộng Sản luôn coi tôn giáo là kẻ thù, và đã tìm mọi cách để tiêu diệt tận gốc. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một nạn nhân điển hình của lý luận sai lầm này. Cộng Sản Việt Nam coi Phật Giáo là thuốc phiện ru ngủ nhân dân và từ nhiều năm qua luôn tìm cách triệt hạ bằng mọi thủ đoạn !

Kính thưa quý vị,

Sự thực 25 năm qua, chính quyền CSVN đã đem lại được những gì cho có lợi ích cho dân tộc, cho nhân dân. Xin quý vị hãy nhìn kỹ, những gì mà CS họ đã làm và đang làm. Bên ngoài thì họ giả dạng những người phục vụ nhân dân với khẩu hiệu: "Dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo". Thực chất thì nhân dân ngày càng đói khổ hơn, trong khi những người gọi là "đầy tớ nhân dân thì ngày càng béo bở". Tất cả những sự đầu tư của ngoại quốc cho vấn đề xây dựng quốc gia thì đều chui vào túi riêng của những người trong cấp cán bộ lãnh đạo. Nếu có người nào tranh luận đòi tự do dân chủ hay là nhân quyền, thậm chí mới thảo luận đến vấn đề này thì lập tức sẽ bị bắt giam, nặng hơn nữa thì bị tù đầy dài hạn. Trong đó có nhiều chức sắc lãnh đạo tôn giáo tại Việt Nam, nhiều trí thức chính trị gia v.v...

Nhân đây chúng tôi cũng xin mạn phép thông báo một tin vui cho toàn thể quý đồng hương và Phật tử được biết: Ủy Ban chọn giải Nobel Hòa Bình thuộc viện Nobel Na-Uy ở Oslo đã nhận được đề nghị của gần 200 vị nhân sĩ, chính giới và trí thức nhiều nơi trên thế giới, cũng như gần đây nhất vào ngày 10.12.1999 của 30 Dân biểu Hạ Viện Hoa Kỳ qua sự vận động của bà Dân biểu Lorette Sanchez đề nghị Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN được trao giải Nobel Hòa Bình. Sự kiện này không những là một vinh dự cho Phật Giáo Việt Nam, cho dân tộc VN, mà còn nói lên được rằng: Tất cả những cuộc tranh đấu, vận động của chúng ta, trong đó có cuộc biểu tình ngày hôm nay, đã tạo một tiếng vang trên chính trường thế giới, làm cho thế giới biết được ai là chính ai là tà, đâu là chính nghĩa đâu là hung tàn. Những người Cộng Sản Việt Nam cũng nên suy gẫm qua sự kiện này, để lập tức dẹp bỏ những hành động đàn áp GHPGVNTN; lập tức chấm dứt những việc mạ lỵ, xuyên tạc Phật Giáo, xuyên tạc giáo lý Phật giáo trong các trường Đại Học, như thư gửi ngày 22.9.99 của Hòa Thượng Thích Quảng Độ cho cấp Lãnh Đạo nhà cầm quyền Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn Ban Tổ Chức và quý Đồng Hương.

● Nguyễn Tuấn Quốc

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

■ TẠI LHQ GENÈVE NGÀY 14.4.2000

● Lần đầu tiên từ 25 năm qua: CHXHCNVN bị LHQ tố cáo vi phạm nhân quyền trầm trọng và quy mô theo thủ tục tố tụng 1503 *

● Các tổ chức phi chính phủ thuộc 6 nước Á Châu tham gia cuộc Hội Luận do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tổ chức tại LHQ.

30.4.1985: Ngày Nhà cầm quyền Hà Nội long trọng tổ chức ăn mừng 10 năm "Đại Thắng" với sự hiện diện quốc tế đầu tiên của 200 kỳ giả tại Sài Gòn, thì cũng là ngày Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đến trụ sở LHQ ở New York với một hồ sơ 500 trang đả đốn kiện CHXHCNVN vi phạm nhân quyền trầm trọng, thường trực và quy mô suốt 10 năm tại Việt Nam trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, văn hóa, tôn giáo, kinh tế, chính trị. Kể từ năm 1986, trụ sở Trung Ương của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ được dời về Genève, mỗi năm 2 lần Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam lại có mặt để phát biểu tại Hội trường LHQ về những vi phạm nhân quyền trầm trọng cùng lúc cập nhật hóa hồ sơ. Tất cả những đàn áp đã được Ủy Ban lên tiếng bênh vực: hệ thống Trại Cải Tạo, tù nhân chính trị và tù nhân vì lương thức, đàn áp tự do ngôn luận và nạn đốt sách, tra tấn, hành hạ và hành quyết tù nhân trại Cải Tạo, ngược đãi thiếu nhi, chà đạp quyền phụ nữ, thảm trạng Người Vuốt Biển, đàn áp Văn nghệ sĩ, nhà báo, trí thức Miền Nam cũ, và Văn nghệ sĩ Miền Bắc trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, tiếp vận tiếng nói của các nhà lãnh đạo tôn giáo thuộc các Giáo Hội Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hào, Tin Lành, cũng như các nhà Cộng sản cấp tiến phê phán Đảng, v.v... cho đến những bộ luật trá hình nhằm chạy tội các cuộc đàn áp. Đã có hàng nghìn trang tài liệu đủ đầy đủ nhân chứng được Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam thường xuyên cung cấp. Do cuộc vận động quy mô ấy, LHQ đã bắt đầu chú tâm tới trường hợp Việt Nam

suốt 15 năm qua. Hai phái đoàn điều tra LHQ đã được gửi đi Việt Nam: tháng 10.1994, Tổ hành động chống bắt bớ trái phép do ông Louis Joinet cầm đầu đi điều tra về chế độ nhà tù và bắt bớ người đối lập; tháng 10.1998, Đặc sứ Abdelfattah Amor, đặc nhiệm LHQ về đàn áp tôn giáo đến Việt Nam điều tra. Và hiện nay, ông Abid Hussain, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm về tự do tư tưởng và tự do ngôn luận đang thường lượng với nhà cầm quyền Hà Nội để đi Việt Nam điều tra.

Thế nhưng, Ủy Ban Nhân Quyền LHQ vẫn chưa bao giờ chịu chính thức lên tiếng tố cáo CHXHCNVN vi phạm nhân quyền nghiêm trọng một cách quy mô, toàn diện và nhất quán qua mọi cấp trong bộ máy cầm quyền, theo như thủ tục tố tụng 1503 quy định.

* Bàn cáo trạng dày 500 trang do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đệ nạp ngày 30.4.1985 tại New York và được LHQ thụ lý, rồi mỗi năm lại một lần đệ nạp và cập nhật hồ sơ. **Năm nay, năm 2000**, mười lăm năm sau bản cáo trạng thủ nhất, và cũng là 25 năm kỷ niệm chiến tranh chấm dứt, cùng với cuộc xích hóa miền Nam, đột nhiên LHQ, qua tiếng nói của ông Shambhu Ram Simkhada, người Népal, Chủ tịch khóa họp Ủy Ban Nhân Quyền LHQ lần thứ 56 tại Điện Quốc Liên ở Genève, tuyên án CHXHCNVN cùng với 8 nước Chili, Congo, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất, Kenya, Lettonie, Ouganda, Yémen và Zimbabwe vi phạm nhân quyền nghiêm trọng một cách quy mô, toàn diện và nhất quán qua mọi cấp trong bộ máy cầm quyền, theo như thủ tục tố tụng 1503 quy định.

Nhiều nhà ngoại giao Tây phương phó hội ở Genève tỏ ý bất ngờ trước sự kiện Hà Nội bị tuyên án. Họ nói: "Đây là cái tát vào mặt nhà cầm quyền CHXHCNVN!". Họ cũng nói: "Thủ tục tố tụng 1503 là vết nhơ chẳng quốc gia nào muốn dính vào, một lần mắc phải là uy tín của quốc gia mình bị tiêu ma!".

Theo thủ tục tố tụng 1503 này, LHQ đã cho nhà cầm quyền Hà Nội biết trước từ tháng 10 năm ngoái và trót đòi Nhà nước XHCN phải trình diện tại Genève trong khóa họp tháng Tư này để giải thích và trả lời các chất vấn của 53 quốc gia thành viên thuộc Ủy Ban Nhân Quyền LHQ. Hà Nội đã cử ông Hà Hùng Cường, Thủ Trưởng Tư Pháp sang Genève đối chất.

Những gì sẽ xảy ra sau lời kết án của LHQ ?

- Trước tiên, từ đây đến ngày kết thúc Hội nghị Nhân Quyền LHQ hôm 28.4, đại diện CHXHCNVN phải trình diện trong

một cuộc họp kín để trả lời các chất vấn của 53 quốc gia thành viên thuộc Ủy Ban Nhân Quyền LHQ về những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, quy mô, nhất quán qua các cấp trong bộ máy hành chính của chính quyền, chiếu theo những trường hợp cụ thể nêu ra trong bản cáo trạng của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam;

- Sau đấy, Nhà cầm quyền Hà Nội phải chấm dứt mọi cuộc đàn áp nhân quyền và tự do tôn giáo. Nếu không, LHQ sẽ đề cử một Báo cáo viên LHQ đến Việt Nam điều tra sự vụ, như trường hợp đã xảy ra trước đây đối với Miến Điện, cựu Jugoslavia, Rwanda, v.v... Hẳn nhiên một sự trạng như thế, ngoài việc làm mất uy tín của Đảng và Nhà nước XHCN trên trường quốc tế, còn bị ảnh hưởng lớn đến vấn đề viện trợ kinh tế hay tài chính của các cơ quan tài chính quốc tế.

Sau sự vụ bị LHQ tố cáo này, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam mong mỏi và kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội chấm dứt chính sách đàn áp nhân quyền và đàn áp các tôn giáo tại Việt Nam như một bước đầu của cuộc đổi mới chính trị. Nhưng việc này sẽ xảy ra ra chăng ?

● **Xin đồng bào và các Đoàn Thể, Tôn giáo gửi hồ sơ về LHQ**

Nếu Nhà cầm quyền Hà Nội không chịu thay đổi chính sách đàn áp nhân quyền, thì người đấu tranh phải tiếp tục yêu sách và cung cấp tài liệu cho Ủy Ban Nhân Quyền LHQ để biến thủ tục tố tụng 1503 thành biện pháp chế tài. Cho nên Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam cất lời kêu gọi các cá nhân, đoàn thể đấu tranh cho nhân quyền Việt Nam, cũng như các tôn giáo đang bị đàn áp, hãy tức thời gửi hồ sơ, chứng cứ, tài liệu về các cuộc đàn áp nhân quyền hay tôn giáo đến Cao Ủy Nhân Quyền LHQ theo địa chỉ sau đây:

Bureau du Haut Commissaire aux Droits de l'Homme
(Office of the High Commissioner for Human Rights)
Palais des Nations
8 - 14 Avenue de la Paix
1211 Genève 10 - Suisse / Switzerland

Hoặc gửi về Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam
(25 rue Jaffaux - 92230 Gennevilliers (France)

để chúng tôi chuyển giúp đồng thời làm hồ sơ tổng hợp đệ trình LHQ.

Xin hãy gấp rút gửi tài liệu trước ngày 30.4.2000 để được đưa vào nghị trình xét duyệt vào tháng 7 dành cho hồ sơ vi phạm nhân quyền năm 2000. Mỗi năm LHQ nhận được từ 20 đến 25 nghìn, có

năm tới 100 nghìn hồ sơ xin cứu xét. Nếu chúng ta không làm nhanh, không cung cấp chính xác các trường hợp vi phạm cụ thể, hợp với quy trình cùng thủ tục của LHQ, thì sự tố cáo của chúng ta sẽ bị vô hiệu hóa. Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam sẵn sàng cố vấn và chỉ dẫn các tù tặc cho bất cứ ai hay đoàn thể nào cần biết. Xin liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ trên, hoặc qua :

E-mail: queme@compuserve.com,
Điện thoại tại Paris số (331) 47 93 10 81, Fax: (331) 47 91 41 38.

● Các tổ chức phi chính phủ thuộc 6 nước Á Châu tham gia cuộc Hội Luận do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tổ chức tại LHQ ở Genève

Dưới đề mục "Á Châu chống sự miễn tội" (*Asians against Impunity / Les Asiatiques contre l'Impunité*), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã tổ chức một cuộc Hội Luận tại LHQ ở Genève vào chiều ngày 11.4.2000. Đồng đạo các phái đoàn chính phủ và phi chính phủ đã đến phòng hội số XXIV ở Điện Quốc Liên (Palais des Nations) nghe tình hình các chính quyền độc tài, quân phiệt ở Châu Á tự do đàn áp mà không bị ai trừng phạt, qua sự trình bày của các diễn giả: **Patrick Baudouin**, Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, **T.C. Tethong**, Ngoại trưởng Chính phủ Tây Tạng Lưu Vong, **Võ Văn Ái**, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kiêm Phó Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, **Law Yuk-Kai**, Giám Đốc Cơ quan Kiến Soát Nhân Quyền Hồng Kông, cô **Khin Ohmar**, Liên Đoàn Phụ Nữ Miễn Điện, **Oh Jong-Shik**, Tổng Thư Ký Mạng Luối Nhân Quyền và Dân Chủ Bắc Hàn, Bà **Marie Holzman**, Đại diện tổ chức Nhân quyền Trung Quốc.

Tình hình mỗi nước mỗi khác, nhưng thực tại đồng bộ là các Nhà nước độc tài hay quân phiệt tại Á Châu đều tự do đàn áp và bóc lột nhân dân nhưng luật pháp tại các quốc gia ấy cũng như các biện pháp quốc tế chẳng bao giờ động đến họ. Tội ác của họ không hề bị trừng phạt. Ông **Patrick Baudouin** xác nhận rằng: "Đã có nhiều tiến bộ trong luật pháp quốc tế nhằm trừng phạt những tội ác chống nhân loại. Việc đã xảy ra tại Châu Mỹ La Tinh qua ví dụ **Tổng Thống Tchad, Hissène Habré**. Nhưng tại Á Châu coi như chưa có dấu hiệu gì khả quan. Năm ngoái, nhân vụ **Đông Timor**, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền đã đề nghị thành lập một Tòa án Hình sự Quốc tế đặc biệt (*Ad hoc*), việc này cần tiến hành để đáp ứng với tình hình mỗi ở Châu Á". Ngoại

Trường Tây Tạng nói: "Nhắc tới hiện trạng miễn tội ở Á Châu, không thể bỏ qua Tây Tạng. Quyền của nhân dân Tây Tạng bị Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc bãi truất từ hơn 40 năm qua, nhưng chẳng có một hành động quốc tế nào trừng phạt tội ác ấy. Đó là lý do 1,2 triệu dân Tây Tạng chết dưới họng súng chiếm đóng của Trung Quốc; 6000 tu viện, ni viện, chùa chiền, đa số là những trung tâm tôn giáo, văn hóa, giáo dục văn mỹ nghệ bị phá hủy tận gốc; Đức **Dalai Lama** cùng 80.000 dân Tây Tạng phải bỏ nước ra đi sống cảnh lưu vong". Đại diện Tổ chức Nhân quyền Trung Quốc, Bà **Marie Holzman** giống lên câu hỏi: "Sự đặc thù của nền văn hóa Á Châu với các giá trị của khoan dung, tử bi và nhẫn nhục, có dành một chỗ đứng nào cho sự miễn trừng trị những tên đại tội phạm chẳng?". Đối với chính quyền Bắc Kinh hiện nay, bà cho biết họ có hai loại pháp luật: "Một loại luật pháp cho phép nhà cầm quyền bắt giam và kết án bất cứ ai họ muốn gán tội. Và cũng chính quyền ấy hành xử một cách tùy tiện trong việc áp dụng luật pháp. Ví dụ như vụ kết án tử hình phó tỉnh trưởng tỉnh **Jiangxi** vì ăn hối lộ 658 nghìn Mỹ kim. Trong khi ấy chỉ kết án tù ông thị trưởng Bắc Kinh, vì ông này thăm lạm công quỹ trên một tỷ Mỹ kim. Nay ông này vừa được ra khỏi tù vì lý do sức khỏe!". Một ví dụ nữa "Trong chiến dịch **Trăm Hoa Đưa Nở** năm 1957, 700 nghìn trí thức bị kết án hữu khuynh. Riêng thành phố Thượng Hải đã có 80 nghìn trí thức bị gửi đi trại Lao Cải, trong số này chỉ có 2000 người sống sót trở về. Thủ Tướng **Chu Dung Cỏ** là một trong những người bị kết án ấy. Hiện tượng buồn thảm mà người ta chứng kiến trong chế độ Cộng Sản là khi nạn nhân của chế độ này có cơ hội lên nắm quyền thì hẳn ta lại đàn áp kẻ khác hệt như hẳn bị đày đọa trước kia". Cô **Khin Ohmar**, đại diện Liên Đoàn Phụ Nữ Miễn Điện, cho biết rằng dưới chế độ quân phiệt Miến: "Phi pháp là luật pháp". Ông **Oh Jong Shik**, Tổng thư ký Mạng Luối Nhân Quyền và Dân Chủ Bắc Hàn tiết lộ những điều chưa ai biết, vì đây cũng là lần đầu tiên họ được Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam mời đến Genève: "Trong các nhà tù Bắc Hàn không có tù nhân chính trị. Bởi vì tất cả tù nhân chính trị đã bị giết bằng 5 cách: trói tay vào cột rồi đốt cháy, treo cổ, bắn, đánh cho tới chết và bỏ chết đói. Trong các nhà tù Bắc Hàn chỉ giam giữ gia đình các tù nhân chính trị theo thể thức phong kiến tru di tam tộc. Họ đói đến nỗi phải ăn thịt người. Trong khi ấy Đảng và Nhà

Nước bỏ ra 800 triệu Mỹ kim để ướp xác **Kim Nhật Thành** !

Trường hợp Việt Nam, ông **Võ Văn Ái** tuyên bố: "Sự miễn tội vẫn công nhiên hiện hữu tại CHXHCNVN, một chính quyền tự xưng là của dân, do dân và vì dân. Thực tế là một chính quyền của Đảng, cho Đảng và vì Đảng. Chính quyền này đứng vững nhờ một chữ: *Impunité / Impunity*, không ai được quyền trừng phạt các tội phạm, sai lầm của nó. Trước kia được miễn tội nhờ mẫu quốc Liên Xô viện trợ và che chở. Ngày nay được miễn tội nhờ sự đồng lõa của giới tài phiệt mù quáng Tây phương". Sau khi trưng dẫn các trường hợp cụ thể cùng những Sắc luật, Nghị định che đậy và công khai bảo vệ các cuộc đàn áp, bắt bớ của nhà cầm quyền, ông Ái kết luận: "Sự miễn tội tại Việt Nam và tại các nước Á Châu là vấn đề LHQ phải quan tâm. Ông **Abdelfattah Amor**, Đặc sứ LHQ đặc nhiệm về vấn đề đàn áp tôn giáo trong thế giới, đã bị nhà cầm quyền Hà Nội cản trở thi hành nhiệm vụ khi đi điều tra Việt Nam tháng 10.1998. Nhà cầm quyền Hà Nội không chịu cộng tác với Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, không trả lời tất cả những thư từ của LHQ chất vấn về những trường hợp cụ thể đàn áp nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam. Thế mà LHQ chẳng có một biện pháp chế tài nào cả. Những Công Ước Quốc Tế mà Hà Nội ký kết với LHQ chẳng bao giờ được áp dụng. Hôm qua, chúng tôi vui mừng nghe ông Chủ Tịch khóa họp lần thứ 56 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ chính thức tố cáo CHXHCN Việt Nam vi phạm nhân quyền nghiêm trọng một cách quy mô, toàn diện và nhất quán qua mọi cấp trong bộ máy cầm quyền, theo như thủ tục tố tụng 1503 quy định. Đây là bước đầu công nhận. Chúng tôi hy vọng LHQ sẽ có những biện pháp chế tài kế tiếp để chặn đứng sự miễn tội cho các chính quyền độc tài, phát xít, quân phiệt dù là tại Việt Nam hay bất cứ quốc gia Á Châu nào".

Làm tại LHQ Genève, ngày 14.4.2000

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

■ TẠİ PARIS NGÀY 25.4.2000

● 25 năm sau ngày 30.4, HT. Thích Huyền Quang viết thư đề nghị Đảng và Nhà Nước XHCN lấy ngày 30.4 làm "Ngày Sám Hối và Chúc Sinh toàn quốc": Sám hối những sai lầm trọng đại, giải quyết tình trạng bi thảm của những người tử vong, tàn tật qua 2

cuộc chiến, và bảo đảm các quyền tự do căn bản của người dân.

Từ nỗi lưu đày suốt 18 năm qua ở quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vừa gửi một bức thư 6 trang đến các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh. Văn thư mang số 2/VTTNP, đề ngày 21.4.2000, đã được Viện Hóa Đạo tại Sài Gòn gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến các nơi trên. Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin trân trọng gửi đến quý Cố quan Truyền thông và Báo chí toàn văn bức thư quan trọng và thống thiết của một Nhà lãnh đạo Phật giáo trước hiện tình suy vong của đất nước sau 25 năm nạn độc tài toàn trị hoành hành. Các phân đề trong bức thư là của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN TĂNG THỐNG

Phật Lịch 2543
Số 2/VTTNP

Đồng kính gửi:

- Ông Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng CSVN
- Ông Trần Đức Lương, Chủ Tịch CHXHCNVN
- Ông Phan Văn Khải, Thủ Tướng CHXHCNVN
- Ông Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch QH/CHXHCNVN

Nghĩa Hành, ngày 21 tháng 4 năm 2000

Thưa quý Ngài,

Từ hơn một tháng qua Đảng và Nhà nước bắt đầu tổ chức ăn mừng ngày kết thúc chiến tranh 30.4.1975 "Đại thắng mùa xuân", "Giải phóng miền Nam", "Thống nhất đất nước", "Độc lập và Hòa bình", v.v... sẽ là những đề tài được ca ngợi.

Nhân danh Viện Tăng Thống và Hội Đồng Luồng Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi muốn nói lên những điều mà có lẽ Đảng và Nhà nước sẽ không có cơ hội nhắc tới trong dịp kỷ niệm 25 năm này.

Nghĩ đến những người đã chết và để tâm lo cho gia đình họ

Hai điều tôi mong được quý Ngài lưu tâm, là những người tử vong, tàn tật vì cuộc chiến, và quyền sống của người dân với

đầy đủ các quyền tự do căn bản chưa được công nhận.

Theo số liệu chính thức của Nhà nước, trong cuộc chiến vừa qua có ba triệu người chết, 300.000 bộ đội mất tích chưa tìm thấy mộ phần. Trong thực tế, số liệu này còn cao hơn gấp bội. Chưa kể hàng triệu người tàn tật, hàng triệu gia đình có con em chết trận không được nâng đỡ hay đền bù xứng đáng. Chưa kể số phận đồng bào binh sĩ tử vong hay tàn tật thuộc miền Nam cũ chưa hề được nhắc nhở như con dân một nước, dù chiến tranh chấm dứt từ lâu, dù luống cục phân tranh trên thế giới đã cáo chung. Chưa kể nạn nhân chết oan ức hoặc bị hành hạ tàn bạo trong thời Cải Cách Ruộng Đất, mà con số 700.000 người đã được các cán bộ trong cuộc tiết lộ. Chưa kể nạn dân bị tàn sát trong cuộc Tổng Tiến Công Tết Mậu Thân, đặc biệt tại Huế. Chưa kể trên 100.000 người bị hành quyết trong các Trại Cải Tạo và gần một triệu người bỏ thân trên biển cả khi vượt biển tìm tự do. Biết bao đau bể thẳm sâu trong một bài tính cộng.

Đó là những người đã chết hoặc sống trong phủ phàng, quên lãng.

Chọn lựa duy nhất:

Vào tù hay vào guồng máy Đảng

Nhắc đến quyền sống của người dân với đầy đủ các quyền tự do căn bản, tôi chợt nhớ lời tuyên bố của Chủ Tịch Hồ Chí Minh: "*Độc lập mà dân không được tự do, không được hạnh phúc, thì độc lập không có nghĩa gì*". Sự thật là ngày nay, 80% nông dân và người lao động sống trong cảnh bần hàn, đói khổ. Sung túc bề ngoài chỉ thấy ở vài thành phố lớn, làm màu mè cho khách du lịch hay những nhà ngoại giao phương Tây, nhằm cầu viện trợ kinh tế. Sung túc nói đây là sung túc trong tham nhũng và chộp giật của nhau, chủ chứa là đời sống ổn định thái hòa của một xã hội an sinh.

Muốn biết quốc gia thịnh suy như thế nào, chỉ cần nhìn vào đời sống của một người dân thường, một đoàn thể, một tôn giáo. Hiện tại ở nước ta, đoàn thể hay tôn giáo không được quyền tự do tồn tại, vì điều 4 trên Hiến Pháp quy định sự độc tôn của tư tưởng Mác-Lênin, và độc quyền cai trị của Đảng Cộng Sản. Mọi hình thái sinh hoạt của đoàn thể, tôn giáo ngoài chủ nghĩa cộng sản đều bị loại trừ. Con người Việt ở đầu thế kỷ 21 chỉ còn hai chọn lựa: *Vào nhà tù hay vào guồng máy Đảng*. Khổ thay khi vào guồng máy Đảng, con người chẳng còn được hiện hữu theo cá tính tự do của họ. Có miệng không được nói, có đầu óc không được suy nghĩ, có trái tim không được thương yêu nỗi giống và quê hương theo quan điểm riêng biệt. Còn vào nhà

tù hay trại cải tạo thì được tự do suy nghĩ một mình, tự do ăn nói một mình. Song tự do như thế là tự do di động trong mồ sống, chẳng ai biết chẳng ai hay, vô tích sự với xã hội, nhân quần. Tự do theo kiểu này, khi nhân phẩm đã bị giải thể, có khác chi thú tự do của loài trùng quần quai trong lòng đất ?

Lời tra vấn cho nền văn hiến Việt và cho sự sinh tử của mỗi con người

Thưa quý Ngài,

Là Tăng sĩ Phật giáo, với 83 tuổi đời, tôi không được sống và hoằng dương giáo lý tử bi của Đức Phật cho đồng bào tôi. Từ dưới thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đến Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa ngày nay, tôi chỉ biết mùi vị của nhà tù. Bởi cỏ gì một công dân, một người tôn giáo như tôi không được sống trong cảnh tự do? Và qua tôi, một Giáo Hội dân lập có truyền thống 20 thế kỷ trên đất nước này, là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, không được tự do sinh hoạt, như Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị của Liên Hiệp Quốc quy định và bảo đảm ?

Câu hỏi tôi đặt ra đây không là sự oán hận cá nhân hay lời than phiền của một tôn giáo. Mà là lời tra vấn thống thiết về tiền đồ của nền văn hiến Việt, và sự sinh tử cho mỗi con người. Là nạn nhân và chứng nhân lịch sử 55 năm qua, tôi muốn được thấy đất nước đổi thay trong khi mình còn sống. Chủ không muốn tử giả cõi đời với hình ảnh của một chính thể bất biến trong chủ trương kỷ thị và đàn áp tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội cùng mọi quyền tự do căn bản của nhân quyền.

10 ngón tay chặt 5 ngón: tiêu diệt Trí, Phú, Địa, Hào và Tôn Giáo thời Việt Minh

Năm 1950, sống ở Liên Khu 5 vào thời Chủ Tịch Hồ Chí Minh phát động Cải Cách Ruộng Đất, tôi đã từng nghe cán bộ và loa phóng thanh ra rả ngày đêm kêu gọi nhân dân tiêu diệt 5 thành phần xã hội "Trí, Phú, Địa, Hào và Tôn Giáo lưu manh". Mười ngón tay mà chặt mất năm thì còn lại cái gì? Năm 1951, ông Nguyễn Duy Trinh, Chủ Tịch Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chính Liên Khu 5, đại diện Chính Phủ Trung Ương, tuyên bố rằng: "*Phật giáo đã đến lúc cáo chung*". Ông Trinh nêu đích danh Phật Giáo. Thế là sang năm 1952, chính quyền kháng chiến bắt quần chúng Phật tử phải rời bỏ hàng ngũ Phật giáo để sáp nhập vào Liên Việt, một tổ chức ngoại vi của Đảng. Tôi phản đối, liền bị bắt giam tại Quảng Ngãi, Hội Phật Giáo Cửu Quốc của chúng tôi bị giải tán. Nhờ có Hiệp định đình chiến Genève năm 1954, tôi

mới được trả tự do. Giấy phóng thích không ghi tội phạm tội gì.

Kỳ thị và đàn áp Phật Giáo sau ngày 30.4.1975

Sau ngày 30.4.1975, Chính quyền Cách Mạng lên ngôi, ai cũng tưởng mọi thành phần dân tộc, mọi tầng lớp nhân dân sẽ được yên ổn làm ăn, tự do sinh hoạt trong tinh thần hòa hợp hòa giải ghi trong Hiệp định Paris. Nhưng không, chuyện cũ tái hiện. Thành phần đông đảo quần chúng là Phật giáo đồ, tổ chức có truyền thống dân tộc và quy mô là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là những nạn nhân bị kỳ thị và bị đàn áp trước tiên. Mặc dù lập trường của Giáo Hội chúng tôi trước sau như một: Dân Tộc, Hòa Bình, Tử Bi, Cứu Khổ.

Chính sách kỳ thị và đàn áp thể hiện qua việc bắt Tăng Ni hoàn tục, bắt họ đi kinh tế mới, đi nghĩa vụ sang chiến trường Kampuchia hay đem giam vào Trại Cải Tạo; chiếm đoạt tại Sài Gòn và trên khắp các tỉnh thành ở miền Nam tất cả các cơ sở tự viện, gia ốc của Giáo Hội, các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh tế, Viện Đại Học Vạn Hạnh, hệ thống trường Trung, Tiểu Học Bồ Đề, trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, cơ quan từ thiện, nhà nuôi trẻ, cô nhi viện, đất chùa, kinh sách v.v... Khiến cho 12 Tăng Ni đã phải tự thiêu tập thể tại Chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2.11.1975 để phản đối và yêu sách quyền tự do tôn giáo.

Trong bức thư đề ngày 20.9.1975, mang số 0278-VHĐ/VP, nhân danh Viện Hóa Đạo gửi ông Chủ Tịch Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam (kính qua Thượng Tướng Trần Văn Trà, Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn-Gia Định), tôi đã yêu cầu chấm dứt hành động đập phá tượng Phật. Trong thư, tôi nêu rõ 3 trường hợp cụ thể phá tượng Phật tại chùa Bửu Long ở Sóc Trăng ngày 2.9.75; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm lộ thiên cao 9 thước tại đồi Phú Hải ở Phan Thiết ngày 11.9.75; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm tại Biển Hồ ở Pleiku ngày 11.9.75.

Tình trạng càng lúc càng tệ hại, nên ngày 17.3.1977 tôi lại nhân danh Viện Hóa Đạo viết thư, mang số 044/VHĐ/VP, gửi Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, nói lên chính sách đàn áp tôn giáo quy mô tại miền Nam cũ. Kèm thư, tôi có nêu rõ 88 trường hợp đàn áp cụ thể và các vụ cưỡng chiếm văn phòng trụ sở Giáo Hội tại 29 tỉnh thành: Phú Bổn, Long Khánh, Khánh Hòa, Nha Trang, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng, Chương Thiện, Sài Gòn, Thủ Đức, Long Châu Tiền, Kiên Giang, Tuyên Đức, Gia Lai, Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuột, Định Tường, Phan Thiết, Bình Tuy, Hậu Giang, Kiến Phong, Thuận Hải, Đồng

Nai, Bình Chánh, Biên Hòa, Long An, Minh Hải. Việc tàn phá các Phật đài tôn nghiêm vẫn tiếp diễn. Cho đến đầu năm 1977, gần 20 tượng Phật Thích Ca và Quán Thế Âm bị phá hủy bằng chất nổ, bằng búa, thủ tiêu hoặc vứt xuống sông. Như các trường hợp xảy ra tại các chùa Tỉnh Hội ở Gia Lai, Kontum, Ban Mê Thuột, chùa Vạn Hòa ở Kiên Giang, chùa Khánh Minh ở Cần Giuộc, chùa Thiên Tôn ở Minh Hải, Niệm Phật Đường trong bệnh viện Nguyễn Văn Huệ v.v...

Bây giờ Dân khinh đảo đức

Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu ở miền Bắc trở về Nam thấy tình hình đàn áp nhân quyền nơi chung và không bố Phật Giáo nói riêng, đã phải than lên trong băng hồi niệm mà Ngài cho ghi âm, hiện chúng tôi còn giữ, rằng: *"Tinh đoàn kết, thương yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam chỉ được 10 ngày. Sau 10 ngày ("giải phóng"): tinh đoàn kết tan rã, lòng yêu thương đổi thành ghét cay ghét đắng, sự kính trọng bây giờ người dân trở lại khinh đảo đức"*.

Dù tình hình khó khăn khốc liệt như thế nào, nhưng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vẫn nghĩ đến sự đóng góp phần mình vào cuộc tái thiết quê hương sau thời chiến, nghĩ đến việc thống nhất khối lượng Phật giáo đồ hai miền Nam Bắc, y như thời đất nước chưa bị Hiệp định Genève qua phân, để chấn chỉnh đạo đức, bảo vệ nền hòa bình dân tộc, băng bó vết thương tranh chấp, bắt hòa, và bài trừ các tệ nạn xã hội. Viện chúng tôi đã cần thỉnh Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đại diện đến gặp ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ Trưởng Văn Hóa, trình bày sự việc. Nhưng ông Hiếu trả lời: *Thống nhất rất tốt, nhưng không thống nhất với Phật giáo phản động*. Hỏi Phật giáo phản động là ai? Ông Hiếu không trả lời. Phải chăng ông Hiếu và chính quyền Cách Mạng không muốn cho Phật giáo đồ Bắc Nam Trung thống nhất trong lễ Đạo, mà chỉ nhằm bắt họ "thống nhất" với chính trị?

Những ai không chịu thể tục hóa đạo Phật liền bị bắt nốt, bị chụp cho dù thủ mũ. Hiện trạng mà năm 1977, tôi cùng các vị lãnh đạo cao cấp và trung cấp trong Viện Hóa Đạo, như quý Thầy Thiện Minh, Quảng Độ, Trí Giác, Thống Huệ v.v... bị bắt giam ở Phan Đăng Lưu. Cuối năm 1977, Hòa Thượng Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết trong tù. Giáo Hội xin nhận thi hài làm lễ an táng, thi bị từ chối. Hai năm sau, tất cả chúng tôi bị đưa ra tòa xét xử mà vẫn không biết mình phạm tội gì. Bởi chỉ đứng nghe lời vu cáo phán quyết, không được quyền tự biện hộ, cũng chẳng có luật sư bào vệ như tại các nước văn minh tôn trọng

pháp quyền. Người lãnh án treo, người tha bổng, người bị 2 năm, 3 năm, 7 năm tù.

Nền "Phật Giáo Nước Nhà"

biến thành "Phật Giáo Nhà Nước"

Cuối năm 1981, Đảng và Nhà nước dựng lên tổ chức Phật giáo làm công cụ cho chính trị, bỏ tinh thần thống nhất đặc thù của Phật Giáo Việt Nam để thu mình vào danh xưng "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam". Từ phong trào Chấn Hưng Phật Giáo đầu thế kỷ 20, suốt 70 năm qua, tâm nguyện chúng tôi hành trì cho cuộc thống nhất nền Phật Giáo Nước Nhà, thì nay Đảng nấn dụng ra tổ chức Phật Giáo Nhà Nước. Vì vậy mà chúng tôi phản đối. Việc Giáo Hội là của chủ Tăng Ni và Phật tử quyết định, cổ sao Đảng lại nhúng tay sắp đặt và quyết định thay cho hàng giáo phẩm Giáo Hội và quần chúng Phật tử? Báo chí Đảng và Nhà Nước dựa vào vài Tăng sĩ tên tuổi làm bình phong trấn an quần chúng trong nước và dư luận thế giới. Nhưng ngoài những người đội lốt Tăng Già, còn lại là những trường hợp cá nhân bị bó buộc, bị lũng đoạn, thúc ép, hoặc nhiều vị lâm cảnh già đại qua ai. Khiến Phật tử toàn quốc khổ tâm chứng kiến cảnh: Một Giáo Hội Nhà Nước đã chết mà chưa chôn! Một Giáo Hội Dân Lập (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất) đã chôn mà vẫn sống!

Giáo Hội là nơi tập hợp những người mang cùng chí nguyện đem lại Chân, Thiện, Mỹ và giải thoát khổ đau cho đời. Không thể là nơi hoan hô, đả đảo suốt ngày. Vì vậy chúng tôi từ khước hình thức và nội dung của một Giáo Hội công cụ. Thế là ngày 25.2.1982, tôi nhận Quyết Định số 71/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Minh Đạm, Phó Giám Đốc Công An thành phố và ông Lê Quang Chánh, thay mặt Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố ký, trục xuất tôi ra khỏi thành phố Sài Gòn. Áp giải về quán thúc tại tỉnh Nghĩa Bình từ đó đến nay. Bản Quyết Định ghi tội danh của tôi là "Lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc (...) gây nguy hại và an ninh trật tự của thành phố". Lấy quyền gì mà Ủy Ban Nhân Dân thành phố quyết định, bắt giam, lưu đầy một Tu sĩ cũng là công dân như tôi, chẳng cần thông qua sự xét xử của bất cứ tòa án nào. Cung cách ấy có là tôn trọng pháp quyền chăng? Cùng bị bắt, cùng bị đưa về nguyên quán quản thúc như tôi, còn có Hòa Thượng Thích Quảng Độ giải về Thái Bình ở miền Bắc.

Dân biết, dân căm hòng. Đảng biết, Đảng bỏ tù

Năm 1992, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mục ở Huế. Cuối tháng 4 năm ấy, tôi xin phép ra Huế thọ tang Ngài cùng với chư tôn

giáo phẩm cao cấp, trung cấp của Giáo Hội và Tăng Ni, Phật tử quy tập về từ các miền Nam, Trung, Bắc. Tại lễ diễu này, tôi được cử vị giáo phẩm có mặt, chiếu Chúc Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, ủy nhiệm tôi làm Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, để cùng với nhị vị Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thích Pháp Tri lãnh đạo Giáo Hội vận động phục hồi quyền sinh hoạt cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và tổ chức Đại Hội VIII để bổ sung nhân sự lo việc hoằng pháp lợi sanh.

Tiếp nhận ấn tính của Giáo Hội và trọng trách cử vị giáo phẩm giao phó, về lại Quảng Ngãi tôi viết "Đơn xin cứu xét nhiều việc" đề ngày 25.6.1992 bao gồm 9 yêu sách gửi các ông Tổng Bí Thư Đảng, Chủ Tịch Quốc Hội, Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước, Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện và Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc. Lạ thay, thư không được hồi âm. Không bao giờ được hồi âm, những thư đó cũng như nhiều thư sau này. Đảng và Nhà Nước thường tuyên bố nền dân chủ Xã Hội Chủ nghĩa dân chủ một triệu lần hơn các nước dân chủ tư sản phương Tây. Sao lại giữ thái độ xem thường tiếng kêu cứu của người dân như thế? Khẩu hiệu tuyên truyền của Đảng và Nhà Nước là "dân biết, dân làm, dân kiểm tra" còn mang ý nghĩa gì nữa? Sự trả lời gián tiếp mà chúng tôi nhận được là hai tài liệu "Mật" mang số 125/TUDV của Ban Dân Vận và "Tuyệt Mật" mang số 106/PA-15-16 của cơ quan Công an Bộ Nội Vụ vào năm 1993. Hai tài liệu này chỉ thị cán Bộ công an và Tôn giáo vận "cắt đứt tay chân" và lấy "giáo luật, pháp luật" cô lập tôi và chống hàng giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà tài liệu gọi bằng danh xưng không mấy lễ độ và rất thiếu chính trị "Bọn phản động Phật Giáo Ẩn Quang"!

Phản động hay không phản động chỉ là cách Đảng phân chia thù bạn. Chủ trong thực tế, tôn giáo nói chung, Phật Giáo nói riêng, chẳng ai thoát khỏi sự kìm kẹp, hạn chế tối đa nếu không nói là ức chế của những Sắc Luật, Nghị Định, hướng dẫn về tôn giáo. Suốt hai ngàn năm lịch sử Việt, ở vào các triều đại tự chủ và độc lập, Phật Giáo chưa bao giờ nhận các loại Sắc Luật dành cho tôn giáo như thế. Từ Nghị Định 297/CP, rồi 69 của Hội Đồng Bộ Trưởng năm 1991 đến Nghị Định 26/1999/NĐCP, từ các Chỉ Thị, Hướng Dẫn 379/TTG, 500/HĐ/TGCP đến Hướng Dẫn Nghị Định 26 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ hôm 16.6.1999, 25 năm rông rã vừa qua tất cả các tôn giáo, các người có tín ngưỡng đều buộc phải đứng sấp hàng nghe Nhà Nước dạy bảo qua Ban Tôn Giáo Chính Phủ về những điều chẳng dính líu chi đến chuyện tín

ngưỡng, chuyện giác ngộ hay giải thoát khỏi vô minh, khổ nạn. Chẳng có gì gọi là tự do cả.

Đây là tình trạng và hoàn cảnh người dân nói chung, người Tu sĩ và Phật tử nói riêng chịu đựng trong ức chế và khốn cùng tại miền Nam 25 năm qua, tại miền Bắc 45 năm qua.

Phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN, trả tự do cho tù nhân tôn giáo và bãi bỏ Nghị Định 31/CP

Con chim sắp chết tiếng nó kêu thống thiết. Người lão tăng sắp về cõi Phật như tôi không nói lời gian dối: Đảng và Nhà Nước không thể mãi mãi che đậy những lỗi lầm của mình để làm chuyện thất đức, mà hậu quả khiến nhân dân bần cùng, tôn giáo bị đàn áp, trí thức mất tự do tư tưởng, nhà báo mất tự do ngôn luận, văn nghệ sĩ mất quyền sáng tạo, người lao động không tự do nghiệp đoàn...

Đã đến lúc cần chấm dứt tình trạng làm cho dân nghèo nước yếu, nhân tài và trí thức tiêu ma.

Đối với Phật Giáo, chúng tôi yêu sách Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phải được phục hồi quyền tự do sinh hoạt trên pháp lý hiện hành, vốn được quy định và bảo đảm tại Hiến Chương, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị của Liên Hiệp Quốc. Các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Phật Tử sau khi được trả tự do phải được phục hồi hộ khẩu, quyền công dân và quyền tự do hành đạo; bãi bỏ Nghị Định 31/CP để chấm dứt vĩnh viễn chế độ quản chế hành chính phi luật pháp khiến kẻ được trả tự do vẫn thấy như mình bị dẫn độ từ nhà tù nhỏ sang nhà tù lớn, khiến ai nấy nơm nớp lo âu bị bắt vô cớ lúc nào. Các Tăng sĩ, Phật tử còn bị giam giữ hay quản chế phải được trả tự do và giải chế. Nếu xét thấy họ có tội, thì đưa ra xét xử công khai trước một tòa án với quyền bào chữa của Luật sư do họ chọn lựa, cùng sự hiện diện của báo chí quốc tế.

Ngoài ra, chúng tôi xin trả lại "chiếc mũ phản động", "chiếc mũ phá hoại", "chiếc mũ vu cáo chống đối" cho những ai chụp lên đầu chúng tôi. Đạo Phật là đạo thực hành sự Giác Ngộ và Cứu Khổ. Đạo Phật là đạo xây dựng một cõi người nhân ái và huynh đệ. Đạo Phật không chống đối những tư tưởng thời đại, vì những tư tưởng ấy sẽ theo thời đại đi qua. Đạo Phật lấy Chánh Kiến soi sáng các thiên kiến, tà kiến mà thôi.

Linh quyền cho người chết và Nhân quyền cho người sống : 3 lời đề nghị

Kỷ niệm 25 năm chấm dứt chiến tranh, theo tôi nghĩ, Đảng và Nhà Nước nên làm chuyện có một không hai, chuyện không ai dám làm, ngoại trừ kẻ có hùng tâm

tráng chí. Ấy là thực hiện 3 nghĩa cử văn minh:

Thứ nhất: Chấm dứt vĩnh viễn sự gây chiến trong ý nghĩ (tư duy) cũng như trong hành động đối với mọi thành phần dân tộc và tôn giáo ngoài Đảng Cộng Sản. Sự gây chiến ấy đã từ lâu hóa trang bằng chủ trương đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản;

Thứ hai: Lấy ngày 30.4. làm "Ngày Sám Hối và Chúc Sinh toàn quốc". Sám Hối với người chết và Chúc Sinh người sống. Các nước dân chủ Tây phương làm cuộc sám hối các lỗi lầm hàng ngày, qua cơ chế tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do phê phán để chính quyền sửa sai. Một tôn giáo lớn của phương Tây như Giáo Hội Công Giáo, mà vừa đây Đức Giáo Hoàng cũng phải làm cuộc Thống Hối các sai lầm bức tử và bạo động của Giáo Hội dọc hai ngàn năm qua đối với đồng loại và các tôn giáo khác. Có thể nào Đảng và Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa dám khẳng định không vi phạm sai lầm trong 55 năm qua? Bao nhiêu lời tà oán từ hai cuộc chiến, trong Cải Cách Ruộng Đất, trong Tổng Tiến Công Tết Mậu Thân ở Huế, trong các vùng Kinh Tế Mới, và tại các trại tập trung Cải Tạo. Dù chối bỏ cách nào chẳng, vẫn khó tránh né một thực tế, là oan hồn bị bức tử đếm không xiết. Đảng và Nhà Nước hãy xót thương những người chết, hãy nghĩ đến Linh quyền của họ mà Sám Hối và làm lễ Cầu Siêu cho vong hồn họ thôi vất vưởng gọi kêu báo oán.

Linh quyền cho người chết. Nhân quyền cho người sống, đây là ý nghĩa của lễ Chúc Sinh. Xưa các vua chúa Tế Trời mỗi năm ở đàn Nam Giao cầu cho quốc thái dân an. Nay ở thời mới, Nhà Nước nên áp dụng luật pháp bảo đảm các quyền tự do căn bản về dân sự và chính trị cho mọi công dân, như một cách Tế thờ Người;

Thứ ba: Ban hành thành Sắc Luật trong việc tìm kiếm thi hài kẻ chết trận, dù họ thuộc bộ đội miền Bắc hay binh sĩ miền Nam để chôn cất và trả nghĩa cho gia đình họ khỏi ngậm ngùi; trả tự do cho toàn bộ những người tu vi chính kiến hay tôn giáo; phục hồi danh dự những kẻ chết oan, và cấp dưỡng xứng đáng những người tàn tật vì chiến tranh, không phân biệt Nam Bắc, chính kiến.

Làm được ba điều nói trên cùng với việc tôn trọng quyền tự do sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chiến tranh môi thực sự chấm dứt, cuộc lễ 25 năm mới mang ý nghĩa khởi đầu cho cuộc hòa hợp dân tộc thực sự.

Mong lắm thay.

Trân trọng chào quý Ngài.

Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
(ký tên)
Tỳ kheo Thích Huyền Quang

Bản sao kính gửi:

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ,
Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
"Để kính tưởng"
- Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ
"Để tri tưởng"
- Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris
"Để phổ biến"
- Hồ sơ - Lưu

■ Tại Paris ngày 24.4.2000

● **Chữ Hòa Thượng Đại Diện GHPGVNTN tại Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu, Canada và Nhật Bản lên tiếng yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền LHQ đang họp tại Genève can thiệp trả tự do cho các tù nhân tôn giáo thuộc các Giáo Hội Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài.**

Chữ Hòa Thượng đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tại Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu, Canada và Nhật Bản đã gửi khẩn điện ngày 21.4.2000 đến ông Shambu Ram Simkhada, Chủ Tịch khóa họp lần thứ 56 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ đang diễn ra tại Genève, yêu cầu can thiệp với Nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do cho các tù nhân tôn giáo thuộc các Giáo Hội Phật Giáo, Hòa Hảo và Cao Đài.

Các vị Đại Diện ký tên bức khẩn điện gồm có: **HT Thích Hộ Giác**, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ; **HT Thích Minh Tâm**, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu; **HT Thích Như Huệ**, Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Úc Châu và Tân Tây Lan; **HT Thích Thắng Hoan**, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Canada; và **Thượng Tọa Thích Chơn Lễ**, Hội Chủ GHPGVHTN tại Nhật Bản.

Sau lời tán thán Khóa Họp lần thứ 56 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ "ưu tư với tình trạng vi phạm nhân quyền trong thế giới, cùng nỗ lực hành động nhằm thăng tiến quyền con người cùng các quyền tự do căn bản trên năm châu, mang lại niềm hy vọng cho mọi người bất phân nam nữ, chủng tộc, chính kiến, tín ngưỡng"; bức khẩn điện viết:

"Là Phật giáo đồ Việt Nam, chúng tôi cực kỳ lo âu cho tình trạng vi phạm tự do tôn giáo và vi phạm nhân quyền trầm trọng tại CHXHCNVN. Do vậy, nên chúng tôi đặc biệt hoan nghênh lời cáo tri của ông Chủ Tịch về sự vụ Việt Nam là một trong 9 quốc gia bị thẩm vấn theo Thủ tục tố tụng Ecosoc 1503 vì đã "trắng trợn và

chúng thực vi phạm quyền con người và các quyền tự do căn bản". Đây là lần đầu tiên Hội Đồng Nhân Quyền LHQ chiếu cố một đơn kiện về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, kể từ quốc gia này gia nhập tổ chức LHQ 25 năm trước đây. Chúng tôi thành thật cảm ơn ông Chủ Tịch đã phơi bày hoàn cảnh nghiêm trọng của người dân Việt ra trước công luận".

Sau đây, bức khẩn điện nhắc đến tình chất tôn giáo đa diện và phong phú của xã hội Việt Nam, "bao gồm các cộng đồng tôn giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Công Giáo, Tin Lành và nhiều thành phần tín ngưỡng khác". Đặc biệt là trường hợp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, có mặt từ 20 thế kỷ với số lượng 80% quần chúng, nhưng "lại bị Nhà cầm quyền cấm đoán, Tăng, Ni, Phật tử thường trực bị giam cầm và ngược đãi. Tướng tự như thế, các cộng đồng tôn giáo khác cũng bị phân biệt đối xử dưới chính sách đàn áp các tôn giáo không chịu lệ thuộc thế tục và bắt các cộng đồng này trực thuộc sự kiểm soát của Nhà nước. Vì lý do đó, chúng tôi trân trọng yêu cầu ông Chủ Tịch can thiệp với Ủy Ban Nhân Quyền LHQ tại khóa họp lần thứ 56 có hành động thích ứng can thiệp trả tự do cho hàng giáo phẩm và tín đồ sau đây đã bị tù tội vì lý do biểu tỏ ôn hòa tín ngưỡng của họ:

"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất: Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, 83 tuổi, bị quản chế không lý do từ 18 năm qua tại tỉnh Quảng Ngãi; sức khỏe của Hòa Thượng hiện rất suy yếu. Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Tuệ Sỹ, Thích Thiện Minh, Thích Huệ Đăng, Thích Trí Tụ, Thích Liễu Minh, Cú sĩ Hoàng Văn Giang hiện đang bị quản chế hành chính hoặc bị những án tù khốc liệt;

"Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo: Hôm 28.3.2000, sau cuộc can thiệp bạo động, đánh đập tín đồ đang hành lễ, công an đã bắt giam 9 tín đồ sau đây: Nguyễn Châu Lang, Trần Văn Bé Cao, Võ Văn Bửu, Lê Văn Nhuộm, Võ Văn Liêm, Nguyễn Văn Hoàng, Trần Văn Điển, Trần Nguyễn Huân và Trương Văn Thúc;

"Giáo Hội Cao Đài": Lễ sanh Lâm Ngọc Thanh, Văn Hòa Vui và Đỗ Hoàng Giám hiện đang bị giam tại trại Cải Tạo. Chánh trị sự Huỳnh Văn Thắng, Phó trị sự Lê Kim Biên và ông Phạm Công Hiền bị bắt tại Rạch Giá tháng 10.1998 vì lý do tìm gặp ông Abdelfattah Amor,

Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm vấn đề đàn áp tôn giáo.

"Trên đây chỉ là vài trường hợp tiêu biểu trong biết bao trường hợp Tăng sĩ, Linh mục, Chức sắc và tín đồ bị giam cầm vì lý do tín ngưỡng" (...).

Làm tại Paris, ngày 24.4.2000
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

■ TẠI PARIS NGÀY 28.4.2000

● **Cận kề ngày 30.4.2000, kỷ niệm 25 năm kết thúc chiến tranh, Nhà cầm quyền cộng sản mở cuộc lùng ráp và hành hung hàng Giáo phẩm Phật Giáo: bắt bớ và đấu tố nhằm trục xuất TT. Thích Không Tánh ra khỏi Chùa Liên Trì, lùng xét Thanh Minh Thiên Viện, Chùa Già Lam vào lúc nửa đêm, tại Quảng Nam khủng bố Huỳnh Trưởng GĐPT Nguyễn Cam.**

Liên tiếp trong 3 ngày 25, 26, 27.4.2000 Thượng Tọa Thích Không Tánh bị công an hành hung và sách nhiễu. Vào lúc 16 giờ 20 (giờ Việt Nam), ngày 25.4.2000, trên đường trở về Chùa Liên Trì ở Thủ Đức, hai Thượng Tọa Thích Không Tánh và Thích Quảng Huệ đã bị Công an chặn bắt tại bến phà Thủ Thiêm. 50 Công an hợp đồng với Cảnh sát dã chiến bao vây hai Thượng Tọa. Vì không xuất trình lệnh bắt, nên hai Thượng Tọa từ khước theo Công an về đồn. Trong cuộc giằng co, dân chúng ở chợ Thủ Thiêm đến càng lúc càng đông, khoảng 500 người trong có nhiều Phật tử bao quanh bảo vệ hai Thượng Tọa. Công an gọi xe tiếp cứu. Trong thời gian này TT. Không Tánh tìm cách điện thoại báo động Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris. Trong điện thoại chúng tôi nghe rõ tiếng hét của Công an và tiếng quát chúng la ó phản đối: "Sao mà bắt bớ người tu hành!". TT. Không Tánh nói nửa chừng thì điện thoại bị cúp: "Báo cáo Công an đang vây bắt tôi đây! Tôi đang ngồi ở giữa chợ, không chịu đi... Công an đóng mấy chục người... dân kéo tôi đông lắm...". Sau này mới biết đó là lúc Công an dùng roi điện dí vào ngực hai Thượng Tọa, treo quặt tay vắt lên xe chở về đồn Công an phường Thủ Thiêm. Theo Quyết Định số 7-VHĐ/VT/QĐ do Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 04.02.2000 công cử TT. Thích Không Tánh làm Trưởng Ban Từ Thiện Xã Hội của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nên từ 21.4 Thượng Tọa ra miền Trung lo công tác từ thiện. Vừa về đến Sài Gòn là bị bắt ngay.

TT. Thích Quảng Huệ bị khám xét và tịch thu một tài liệu của LHQ, một cuốn "Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam" mà tác giả là Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Công an gần giọng: "Đây là những tài liệu phản động, nếu còn tán phát nữa sẽ bỏ tù!". Thượng Tọa Quảng Huệ phải khai báo đủ điều, "làm việc" với Công an đến 21 giờ 30 mới được thả.

Khi đưa đến Công an phường Thủ Thiêm, vì tác động của roi điện cùng những hành động vũ phu của Công an, TT. Thích Không Tánh ngắt xi. Công an cho gọi y sĩ đến khám nghiệm rồi chở về đồn Công an xã An Khánh. Tại đây sau 2 lần bị ngắt xi và được cứu cấp, Thượng Tọa phải làm việc đến 23 giờ 30 mới cho về chùa. Cuộc "làm việc" này không đối chất như lệ thường với Công an, mà là bị đưa ra đấu tố tại văn phòng Ủy Ban Nhân Dân phường. Có mặt trên bàn chủ tọa là Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân phường, quận, Đại diện Đảng, Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, Trưởng Công an phường, với khoảng 50 người được gọi là "Phật tử chùa Liên Trì". Nhưng Thượng Tọa Không Tánh xác nhận với Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế rằng "các người này chỉ là viên chức và công an trá hình, không có ai là Phật tử của chùa Liên Trì cả. Chùa bao giờ thấy mặt họ tội chúa lễ Phật".

Đầu tháng giêng dương lịch năm nay, Ủy Ban Nhân Dân xã An Khánh đã tổ chức cuộc Đấu Tố công cộng tượng tự tại đình An Khánh. Cốt kịch động quần chúng làm đơn xin nhà cầm quyền trực xuất TT. Thích Không Tánh ra khỏi chùa Liên Trì. Sau cuộc đấu tố ấy, người ta thấy một "Đồn Khiếu Tố và Kiến Nghị" lan truyền trong xã An Khánh, huyện Thủ Đức, để đi xin chữ ký. Đồn đề gửi 4 cơ quan Nhà nước và 3 cơ quan Phật Giáo của Nhà Nước: Văn Phòng II Chính Phủ CHXHCNVN, UBND Thành phố và Giám Đốc Công an TP HCM, UBND Thành phố và Công an Quận 2 TP HCM, UBND Phường An Khánh và Công an Phường An Khánh, Ban trị sự Phật giáo Việt Nam, Ban trị sự Thành hội TP HCM, Ban Đại diện Phật giáo Quận 2. Đồn này kể tội: "Chùa Liên Trì xây dựng cách đây hơn 50 năm... là nơi các Phật tử đến để cầu nguyện cầu xin phúc đức an lành... Trước giải phóng chùa Liên Trì là nơi được Phật tử khắp nơi về đây cúng bái thờ phụng đông như hội. (...) Thế rồi chúng tôi phải lắng lạng bỏ chùa... không dám đến chùa vì sợ bị bắt lây, hoặc liên lụy vì những hành động chống phá cách mạng, chống phá chính quyền một cách điên cuồng của ông tạo đầu gọi là tu hành của Phan Ngọc Ẩn (Thích Không

Tánh)... Thích Không Tánh đã có 15 năm ở tù về tội chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, lợi dụng tôn giáo chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước". Sau lời thóa mạ và vu cáo này, Đồn Kiến Nghị: "Vi thể nhân dân Phường An Khánh chúng tôi tha thiết kính mong chính quyền nhân dân các cấp căn cứ vào Hiến Pháp 1992 và luật pháp hiện hành của Chính phủ CHXHCNVN trực xuất: 1) Phan Ngọc Ẩn tức Thích Không Tánh, 2) Nguyễn Quốc tức Thích Đồng Ẩn, 3) Phạm Thị Yến Phường, 4) Lưu Thị Nữ, và những người do Phan Ngọc Ẩn đưa về chiếm dụng chùa cử ngụ bất hợp pháp, trao trả Chùa Liên Trì cho nhân dân Phật tử Phường An Khánh".

Sau một tháng rưỡi vận động, "Đồn Khiếu Kiến và Kiến Nghị" nói trên thu được vốn vẹn 19 chữ ký. Trong danh sách này không ai là Phật tử Chùa Liên Trì cả.

Cuộc Đấu Tố tối ngày 25.4.2000, mang cùng mục đích, nhưng có thêm những câu hỏi liên quan đến cuộc bắt bỏ hỏi chiều, và sự xô xát giữa lực lượng Công an với Thượng Tọa Không Tánh cùng những phát biểu chống đối của Thượng Tọa. Sau đây là một vài câu hỏi đáp tiêu biểu cho loại đấu tố thời Cải Cách Ruộng Đất những năm 50 :

- **Chủ đầu hỏi:** Ông ra miền Trung làm gì?

- **TT. Không Tánh đáp:** Hòa Thượng Huyện Quang đau yếu, tôi ra vấn an.

- **Chủ đầu: Sao không xin phép ?**

- **TT. Không Tánh:** Mấy lần trước có xin, không cho. Nên lần này không xin nữa.

- **Chủ đầu:** Ông là Thầy tu giả hiệu, ông không được dùng chức Thượng Tọa. Nhân dân đã tố cáo ông, đã có đồn khiếu kiện và kiến nghị ông phải ra khỏi chùa Liên Trì, sao ông không thi hành ?

- **TT. Không Tánh:** Nhà nước đã ra Nghị Định trực xuất tôi chưa? Các ông bà cho tôi coi Nghị Định ấy? Chỉ có Đảng đưa nhà tu giả mạo vào chùa, chủ ở chùa làm chỉ có người giả mạo. Tôi tu hành tại chùa này hồi 8 tuổi, nay đã 57 tuổi, sao gọi là thầy tu giả hiệu ? Thượng Tọa hay không Thượng Tọa là chuyện của Giáo Hội chúng tôi quyết định, Đảng của các ông bà không có quyền xâm phạm. Đảng là đảng, tôn giáo là tôn giáo, không được lẫn lộn...

- **Chủ đầu:** Sao hồi chiều ông hô "Đả đảo Cộng Sản!", "Đả đảo Công an khủng bố"? Ông phạm pháp ông có biết không? Ông phải hồi tâm hối cải đi.

- **TT. Không Tánh:** Tôi phạm pháp chỗ nào? Tôi đi trên đường, chặn bắt không có giấy phép có phạm pháp không ?

Muốn tôi hoan hô thì phải cử xử tử tế, cử xử văn minh. Muốn tôi hoan hô thì Đảng phải tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tôn giáo. Hành hung tôi giữa chợ thì tôi đã đảo. Có gì khó hiểu đâu...

Đến đây có tiếng hô: "Tắt máy đi!".

Bà Mai Xuân Phương, Chủ tịch Phường, liền ra lệnh cho Thượng Tọa Không Tánh không được phát biểu nữa. Bà lên giọng tố khổ và miệt thị: "Nói cho ông biết, ông chỉ là hạt cát trong sa mạc. Mạnh như đế quốc Mỹ mà chúng tôi còn đánh tan. Thủ phản động như ông đem bản nát đầu tắt cả!".

Sáng ngày 26.4.2000 Công an đến chùa Liên Trì bắt 4 chú điệu đi "làm việc", để khai báo hành tung của Thượng Tọa Thích Không Tánh, và hăm dọa các chú điệu phải bỏ chùa hoàn tục. Nếu không sẽ bị bắt.

Sang 8 giờ sáng ngày 27.4.2000, 5 Công an đến bắt Thượng Tọa đi thẩm vấn. Nhưng Thượng Tọa từ khước, nói rằng đang bị sốt, bị Công an hành hung, nên ngực đau ran, người ê ẩm không đi đâu được. Ba giờ đồng hồ sau, 4 cán bộ thuộc Ủy Ban Nhân Dân xã An Khánh đến đọc lệnh kết án Thượng Tọa Thích Không Tánh "không chấp hành lệnh của Trưởng Công an Phường mời đi làm việc, cử trú bất hợp pháp và đi khỏi chùa không xin phép. UBND sẽ có biện pháp trừng trị sau".

Khám xét Thanh Minh Thiền Viện

Hôm 23.4.2000, Công an đến Thanh Minh Thiền Viện vào lúc 12 giờ 30 khuya đòi khám hộ khẩu. Nhưng chú Tăng bảo: "Ngày mai hãy đến khám, luật pháp không cho khám nhà ban đêm, ban đêm để cho dân nghỉ". Công an tiếp tục đập cửa om sòm đến 2 giờ sáng, thấy nhân dân và Phật tử quanh vùng nghe tiếng ra xem càng lúc càng đông, họ mới rút lui. Ngày hôm sau, Công an, Đại diện Mặt Trận và Ban Tôn Giáo chính phủ lại đến khá đông, nói là xin gặp HT. Thích Quảng Độ. Hòa Thượng vui vẻ tiếp đón và hỏi có việc gì. Họ bảo lâu không gặp nay đến thăm. Dường như họ nghi là Hòa Thượng ra Huế làm giả Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, nên đến kiểm tra.

Họ khuyên Hòa Thượng yên trí đem hết thời gian và tâm lực hoàn tất bộ "Phật Quang Đại Từ Điển". Vì, họ nói, đây là công trình có giá trị nghìn đời, công trình để lại cho những thế hệ mai sau. Chủ Hòa Thượng không nên để thời giờ chống chính quyền.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ cười đáp: "Xin các ông yên tâm. Tôi ngày đêm lo

cho bộ Đại Từ Điển đấy. Nhưng khi có điều gì không phải, cần lên tiếng tôi cứ lên tiếng. Tôi khuyên các ông một điều: Chớ nên ngạo mạn, kiêu căng. Càng chủ quan là càng chết đấy!".

Tuần lễ vừa qua, Hòa Thượng Thích Thanh Minh, trụ trì Thanh Minh Thiền Viện đã bị Công an đòi đi "làm việc" 2 lần. Công an ra lệnh chỉ cho phép hai Hòa Thượng Quảng Độ và Thanh Minh, một Sư Cô và một chú điều đờc cũ trú trong Thiền Viện mà thôi. Tất cả mọi Cư sĩ giúp việc phải tức khắc rời Thiền Viện, từ nay về sau không cho ai đến ở. Hôm nay, 28.4.2000, HT. Thanh Minh còn bị triệu lên Công an làm việc. Hòa Thượng đã mua 2 can xăng và dự định tuyên bố với công an rằng: "Các ông sách nhiễu tôi quá lắm rồi. Phải chấm dứt ngay đi thôi. Bằng không, tôi sẽ tự thiêu!".

Lục soát Chùa Già Lam

Tại Chùa Già Lam ở quận Gò Vấp, Sài Gòn, vào lúc 23 giờ khuya ngày 24.4.2000, Công an đã kéo đến lục soát chùa trong vòng 2 tiếng đồng hồ, nói là kiểm tra hộ khẩu. Đây là nơi thường trú của TT. Thích Tuệ Sỹ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo.

Sắp đến ngày 30.4, một loạt các chùa ở Sài Gòn và các tỉnh miền Trung bị khám xét, kiểm tra hộ khẩu thường trực vào ban đêm như một hình thức sách nhiễu, kỳ thị đối với chư Tăng, Ni, Phật tử hỗ trợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ngày càng công khai. Mục tiêu của chiến dịch này nhằm gây hoang mang dao động, gieo rắc không khí khủng bố trong lòng Phật tử, hòng chặn đứng mọi sự lên tiếng đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo.

Huynh Trưởng GDPT Nguyễn-Cam bị khủng bố

Vì lý do cầm đầu một phái đoàn Gia Đình Phật Tử (GDPT) về quận Nghĩa Hành vấn an Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang hôm 16.02.2000 (trong dịp Tết), Huynh Trưởng Nguyễn Cam, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT tỉnh Quảng Nam đã bị Công an huyện Điện Bàn gọi đi làm việc suốt hai ngày 13 và 14.03.2000. Tại đây anh Cam phải 5 lần viết đi viết lại tờ khai chuyển đi thăm HT. Thích Huyền Quang cho các quan chức công an Lương Quang Sang, Anh, Phường, Bình... Đáp đi đáp lại các câu hỏi: Ai thuê xe? bao nhiêu chiếc? mấy người đi, kê khai tên tuổi, lý lịch các người này? ông Huyền Quang nói gì? quà Tết để ở đâu? bao nhiêu đồ cứu trợ lũ lụt? do ai gửi? gửi cho ai? v.v... Thoạt đầu còn hỏi han ôn tồn. Dần dà chuyển qua dọa nạt: Ai cho phép anh thành lập

Ban Hướng Dẫn GDPT, một tổ chức bất hợp pháp, mà Nhà nước cấm hoạt động chiếu theo Sắc Luật lập hội 102/SL và Nghị Định tôn giáo số 26. Sao anh ngoan cố, anh có muốn chết không?

Dưới áp lực khủng bố tối tấp, hăm dọa làm hại gia đình anh, buộc lòng anh phải viết đơn, theo lệnh Công an, xin từ chức Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT tỉnh Quảng Nam, và báo cáo danh sách thành phần Ban Hướng Dẫn GDPT. Hai công an Ánh và Bình đưa anh về nhà khám xét tài liệu và giao nộp con dấu. Công an Ánh ra lệnh lấy giấy bút và nói với anh Cam "tôi nói sao anh viết vậy nhé". Rồi ông Bình bảo anh Cam viết: "Tôi tự nguyện đem nộp một số tài liệu xấu" -ông đọc một đọc 25 danh mục toàn các tài liệu của Giáo Hội, của các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Long Trí...- đoạn cuối bắt viết: "Tôi tự nguyện đem nộp cho Công an huyện và xin cam kết từ đây về sau không không đọc và lưu những tài liệu này".

Không riêng trường hợp anh Nguyễn Cam bị ức chế không cho làm công tác giáo dục thanh thiếu niên Phật giáo trong phong trào Gia Đình Phật Tử ra đời đã hơn 60 năm qua. Nhiều Huynh Trưởng khác ở các huyện Điện Bàn, Long Xuyên, Quế Sơn... cũng lâm hoàn cảnh tương tự. Tình hình bức thiết đến nỗi Huynh Trưởng Hồ-Tấn-Anh, đại diện toàn thể Huynh Trưởng GDPT tỉnh Quảng Nam đã phải viết **ĐƠN THẮC MẮC** ngày 4.4.2000 gửi Tổng Bí Thư Đảng Lê Khả Phiêu, Chủ Tịch Trần Đức Lương, Chủ Tịch Quốc Hội Nông Đức Mạnh, Thủ Tướng Phan Văn Khải, Bộ Trưởng Công An Lê Minh Hương và Trưởng Ban Tôn Giáo Lê Quang Vinh.

Làm tại Paris, ngày 28.4.2000
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

■ TẠI PARIS NGÀY 16.5.2000

● "Tôi thề quyết hy sinh tính mạng để bảo vệ Chùa, bảo vệ tự do tín ngưỡng":

Tại Hà Nội, nhà cầm quyền đòi trục xuất Đại Đức Thích Tâm Kiên ra khỏi Chùa Một Cột và không cho Hòa Thượng Thích Thanh Khánh là trụ trì.

Tại Sông Bé (ở miền Nam), nhà cầm quyền đòi dẹp tượng Quán Thế Âm và đuổi Sư cô Thích Nữ Như Hiếu ra khỏi Tịnh thất Viên Thành

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế vừa nhận được một hồ sơ do Phật giáo đồ ở Hà Nội chuyển đến Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa

Đạo, nhờ can thiệp. Sự vụ xảy ra như sau:

Bà Nguyễn Thị Vinh, Phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân quận Ba Đình ký Văn thư mang số 177/UB-VP, ngày 10.4.2000, gửi Hòa Thượng trụ trì Thích Thanh Khánh yêu sách trục xuất Đại Đức Thích Tâm Kiên, thế danh Nguyễn Vũ Cường, ra khỏi chùa Một Cột, hạn chót vào ngày 30.4.2000. Lý do đưa ra là Thành hội Phật giáo thành phố Hà Nội (thuộc Giáo hội Phật giáo Nhà nước) yêu cầu thực hiện. Khiến quần chúng Phật tử ở Hà Nội vô cùng bất mãn. Họ đặt câu hỏi: Tại sao việc của nội bộ Phật giáo không do Phật giáo giải quyết mà lại mượn tay chính quyền can thiệp ?

Đây là lần thứ ba việc bức bách tái diễn. Giữa năm 1999, Ủy Ban Nhân Dân quận Ba Đình ra Quyết định số 927/QĐ-UB do bà Nguyễn Thanh Hiền, Phó chủ tịch, ký ngày 26.7.99, tự chuyển thông báo việc đề cử "ông Thích Thanh Phúc, Trưởng ban Đại diện Phật giáo quận Ba Đình, về trụ trì chùa Một Cột" thay "Cụ Thích Thanh Khánh", không hề hỏi ý kiến trước cũng không cho biết lý do. Ngày 4.10.99, UBND quận Ba Đình lại ra Công văn số 689/CN trục xuất Đại Đức Thích Tâm Kiên ra khỏi chùa Một Cột vì lý do "vi phạm đạo hạnh làm hoen ố nơi cửa chùa". Ngày 5.10.99 Ủy Ban Nhân Dân Hà Nội họp với Thường trực Thành hội Phật giáo Hà Nội ra Thông Báo giải thích lý do "đưa sư Thích Thanh Phúc về trông nom quản lý chùa thay Cụ Thích Thanh Khánh già yếu, mắt kém", và trục xuất "ông Cường (ĐĐ. Thích Tâm Kiên) ra khỏi chùa".

Hòa Thượng Thích Thanh Khánh đã viết "Đơn khiếu nại" đề ngày 27.7.99 gửi các cơ quan Đảng và Nhà nước tuyên bố bác bỏ không tuân thủ Công văn số 927/QĐ-UB, vì theo Hòa Thượng: "*Hiến Chương của Trung Ương Giáo Hội có ghi rõ: Chùa thuộc Sơn môn nào thì do Sơn môn đó quản lý. Mà Công văn 927/QĐ-UB là của chính quyền quận Ba Đình, như vậy đã đúng luật pháp chưa?*"

Trước tình trạng phi lý và đàn áp tự do tôn giáo như thế, Phật tử Chùa Một Cột vô cùng phẫn nộ, nên viết kiến nghị gửi UBND quận Ba Đình, Thành hội Phật giáo Hà Nội và các cơ quan ngôn luận, báo chí tố cáo việc này. Kiến nghị bác bỏ tất cả luận cứ của nhà cầm quyền Hà Nội. Họ cho rằng tất cả Quyết định, Công văn của nhà cầm quyền là "*trái pháp luật và kém văn hóa*". Họ lý luận: "*Căn cứ điều 21 Nghị định 26/NĐCP, 19.4.99, của Chính phủ về việc hoạt động tôn giáo, UBND chỉ được chấp thuận (việc bổ nhiệm nhà tu hành) chứ đâu cho phép UBND ra Quyết định bổ nhiệm người trụ*

tri chùa ? Và Chủ tịch mỗi có quyền ký, sao đây là Phó chủ tịch ký ?". Rồi họ chất vấn: "Việc làm này của UBND quận Ba Đình có thể xem là biểu thị thái độ của quyền đối với đạo Phật không ? (...) Và xin phép hỏi Mặt Trận Tổ Quốc có chức năng và quyền hạn thế nào trong việc bổ nhiệm người trụ trì tôn giáo ?".

Trước đây, chùa do Hòa Thượng Thích Tâm Cẩn làm trụ trì. Do tuổi cao, bệnh nặng, Hòa Thượng viên tịch cuối năm 1996. Vào tháng 4 năm ấy, biết mình sắp về cõi Phật, Hòa Thượng cho mời Hòa Thượng Thích Thanh Khánh đến căn dặn nhờ kế tục làm trụ trì Chùa Một Cột, lo việc hậu sự (tang lễ), và hướng dẫn tu học cho người đệ tử duy nhất của Hòa Thượng là Đại Đức Thích Tân Kiên (thê danh Nguyễn Vũ Củng).

Để công khai hóa sự việc, Hòa Thượng mở hội nghị bàn giao công việc vào lúc 14 giờ ngày 15.7.1996 tại hội trường Mặt Trận Tổ Quốc quận Ba Đình, với sự hiện diện của Ủy Ban Nhân Dân, Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Phật Giáo thuộc quận Ba Đình và phường Đội Cấn, cùng chủ Tăng trong Sơn môn pháp phái của Chùa Một Cột. Hội nghị bàn về việc tang lễ và người kế đăng (thay thế). Biên bản của hội nghị ghi rõ người kế đăng trụ trì Chùa Một Cột là Hòa Thượng Thích Thanh Khánh "chịu trách nhiệm hoàn toàn với đầy đủ tư cách pháp nhân (kiểm tra, giám sát, đối nội, đối ngoại)". Còn Đại Đức Thích Tâm Kiên "có trách nhiệm trông coi, bảo quản tài sản và mọi công việc của chùa". Biên bản được ông Nguyễn Đình Khiêm, Đại diện UBND phường Đội Cấn, Thượng Tọa Thích Thanh Phúc, Đại diện Ban Phật Giáo quận, và bà Nguyễn Thị Nhiều, Đại diện Mặt Trận Tổ Quốc quận ký tên và đóng dấu xác nhận.

Thế nhưng nhà cầm quyền Hà Nội đã đi ngược lời di huấn của cố Hòa Thượng Thích Tâm Cẩn để đoạt chiếm Chùa Một Cột cho những mục tiêu phi tôn giáo. Vào các năm 1986-87, nhà cầm quyền mở chiến dịch "đoạt tự", chiếm dụng hay phá hoại các chùa ở Hà Nội, như vụ phá hoại chùa Tràng Tín, và chủ trương biến Chùa Một Cột làm Bảo tàng Hồ Chí Minh. Những quần chúng Phật tử đã phản ứng mạnh. Nhờ thế chùa còn được tôn nghiêm thờ tự cho đến nay.

Từ sự kiện Hòa Thượng Thích Thanh Khánh, trụ trì Chùa Một Cột, phản đối và không tuân thủ lệnh trục xuất của nhà cầm quyền. Tiếp đến việc Phật tử Chùa Một Cột đồng thanh ký tên đặt vấn đề tôn giáo và chính trị. Đây là dấu hiệu mới của Phật giáo đờ Bắc Hà trở dậy đòi quyền sống trong tự do tôn giáo, sau thời gian im lặng triền miên 45 năm.

Khi được tin, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, có trụ sở tại Paris, đã tức thời chuyển hồ sơ Chùa Một Cột đến Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ở Genève yêu cầu can thiệp. LHQ đã thỉnh thúc gửi văn thư về Hà Nội chất vấn. Hy vọng với áp lực của LHQ và sự đấu tranh bảo vệ Chánh Pháp của Phật giáo đờ Thăng Long, Nhà cầm quyền Hà Nội phải trả lại quyền tự do sinh hoạt tôn giáo cho Chùa Một Cột.

Chùa Một Cột còn gọi Chùa Nhất Trụ là biểu tượng văn hóa và tinh thần của Thăng Long / Hà Nội. Được xây dựng từ năm 1049, mang tên chùa Diên Hựu. Nhân vua Lý Thái Tông nằm mộng thấy Phật Bà Quan Âm ngồi trên tòa sen cầm tay dẫn vua lên tòa. Thúc dậy vua kể cho bá quan nghe. Nhiều người cho là điềm chẳng lành. Thiền sư Thiền Tuệ bèn khuyên vua xây một ngôi chùa dựng trên cột đá làm tòa sen như đã thấy trong mộng, rồi nhờ chủ Tăng trì chú kinh hành quanh chùa cầu cho vua tuổi thọ. Vì vậy mà có tên Diên Hựu, nghĩa là kéo dài tuổi thọ. Năm 1105, vua Lý Nhân Tông cho đào hồ quanh cột đá, đặt tên hồ Linh Chiếu. Cảnh quan Chùa Một Cột ngày nay là kiến trúc để lại từ thời Lý, dù trải qua nhiều lần tôn tạo, hưng công.

Khung bố tinh thần Tăng Ni và sách nhiễu các Chùa, Viện ở Miền Nam

Sau vụ đấu tố Thượng Tọa Thích Không Tánh tại Thủ Đức, sách nhiễu, khám xét Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn, và chùa Già Lam ở Gò Vấp, nhà cầm quyền tiếp tục cuộc khủng bố tinh thần Tăng Ni và các chùa viện trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các tỉnh miền Trung (Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị) và đồng bằng sông Cửu Long.

Trường hợp tiêu biểu và lộ liễu nhất có thể thấy qua việc đòi dẹp tượng Quán Thế Âm và trục xuất Sư cô Thích Nữ Như Hiếu ra khỏi Tịnh thất Viên Thành. Ngôi chùa này là cơ sở của Thượng Tọa Thích Đức Chón tạo lập từ năm 1990 tại xã Phú Riêng, huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé. Mười năm qua vẫn sinh hoạt tôn giáo bình thường. Bỗng nhiên ngày 28.2.2000, ông Trần Đức Thủy, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện Phước Long, ra Quyết định mang số 293/QĐ-UB truyền lệnh "Đình chỉ mọi hoạt động mang tính thờ cúng Phật giáo", và "buộc Sư cô Nguyễn Thị Mỹ Yến (Pháp danh Như Hiếu) dỡ bản Tịnh Thất Viên Thành từ ngày 24.2.2000 đến hết ngày 29.2.2000 phải xong (...). Nếu quá thời hạn trên Sư cô Như Hiếu không thực hiện, Ủy Ban Nhân Dân xã Phú Riêng phối hợp cùng Công an huyện tổ chức đóng cửa niêm

phong căn nhà này để thi hành tốt pháp luật".

Hẳn nhiên Sư cô Như Hiếu không thi hành một mệnh lệnh phi pháp và đàn áp tự do tín ngưỡng như thế. Ban Hộ Tự cùng quần chúng nam nữ Phật tử xã Phú Riêng đứng lên phản đối quyết liệt để bảo vệ Chùa và Chánh Pháp. Trước áp lực của quần chúng nhân dân, nhà cầm quyền không thực hiện được Quyết định ban đầu, đành lui một bước để chuẩn bị tiến lên ba bước như thủ thuật thường lệ, cũng như đang áp dụng tại Chùa Một Cột ở Hà Nội.

Ngày 3.4.2000, ông Trần Đức Thủy lại ra Văn thư mang số 87/UB-TG, ra lệnh cho Sư cô Như Hiếu phải "tiến hành thuê mướn nhân công di chuyển bức tượng Quán Âm lộ thiên trước nhà ở vào trong nhà. Thời gian thực hiện từ 5.4.2000 đến hết ngày 10.4.2000 phải xong (...). Nếu quá thời gian trên bà Nguyễn Thị Mỹ Yến (tức Sư cô Như Hiếu) chưa thực hiện xong, UBND xã cần ra quyết định cưỡng chế, thuê nhân công tháo dỡ, di dời và xử lý hành chính. (...) Tuyệt đối không được lợi dụng việc di dời để quay phim, chụp ảnh tuyên truyền xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước về vấn đề tôn giáo".

Trước hiện trạng ngược đãi và đàn áp Phật giáo quy mô và có hệ thống như thế, đệ tử của Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước), là Thượng Tọa Thích Đức Chón đã viết một bức thư từ chùa Già Lam ngày 6.4.2000 báo tin sự trạng phi pháp cho các Ban Hộ Tự và toàn thể Cư sĩ nam nữ Phật tử tại các chùa Pháp Tịnh, Pháp Lạc, Thanh Trí, Long Hùng, Phước Sơn, Long Sơn, Phúc Hậu và Quang Minh ở huyện Phước Long. Thượng Tọa Thích Đức Chón khẳng định:

"Chính quyền huyện Phước Long đàn áp Phật giáo, không có tự do tín ngưỡng! Tại sao Tịnh Thất Viên Thành sinh hoạt 10 năm qua là hợp pháp, nay cho là bất hợp pháp để dẹp chùa và đập phá tượng Phật. Như vậy là mục đích gì ?". Rồi Thượng Tọa kêu gọi:

"Tôi thề quyết hy sinh tính mạng để bảo vệ Chùa, bảo vệ tượng Phật, bảo vệ Tự do tín ngưỡng. Nay tôi kêu gọi toàn thể Phật tử Phước Long, Bình Phước hãy đoàn kết cùng tôi bảo vệ Chánh Pháp. Nếu không bảo vệ được Tịnh Thất Viên Thành, các chùa khác sẽ lần lượt bị triệt hạ một cách đau đớn và nhục nhã. Chính quyền huyện Phước Long đã vi phạm tự do tín ngưỡng, vi phạm nhân quyền! "

Làm tại Paris, ngày 16.5.2000
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

Till Thế Giới

Thế giới của thế kỷ 21 là một thế giới mở rộng, toàn cầu hóa. Các bức màn tre, màn sắt đã bị hệ thống thông tin điện tử qua điện thoại, Internet xuyên thủng. Những gì xảy ra bên kia bán cầu, vài giây sau bên này bán cầu mọi người đều biết rõ. Không một quốc gia nào tồn tại được nếu tự bế môn tòa càng, tự cô lập mình bằng cách đi ngược lại xu thế thời đại, quay ngược lại bánh xe lịch sử hay nói một cách khác là đi ngược lại quy ước chung của nhân loại. Do đó, hai chữ "**Cộng Sinh**" (chỗ không phải Cộng Sản!) đang được các quốc gia tự nguyện đặt mình vào trong cộng đồng quốc tế để được sinh tồn. Bất cứ một biến động nào xảy ra từ một quốc gia trên quả địa cầu này đều có ảnh hưởng không nhiều thì ít đến các quốc gia lân cận trong vùng, có khi cả thế giới. Điển hình là cuộc chiến tại Kosovo làm liên lụy đến các vùng Balkan, lời cuốn luôn cả Mỹ và khối NATO; tại Tschetchenien ảnh hưởng sâu đậm đến an ninh, kinh tế, xã hội các nước vùng Kaukasus. Riêng về hai cuộc bầu cử Tổng Thống tại Đại Hàn và Nga thì sao?

● ĐÀI LOAN



Ông Trần Thủy Biền (người ở giữa, mặc áo phục) đi lễ Phật sau khi đắc cử.

Trên đường xây dựng dân chủ đã và đang gặp nhiều đe dọa bằng mồm, bằng vũ lực từ phía Trung Cộng, nhưng 23 triệu dân Đài Loan đã đang và sẽ quyết tâm vượt mọi chướng ngại dù phải tốn hao xương máu để thực hiện cho bằng được mục tiêu của mình hầu nhập vào dòng thác dân chủ trên thế giới.

Trước ngày bầu cử Tổng Thống lần thứ hai, Trung Cộng lại hăm dọa là sẽ tấn công Đài Loan bằng vũ lực nếu Đài Loan có ý định từ hoàn cuộc thường thuyết tái thống nhất. Cho đến nay Trung Cộng vẫn coi Đài Loan như một tỉnh ly khai (phiến loạn). Ngược lại, Đài Loan kêu gọi Trung Cộng nên công nhận sự hiện hữu của Chính phủ Đài Loan, tức là công nhận sự độc lập của Đài Loan. Được biết năm 1946, sau khi Cộng Sản chiếm được Trung Hoa, trải thảm đỏ thiết lập nền thống trị trên lục địa này; Trung Hoa Quốc Gia do Tưởng Giới Thạch lãnh đạo chạy sang qua đảo Đài Loan.

Để dẫn dắt chính quyền Trung Cộng về việc muốn tái thống nhất Đài Loan bằng vũ lực, chính quyền Clinton, qua Bộ Ngoại Giao, đã gửi kháng thư cho Đại Sứ Trung Cộng với nội dung tóm lược như sau: "Chính phủ Mỹ bác bỏ việc dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực trong tình hình này. Nếu dùng vũ lực để giải quyết vấn đề giữa Trung Cộng và Đài Loan, chúng ta sẽ xét vấn đề một cách nghiêm khắc". Đây là lời cảnh cáo, được coi như là một sự thách đố bằng giấy trắng mực đen đối với Trung Cộng. Nếu Trung Cộng có anh hùng thì thử tấn công Đài Loan bằng vũ lực đi, rồi sẽ nhận lãnh hậu quả như thế nào? Chưa ai biết rõ, nhưng có một điều là Đài Loan không phải như Hồng Kông hay Macao. Đài Loan có một quân đội được trang bị đến tận răng, bằng vũ khí tối tân nhất, với tinh thần chiến đấu cao nhất. Hơn nữa đảng sau Đài Loan còn có chú Sam, một hậu phượng giàu nhất và hùng mạnh nhất thế giới. Tại sao Mỹ ủng hộ hết mình Đài Loan? Vì quyền lợi của Mỹ tại đảo quốc này quá lớn. Các nhà đầu tư của Mỹ đã bỏ vốn ra trên mấy trăm tỷ đô-la để góp phần cho nền kinh tế Đài Loan vững mạnh.

Theo kết quả cuộc bầu cử Tổng Thống ngày 18.3.2000, ông Trần Thủy Biền (Chen-Shui-Bian) đảng Dân Tiến (DPP) đã được 39,3% phiếu và sẽ trở thành Tổng Thống Đài Loan và ngày 20.5.2000. Việc đắc cử của ông Trần, chấm dứt 50 năm cầm quyền liên tục của Quốc Dân Đảng mà vị Tổng Thống cuối cùng là ông Lee Tung Hui (77 tuổi), sau khi thất cử ông tuyên bố rút lui khỏi chức vụ Chủ Tịch đảng.

Sau khi đắc cử, ông Trần tuyên bố:

- Trung Cộng nên công nhận Đài Loan như một quốc gia có chủ quyền qua cuộc bầu cử tự do dân chủ.
- Việc tái thống nhất Trung Cộng - Đài Loan sẽ được đem ra bàn hội nghị là khi nào Trung Cộng có một thể chế dân chủ như Đài Loan.
- Bình thường hóa việc giao thương, du lịch giữa Trung Cộng và Đài Loan.

Ngoài ra, ông cho áp dụng ngay các biện pháp khẩn cấp để ổn định thị trường tài chính trong nước. Điều mà các nhà kinh doanh đầu tư lo sợ là sự bất ổn định chính trị tại Đài Loan sẽ tác động sâu rộng tới tình hình kinh tế thế giới. Tại sao?

Tại vì Đài Loan tuy chỉ có 23 triệu dân nhưng là một địa danh quan trọng trên bản đồ thế giới toàn cầu. Tổng giá trị sản phẩm nội địa (GDP) đầu thập niên lên tới trên 250 tỷ USD, và hằng năm cứ tăng dần, đến cuối năm 1999 trên 450 tỷ USD!

Dưới sự lèo lái của tân Tổng Thống Trần Thủy Biền, Đài Loan có còn giữ vững được vị trí độc lập như hiện giờ, có đủ mạnh để ngồi ngang hàng (bình đẳng) với Trung Cộng trong các cuộc hội đàm không? Hãy chờ xem.

● NGA

Ngày 26.3.2000, khoảng 18/145,5 triệu dân Nga đi bầu vị Tổng Thống của mình. Có 12 người ra tranh cử, trong đó có đương quyền Tổng Thống Wladimir Putin (49 tuổi). Địch thủ đáng ngại của Putin là Chủ Tịch Đảng Cộng Sản, ông Gennadi Sjuganow.

Nước Nga có diện tích rộng mênh mông 17.075.400 cây số vuông, 11 múi giờ khác nhau, có 94.500 địa điểm bầu cử. Do đó người dân đi bầu đầu tiên lúc 08 giờ địa phương (nhằm 20 giờ ngày thứ bảy giờ quốc tế MEZ) tại bán đảo Tschukotka (lạnh dưới 38 độ C) ở phía Đông Nam Nga, và người đi bầu cuối cùng vào ngày chủ nhật lúc 19 giờ MEZ tại Kaliningrad (Königsberg).

Cuộc bầu cử được đặt trong tình trạng *bảo động Đỏ* với 460 ngàn quân nhân và 10 ngàn mật vụ bảo vệ an ninh cho 94.500 địa điểm bầu cử.

Trên 95% - 1,2 triệu quân nhân và gia đình đi bầu. Theo lời một Thiếu Tá nói: *Chúng tôi sẽ bầu cho Putin, vì Putin đã hứa là sẽ tăng lương cho quân nhân và sẽ đưa quân đội trở lại vị trí có giá trị hơn, được kính trọng hơn.*

Kết quả, cựu đảng viên tình báo Wladimir Putin đã thắng với 52,64% đa số tuyệt đối. Còn Chủ tịch đảng Cộng Sản Sjuganow chỉ đạt được 29,34%. Chứng tỏ rằng dân Nga không còn mơ ước một thiên đảng mù Cộng Sản!

Khi biết được kết quả, Tổng Tư Lệnh Hải Quân cho phóng hai hòa tiễn xuyên lục địa không mang đầu đạn nguyên tử, từ hai tàu ngầm nguyên tử lặn ở Bắc Hải bay xuyên qua nước Nga,



Ông Wladimir Putin (49 tuổi) tân Tổng Thống nước Nga. Người sẽ đem đến cho nhân loại một cuộc sống hòa bình, hay tạo ra một cuộc chiến tranh nguyên tử hủy diệt nhân loại? Người hùng hay đồ đê do ông tự lựa chọn.

trên 8.000 cây số để chào mừng sự đắc thắng của vị Tổng Thống đồng thời Tổng Tư Lệnh Quân Lực Nga, mà cũng để đe dọa thị uy với quốc tế.

Sau khi đắc cử, Putin đã hứa với dân Nga và cộng đồng quốc tế là: *Một kỷ nguyên chính trị mới bắt đầu. Chấm dứt thời kỳ đen tối của nước Nga.*

Ngoài ra ông còn tuyên bố là sẽ cải tổ nội các và yêu cầu những Bộ Trưởng cộng sự viên của ông phải hoàn chỉnh một chương trình làm việc trong tháng 5/2000.

Riêng Bộ Trưởng Ngoại Giao, ông Iwanow, đã phát biểu là ông sẽ đưa ra một đường lối chính trị đối ngoại ngắn gọn. Đường lối mới của Nga sẽ thích nghi với sự thay đổi chung của thế giới. Nhưng ông không nói rõ chi tiết như thế nào!

Sở dĩ ông Putin đạt được đỉnh vinh quang như vậy, theo người viết thì có hai lý do:

1/- Con đường đã được bố già Jelzin (cựu Tổng Thống) dọn sẵn. Ngựa đã thuần rồi mời Ngài lên!

2/- Dân Nga đã và đang quá chán ghét chế độ Cộng Sản độc tài đảng trị chuyên môn lừa bịp dân.

Cái gia tài mà đảng CS Nga đã xây dựng trên 70 năm bằng mồ hôi, nước mắt và xương máu của trên 70 triệu dân Nga để lại là một kho vũ khí khổng lồ. Trong khi đó đại đa số dân Nga thì nghèo nàn, đói rét. Cái kho vũ khí khổng lồ đó họ không ăn được khi đói, không mặc được khi lạnh! Nội trong mùa Đông năm 1999, tuy thời tiết không lạnh lắm nhưng đã có trên 240 người chết lạnh ngoài đường tại Moskau! Không biết ông Putin có nhìn thấy không?

Bây giờ nắm trọn quyền lực trong tay, ông phải lựa chọn một trong hai điều:

1/- Dân chủ hóa đất nước, sống chung hòa bình với cộng đồng thế giới để phát triển nước Nga hầu nâng cao đời sống của dân Nga như mơ ước của họ khi họ chọn bầu Putin làm Tổng Thống.

2/- Hoặc theo chế độ độc tài, phản dân chủ, chạy đua vũ trang tạo ra lưỡng cực phân tranh đưa nước Nga lùi về những thập niên 70 - 80, làm cho dân Nga mùa Đông thiếu áo mùa Hè thiếu ăn! thì chắc chắn sau 4 năm cầm quyền ông sẽ bị lật đổ qua lá phiếu của người dân.

Bây giờ còn quá sớm để lượng định hướng đi của ông, hãy chờ xem trong những ngày sắp tới việc làm của Putin có đáp ứng được nguyện vọng của dân Nga không?

Phản ứng của các lãnh tụ

- Cựu Chủ Tịch Đảng Cộng Sản + Chủ tịch Nhà nước Liên Xô, ông Michail Gorbatschow, tuyên bố là ông chờ đợi một sự cất cánh của một nước Nga có một diện tích đất đai lớn nhất quả cầu này.

- Thủ Tướng Đức, ông Gerhard Schröder, gửi lời chào mừng sự đắc cử của Putin và ông hy vọng rằng dưới sự lãnh đạo của Putin, một nước Nga hùng mạnh, hiếu hòa, dân chủ và phát triển thật sự cùng chia sẻ trách nhiệm chung với cộng đồng Châu Âu trong tiến trình xây dựng một Châu Âu thống nhất, hòa bình và thịnh vượng.

- Tổng Thống Mỹ, ông Clinton, trong cuộc điện đàm, ông yêu cầu Putin hãy mạnh dạn dân chủ hóa đất nước, hợp tác với Ủy Ban Nhân Quyền khối Cộng Đồng Âu Châu điều tra những vụ vi phạm nhân quyền của lính Nga tại Tschetschenien.

Thành công ở màn đầu

Sau nhiều năm dài, dưới triều đại cựu Tổng Thống Jelzin, Quốc hội Nga đã ngầm đàm hiệp ước giảm vũ trang "Start-II". Sau khi đắc cử chưa đầy 3 tháng, Putin đã thành công trong việc thúc đẩy Quốc hội Nga (DUMA) biểu quyết với đa số phê chuẩn hiệp ước giảm kho vũ khí hạt nhân giữa Mỹ và Nga, mỗi nước giảm xuống còn phân nửa.

Theo hiệp ước, mỗi nước giảm phân nửa (1/2), thì Nga chỉ còn lại 3.000 đầu đạn nguyên tử; Mỹ còn lại 3.500.

Việc phá hủy những đầu đạn nguyên tử dư thừa sẽ được sự kiểm soát chung của hai nước và sẽ tiến hành theo một sự thỏa thuận sau.

Sự thành công của ông Putin làm phấn khởi các nước Tây Âu, đem Đông và Tây Âu đến gần nhau, tạo một cơ hội mới trong việc sống chung hòa bình, cùng chung phát triển.

Thần tượng bị lãng quên

Trong một cuộc thăm hỏi học sinh, có kèm theo ảnh của tên độc tài CS Lenin (1870-1924) tại vùng Stawropol, miền Nam nước Nga. Kết quả là không có một học sinh nào biết tên trùm CS này cả! Em thì nói đó là nhà đạo diễn phim, em thì nói Thị trưởng thành phố Moscow, ông Luschkow, em thì nói cựu Tổng Thống Boris Jelzin! v.v...

Sự việc này chứng tỏ là trong chương trình giáo dục, tên Lenin đã bị loại ra khỏi danh sách những anh hùng của nước Nga.

Máu xương và nước mắt của mấy chục triệu dân Nga đã đổ ra hơn 70 năm trên phần đất rộng thênh thang này để tô thắm lá cờ máu mà Lenin đã phát trong cuộc "Cách Mạng Tháng 10" và xuyên suốt thời kỳ đảng Cộng Sản Nga thống trị đất nước. Hậu quả là ngày nay phần lớn người Nga và các nước chủ hầu đã và đang ngày đêm làm việc đầu tắt mặt tối cũng chưa đủ ăn, chưa thoát khỏi cảnh đói nghèo, thì các tên Lenin có nghĩa lý gì đối với họ để họ phải nhớ. Có phải vậy không các người bạn Nga?

● MỸ

Bé Elian Gonzales (6 tuổi)

Chuyện đứa bé này xin tỵ nạn tại Mỹ (xin xem chi tiết báo Viên Giác số 116) làm điên đầu chính quyền Clinton. Bộ Tư Pháp và Sở Di Trú muốn trả Elian về Cuba theo nguyện vọng của cha nó cũng như lãnh tụ đồ râu xồm Fidel Castro, để nó đi lượm rác nuôi Bác nuôi Đảng! Nhưng cộng đồng người Mỹ gốc Cuba tại Miami (Florida) xuống đường ngày đêm phản đối quyết định của chính quyền Clinton, vì bé đã trả một cái giá quá đắt là mẹ ruột của bé đã bị chết chìm trước khi bé đập được trên phần đất tự do này.

Để tạo thêm áp lực, chính quyền Clinton cho phép cha, mẹ ghé và em một cha khác mẹ với bé bay sang Washington đến đón em về. Nhưng người bác, tạm giám hộ bé, cương quyết giữ cháu mình không muốn cho nó trở về Cuba.

Cuối cùng bà Janet Reno, Bộ Trưởng Tư Pháp ra lệnh dùng vũ lực để bắt Elian, gây ra sự tức giận của cộng đồng người Mỹ gốc Cuba

Một điều bất ngờ là Tòa án khu vực 11 tại Atlanta tuyên bố cho phép bé Elian Gonzales được định cư tại Mỹ, nhưng không đề cập đến ai sẽ là người giám hộ đứa bé.

Trong khi đó tại Washington, cha của bé là Juan Miguel Gonzales tuyên bố là ông chờ đợi cho đến khi nào con ông được hưởng quy chế tỵ nạn nếu ông được quyền nuôi Elian. Có nghĩa là vợ chồng ông cũng muốn xin ở lại Mỹ, già tử thiên đường mù.



Công lý đứng về phía người có súng. Bé Elian và người bác trốn trong tủ áo. Người Cảnh sát trang bị súng tiểu liên, nón sắt, áo giáp xông vào cưỡng bắt cho được Elian trên tay người bác!



Juan Miguel Gonzales, cha của bé Elian, cùng mẹ ghê và đứa em khác mẹ, được Fidel Castro cho đi Mỹ để đón con về. Nhưng vì thấy tờ bản Mỹ sắp giấy chết sao mà dư thừa bố, sữa quá vậy, nên có ý muốn xin tỵ nạn luôn tại Mỹ với con. Hãy chờ xem!

● **MONTENEGRO**

Chính quyền Clinton đã hủy bỏ lệnh cấm vận về giao thương và viện trợ tài chính cho Montenegro một chủ hầu của Cộng Hòa Liên Bang Nam Tư (Jugoslawien). Được biết Montenegro đã nhiều lần muốn độc lập, tách rời ra khỏi Liên Bang Nam Tư, nhưng không thực hiện được vì bị đe dọa đàn áp từ chính quyền độc tài Milosevic. Nhưng sau cuộc chiến tranh Kosovo, chính quyền Nam Tư mất dần ảnh hưởng trên phần đất này. Hơn nữa chính quyền Clinton đang hỗ trợ cho Montenegro trong tiến trình ổn định kinh tế để đi đến tự chủ. Biện pháp đầu tiên của Clinton là hủy bỏ lệnh cấm vận, khuyến khích tư bản Mỹ bỏ vốn đầu tư và thiết lập ngân hàng, song song đó chính quyền Montenegro từng bước phải thực hiện dân chủ, tôn trọng nhân quyền, tự do báo chí v.v... và v.v...

● **THỤY ĐIỂN (Sweden)**

Quân lực của quốc gia trung lập Thụy Điển sẽ được giảm phân nửa (1/2) quân số. Quốc hội đã biểu quyết chấp thuận kế hoạch giảm quân do Chính phủ Dân chủ Xã hội đệ trình. Việc giảm quân này để tiết kiệm mỗi năm về ngân sách quốc phòng là 2,3 tỷ Đúc Mã (từ 9,2 tỷ còn lại 6,9 tỷ). Song song với việc giảm quân, khoảng phân nửa những doanh trại và căn cứ phòng thủ sẽ ngưng hoạt động. Theo lời tuyên bố của chính quyền, lý do về việc giảm quân là hiện giờ quân đội Nga không còn là mối đe dọa Thụy Điển nữa và ít nhất là trong 10 năm sắp tới.

● **ĐỨC**

Thành ngữ Việt Nam có câu :

Tích Cốc Phòng Cỏ, Dưỡng Nhi Đãi Lão

có nghĩa là chừa lúa để ngựa đói, nuôi con để nhờ về già. Người xưa dạy người nay phải biết lo xa. Thế mà dưới triều đại của cựu Thủ Tướng Kohl, trong 16 năm cai trị có một Bộ Trưởng, ông Jürgen Rüttgers (CDU), không biết lo xa nhưng ông lại được chỉ định nắm Bộ Huấn Nghệ và Đào Tạo. Trong thời gian làm Bộ Trưởng không biết ông làm cái gì mà không lo đào tạo chuyên viên, nhất là trong lãnh vực điện toán, thảo chương v.v...

Đề rồi trong buổi khai mạc triển lãm về thông tin điện toán gọi tắt là Cebit trong tháng 3.2000 vừa qua tại Hannover, Thủ Tướng Liên Bang, ông Gerhard Schröder, đã tuyên bố là hiện giờ nước Đức đang thiếu hụt khoảng 18.000 chuyên viên điện toán, thảo chương để cung cấp cho mọi ngành. Muốn đào tạo một số chuyên viên như vậy phải mất nhiều năm. Do đó ông đề nghị là tạm thời nên thu dụng những chuyên viên điện toán từ Ấn Độ hay các nước Đông Âu. Những người được mời vào Đức sẽ nhận được một *cạt xanh* (Green Card) và chỉ làm việc trong vòng 5 năm không gia hạn.



Rüttgers với khẩu hiệu tranh cử "Nhiều Huấn Nghệ thay vì nhiều Di Dân"!

Phản ứng chống đối quyết liệt kế hoạch "Green Card" lại là cựu Bộ Trưởng Huấn Nghệ và Đào Tạo, ông Rüttgers, nằm trong đảng đối lập (CDU), ông đưa ra hai khẩu hiệu:

1/- "Nhiều huấn nghệ thay vì nhiều di dân" (Mehr Ausbildung statt mehr Einwanderung).

2/- "Trẻ em thay vì người Ấn" (Kinder statt Inder)

Hai khẩu hiệu này đã bị các đảng phái lên án là kỳ thị, nhất là ông Dieter Hundt, Chủ Tịch Hiệp Hội Chủ Nhân, cho là một sự kỳ thị tồi tàn thảm hại!

Tại sao Rüttgers đưa ra khẩu hiệu phân dân chủ như vậy? trong khi ấy ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về vụ thiếu hụt chuyên viên? Tại vì trong cuộc bầu cử Tiểu Bang Nordrhein-Westfalen, ông là ứng cử viên của đảng CDU ra tranh cử, nên ông muốn lôi cuốn số cử tri Đức có óc kỳ thị, bài ngoại bỏ phiếu cho ông ta. Nhưng kết quả ra sao?

Bầu cử

Cuộc bầu cử tại Tiểu Bang Nordrhein-Westfalen ngày 14.5.2000 (Tiểu Bang lớn nhất trong các Tiểu Bang), đảng SPD do Thủ Tướng Wolfgang Clement vẫn dẫn đầu mặc dù đảng CDU do Rüttgers đại diện đưa ra những khẩu hiệu bài ngoại hầu kiếm phiếu từ những phần tử có đầu óc hẹp hòi, tự đóng mình trong một ốc đảo riêng biệt.

Kết quả như sau:

SPD	42,8%
CDU	37%
FDP	9,8%
Grünne	7,1%

Đảng FDP từ 4% trong kỳ bầu cử năm 1995 nên không lọt được vào Quốc Hội, lần này dưới sự lèo lái của Jürgen Möllemann, cựu Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Kinh Tế dưới thời ông Kohl, đã đạt được 9,8% ! đứng hạng 3, đánh bại đảng Grünne. Sau khi có được kết quả bất ngờ như vậy, Möllemann trả lời báo chí là cử tri không còn muốn đảng Xanh nắm chính quyền nữa. Do đó ông sẵn sàng liên minh với SPD.

Hiện giờ chưa biết Thủ Tướng Clement quyết định liên minh với đảng nào? FDP hay tiếp tục với đảng Grünne như nhiệm kỳ vừa



Ông Jürgen Möllemann một gương mặt mới xuất hiện trong đảng FDP

qua. Còn đang điều đình. Hãy chờ xem. Nhưng có một điều là nếu ông Clement tiếp tục đi với Grüne, ông sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại vì đảng Grüne đưa ra những dự luật không thiết thực làm phật lòng cử tri như tăng giá xăng, hạn chế tốc độ xe trên xa lộ, đóng cửa nhà máy điện nguyên tử v.v.. và v.v...

Tân Chủ Tịch Đảng CDU

Trong mấy tháng lao đao, lộn độn vì vụ "Tiền Tặng", đảng viên đảng CDU nhất định tìm một khuôn mặt mới để làm chất liệu hàn gắn lại sự rạn nứt trong đảng. Ngày 10.4.2000, tại hội trường Gruga-Essen, 95,9% /1000 đại biểu đã

chọn bà Angela Merkel, đương kim Tổng Thủ Kỳ đảng, làm Chủ Tịch Đảng CDU.

Trong bài diễn văn dài 75 phút, có đoạn bà nói:

... Tim của chúng ta không đập trái. Tim của chúng ta đập cho nước Đức và Âu Châu (*Unser Herz schlägt nicht links. Unser Herz schlägt für Deutschland und Europa* (a)). Tương lai của chúng ta nó tự có trong tay của chúng ta... Mục tiêu của bà là:



Bà Angela Merkel, Tân Chủ Tịch Đảng CDU.

Thị trường và lòng nhân tử, công bằng, chống quan liêu v.v...

Hy vọng rằng dưới sự lèo lái của bà Merkel, đảng CDU sẽ vượt qua những khó khăn đã gặp phải, trở thành một đảng đối lập có tầm cỡ trong sinh hoạt chính trường của nước Đức để chuẩn bị cho kỳ bầu cử Liên Bang vào tháng 9 năm 2002.

Những cựu Chủ Tịch Đảng CDU:

-Konrad Adenauer (1950-1966) người sáng lập Đảng. -Ludwig Erhard (1966-1967) . -Kurt Georg Kiesinger (1967-1971). -Rainer Barzel (1971-1973). -Helmut Kohl (1973-1998). -Wolfgang Schäuble (1998-2000). -Angela Merkel (2000 --> ?) Trong số quý vị trên, chỉ có ông Kohl làm Chủ Tịch Đảng lâu nhất, 25 năm ! và 16 năm làm Thủ Tướng Liên Bang. Ông Oskar Lafontaine, cựu Thủ Tướng Tiểu Bang Saarland, cựu Bộ Trưởng Tài Chánh của nội các Schröder, từ chức vì bất đồng ý kiến với Schröder. Sau đó ông viết một cuốn sách tựa là: "*Mein Herz schlägt links*" (Tim tôi đập trái). Cuốn sách này phản ánh bất lợi cho cuộc đời chính trị của ông ta không ít.

Chó dữ

Mỗi ngày trên toàn nước Đức ít nhất có một số người già hoặc trẻ em bị chó dữ tấn công, cắn chết hoặc gây thương tích nặng. Việc này gây sự phẫn nộ trong quần chúng, do đó một danh sách dài gồm có 240.000 chữ ký đã được gửi lên cho ông Otto-Schily, Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang, để yêu cầu giải quyết. Trong một cuộc họp gồm có 16 vị Bộ Trưởng Nội Vụ Tiểu Bang và ông Schily, đã đi đến một quyết định chung như sau:

- Sự chăn nuôi những giống chó dữ ở trong nhà bị cấm. Những loại như Pitbul Terrier, Staffordshire Bullterrier, American Stafford Terrier, Bulldoggen, Ban-Dogs v.v...

- Cấm buôn bán những loại chó dữ nêu trên.

- Những loại chó dữ vẫn được tiếp tục nuôi nhưng bị chích thuốc không cho sinh sản.

- Những loại chó lai giống chó dữ phải được Sở Thú Ý xác nhận là có nguy hiểm hay không? Sự xác nhận này rất tốn tiền vì phải mất thời gian tìm hiểu từ người dân và cảnh sát. Một loại chó lai được coi là dữ, là khi nó đã tấn công nhiều lần người đi đường.

- Nuôi chó dữ phải có giấy phép và đóng thuế rất nặng, từ 800 Đức Mã lên tới 1.000 Đức Mã/năm.

- Cấm huấn luyện chó những phương thức tấn công.

- Ai vi phạm luật trên sẽ bị phạt rất nặng.

Các Bộ Trưởng Nội Vụ Tiểu Bang đã tuyên bố là sẽ cho áp dụng những biện pháp nêu trên theo một lịch trình càng sớm càng tốt.



Các loại chó dữ bị cấm nuôi.

EXPO 2000

Từ 01.06 đến 31.10.2000

Trong những ngày tháng năm chuẩn bị, EXPO 2000 đã được Tổng Thống Đức, ông Johannes Rau, chính thức cất băng khai mạc đúng 9 giờ ngày 01.06.2000. Sáu chục ngàn quả bóng đủ màu đã được thả bay trên bầu trời khu triển lãm rộng 160 mẫu, tức

1,6 triệu thước vuông ! Có 155 quốc gia chính thức tham dự. Theo sự dự trù của Ban Tổ Chức thì có khoảng 40 triệu người

khắp hoàn vũ đến xem. Trung bình mỗi ngày khoảng 260 ngàn người đổ vào thành phố Hannover và vùng phụ cận. Dự trù là một chuyện, còn thực tế thì ngày đầu tiên khai mạc chỉ có 150 ngàn người vào xem !

Người viết đã vào xem một ngày trước ngày khai mạc. Những công trình kiến trúc độc đáo của từng quốc gia phản ánh nét đặc thù về văn hóa, nghệ thuật, đời sống của quốc gia đó. Viết không thể nào tả hết được, chỉ có vào xem mới tận hưởng được mà thôi.

Ngoài ra, EXPO 2000, Ban Tổ Chức còn đưa ra 10 đề tài để đối thoại với chủ đề:

Nghĩ về tương lai - Đối thoại về toàn cầu hóa

10 đề tài đối thoại như sau :

1/- Tài nguyên thiên nhiên - một sự thách thức kiên cố (19 - 21/6/2000)

2/- Thể hiện một trách nhiệm về chính trị trong cộng đồng thế giới (1 - 3/7/2000)



- 3/- Khoa học và Kỹ thuật - Nghệ về tương lai (11 - 13/7/2000)
 4/- Con đường thoát khỏi nghèo đói - Canh tân xã hội và một sự liên minh mới (25 - 27/6/2000)
 5/- Vùng nông thôn trong thế kỷ 21 - Việc làm - Kỹ thuật học và sự ổn định về thể chế chính trị (15 - 17/8/2000)
 6/- Sức khỏe - Chia khóa của sự phát triển nhân loại (29 - 30/8/2000).
 7/- Con đường phát triển nhân loại về sự hiểu biết - Nhận thức - Thông tin trong cộng đồng xã hội (6 - 8/9/2000)
 8/- Văn hóa trong quá trình chuyển động (vận hành) (19 - 21/9/2000)
 9/- Việc làm trong thế kỷ 21 - Kiến cố về kinh tế - Trách nhiệm về xã hội (3 - 5/10/2000)
 10/- Tương lai cần một sự dự phần (tham dự) toàn cầu - Đối thoại với những người có trách nhiệm (lãnh đạo) cho ngày mai (17 - 19/10/2000).
 Quý vị nào muốn tham dự một hay nhiều đề tài nêu trên xin liên lạc với

"Global Dialogue"
 Tel. 0511 - 840 493 603

Internet (<http://global-dialogue.expo2000.de>)

Có thể sử dụng một trong 3 thủ tiếng Đức, Anh, Pháp.

Những điều cần biết về EXPO 2000

- **EXPO**: chữ viết tắt của tiếng Pháp là Exposition (tiếng Đức: Ausstellung)
- **Phường châm** (Motto), Con người (Mensch), Thiên nhiên (Natur), Kỹ thuật (Technik), Hình thành một thế giới mới.
- Có 155 quốc gia và 18 Tổ chức tham dự
- Trong số 155 quốc gia có 46 nước tự xây cất nhà riêng (Pavillon), số còn lại thì trưng bày chung trong các phòng rộng (Halle), trong đó có nước CHXHCN Việt Nam tại Halle 26.
- **Biểu tượng**: Một cái nhà bằng kiếng hình con Cá Voi với chủ đề: Nhà Hy Vọng (Pavillon der Hoffnung) của Trung Tâm Thanh Thiếu Niên Thiên Chúa Giáo (CVJM) xây dựng, được chọn làm biểu tượng cho EXPO 2000.
- **Tôn Giáo**: Một nhà cho Thiên Chúa Giáo, một cho Hồi Giáo. Phật Giáo và Ấn-Độ Giáo thì nằm chung trong những nhà của Bhutan - Nepal và Ấn Độ.
- **Đường dây cáp có buồng để chở khách** (Seilbahn)
 Cao 50 thước nối liền từ Đông sang Tây. Giá vé người lớn 5 DM, trẻ em dưới 1m20 miễn phí.

- Vé vào cửa:

Người lớn

Ngày đặt mua trước	69 Đức Mã
"- mua tại quầy bán vé	79 Đức Mã
Cuối tuần & Ngày lễ	89 Đức Mã
Buổi chiều từ 15 giờ:	
đặt mua trước	49 Đức Mã
mua tại chỗ	59 Đức Mã
Cuối tuần & Ngày lễ	69 Đức Mã
Buổi tối từ 19 giờ	
Đặt trước cũng như mua tại quầy bán vé	24 Đức Mã
- Trẻ em đến 5 tuổi miễn phí	
Trẻ em từ 6 - 11 tuổi giá ngày đặt trước	29 Đức Mã
mua tại quầy bán vé	39 Đức Mã
Cuối tuần & Ngày lễ	49 Đức Mã
Buổi chiều:	
Đặt trước	29 Đức Mã
Tại quầy bán vé	39 Đức Mã
Cuối tuần & Ngày lễ	49 Đức Mã.
Buổi tối từ 19 giờ	15 Đức Mã.

- Vé gia đình

2 người lớn + 1 trẻ em (từ 6-17 tuổi) một ngày	159 DM
" " " hai ngày	299 DM
2 người lớn + từ 2 đến 4 con một ngày	199 DM
" " " hai ngày	359 DM.

- **Vé gia đình phải đặt mua trước, không có bán tại quầy bán vé.** Ngoài ra còn có vé giảm giá cho học sinh, sinh viên, người tàn tật, và đi cùng đoàn từ 10 người trở lên (dưới 27 tuổi) v.v...

- **Vé dài hạn**: Vé nhiều ngày (từ 2 đến tối đa 7 ngày liên tiếp), mỗi ngày 62 Đức Mã.

- **Vé trong 5 tháng EXPO**: Một người 3.999 Đức Mã.

Hiện giờ chỉ còn 500 vé mà thôi. Khi đặt mua vé loại này phải gửi kèm theo ảnh căn cước. Các loại vé nêu trên đặt mua tại

Expo 2000, Expo - Plaza 11 - 30521 Hannover

Có thể gọi ĐT số 0511 - 0 - 2000 từ 8 đến 24 giờ để đặt mua và hỏi bất cứ tin tức gì liên quan đến EXPO, cũng như mua tại Văn phòng Du lịch, Bưu Điện hay Internet Web-Site expo2000.de
 Vé vào cửa EXPO có giá trị như là vé xe đi bất cứ loại xe công cộng nào trong thành phố Hannover đến EXPO.

Lưu ý: Vé ngày chỉ có giá trị cho ngày ghi trên vé mà thôi, không được đổi.

Phòng Ngủ

Trung tâm Hannover

2 sao: Phòng đơn 75 - 199 Đức Mã; Phòng đôi 165 - 299 Đức Mã /đêm ngày.

3 sao: Phòng đơn 190 - 210 Đức Mã; Phòng đôi 240 - 399 Đức Mã.

4 sao: Phòng đơn 300 - 500 Đức Mã; Phòng đôi 500 - 710 Đức Mã. Nhiều phòng liên tiếp (Suite) 650 - 3.500 Đức Mã.

Phu cận Hannover (cách Trung Tâm 25 cây số)

2 sao: đơn 75 - 100 DM; Đôi 100 - 140 DM

3 sao: đơn 150 - 398 DM; Đôi 200 - 455 DM.

4 sao: đơn 250 - 450 DM; Đôi 390 - 650 DM.

Nhà riêng cho muốn từ 70 đến 150 Đức Mã - có ăn sáng. Muốn muốn phòng ngủ hay nhà riêng gọi ĐT. 01805 / 65 1000. Ngoài ra, khi gọi ĐT số 0511-0-2000 đặt mua vé có thể đặt luôn phòng ngủ.

Thanh thiếu niên từ 12 - 28 tuổi nếu muốn thuê phòng rẻ thì gọi ĐT 01805 / 39 2000 Jugencamp-Jam City đặt trước. Giá mỗi đêm có 35 Đức Mã, được ăn sáng. Nhưng mỗi người chỉ được ở tối đa hai đêm mà thôi!

- Uống - Ăn

Uống:

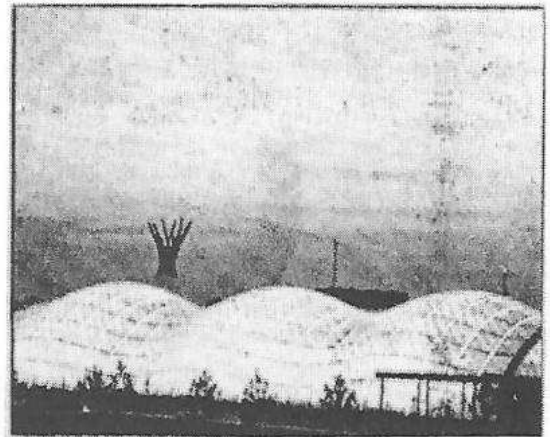
- 1 tách cà-phê hay trà	3,50 - 5,50 Đức Mã
- Cola, Fanta, Sprit (0,3)	2,95 - 6,00 Đức Mã
- Nước suối (0,3)	2,95 - 5,60 Đức Mã
- Bia (0,3)	4,00 - 7,50 Đức Mã
- Rượu chát (0,2)	6,00 - 8,60 Đức Mã.

Ăn:

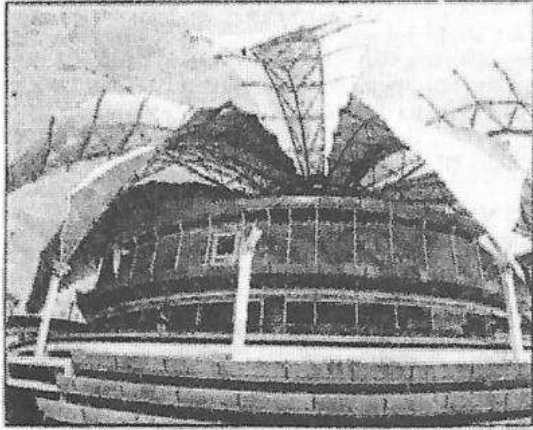
- 1 phần khoai tây chiên	5 - 6 ĐứcMã
- Bánh mì "ba-gheét" kẹp thịt	4,00 - 6,00 Đức Mã
- Dồi chiên + bánh mì	6,50 Đức Mã
- Nui ống + sốt	14,50 - 26,00 Đức Mã
- 1/2 con gà quay	15,60 Đức Mã
- Thịt băm nướng	21,80 Đức Mã
- McDonald' Menus: Trẻ em 6,50 - Người lớn 8,99 DM.	

Các thức uống ăn đều đắt gấp đôi ngoài chợ. Do đó, để tiết kiệm, tốt hơn là nên dùng cơm tay cầm đem theo là chắc bụng và đỡ rỗng túi tiền.

Hai nhà (Pavillon) trong những nhà tiêu biểu cho EXPO 2000



Pavillon của Nhật. Xây dựng hoàn toàn bằng giấy. Từ 440 cái sườn cong dày 12 cm đến nóc đều bằng giấy. Một kiến trúc độc đáo bảo vệ môi sinh dựa theo phường châm của EXPO là Con Người và Thiên Nhiên. Sau cuộc triển lãm, nhà giấy này sẽ được tái sản xuất thành tập vở cho học sinh.



Pavillon của Venezuela. Một bông hoa có 14 cánh màu trắng và tím, dài 18 thước, bao trùm một nhà tròn bằng kính và kim loại, tự động mở và đóng theo thời tiết. Bông hoa biểu tượng cho Venezuela, một đất nước có hàng ngàn loại cây quý miền nhiệt đới

● VIỆT NAM

Xã hội phe chiến thắng thực chất là mô hình một xã hội man rợ

* 30.4.1975 - 30.4.2000

Vừa qua nhà cầm quyền Cộng Sản Hà Nội cho tổ chức ăn mừng rầm rộ lễ kỷ niệm 25 năm cưỡng chiếm miền Nam, thống trị toàn đất nước mà họ cho là một sự "chiến thắng vĩ đại". Nhưng qua cuộc phỏng vấn của đặc phái viên Phan Dũng, Ban Việt Ngữ đài RFA, thực hiện tại Bangkok, nhà văn Dương Thu Hương đã nói: *Xã hội phe chiến thắng thực chất là mô hình một xã hội man rợ!*

Người Quan Sát xin đăng nguyên văn bài phỏng vấn này để quý độc giả biết được phần nào thực chất của Đảng Cộng Sản Việt Nam và đặc biệt nhất là tư tưởng đấu tranh dân chủ của nhà văn Dương Thu Hương.

(RFA) Trong hàng ngũ những người CS miền Bắc tiến vào Sài Gòn 25 năm trước đây có nữ văn sĩ Dương Thu Hương. Người đảng viên CS này đã bật khóc khi chứng kiến một xã hội miền Nam sung mãn về vật chất, phong phú và đa dạng về tinh thần... hoàn toàn khác với những gì đảng CS vẫn thường xuyên truyền. Kể từ đó bà quyết định chọn cho mình con đường dẫn thân vì sự nghiệp dân chủ của đất nước.

Dương Thu Hương nổi tiếng không những do các tác phẩm kiểu như *Thiên Đường Mù, Bên Kia Bờ Áo Vàng, Khải Hoàn Môn* ... mà bà còn được trong và ngoài nước biết đến vì thái độ dũng cảm và công khai chống lại giới lãnh đạo hiện nay tại Việt Nam. Năm 1991, bà bị bắt giam 7 tháng, nhưng sau đó được thả ra do áp lực của quốc tế đối với nhà cầm quyền CS Hà Nội. Sau đây là cuộc phỏng vấn :

Phan Dũng: Ngày 30.4.75, chị thuộc hàng ngũ những người chiến thắng, cảm tưởng của chị như thế nào khi đặt chân lên miền Nam.

Dương Thu Hương: Vào lúc ấy họ rất vui sướng nhưng tôi lại thấy đau khổ. Năm 1975, chúng tôi là những người từ rừng về. Lúc đó tôi từ Quảng Bình vào, chúng tôi là phe những người chiến thắng. Tâm trạng của những người chiến thắng lúc ấy là phải vui mừng chứ, vì tôi là đảng viên, nhưng lúc đó tôi lại cảm thấy đau khổ và tôi bắt đầu khóc. Nếu nói một cách bình thường thì tôi là người điên. Và nói một cách khác thì tôi luôn luôn cảm thấy hơi nghịch lý ở sau cuộc sống bình thường. Vào lúc ấy những người thuộc phe tôi họ rất vui mừng, nhưng tôi nghĩ rằng tôi chẳng có lý do gì để vui mừng cả, vì là khi vào đó thì tôi hiểu rằng *cái chế độ của kẻ chiến thắng là một chế độ man rợ*. Vì lúc

đó tôi vào Nam tôi mới thấy là người dân họ chửi Tổng Thống Thiệu như điên ấy.

Thứ hai là tất cả các nhà văn đều hiện diện trên các vỉa hè Sài Gòn. Và thứ ba là tất cả các phương tiện truyền thông hiện đại nhất của con người thì người dân miền Nam đều xài cả, có nghĩa là tất cả các loại Radio nghe được đài nước ngoài đều trang bị đầy đủ cả. Đối với tôi, điều đó làm tôi xúc động hơn tất cả những gì đã làm người khác xúc động. Ngay lúc đó tôi hiểu rằng phe chiến thắng, tức phe mà mình đi theo, *thực chất mà nói đó là mô hình của một xã hội man rợ, thiếu dân chủ*.

Hỏi : Những người CS vẫn thường nói rằng cuộc chiến tại Việt Nam mà họ chủ động là một cuộc chiến thần thánh nhằm chống lại đế quốc Mỹ và tay sai. Quan điểm của chị như thế nào đối với những suy nghĩ này của giới lãnh đạo Hà Nội :

Đáp : Cuộc chiến đấu này là một cuộc chiến đấu sai lầm, vì nó không chống ngoại xâm mà nó là một cuộc chiến đấu giữa hai hệ thống. Và như vậy thì người Việt bị buộc phải làm lính đánh thuê cho hai hệ thống. Đó là tôi nói từ lúc bắt đầu tôi cảm thấy tôi cần phải tìm một thế giới khác riêng cho tôi và cho con người trí thức của tôi.

Hỏi : Cho tôi giờ phút này, đất nước đã thống nhất được 25 năm, chị đã chọn con đường đi riêng của chị chưa ?

Đáp : Chắc chắn là tôi đã tìm thấy rồi nên tôi mới sống được đến bây giờ.

Hỏi : Xin chị nói rõ hơn về con đường chị đã chọn lựa.

Đáp : Con đường tôi đã chọn lựa là đấu tranh cho một xã hội dân chủ. Và bởi vì tôi không có khả năng làm một nhà lãnh đạo chính trị, tức là tôi không thể nào lập đảng, tôi không thể nào đấu tranh ở chính trường, tôi chỉ có thể đấu tranh bằng cách tôi viết để nói với đồng bào của tôi rằng tôi cần phải sống với đầy đủ ý thức về quyền sống của con người. Bởi vì chỉ có như thế thì cuộc sống mới là xứng đáng.

Hỏi : Vào năm 1986-1987, chị có phát biểu rằng xét về cả hai mặt chính kiến và con người của những nhân vật trong Bộ Chính Trị đảng CSVN thì không có gương mặt nào đáp ứng được nguyện vọng của dân chúng. Cho tôi nay quan điểm đó có thay đổi không, nhất là nhân sự của Bộ Chính Trị bây giờ không còn là những khuôn mặt của Bộ Chính Trị năm 1986-1987 nữa ?

Đáp : Chưa có gì thay đổi. Chưa có cơ sở gì để thay đổi cả. Tất nhiên bây giờ tôi phải nói ông Phiêu có tiến bộ hơn một chút, tức là ông ấy dám nói rằng đảng phải biết ơn nhân dân và công ơn nhân dân đối với đảng như trời với biển. Tôi không đọc bài báo ấy mà tôi chỉ nghe một đồng sự nói lại. Tôi nghĩ rằng kiểu ông ấy nói như thế có nghĩa là ông ấy đã thông minh hơn những người đồng sự của ông ấy trước đây. Nhưng về mặt hành sự mà nói thì trình độ dân chủ chưa có gì để mà ca ngợi cả.

Hỏi : Khi dẫn thân vào công cuộc đấu tranh cho dân chủ của đất nước, bản thân chị đã phải trả giá như thế nào ?

Đáp : Khi dẫn thân vào công cuộc đấu tranh thì tôi biết chắc chắn là tôi phải trả giá. Đáng lẽ tôi làm "quan" thì tôi lại chọn con đường làm "giặc", mà đã làm giặc rồi, thì ở xã hội này ắt là phải khổ, tức là phải chịu nhiều sự áp bức và số mạng 7 tháng tù, thì nói chung cũng chẳng là cái gì đau đớn. Nhưng mà đối với tôi thì có một chuyện may mắn rất lớn là lúc đó xảy ra cuộc đảo chánh của gã gì đó ở Nga bị thất bại là một. Đây là yếu tố mà theo tôi thì nó đã cứu đến 60% sinh mạng của tôi. Còn 40% sinh mạng của tôi được cứu thoát là do bà Danielle Mitterrand, phu nhân của cựu Tổng Thống Pháp, và của nhiều trí thức, nghệ sĩ Pháp. Còn nếu không thì tôi đã bị nghiền như tướng ốt, giống như một người hỏi cung tôi đã nói !

Hỏi : Trong bài viết tựa đề "Quan Điểm Cuộc Sống", chị đã phát biểu rằng nếu Đảng và Nhà nước CSVN liên minh chặt chẽ với Đảng và Nhà nước Trung Cộng, Bắc Triều Tiên, Cuba, thì chính Đảng và Nhà nước đã thách thức với thất vọng dân chủ của quần chúng và đập thẳng vào mặt nhân dân. Vì chưa ai quên được máu của những người dân vô tội và binh lính Việt Nam ở

biên giới năm 1979. Chưa ai quên được tiếng súng và tiếng xe tăng của lính Trung Cộng trên quảng trường Thiên An Môn khi bộ đội Trung Cộng đàn áp những người sinh viên thuộc phong trào dân chủ tại Bắc Kinh. Thế thì theo sự nhận định của chị, ngày hôm nay Nhà nước CS Hà Nội liệu có dám tiếp tục mang ý đồ liên minh với Trung Cộng, Bắc Triều Tiên và Cuba để thành lập một khối CS như họ đã từng mơ ước từ xưa đến nay không ?
Đáp : Tôi nghĩ rằng họ không rời bỏ ý đồ đó, nhưng bởi vì những cú tát của người láng giềng phương Bắc quá mạnh, cho nên bây giờ nếu họ vẫn còn tiếp tục như thế thì họ chết thôi. Không một ai chết mà chắc chắn là họ chết. Bởi vì vừa rồi họ có cử xét một hiệp ước về biên giới với người Tàu mà họ không hề thông báo cho dân chúng biết, nhưng theo tin tôi được biết thì chúng ta đã mất một bản làng, tức bị mất sâu vào 3 cây số kéo dài theo đường biên giới. Tôi không biết là số liệu này có đúng thực hay không. Nhưng nếu quả thực như thế thì họ là những kẻ tội đồ và sau này lịch sử sẽ vạch vào trán họ.

Hỏi : Trong cuộc chiến tranh vừa qua thì chị thuộc thể hệ được báo chí mô tả cũng như chị tự nhận là thể hệ "xè Trường Sơn đánh Mỹ", thế thì 25 năm qua rồi, bây giờ nhìn lại cuộc chiến, nếu chị có một cơ hội gặp gỡ trực tiếp để nói chuyện và thảo luận với những người từng có giai đoạn ở chiến tuyến khác với chị, thì chị muốn nói điều gì ?

Đáp : Tôi nói với những người đó là lịch sử bao giờ cũng chọn con đường tâm tối và dân tộc Việt Nam là một dân tộc đau khổ, vì cả hai phía đều bị đẩy vào con đường tâm tối. Và chúng ta nên nhớ là cuộc chiến tranh Việt Nam đó là ra người Việt Nam không nên làm cuộc chiến tranh ấy. Mà là ra nên tìm một lối thoát khác. Có lẽ số phận nước Việt minh thật khốn nạn ! Người Việt Nam biến thành lính đánh thuê cho cả hai hệ tử tưởng. Rồi cuộc lại, thắng hay bại thì người Việt Nam cũng là người bại trước.

Hỏi : Xin chị có thể cho biết sơ qua về cuộc sống hiện nay của chị ?

Đáp : Tôi là người đã về hưu gần một chục năm nay, thì tất nhiên là không có lương hưởng gì. Nhưng nhờ năm ngoái họ mới làm lương hưu cho tôi. Lương hưu của tôi một tháng được khoảng 20 đô. Vì thế tôi phải sống bằng nghề dịch thuê. Ai cũng biết thể hệ tôi là thể hệ ít học, tôi biết tiếng Pháp là tôi tự học thôi, song tôi không nói được mà chỉ có thể dịch được những bài báo vở vắn. Tôi làm thêm nghề đó. Thực chất cuộc sống của tôi là cuộc sống bình thường. Tôi chấp nhận tất cả những chuyện ấy. Và tôi đã tính đến tất cả những chuyện này từ lâu rồi. Tôi cũng không có nhu cầu gì quan trọng.

Hỏi : Ước mơ của chị hiện nay là gì ?

Đáp : Ước mơ của tôi là dân tộc mình khá hơn, có nghĩa là người dân bình thường đỡ nặng đầu óc hơn, họ được sống tốt hơn, và họ dần dần có ý thức được về con người và đấu tranh cho dân chủ. Tôi cũng không có lãng mạn gì, bởi tôi hiểu người dân chi biết lo miếng ăn, không bao giờ có thể có khái niệm về quyền con người, về dân chủ cả. Họ chỉ có thể làm những việc gọi là nổi loạn khi mà họ đói khát. Và nếu như thế thì dân tộc ta mãi mãi chìm trong trạng thái man rợ ! Tôi cũng biết là ước mơ đó đối với dân tộc ta cũng hãy còn xa xôi, nhưng dù sao thì tôi cũng ước mơ. Bởi vì nếu không có ước mơ thì người ta rất là khó sống.

Lời người viết : Người Việt Nam thường nói: *Ở trong chăn mỗi biết chăn có rận*. Bà Dương Thu Hương từ nhỏ đến lớn đã sống trong lòng đảng, tức là đã ở trong chăn đó nên bà hiểu rõ bản chất của đảng CS là độc tài và lường gạt. Đúng như vậy, bà đã bị lường gạt từ khi mới cấp sách đến trường học vỡ lòng A.B.C... Đến khi lớn lên theo đồng chí đi "Xẻ Trường Sơn đánh Mỹ" lúc vào được miền Nam bà thấy cuộc sống của người dân miền Nam không phải phồn vinh giả tạo như bà lầm tưởng, mà họ có đầy đủ tất cả từ vật chất đến tinh thần v.v... thì bà mới bật ngửa ra khóc và thốt lên lời than chua chát: "Ôi! tôi bị đảng của tôi lường gạt!". Từ đó bà chọn cho mình một hướng đi là dùng ngòi bút làm phương tiện đấu tranh dân chủ, và bà hy vọng rằng

đảng của bà sẽ lần lần tự lật xác từ Đỏ sang Xanh. Nhưng khó khăn lắm bà ơi! Tại sao khó ? Tại vì nếu là Hiện Tượng thì có thể thay đổi, còn Bản Chất thì vô phương. Vậy bà nên đứng chung trong hàng ngũ những người đấu tranh dẹp bỏ quách các Đảng Chủ đó đi thì đất nước mới có cơ hội hồi sinh.

* Đầu tiên - Chỉ tiêu

Cụm từ "Đầu Tiên" xuất hiện tại miền Nam sau khi nhà cầm quyền CS Hà Nội hoàn tất việc thiết lập xong bộ máy hành chính để cai trị dân. Vào thời điểm đó cho đến bây giờ, người dân nào có chuyện đến cửa công để gặp các quan "đầy tớ của dân" xin việc gì đều được các quan mở đầu bằng hai chữ "Đầu Tiên" trước (tức là *tiên đầu*), rồi mới chịu làm đầy tớ dân sau. Nhưng theo thời gian cụm từ này được thay đổi bằng cụm từ "Chỉ Tiêu" để đuổi kịp sự phát triển của kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cụm từ này được sử dụng hầu như trong tất cả các cơ quan tuyển dụng nhân viên của nhà nước, các công ty quốc doanh v.v....

Sau đây là mẫu đối thoại của hai cô cùng đi xin việc làm được đăng trong tờ "Tiền Phong" ở thành Hồ.

Ông Trưởng Phòng Tổ Chức nói với cô đến xin một chỗ làm kế toán :

- Trường hợp cô chưa giải quyết được vì chưa có "Chỉ Tiêu". Cô thông cảm, chờ có *Chỉ Tiêu* chúng tôi sẽ ưu tiên tiếp nhận. "*Chưa có Chỉ Tiêu*" cái điệp khúc này, ông Trưởng Phòng đã nói với cô đến bao lần rồi. Từ năm ngoái, ông ta cũng hứa và nói như vậy.

Thất vọng, cô ra về. Ông Trưởng Phòng còn nói thêm một câu động viên: *Cử yên tâm, chờ có Chỉ Tiêu* nhé !

Ngày tối hôm ấy, cô bạn kế toán cùng khóa đến nhà chơi và khoe là mình mới được ông Trưởng Phòng Tổ Chức Công Ty X tiếp nhận vào làm việc.

- Sao ông bảo với "Tổ" là chưa có *Chỉ Tiêu*.

- "Bờ" chậm hiểu lắm, thời đại bây giờ dưới ánh sáng quang minh chói lòa của đảng mà "Bờ" vẫn còn ngây thơ! *Chỉ Tiêu* là *Chỉ Vàng* để ông *Tiểu*, "Bờ" hiểu chưa? Ông ấy gọi ý khéo đấy! Mình có *chỉ tiêu* vì đã có *Chỉ* bốn con chín (9999) cúng ông rồi đây !

- Ái ra là thế! Hai người cùng cười, nhưng mặt mày méo xẹo.

- Thì ra ông ấy gọi ý mà mình không biết. Thảo nào từ năm ngoái, lần nào mình đến xin việc ông ta cũng nói "*Chưa có Chỉ Tiêu*" mà vẫn có người khác được nhận vào. Trời mà hiểu được. *Chỉ Tiêu* còn có cái nghĩa đại cực kỳ mạnh "*Chỉ để ông Tiểu*" !

Qua câu chuyện trên đây, các anh chị em nào sắp về ở luôn bên nhà, có đến cửa công xin việc làm phải hiểu hai chữ "*Chỉ Tiêu*", nếu không sẽ bị thất nghiệp dài dài ...

Ông Phạm Văn Đồng mất

Cựu Thủ Tướng Phạm Văn Đồng mất vào ngày 29.4.2000 tại Hà Nội, thọ 97 tuổi. Nhưng nhà cầm quyền CS Hà Nội chậm loan báo vì bận lo ăn mừng ngày 30.4; nhằm năm thứ 25 năm cưỡng chiếm miền Nam, trong sự thờ ơ lãnh đạm của dân chúng.

Ông Đồng là người giữ chức vụ Thủ Tướng lâu nhất thế giới, từ năm 1954 khi CSVN áp đặt chủ nghĩa xã hội lên miền Bắc. Tuy nhiên quyền lực đều nằm trong tay hai tên đồ tể Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Ông Đồng chỉ đội mào mang râu làm cảnh cho chế độ chẳng khác nào một bù nhìn.

Sấm dân gian có câu: *Chung nào "Thạch" nổi, "Mao" chìm; "Đồng" khô, "Hồ" cạn búa liềm ra tro !*

Thạch là ông Thủ Tướng Giới Thạch bị CS Mao Trạch Đông đuổi chạy ra đảo Đài Loan gom góp tàn quân lập thành tiểu quốc. Mặc dù "Thạch" chưa nổi nhưng "Mao" đã chìm, "Đồng" vừa mới khô, còn "Hồ" thì đã cạn từ lâu, nên chắc chắn trong tương lai gần những cái búa liềm còn rơi rớt lại trong kỷ nguyên này sẽ tiêu tan. Hãy chờ xem

● Người Quan Sát

Sinh hoạt cộng đồng

■ Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Heigenbrücken có phát hành 2 tháng một lần tờ báo **Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam**. Hội mong đón nhận thư tử và bài vở của các bạn đọc xa gần gửi đăng.

Địa chỉ của Tòa Soạn: Hội NVTN Heigenbrücken. c/o Lê Đức Tiến Pollaschweg 6. 63869 Heigenbrücken. ĐT. 0171 - 43 59 482

■ Nhóm Sinh hoạt Văn Hóa của Người Việt Tỵ Nạn vùng Rhein & Main đã tổ chức được hai buổi thuyết trình:

- Ngày 30.10.1999 đề tài Mai và Bông của truyện Kiều nơi đất Đức do Học giả Trần Văn Tích (Bonn, Đức).

- Ngày 29.01.2000 đề tài Mùa Xuân Trong Văn Hóa Việt Nam do Giáo sư Lê Hữu Mục (Montréal, Canada).

Học giả Trần Văn Tích là Bác sĩ Y khoa, có nhiều sách biên khảo về văn học, đặc biệt là công trình nghiên cứu về Nho Y Nguyễn Đình Chiểu. Dù đề tài có tính chuyên môn như một giáo trình Đại Học, học giả đã duyên dáng thu hút người tham dự chăm chú nghe, và hào hứng thảo luận trong hơn hai tiếng đồng hồ.

Giáo sư Lê Hữu Mục, Tiến sĩ Văn chương Việt Nam, trước 1975 là Giáo sư tại các Đại Học Huế, Sài Gòn, Đà Lạt, chuyên viên Hán Nôm quốc tế. Hiện tại Giáo sư là Chủ nhiệm Tập san Vietnamologica, chủ trường Trung Tâm Việt Nam Học tại Montréal, Canada. Với số tuổi 75, Giáo sư đã làm mọi người tham dự ngạc nhiên và thích thú với lối trình bày hào hứng trẻ trung về hội hè, âm nhạc mừng Xuân trong làng xóm Việt Nam ngày xưa.

Hai buổi sinh hoạt văn hóa bao gồm hai bài thuyết trình công phu, và phần văn nghệ phong phú: mỗi buổi quy tụ khoảng trên 80 người, đã đem lại nhiều bổ ích và thích thú cho bà con vùng Rhein & Main.

Quý vị Học giả, Nhà nghiên cứu, Văn nghệ sĩ... muốn trình bày công trình, tác phẩm của mình, xin liên lạc với nhóm:

Sinh Hoạt Văn Hóa của Người Việt Tỵ Nạn vùng Rhein & Main
C/o Lê Quang Thông (e-mail: quangthongle@gmx.de)

(Nguyễn Đạt)

■ TIN TỨC :THÔNG CÁO BÁO CHÍ ĐẠI-HỘI THỐNG-NHẤT VĂN-BÚT VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI ĐÃ BẦU BAN CHẤP-HÀNH THỐNG-NHẤT

Đại Hội Thống Nhất Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VBVNHN) đã được khai diễn trong hai ngày 18 và 19 tháng 3 năm 2000 tại Orlando, Florida. Trung Tâm Văn Bút Florida đã được các Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại ủy thác đứng ra tổ chức Đại Hội.

Vào ngày 18.3.2000 Đại Hội Đồng VBVNHN đã nhóm họp trước sự quan sát của cơ quan truyền thông, các đại diện cộng đồng và nhân sĩ địa phương. Sau phần nghi lễ là phần báo cáo công tác tổ chức, và thảo luận về đề nghị tu chỉnh điều lệ VBVNHN.

Trước khi bầu cử, Văn hữu Minh Đức Hoài Trinh đã tuyên bố Ban Chấp Hành của Bà mãn nhiệm kỳ. Văn hữu Hiếu Đệ, nguyên Phó Chủ Tịch của Ban Chấp Hành do ông Đặng Văn Nhân làm Chủ Tịch, tuyên bố đã mãn nhiệm kỳ từ ngày 5.7.1999.

Ban Bầu Cử đã tiến hành việc bầu cử Ban Chấp Hành Thống Nhất VBVNHN. Liên danh đắc cử gồm các thành viên sau:

- Chủ Tịch: Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (Trung Tâm Văn Bút Nam Cali)

- Đệ Nhất Phó Chủ Tịch: Nhà văn Khải Chính (Trung Tâm Văn Bút Ontario)

- Đệ Nhị Phó Chủ Tịch: Nhà thơ Thúy Trúc (Trung Tâm Văn Bút Florida)

- Tổng Thư Ký: Nhà văn Hiếu Đệ (Nguyễn Phó Chủ Tịch BCH của ông Đặng Văn Nhân)

- Thủ Quỹ: Nhà văn Thượng Quân Lê Văn Sắc (Trung Tâm Văn Bút Bắc Cali).

Tân Ban Chấp Hành VBVNHN xác định lập trường quốc gia dân tộc, tranh đấu cho tự do dân chủ, dân quyền cho Việt Nam.

Chiều ngày 18.3.2000 Tân BCH Thống Nhất VBVNHN đã ra mắt trong một bữa tiệc đoàn kết có văn nghệ giúp vui tại nhà hàng Saigon Restaurant, 7089 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, với sự tham dự của các đại biểu và quan khách.

Cũng trong bữa cơm đoàn kết này, nhà văn Lê Nhật Thăng, đại diện Ban Tổ Chức đã tuyên đọc bản tuyên dương, vinh danh nhà văn lão thành Phạm Cao Củng; các văn hữu Thúy Trúc, Ái Khanh, Tố Anh cũng đại diện Ban Tổ Chức tặng hoa cho Học giả Thừa Phong, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, nhà văn Huyền Nga. Trong

dịp này, tuyến tập Văn Bút Florida 2000 cũng được ra mắt trong bữa tiệc đoàn kết này.

Vào ngày 19.3.2000 Bác sĩ Nguyễn Hữu Trí, Kiến Trúc Sư Nguyễn Đình Thi, Bác sĩ Nguyễn Đức An đã trình bày về kế hoạch "Làng Quê Hương" tại Florida.

Sau bữa cơm trưa, đại hội đã bế mạc vào lúc 3:00PM cùng ngày Đại Hội Thống Nhất VBVNHN đã thành công mỹ mãn, các đại biểu ra về tràn trề hy vọng cho một VBVNHN thống nhất và vững mạnh để phát huy văn hóa dân tộc, chính nghĩa tự do dân chủ, nhân quyền cho một Việt Nam tự do.

Đại Hội Đồng VBVNHN
Orlando, Florida ngày 19.3.2000

■ TIN TỨC: TIẾP XÚC VỚI TRUNG TÂM VĂN BÚT ẬU CHẬU

Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc, Viện Chủ Chùa Viên Giác, sau khi tham dự biểu tình, mít-tinh kỷ niệm ngày 30.4 nhân 25 năm Miền Nam đã rơi vào tay Cộng Sản tại Berlin vào các ngày 28-29.4.2000 và tham gia đốt nến cầu nguyện cho quê hương sớm có ánh sáng chân lý, dân chủ, tự do và nhân quyền được tôn trọng, đã trở lại Hannover vào sáng tinh sương để kịp tiếp xúc thân mật và nói chuyện với những Văn thi hữu của Trung Tâm Âu Châu đang họp Đại Hội Đồng Lưỡng Niên tại Hannover từ ngày 29 đến 30.4.2000.

Thượng Tọa Thích Như Điển, Chủ Nhiệm báo Viên Giác, đã viết 28 tác phẩm nhưng Thượng Tọa vẫn luôn luôn khiêm nhường rằng mình không phải là một nhà văn. Cũng trong buổi tiếp xúc này, Thượng Tọa cho biết, trong tương lai gần sẽ tiến hành xây dựng một Viện Đại Học Phật Giáo tại nơi đây. Trong mối quan tâm về văn hóa Phật Giáo và văn hóa Việt Nam, Thượng Tọa hứa sẵn sàng yểm trợ và giúp đỡ cho Trung Tâm Âu Châu / VBVNHN ấn hành tập san Văn Bút Âu Châu.

Đặc biệt, trong kỳ họp Đại Hội Đồng này, Trung Tâm Văn Bút Âu Châu đã bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2000-2002 với thành phần như sau:

- Chủ Tịch	: Nhà báo Tử Nguyên
- Đệ Nhất Phó Chủ Tịch	: Nhà văn Tử Hùng
- Đệ Nhị Phó Chủ Tịch	: Nhà thơ Đan Hà
- Tổng Thư Ký	: Nhà văn Phú Văn
- Thủ Quỹ	: Nhà văn Trúc Giang

(Tin và hình: PV)



■ CÁO LỖI

Vì nhà thơ nữ Hoàng Xuyên Anh từ Hoa Kỳ đến trễ, nên buổi ra mắt thi tập "Nỗi Lòng Cô Phụ", "Khung Trời Kỷ Niệm" và CD "Tình Khúc Cho Anh" của nhà thơ này không tiến hành được như dự định trong buổi Đại Lễ Phật Đản 2544 ngày 13.5.2000 tại Chùa Viên Giác.

Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi cùng quan khách có hảo ý tham dự buổi ra mắt sách nói trên; đồng thời cũng xin cảm ơn những nghệ sĩ và nhiếp ảnh gia đã hoan hỷ và sẵn sàng đóng góp phần ngâm diễn và thu hình trong buổi lễ này. -

(Phù Văn.)

■ ĐÓNG GÓP TỊNH TÀI ĐỂ LÀM VIỆC PHÓNG SANH

Cô Diệu Đồng đã kêu gọi Phật Tử phát tâm cúng dường đóng góp tịnh tài để gởi về Chùa ở Việt Nam nhờ làm việc phóng sanh nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm nay. Việc phóng sanh là việc nên làm của tất cả Phật Tử, nhất là chúng Phật Tử đã thọ Bồ Tát giới. Việc kêu gọi mỗi người góp một vài đồng cho việc phóng sanh mà cô đã thu được tất cả là : *Chín Trăm Tám Mươi Đức Mã Năm Mười Xu (980,50*

DM). Tất cả số tiền này Cô sẽ gửi về Chùa ở Việt Nam để nhờ làm việc phóng sanh.

ĐĂNG GHI NHỞ, MỘT NGÀY MƯA !
(Viết về ngày 30.4.2000 tại Berlin)

Theo lời kêu gọi của Ban Tổ Chức cuộc biểu tình chống lại chính quyền độc tài Cộng Sản Việt Nam trước Đại Sứ Quán Việt Nam tại Berlin, nhân ngày cách đây 25 năm, CSVN cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, tôi cùng các anh em ty nạn Đông Âu đã cùng nhau về tập hợp dưới màu cờ vàng ba sọc đỏ để biểu lộ tinh thần của mình. Hơn 100 người đã tụ tập có trật tự và tuân thủ mọi kỷ luật của Ban Tổ Chức và đã thu được kết quả tốt đẹp.

Bên cạnh cộng đồng người Việt, phía Đức có tới mấy chục Cảnh Sát tới bảo vệ và trợ giúp Ban Tổ Chức.

Chúng tôi nhận thấy sự có mặt của đồng bào đồng sinh sống lâu năm tại Đức sát cánh giúp đỡ các anh chị em mỗi đang xin ty nạn tại Đức, như các ông Lê Đình Tân, đại diện LMVNTD; ông Phạm Công Hoàng, Tổ Chức Sinh Hoạt người Việt tại CHLB Đức; Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn; Tổ Chức của Đảng Nhân Dân Hành Động; và các Tổ Chức từ phía Đông nước Đức, v.v...

Cùng các tổ chức đọc tham luận tố cáo tội ác của Đảng CSVN đối với dân tộc; thay mặt Đảng Nhân Dân Hành Động, tôi cũng đọc một bản tố cáo tội trạng của nhà cầm quyền CSVN đã bắt giam hàng chục đảng viên của Đảng NDHĐ trong thời gian qua.

Điều cảm động và đáng ghi nhớ là cuộc biểu tình đã diễn ra mấy tiếng đồng hồ dưới mưa lớn; ai cũng rét mướt song đã chịu đựng vượt qua bởi niềm tin vào một ngày mai tươi sáng của dân tộc.

Tham gia ngày này còn có đội văn nghệ của Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Bremen, đã đem lời ca, tiếng hát động viên cổ vũ. Thay mặt mọi người, tôi xin gửi qua bài viết này lời biết ơn và cảm ơn tất cả.

Nguyễn Ngọc Vũ - Peine, ngày 01.05.2000



Quang cảnh một góc của cuộc biểu tình ngày 30.4.2000 tại Bá Linh

TỔNG KẾT CHI THU KHÓA GIÁO LÝ PHẬT PHÁP
KỶ 5 TẠI KARLSRUHE . TỪ 01.06 đến 04.06.2000

THU	
1. Học phí	4.750,00 DM
2. Cúng Đường (Đợt I)	1.420,00 DM
3. Cúng Đường (Thùng Công Đức ngày 02/6)	940,00 DM
4. Tiền Cà-phê	16,00 DM
5. Tiền bán cho trà đàm còn dư	16,98 DM
6. Tiền bán hàng	1.700,00 DM
7. Cúng Đường (Thùng Công Đức ngày 03/6)	966,00 DM
8. Cúng Đường (Đợt II)	480,00 DM
9. Phát hành băng giảng	355,00 DM
Tổng THU :	10.643,98 DM
CHI	
1. Tiền phòng	-2.075,00 DM
2. Tiền chợ (Đợt I)	-1.067,93 DM
3. Tiền chợ (Đợt II)	-2.438,25 DM
4. Văn phòng phẩm (Đợt I)	- 75,00 DM
5. Bưu phí	- 77,00 DM
6. Thuế xe + xăng	- 100,00 DM
7. Tiền hoa (Đợt I)	- 120,00 DM
8. Tiền hoa (Đợt II)	- 24,00 DM

9. Mua vé xe cho Thầy Hạnh Tấn	- 102,00 DM
10. Trà + Cà-phê	- 96,00 DM
11. nhang đèn	- 29,00 DM
12. Cúng Đường Chú Tăng	-3.000,00 DM
13. Cúng Đường Chùa Khánh Anh	- 500,00 DM
14. Cúng Đường Tu Viện Viên Giác Ấn-Độ	- 500,00 DM
15. Cúng Đường Chùa Viên Giác Hannover	- 439,80 DM
Tổng CHI :	10.643,98 DM
CÒN LẠI :	00.000,00 DM

DANH SÁCH ĐẠO HỮU, PHẬT TỬ PHÁT TÂM
CỨU TRỢ NẠN LỤT MIỀN TRUNG
-GỬI QUA CHÙA VIÊN GIÁC- ĐỢT 8

ĐH. Ngô Thị Kim Loan (Cloppenburg) 50DM. Trịnh Quốc Triệu & Duyên (Hannover) 50DM. Tường Uyên (Reutlingen) 50DM. Đoàn Thanh Niên Sinh Viên (Bochum) 1.230DM. Nguyễn Thị Ngọc Vân (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Đức Tri 50DM. Trương Hồng Phong (D'dorf) 50DM. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 30DM. Nhân Văn Tứ (München) 25DM. Tuấn (Koblenz) 10DM. Thiện Hóa, Thiện Mãn, Thiện Học, Linh Quang, Quảng Ngộ, Biên Thùy (Dilligen) 100DM. Gđ. ĐH họ Tôn (Saarbrücken) 100DM. Huỳnh Văn Liễu (") 50DM. Hoàng Thị Tố (Frendenstadt) 20DM. Phạm Thị Hoa (Altensteig) 20DM. Phan Công Tân (BS) 50DM. Trình Thu Huệ (Paderborn) 100DM. Trang Lê Hoàng (Krefeld) 400DM. Nguyễn Văn Thái (Wimsheim) 30DM. Vũ Tuấn Phong 30DM. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 100DM. Hội Người Việt Ty Nạn (Oberhausen) 847DM. Lê Văn Anh (Bremen) 30DM. Ngô Vĩnh Tân 100DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Lê Thị Tâm Bích (Canada) 500FB = 28DM. Võ Mẫn (Bi) 1.000FB = 45DM. Võ Hồ Nhơn (") 1.000FB = 45DM. Trần Thị Tuyết Nhung (") 1.000FB = 45DM. La Thúy Hà (") 1.000FB = 45DM. Vũ Tuấn Phong (Satrup) 30DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 200Guld. = 180DM. Phạm Văn Doanh (Stuttgart) 20DM. Phạm Hữu Chương & Thu (") 20DM. Nguyễn Thị Khanh & Huyền (") 10DM. Nguyễn Thu Hà (Giesen) 10DM. Nguyễn Thị Sè (Krefeld) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (BS) 50DM. Đào Thanh Hà 40DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 300Kr. = 60DM. Lê Văn Vinh (Allgau) 100DM. Ban Liên Lạc Phật Tử Stuttgart 240DM. Trần Quốc Hiền 20DM. Maier Lâm Thị (Neu-Ulm) 50DM. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 50DM. Phan Thị Hường (Reutlingen) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Tuttlingen&Rottweil 120DM. Hội Người Việt Ty Nạn Bremen 750DM. Cô Tâm Phương (Hannover) 50DM. Trần Mỹ Liên (Vechta) 2.000DM.

Tổng cộng Đợt 8:	7.710 DM.
Tổng THU những lần trước:	285.571,35 DM
	+ 7.710,00 DM (lần này)
	293.281,35 DM
Tổng CHI những lần trước :	-236.700,00 DM
	293.281,35 DM
	- 236.700,00 DM
Số tiền hiện còn :	056.581,00 DM

Số tiền này sẽ chuyển về Việt Nam để lo cho vấn đề Văn hóa giáo dục, theo như tinh thần của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã đề nghị.

TÌM BẠN - TÌM THÂN NHÂN - TÌM HỌC TRÒ CŨ

● **HUỲNH THỊ NGỌC-ANH**, sinh năm 1966, trước làm ở nhà máy giấy Harmanéc (Tiệp). Nay bạn ở đâu, hoặc ai biết xin cho Đoàn Trang biết qua Điện Thoại: 02331 / 33 41 40. Thành thật cảm ơn.

● Tìm bạn **PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO (PT2)** ngày xưa ở Đà Lạt - Việt Nam (Tiệm sách NT - Đà Lạt). Nay ở Bỉ (Belgien), xin liên lạc về bạn Hoài Thanh và Kiều Trang ở Đức Tel. 0049 - 551 - 6337690. Rất mong tin bạn.

● Tìm thân nhân : Cháu **LỮU NGỌC ANH** trước ở Thủ Đức (Việt Nam), nay có tin đồn cháu ở vùng Bitterfeld (Đông Đức) giữa Dessau Wolfen và Leipzig. Khi cháu được tin này hoặc quý vị nào biết xin vui lòng báo cho cháu, liên lạc về địa chỉ dưới đây:
Mme Nguyễn Thị Elisabeth
Le Castellan 2 - Bát. J.16
Chemin du Castellan
13800 ISTRES - FRANCE

● **Tim bà con :** **TRƯỜNG TẤN LÂM** sinh năm 1958. Trước kia ở Vũng Tàu, đi vượt biên năm 1979. Nay ở đầu xin liên lạc về :
Tel. : 0173 76 98 638 để biết tin thân nhân.

● **Tim thân nhân :** **BÌNH** con Bà Phan Thúy Ngọc, trước ở Hà Nội - Quan Thánh. Bây giờ ở đầu, liên lạc ngay với chị. Địa chỉ :
Phan Tú Tâm
19 Kintore St.
Dulwich Hill NSW 2203 - AUSTRALIA
Tel. 9. 55 85 087

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

ÔNG HUỖNH VĂN GIÁP

thân phụ của anh Huỳnh Minh Chiếu, đã từ trần tại Rạch Giá vào ngày 30.04.2000. Thượng thọ 87 tuổi.

Hội Văn Hóa Việt Nam tại Frankfurt và Vũng Phụ Cận xin thành kính phân ưu cùng gia đình Anh Chị Huỳnh Minh Chiếu và thân quyến.

Nguyễn cầu Hưởng Linh Cụ Ông được tiêu diêu miền Tịnh Độ.

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu gần xa: Em, Anh, Chú, Cậu, Bác chúng tôi là

LÊ THÀNH

Đã tạ thế vào lúc 19 giờ 40, ngày 21 tháng 5 năm 2000 (nhằm ngày 18 tháng 4 năm Canh Thìn) tại Nha Trang - Việt Nam. Hưởng dương 43 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 22 tháng 5 năm 2000 tại Nha Trang - Việt Nam.

- Anh: Lê Thơm, vợ và các con (Hoa Kỳ)
- Chị: Lê Thị Tâm, chồng và các con (Việt Nam)
- Anh: Lê Hiệp, vợ và các con (Việt Nam)
- Anh: Lê Phước, vợ và các con (Việt Nam)
- Chị: Lê Thị Hồng, chồng và các con (Việt Nam)
- Anh: Lê Lộc, Lê Hằng và các con (Villejuif, Pháp)
- Em: Lê Hòa, vợ và các con (Việt Nam)
- Em: Lê Văn Chí Trung (Việt Nam)
- Em: Lê Thị Chí Phi, chồng và con (Việt Nam)
- Em: Lê Thị Chí Yến (Việt Nam)
- Em: Lê Văn Chí Trực (Việt Nam).



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Quang Lưu ở Hannover - Cộng Hòa Liên Bang Đức, làm lễ Vu Quy cho Thử nữ

NGUYỄN THỊ KIM THANH

đẹp duyên cùng cậu

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

Thử nam của Ông Bà Nguyễn Trọng Tạo ở Hòn Gai - Việt Nam. Hôn lễ được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 27.05.2000 tại Chùa Viên Giác - Hannover.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ Nguyễn có Rể thảo Dâu hiền, và cầu chúc hai cháu **Kim Thanh & Trọng Hoàn** Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover
- Gia Đình Phật Tử Tâm Minh
- Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác.

Hộp thư VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

THƯ TÍN

Bs Trường Ngọc-Thanh & Ds Trường Thị Mỹ-Hà (Đức), Hương Giang Thái-Vân-Kiểm (Pháp), Cư sĩ Tâm Quang (Pháp), Gs Vũ Kỳ (Bi), Phan Hùng Nhôn (Đức), Thích Nữ Như Minh; Đoàn Văn Thông (Mỹ), Du-Yen (Đức), Bà Văn Nương (Pháp), Nguyễn Song Anh (Đức), Dư Bao Đồng; Trần Kim Lan (Đức), N.T. (Pháp), Hoàng-Phi Lưu Hoảng-Nguyễn (Úc), Thích Phước An; Giải Nghiêm (Việt Nam), Sư Cô Diệu Nguyên (Việt Nam), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Chú Minh Vinh (Đức), Đan Hà (Đức), Nguyễn Quý Đại (Đức), Huyền Thanh Lữ (Đức), Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Bình Định (Việt Nam), Phan Ngọc (Đức), Ts Lâm Như Tạng (Úc), Dr. Trần Đại Sỹ (Pháp), Trần Phong Lưu & Quỳnh Hoa (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Lê Anh Khoa (Đức), BCH Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (Mỹ), Báo Ninh (Thụy Sĩ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Quang Tuấn; Phạm Minh Châu (Áo), Nguyễn Tuấn Quốc (Đức), Trần Thanh Lý (Canada), Huy Giang (Đức), Thở-Chi-Việt (Đức), Trần Nguyên Lý (Bi), Hoàng-Xuyên-Anh (Mỹ), Thiện Căn Phạm-Hồng-Sáu & Hồng-Nhiên (Đức), Phù Vân (Đức), Cô Diệu Đông (Đức), Hoài Ziang Duy (Canada), Ngọc Tuyết (Đức).

KINH, SÁCH & BÁO CHÍ

* **Đức:** Bản Tin Tâm Giác số 3 & 5/2000, Development and Cooperation Nr. 2 & 3, Développement et Coopération Nr.3, Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 3 & 5, Bản Tin Đức Quốc số 165, 166, 167 & 168, Betrifft Nr.1/2000, Phục Hưng số 33 & 34, Dân Chủ & Phát Triển số 17, Dân Văn số 73 & 74, Buddh. Monatsblätter Nr.2/2000, Diễn Đàn Việt Nam số 104, 105 & 106, Sinh Hoạt Cộng Đồng số 4, Tuổi Trẻ số 38 & 39, Dân Chúa số 210 & 211, Tibet & Buddhismus Nr.53, Diễn Đàn Petrus Kỳ số 10, Lotusblätter Nr.2/2000, Cảnh Ấn số 100 & 101, Der Mittlere Weg Nr.2, Phật Báo Thông Tin số 3, Dân Việt số 37, High School, Wissen und Wandel 5/6, 7/8, 9/10, Geosaison.

* **Pháp:** Việt Nam 21 số 2 & 3, Định Hưởng số 22, Sự tích Thánh Mẫu Thiên Y-A-Na, Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 1, Nhân Bản số 39, 40 & 41, Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở Việt Nam (1858-1897) của Nguyễn Xuân Thọ, Khánh Anh số Tháng 4/2000, Việt Nam Dân Chủ số 43 & 44, Bản Tin PTGD VNHN số 50, Thi tập "Chút Tình Cho Huế" của Hoài Việt, Hoàng Pháp số 88.

* **Bi:** Tuệ Giác báo Phật Đản.

* **Thụy Sĩ:** Mực Vực số 186.

* **Áo:** Ursache und Wirkung Nr. 32.

* **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 148, 149 & 150., Buddhayana Zeitung 4/2000.

* **Anh:** Giác Quang số Thu Đông 98 và Xuân hè 2000.

* **Na-Uy:** Pháp Âm Xuân Canh Thìn.

* **Hoa Kỳ:** Mẹ Thượng Hằng - Nghiêu Minh, Phật Giáo Hải Ngoại số 19, Buddha's Light Newsletter Nr.51, 52, Bồ Đề Hải số 47, Góp Gió số 76, Tin Lành số 50 & 51, Đặc San Xuân Canh Thìn 2000, Đức Phật và Phật Pháp - Phạm Kim Khánh dịch, Trúc Lâm số 14, Tuyển tập Lộ Mật Nạ MTQGTNGPVN, Chân Trời Mới số 4 & 5/2000, Kỳ yếu Tang lễ Sư Bà Đàm Lưu, Tài liệu Soi Sáng Sự Thật 2000 của Hưởng Bình Lê Hữu Dán, Nghìn Thương Đất Mẹ của Vũ Hồi, Phật Quang Thế Kỳ số 53 & 54, Thập Nhị Môn Luận - Long Thọ - Thượng Tọa Thích Viên Lý dịch; Khung Trời Kỳ Niệm, Nỗi Lòng Cô Phụ & Tình Khúc Cho Anh của Hoàng-Xuyên-Anh, Bảng Thờ Thủy-Trúc 3 & 4, Giao Điểm số 36, Tập San Thi Ca số 21.

* **Canada:** Quan Âm Xuân Canh Thìn, Đi Tỏi số 32, Tự Do Dân Bản số 77, Vietnamologica Nr.4/2000, Pháp Âm số 67.

* **Ấn Độ:** Bản Tin Viên Giác số 1.

* **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 131, 132 & 133.

* **Úc:** Y học và Đời sống số 1, Pháp Bảo số 56, Kỳ yếu Đại Hội GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan, Phước Huệ số 15.

* **Việt Nam:** Kỳ yếu Tang lễ Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Không.

* **Sri Lanka:** The Real Facts of Life - Suman Tong.

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Một vài thay đổi quan trọng về Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 12 tại Pháp

Vào giờ chót, trường "Ecole Centrale" (nơi dự định cho khóa học năm nay) đã đưa ra một giá quá cao về việc ăn sáng và sử dụng nhà bếp. Mỗi người phải đóng cho họ mỗi ngày 75 quan Pháp. Nếu cộng thêm tiền phòng ở mỗi ngày 65 quan. Vị chi mỗi người, mỗi ngày phải trả cho họ 140 quan Pháp. Đó là chưa kể chi phí mua thực phẩm để nấu 2 bữa ăn trưa và chiều.

Như vậy mười ngày tu học, phải trả cho trường mỗi đầu người là 1.400 quan Pháp (chưa kể tiền thực phẩm). Trong khi đó mỗi học viên chỉ đóng có 1.000 quan Pháp. Nếu khóa học gồm 500 học viên, thì Ban Tổ Chức phải bù vào khoảng 200.000 quan Pháp, một con số không cách nào chịu nổi.

Do đó, Ban Tổ Chức lâm vào ngõ bí, phải gấp rút chạy kiếm trường khác, trong khi thời gian tổ chức gần kề. May thay, sau đó tìm ra một trường khác ở Amiens (cách Paris 150 km). Đây là thành phố đã tổ chức khóa học kỳ 5 (1993). Những bây giờ là một trường khác rộng rãi và đẹp đẽ hơn.

Vào ngày 22.5.2000, quý thầy và quý đạo hữu trong Ban Tổ Chức đã có một cuộc gặp gỡ với người trách nhiệm nhà trường. Kết quả: giá rẻ hơn. Không tính tiền nhà bếp hay các phòng lớn sử dụng làm chánh điện hay những phòng học (cổ 200 người)

Trường này có khoảng 2.000 học sinh. Gồm có 250 chỗ ở nội trú (phòng 1 người, 2 người hay 3 người hoặc 4 người, tùy phòng lớn nhỏ) + nhiều phòng học có thể sử dụng, lót nệm làm phòng ngủ tập thể. Có nhiều sân thể thao và bãi cỏ có thể cắm trại...

Một nỗi vui mừng khôn tả, sau buổi gặp gỡ này. Những rỗi hai ngày sau, từ nhà trường cho biết: Không thể cho chúng ta thuê từ 20.7 đến 30.7 được. Bởi lẽ có một tổ chức khác đã thuê trước từ 16.7 đến

23.7 mà nhà trường đã quên đi, cho nên họ chỉ sẽ cho mình thuê, nếu mình bằng lòng là từ ngày thứ hai 24.7.2000 trở đi. Nghĩ làm sao đây. Nếu mình không thuê, thì đầu còn nơi nào nữa. Mà thời gian lại gấp rút hơn. Do đó Ban Tổ Chức phải lấy quyết định dời khóa học lại 3 ngày sau, tức là từ 24.7 đến 03.8.2000 (thay vì từ 20.7 đến 30.7.2000).

Kính bạch chư tôn đức và kính thưa quý Phật tử xa gần, xin thông cảm và hoan hỉ cho những trục trặc ngoài ý muốn. Dưới đây là Thông Tú về Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 12 tại Pháp được điều chỉnh lại, nhất là các khoản địa điểm, thời gian, học phí và đường đi đến.

1/. ĐỊA ĐIỂM:

Trường La Providence
146 Bd de la Saint Quentin
80094 Amiens Cédex 3

Tél: 03 22 33 77 77 (đây là điện thoại của trường. Trong thời gian khóa học sẽ có số điện thoại riêng)

2/. THỜI GIAN:

Từ 24.07.2000 đến 03.08.2000

Thứ hai 24.7.2000: Tề tựu (13 giờ chiều bắt đầu ghi danh)

Thứ ba 25.7.2000: Khai giảng (10 giờ sáng)

Thứ tư 02.8.2000: Bế giảng (15 giờ chiều)

Thứ năm 03.8.2000: Chương trình du ngoạn (sẽ có chương trình riêng).

3/. HỌC PHÍ CHO TOÀN KHÓA CÓ PHẦN THAY ĐỔI

(bao gồm chi phí ăn, ở, du ngoạn)

- Mỗi học viên : 1.000 quan Pháp
(khoảng 150 US\$: Gia đình đông người tham dự, từ người thứ 2 trở đi được tính giá bớt 20% trên tổng số)

- Đoàn sinh GĐPT + giới trẻ dưới 20 tuổi: 600 quan Pháp (ngủ phòng tập thể hay cắm trại).

- Người lớn, ngủ phòng tập thể: 800 quan Pháp

4/. CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Cũng giống như mọi năm trước: gồm 4 cấp (cấp 1, 2, 3 và Oanh Vũ). Giữa khóa học có các buổi họp của Giáo Hội và các Tổng Vụ thuộc GHPGVNTN-Âu Châu

5/. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều hành chương trình khóa học: GHPGVNTN-ÂC
Tổ chức địa phương: GHPGVNTN tại Pháp đảm nhiệm
Trường Ban Tổ Chức: Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt.

6/. ĐƯỜNG ĐI ĐẾN KHÓA HỌC

a/. Bằng xe lửa:

Từ nước ngoài hay các tỉnh lấy xe lửa về ga Amiens (cách trường chừng 1 km).

Từ Paris khởi hành ở gare du Nord (xe lửa chạy khoảng 1 giờ 30 phút)

b/. Bằng xe nhà:

Lấy xa lộ A1 hướng Paris - Lille - Bruxelles hay ngược lại.

Ngõ ra: Amiens. Ra khỏi xa lộ, lấy Amiens centre, khoảng 30 km.

c/. Bằng Máy Bay:

Đến phi trường Charles de Gaulle hay Orly. Sau đó lấy xe lửa hay xe car từ phi trường đến Gare du Nord và chuyển lấy xe lửa đi về Amiens.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về

* **Chùa Khánh Anh** : 14 Ave Henri Barbusse - 92220 Bagneux France. Tél: (33) 1 46 55 84 44 - Fax: (33) 1 47 35 59 08 - Email: khanhanh@free.fr

* **Chùa Thiện Minh** : 51 Rue Cuzieu - 69110 Ste Foy Lès Lyon - France. Tél: (33) 4 78 59 71 47 - Fax (33) 4 78 59 66 07

* Hoặc liên lạc và ghi danh với quý Thầy trong nước mình cứ ngụy.

Để cổ vũ tinh thần học Phật và sinh hoạt chung trong Giáo Hội, xin bà con Phật tử, Đạo hữu tại Pháp, nhất là vùng Paris cố gắng sắp xếp thời gian tham gia học hỏi Phật Pháp hoặc chính thức hoặc dự thỉnh. Mặt khác, giữa khóa học có các phiên họp của Giáo Hội, xin các Chùa, các đơn vị cố gắng cử người đại diện, trước là tham gia sau là tham dự các phiên họp liên hệ.

KẾT QUẢ XỔ SỐ TOMBOLA TẠI CHÙA VIÊN GIÁC NGÀY 13.5.2000

LÔ ĐỘC ĐẮC : 1319

LÔ HẠNG NHẤT : 1006

LÔ HẠNG NHÌ : 1110

10 LÔ HẠNG BA :

0061 - 1124 - 1016 - 0337 -
1725 - 1113 - 0268 - 1638 -
1127 - 1199

20 LÔ HẠNG TƯ :

0867 - 1722 - 1304 - 0506 -
1676 - 0210 - 1752 - 1316 -
1677 - 0105 - 1024 - 0539 -
0654 - 1192 - 1899 - 0121 -
1818 - 1583 - 1633 - 1056

Tin Phật Sự

● LỄ THỌ BÁT QUAN TRAI TẠI ASCHAFFENBURG VÀO NGÀY 25-26/03/2000



Thượng Tọa cắt bánh kỷ niệm nhân dịp ra mắt BCH Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg

thành Thượng Tọa Viên Giác, chủ lễ Thọ Bát Quan Trai sau một thời gian dài xa cách. Lo vì dự đoán thời tiết báo rằng sẽ có mưa trong suốt hai ngày cuối tuần, như vậy bà con Phật Tử gần xa có đến tham dự được hay không?

Vượt trên 700 cây số đường dài từ Hannover - Aachen, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và hai Chú Hạnh Hòa, Hạnh Sa cùng phái đoàn đã vân tập về địa phương Aschaffenburg vào lúc 19 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2000.

Sáng nay ngày 25.03.2000, Ban Tổ Chức rất bận rộn, mỗi người mỗi việc, vậy nhưng trông ai cũng có những cảm xúc, vừa vui mừng, vừa lo âu, không biết chút nữa đây có làm tròn trách nhiệm do quý Phật Tử tại địa phương Aschaffenburg và các vùng phụ cận tin tưởng giao phó hay không? Mừng vì biết rằng sắp sửa được cung



T.T. Chi Bộ Trưởng và Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg nhân ngày thọ bát quan trai

Sắp sửa đến giờ hành lễ. Có lẽ cảm thông được tấm lòng tìm cầu học đạo của những người con Phật. Bầu trời tự nhiên thật quang đãng. Gió xuân man mác, đẩy lùi một mùa Đông lạnh lẽo vừa qua đi. Từng dòng người lần lượt tiến về địa điểm lễ Phật

bằng mọi phương tiện. Bà con Phật Tử địa phương Aschaffenburg hân hoan, hớn hở, nôn nao, chờ, đón cung thỉnh Chú Tôn Đức, như những đứa con đón Mẹ từ xa về.

Rồi chuyện gì đến, sẽ đến. Chúng tôi hoan hỷ cung thỉnh Chú Tôn Đức vân tập về Chánh Điện, để Thầy dâng hương bắt đầu cho buổi lễ. Đáp ứng lời mời của Ban Tổ Chức đã có 58 giới tử ghi danh Thọ Bát Quan Trai. Thầy đã truyền trao giới pháp và nhấn nhủ các giới tử nên cố gắng giữ tròn 8 giới để xứng đáng là những đứa con ngoan của Đức Từ Phụ.

Buổi chiều Thầy đã giảng "Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát Vấn Kinh" cũng như đã giải đáp và trả lời những thắc mắc thỏa đáng cho các giới tử hiện diện. Hai Chú Hạnh Hòa, Hạnh Sa được Thầy hứa khả chủ lễ buổi tụng kinh Công Phu Chiều "Phẩm Tịnh Hạnh" thật trang nghiêm, thật nhiều lợi lạc.



T.T, 2 chú Hạnh Hòa & Hạnh Sa cùng toàn thể giới tử thọ bát quan trai tại Aschaffenburg ngày 25 - 26 .3.000

6 giờ sáng ngày 26.03.2000, Thầy, hai Chú và toàn thể giới tử đã tề tựu về Chánh điện Công Phu Khuya, mặc dầu khuya thứ bảy sang sáng chủ nhật đối giờ mùa hè (Sommer zeit) phải ngủ ít đi, vậy mà ai ai cũng đều nôn nức thức thật sớm trước giờ thức chúng của Ban Tổ Chức qui định; một điểm đáng khen, xin chúc võ tay hoan nghinh tất cả quý vị.

Dùng điểm tâm xong là tới phần Xả Giới và Quy Y Tam Bảo. Đã có 7 vị phát tâm thọ nhận Tam Quy, Ngũ Giới. Đặc biệt Đạo hữu Thủ Quý và toàn gia đình đã phát nguyện quy y. Anh đã dũng mãnh chọn cho anh và gia đình một hướng đi thật tốt, hành động đó của anh cũng đã nói lên tinh thần vì Đạo Pháp, vì mọi người. Xin chúc mừng quý Tân Đạo Hữu.

Cũng trong dịp này, Đạo Hữu Trưởng Lão Thiện-Lâm Phạm-Văn-Mộc cũng đã thay mặt Ban Tổ Chức thân tặng ĐH Thủ Quý một bức tranh thật đẹp của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát, và những lời chúc mừng luôn tinh tấn.

Sau nghi thức khai mạc, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và hai Chú đã chủ lễ buổi Lễ Cầu An định kỳ cho địa phương Aschaffenburg, đã có khoảng 100 khách vãng lai tham dự các buổi lễ nói trên. Phần tụng kinh Cầu An đã hoàn mãn.

Đại diện Ban Tổ Chức, ĐH Minh-Dũng Nguyễn-Văn-Hùng đã tác bạch lên Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và Hai Chú cùng toàn thể quý Đạo Hữu, Phật Tử, quý Đồng Hương hiện diện. Anh đã căn kẽ trình bày "Lý Nhân Duyên" từ lần đầu tiên gặp Thầy, rồi không hợp duyên lại phải xa Thầy, để rồi sau bao năm tháng miệt mài bận buộc gia đình. Anh đã gặp lại Thầy, để hình thành Ban Liên Lạc Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Aschaffenburg & VPC và cũng phải đợi mãi gần 10 năm sau, nhờ sự chăm sóc và nuôi dưỡng của quý thiện hữu tri thức. Cây Bồ Đề tại địa phương Aschaffenburg đã xum xê hoa lá. Trước Phật đài, dưới sự chứng minh của Tam Bảo, ĐH đã xin được đổi danh xưng Ban Liên Lạc PTVNTN thành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn

tại Aschaffenburg & VPC. Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và hai Chú đã hoan hỷ chứng minh cũng như đã ban cho những lời khuyến tấn thật nhiều khích lệ.

Đại diện cho Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc, Hội Phó Nội Vụ ĐH Thiện-An Nguyễn-Kim-Định và đại diện các Chi Hội bạn đã lần lượt có những lời chúc mừng thật nồng nàn, thật thắm thiết đến Tân Chi Hội. Đặc biệt ĐH Đức-Hương, Nguyễn-Biên, Thiện-Cường và ca-nhạc-sĩ Kiều Hưng và Kiều Hải đã trao tặng những món quà thân thiết và những lời cầu chúc đầy tình Đồi, nghĩa Đạo. Trong giây phút thiêng liêng đó, Người Ghi rất cảm động, khi chứng kiến, nhìn thấy sự đoàn kết của quý liệt vị luôn tương thân và hỗ trợ cho nhau. Xin được tán thán công đức này của tất cả quý vị lên Ba Ngôi Tam Bảo.

Trong ngày hội lớn này, Thầy Chi Bộ Trưởng cũng đã tự tay cắt chiếc bánh kỷ niệm do gia đình ĐH Hồ-Minh-Hoàng gửi đến chúc mừng Tân Chi Hội. Đánh dấu ngày vui lớn này Ban Tổ Chức cũng đã có những món quà nho nhỏ dành cho các Em Thanh Thiếu Niên, do gia đình ĐH Phan-Hồng-Chức cúng dường, một việc làm rất hay, thật đáng hoan nghênh.

Sau cùng Thầy đã chụp hình lưu niệm cùng Tân Chi Hội và toàn thể giới tử hiện diện. Thầy và phái đoàn đã lên đường trở về Trụ Xứ, thế mà chúng tôi vẫn còn bịn rịn không rời nhau, sau 24 giờ cùng nhau tu học dưới Ánh Đạo Vàng, chan hòa Đạo Vị. Buổi tiệc nào rồi cũng phải có lúc tàn. Ban Tổ Chức đã lần lượt tiễn đưa từng phái đoàn trở về nơi cư ngụ. Đạo Hữu Tân Chi Hội Trưởng xin được cung kính gửi những lời tri ân sâu xa nhất đến Chủ Tôn Đức và cũng chân thành cảm ơn tất cả quý Đạo Hữu, Phật Tử, quý Đồng Hương đã đáp ứng lời mời của Ban Tổ Chức tham dự lễ Thọ Bát Quan Trai vừa qua. Đặc biệt quý Chi Hội bạn như: Frankfurt, Wiesbaden, Karlsruhe, Mannheim, Stuttgart, Nürnberg, München và Đại diện Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc cũng như toàn thể quý Đạo Hữu, quý Đồng Hương gần xa. Thay mặt cho Tân Chi Hội, ĐH Chi Hội Trưởng kính chúc tất cả quý liệt vị Thân Tâm thường an lạc, Bồ Đề Tâm tăng trưởng, Sở cầu như ý nguyện. (Du-Yen ghi)

Đáp ứng lời kêu gọi, cũng như qua Thông Tú của Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc về việc Có Sở QUÊ MẸ đang gặp khó khăn. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg & VPC xin được chia xẻ cùng Có Sở QUÊ MẸ bằng số tịnh tài là Một Ngàn Đúc Mã.

Chúng tôi đã kính nhờ Thượng Tọa Viên Giác, chuyển số tịnh tài nói trên cho Có Sở QUÊ MẸ, nay xin được thông báo cùng quý liệt vị.

THƯ MỜI

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg phối hợp với Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt, Wiesbaden và VPC sẽ tổ chức buổi Lễ Phật, Cầu An, Cầu Siêu vào ngày **02.09.2000**, tại :

Laurenzi Center, Kirchstr. 63801 Kleinostheim (bei Aschaffenburg)
 Buổi lễ sẽ do Đại-Đức Thích-Hạnh-Nguyên từ Ấn-Độ về chứng minh, sau đó Thầy sẽ hướng dẫn Đạo Hữu, Phật Tử về đời sống và sự tu hành nơi Đức Phật thành đạo.

Chương trình

13g00 : Đạo Hữu, Phật Tử, Đồng Hương tập trung. Ghi phiếu Cầu An, Cầu Siêu.

14g00 : Lễ Phật, Cầu An, Cầu Siêu.

15g00 : Thuyết giảng.

17g00 - 18g00 : Cờm chay.

18g00- 19g00 : Chiếu phim, trình bày hình ảnh nơi đất Phật.

Trân trọng kính mời quý Đạo Hữu, Phật Tử và Đồng Hương sắp xếp thời giờ đến tham dự đồng đạo buổi Lễ Phật theo ngày giờ ghi trên.

● Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại và khóa Tu học của GDPTVN Đức Quốc tại chùa Viên Giác



T.T. Thích Như Điển Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GDPTVN Âu Châu và anh Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN Hải Ngoại Cao Chánh Hiệu trao quà lưu niệm

Từ ngày 21 đến ngày 24 tháng 4 năm 2000 tại chùa Viên Giác tổ chức một Đại Hội có tầm vóc quốc tế của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Vì đây là lần đầu tiên được tổ chức tại Âu Châu. Có 6 Huynh Trưởng từ Úc sang. Có gần 60 vị Huynh Trưởng và Ban Bảo Trợ đến từ Hoa Kỳ. Có 3 Huynh Trưởng đến từ Canada và hơn 30 Huynh Trưởng đến từ Âu Châu.

Đại Hội gồm có 3 Phân Ban. Phân Ban thuộc Ban Huynh Trưởng GDPT. Phân Ban về Cựu Huynh Trưởng và Phân Ban về Ban Bảo Trợ GDPT. Kết quả là một Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại đã được thành hình dưới sự lãnh đạo của anh Cao Chánh Hiệu, nguyên là Luật Sư Tòa Án Quân Sự tại Đà Nẵng. Ban Hướng Dẫn GDPTVN Hải Ngoại đặt mình dưới sự hướng dẫn của Viện Hóa Đạo, Văn Phòng 2, tại Hoa Kỳ cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước.



Thành phần Ban Huynh Trưởng GDPTVN Hải Ngoại và Cựu Huynh Trưởng cũng như Ban Bảo Trợ GDPTVN.

Ngoài ra có hơn 130 Đạo Hữu và Phật Tử tại Đức Quốc đã tham gia khóa Tu học Phật Pháp định kỳ dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Đại Đức Thích An Chí, Đại Đức Thích Tử Trí và Đại Đức Thích Hạnh Tấn. Gồm chung cả Đại Hội và khóa học gần 300 người, sinh hoạt chung suốt 4 ngày tại chùa Viên Giác, quả là không không khí đầm ấm, vui vẻ và đầy đạo vị.

● **Họp Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc**



Chú tôn đức niệm hồng danh Phật, cầu Phật gia hộ.

Cứ mỗi năm Chi Bộ tại Đức họp một lần tại một chùa khác nhau trên toàn lãnh thổ Đức Quốc. Năm nay chùa Linh Thủ Berlin, nơi Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước trụ trì đã đảm nhận phần tổ chức này.

Có 18 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tham gia. Cuộc họp từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều ngày 28 tháng 4 năm 2000, Trọng tâm cuộc họp gồm có báo cáo thành quả của Chi Bộ và các chùa sinh hoạt về tu học, hoằng pháp, từ thiện xã hội trong suốt một năm qua cũng như kiện toàn những thiếu sót, đồng thời cũng đã vạch định chương trình làm việc trong năm tới.

Nhân cuộc họp này toàn thể thành viên của Chi Bộ cũng đã chính thức tấn phong Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg lên ngôi vị Sư Bà. Vì xét thấy hạ lạp đã đầy đủ cũng như những công hạnh của Sư Bà đã đóng góp cho Phật Giáo tại Đức hơn 15 năm qua rất xứng đáng. Mọi người hiện diện đã niệm hồng danh Phật để hợp thức hóa vấn đề này. Buổi họp đã thành công viên mãn trong tinh thần hòa hợp.



Cuộc họp của Chi Bộ tại Chùa Linh Thủ vào ngày 28.4.2000

● **Kỷ niệm 25 năm Việt Nam đã bị rơi vào tay Cộng Sản**

Mỗi năm đến ngày 30.4 các Tổ Chức Việt Nam Tự Do của người Việt tại ngoại quốc đã thể hiện tấm lòng của mình đối với quê hương đất nước, nên đã tổ chức biểu tình hoặc tuyệt thực để nói lên tiếng nói trung thực của thực tại Việt Nam, và năm nay cũng trong tinh thần đó; nhưng kỷ niệm 25 năm Miền Nam Việt Nam đã rơi vào tay Cộng Sản; nên Thượng Tọa Thích Như Điển cùng Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm cùng hơn 200 người Việt

đã đến trước nhà thờ cụt đầu tại trung tâm thành phố Berlin tham gia đốt nến cầu nguyện cho quê hương sớm có ánh sáng chân lý, dân chủ, tự do và nhân quyền được tôn trọng. Ngoài ra ánh sáng của ngọn đèn sẽ soi rọi cho những linh hồn bị lạc loài nơi bóng tối cũng như cô đơn nơi biển cả rừng sâu và qua tiếng kính cầu để họ có nơi mà về nương tựa.

Sau đó một số đồng bào đã về "Nhà Việt Nam" sinh hoạt đêm không ngủ và sáng hôm sau tham gia biểu tình trước tòa Đại Sứ của Cộng Sản Việt Nam tại Berlin.



Đòi hỏi tự do Tôn giáo và Nhân quyền cho Việt Nam.



Thượng Tọa Thích Như Điển, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm cùng với đồng bào cầu nguyện cho người còn và kẻ mất tại Berlin ngày 29.4.2000.

● **Du ngoạn với GDPT Tâm Minh Hannover**

Mỗi năm Thượng Tọa Cổ Vấn Giáo Hạnh GDPT Tâm Minh có dành một ngày đặc biệt để đi du ngoạn với GDPT Tâm Minh nhằm góp phần vào việc nuôi lớn tổ chức cũng như tạo sự liên hệ chặt chẽ giữa các đoàn viên của Gia Đình.

Đoàn năm nay có 40 người; gồm Bác Gia Trường Quảng Ngộ, Ban Liên Đoàn của Gia Đình, Ban Bảo Trợ và các Đoàn Sinh đã khởi hành từ chùa Viên Giác vào lúc 9 giờ sáng ngày 1 tháng 5 và đến Bad Harzburg, một vùng núi đồi của Bắc Đức vào lúc 10 giờ rưỡi. Sau đó Đoàn đã vượt đèo, lội suối cho đến 4 giờ chiều mới hạ sơn.

Đoàn cũng đã lên tới đỉnh núi nơi có hồ nước chứa cung cấp nước cho vùng Bắc Đức. Tại đây Ca sĩ Ái Thanh đã hát những bài hát dân ca cho mọi người nghe thật đượm tình dân tộc. Khi leo núi ai cũng cảm thấy mệt mỏi; nhưng lúc đến nơi rồi mới thấy tâm hồn của mình thoải mái nhẹ nhàng. Cao cả như thiên nhiên, rộng sâu như sông hồ và tự tại như thông reo vì vui.

Năm này đi núi và sang năm 2001 cũng vào ngày 1.5 ĐĐPT Tâm Minh sẽ đi biển Bắc Hải để thấy được cái vĩ đại của thiên nhiên và bao la của đất trời.



Quý Thầy, quý Chú, quý Cô, quý Bác và Đoàn Sinh ĐĐPT Tâm Minh leo núi.



Tại hồ nước thiên nhiên trên đỉnh núi.

● Đại Lễ Phật Đản 2544 do chùa Viên Giác tổ chức

Trong 3 ngày từ 12 đến 14 tháng 5 năm 2000 có khoảng 7.000 Phật Tử khắp nơi trên nước Đức đã về chùa Viên Giác Hannover tham gia Đại Lễ Đản Sanh lần thứ 2544 của Đức Thích Ca Mâu Ni.

Tối ngày 12.5.2000, Thượng Tọa Tiến Sĩ Seelawansa đã thuyết giảng bằng tiếng Đức cho quý Phật Tử nghe và chú Đức Thọ đã chuyển ra Việt ngữ lưu loát. Chú Đức Thọ tốt nghiệp Đại Học ngành Tôn Giáo Học và Anh Ngữ Học, hiện đang làm luận án Tiến Sĩ tại Đại Học Hannover chuyên đề về Phật Giáo Việt Nam. Ngày hôm sau có lễ quy y Tam Bảo cho một số người Đức và Việt dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển và Thượng Tọa Thích Quảng Bình. Vào lúc 14 giờ chiều có buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Thiện Thông về những điều lành ứng hiện khi Đức Phật Đản Sanh. Sau đó hai Sư người Lào đã trình bày về một dự án xây chùa Nam Tông Lào tại Đức và cũng được bà con hiện diện cúng dường khoảng 2.300 Đức Mã. Trước đây tại Nürnberg cũng như Mannheim bà con Phật Tử Việt Nam chúng ta cũng đã đóng góp hơn 3.000 Đức Mã. Tổng cộng cho đến nay hơn 5.000 Đức Mã đã được đóng góp vào việc chung này. Quý Sư Lào có lời cảm tạ với đồng bào Phật Tử Việt Nam của chúng ta đã hỗ trợ cho việc từ thiện này.

Buổi tối Văn Nghệ hôm 13.5.2000 có các Ca sĩ Tâm Đoàn đến từ Canada và Gia Huy đến từ Hoa Kỳ cùng với sự cộng tác của ĐĐPTVN Đức Quốc đã đưa mọi người về với tinh tú quê hương. Sáng ngày 14.5.2000 là lễ chính thức cúng dường Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2544 gồm có tri tụng kinh chú bằng tiếng Việt + Pali và Tây Tạng. Mọi người hiện diện đã chú tâm lắng nghe Thông Điệp của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Sau cùng là lễ cúng Tổ và cúng tiên linh quá vãng thờ tại chùa cũng như lễ cúng dường Trai Tăng.

Năm nay Ban Trật Tự của người Đức và người Việt phối hợp rất chặt chẽ; nên hơn 1.500 chiếc xe nhỏ cũng như một số xe Bus đã đậu chật cả bãi rộng lớn của khách sạn Holiday Inn, bãi của Bundesbahn, bãi của Karlsruher Hof, bãi bên cạnh Holiday Inn và bãi của Messsegelände. Càng ngày số người về dự lễ càng đông và xe cộ càng nhiều, do vậy xin kêu gọi sự ý thức và trật tự để Ban Tổ Chức dễ dàng hơn.

- Ngoài ra vấn đề vệ sinh, chúng ta vẫn chưa ý thức trách nhiệm cao như người Nhật hay người Đức. Do vậy yêu cầu mọi người tham dự lễ nên bỏ rác vào thùng rác, để người Đức nhìn chúng ta có nhiều thiện cảm hơn và không nên vứt rác bừa bãi lên mặt đường, khiến cho các anh em trong ĐĐPT phải khó nhọc lắm mới làm xong được phận sự của mình.

- Kể từ mùa Vu Lan năm nay (2000) trở đi đến các năm tới nữa, tất cả quý đồng hương Phật Tử hay không Phật Tử không được bán thức ăn, dầu chay hay mặn mà chỉ được bán đồ kỷ niệm, âm nhạc, áo quần v.v... Vì lần tới Sở Kiểm Dịch Thực Phẩm và Y Tế Hannover sẽ kiểm soát gắt gao để bảo vệ cho người tiêu thụ. Do vậy những vị nào không có giấy hành nghề buôn bán, cũng như bán thức ăn trong những ngày lễ sắp tới tại chùa sẽ bị chính quyền sở tại phạt và kéo xe đi; lúc ấy chùa sẽ không chịu trách nhiệm.

- Việc buôn bán thực phẩm để cung cấp cho những người tham dự lễ, thành phố Hannover chỉ cho phép chùa Viên Giác và các chùa tại Đức lo nhiệm vụ này khi đã thực hiện đúng với các điều kiện vệ sinh và điều kiện của thực phẩm mà thành phố đã đề nghị. Do vậy yêu cầu quý vị ở xa nên tuân thủ vấn đề này để văn hóa của chúng ta được tôn trọng hơn. Đây là những lời tha thiết, mà chúng tôi kêu gọi mọi đồng hương hãy lưu tâm cộng tác cho.

● Tại Úc Châu và Singapore



Tại chánh điện chùa Pháp Bảo Sydney, Úc, ngày 30.3.2000.

* Từ ngày 28 tháng 3 đến ngày 13 tháng 4 năm 2000, một phái đoàn gồm 5 người đã đến Úc và thăm Singapore. Đó là Thượng

Tọa Thích Như Điển, Thượng Tọa Tiến Sĩ Seelawansa, giáo sư Đại Học Wien - Áo Quốc, cùng 3 Sư Chú: Hạnh Hòa, Hạnh Hào và Hạnh Sa.

Đầu tiên phái đoàn đến thăm chùa Pháp Bảo do Thượng Tọa Thích Bảo Lạc trụ trì, cũng là bảo huynh của Thượng Tọa Thích Như Điển. Vào chiều ngày 31.3 một phái đoàn gồm 40 người thuộc chùa Pháp Bảo đã đi đến thăm khu đất 100.000 thước vuông mà chùa Pháp Bảo đã mua để làm Tu viện Đa Bảo và tối đó Thượng Tọa Như Điển cũng như Thượng Tọa Seelawansa đã nói chuyện với hơn 100 đồng bào Phật Tử tại chùa Pháp Bảo Sydney. Phần Thượng Tọa Tiến Sĩ Seelawansa giảng do Đạo Hữu Tiến Sĩ Lâm Như Tạng dịch ra Việt ngữ rất lưu loát.



Thầy trò, huynh đệ tại Sydney.



Nói suối "Thanh Lương" tại Tu viện Đa Bảo.

* Phái đoàn đã đến thăm chùa Pháp Hoa tại Adelaide vào ngày 31.3 đến ngày 4.4.2000. Chùa do Hòa Thượng Thích Như Huệ trụ trì. Hòa Thượng cũng là ân sư của Thượng Tọa Thích Như Điển. Tại đây phái đoàn cũng đã gặp Thầy Hạnh Nguyễn tử Ấn Độ sang lạc quyền để xây Trung Tâm Tu Học Viên Giác ở Bồ Đề Đạo Tràng Ấn Độ. Nhân ngày thọ Bát Quan Trai và cuối tuần đầu tháng, Phật Tử đã quy tụ về chùa Pháp Hoa thật đông đủ để nghe Thượng Tọa Như Điển và Thượng Tọa Seelawansa thuyết giảng. Phần dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ do Sư Chú Hạnh Hào đảm trách với sự phụ lực của Sư Chú Hạnh Hòa.

* Sau khi thăm Adelaide vào ngày 4.4 phái đoàn đã đi Perth để tham dự Đại Lễ Khánh Thành chùa Phổ Quang cũng như tham gia Đại Giới Đàn Liễu Không do Thượng Tọa Thích Phước Nhơn tổ chức tại đây. Chùa được xây dựng trên một lô đất độ 10.000 thước vuông và diện tích sử dụng độ 4.000 m2, gồm Chánh điện, Hội trường, nhà Tổ, nhà trẻ, chung cư cho người lớn tuổi,

Thư viện, Tăng xá, Quan Âm lộ thiên, Tam quan v.v... tổng chi phí độ 3 triệu rưỡi Úc kim. Trong khi đó chính quyền Tiểu Bang đã viện trợ cho Thượng Tọa 1 triệu tử và chỉ mượn ngân hàng có 300.000 Đô Úc. Số còn lại do Phật Tử cúng dường. Đây là ngôi chùa quy mô nhất nhì của Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại ngày nay.

Ngày 6 và 7 tháng 4 là ngày mà chư Tăng cũng như Phật Tử tham dự Lễ Vớt Vong trên biển. Cầu nguyện cho chư Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Hòa Thượng Thích Liễu Không và Sư Bà Thích Nữ Như Hường cũng như tấn đàn truyền giới Tỳ Kheo, Thức Xoa, Sa Di, Sa Di Ni cũng như Bồ Tát giới tại gia và xuất gia. Có 20 giới tử xuất gia đến từ Âu Châu, Mỹ và Úc Đại Lợi và có gần 100 giới tử thọ Bồ Tát giới tại gia tham gia.



Chư vị giới sư truyền giới.



Mười giới tử thọ Tỳ Kheo giới.

Suốt cả ngày thứ bảy (8.4.2000) có 4 thời pháp của quý vị giảng sư của Giáo Hội thuyết giảng như: Thượng Tọa Thích Viên Lý (Hoa Kỳ), Thượng Tọa Thích Bảo Lạc (Úc), Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức) và Thượng Tọa Thích Thiện Huệ (Pháp) đảm trách. Đến ngày chủ nhật 9.4.2000 có hơn 2.000 Phật Tử và đại diện chính quyền Úc cũng như quan khách đến tham dự lễ cất bệng khánh thành chùa Phổ Quang. Buổi lễ đã thành công tốt đẹp, nhờ vào sự gia bị của chư Phật và sự hộ trì của Phật Tử khắp muôn nơi.

Hình chứng minh Đại Lễ Khánh Thành chùa Phổ Quang. Từ trái qua phải: Hòa Thượng Thích Minh Tâm (Pháp), Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Hoa Kỳ), Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn (Úc), Hòa Thượng Bửu Phương (Hoa Kỳ) và Thượng Tọa Huệ Minh (Việt Nam). Duy Na và Duyệt Chúng là Thượng Tọa Thích Quảng Ba và Thượng Tọa Thích Viên Lý. (xem trang kế tiếp)



Chư Tăng và quan khách ngoại quốc trước Đại Hùng Bửu Điện.

* Vào ngày 10.4.2000 phái đoàn đã rời Úc Châu và ghé thăm Singapore trong 2 ngày. Tại đây có một số Phật Tử thuần thành như PT Nguyễn Anh Phong, PT Vũ Tá Hân v.v... đã đón tiếp phái đoàn và nghe quý Thầy nói chuyện vào tối ngày 11.4.2000 tại nhà của PT Nguyễn Anh Phong. Sau đó phái đoàn đã đi thăm chùa Tỳ Lô cũng như chùa Liên Trì do Pháp sư Huệ Hùng trụ trì. Tối ngày 12.4. phái đoàn đã trở lại Đức Quốc. Đây là chuyến công tác đầy ý nghĩa nhất.

Ba Sư Chủ đã thọ Đại Giới gồm Thích Hạnh Hào, đã xong Cao Học tại Đại Học Hamburg, thông thạo Anh ngữ, Hoa ngữ và Việt ngữ. Thích Hạnh Hòa đang học năm thứ 4 tại Đại Học Hannover về Phân khoa Tôn Giáo và Anh văn. Thích Hạnh Sa học năm thứ nhất tại Đại Học Hamburg, Phân khoa Phật Học, chuyên ngành về Trung Quốc và Tây Tạng.

● Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại München

Ngày 06.5.2000 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN/Đức và Đại Đức Thích Từ Trí, trụ trì Niệm Phật Đường Tâm Giác; Phật tử tại München và VPC đã họp để bầu tại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 2000-2001.

Thành phần Tân Ban Chấp Hành như sau:

- Chi Hội Trưởng: ĐH. Minh Đức Tô-Văn-Phước
- Chi Hội Phó : ĐH. Thiện Giáo Trần-Hữu-Tài
- Thư Ký : ĐH. Thiện Học Huỳnh-Hồng Ngự-Sứ
- Thủ Quỹ : ĐH. Diệu Đài Huỳnh-Thị Kiều-Liên

Địa chỉ liên lạc: Tại NPĐ : ĐH Tô Văn Phước- Eisenacherstr.1080804 München . Tel. 089/ 36 10 26 36

* **Tại tư-gia :** Tô Văn Phước. Wiesentfelerstr.56. 81249 München

Nhân dịp này thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN/Đức, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó. ●

Hoài bão người đi

● Giải Nghiêm



Quê hương, hai tiếng gọi rất thân thương và cũng rất là thiêng liêng đối với mỗi người chúng ta. Quê hương là dòng sữa, là chất liệu ngọt ngào nuôi lớn tâm hồn của mỗi con người. Vì thế, khi xa quê hương ai cũng có một nỗi nhớ nhưng luyến tiếc như là mình đã đánh mất một cái gì quý báu nhất trong đời. Và trong thâm tâm của mỗi người, ai cũng muốn quê hương mình ngày một đổi mới, giàu đẹp hơn.

Chính vì lẽ ấy, Chư Tôn Thiên Đức cũng như Đạo hữu Phật tử thuộc Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức mà đại diện là Thượng Tọa Thích Như Điển luôn quan tâm đến quê hương Quảng Nam nói riêng và các tỉnh miền Trung nói chung nên đã tích cực hỗ trợ vật chất nhằm giúp nhân dân xoa dịu nỗi đau do 2 trận lũ lụt lịch sử năm 1999 gây ra. Sau khi hoàn tất các đợt cứu tế đối với cộng đồng xong, Thượng Tọa lại tiếp tục chương trình cúng dường các chùa trong 3 tỉnh Quảng Nam - Quảng Ngãi - Đà Nẵng. Với công việc này, chúng tôi rất là phấn khởi. Bởi lẽ từ sau khi lụt đến nay, Phật Giáo chỉ lo cho công tác cộng đồng là chính chủ chưa có ai đưa ra một kế hoạch cúng dường các chùa để lo tu tạo các ngôi Tam Bảo. Đặc biệt là các chùa không có chư tăng ni trụ trì càng ít được quan tâm hơn.

Với chương trình này, đợt 1 chúng tôi đi cúng dường tất cả 52 chùa trong 3 tỉnh với tổng số tịnh tài là 15.600 Đức Mã (113.100.000 đồng VN) và đã hoàn thành trước Tết Nguyên Đán. Sau Tết, qua rằm tháng giêng, chúng tôi tiếp tục đợt 2 nhằm để bổ túc một số chùa thiếu sót và các chùa không có tăng ni trụ trì.

Sau khi tiếp nhận sự chỉ dạy của Thượng Tọa Như Điển, chúng tôi tiến hành công việc lấy danh sách cụ thể các Tự Viện có trụ trì hoặc không có trụ trì. Đồng thời liên hệ đến các cơ sở Giáo Hội địa phương để tiến hành việc dâng cúng đến các ngôi Tam Bảo. Vì thời gian chỉ có hạn nên đối với các Tự Viện có tăng ni trụ trì thì chúng tôi đi đến tận nơi. Còn các chùa cơ sở thì quy định tại một địa điểm cụ thể nào đó để gặp các ban đại diện là thuận lợi nhất.

Tại Thị xã Hội An, nơi chúng tôi thường trú nên việc liên hệ và dâng cúng các chùa dễ dàng thuận tiện hơn. Chỉ có một vài chùa ở đảo Cù Lao Chàm không thể ra được nên nhờ Thượng Tọa Hạnh Thiên, chánh đại diện thị xã ký nhận thay.

Chiều ngày 27.02.2000 (23 tháng Giêng Canh Thìn) lúc 2 giờ chúng tôi có mặt tại chùa Pháp Hoa - Văn phòng Ban đại diện Huyện Hội Phật Giáo Điện Bàn. Được sự giúp đỡ của Đại Đức Giải Quảng, chúng tôi đã gặp gỡ các Ban đại diện của các chùa cơ sở trong huyện. Sau lời giới thiệu của Đại Đức Giải Quảng, Đại Đức Như Thanh, Trưởng đoàn, có đôi lời với các Ban đại diện và mong quý vị nhận số tịnh tài này về để tùy nghi cho các công tác Phật sự tại địa phương. Đây cũng là tấm chân tình của chư tôn đức và đồng bào Phật tử tại Đức hướng về quê hương.

8 giờ sáng ngày 28.02.2000 (24 tháng Giêng Canh Thìn) bốn anh em chúng tôi có mặt tại chùa Liên Hương, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn. Tại đây, đại diện các chùa đều có mặt tương đối đầy đủ, chỉ ngoại trừ một số đơn vị ở miền núi chưa về kịp. Buổi gặp gỡ đã diễn ra trong bầu không khí ấm áp, đầy đạo vị. Công việc vừa hoàn tất thì có một đạo hữu chùa Đồng Tràm gặp chúng tôi, tâm sự: Hôm qua, nghe anh Phúc nhắn tin là sáng nay có quý Thầy lên tặng quà, con mừng quá cả đêm không ngủ được. Với số tiền này con sẽ mua vài bao xi-măng để chắp vá lại nền chánh điện vì qua 2 trận lụt nền bị xói lở. Việc lễ bái của Đạo hữu Phật tử cũng rất khó khăn. Chúng con cũng ao ước sao có điều kiện để trùng tu lại ngôi Tam Bảo cho thật trang nghiêm.

Nghe vậy, chúng tôi rất xót xa cho quê hương mình. Chỉ với một cái nền chánh điện mà đã mấy tháng rồi chưa sửa sang được hưởng gì trùng tu một ngôi chùa. Có lẽ do cái nghèo cố hữu của người dân địa phương nên Đức Phật cũng cùng lao cộng khổ chăng.

Rời Liên Hương với bao tâm sự ngậm ngùi, chúng tôi tiếp tục ra huyện Duy Xuyên. Tại chùa Ấn Trìêm, trụ sở của huyện hội. Thượng Tọa Hạnh Trí và các Ban đại diện đều có mặt. Đại Đức Viên Như thay mặt đoàn có đôi lời với các Ban đại diện và gởi lời thăm hỏi sức khỏe của Thượng Tọa Như Điển đến với toàn thể Đạo hữu Phật tử tại huyện nhà. Đồng thời cũng cảm ơn Thượng Tọa trụ trì đã hoan hỷ tạo điều kiện thuận lợi để đoàn gặp đại diện các chùa cơ sở.

Chia tay với Duy Xuyên, chúng tôi lại tấp tốc lên huyện Đại Lộc. Địa bàn Đại Lộc tương đối rộng nên Đại Đức Như Giáo đã liên hệ 2 địa điểm để gặp gỡ: Khu đông Đại Lộc tại chùa Giác Nguyên thị trấn Ái Nghĩa và khu tây Đại Lộc tại chùa Hoa Yên (Tỉnh Đông Tây) Đại Lãnh. Chúng tôi có mặt tại chùa Giác Nguyên vào khoảng 2 giờ chiều cùng ngày. Được sự giúp đỡ của Đại Đức Như Giáo nên công việc tiến hành rất nhanh lẹ. Tiếp đó, Đại Đức hướng dẫn chúng tôi lên Đại Lãnh để gặp các đơn vị ở khu tây Đại Lộc. Từ Giác Nguyên đến Hoa Yên khoảng độ 15 cây số nhưng chúng tôi phải mất một tiếng đồng hồ mới đến nơi. Bởi lẽ hậu quả của 2 cơn lũ chưa được phục hồi, lũ lụt đã biến con đường bằng phẳng thành những dợn sóng biển nhấp nhô. Nó như thách thức con người và mỗi người chúng tôi nhận ra nó không biết bao nhiêu là bụi đất.

Khi chúng tôi bước lên bậc cấp chùa (thật ra là rễ cây của 2 gốc bồ đề đại thụ chen đan với nhau tạo thành những bậc cấp thiên nhiên rất đẹp) thì quý Đạo hữu cử 3 hồi chuông trống để cung đón. Nói là chuông chủ chẳng phải là chuông. Đó là một ống bom được dùng để thay chuông. Vậy đó, trong chiến tranh nó là vật giết người hàng loạt và lúc hòa bình lập lại thì nó là tiếng chuông thức tỉnh nhân tâm.

Sự có mặt của chúng tôi làm quý Đạo hữu rất phấn khởi vì nghĩ rằng chú tăng không có bỏ rơi các cơ sở hạ tầng nơi miền núi heo hút ít có bóng dáng áo nâu sồng. Chùa Hoa Yên đây cũng là một trong những ngôi chùa xưa. Nhưng vì chiến tranh và sự lụt lội nên đã hư hại rất nhiều. Năm 1992 cố Hòa Thượng Long Trí đã làm lễ triệt hạ để trùng tu nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành. Hai bên vách tường còn đóng những miếng gỗ bìa, mặt trước là bức tường còn loang lổ dấu vết bom đạn. Trong chánh điện tấm ny-lông che ngang trên đầu Đức Bốn Sư thay cho Báo Cái. Bác chánh đại diện nói với chúng tôi mà nước mắt rưng rưng: Nhìn quý Thầy, tôi nhớ đến Thầy Bốn Sư (cố Hòa Thượng Long Trí). Nếu Thầy Bốn Sư còn thì chùa Hoa Yên đã hoàn thành rồi. Nay quý Thầy lên đây chúng con mong quý Thầy lưu tâm để ngôi Tam Bảo sớm hoàn mãn. Chúng tôi cũng cầu nguyện sao tâm nguyện của người con Phật nơi đây sẽ được như ý.

Thế là một ngày đi cúng dường các chùa thuộc khu bắc Quảng Nam (Quảng Nam cũ) đã hoàn tất. Tuy có vất vả thật nhưng chúng tôi lại rất sung sướng. Bởi lẽ chúng tôi được gặp gỡ tất cả

các Ban đại diện và được trực tiếp lắng nghe tâm tư nguyện vọng của từng địa phương. Tuy về mặt vật chất chúng tôi không giúp được gì. Nhưng về mặt tinh thần sự có mặt của chúng tôi đã tạo được niềm tin để quý Đạo hữu Phật tử yên tâm tiếp tục mọi Phật sự.

Sáng 02.03.2000 (27 tháng Giêng Canh Thìn) chúng tôi lại tiếp tục đi cúng dường các chùa thuộc khu nam Quảng Nam (Quảng Tin cũ) gồm 4 huyện thị: Tam Kỳ, Núi Thành, Tiên Phước, Thăng Bình.

Sáng nay, do chịu ảnh hưởng của đợt gió bắc vừa qua nên khi trời trở lạnh. Tuy nhiên chúng tôi cũng phải cố gắng đi sớm và vượt qua chặng đường 70 cây số để đến chùa Hòa An đúng 7 giờ như đã định. Thượng Tọa Thích Thiện Tường - đặc trách GHPGVNTN tại Quảng Nam - trụ trì chùa Hòa An và tất cả đạo hữu đón chúng tôi một cách thân mật. Việc dâng cúng xong, Thượng Tọa đưa chúng tôi lên chùa Trần Bửu để gặp một số khuôn hội thuộc cảnh bắc Tam Kỳ. Chùa Trần Bửu được Đại Đức Tịnh Tâm trùng tu 2 năm nay nhưng chưa hoàn mãn. Bởi lẽ, mọi kinh phí phần lớn đều nhờ vào sự phát tâm của chư tôn đức và thiện tín miền Nam. Còn Phật tử tại địa phương phần lớn chỉ đóng góp công mà thôi.

Rời Trần Bửu, chúng tôi lại vội vã lên Tiên Phước, một huyện thuộc miền núi Quảng Nam. Cả một huyện rộng như vậy mà chỉ có 6 ngôi chùa và 2 vị Tăng. Một vị đã vượt quá cái tuổi "cổ lai hy" và một vị cũng đã đứng tuổi. Ngoài ra không có chúng đệ tử gì cả. Tại chùa Hữu Lâm, nơi chúng tôi đến, quý Đạo hữu Phật tử tập trung rất đông vì nghe có quý thầy lên thuyết pháp. Đại Đức Tịnh Ngọc đưa chúng tôi vào phòng khách đang dở dang để gặp quý đạo hữu. Công việc xong xuôi thì có một số đạo hữu xin quý thầy thuyết pháp. Chúng tôi vào cáo lỗi rằng vì công tác còn nhiều nên thời gian không cho phép. Tuy nhiên, Đại Đức Viên Như cũng có đôi lời sách tấn quý đạo hữu để đáp ứng nhu cầu của quần chúng.

Tại đây, chúng tôi cũng gặp Đại Đức Viên Mãn cũng vừa từ huyện Trà My xuống. Nhìn sự kham khổ của Đại Đức tôi chợt nhớ đến quý thầy ở thành phố. Thật là phước đức mỗi người mỗi khác, bất khả tư nghị, bất khả thuyết. Được biết Đại Đức ở Trà My đã hơn 25 năm nhưng vẫn chưa xây dựng được chùa. Đại Đức tâm sự với chúng tôi: Trên huyện Trà My quần chúng rất có tin tâm nhưng chính quyền lại rất khó khăn. Chủ tịch huyện từng tuyên bố: Ở đây chỉ có Bác Hồ chứ không có Phật (!). Đến nỗi tôi dựng một tượng đài lộ thiên mà họ cũng không cho.

Vậy đấy, trong khi chính sách của nhà nước Việt Nam tương đối dễ dãi thì một số địa phương vẫn còn khó dễ. Ngọc Hoàng đã có lệnh ân xá nhưng một số Thần hoàng Thổ địa vẫn ôm chặt thành kiến của mình. Quả thật là: "Phép vua cũng thua lệ làng". Tuy khó khăn đủ mặt nhưng Đại Đức Viên Mãn vẫn bám trụ cùng quần chúng. Tấm gương vì đạo ấy khiến chúng ta càng nên học hỏi và phát tâm hơn.

Rời Hữu Lâm với sự đưa tiễn nuôi của đồng đạo, chúng tôi cảm thấy xao xuyến trong lòng. Biết làm sao hơn. Với cơ chế bây giờ muốn nói pháp phải thông qua Ban Trị Sự. Nếu không sau này sẽ có sự khó dễ đối với chùa cơ sở ấy. Trên đường về lại Tam Kỳ tôi cứ miên man mãi: Tinh thần học đạo của Phật tử tại đây? Cái nạn là sanh nơi biên địa hạ tiện không gặp Phật Pháp...? Mong sao các cấp Giáo Hội cần có sự điều chỉnh nhân sự, phân bổ chú tăng về các vùng nông thôn, miền núi. Chủ tình trạng hiện nay chú tăng ở các thành phố thì quá thừa thãi còn các vùng nông thôn, sơn cước thì thiếu trầm trọng. Vậy ai là người giải quyết vấn đề trên ?

Chúng tôi dùng cơm trưa tại chùa Trần Bửu theo lời mời của Đại Đức Tịnh Tâm. Không nghỉ trưa, chúng tôi lại rong ruổi vào Núi Thành. Trên đường đi, chúng tôi dừng lại một số ngôi chùa nằm dọc 2 bên quốc lộ để dâng cúng Tam Bảo. Đến chùa Phú Sơn - Núi Thành đã hơn 2 giờ. Thượng Tọa trụ trì Thích Thông Chánh và quý đạo hữu chờ cũng đã lâu nhưng tất cả đều hoan hỷ cho

sự trễ hẹn của chúng tôi. Tại giảng đường chùa Phú Sơn, chúng tôi gặp gỡ với các cố sở của huyện Núi Thành trong không khí cởi mở đầy đạo vị. Còn một số đơn vị vắng mặt chúng tôi nhờ Thượng Tọa trú trì ký nhận thay.

Thế là chúng tôi lại chạy ngược ra lại Thăng Bình. Tại chùa Bình Quang, Đại Đức Thích Phước Châu đã chuẩn bị chu đáo nên công việc xúc tiến rất nhanh. Tuy nhiên cũng có một sự trở ngại là có một số chùa trong danh sách không có nhưng lại có mặt. Sự phát sinh này cũng đã được chúng tôi bổ túc kịp thời.

Sáng ngày 03.03.2000 (28 tháng Giêng Canh Thìn) chúng tôi phải tranh thủ đi sớm vào Quảng Ngãi mặc dầu ngày hôm qua chúng tôi trải qua một ngày khá vất vả và đối với 4 huyện thị thuộc cánh Quảng Nam (Quảng Tín cũ). Vì Quảng Ngãi chỉ cúng dường các chùa tại cố trụ trì nên chúng tôi phải đi từng chùa. Có lẽ cảm thông cho sự cách trở xa xôi của chúng tôi nên chủ tôn đức đã hoan hỷ vâng tập tại 2 điểm: Chùa Tịnh Hội và Chùa Sư Nữ Tịnh Nghiêm. Do có sự trực trực về phương tiện nên chúng tôi vào trễ. Vì thế chỉ gặp được một số vị tại địa điểm Tịnh Nghiêm. Còn lại một số chùa Ni Sư Hạnh Toàn ký nhận thay.

Việc dâng cúng hoàn tất, chúng tôi lên dâng lễ Hòa Thượng Xứ Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN. Sau khi khánh chúc Ngài xong và đệ trình công tác lên để Hòa Thượng liễu tri. Ngài rất xúc động và tán dương công đức của Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức và Thượng Tọa Như Điển trong thời gian qua đã có một số công tác Phật sự đáng kể tại quê nhà.

Sáng ngày 10.03.2000 (mùng 5 tháng Hai Canh Thìn) chúng tôi lại tiếp tục công việc dâng cúng đến các Tự Viện tại 6 quận huyện thuộc thành phố Đà Nẵng. Đây là điểm cuối cùng của chuyến công tác này. Chúng tôi lần lượt đi đến các chùa thuộc quận Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu và huyện Hòa Vang. Phần lớn các chùa tại thành phố Đà Nẵng đều có chủ tăng ni trụ trì và rất là khang trang.

Thế là công tác của chúng tôi đã hoàn tất: Trong chuyến này, chúng tôi đại diện cho Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức đi cúng dường cả thầy trên 300 ngôi chùa thuộc 3 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng và tổng số tịnh tài dâng cúng là Ba Mươi Bảy Ngàn Đức Mã (37.000 DM) bằng Hai Trăm Năm Mười Bảy Triệu Đồng Việt Nam (257.000.000 đồng VN). Chúng tôi cũng như tất cả những ai có tâm huyết đối với sự tồn vong của đạo pháp đều mong muốn rằng: Tất cả các ngôi chùa đều được khang trang. Hiện tượng lấy ống dạn thay chuông sẽ không còn nữa. Trên đàn Đức Thế Tôn sẽ là Bào Cái trang nghiêm chủ không phải là tấm ny-lông. Các chùa thành thị đến nông thôn đều có chủ tăng ni bổ xứ để hướng dẫn quần chúng tu học. Hoài bão đó biết bao giờ trở thành sự thực.

Cầu mong sao, Đạo Pháp ngày một quang huy, xử xử đều vang vọng pháp âm Phật đà và tất cả chúng sanh đồng tu Chánh đạo./- ●

Có một niềm vui

● Sư Cô Diệu-Nguyên

Mấy hôm nay, từ sáng tinh mơ, khi sương mù còn giăng đầy khắp nẻo, tôi và Sư Huệ Giác đã khăn gói lên đường đến những vùng sâu vùng xa, nơi có những mái trường mẫu giáo đổ nát trong đọt lũ năm qua và xây thêm những ngôi trường mới cho các cháu mẫu giáo vùng cao. Những nơi ấy đang chờ đợi vẫy gọi thôi thúc bước chân chúng tôi từng ngày.

Hai năm qua trong những lần đi cứu trợ đồng bào nghèo khó thiên tai, tôi đã đi và chứng kiến đồng bào còn nhiều cảnh cơ cực, nhất là các cháu nhỏ ở độ tuổi mẫu giáo, trường lớp sơ sài tạm bợ, bốn bức tường chỉ che bằng những tấm phen rách nát, bốn mặt gió lùa, mùa đông lạnh cóng, cô giáo và các cháu bị cái lạnh chỉ phối làm sao có thể dạy tốt, học tốt được. Lòng từ bi không cho phép tôi làm ngó, nhưng tôi biết làm gì cho các cháu, trong khi sức tôi thì có hạn mà nhu cầu thì quá lớn, tôi đành ôm hoài bão nung nấu trong lòng từ bấy lâu nay tưởng chừng khó lòng thực hiện được.

Thật là một dịp may hiếm có, qua cuộc điện đàm với Sư Huệ Giác, được biết cô sắp ra Trung để thực hiện ước nguyện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Phật tử tại Đức Quốc, xây cơ sở vật chất, trường lớp mẫu giáo ở những nơi còn khó khăn và giúp đồng bào nghèo đất Quảng. Tôi tưởng mình đang nằm mơ, niềm vui đến bất ngờ làm tôi nồn nao bồn chồn. Màn đêm đã buông xuống bao trùm vạn vật từ lâu nhưng tôi vẫn không sao chợp mắt được, quanh tôi hoàn toàn yên tĩnh. Hồi những vì sao đang thức cùng tôi có biết chăng những dự tính suy nghĩ của tôi, đi đâu, đến đâu, nắm từ liệu cụ thể trường lớp từng địa phương trong lúc chờ đợi Sư Huệ Giác ra để kết hợp thực hiện.

Sáng ra, tôi bách bộ trong vườn, tôi cảm thấy hôm ấy là một ngày đẹp nhất, tôi hoàn toàn khỏe khoắn tinh táo, mặc dù đêm qua thức trắng, có tiếng chim hót quen thuộc đâu đây, tôi chợt nhìn lên những giò lan đong đưa quanh thớt, thì ra là một chú chim gì bé nhỏ, thời thơ ấu mỗi sáng thức dậy tôi thường say mê, chờ đợi tiếng hót lạnh lốt của loài chim này.

Phương đông vừng thái dương rực rỡ chiếu những tia nắng ấm tràn ngập khắp sân chùa, một làn gió nhẹ thoảng qua những cánh hồng lay động, dường như chúng thấu được niềm vui trong tôi, tôi thở nhẹ mỉm cười.

Giờ đây, tôi và Sư Huệ Giác đang sát cánh bên nhau từng ngày, đã đi, về bao nhiêu lượt không nhớ hết. Nào đường lên Đại Sơn, một xã vùng cao chập chùng đèo dốc, đất đá lởm chởm, xây dựng được một lớp mẫu giáo ở vùng này không phải là chuyện dễ, giao thông thủy bộ đều không thuận tiện, toàn dùng sức người để chuyển vật liệu xây dựng đến tận công trình, chúng tôi đã tính toán cụ thể phần đầu tư kinh phí cho nơi đây có phần lớn hơn những nơi khác. Tôi và Huệ Giác đã đặt chân đến đây trước tiên, vì muốn sớm hoàn thành một ngôi trường mới để giúp các cháu và bà con buôn làng có một niềm vui nho nhỏ. Vì ngôi trường cũ quá rách nát do cơn lũ quét năm ngoái làm hư hại nặng nề nên không còn hình dáng của một lớp học nữa. Nhưng nơi đây chúng tôi đang gặp trở ngại về việc quản lý kinh phí xây dựng, trong khi đó chúng tôi muốn thực hiện nhanh chóng, bảo đảm chất lượng và đúng theo thiết kế, chưa có được ý kiến thống nhất chúng tôi tạm hoãn lại, để nghiên cứu, sau khi công trình các nơi xong sẽ quay lại Đại Sơn, vì người dân nơi đây quá khổ chỉ sống nhờ vào rừng rẫy, thiếu ăn, thiếu mặc, cuộc sống lam lũ chỉ biết bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà thôi.

Trở lại Hòa Hải Đông, chúng tôi sửa chữa lại hai ngôi trường mẫu giáo, trường này được xây dựng từ thời bao cấp, tường tổ bằng vôi nên nay đã xuống cấp nghiêm trọng. Người dân nơi đây quá khó khăn nên không sửa chữa nổi, bởi giáo dục mẫu giáo là do kinh phí xã phường và nhân dân cùng làm. Học sinh mẫu giáo không có nơi học tập, các em phải đi bộ hàng vài ba cây số. Hôm đến bàn giao chìa khóa trường lớp cho cô giáo và chính quyền địa phương, có mặt đông đủ cả ba con trong thôn xóm. Chúng tôi nhìn thấy những nụ cười tươi tắn, những khuôn mặt rạng rỡ. Có những cụ già nắm chặt tay tôi không ngớt lời: "Quý hóa quá, thật quý hóa quá", các em học sinh thì tấm tắc: "Chao ôi! Đẹp quá" lòng tôi như muốn nở hoa.

Còn bao nhiêu nơi khác, nào vùng cát trắng Thăng Bình, Chợ Được, mùa nắng thì nóng bỏng chân mình, muốn bước tôi thì nó

ại tuyệt lui. Còn vùng sinh như Duy Thu, Duy Xuyên, chỉ cần một bước sơ ý là ngã sóng sượt trên đất. Những nơi đây có bao nhiêu trường cần được sửa sang và làm mới, đa số các trường lớp sau khi được sửa sang đều có nguồn nước sạch sẽ để sử dụng, có sân chơi sạch đẹp thoáng mát, chúng tôi sẽ trồng hai hàng cây lưu niệm cho trường như bàng, phượng vĩ...

Trong chuyến đi này, tôi đến Duy Xuyên, một ngôi trường ở thôn 9, giữa buổi học, ánh nắng chiếu qua mái ngói loang lổ, lọt xuống sân nhà, bàn học, trên trang vở các cháu những quả trứng bóng ngộ nghĩnh, lòng tôi xót xa. Cô giáo còn tâm sự "Mùa mưa còn khổ lắm cô ơi, cả lớp phải đội nón ngồi học. Hôm nay cũng tại ngôi trường này, chúng tôi dự lễ bàn giao trường lớp. Thật bất ngờ, một cháu bé mẫu giáo cầm tay tôi, giọng thỏ thẻ dễ thương: "Thưa cô, cô có phải là cô tiên trong chuyện cổ tích của cô giáo cháu kể không có?". Một thoáng ngỡ ngàng như chợt hiểu ra, tôi đưa mắt nhìn Huệ Giác ngồi cạnh, chúng tôi gật đầu mỉm cười với nhau, những ánh mắt ngây thơ trèo nhìn chúng tôi thật lâu, có giọt mắt, chớp chớp đôi mi, chắc cháu tưởng mình đang mơ, rồi các cháu vòng tay ngang ngực, đến trước mặt chúng tôi đồng cất tiếng "Chúng cháu chào các cô tiên ạ". Mọi người có mặt hôm đó đều phải bật cười. Thì ra cô giáo đã kể với các cháu chúng tôi là những cô tiên áo lam luôn đem đến cho tuổi thơ những niềm vui bất ngờ.

Ngày mai khi các cháu lớn khôn, như cánh chim tung bay khắp vạn nẻo đường đất nước, nhớ lại câu chuyện cổ tích dưới mái trường này các cháu sẽ nghĩ gì? Tôi mong sao trong số các cháu sẽ có những cô tiên, những Bồ Tát sẵn sàng quên mình cứu khổ ban vui. ●

Những tấm lòng

● Nguyễn Quý Đại



Trời bắt đầu lạnh, chỉ còn một tháng nữa là đến cuối năm. Người ta lo tổ chức những lễ hội tưng bừng để chào đón Giáng Sinh năm cuối cùng của thế kỷ 20 và chào mừng thiên niên kỷ mới.

Trong khi ở hải ngoại người ta đang nao nức đi chọn mua quà để tặng nhau trong Giáng sinh và năm mới, thì ở quê nhà 7 tỉnh miền Trung đang ngập chìm trong biển nước của nạn lụt được mô tả như một nạn hồng thủy lớn nhất từ trước đến nay với bao nhiêu cảnh tang tóc, điêu linh, đói khổ.

Đài truyền hình Đức có phát hình nhanh cảnh ngập lụt tại Việt Nam. Có nhiều nơi mực nước lên cao từ 3 đến 5 thước. Nước mưa từ trên nguồn đổ xuống, tràn vào ruộng đồng làm hư hại hoa màu. Người, gia súc, tài sản đều bị nước cuốn trôi ra biển... Cơn bão Linda vào đêm 2 rạng sáng ngày 3.11.1997 đã tàn phá vùng ven biển miền Nam Trung phần, gây nhiều thiệt hại, người dân chưa phục hồi đời sống, thì cũng vào tháng 11 năm này, miền Trung chịu tiếp thêm 2 lần ngập lụt.

Tôi nhận được E-Mail của đứa cháu làm việc cho Canada viết từ Sài Gòn, tường trình về trận lụt đã xảy ra và kêu gọi chúng tôi, nếu có khả năng xin quyên góp tiền gửi về cứu trợ bà con...

Hơn 20 năm qua tôi chưa trở về thăm Việt Nam, vì chế độ CS vẫn độc tài, tham nhũng, hối lộ, hối mại quyền thế, ăn chặn ăn bớt... Bởi vậy qua các tổ chức nhà nước tôi không đủ tin tưởng để chuyển tiền về giúp đỡ những nạn nhân bão lụt. Tuy nhiên, ở nơi này có nhiều tổ chức từ thiện hay tôn giáo, đã trực tiếp chuyển tiền về đến đại diện của các tổ chức này ở quốc nội để phân phát tận tay người nhận.

"Miếng khi đói bằng gói khi no", dù sao đời sống của chúng ta ở bên này tưởng đối cũng đầy đủ. Suốt một đêm mất ngủ, lòng tôi cảm thấy bồn khoăn ray rứt. Mình phải làm một việc gì để giúp cho nạn nhân bên quê nhà chủ? Miền Trung với nhiều kỷ niệm của tuổi ấu thơ, tôi không thể nào lãng quên được. Nơi ấy còn có thân nhân, bạn bè. Với số người này tôi có thể gửi chút ít tiền về giúp đỡ tạm thời, nhưng còn những nạn nhân lũ lụt đói khát, không nơi ăn chốn ở, họ đang mong ngóng sự cứu giúp của tha nhân...

Sáng hôm sau, vào sở- Infineon technologies (Siemens) gặp anh em bạn đồng hướng trao đổi tin tức lụt lội ở Việt Nam và tỏ mối quan tâm với bà con ở các tỉnh miền Trung, tôi đề nghị phát động lạc quyên trong phạm vi thân hữu người Việt. Số tiền thu được nhiều hay ít đều gửi đến Trung Tâm Công Giáo và Niệm Phật Đường Tâm Giác tại München để nhờ hai cơ quan tôn giáo này chuyển về quê nhà cứu trợ trực tiếp tại chỗ. Sau khi được mấy anh em đồng ý, tôi vội thảo một thư ngắn bằng Việt ngữ kêu gọi sự đóng góp của tất cả người Việt đang làm việc tại đây. Personal computer trong sở không có bộ chữ tiếng Việt nên tôi phải ngồi bỏ thêm dấu, cho dễ đọc và đúng nghĩa. Phần phía dưới là phần tự nguyện ghi tên và số tiền đóng góp. Đứng đầu danh sách là anh em chúng tôi 5 người.

Thấy thư kêu gọi, những đọc không được, một đồng nghiệp trẻ người Đức hỏi tôi: "Các anh viết cái gì vậy?". Tôi nói rõ về nội dung trong thư và tha thiết kêu gọi đồng hướng giúp nạn nhân ngập lụt tại quê nhà. Ca dao Việt Nam có câu "máu chảy ruột mềm" nên chúng tôi tự nguyện góp tiền để gửi về giúp đỡ bà con đang gặp khó khăn do thiên tai bão lụt gây ra. Người bạn Đức của tôi góp ý thêm: "Giúp người hoạn nạn là bổn phận chung của mọi người!". Nói xong lấy bút ghi vào danh sách cứu trợ: Draeger Jürgen 100 DM. Tiếp sau những người bạn ngoại quốc khác tự nguyện ghi tên Nezahat, Sherzada. Mỗi người đều ghi với con số 100 DM.

Vừa ra quân, danh sách chưa dán lên mà đã có con số đóng góp rất khả quan gần một ngàn. Sự hưởng ứng này là niềm vui chung, đem lại cho chúng tôi một ngày vô cùng phấn khởi. Danh sách được dán lên ở phòng uống café. Mấy ngày trôi qua, không thấy đồng nghiệp người Việt ghi thêm tên. Chúng tôi cảm thấy buồn, vì chưa nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt của những người bạn đồng hướng.

Tôi trực tiếp đến kêu gọi vài ba người đóng góp tiền, nhiều ít tùy lòng hảo tâm, tùy theo tình trạng kinh tế gia đình để góp vào quỹ chung giúp người hoạn nạn. Có người rất nồng nhiệt đóng góp. Có người trả lời đã chuyển tiền về cho thân nhân bà con... Được như vậy cũng là một việc tốt đã làm. Có người nói với tôi nhiều câu làm tôi ngỡ ngàng và làm chúng bước lúc khởi đầu. Họ tỏ ra vô tình như một việc xảy ra ở một hành tinh nào xa lạ. Tôi phân vân không biết có nên ghi lại những tấm lòng vàng và những khía cạnh của tình người.

Nhà văn Raoul Follereau đã nói: "Không ai có quyền hưởng hạnh phúc một mình". Cuộc đời không phải bao giờ cũng bình an, phẳng lặng. Những việc thiện ác, chân lý, lẽ phải, quả báo, nhân quả đều được soi sáng dưới ánh nắng mặt trời. Tôi không nghĩ, bỗng dưng họ đã quên thân phận thuyền nhân trước đây. Những người được con tàu Cap Anamur vớt từ Biển Đông.

Trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh, ông Rupert Neudeck vị Ân nhân đã vận động quyền góp tiền của người Đức để đưa con tàu nhân đạo ra khơi cứu người Việt vượt biển trong tình Người với Người. Người ta, vì tấm lòng tử bi bác ái, không phân biệt màu da chủng tộc để cứu giúp chúng ta vượt qua khó khăn lúc đầu. Giờ này nếu chúng ta có đóng góp chút ít đi nữa, cũng chỉ để cứu giúp cho những người đồng hướng kém may mắn bên quê nhà mà thôi.

Có người không góp tiền hay chưa cho tiền mà đã có ý nghi ngờ người ta ăn chặn ăn bớt, ngay cả việc chuyển tiền đến cho các tổ chức tôn giáo. Các Linh mục, các Tăng sĩ đi tu, họ đã tận hiến đời mình cho cuộc đời, chẳng còn gì để họ tham luyến. Tất cả mọi sự việc không đi ngoài triết lý sắc không.

Ngoài ra, trên đời này không có gì tuyệt đối cả, nhưng sống chúng ta phải có một đức tin. Khổng Tử đã nói: "Người mà không tin, thì không biết làm được điều gì cả!" (nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã).

Tôi đặt niềm tin vào các vị lãnh đạo tinh thần này. Tiền quyền được chúng tôi sẽ gửi đến họ và tin tưởng rằng số tiền này sẽ đến tận tay nạn nhân. Đọc qua báo Viên Giác số 111, bài "Nỗi đau quê hương tôi" của Diệu Nguyên viết: Năm 1998 các làng sống theo sông Thu bồn đã bị bão lụt cuốn trôi. Tấm lòng bồ tát, Diệu Nguyên đã mang tiền phẩm vật do sự quyên góp từ Chùa Viên giác đem chia sẻ cho mọi người...

Một buổi sáng nọ anh bạn đưa cho tôi 200 DM, nói là tiền của 2 đứa con anh gửi để đóng góp cứu trợ. Cầm tiền nhưng tôi ngạc nhiên con anh còn nhỏ tuổi mới lên 8-9 làm sao có tiền? Nhỏ lại cổ nhân có nói: "Hữu bách tuế nhi đồng hữu thất tuế như ông" có người trăm tuổi vẫn là trẻ con, có đứa bé mới có bảy tuổi đã là người trưởng thành. Anh bạn kể, sau khi xem tivi, nhìn thấy cảnh nước lụt và sự thiệt hại, hai con anh đập 2 con heo tiết kiệm ra được 440 DM đưa hết, chỉ xin giữ lại mỗi đứa 5 DM. Anh đưa cho tôi 200 DM, tiền còn lại anh đóng góp vào hội Võ thuật Vovinam chuyển về Mẹ Bề Trên tại Huế nuôi trẻ mồ côi.

Thấy số tiền không tăng nhiều, tôi viết thư bằng Đức ngữ để kêu gọi người Đức tùy khả năng đóng góp, ghi tên vào danh sách, tôi sẽ liên lạc để nhận tiền ủng hộ. Sau khi thư được phổ biến rộng rãi, chúng tôi nhận được sự hỗ trợ của các bạn đồng nghiệp ngoại quốc khác từ các quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Tư... Quê hương của họ đã trải qua đổ nát bởi chiến tranh và động đất, nhưng họ vẫn đóng góp bằng những tấm lòng tốt, trong sáng, tin tưởng. Khi đưa tiền cho tôi không một thắc mắc, không một đòi hỏi, họ chỉ nói: "Cầu mong số tiền này đến với người đang cần sự giúp đỡ!".

Trường hợp ông Mohamet, tôi chưa tiếp xúc với ông lần nào, có thể ông đến từ Nam Mỹ. Ông sống đơn giản, đạm bạc, không đi ăn trưa ở Restaurant, nơi đó có nhiều món ăn nóng, ngon và rẻ tiền dành cho nhân viên. Bữa ăn trưa của ông chỉ có bánh mì với vài trái chuối vỏ đã đổi sang màu đen. Nhưng sáng nay ông đã đến tìm và đưa cho tôi 50 DM góp vào tiền cứu trợ.

Danh sách được ghi thêm tên, tôi phải dành thêm thì giờ liên lạc để nhận tiền. Tôi giao lại số tiền cho một người bạn làm thủ quỹ. Trong một buổi Thánh lễ, chúng tôi đã trao số tiền 2.000 DM đến Linh Mục Giuse Ngô Công Hoan, để cha gửi về Việt Nam.

Trong tuần lễ lạc quyền cuối cùng, chúng tôi nhận thêm 2.460 DM ghi trên danh sách. Cuối tuần đó, thời tiết khá lạnh, tuyết rơi nhiều, nhưng Chi Hội Phật Tử tại München tổ chức bữa cơm xã hội. Tôi trao số tiền 2.460 DM này cho Ông Chi Hội Trưởng Nguyễn Kim Định, mặc dù lúc đó tôi chưa có thì giờ liên lạc với người đã ghi tên để thủ nhận tiền. Tôi đã ứng trước số tiền còn thiếu.

Tổng số tiền theo danh sách 4.460 DM còn quá ít so với nhu cầu của nạn nhân bão lụt ở quê nhà thì quá lớn. Rất nhiều người Việt ở hải ngoại đã nỗ lực quyên góp gửi về trong tâm

tình lá lành đùm lá rách. Có nhiều người sống lâu năm nước ngoài, nhưng vì tuổi già, hay đang thất nghiệp đời sống không đầy đủ, nhưng họ vẫn hoan hỉ đóng góp với số tiền đã dành dụm. Nhiều người đã tham gia làm việc thiện nguyện cuối tuần như: nấu phở, bún bò, làm bánh... không ngại khó khăn, chỉ mong muốn nâng số tiền cứu trợ nhiều hơn. Họ đã đóng góp thì giờ, cả vốn lẫn lời cho quỹ cứu trợ.

Tôi có ý kiến với các bạn. Nên thử lên văn phòng Chef lớn để xin tiền, vì mấy ngày trôi qua không thấy ai đi gõ cửa Quan lớn. Tôi liêu mạng đi gõ cửa nhà Quan, hy vọng có một số tiền đóng góp thêm cứu trợ cho dân mình bớt khổ. Tôi gọi điện thoại xin hẹn gặp ông Dr. Jacobs, Betriebsleiter và ông Mischitz, Abteilungsleiter, nhưng các Chef bận đi công tác cuối năm. Tôi viết thư riêng và gửi E-mail trình bày hoàn cảnh bên quê nhà chúng tôi bị thiên tai, dân tôi đang đói khổ... Tôi đã kêu gọi bạn đồng nghiệp đóng góp số tiền ấy, được chuyển đến 2 tổ chức Tôn giáo lớn của người Việt tại München. Nếu Infineon Technologies (Chi nhánh Siemens được tách ra từ tháng tư năm 1999) đồng ý cho thêm tiền, tôi sẽ mời các đại diện Tôn giáo đến lãnh và sẽ thông báo rộng rãi trên báo chí của cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Sau đó, ông Mischitz đã cho tôi biết, trong tình người với người ông hy vọng Infineon sẽ cho gấp đôi số tiền đã quyên để chia sẻ nỗi đau khổ với người Việt Nam và đóng góp ủng hộ cùng với nhân viên người Việt đang làm việc tại đây. Chờ Dr. Jacobs, sau khi nghỉ cuối năm trở về xem thử và ký lệnh chuyển ngân.

Tuy chưa nhận được tiền, nhưng Chef hứa 100%, tôi vui mừng thông báo cho bạn bè biết ngay. Tôi liên lạc Cha sở cũng như Niệm Phật Đường Tâm Giác, khi cần tôi sẽ mời các ông đến nhận chi phiếu. Mấy tuần lễ trôi qua, tôi vẫn chưa nhận được tin từ ông Dr. Jacobs nên tôi phải nhờ trung gian qua ông Tsaous, Chef trực tiếp tôi, liên lạc với ông Dr. Jacobs. Sau đó tôi được thông báo là tôi phải đến Cha sở của cộng đồng người Việt lấy địa chỉ, số trưởng mục ngân hàng để tiện việc chuyển tiền theo thủ tục tài chánh. Tôi đến gặp Cha sở, Cha rất tế nhị hỏi tôi: "Trước đây anh định chia số tiền này làm đôi. Sao bây giờ anh không làm như vậy?" Tôi trình bày là ông Chef của tôi bảo phải cho các dữ kiện khẩn cấp, tôi không thể chờ chờ được! Kính mong Chi Hội Phật Tử thông cảm cho tôi đã không làm được như mình mong muốn!

Sau đó tôi nhận được thư của 2 Tổ chức Tôn giáo nói trên, thay mặt nạn nhân bão lụt tại miền Trung Việt Nam cảm ơn những người đã góp tiền cứu trợ và Thư của Linh Mục Nguyễn Công Hoan gửi cảm ơn Infineon Technologies. Tôi sao gửi đến bạn đồng nghiệp và dán lên ở phòng uống cà-phê để phổ biến.

Hai tuần lễ làm việc thiện nguyện trôi qua, tôi nhận được một niềm vui, biết thêm lòng người. Có người đã ghi tên rồi, khi về nhà suy nghĩ lại rồi tự xoá tên. Có người ghi tên nhưng chưa đưa tiền, dù tôi có tiếp xúc cảm ơn về việc đồng ý ghi tên cho tiền. Số tiền đã tổng kết ở phần cuối danh sách và tôi đã chuyển giao, nhưng họ trả lời: "Quên đem tiền theo!". Sau đó họ quên hay giả bộ quên rồi lờ lẩn! Tôi không quen đòi nợ nên đành phải đóng đùm luôn cho họ!

Tiền bạc có rồi cũng hết. Như trường hợp của tôi chẳng hạn, sau 30.04.1975, nhà tan của nát, ăn cơm trại tù cải tạo, rồi bỏ tài sản cha mẹ ra đi, với đôi bàn tay trắng. Nhưng tôi cũng đã tạo dựng lại cuộc sống bắt đầu bằng con số không ở xứ người. Chỉ có tình cảm, đạo nghĩa làm người trên cõi đời này mới vĩnh hằng đáng quý mà thôi!

Xin chân thành cảm ơn các bạn đã góp tay cùng tôi trong việc lạc quyền cứu trợ nạn nhân bão lụt. Việc làm nhỏ bé chẳng có gì đáng nói. Xin cảm ơn các bạn Việt Đức đã tích cực hưởng ứng và đóng góp được một số tiền, tuy không nhiều nhưng là một nghĩa cử rất lớn, rất cao đẹp để giúp đỡ những gia đình đang nguy biến ở Việt Nam. Xin cảm ơn tất cả!

(München, tháng 2.2000)

Phương danh củng đường

(Tính đến ngày 21.3.2000)

(Tiếp theo VG số 116)

● TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Đặng Quang Hồng (Pháp) 150FF. Nguyễn Quốc Bình (Hannover) 20DM. Trịnh Văn Triển (Konz) 20DM. Vũ Phương Thu (Ronnensberg) 20DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 50DM. Chung Văn Tấn (") 20DM. Lý Kiến Phi (") 50DM. Thiện Chơn Vũ Bá Cự, Diệu Hạnh Vũ Thị Đức, Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vi Vi An 50DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Mai (Villigen) 50DM. An Văn Hùng (Magdeburg) 100DM. Braun Thị Dung (Aitenstadt) 40DM. Dung Vũ (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Châu (") 20DM. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 50DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Trinh (Saarburg) 20DM. Nguyễn Đăng Lê (Ertangen) 20DM. Lê Văn Hiền (Arnstadt) 20DM. Thái Thị Nhi (Aachen) 30DM. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 100DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzugen) 18DM. Phạm Thị Hiền 20DM. Bùi Thị Thủy (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 20DM. Nguyễn Văn Thấu (Mannheim) 20DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Lý Hồ Phúc An (Darmstadt) 50DM. Nguyễn Tuấn Tú (Rühen) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 70DM. Châu Lương Mỹ Oanh (Bad Vilbel) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20DM. Mỹ Hân Nguyễn (MG) 30DM. Hà Văn Thành (FF) 50DM. Fam. Dutta Nhu Y (Aschaffenburg) 30DM. Ngô Kim Loan (Baesweil) 30DM. Đức Mạnh 20DM. Phạm Tuấn Anh 10DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Trần (") 20DM. Lê Thị Ngọc (K'Lautern) 30DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Phan Đình Hào (Westhausen) 100DM. Đỗ Trinh 40DM. Hứa Ngọc Tai (Augsburg) 50DM. Trần Ngọc Anh (Stadtlendorf) 100DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 50DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 100DM. Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Tạ Ngọc Hon (Wedel) 30DM. Đỗ Việt Hào (Ermlichheim) 40DM. Lê Văn Hón (HH) 20DM. Phạm Thượng (GM. Hütte) 30DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Bohlmann Thị Thủy Mai (Seelze) 20DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 30DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20DM. Zeitschrift Ngon Lửa 20DM. Nguyễn Ngô Hải (Leipzig) 20DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 100DM. Đồng Thị Gái (Ulm Willigen) 50DM. Liêu Thị Thà (BS) 50DM. Lý Thanh Hường (Pforzheim) 50DM. Lý Thu Sơn (Suisse) 30FS. Nguyễn Công Thắng (Lemwerden) 20DM. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 300DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barmtrup) 30DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50DM. Hà Văn Hón (Rosenheim) 50DM. Phạm Thị Ngân (Irrel) 80DM. Hồng La Ninh (Aholming) 100DM. Ngọc Anh Đặng Jung (Neukirchen) 30DM. Dương Thị Hoàng (Regensburg) 30DM. Vũ Việt Tân (MG) 20DM. Mạch Bửu Linh (Leer) 30DM. Lay Van Pong (Moers) 50DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 20DM. Bành Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Lê Đắc Nghi (Neuthard) 80DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Trần Thị Hiền (Köln) 40DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 30DM. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 30DM. Trần Thị Xuân Thủy (Ellwangen) 30DM. Nguyễn Thị

Nga (Ostgildera) 10DM. Bùi Thị Mai (Ehrenburg) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Quách Anh Tri (HH) 300Kr. Na Uy. Lê Thị Hoàn (Doberlug) 10DM. Bùi Ngọc Huệ (Hofgeismar) 20DM. Điền Khánh Chung (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 30DM. Trần Văn (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Grünberg) 20DM. Nguyễn Thị Chung (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenheiten) 20DM. Trần Kim Sướng (Emmendingen) 30DM. Đinh Nam Hà (München) 40DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM. Vũ Thị Hiền (") 30DM. Lâm Chí Hằng (Saarlouis) 40DM. Thiện Lượng & Thiện Ý (Hannover) 50DM. Fam. Leuchtweis (Tübingen) 200DM. Quách Xuân Hoa (Landstuhl) 50DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Nguyễn Đình Thủy (") 100FF. Cao Thị Thiện Tâm (") 30DM. Nguyễn Thị Trang (München) 10DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 110Kr. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Hồ (Nordhorn) 30DM. Đức Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Đào Thị Phương Lan (Bi) 500FB. Đỗ Thị Thu Hường (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thanh (Mannheim) 50DM. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 24DM. Nguyễn Văn Lâm (Schaafheim) 50DM. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 50DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 50DM. Tiêu Thị Thị (Erlangen) 300DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 10.000 Lire. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Hữu Thu Hường (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (Köln) 20DM. Nguyễn Đàm (") 20DM. Quách Trung Dũng (Michelbach) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 40DM. Hà Thị Mộng Thủy (Bad Vilbel) 30DM. Huỳnh Thanh Sơn (Hess. Lichtenau) 20DM. Trần Thị Nga (Fürth) 20DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Quách Quế Hường (Oberschleißheim) 50DM. Peko Bistro (Leipzig) 20DM. Quách Văn Hà (Ý) 50.000Lire. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 150DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 15 Anh kim. Vũ Văn Hai (Trier) 30DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Lê Minh Quang (Emmendingen) 30DM. Nguyễn Gia Vinh (F.T) 20DM. Trần Đăng (Leipzig) 10DM. Trĩng Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Vũ Thị Hùng (Utrap) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Võ Ngọc Thủy (Hòa Lan) 25Guld. Lê Hồng Tâm (Egeln) 20DM. Lâm Thị Bè (Helmstedt) 20DM. Huỳnh Hiền (Nbg) 20DM. Trương Triệu Bắc (A.) 50DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 20DM. Jennifer Nguyễn (Hanau) 20DM. Nguyễn Thị Sè (Krefeld) 100DM. Chi Vũ Sâm (Wangen) 100DM. Đặng Thành Toán (Esens) 20DM. Trần Thị Tươi (Köln) 20DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Văn Trị (Ibbenbüren) 50DM. Trương Đại Hứa (Burscheid) 50DM. Vũ Trọng Thu (Balge) 20DM. Đặng Ngọc Hiếu (Trier) 20DM. Lan Blumenstock (Wiesbaden) 30DM. China Rest. Garden (Oberkochen) 100DM. Lí, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Bùi Thị Dối (USA) 100US. Phạm Đăng Long (Pháp) 200FF. Nguyễn Danh Đan (") 100FF. Trần Thị Vân (") 100FF. Bùi Thị Trĩng (Stuttgart) 20DM. Phạm Hồng Đức (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 600FB. Chung Tác Võ (Osnabrück) 50DM. Dương Tấn Phước /Rodgau) 50DM. Diễm Phi Quang Ngô (Emmering) 20DM. Võ Phước Lầu (Lautzen) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Trần Anh Tuấn (") 100DM. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 50DM. Vũ Nam (Gomaringen) 20DM. Phạm Văn Trúc (Schneeberg) 30DM. Nguyễn Văn Hạ (Kürth) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 100Kr. Phan Kim Oanh (Sugeheim) 20DM. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 20DM. Thương Thị Như Ngọc (Langenhagen) 30DM. Diệp Mỹ Can (Ludwigshafen) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Burgweilig) 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20DM. Bùi Thị Phượng (Einbeck) 10DM. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 20DM. Liền Muller (Bad Merzenheim) 100DM. Đặng Văn Hòa (Heme)(30DM. Cò Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Vũ Thị Tuyết Phi (Mannheim) 100DM. Trần Huệ (Nordhorn) 50DM. Phan Ngọc

Minh (Reutlingen) 100DM. Trần Thị Liên (Langeorg) 20DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 100DM. Nguyễn Quang Nam (") 20DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ái (") 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. Đoàn Cúc Chi (") 50DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Đông Sĩ Khướng (Sigmaringen) 100DM. Vũ Ngọc Dung (Forchtenberg) 25DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 50DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Ngọc Sơn (Lanstuhl) 30DM. Trương Tài Minh (Cloppenburg) 50DM. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 120DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 200FF. Tạ Tử Văn (Wallenhorst) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Eisenach) 10DM. Nguyễn Thị Lan (MG) 50DM. Đỗ Thị Út (GF Harigen) 25Guld. Nguyễn Tuấn Anh (Einbeck) 20DM. Trương Ngươn (Pháp) 100FF. Hang Văn Luông (") 400FF. Trần Đức Long (") 100FF. Minh Ấn (") 500FF. Vương Chấn Quối (") 100FF. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 30DM. Nguyễn Tấn Hoài 50DM. Lâm Tuyết Trinh 100DM. Đặng Hữu Mỏ (Bi) 1.000FB. Huỳnh Khôn Biếu (") 1.000FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Nguyễn K. Anh (") 500FB. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 10DM. Lưu Quốc Vũ (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwäbisch Grmud) 30DM. Trần Vĩnh Thắng (Bad Iburg) 20DM. Bành Minh Thành (Wedel) 50DM. Trần Quỳnh Nga (Suisse) 50DM. Nguyễn Chi Phong (Clausthal) 10DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Võ Thị Thào (Rheine) 10DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (FF) 50DM. Lê Văn Chung (Pfuldenstadt) 20DM. Chin Kien Mỹ (BS) 100DM. Chu Quang Mạnh (Bamberg) 50DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Ngô Thị Nga (Kempten) 50DM. An Hahn (Limburg) 100DM. Fam. Giang (Koblenz) 50DM. Koummarasy Kein (Pforzheim) 20DM. Tô Nguyễn (Augsburg) 20DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 50DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Kiều Long (Brachenheim) 40DM. Nguyễn Đức Lương (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Trĩng (") 100DM. Nguyễn Văn Lương (") 100DM. Cindy Lê Fuller (USA) 100US. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 20Anh kim. Võ Hữu Dôm (Pháp) 100FF. Ái Phương (") 300FF. Hồ Văn Nguyễn (") 100FF. Hoàng Thị Thát (Lahr) 50DM. Lê Thành Trai (Gera) 20DM. Trần Thị Vân (Diepholz) 30DM. Huỳnh Tấn Dũng (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Thị Thiên Hường (Ý) 20.000 Lire. Hồ Thị Lâm (Bretigheim) 50DM. Huỳnh Tấn Thanh (MG) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Minh Phương (Wernigerode) 20DM. Bùi Thủy Liên (Schwandorf) 20DM. Tăng Thị Nghi (Karlsruhe) 50DM. Lý Thanh Quang (Moers) 100DM. Lê Thị Gấm (Sondershausen) 20DM. Kusawski Thị Nhuận (Esens) 50DM. Hứa A Tri (Schorten) 60DM. Nguyễn Thị Lan (Rosendahl) 100DM. Nguyễn Viên Phương (Koblenz) 100DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 100DM. Châu Thị Chăm (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Thị Goong (Neustadt) 30DM. Lê Sanh 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Thái Sến (Pforzheim) 80DM. Nguyễn Thị Bè (Köln) 25DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (") 20DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 20DM. Frank Schumacher (Rostock) 20DM. Gero Richter (München) 10DM. Hồng Giéc (Pháp) 500FF. Lê Quan Liêm (") 100FF. Chapuis Chantal (") 100FF. Mai Văn Thủ (Ý) 20.000Lire. Trần Thị Thu Sướng (") 30.000Lire. Nguyễn Ngọc Chương (Remscheid) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Malterdingen) 30DM. Lý Thống Phát (Mühlacker) 40DM. Tăng Mỹ Chấn (Krefeld) 20DM. A. Dương (Heilbronn) 70DM. Dương Sanh (Helmstedt) 50DM. Trần Thị Ngọc Tuyết (Suisse) 50FS. Nguyễn Sơn Hải (Lahnstein) 20DM. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 100DM. Tạ Lang (Suisse) 50FS. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Nguyễn Việt Chiếu (Baden Baden) 100DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 30DM. Bùi Kim Huệ (Hammel) 50DM. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Gehren) 100DM. Nguyễn Văn Lưu (Neustadt) 70DM. Nguyễn Thị Ngào (Kleinostheim) 30DM. Lý Thu Trung (Wiesbaden) 50DM. Phượng Phan (Oberursel) 20DM. Nguyễn Trí & Nguyễn Tử (Neu Anspach)

100DM. Trần Văn Phúc (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Trần Thị Lương (*) 100DM. Nguyễn Thị Hòa (Aschaffenburg) 50DM. Hàng Chiêu Quang (FF) 100DM. Hàng Ứng (Speyer) 100DM. Trần Thị Ngọc Kim (Mülheim) 30DM. Trần Phạm Mỹ Lệ (Ludwigshafen) 20DM. Đỗ Tuyết Phượng (Mannheim) 20DM. Ngô Kim Bang (Kieselbronn) 20DM. Huệ An (Anh Quốc) 10Anh kim. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 50DM. Nguyễn Thu Hồng (*) 50DM. Lê Thị Thanh Hương (Augsburg) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Gersthofen) 50DM. Võ Tông (München) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Lê Hồng Quân (Weingarten) 10DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 100DM. Trác Hỷ Đệ (Suisse) 50FS. Be Rothbäcker (Rosenheim) 70DM. Trần Mao (BS) 20DM. Lê Xuân Phước (Weener) 20DM. Nguyễn/Đỗ (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Nhân (HH) 30DM. Đoàn Ngọc Yên (Görlitz) 200DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Cao Ngọc Long (BS) 20DM. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 200Kr. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 80DM. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 10US. Hứa Thị Nguyễn (Lezsdorf) 50DM. Hoàng Ngọc Phượng (FF) 100DM. Trương Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 200DM. Hồ Lê Anh (Sweden) 500Kr. Somo Ruhmony K. (Pháp) 200FF. Vong Vonrank (*) 300FF. Trùng Ngọc Châu (*) 200FF. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Trần Xuân (Minderlittgen) 50DM. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 50DM. Trần Giang Nam (Aschensleben) 30DM. Lê Mai Hà (Mering) 20DM. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 50DM. Chu Mai Hương (Schwarzenberg) 30DM. Trần Văn Đức (Laufheim) 30DM. Võ Trung Thứ (Bad Pyrmont) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 20DM. Mai Xuân Sinh (SMü) 20DM. Nguyễn Văn Sáu (Schweinfurt) 3US. Tô Khải Đức (*) 50DM. Hồ Thị Kim Oanh (Krefeld) 20DM. Hà Ngọc Dứ (*) 100DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50DM. Ấn danh (Pháp) 150FF. Trần Văn Dũng (Wittlich) 20DM. Từ Ngọc Quang (Karlsruhe) 60DM. Nguyễn Thị Miến (FF) 50DM. Nguyễn Trọng Quý (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Datteln) 30DM. Nguyễn Duy Linh (Wallenhorst) 30DM. Lê Văn Nhi (Wallerstein) 30DM. Lý Mỹ Anh (Köln) 30DM. Nguyễn Trang (Wangen) 20DM. Nguyễn Mộng Cửu (Nürnberg) 50DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 50DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Chu Thị Hồng (HH) 10DM. Nguyễn Đức Sơn (Saarburg) 20DM. Trần Vinh Cam (Loesfeld) 100DM. Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Ngô Hồng Minh (Bad Harzburg) 20DM. Lê Thị Tú (Burgwedel) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Phượng (Germering) 20DM. Cẩm Hương Quan (BS) 40DM. Trần Mao (*) 50DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Gđ. Cô Trí Hải (*) 500FB. Asia Cuisine (Hannover) 200DM. Mai Bá Phước (*) 100DM. Tô Chương Phát (HH) 100DM. Cao Thị Chi (Parsberg) 30DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Lê Thị Bảnh (*) 50DM. Phạm Thị Đông (Áo) 500Schl. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 25.000Lire. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 50DM. Nguyễn Năng Cường (Pháp) 200FF. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 50DM. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Phan Thị Phượng (Koblenz) 20DM. Trùng Kim Học (Landstuhl) 20DM. Văn Công & Hồ 100DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Wedel) 20DM. Dương Việt Long (Rot am See) 20DM. Võ Thị Nhân (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (München) 30DM. Le Goff (Pháp) 200FF. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 100DM. Nguyễn David (Köln) 20DM. Lưu Văn Chính (Essen) 50DM. Đặng Thị Phượng Nga (München) 10DM. Vũ Thị Kim Toàn (*) 30DM. Nguyễn Xuân Thái (Trébur) 50DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị No (Pháp) 200FF. Vũ Thị Mai (Sweden) 100US. Trần Trọng Đoàn (Uetze) 50DM. Lê Thị T. Hằng 20DM. Nguyễn Bích Thủy 20DM. Đặng Văn Dũng (Dachau) 50DM. Văn Hùng Châu (Hannover) 30DM. Nguyễn Thị Dung 25DM. Nguyễn Thị M. Thủy (Hasbergen) 50DM. Lê Đức Viên 20DM. Lê & Hào (Hanau) 20DM. Đặng Đức Phong (Wismar) 50DM. Lê Quang Ngọc (*) 10DM. Nguyễn Ngọc Vũ (Peine) 10DM. Trần Mạnh Hùng 20DM.

Nguyễn Thị Sang (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Lan Phượng (Chemnitz) 20DM. Ong Thi Hia (Oldenburg) 100DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Trần Văn Thoan (D'dorf) 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 50DM. Trần Thị Điểm 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà 20DM. Đỗ An (Freiburg) 50DM. Đặng Ngọc Huệ (*) 20DM. Nguyễn Thị K. Hằng (Ludwigshafen) 20DM. Ngô Thị Hứa 5DM. Nguyễn Thị Mai (Mindelheim) 30DM. Lâm Văn Đạt 20DM. Trần Ngọc Lan (Meisberg) 20DM. Nguyễn Thị Sôi (Magdeburg) 100DM. Trần Quốc Hào (BS) 20DM. Gđ. Dán & Xi (Oldenburg) 100DM. Triệu Văn Khôi (Berlin) 20DM. Vương Ái Phượng (Hannover) 20DM. Lý Cường (Halle) 20DM. Hoàng Văn Lân (Göttingen) 60DM. Bùi Đức Hai (Barssen) 20DM. Ngô Văn Thịnh (BS) 50DM. Nguyễn Thị Sáu (Rheinbrohl) 20DM. Xuân Thảo 10DM. Nguyễn Thị Hằng (Rotenburg) 10DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 20DM. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 20DM. Long & Hải (Bielefeld) 20DM. Lý Trinh Châu (Halle) 50DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 100DM. Nguyễn Đức Q. Thọ (Aschaffenburg) 50DM. Đào Dương Quang (Schweichlingen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Bình (Osnabrück) 100DM. Nguyễn Thị Thái Bình (FF/M) 50DM. Nguyễn Đức Hùng (Naumburg) 20DM. Nghiêm Quốc Hùng (Göttingen) 20DM. Trần Đức Thu (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Minh Quang (Buxte) 10DM. Fam. Kole 50DM. Nguyễn Tiến Dương (Seelze) 10DM. Fam. Vương Kỳ Văn 20DM. Fam. Lanwann 30DM. Đỗ Đức Hữu 20DM. Hoàng Thanh Lam (Hannover) 10DM. Trần Văn Hoan 20DM. Phạm Ngọc Trí (Oberhausen) 10DM. Phan Thị Liên (GM.Hütte) 20DM. Nguyễn Viết Ban 20DM. Dương Thị Thuận (A'burg) 20DM. Trần Văn Hầm (Bautzen) 50DM. Nguyễn Mạnh Nhật & Hồng (Rheinbrohl) 50DM. Nguyễn Hữu Danh (Hattersheim) 50DM. Bùi Văn Toàn (*) 20DM. Nguyễn Thị G. Bình (OF.) 50DM. Nguyễn Quang Trung (Thalheim) 50DM. Nguyễn Thị Diệp (Leipzig) 30DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Phạm Song Hà (München) 50DM. Nguyễn Thanh Long (Wisau) 50DM. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 10DM. Nguyễn Văn Đạt (*) 20DM. Huỳnh Khắc Hoan (Einbeck) 20DM. Huỳnh Ngọc Hùng (Barneberg) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (Halle) 10DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Nguyễn Công Hoàn 20DM. Phan Thị Hải Yến 20DM. Phùng Quốc Khôi 20DM. Nguyễn Thanh Minh (Weissenfeld) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hà 10DM. Nguyễn Minh Trinh (Koblenz) 100DM. Hoàng Thị Yến (Winden) 10DM. Nguyễn Tiến Vinh 10DM. Võ Thị Anh Thứ (Bad Nendorf) 20DM. Nguyễn Việt Dũng (Mainz) 20DM. Phan Thị Hằng (Staßfurt) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Kỳ 20DM. Nguyễn Tiến Quang 10DM. Phạm Thị Phượng 40DM. Nguyễn Thị Phượng 2DM. Lương Đình Hùng 10DM. Bùi Duy Nam 20DM. Khứu Nhan (Nienburg) 100DM. Trần Mạnh Hồng 20DM. Hoàng Thị Thân (Wolfenbüttel) 30DM. Hoàng Thị Oanh (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thủy Hồng 10DM. Hoàng Thị Bình (Leipzig) 20DM. Võ Kim Phượng 30DM. Fam. Hoàng 100DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Osnabrück) 10DM. Trần Năng (Hannover) 20DM. Đặng Dang 20DM. Thiện Hào (Seevetal) 50DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Nguyễn Thị Dương (Thale) 50DM. Đỗ Thái Hà (BS) 20DM. Lê Thị T. Hồng (Elsfleth) 10DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Minh & Hà 14DM. Đào Anh Quân (Leipzig) 50DM. Kỳ Chi Trung (Berlin) 20DM. Triệu Thị Thục (Hamel) 20DM. Đào Đức Trung 20DM. Nguyễn Văn Đông (Thale) 20DM. Nguyễn Văn Đạt 50DM. Nguyễn Thị Lan Hiền 20DM. Tạ Bích Thủy (Koblenz) 30DM. Hứa Thị Thanh 20DM. Phan Lục 40DM. Huỳnh Thị Cúc 10DM. Vũ Phong (Gotha) 50DM. Vũ Tuấn Anh 10DM. Hoàng Văn Thìn (Việt Nam) 10DM. Trương Minh Thu 20DM. Thiện Hằng (Berlin) 20DM. Nguyễn Hữu Biên 20DM. Vũ Thị Chinh (Peine) 10DM. Trần Thị Hồng (Gelsenkirchen) 50DM. Lê Văn Thường (Burgdorf) 20DM. Võ Kim Thanh 100DM. Lâm Văn Bé (Hanau) 20DM. Ấn danh 10DM. Bùi Thị T. Hương 20DM. Sái Thị B.Hợp 20DM. Trần Văn Nhường 20DM. Đỗ Xuất Lễ (Sindelfingen) 200DM. Lê Thị Minh Hiền 20DM. Trần Lý Ái Phượng 50DM. Ngô Quang Việt (Ahlhorn) 20DM. Trần Minh Châu 10DM. Nguyễn Thị X. Hoài (Gesek)

40DM. Phan Văn Bình (Solingen) 20DM. Triệu Thanh 200DM. Trần Châu Việt Phượng (Berlin) 20DM. Phùng A Sam 50DM. Nguyễn Thị K. Vân (Emden) 20DM. Chu Thị Minh Thảo (Thale) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (*) 20DM. Ấn danh 20DM. Nguyễn Thị Việt Anh 20DM. Phạm Thị Kim 20DM. Vũ Thị Xoan 10DM. Đàm Dương Quế (Salzgitter) 10DM. Ấn danh 10DM. Schuzte Yên (Magdeburg) 10DM. Vũ Thị Bích 20DM. Ấn danh 20DM. Lê & Nguyễn 20DM. Văn Ngọc Xuân 20DM. Hà Tiến Vạn (Wernigerode) 20DM. Bùi Lê (Hannover) 20DM. Nguyễn Ngọc Trữ (*) 20DM. Nguyễn Thị Sôi (*) 20DM. Lê Minh Việt (Friedrichdorf) 100DM. Đồng Thị Duyên (Hamel) 20DM. Trần Thị Tố Nga 100DM. Đức Quyền 50DM. Kim Phượng Janzik (Fürstenfeldbruck) 200DM. Đào Thị T. Hằng 1US. Đinh Viết Hải 20DM. Trần Trung Hải 20DM. Hoàng Nguyễn Hồng 10DM. Lê Trọng Đức 20DM. Trần Thị Lan Thu (Mönfelden) 50DM. Nguyễn Tửông Lan 50DM. Trần Thị Hà 20DM. Phùng Thị Hải (Hunteburg) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Ngọc 50DM. Dũng & Liên 20DM. Phạm Văn Bái (Thale) 20DM. Lý Tam 10DM. Mạch Bích Hà (Bremen) 10DM. Vương Kim & Liễu Quang (GM.Hütte) 100DM. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Tiến Sướng 50DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Đỗ Thị K. Đông 10DM. Trần Trung Nghĩa (Moisburg) 20DM. Nguyễn Hồng Hải 10DM. Nguyễn Dương (Göttingen) 100DM. Quách Hữu Phi 20DM. Nguyễn Phượng Anh 20DM. Trần Văn Vui 10DM. Tung Dung (Hòa Lan) 5DM. Nguyễn Trọng Mậu 20DM. Xi Xi Wu (Marsberg) 50DM. Ngô Minh Nguyễn (Hannover) 50DM. Trần Minh Nhuận (*) 10DM. Mai Thu Hồng (Paderborn) 20DM. Nguyễn Thị Mộ 20DM. Phạm Quang Vinh (Brandenburg) 50DM. Hoàng Thị Thuồng (Dresden) 20DM. Huỳnh Thiếu Hùng (Göttingen) 200DM. Vũ Franke 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (Beddingen) 50DM. China Rest. Lau Nip Phú (Wiesloch) 100DM. Đinh Hào (D'dorf) 50DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 30DM. Thiện Diệu 30DM. Cao Kỳ Ngọc (Aschersleben) 50DM. Hồ Hùng (Emden) 30DM. Chu Văn Hòa (Berlin) 50DM. Trần Thị M. Nguyệt (Markroningen) 20DM. Nguyễn Thị T. Phong (Leipzig) 20DM. Đỗ Văn Thanh 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Burgwedel) 10DM. Vương Quốc Anh (Sundhausen) 50DM. Dương Chi Vương (Chemnitz) 10DM. Ngô Hồng Minh 20DM. Nguyễn Thị K. Duyên (Rheinbrohl) 100DM. Trùng Thanh Hùng (Friesoythe) 70DM. Chủ Thị Thắm (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Khắc Kiểm 10DM. Dương Văn Út (Bad Beuthem) 50DM. Huỳnh Dung Phượng (Halle) 20DM. Lương Thị Hương (*) 10D. Lâm Thị Cúc (Bautzen) 50DM. Lưu Kim Khanh (Buchholz) 20DM. Fam. Chong (Osnabrück) 50DM. Vũ Văn Đạt (Berlin) 10DM. Phạm Văn Dũng (Goslar) 10DM. Trần Bình Minh (Pattensen) 30DM. Trịnh Đức Thống (Hannover) 10DM. Nguyễn Han Thung (*) 10DM. Kim Nga (Bremen) 10DM. Vũ Thị Bảo Lộc 20DM. Đặng Thị K. Dung (Leipzig) 10DM. Chu Văn Phong (Mainz) 50DM. Nguyễn Xuân Thắng (*) 40DM. Chin Tung Mui (*) 20DM. Tăng Minh Huệ (Berlin) 10DM. Chu Thị Hiền 20DM. Phạm Vũ T. Đức (Eisenach) 20DM. Hoàng Thị Sen 10DM. Nguyễn Hữu Dũng (Stolzennau) 10DM. Phạm Hồ Tu (Nelben) 50DM. Nguyễn Văn Côn (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thị Bức & Hương 50DM. Chu Thị M. Hiếu (Thale) 10DM. Chơi Vinh Hoi 20DM. Phong Chin Poh 10DM. Lê Kim Thành 20DM. Nguyễn Phúc Hưng (Harpstedt) 10DM. Nguyễn Thị Chi Hiền (Detern) 50DM. Phùng Diên Huy (Bielefeld) 22,63DM. Nguyễn Thị Nga (Barntrup) 50DM. Phan Văn Bái (Wismar) 10DM. Thoa Edmond (MD) 10DM. Lê Thị Thu Hà 20DM. Thiện Hằng (Berlin) 20DM. Hồ Việt Cường (Wittmund) 20DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Nguyễn Bá Cường (Köthen) 50DM. Mai Châm Tâm 30DM. Nguyễn Văn Hoan (Halle) 20DM. Lê Hoàng (Nienburg) 20DM. Liu Yuen Sing (Bielefeld) 18,62 Danilo Knoll (Leipzig) 10DM. Trần Văn Nhi 10DM. Đào Hồng Thanh 10DM. Diệp Thanh Tuyền (Würzburg) 60DM. Nguyễn Minh Hải 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Schweinfurt) 10DM. Lê Thị Thủy Văn (Haltersheim) 10,07DM. Hà Anh Thu 20DM.

Nguyễn Thị Ngọc Mai (Wasserleben) 20DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 20DM. Vũ Quốc Bảo (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Köthen) 50DM. Phạm Thị Thái (Rheinbrohl) 50DM. Nguyễn Đình Văn 20DM. Nguyễn Thủy Nga (Bremen) 20DM. Vũ Anh (Lemwerder) 40DM. Bùi Trí Dũng (Halle) 10DM. Đặng Đình Vinh (Brandenburg) 50DM. Phạm Xuân Ôn (") 50DM. Nguyễn Văn Lực & Huệ (Ermlichheim) 40DM. Lương Hữu Cảnh (Rossdorf) 10DM. Nguyễn Thị Hồng 15DM. Pin Hua Zheng (Hannover) 100DM. Phạm Bạch Cúc 10DM. Diệu Viên 10DM. Nguyễn Thị Khánh (Weoltersdorf) 40DM. Huệ Nguyễn 30DM. Từ Lạc 20DM. Quyền Khánh (BS) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (") 50DM. Bùi Văn Sỹ 20DM. Nguyễn Thị Kim Dung 10DM. Phạm Quốc Hùng (MD) 40DM. Lý (Leipzig) 20DM. Hồi (") 20DM. Hà Văn Tú 30DM. Nguyễn Thị Vinh 200DM. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Tạ Thị Nga (") 200Kr. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Lâm Thị Kim Thanh (Wedel) 20DM. Văn Công Trâm & Kiều (Iserlohn) 100DM. Nguyễn Thị Tú 30DM. Đinh Thị Ngọc Ân (Vechta) 20DM. Lê Văn Thi 50DM. Chung Thái An 100DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Quách Hoa Anh (Bi) 1.000FB. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Huỳnh Thị Kim Thảo (Ý) 20.000Lire. Phạm Trung Tuyền (Hage) 40DM. Mỹ Hồng (Hóa Lan) 10DM. Phạm Thị Hồng Hạnh (Löbau) 20DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellaun) 10DM. L. Lu Dương 20DM. Nguyễn Công Tư 30DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Ngô Lãnh Yến (") 200FF. Trần Quối Thiên (") 200FF. Trần Văn Nam 30DM. Nguyễn Linh Thị Huyền (Minden) 100DM. Mã Bé (München) 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 30DM. Hồ Thị Đức (Recklinghausen) 20DM. Médina (Pháp) 100FF. Lý Isabelle (") 200FF. Vương Quế Hoàng (") 100FF. Diệp Quốc Tuấn (Ostermundigen) 50DM. Hằng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Helmbrechts) 20DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 20DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Werne) 400DM. Tù Thu Muối (Laatzen) 50DM. Ý Nhi Mechelke (Einbeck) 100DM. Thiện Tấn & Thiện Hạnh (Hannover) 100DM. Lê Thị Bích Tuyền (") 50DM. Hà Thị Định (") 30DM. Châu Thị Cúc (") 20DM. Tăng Bích Phần (Münster) 20DM. Huỳnh Hữu Sanh (HH) 100DM. Trần Thị Thủy (Nürnberg) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 50DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 50DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Beuthem) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (") 50DM. Lưu Thị Phòng (Erbach) 20DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Ngụy Quốc Tân 60DM. Phạm Ngọc Thành 40DM. Thiên Hưởng (Schwerin) 2DM. Trần Tuấn Anh 20DM. Trần Hoàng Việt 50DM. Hồ Thị Thu Huyền 20DM. Trần Văn Chung 40DM. Vũ Thị Bích Phượng (Freiburg) 10DM. Trần Tam Muội (Moers) 100DM. Dương Nghĩa 60DM. Nguyễn Kim Hiệp (Neunlied) 20DM. Lý Hồng Sum (Duisburg) 50DM. Lý Nhi Cường (") 50DM. Tạ Mạnh Hùng 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 50DM. Hoàng Quân Phúc & Lan 50 Anh kim. Nguyễn Văn Thiện (Freiburg) 40DM. Đỗ Thị Tuyết Mai (") 10DM. Gđ. ĐH họ Nguyễn 50DM. Tất Thiếu Trần 100DM. Nguyễn Thế Sơn 50DM. Thuận Đạt (Hannover) 50DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Đinh Văn Vũ (Strafsund) 10DM. Đinh Thị Thu Hà (Rügen) 10DM. Vũ Đức Quyết (Bergen) 50DM. Phan Thị Thanh Hường 20DM. Lê Thị Hoa (Halle) 50DM. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 50DM. Văn Đoàn 20DM. Châu, Xuyên, Khánh 30DM. Phạm Văn Học (Plauen) 10DM. Vũ Thị Minh Hằng (Auerbach) 20DM. Lây Văn Pong (Moers) 150DM. Hà Xuân Trường (Annaberg) 100DM. Nobert Tertel (Uljar) 20DM. Lưu Hồng Sâm 60DM. Phạm Thị Hà Yến (Halle) 50DM. Lê Minh Hà (") 100DM. Lương Thị Hân (Langenhagen) 10DM. Lê Tấn Lộc (Haselüne) 50DM. Jimmy Seesan 20DM. Tạ Đức Cường (Duisburg) 20DM. Đỗ Văn Cát (") 20DM. Đỗ Thị Phượng (") 20DM. Đỗ Thị Liên (") 20DM. Lê Minh Tâm (Halle) 50DM. Nhung An Quân 50DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 30DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Phan Huy Chiến (Obertshausen) 50DM. Nguyễn Thị Mến (Urkraia) 20DM. Nguyễn

Thị Sáu 10DM. Uông Thị Thanh Sơn 50DM. Đinh Tuyết Trinh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Hannover) 10DM. Phan Văn Lý (Weilburg) 10DM. Mạch Văn Hùng (Ý) 100DM. Nguyễn Thế Hùng 20DM. Đoàn Minh Tiến (Chemnitz) 40DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Yun- Kee Fan 50DM. Sune Leonthong (Hannover) 20DM. Vũ Thu Hằng (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Minh Phượng (Norderney) 40DM. Nguyễn Doãn Thị Hoa (") 50DM. Lưu Huệ (Wesel) 40DM. Nguyễn Bảo Thanh (Berlin) 100DM. Đặng Tiến Thuận (") 100DM. Vũ Ánh Dương (Wesel) 50DM. Lạc Chấn Hùng (Achim) 40DM. Linh & Hường (Arolsen) 20DM. Minh & Cường (") 20DM. Pipat Dhanasowboon 20DM. Đào Thị Kim Loan 10DM. Trịnh Tác Phát 30DM. Nguyễn Mạnh Hải 20DM. Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Lê Đình Chiến (Leipzig) 20DM. Phạm Đình Thiên Đức (") 20DM. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 100DM. Nguyễn Hồng Thủy 20DM. Nguyễn Kim Phượng (Stendal) 20DM. Phạm Văn Hòa (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Minh Hoa (Dresden) 50DM. Hường Quan (Stuhr) 20DM. Nguyễn Hữu Vinh 30DM. Hoàng Văn Thắng (Erfurt) 20DM. Trần Khắc Toàn (Schwarheide) 50DM. Nguyễn Thanh Xuân 40DM. Đoàn Văn Đài 50DM. Thiện Căn (Laatzen) 50DM. Lê Quốc Toàn 20DM. Thái - Hân (Beverungen) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Đỗ Văn Nghiênm 20DM. Huỳnh Thành (Nürnberg) 100DM. Nguyễn Cao Trường (") 100DM. Nguyễn Tuấn Bình (") 50DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 100DM. Lê Văn Bình (Emmering) 100DM. Ngô Quang Diễm Phi (") 50DM. Nguyễn Thị Thuận (Bad Gandersheim) 5DM. Kiều Quốc Định (Göppingen) 100DM. Huỳnh Hiếu Thảo 100DM. Trần Thị Phúc 30DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Phạm Công Ban 20DM. Trần Thị Quang (Bendorf) 50DM. Mai Zelek 100DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Trần Thị Minh 20DM. Biện Thị Mai (HH) 50DM. Lý Huỳnh Đăng 100DM. Nguyễn Thanh Hường 100DM. L. Lư Dương 50DM. Phạm Ngọc Sơn (MG) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 70DM. Vũ Thành (") 20DM. Lê Thái (Krefeld) 50DM. Lý Huỳnh Đăng (Schwembeck) 100DM. Linh Đường (Esslingen) 50DM. Đoàn Đường (Schwetzigen) 20DM. Nguyễn Tấn Hoài (Singen) 30DM. Ngô Thị Thu Ba (München) 20DM. Đặng Anh Tuấn 100DM. Nguyễn Cao Lủy (Trier) 10DM. Lý Trung Hà (Bremervörde) 30DM. Fam. Vương (Göttingen) 20DM. Vương Việt Dũng (Lollar) 20DM. Hồng Mane Huệ (München) 20DM. Phan Văn Lộc (Aue) 50DM. Trần Kiệt (Lünenburg) 40DM. Trần Thị Bông (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn (Traustein) 20DM. Trần Kim Lai (Sweden) 60FS. Nguyễn Văn Luyến (Chemnitz) 20DM. Mã Văn Bảo (Pháp) 200FF. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 20DM. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 40DM. Đỗ Thị Kim Hoa (Bruchsel) 20DM. Lâm Văn Trần (Albstadt) 100DM. Dương Thị Thanh Thủy 30DM. Nguyễn Văn Luật Mai (Dresden) 10DM. Lê Phi Trường (Đan Mạch) 200Kr. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Đào Thị Sơn (") 40DM. Mai Chi Hường (Schwarzenberg) 10DM. Hà Toàn Vinh (MG) 50DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Trương Thị Xí (Hòa Lan) 25Gudl. Grím Giang (HH) 50DM. Nguyễn Minh Thiên (") 20DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Phạm Đức Triều 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Tạ Thu Kiều (Nienburg) 50DM. Hoàng Thị Lai 10DM. Nguyễn Trọng Thủy (Lippstadt) 10DM. Nguyễn Thị Chính 10DM. Fam. Hồ A San 70DM. Lương Thị Lan 10DM. Nguyễn Cảnh Trọng 10DM. Hồ Thanh Bình (Leipzig) 20DM. Giang Hồ Bắc (") 50DM. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Phạm Văn Việt 20DM. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 50DM. Lê Công Viên 60DM. Trần Trọng Vinh 20DM. Nguyễn Lâm Quang 20DM. Trần Đức Thuận 40DM. Đỗ Thị T. Bình (Dessau) 20DM. Phạm Văn Quý 20DM. Danh 10DM. Trần Thị Phúc (Kirschau) 10DM. Lâm Du 20DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20DM. Đinh Sơn Hùng 10DM. Phan Kim Oanh (Schowangen) 20DM. Nguyễn Ngọc Chính (Wismar) 10DM. Hoàng Thị T. Hằng 20DM. Trịnh Văn Tuấn (Vechta) 20DM. Đào Thị Hiền 10DM. Quách Tiến Dũng (Tostedt) 50DM.

Trần Quang Hùng (Aschersleben) 20DM. Trần Quang Cường 40DM. Nguyễn Hữu Tuấn (Norden) 20DM. Lưu Giỏi (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Thị Hoa 30DM. Lê Thị Bích (Bad Kreuznach) 20DM. Ngô Thị H. Văn (Darmstadt) 50DM. Viên Văn Hiệp (Koblentz) 100DM. Trịnh Đức Hùng (Biedenkopf) 30DM. Ho A. Quang 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Esens) 10DM. Lê Thị Liên (Berlin) 60DM. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 20DM. Đào Thị H. Loan 20DM. Huỳnh Thị Điềm (Nordhorn) 20DM. Thái Hải Cường 130DM. Vũ Thị Hiền 10DM. Hoang Văn Dũng 50DM. Đoàn Thị Dung 40DM. Levy Thisalhone (Gelsenkirchen) 100DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Phạm Thị Hoa (Chemnitz) 20DM. Đỗ Việt Hùng (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Trần Thị Hoa (Hannover) 10DM. Bùi Thị Minh 10DM. Quách Trang Quang (Wedel) 100DM. Đoàn Chiến Thắng 10DM. Lưu Thị Đình (Viernheim) 20DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 10DM. Nguyễn Quang Quý 20DM. Nam Long (Möhlau) 10DM. Trần Chính Đăng (Gera) 50DM. H. Altman (MD) 20DM. Toàn Trần Việt (Oberhausen) 20DM. Hoàng Thị Ái Hoa 10DM. Ngô Hùng Hà (Ludwigfelde) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Wielburg) 20DM. Trịnh Thị Tuyết (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị H. Liên (MD) 10DM. Danh Một 50DM. Lê Anh Tú (Seligenstadt) 50DM. Vương Thị Quyên (Sunhausen) 20DM. Phạm Thị Hường 20DM. Nguyễn Chi M. Sang (Ronnenberg) 20DM. Nguyễn Kim Anh (Bonn) 20DM. Trịnh Thanh Lieng (Nordhorn) 100DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Huy Đông 20DM. Hoàng Hà (Uetze) 20DM. Trần Xuân Chính (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Đình Nam (") 40DM. Ngô Ngọc Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Thành 10DM. Cao Mạnh Hải (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Lịch (Meerane) 10DM. Nguyễn Thanh Đạm (MD) 20DM. Nguyễn Chí Bảo (") 50DM. Đỗ Thị T. Thủy (FF/M) 10DM. Lê Thị B. Nga (Aurich) 30DM. Hoa Dànekas 50DM. Mai Lợi Bình 50DM. Lê Hồng Thủy (Hannover) 10DM. Nguyễn Hồng Phong (Dresden) 30DM. Nguyễn Phi Hồ (Schwerin) 90DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 50DM. Lê Thị Thu Kirchner (Hungen) 50DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Vũ Tùng Tâm (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamenz) 30DM. Tô Thị Sen (Bad Hönningen) 20DM. Lê Minh Tâm 40DM. Tuyết Nang (Cloppenburg) 20DM. Hồng Ngọc Phượng 100DM. Dương Thị Hối (Stuttgart) 50DM. Gđ. Nguyễn Hữu Lê 70DM. Phan Thanh Tuyền (Westedt) 30DM. Nguyễn Thủy Bình (Cottbus) 10DM. Nguyễn Văn Thành (Stendal) 20DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Lê Quý Dương (MD) 20DM. Lê Võ Chi 20DM. Lại Thị Tuyết (Koblentz) 20DM. Liên Rushton 20DM. Nguyễn Ngọc Thành 30DM. Phan Văn Học (Leipzig) 100DM. Lưu Văn Sửu (Plauen) 50DM. Trần Thị Yến (Salzgitter) 40DM. Vũ Văn Thành 20DM. Lý Ngọc Hạnh 40DM. Thành Quang Minh (Rastede) 20DM. Ngô Quốc Việt (Einbeck) 20DM. Lê Lưu 20DM. Lê Anh Thơ (Hildesheim) 20DM. Cao Thị T. Cúc (Stuttgart) 50DM. Lê Nguyệt Kim (FF) 20DM. Huỳnh Thị T. Trúc 20DM. Bùi Thị B. Liên (Dortmund) 10DM. Nguyễn Thị B. Huyền 20DM. Lưu Thị Tuyền 20DM. Đỗ Văn Bình 20DM. Trần Cẩm Tú 10DM. Đặng Thị Nga (Rossdorf) 40DM. Chong 20DM. Hoàng Thiên Cồ 50DM. Cung Thị M. Lý (Friedrichdorf) 40DM. Đỗ Minh Văn 20DM. Đàm Thanh Thiên 20DM. Lý Phước (Lüdenscheld) 50DM. Lý Kiệt Hà (") 50DM. Nguyễn Thị Ngợi Mario 40DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Trần Phúc Sang 10DM. Nguyễn Ngân 20DM. Nguyễn Tiến Dũng (Eisenfels) 20DM. Lê Thị H. Loan 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Chèo 20DM. Lê Thanh Hà 20DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Nguyễn Hồng Lan Giao 50DM. Hường Fritsche 10DM. Nguyễn Thị Phượng 40DM. Nguyễn Thanh Tùng 10DM. Phùng Thị Loan (Mainz) 20DM. Long & Oanh (Hannover) 50DM. Ngô Quang Hưng 10DM. Nguyễn Đường Minh (Hettstedt) 30DM. Nguyễn Hồng Hải 100DM. Hồ Thị N. Vinh 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Cottbus) 10DM. Nguyễn Đức Kiều 10DM. Trần Bội Châu 20DM. Bùi Minh Hùng 40DM. Đỗ Tấn Trường (Osnabrück) 20DM. Huỳnh Thị Hoa 10DM. Nguyễn Hữu Phú 20DM. Vương Thị B. Thảo 30DM. Hoàng Sĩ Bao 50DM. Mai

Hồng Tuấn 50DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 20DM. Chu Thị Lý 10DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Lê Thị Hồng 10DM. Cao Văn Vũ 20DM. Đỗ Thị Lệ Minh 20DM. Yee Man Chu (Schwandorf) 20DM. Trương Bích Thủy (Northem) 20DM. Trần Thị H. Liên (Berlin) 20DM. Lý Quốc Thái (Lüdenschaid) 50DM. Văn Mỹ Hoa (BS) 20DM. Nguyễn Thị Kim Anh (MD) 30DM. Trần Thế Minh (Vechta) 10DM. Nguyễn Hải Yến 20DM. Hoàng Minh Ngọc 10DM. Tịnh Diện 50DM. Dương Thu Huyền 20DM. Tống Thị Năm (Vechta) 100DM. Nguyễn Vinh Thao (A'burg) 10DM. Huỳnh Kim Trang (Döbeln) 10DM. Bùi Thị Tuyền Mai (Freiberg) 30DM. Nguyễn Thủy Dung (FF) 50DM. Thanh Berger 20DM. Lương Minh (Hamm) 40DM. Nguyễn Ngọc P. Trung 20DM. Lê Khắc Bào (Bautzen) 40DM. Trần Thủy Hồng 20DM. Chu Đức Hiền 20DM. Lý Đức 20DM. Trần Văn Tùng (Leipzig) 20DM. Trần Thị T. Hương 20DM. Chu Thị Cho 20DM. Mai Thị Long (Osnabrück) 10DM. Thành Quang Minh (Rastede) 50DM. Thủy & Mai (Mainz) 10DM. Trần Đức Minh 20DM. Đặng Huy Lượng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Hiền 30DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Phạm Bích Ngọc (Gelsenkirchen) 20DM. Tăng Mỹ Trân (Gehnden) 100DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Vũ Minh Huệ 10DM. Phạm Thị Mai (MD) 10DM. Tăng Quốc Lương (Laatzten) 50DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Phạm Thị B. Ngọc (Gothen) 0,20DM. Lê Thị Luận 20DM. Lê Thị Thuộc 10DM. Trần Danh Hùng (HH) 20DM. Gđ. Nguyễn Công Lý (Vechta) 100DM. Lê Hương Dung 20DM. Đỗ Kim Thoa (Offenbach) 80DM. Nguyễn Thủy Quỳnh 20DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Ấn danh 30DM. Dươn Thị Thuận (A'burg) 50DM. Lê Bạch Yến 10DM. Lê Văn Phú (Wismar) 20DM. Nguyễn Văn Cường (Mainz) 10DM. Khổng Đức V. Kha 20DM. Nguyễn Tiến Thao 10DM. Nguyễn Thị Đăng (BD) 50DM. Gđ. Hỷ Sau Liên (Bielefeld) 30,39DM. Vũ Ngọc Kim 20DM. Wolfgang Dung (Dörentrup) 10DM. Trần Trọng Hà 20DM. Trần Xuân Huy 20DM. Lam S. (Celle) 20DM. Nguyễn Đình Thu 20DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 10DM. Nguyễn Đăng D. Nga 20DM. Phan Thị Hằng (Stabfurt) 100DM. Đặng Thị Hà 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 50DM. Trần Kim Duy 20DM. Nguyễn Cao Thắng (Freital) 50DM. Ấn danh (BS) 120DM. Phan Khanh 20DM. Lương Hùng 100DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 20DM. Lê Thị L. Duyên 20DM. Nguyễn Phi Hổ 10DM. Nguyễn Thị M. Dung 10DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 200DM. Nguyễn Văn Tâm 50DM. Phạm Thị M. Luyện (Peine) 10DM. Hoàng Thị Ngai 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh 20DM. Đặng Phương Anh (Vechta) 10DM. Gđ. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 100DM. Gđ. Nguyễn Huy Sơn (Haltherheim) 100DM. Phan Doãn Sanh 50DM. Vũ Đức Hiền (Mainz) 20DM. Công Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thị Oanh (Nürnberg) 40DM. An Châu & An Nhung (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thị N. Huyền 20DM. Lê Văn Hùng (Freising) 50DM. Huỳnh Thanh Hà 20DM. Trần Thị Vân 50DM. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 100DM. Fam. Chi Man Chow (Osnabrück) 200DM. Đào Đình Thiêng 30DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MD) 50DM. Bùi Đức Cường 10DM. Khương Quyết Đạt (Würzburg) 40DM. Châu Ngọc Lan (BS) 40DM. Nguyễn Thị Huệ 20DM. Vũ Bình Minh 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hạnh (Emden) 50DM. Gđ. Phạm Văn Thanh 50DM. Hoàng Thị Mười 10DM. Phạm Trung Đạt (Berlin) 10DM. Hà Thị Huệ 20DM. Fam. Lê 20DM. Lê Anh Hùng (Raderberg) 110DM. Tô Thị Bích Hà (Gera) 320DM. Thao Trường 20DM. Nguyễn Thị Khang (Rostock) 20DM. Nguyễn Thị H. Đức 10DM. Tạ Thị M. Kiên (Apolda) 20DM. Đặng Thanh Bình (Görlitz) 50DM. Nguyễn Thị Hiệp (Dessau) 30DM. Nguyễn Thanh Hoa 10DM. Nguyễn Thị N. Hoa (Nhanh) (Dresden) 100DM. Lê Lan Phương (Duisburg) 20DM. Tống Ngọc Long (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Hạ (Việt Nam) 1,40DM. Đặng Hoàng Yến 7DM. Phạm Thị Ánh Lan 10DM. Nguyễn Xuân Ban (Wernigerode) 30DM. Trần Văn Nhung 20DM. Nguyễn Quốc Thái 50DM. Nguyễn Thị N. Lan (Halle) 5DM. Nguyễn Việt Hoat 20DM. Đặng Ngọc Thành (Haldensleben) 60DM. Lê Nghi 20DM. Nguyễn Hoàng Anh 70DM. Phan Thị V. Hương (Apolda)

50DM. Lê Thị Chung (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Trà Mì (*) 10DM. Phước (Hannover) 20DM. Phạm Thủy Nga 20DM. Lê Thanh Hồng 10DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Lai Trần Hoàng (*) 30DM. Lưu Thị L. Hương 30DM. Đào Văn Lợi (Salzg.) 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Anklam) 50DM. Nguyễn Thị B. Hào 20DM. Van Han Thai (D'dorf) 20DM. Tưởng Khoa Ly & Mai Ly (BS) 40DM. Nguyễn Thanh Quang 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn Quốc Việt (*) 20DM. Fam. Dương (Celle) 20DM. Đinh Văn Hiền 20DM. Phi Văn Khanh (MD) 50DM. Nguyễn Thị Dung (*) 10DM. Trần Thị La. Phương (O'bach) 10DM. Đặng Thị Ái Hữu 10DM. Trần Đình Cường 10DM. Thái Đình Hải (Reitenburg) 20DM. Fam. M. Richwien (Halle) 50DM. Đỗ Huy Quý (Velpke) 30DM. Nguyệt Schwamm 20DM. Nguyễn Văn Được 3DM. Bích Nga Voigt (Breitungen) 30DM. Gđ. Lê Đức Hòa David (Lamspringe) 200DM. Thị Liêng Thanh (Göttingen) 50DM. Vương Thiếu Hạp (Göningen) 30DM. Lê Văn Anh & Lý 20DM. Phạm Thị Hoà 20DM. Hoàng Thị T. Hoa 20DM. An Sen (Dresden) 100DM. Ha Chung Phi 10DM. Khổng Văn Phò (MD) 20DM. Vũ Thị T. Nhân 50DM. Đặng Đức Đông (Potsdam) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (*) 10DM. Ngô Thị Hải (*) 20DM. Đặng Thị Minh (Berlin) 50DM. Lê Quang Minh (Egeln) 40DM. Lê Đức Quang 20DM. Phùng Sin 50DM. Trần Anh Dũng 30DM. Nguyễn Thị T. Trần 25Guld. Phan Minh Trung & Hân 25Guld. Chí Muôi 50DM. Nguyễn Lan Hương 10DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 100DM. Choong Kim Woon (BS) 20DM. Đỗ Như Hoa 10DM. Fam. Vu 100DM. Lê Thị Chính 10DM. Nguyễn Đức Kinh (MD) 100DM. Đặng Văn Lương 50DM. Phạm Minh Châu 200DM. Mai Hồng Châu 30DM. Đỗ Văn Quân 10DM. Lâm & Phan (HH) 50DM. Lâm Chứng Phát (Osnabrück) 50DM. Vu & Thu 15DM. Fam. Hannie Ho 100DM. Nguyễn Công Khởi (Herford) 100DM. Phan Văn Hạnh (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị T. Nguyễn 20DM. Lê Doãn Quý 30DM. Trần Duyệt Hiền (Nordhausen) 30DM. Hà Kim Giang (Halle) 20DM. Trần Duyệt Xứng (Leinefelde) 50DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Quách Chương (Damme) 20DM. Lê Thị Liễu 20DM. Dương Khanh 30DM. Phạm Sĩ Lâm 30DM. Nguyễn Văn Tú 10DM. Hoàng Văn Lộc (Dresden) 30DM. Hồ Thị Thủy 10DM. Gđ. Thu & Tú & Són (Hannover) 50DM. Tô Quang Vinh (*) 20DM. Ngọc Oanh Đề (Garbsen) 20DM. Fam. Lê (*) 10DM. Tinh Huân Lâm (HH) 20DM. Ngô Hoàng Việt 20DM. Hùng & Linh Quách (Damme) 100DM. Fam. Long 100DM. Vũ Văn Nguyễn (Lüneburg) 20DM. Cường & Chánh Trần 20DM. Lôi Côn Thanh 10DM. Trần Duyệt Sanh (Norhausen) 50DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 60DM. Nguyễn Phi Hùng 20DM. Bạch Phương Đạt 50DM. Hồ Kim Anh 10DM. Fam. Châu 50DM. Trần Ngọc Thành (Burgwedel) 20DM. Lê Phương (Oberursel) 60DM. Fam. Chin Kee Liam (BS) 100DM. Lê Thị Hao (Kassel) 20DM. Lê Thị Cảnh 60DM. Nguyễn Công Phú 20DM. Chan Swee Ching (Hannover) 100DM. Lê Hồng Hải (*) 5DM. Nguyễn Thị Mai (MD) 20DM. Đặng Thị B. Hằng (Dessau) 50DM. Ấn danh (*) 10DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 40DM. Phan Văn Chương 10DM. Nguyễn Văn Khẩu 10DM. Trần Thanh Công 10DM. Nguyễn Tuấn Hình (Goslar) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20DM. Nguyễn Thị Lan (D'dorf) 50DM. Dương Tú Vinh 10DM. Mai Kim Mỹ (G.Hütte) 50DM. Nguyễn Trọng Hách (Salzgitter) 100DM. Đặng Tuyết Lê 20DM. Nguyễn Thị Đoàn (Göttingen) 10DM. Ong Chin Sieu 20DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 50DM. Lương Quang Được (Hamm) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Kiên (D'dorf) 200DM. Phan Ánh Phương 30DM. Mai Văn Tĩnh (Erfurt) 50DM. Bùi Nguyễn Hưng (Stuhr) 20DM. Giáp Văn Lai (BS) 10DM. Nguyễn Thị Mau 10DM. Nguyễn Ánh Tuyết 20DM. Đinh Thị Mùi 20DM. Max Smolinski 20DM. Lâm Thủy Hằng (Ibbenbüren) 10DM. Trịnh Quang Nghiêêm 20DM. Gđ. Phan Ngọc Lâm (Salzwedel) 100DM. Lê Bích Hà 20DM. Trần Dân Tiên (brandenburg) 20DM. Nguyễn Đức Thành (Erbach) 10DM. Phan Thị Thơm 20DM. Dương Cẩm Mậu 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Schweinfurt) 10DM. Phan Công Hoan (*) 10DM. Wisskirchen (Bassum) 7DM. Nguyễn Tân

Việt (Zschopau) 50DM. Nguyễn (BS) 10DM. Lê Thị Kim Thu Tannhausen) 20DM. Nguyễn Hoàng Việt (Paderborn) 100DM. Trần Thanh Hải 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 80DM. Nguyễn Thủy Dường (Apolda) 10DM. Braun Tuyết 10DM. Nguyễn Văn Thuồng 10DM. Khuất Thế vinh (Tangenhütte) 10DM. Vũ Thị Minh Thái (Göttingen) 20DM. Nguyễn Khắc Hải 20DM. Mạch Hùng Tân (Bremen) 50DM. Lê Hồng Sơn 50DM. Lê Thủy Việt 10DM. Lê Thị Việt Nga 10DM. Lai Thế Hiền 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Hannover) 10DM. Nguyễn Duy Ngọc 10DM. Vũ Văn Thanh (Brandenburg) 30DM. Hồ Cao X. Hương 20DM. Nguyễn Thị Bích 20DM. An Liên (G.Hütte) 20DM. Đào Văn Chung (Seelze) 20DM. Vũ Thị Lan Anh 20DM. Vũ Bích Nga (Apolda) 40DM. Lê Thanh Trần (HH) 20DM. Lý Chi (Neuwied) 20DM. Trần Thị Hạnh 10DM. Lưu Minh Vương 10DM. Fam. La Khẩu 50DM. Mai Thị Anh 10DM. Khẩu Chí Trung (Nienburg) 100DM. Lê Thị Tâm (A'burg) 50DM. Đặng Xuân Hùng 50DM. Nguyễn Đình Xấu 50DM. Trần Thị T. Đức 50DM. Vũ Thị K. Nhiên (Ronnberg) 20DM. Trương Ngọc Sơn 20DM. Craven Thị Thơ 20DM. Phạm Hồng Văn (Soltau) 10DM. Hồ Thị T. Thủy 20DM. Van Hue Quan (Helmstedt) 50DM. Phan Kim Nhung 20DM. Cú Thịnh Sang (Oberhausen) 50DM. Đào Quang Tuấn 20DM. Trần Duyệt Khanh (Nienburg) 100DM. Phạm Sỹ Đạt 10DM. Phạm Văn Đống 2DM. Đặng Thị N. Minh 10DM. Satnam Singh (Hameln) 10DM. Vũ Thanh Tùng (Hildesheim) 10DM. Dung Công (Mühlhausen) 30DM. Bùi Ngọc Minh 20DM. Trần Đức Thiện (Sehnde) 40DM. Trần Thị Hải (Löhne) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 10DM. Phan Thị La 20DM. Nguyễn Thu Hằng 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Phan Doãn Cường 20DM. Phùng Xứng Ly (BS) 50DM. Nguyễn Ngọc Yên (Burgdorf) 50DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 30DM. Đoàn Thị K. Ngọc 10DM. Nguyễn Chánh Đoàn 10DM. Trần Văn (Helmstedt) 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Phạm Văn Hùng 50DM. Võ Thị Núi (Dessau) 10DM. Ngô Kim Thu (*) 10DM. Vũ Thanh Tâm 50DM. Hoàng Thị Hoa (Berlin) 30DM. Phạm Thị T. Mai (B. Burg) 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Trần Đức Thắng 10DM. Đoàn Thị Vân 10DM. Nguyễn Văn Bình (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Tý (BS) 20DM. Nguyễn Tất Vu 10DM. Wong Sieu Fong 20DM. Nguyễn Hồng Sơn 20DM. Nguyễn Văn Dung 1DM. Fam. Duw-Ho 50DM. Mai Anh (Toronto) 20DM. Phạm Thị Thu (Köthen) 20DM. Trần Thị Đặng (*) 5DM. Đinh Văn Hùng 20DM. Đặng Kiều Anh 10DM. N.Q. Anh & Trà 20DM. Đào Công Định & Jäger & Anh 50DM. Hà Liễu 10DM. Bùi Huy Thiên & Hạnh 50DM. Tạ Bá Hùng (Lanstedt) 20DM. Hàn Hữu Trang & Minh (Garbsen) 20DM. Hoàng Kim Tuấn 10DM. Nguyễn Tấn Lộc 20DM. Phạm Thị Dung (Syke) 20DM. Nguyễn Thị Toan 20DM. Phạm Đ. Hùng 20DM. Nguyễn Thị H. Yến 5DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Trương Kim Oanh 20DM. Hải & Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Mai 10DM. Fam. Ung (Bremen) 100DM. Nguyễn Văn Hành 10DM. Trần Thị N. Lan 10DM. Bùi Văn Thành (Elsfleth) 40DM. Phạm Thị Quý 20DM. Vũ Thị Châu Loan 20DM. Hiem My Freichel (Leipzig) 20DM. Nguyễn Quang Chánh (*) 100DM. Hà Quốc Thắng (Aue) 20DM. Ấn danh (Pháp) 100FF. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 50DM. Tạ Quốc Bào (Großbairhagen) 50DM. Thái Minh Trung (Uppgant-Schott) 10DM. Trần Thị Anh Tuyết (Erfurt) 50DM. Nguyễn Thị Hương Mai (*) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ (*) 20DM. Nguyễn Thị Khanh (*) 10DM. Vũ Thị Thoa (*) 30DM. Tuấn Kim (Altena) 20DM. Nguyễn Quang Tuấn (Zeitung) 10DM. Thị Nga 30DM. Nguyễn Hồng Hải 100DM. Nguyễn Thanh Thủy (Weilburg) 30DM. Trang Thái Rest. (Krefeld) 20DM. Huy Cao Mong (*) 100DM. Trần Ngọc Quỳnh (Negast) 300DM. Trần Quốc Hùng (Schwerin) 100DM. Hoàng Nguyễn Hạnh (Bergen) 100DM. Bảo Phương & Bảo Khánh 20DM. Phạm Thị Thanh Thủy (Koblenz) 20DM. Phí Thị Chính (Dranske) 20DM. Nguyễn Hữu Bào 20DM. Trường (Neustadt) 100DM. Đặng Thục Chánh 20DM. Diệu Loan 10DM. Phùng Nguyễn Nhi 20DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Tạ Đình Quý 20DM. Lê Thị Yến (Berlin) 50DM. Nguyễn Vi Tài

(") 10DM. Nguyễn Huy Thịnh (") 10DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Saalfeld) 20DM. Nguyễn Minh Sơn 10DM. Bùi Thị Bích Thảo 20DM. Vũ Minh Dũng (Stadtroden) 100DM. Đỗ Thị Minh Thảo (Erfurt) 50DM. Trần Thị Bình (") 20DM. Phạm Thị Loan (") 50DM. Vũ Thị Nga 20DM. Trần Văn Tiến (Chemnitz) 100DM. Bùi Văn Vinh 50DM. Hoàng Văn Quyết (Erfurt) 20DM. Mok Wai Chin 20DM. Phùng Triệu Đan (Celle) 20DM. Đỗ Tiến Anh (Halle) 20DM. Hàn Hữu Trang 20DM. Phùng Triệu Niên 20DM. Mã (Celle) 50DM. Minh Tuấn (Berlin) 70DM. Phạm Đức Thái (Weißenfeld) 50DM. Lý 20DM. Phạm Hồng Thái 10DM. Hồ Thọ Mai (Gera) 70DM. Phạm Sĩ Hưởng (") 10DM. Trần Thị T. Dung 20DM. Ngụy Thủy Chiêu 20DM. Nguyễn Kim Đức 20DM. Nguyễn Hữu Lưu 20DM. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 50DM. Phạm Thị Nhan 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Rot am See) 50DM. Hà Văn Minh Amsberg 10DM. Nguyễn Văn Hưng (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thị Hải (Cottbus) 20DM. Fam. Toan (Wernigerode) 50DM. Võ Thị Thơm 10DM. Nguyễn Văn Thành (Dresden) 10DM. Nguyễn Văn Thịnh (Việt Nam) 10DM. Nghiêm Xuân Hưởng (Künzelsau) 20DM. Nguyễn Văn Đông 5DM. Bùi Văn Khải 10DM. Lê Thị H. Vân (Trier) 50DM. Ứng Thị T. Hằng 40DM. Nguyễn Thủy Nghĩa 10DM. Vũ Thị Mỹ (Meiningen) 10DM. La Văn Minh 20DM. Vũ Quang Hứng (Sondershausen) 90DM. Đặng Văn Hòa 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Triptis) 60DM. Nguyễn Văn Tuy 20DM. Trường Thị Hòa (Köthen) 10DM. Dương Thị K. Vân 10DM. Vũ Thị T. Huyền 20DM. Vũ Nhân Sáu (VN) 20DM. Phạm Quang Phiến (Berlin) 50DM. PT. Diệu 10DM. Nguyễn Thu Thủy 50DM. Nguyễn Minh Nguyệt 20DM. Đỗ Thị Xuân 20DM. Tô Hồng Sơn (Erfurt) 20DM. Simon Quang Trinh (") 20DM. Nguyễn Công Thắng 10DM. Bùi Mỹ Phúc 20DM. Nguyễn Văn Việt (Grunma) 10DM. Vũ Thị M. Phương 10DM. Nguyễn Thị Vi (Werdau) 30DM. Nguyễn Thị Q. Phương (Schwerin) 10DM. Ngô Anh Toàn 20DM. Nguyễn Quốc Hưng 20DM. Võ Kiều Linh 100DM. Hoàng Lê Tony 10DM. Trường Gia Hưng (Halle) 50DM. Đặng Thị B. Liên 20DM. Nguyễn Thị H. Bắc 20DM. Hoa Thị Bình (Wiesenberg) 20DM. Nguyễn Thị T. Hường 50DM. Lê Hà P. Lan 10DM. Vũ Quang Đan 10DM. Trần Đức Ngân (Reichenbach) 50DM. Trần Quang Châu 50DM. Trần Đức Thu (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thị C. Thủy 20DM. Nguyễn Thị M. Sáu 10DM. Nguyễn Thị Lụa (Leipzig) 20DM. Đoàn Văn Thành (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Hữu Quang (Rostock) 20DM. Lê Đin Huy (") 40DM. Bùi Ngọc Luyến (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (") 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Cottbus) 50DM. Nguyễn Thế Hùng (") 100DM. Đoàn Văn Báu & T. Hoa (Arnstadt) 20DM. Mao Wobsen (") 10DM. Nguyễn Thị Chiến 20DM. Nguyễn Thị Nhung 20DM. Lê Văn Hiền 10DM. Vũ Thị Hường 10DM. Vũ Thị Mai 10DM. Lê Văn Nghiê (Brandenburg) 30DM. Nguyễn Thị Ngoan 20DM. Liễu Tuyết Hoa (Krefeld) 20DM. Liễu Tuyết Hồng (") 20DM. Trần Thị K. Tuyến 20DM. Nguyễn Thị N. Trâm (Altenburg) 50DM. Nguyễn Văn Sinh (Leipzig) 20DM. Đinh Thị Minh (Eisfeld) 40DM. Trần Hà 20DM. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 10DM. Trần Thiện Bình 10DM. Lê Thị K. Phương 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Hoàng Văn Minh 20DM. Chu Thị Lan (Cottbus) 5DM. Vũ Quang Hùng 50DM. Trịnh Anh Tuấn 50DM. Nguyễn Hải Nan (Kandel) 5DM. Phan Mạnh Hùng & Đoàn & Thợ 30DM. Bích Thuần 10DM. Đỗ Hồng Quang (Werdau) 30DM. Nguyễn Phúc Minh 10DM. Nguyễn Văn Sơn 20DM. Lữ & Hồng (Flora) 20DM. Hoàng Thị T. Vân 50DM. Đặng Nam An 20DM. Nguyễn Thị P. Lan (Hildesheim) 20DM. Vũ Khánh Toàn (") 10DM. Nguyễn Thị Yến (Görlitz) 20DM. Nguyễn Hải Đăng 50DM. Hoa Thị Trần Pahlke (Diepholz) 20DM. Trần Thị T. Bình 20DM. Phan Thị Hường (Radeberg) 20DM. Hà Liên 20DM. Nguyễn Hữu Tùng (Chemnitz) 10DM. Lý Văn Hòa (Rostock) 20DM. Phan Thị B. Loan 20DM. Nguyễn Thị Thảo 20DM. Trịnh Hữu Huy 50DM. Lê Thị Xuyên (Hannover) 10DM. Nguyễn Đức Kinh (MD) 50DM. Vũ Thu Hưng (Erfurt) 50DM. Lưu Thị Hồng 20DM. Nguyễn Mạnh Hà 10DM. Đặng Lan Hương 50DM. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 100DM. Ấn danh 10DM. T. ãn Thị

Xuyên 20DM. Trần Thanh Bình 20DM. Nguyễn Ngọc Ánh 20DM. Nguyễn Xuân Hào 10DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 20DM. Đỗ Thị Dung 10DM. Đỗ Thị Dung (Staßfurt) 10DM. Nguyễn Thị Sáu (Berlin) 30DM. Hoàng Văn Đắc (Bamberg) 30DM. Hoàng Văn Hải 40DM. Nguyễn Thu Hà (Brandenburg) 50DM. Vũ Liên 20DM. Nguyễn Văn Hiền (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị Anh 10DM. Bùi Thị Lai (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Quốc Doanh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Đát 20DM. Phạm Xuân Thế (Garbsen) 10DM. Đào Bạch Nga 50DM. Nguyễn Hữu K. Ngọc (Würzburg) 30DM. Đinh Văn Te (Cottbus) 40DM. Trần Thị Hồng (Chemnitz) 10DM. Bùi Quang Quân (") 50DM. Vũ Thị Hải (Peine) 20DM. Cao Thị K. Oanh (Stendal) 10DM. Chu Quang Hiền (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Trần Thị Di 10DM. Trần Công Tiến 30DM. Đỗ Thanh Huyền (Halle) 25DM. Phan Thị H. Vinh 20DM. Đỗ Thị Thái 10DM. Nguyễn Văn Mich (MD) 30DM. Đặng Thị Hà (Peine) 10DM. Nguyễn Xuân Khanh (Berlin) 20DM. Trần Văn Quang (Hannover) 20DM. Cao Thị Thêm (Peine) 10DM. Hoàn (") 20DM. Phan Thị Minh 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Rostock) 10DM. Lữ Thị B. Liên 50DM. Chu Minh Hồng 20DM. Vũ Trung Tuyến 20DM. Nguyễn Văn Hiền (MD) 20DM. Đào Bích Hường (Panchien) 50DM. Nguyễn Kim Nga 10DM. Hoàng Đức 10DM. Đỗ Anh Đức & Phương (Gardelegen) 20DM. Trường Hữu Quang (") 50DM. Vũ Mai Hường 10DM. Lê Thanh Tinh 10DM. Trần Thị Hằng (Eisfeld) 20DM. Tất Thiên 10DM. Nguyễn Thị K. Ngân (Arnstadt) 20DM. Phan Thị Hằng (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thị Vinh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Trọng Thủy 50DM. Nguyễn Văn Khách 20DM. Lê Văn Kiên 20DM. Nguyễn Quang Anh 20DM. Hans Schmidt 20DM. Vũ Đình Nam (N. Brandenburg) 40DM. Vũ Thế Hà (") 100DM. Lương Thị B. Huệ (Neunkirchen) 20DM. Vũ Mạnh Khanh 20DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Vũ Dũng 10DM. Vũ Tuấn Anh (Zellerfeld) 50DM. Nguyễn Văn Hình 10DM. Cao Ngọc Thắng 10DM. Vũ Quốc Dũng (Oberursel) 20DM. Đỗ Thị Hoa 10DM. Vũ Thị Hoa 40DM. Nguyễn Thị Hoa 10DM. Phan Thị Lệ An 20DM. Bùi Thị Lan 20DM. Vũ Thị Hường (Hòa Lan) 25Guld. Lê Phùng Đường 10DM. Phan Thị Bình (MD) 20DM. Đặng Thị Mai (Hude) 20DM. Ngô Thị Hảo (Dessau) 10DM. Lưu Đức Vinh 10DM. Lê Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Ngà 10DM. Nguyễn Ngọc Hải 50DM. Hoàng Thị Thành 20DM. Hoàng Anh & K. Thoa (Hannover) 10DM. Đặng Thị Hợp (MD) 20DM. Vương Trí Thứ (") 20DM. Nguyễn Thị M. Khanh (Hude) 20DM. Nguyễn Quang Hưng (Berlin) 20DM. Đinh Trọng Căn (") 100DM. Bùi Đình Căn (Sögel) 20DM. Bùi Đình Huân (") 30DM. Trần Ngọc Lương 10DM. Nguyễn Thị Lan (Thale) 20DM. Vũ Thị T. Tâm 20DM. Nguyễn Thị San 50DM. Nguyễn Thanh Hải (Dresden) 20DM. Đỗ Trung Thùng 50DM. Nguyễn Văn Học (Rastede) 20DM. Nguyễn Quang Ngô & B. Thảo 100DM. Hoàng Thị Thủy 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Hà Thị Thu 20DM. Phạm Thị Hoa 30DM. Đặng Thị Phương 10DM. Bảo Hân Trần (Mainz) 100DM. Trần Thị K. Quý 10DM. Trần Thế Hoàn 20DM. Đỗ Thị Hồng (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Chemnitz) 20DM. Vũ Chí Trung 10DM. Trần Kim Phương 20DM. Dương Thị H. Thái 20DM. Chu Thị M. Hằng 20DM. Lê Quốc Bình 20DM. Trần Thị Minh (Berlin) 20DM. Trần Văn Minh 20DM. Nguyễn Thị T. Hà (GM. Hütte) 20DM. Thái Thu Hằng 20DM. Nguyễn Thị Đầu (Sögel) 20DM. Cao Viết Dũng 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Nguyễn Thị Trà (Burg) 20DM. Nguyễn Công Sứ (Speyer) 10DM. Phạm Ngọc Quý (Berlin) 20DM. Lê Văn Rung (Flöha) 20DM. Nguyễn Thị Thiện 20DM. Lê Thị H. Liên 10DM. Nguyễn Thị Thế (Coswig) 10DM. Nguyễn Thị B. Hiền (Leipzig) 10DM. Bùi Thị Thục 20DM. Vũ Xuân Phương (Rostock) 50DM. Bernd Küper 20DM. Nguyễn Mạnh Cần 20DM. Trần Thị Vinh 20DM. Nguyễn Thị Hòa (Friesoythe) 10DM. Hoàng Việt Trường 20DM. Nguyễn Văn Thảo 20DM. Nguyễn Thanh Trường 20DM. Nguyễn Thanh Minh (Leipzig) 50DM. Trịnh Thị Văn Anh 10DM. Vũ Phương Chi 20DM. Lê Mạnh Tiến (Halle) 20DM. Nguyễn Thị

Hoa (Wolfenbüttel) 30DM. Trần Văn Hiếu (Ilmenau) 40DM. Đặng Quang Ngọc & Văn Anh (Hannover) 50DM. Hoàng Tuấn Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thắng Dũng (Dresden) 60DM. Lê Mạnh Tiến 20DM. Nguyễn Duy Lượng (Rostock) 50DM. Gđ. Đường & VU (") 30DM. Hoàng Thị Hậu 20DM. Thị Hạnh (Schweinf) 50DM. Trần Văn Viễn 20DM. Hoàng Đình Toàn 10DM. Nguyễn Thị Hằng 30DM. Phạm Ngọc Hoàng (Potsdam) 50DM. Lê Xuân Hằng 10DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Trịnh Phú Minh (Dessau) 60DM. Lê Hoài Việt 20DM. Vũ Văn Phong 100DM. Trịnh Xuân Thanh 50DM. D.M. Phương 50DM. Nguyễn Hữu Tinh 10DM. Ngô Thị Bàn 50DM. Nguyễn Thị Lan (Rostock) 10DM. Vũ Thị Ngân (") 50DM. Lê Tường Văn 20DM. Nguyễn Phước Hòa 10DM. Vũ Hùng Hà (Hannover) 21DM. Nguyễn Bích Thủy (") 20DM. Hồ Minh Hải (Berlin) 20DM. Ngô Văn Cửu 10DM. Nguyễn Đình Triển (Leipzig) 40DM. Nguyễn Tiến Dũng (") 10DM. Phạm Thị Thu 10DM. Ngô Anh Tài 20DM. Tống Anh Sơn (Norderney) 20DM. Trịnh Phú Minh (Dessau) 60DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 30DM. Trần Văn Hà & An Hồng (Dresden) 100DM. Hồ Thị Thảo (D.O) 70DM. Nguyễn Thế Hùng 10DM. Vũ Trọng Nguyễn (Salzgitter) 20DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 40DM. Pan Steffens 50DM. Đặng Quang Toàn (Arnstadt) 50DM. Triều Trung Tâm (Wittenberg) 50DM. Đinh Văn Phổ (Pirna) 10DM. Tạ Mạnh Toàn 50DM. Bùi Minh Hải 20DM. Hoàng Thị Hiền (Dessau) 20DM. Nguyễn Thế Hùng 30DM. Trần Thị Kim Hồng (Bobingen) 100DM. Trần Kinh Dương (Ubstadt) 30DM. Nguyễn Thị Mòn (Lüblen) 30DM. Đỗ Triệu Hồng (") 30DM. Nguyễn Hữu Trí (") 100DM. Nguyễn Thị Thìn (Bad Pyrmont) 50DM. Phạm Hồng Châu (Recklinghausen) 30DM. Bùi Thị Kim Oanh (Lehrte) 20DM. Phạm Thanh Bình (Garbsen) 10DM. Kha Bảo Như 50DM. Đỗ Minh Hoàng (Ba Lan) 10DM. Đỗ Thị Hồng Quyên (Berlin) 40DM. Trần Thị Hồng 10DM. Lê Văn Sen (Langenhagen) 10DM. Trần Mỹ Linh (HH) 10DM. Phan Văn Hải (Dresden) 20DM. Trường Tấn Lộc (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Kim Sa 50DM. Falko Hübner (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Huệ 10DM. Trần Thủy Bào (Berlin) 10DM. Dương Ngọc Hồng 20DM. Nguyễn Thị H. Nga 30DM. Diệu Hoa & Mỹ Ly 200DM. Nguyễn Hoàng Anh (Eisenach) 50DM. Vũ Thị Ngọc Thu 40DM. Hồ Thị T. Minh 20DM. Phan Văn Mạnh (Mollbegen) 40DM. Lương Thị H. Hạnh 10DM. Ngô Văn Quyền 10DM. Lê Phạm Minh Tâm (Dresden) 20DM. Lê Thị Ánh 20DM. Trần Kim Hoa 50DM. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 50DM. Trịnh Thị Văn 20DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Nguyễn Xuân N. Uyên 20DM. Đinh Quang Thảo 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (Rostock) 10DM. Vũ Thị Lan Phương 50DM. Trần Thị T. Hường 10DM. Nguyễn Thị M. Châu (VN) 10DM. Trịnh Đức Thường (BS) 50DM. Nguyễn Thị Chí Hiền 30DM. Lữ Thị Vượng 10DM. Phạm Thị Đ. Trang 20DM. Trường Hữu Lê 30DM. Đặng Thanh Nhã 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt 35DM. Bùi Thị Nga (Berlin) 10DM. Nguyễn Thái Hưng & Thủy Yên 50DM. Thiện Vũ & Thiện Tánh 50DM. Nguyễn Thị Lợi 10DM. Phan Quang Hà 10DM. Vũ Thu Hường 50DM. Triệu Quang Hồng (Leipzig) 50DM. Vũ Thị Duyên 30DM. Nguyễn Thị Hường (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Quốc Dân 10DM. Diệu Thu & Đức Hải (Dresden) 10DM. Lương Thị Hiền Klie 20DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Trần Thị Thu Loan (Gießen) 50DM. Gđ. Vũ Quốc Ky 50DM. Phạm Thế Hiệp 20DM. Trần Thị Ánh Hồng 50DM. Nguyễn Viết Điền 10DM. Nguyễn Văn Đình (VN) 20DM. Lê Ngọc Hà 20DM. Phạm Thị Đ. Trang 20DM. Hoàng Đức Tiên 20DM. Tạ Văn Duy 20DM. Trần Thanh Dinh 10DM. Vương Trịnh Cường 50DM. Trần Quang Bắc 20DM. Nguyễn Thị Đan & Yến 20DM. Phạm Thủy Nga 10DM. Bùi Thanh Thủy 20DM. Trần Quang Bình 20DM. Nguyễn Đình Tuyển (Freital) 50DM. Đỗ Quốc Tỏi 20DM. Vũ Minh Quân (Rostock) 2DM. Lê Thị Hoa (Leipzig) 10DM. Đinh Thị K. Oanh 30DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Thị B. Ngọc 20DM. Nguyễn Văn Giám 30DM. Nguyễn Thanh Văn 100DM. Nguyễn Thị H. Hà 10DM. Triệu Ngọc Thanh (Leipzig) 60DM. Nguyễn Thị Lý (") 50DM.

Lê Thị Ánh Tuyết (Dresden) 100DM. Fam Ung (Bremerhaven) 190DM. Bình Liêu 50DM. Nguyễn Thị Hải Yến (Eisenach) 20DM. Nguyễn Đức Bình 100DM. Nguyễn Thu Thủy (Leipzig) 7DM. Đặng Văn Vinh (Maintal) 60DM. Nguyễn Thị T. Loan 50DM. Ngô Xuân Dương (MD) 40DM. Nguyễn Duy An 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 10DM. Nguyễn Văn Tinh 20DM. Đỗ Bích Hà 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Dresden) 60DM. Nguyễn Thanh Bình 20DM. Nguyễn Phan Hà 10DM. Long & Hải 20DM. Phùng Quốc Trung 20DM. Trần Giang Nam 20DM. Bùi Hưởng Giang (Cottbus) 10DM. Phùng Thị Hồng (Aue) 50DM. Nguyễn Văn Biên 10DM. Nguyễn Thị Nhung (Halle) 20DM. La Khắc Phi (VN) 10DM. Nguyễn Thị Nhung (Zittau) 20DM. Lại Thị Vê 10DM. Nguyễn Mạnh Danh 10DM. Nguyễn Tuấn Phương (Schwerin) 20DM. Nguyễn Tất Quế 20DM. Nguyễn Thị T. Nga (Dresden) 40DM. Nguyễn Hữu Lưu 10DM. Đặng Thị Tâm (Torgar) 30DM. Kiều Quân & T. Hưởng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Long Biên (Dresden) 50DM. Tái, Hòa, Việt, Châu 10DM. Nguyễn Tuyết Nhung 50DM. Fam. Schreek (Nordhausen) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (Berlin) 20DM. Vũ Thị Lý (*) 20DM. Chu Thị Hà (*) 30DM. Cao Thị K. Thị 10DM. Nguyễn Hoàn Quân 10DM. Trần Minh Mẫn (Augsburg) 50DM. Nghiêm Thị Yến (Norden) 20DM. Trần Quang Nghi 40DM. Nguyễn Thị H. Diệp (Hameln) 20DM. Đặng Văn Thịnh (Rötha) 20DM. Nguyễn Minh Phương 20DM. Fam. Châu Freydank (Wolfen) 20DM. Dư Thanh Bình (Chemnitz) 30DM. Nguyễn Văn Mặt (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (*) 20DM. Nguyễn Văn Biên 10DM. Đỗ Trọng Thu 10DM. Nguyễn Lam Sơn (Neumarkt) 10DM. Vương Thanh Quang 10DM. Phạm Thị K. Hưởng 20DM. Nguyễn Thị K. Chi 10DM. Phạm Thị Bình 10DM. Trần Pháp 20DM. Nguyễn Thị Oanh 50DM. Trịnh Thanh Liên & Yến 50DM. Nguyễn Sơn Hùng (Nürnberg) 10DM. Hà Thị Thuý 20DM. Nguyễn Xuân Thống (Halle) 10DM. Lê Thu Huyền 10DM. Nguyễn Nhật Thanh (Chemnitz) 70DM. Trịnh Triệu & Hà Duyên (Langenhagen) 50DM. Phạm Thị K. Lạc (Schwerin) 50DM. Vũ Thị T. Phương (*) 10DM. Nguyễn Minh Tiến 30DM. Đinh Hà Thành (Hagen) 20DM. Phạm Thị Thu 20DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Bùi Thị Hoa (Köthen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Triệu Thị Lê (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Linh (*) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Cottbus) 20DM. Lê Xuân Khoa (Schneeberg) 50DM. Nguyễn Trọng Diễm 20DM. Nguyễn Ngọc Trung 10DM. Phan & Đoàn (Lehrte) 20DM. Hà Thị Dư 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Brandenburg) 30DM. Cao Thị K. Hoa 20DM. Nguyễn Văn Lủy (Berlin) 20DM. Trần Tuyết Mai 30DM. Phạm Thị B. Nguyễn 50DM. Hoàng Thị Nguyễn 30DM. Đặng Minh Châu (Nenburg) 20DM. Vũ Ngọc Thúc (Dresden) 200DM. Nguyễn Thị Nga (*) 10DM. Trần Quý 20DM. Vũ Thị N. Dung (Zwickau) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn 40DM. Phạm Thị Lộc (Ingolstadt) 20DM. Phan Thị Oanh & Yến (München) 20DM. Phan Ngọc Bình 10DM. Nguyễn Văn Pháp (Berlin) 20DM. Lee Thị P. Tuyết 10DM. Khứu Hoàng P. Thảo (Hòa Lan) 60DM. Nguyễn Duy Khương (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị T. Nguyễn (*) 20DM. Tống Thị Nguyệt (Nauen) 100DM. Bùi Thanh Xuân (Schweinfurt) 50DM. Lê Quang Đại 20DM. Đào Thị Hà 20DM. Cao Sỹ Mạnh 10DM. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 20DM. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Ấn danh 10DM. Phan Thị Oanh (Berlin) 10DM. Trần Thị Lý 10DM. Long & Hưởng 10DM. Lương Thị X. Hưởng (Neuhaus) 10DM. Vũ Thị Thoan 10DM. Lưu Minh Châu (Buchholz) 20DM. Phạm Quang Tuyến (Freital) 50DM. Dương Thị Huyền (München) 20DM. Nguyễn Quốc Nam 20DM. Thủy Tiên 30DM. Nguyễn Công Chung & T. Lan 20DM. Nguyễn Văn Mich 10DM. Phạm Thị Phương (Kottha) 8DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị P. Lan (Offenbach) 100DM. Lê Văn Khương (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Hòa 20DM. Vũ Thị Cúc (Luxemburg) 30DM. Hoàng Thị Phương 7DM. Bernd Greiff (Peine) 30DM. Nguyễn Văn Học 10DM. Đỗ Quốc Cường (Chemnitz) 20DM. Hoan Phan Thanh 50DM. Nguyễn Đổng Minh 20DM. Lê Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Lê Hữu Điền

(Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Halle) 20DM. Đỗ Văn Bảo 50DM. Vũ Thành Mai (Mannheim) 10DM. Trần Hoài Nam & Văn Thị Thanh 60DM. Đỗ Minh Ngọc (Aurich) 10DM. Sâm Ngọc Anh 50DM. Đặng Thị Văn Anh (Nienburg) 10DM. Trần Xuân Hòa (Fföha) 20DM. Nguyễn Quốc Việt (Dresden) 20DM. Ấn danh 200DM. Tăng Quốc Lương (Laatzten) 50DM. Vũ Hùng Khương 20DM. Lê Thị M. Ngọc 10DM. Nguyễn Quang Minh (Leinefelde) 24DM. Hứa Thị Việt (VN) 10DM. Lê Xuân Đạc (Köthen) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Leipzig) 20DM. Dương Nguyễn Bình 13DM. Lại Mạnh Hùng (Dresden) 30DM. Nguyễn Văn Cảnh (Roßwein) 50DM. Dương Quốc Dũng (München) 50DM. Hoàng Văn Trung (Colditz) 10DM. Ấn danh 10DM. Lê Văn Thuận 10DM. Nguyễn Tiến Dũng (Cottbus) 20DM. Đặng Thị Vân (*) 50DM. Ấn danh 5DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Burg) 20DM. Trần Kim Oanh (Berlin) 10DM. Liên, Tâm, Đoan, Phương 20DM. Phạm Văn Tuy 20DM. Nguyễn Thị B. Nhi (Schwerin) 20DM. Kim Thế Hùng (Leipzig) 50DM. Bùi Thị Dung 10DM. Đặng Vũ Dũng 20DM. Phạm Thị Thu 40DM. Nguyễn Văn Tuy (VN) 20DM. Bùi Văn Bách (Saarbrücken) 40DM. Đoàn Thị H. Phương 10DM. Lê Thị Thoa (Würzen) 20DM. Phan Văn Thị 20DM. Đinh Minh Hiền 20DM. Hoàng Văn Nam (Hòa Lan) 75Guld. Nguyễn Thị Hoa (Vechta) 10DM. Đoàn Văn Tiến 10DM. Nguyễn Thanh Hải (Dresden) 20DM. Phạm Mạnh Hùng 20DM. Tuấn Linh (Wismar) 20DM. Ấn danh 30DM. Thị Du Sieber 10DM. Vũ Thủy Hoa (Ronnberg) 50DM. Lê Minh Hưởng 40DM. Phùng Sơn Cao (Dresden) 5DM. Lương Kiều Hoa (Stugbert) 50DM. Nguyễn Hiệp Đức (VN) 20DM. Đỗ Hùng Sáu & Diệp 10DM. Đinh Việt Hùng (Gardelegen) 20DM. Đoàn Ngọc Tuấn (Aalen) 10DM. Nguyễn Văn Tâm (Schwerin) 20DM. Đỗ Thủy Tiên 20DM. Nguyễn Đình Thọ 10DM. Lưu Hưởng Anh & Liên 100DM. Nguyễn Thị V. Hạnh 20DM. Hoàng Thu Vân 10DM. Lê Mạnh Hùng 20DM. Vương Thủy Hải (Schwerin) 10DM. Nguyễn Thị Hiền (Speyer) 50DM. Trần Thị Hoa 20DM. Lê Thị Tinh (Calbe) 20DM. Phạm Đình Thanh (MD) 10DM. Đoàn Thị K. Hải 20DM. Trần Thị Thanh 20DM. Đặng Đình Tuấn 10DM. Bùi Thị T. Thủy 20DM. Lưu Thị Then 5DM. Đoàn Kim H. Thủy (Berlin) 50DM. Võ Thị Liễu (*) 50DM. Kim Duy Ứng (Hannover) 20DM. Trương Ngọc Sơn 20DM. Lê Tùng Lâm (Garbsen) 10DM. Trần Văn Hiền (Hameln) 10DM. Nguyễn Thị Tường (Chemnitz) 10DM. Khổng Văn Phổ (MD) 20DM. Dương Hoàng Lan 20DM. Trương Văn Tá 20DM. Đỗ Thị Minh 20DM. Nguyễn Thị P. Lan 20DM. Nguyễn Thị Nga 30DM. Nguyễn Thị X. Trúc (Halle) 20DM. Vũ Thị Kim Nhiên (Ronnberg) 30DM. Trần Thanh Yên 10DM. Nguyễn Thế Phong 60DM. Phạm Hoàng Côn (Bremervörde) 20DM. Đinh Minh Hiền 20DM. Đỗ Thị K. Chinh (Leipzig) 10DM. Phạm Thị Thảo 10DM. Trần Thị Di 10DM. Đào Văn Hùng 10DM. Ngô Thị Chuyển (MD) 20DM. Nguyễn Tiến Đức (*) 20DM. Fam. Luyến (*) 20DM. Trịnh Thị Huệ (Brandenburg) 5DM. Fam. Tươi 10DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Hà Thành (Leipzig) 40DM. Vũ Bằng Luy (Erfurt) 30DM. Đỗ Hưởng 20DM. Ấn danh 5DM. Vũ Huy Toàn (Wittenber) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (Berlin) 30DM. Cao Thị Tâm (Bunde) 20DM. Trương Thị Dung 10DM. Dương Văn Quang (Peine) 20DM. Nguyễn Thị Oanh 50DM. Trần Duy Tuấn (Würzburg) 20DM. Lê Xuân Phước 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (Ilfeld) 20DM. Đoàn Khánh Toàn 20DM. Ấn danh 12DM. Trịnh Xuân Lý 20DM. Nguyễn Thu Thủy (Erfurt) 20DM. Phạm Thái Thủy (Aschersleben) 10DM. Bùi Thị Canh 20DM. Phạm Quang Thanh 20DM. Tô Huy Vương (Berlin) 10DM. Hoàng Thị K. Chăm (*) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Brandenburg) 50DM. Trần Thị K. Thảo (*) 50DM. Đàm Thu Hưởng (HH) 10DM. Nguyễn Kim Thoa (Osteel) 50DM. Đỗ Thị Hoa (Halle) 10DM. Lê Anh Sơn (Leipzig) 10DM. Ấn danh 20DM. Trần Thị T. Hà 20DM. Lê Việt Lan (Waltrop) 10DM. Phan Văn Hiến (MD) 20DM. Triệu Quốc Đạt 10DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Phạm Quang Minh (Mannheim) 20DM. Lê Thị T. Hải (Bamberg) 10DM. Nguyễn Thu Lan 20DM. Phạm Văn Toàn (K'Lautern) 50DM. Tường Diễm + Dy 50DM. Hoàng Thị Hà 20DM. Nguyễn

Văn Tuấn (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thị Bùng 10DM. Trần Thị Bích (Erfurt) 20DM. Nguyễn Tham Thủy 20DM. Trần Tú Oanh (Dresden) 10DM. Dương Văn Huân 20DM. Trông Tuấn Nghĩa & Bích 100DM. Nguyễn Hoàng Lân 10DM. Lê Thị Tinh 20DM. Nguyễn Hoài Nam (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Phương Hoa 10DM. Nguyễn Thái phong 20DM. Trịnh Ngọc Bích 50DM. Lê Thị T. Huyền (Berlin) 50DM. Trần Thị T. Hồng 10DM. Tuấn Diệp (Ahlten) 20DM. Lâm Thị Tý 20DM. Nguyễn Thị Huyền & Linh (Thüringen) 50DM. Hoàng Xuân Thắng 10DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Nguyễn Ngọc Châu & Hạnh (Offenbach) 50DM. Nguyễn Hồng Hà, Văn, Đức (MD) 40DM. Lan Phương Delarber (Wolfsburg) 20DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Lê Quang Định 10DM. Nguyễn Thủy Nga (Bremervörde) 30DM. Hoàng Tiến Ny 10DM. Phan Thị Nhân 20DM. Đỗ Văn Đào 20DM. Nguyễn Thị Hoa 10DM. Nguyễn Thành Hưng (Burg) 20DM. Ngô Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thị N. Thiêm 20DM. Trần Thị Bày 100DM. Vũ Hồng Khanh (Falkensee) 50DM. Phạm Thị M. Luyến 10DM. Nguyễn Thanh (Zwickau) 30DM. Nguyễn Đức Thanh (Rostock) 45DM. Phan Văn Ka 10DM. Lê Thị Hằng (Berlin) 50DM. Ấn danh 20DM. Nguyễn Thị T. Hưởng 20DM. Trần Quang Vinh 20DM. Phạm Duy Hiến 30DM. Nguyễn Ngọc Vinh 10DM. Đặng Thị Lan 10DM. Phạm Ngọc Quý (Berlin) 20DM. Lê Thị B. Thủy 20DM. Giang Tân 10DM. Đỗ Trông Tuấn (Schwerin) 10DM. Phan Văn Long 10DM. Vũ Đức Thanh (Greifswald) 10DM. Lê Ngọc Hải 20DM. Đinh Thu Hưởng (Stuhr) 30DM. Hoa & Thu 20DM. Phạm Ngọc Gia Cầm (Grima) 50DM. Đặng Thị Minh (Hannover) 20DM. Hoàng Kỳ Anh 40DM. Phạm Thị Thoa (Sehnde) 10DM. Nguyễn Thị Sinh 20DM. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 50DM. Đặng Thị B. Liên 50DM. Dương Thanh Hải 30DM. Nguyễn Trọng Khánh 10DM. Nguyễn Trần Nhiên (Halle) 30DM. Nguyễn Thu Thủy (Burg) 10DM. Hoàng Thanh Hải 10DM. Nguyễn Văn Mười 20DM. Nguyễn Văn Việt (München) 10DM. Lương Văn Nhật (Freiberg) 10DM. Hoàng Thị Tuyết (Hòa Lan) 10Guld. Nguyễn B. Phương 20DM. Hà Thị Phương (Kleve) 20DM. Hà Thị Loan (Hagen) 20DM. Nguyễn Thị Ty 20DM. Đỗ Quang Hoa 10DM. Đinh Tuyết Trinh 20DM. Lê Thị Hoàn (Doberlug) 50DM. Trương Thị Dung 10DM. Huỳnh Thị Lan 10DM. Nguyễn Thu Hằng 40DM. Nguyễn Anh Quy 20DM. Nguyễn Thu Hằng 50DM. Nguyễn Thị M. Hằng (Grima) 10DM. Nguyễn Thị K. Liên (Pattensen) 50DM. Nguyễn Thị T. Văn 30DM. Mai Đức Hồng 20DM. Nguyễn Thị Văn Anh 10DM. Bùi Thành Thân (Hòa Lan) 50Guld. Trần Thị Đẹp (Neustadt) 30DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 40DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Đặng Ngọc Đức 20DM. Bùi Chí Hùng (Berlin) 10DM. Nghiêm Xuân Cường (Marienburg) 50DM. Nguyễn Quang Huy 20DM. Minh Thơm 20DM. Trần Thị Nam Hoa 10DM. Nguyễn Thị Chăm (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Hoàn Di 10DM. Trần Đức Long (Würzen) 100DM. Lê Thị Nga (*) 200DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Xuân Dung (Velten) 30DM. Ngô Thị Thắng (Berlin) 30DM. Lê Quang Thịnh (*) 20DM. Nguyễn Công Thúc 20DM. Trần Văn Ngọc (Hannover) 50DM. Đỗ Ngọc Lan (Erfurt) 20DM. Phạm Thị Tân 10DM. Nguyễn Thị Mai (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Ngọc Dũng (Bautzen) 20DM. Vũ Thị Dung (Neuburg/Donau) 30DM. Lê Thị Nga (Augsburg) 20DM. Võ Thị Hiền 20DM. Nguyễn Xuân Hoa (Coswig) 20DM. Trần Văn Chính (Chemnitz) 10DM. Trần Kim Yến 20DM. Trần Mạnh Hải (Armstadt) 20DM. Nguyễn Thị Hời (Diepholz) 50DM. Phạm Thị T. Hiến 20DM. Việt Tiến & Minh 50DM. Phạm Xuân Thông 10DM. Nguyễn Thị Duyên 10DM. Tô Thị Hưởng (Dresden) 20DM. Đào Thị Hưởng Lan (Edewecht) 100DM. Trần Quốc Bảo (Burg) 10DM. Ngô Thị Thủy 30DM. Triệu Thị T. Xuân (Hannover) 20DM. Vũ Thị Hiền 20DM. Phạm Thị Hoa 10DM. Đỗ Thị Minh (Gera) 50DM. Trần Nguyệt Minh 10DM. Trần Quang Thái (Leipzig) 20DM. Trần Thu Minh 20DM. Dương Thị T. Lân (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Đồng (*) 20DM. Lê Thị K. Dung (BS) 10DM. Nguyễn Xuân Sáng (MD) 10DM. Đỗ Thị B. Châu (Zwickau) 20DM. Ngô Thị Niên 20DM. Nguyễn Tiến Dũng (Berlin) 50DM.

Lương Ngọc Tú (Schönebeck) 50DM. Lê Thị Chú 5DM. Trần Thị Hải (Löhne) 50DM. Tăng Bích Thanh 20DM. Dương Minh Anh 100DM. Ma Văn Tuấn (Peine) 20DM. Nguyễn Trọng Sâm (Rostock) 100DM. Nguyễn Đình Mạnh (Löwenstein) 100DM. Vũ Quốc Túy 20DM. Trương Việt Bảo 10DM. Lê XuânHòa (Leipzig) 30DM. Nguyễn Anh Quy (*) 10DM. Nguyễn Hải Anh (*) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (*) 20DM. Vũ Lan Phượng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Mận (Berlin) 30DM. Trần Thị Lan 10DM. Lê Thị T. Hiền 5DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Đỗ Kim Văn 20DM. Đậu Văn Trung (Saarbus) 20DM. Trần Thị Kim (Winsen) 10DM. Nguyễn Thị T. Trà (Thale) 10DM. Mai Thị Kim Khánh 30DM. Trần Mỹ Lệ 10DM. Trần Thị Ánh Tuyết 30DM. Nguyễn Danh Duẩn 10DM. Nguyễn Thị B. Văn 10DM. Ngô Văn Thủ (Lüchow) 20DM. Mai Thị Oanh 20DM. Đào Mạnh Cường (Glatten) 20DM. Võ Thị Thủy (MD) 40DM. Nguyễn Cam Lai (Gera) 50DM. Phạm Quốc Hưng (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị T. Huyền 10DM. Nguyễn Thị Hồng (Cottbus) 20DM. Thị Lang Müller 5DM. Lê Thanh Tùng 50DM. Nguyễn Thị K. Oanh 10DM. Đỗ Thị Lê Minh 20DM. Đinh Đại Kiên 50DM. Vũ Văn Đức 10DM. Nguyễn Quang Hoài (Diepholz) 21DM. Đặng Văn Chính (Leipzig) 20DM. Nguyễn Quang Long 50DM. Linh & Hoàng (Arolsen) 20DM. Tăng Bích Thuởng 20DM. Hoàng Thanh Hải 20DM. Đỗ Hồng Quang (Werdau) 50DM. Hà Thanh Bình 20DM. Nguyễn Linh Chi 10DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Phạm Đức Học (Leipzig) 20DM. Lương Đức Hữu (Garbsen) 50DM. Trần Kim Ngà 20DM. Bùi Thị T. Thủy (Nienburg) 10DM. Lương Tô Tử (Hannover) 50DM. Lê Thị Lan (*) 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Limburg) 30DM. Phan Hưng 20DM. Vũ Duy Hạnh (Bamberg) 20DM. Phạm Như Quốc (Unna) 50DM. Ngô Hiệp Lai 20DM. Klie Lương Thị Hiền (Misburg) 20US + 20DM. Schaefer Vũ Thị Dung 10DM. Nguyễn Thị T. Trang 50DM. Lê Phương Thủy 10DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 50DM. Lê Huy Tuấn 20DM. Nguyễn Hồng Quý (Zerstedt) 100DM. Tô Văn Dồi (Essen) 30DM. Hồ Tùng Minh (*) 20DM. Đinh Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị T. Hương (Berlin) 10DM. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 100DM. Thị Hồng Duyên (MD) 20DM. Phạm Đình Nam 10DM. Ngô Minh Đức (Peine) 10DM. Ngô Kim Tùng 10DM. Đặng Thành Mạnh (Esens) 20DM. Nguyễn Chí Thành (Leipzig) 50DM. Vũ Xuân Khánh 20DM. Trần Tú Anh (Neuss) 20DM. Đinh Nam Hà (München) 50DM. Đỗ Văn Hiến (MD) 10DM. Nguyễn Ngọc Thuởng (Göttingen) 50DM. Bùi Thiện Sơn (Parsau) 40DM. Bùi Trọng Xuân 10DM. Trương Lâm T. Sanh 20DM. Nguyễn Văn Quyền 20DM. Bùi Thị Thu Huyền (D'dorf) 20DM. Phan Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thị Hồng 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 50DM. Nguyễn Thị Hội 20DM. Uwe Hoàng (Ilmenau) 10DM. Võ Thị B. Thủy (Marburg) 20DM. Jennifer Staron (HH) 50DM. Nguyễn Văn Bắc 30DM. Tạ Ngọc 20DM. Vương Thế Anh & Chung 100DM. Phan Bảo An 10DM. Đỗ Thu Hường (Leipzig) 50DM. Lâm Thị Hạt 20DM. Trần Mạnh Hùng (Möhlau) 20DM. Đỗ Thị Thín (Berlin) 20DM. Đinh Anh Tuấn 20DM. Phạm Phượng Anh 20DM. Bùi Thị T. Hà (Erfurt) 10DM. Lưu Vũ Tiến 10DM. Nguyễn Văn Hiền 10DM. Trần Thị Hồng 20DM. Ulrike Phan 10DM. Thị Tuyết Sinh 20DM. Mai Thị T. Hương (Berlin) 50DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Phạm Thủy Trinh (Köthen) 20DM. Hoàng Thị Hoa 20DM. Nguyễn Thị Lương 10DM. Phạm Thị Nhung 20DM. Kim Anh Schulz (Rostock) 60DM. Ngô Đức Bình 100DM. Trần Văn Năng (Hannover) 20DM. Phan Nguyễn 20DM. Bùi Mai Quang 20DM. Nguyễn Trọng Thảo 20DM. Đinh Bá Thắng (Gera) 30DM. Đặng Hồng Đức 20DM. Nguyễn Thị Zadow 10DM. Phan Diên Khiêm (Bremen) 10DM. Đặng Vũ Dũng 20DM. Trần Thị Hai (Dessau) 40DM. Huỳnh Thủy (Erbach) 30DM. Nguyễn Đăng Hải 7DM. Lê Thị X. Phượng (Dresden) 50DM. Lê Thị Cẩm Linh 10DM. Nguyễn Thị T. Văn (Meppen) 20DM. Trần Thanh Văn 10DM. Đàm Kim Thu 20DM. Nguyễn Văn Sứ & Hường 20DM. Vũ Thị Ngân (Eberswalder) 50DM. Phạm Ngọc Hoàn 6DM. Vũ Thị Đinh (Dresden) 50DM. Đặng Văn Thân (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Thị Minh (MD) 50DM. Đặng Thị Mỹ Liên

10DM. Huỳnh Thị Dung 20DM. Vũ Thị M. Phượng (Döbeln) 20DM. Đỗ Đình Chiến (Aurich) 10DM. Đặng Thị Tâm 10DM. Nguyễn Văn Cường (Cloppenburg) 30DM. Ngô Thị M. Huyền (Halle) 20DM. Vũ Thị Thủy 20DM. Nguyễn Thị Nga (Berlin) 20DM. Bùi Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thanh Chứng (VN) 20DM. Châu Thị Hai 20DM. Đào Mạnh Cường (Glatten) 20DM. Lê Văn Anh 10DM. Nguyễn Thị Hường (Dessau) 20DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Võ Minh Triết 20DM. Phạm Thị Hiếu (Speyer) 50DM. Nguyễn Thị K. Văn (Halle) 50DM. Trương Hồng Bá 10DM. Nguyễn Thị Tùng 10DM. Văn Thị B. Nhạn (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Sen (Cottbus) 20DM. Nguyễn Văn Bình 10DM. Bùi Hữu Thoa 10DM. Trương Quân Thủy (Berlin) 20DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 100DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Phạm Thị Hường (Cottbus) 20DM. Chu Thành Dũng 20DM. Nguyễn Thanh Mai (Kamenz) 20DM. Lê Thị K. Nhân 10DM. Ngô Đức Trường (Empelde) 20DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Lê Thu Hà (Berlin) 50DM. Hiếu Phượng 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Phạm Thị T. Thủy (Altensteig) 50DM. Nguyễn Thị Sợi (Hannover) 50DM. Đoàn Thị T. Hải (Senftenberg) 50DM. Trần Đăng Khoa 20DM. Nguyễn Hồng Hạnh (Zetbst) 20DM. Đỗ Thị Yến 20DM. Phạm Thu Thủy (Neuburg) 20DM. Thị Duyên Schaefer 20DM. Phan Huế 15DM. Lê Minh Nghĩa (Bitterfeld) 10DM. Đinh Đức Bình 20DM. Ngụy Chí Nghĩa 20DM. Nguyễn Danh Thị (Cottbus) 40DM. Bùi Văn Dân (Haren) 20DM. Trần Thị Thanh 40DM. Trần Văn Chung 20DM. Đậu Đình Sơn & Mỹ (Speyer) 20DM. Trần Thị Lan (*) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Dresden) 100DM. Nguyễn Văn Hùng (*) 20DM. Đoàn Văn Thạch 20DM. Phạm Ngọc Chinh 10DM. Nguyễn Bích Thủy 20DM. Lê Ánh Thu (Leipzig) 10DM. Vương Thu Yến 20DM. Trần Thanh Mai (Garbsen) 20DM. Vũ Đức Nam (Brandenburg) 50DM. Nguyễn Đức Hậu 10DM. Cao Văn Sơn 10DM. Nguyễn Thị B. Dung (Hornburg) 100DM. Nguyễn Minh Hoa (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Quế 10DM. Trần Xuân Thu 20DM. Công Thị Mai 20DM. Nguyễn Đình Thị (Salzgitter) 20DM. Trần Thị T. Thủy 10DM. Noske Peter (Thale) 20DM. Nguyễn Thị Văn 20DM. Vũ Ngọc Yên (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Văn Dung (Neukiertzeh) 100DM. Vũ Mạnh Phú Vệ (Kandel) 50DM. Võ Thị Phúc 30DM. Lê Thủy Hà 10DM. Thụy Spitzner (Eibenstock) 50DM. Liễu Ngân Linh 10DM. Nguyễn Thị Thuồng 10DM. Nguyễn Thị Quyên 20DM. Nguyễn Thị B. Hòa (Görlitz) 20DM. Quân Thị Tàn 10DM. Nguyễn Đức Hòa (München) 20DM. Hà Xuân Loan 20DM. Trần Thị Hoa 10DM. Thanh Bình 5DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Erfurt) 10DM. Đoàn Quang Trang (VN) 10DM. Nghiêm Trọng Thiên 20DM. Nguyễn Thị H. Cúc (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Thị Chính 10DM. Nguyễn Thị Mai 50DM. Lê Ngọc Hường (Parchim) 83DM. Nguyễn Thị Ram (Halle) 10DM. Nguyễn Hữu Thế 20DM. Hà Thị M. Tý (Berlin) 50DM. Đào Thị Chúc (Trier) 50DM. Trần Thị Thủy (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Lý (Bamberg) 10DM. Hoàng Thị K. Toàn 10DM. Văn Lương 20DM. Nguyễn Thế Hoa (Konz) 30DM. Bùi Phượng Hải (Würzburg) 20DM. Ngô Quang Minh (*) 20DM. Vũ Thị Huế 20DM. Huỳnh Văn Nhật (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hải Cường 20DM. Nguyễn Thị B. Khanh (Hornburg) 50DM. Lâm Hồng Sơn 10DM. Lâm Anh Ngọc (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Nguyễn Thị Diệp & Thủy (Königstein) 40DM. Vũ Tiến Long (Leipzig) 50DM. Phạm Thị T. Hường 10DM. Nguyễn Thị Văn (Halle) 13DM. Lê Quốc Khánh 10DM. Nguyễn Thế Dũng (Meerane) 30DM. Nguyễn Chí Cường 20DM. Nguyễn Chất Phúc (Halle) 50DM. Tô Văn Dồi 10DM. Đặng Thị Hạnh (Schwerin) 60DM. Ngô Thị T. Hà (Cottbus) 50DM. Nguyễn Xuân Trường (Leipzig) 30DM. Phạm Đức Học (*) 40DM. Lý Phần Thứ (*) 50DM. Dương Thị Thảo 50DM. Nguyễn Quang Khôi (Dessau) 20DM. Công Tân TN Mỹ Hoa (Aachen) 50DM. Nguyễn Minh Huệ 50DM. Tạ Xuân Khánh (Berlin) 20DM. Hà Thị Hai (GM. Hütte) 20DM. Phạm Thủy Trinh 10DM. Phạm Thị Yến (Achersleben) 20DM. Bùi Thanh Phong (Warendorf) 50DM. Nguyễn Việt Tuấn (D'dorf) 50DM. Cao Thị Tuyết 10DM. Bùi Văn Lập & Kha

Tiên (Hameln/Bremen) 200DM. Hoàng Thị Văn Anh (Halle) 50DM. Lê Thị T. Hiền (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan 50DM. Nguyễn Thái Quang (Metzingen) 20DM. Gđ. Đường Anh Tuệ 50DM. Tăng Bích Thuởng 30DM. Nguyễn Công Thành (Leipzig) 50DM. Cao Văn Phượng (Stendal) 20DM. Đỗ Huy Quý (Velpke) 50DM. Hà Duy Bách (Peine) 10DM. Trần Thị Kim Loan 10DM. Nguyễn Dương Hùng 30DM. Nguyễn Văn Cửu 20DM. Ngô Thị Thúc 2DM. Bùi Văn Hà (Erfurt) 20DM. Gđ. Trương Việt Tuấn 50DM. Nguyễn Thế Hùng 50DM. Trần Thị Bình (Hoya) 10DM. Trần Minh Nghĩa 10DM. Trần Thị T. Huyền (Leipzig) 60DM. Đỗ Thị Luận 10DM. Nguyễn Hoàng Anh 30DM. Trần Thị Nguyệt 30DM. Đinh Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Chin 10DM. Lương Hồng Long (Leipzig) 100DM. Nguyễn Kim Nhung (Holle) 30DM. Hoàng Thị Yến (Vechta) 10DM. Lê Ngọc Khánh 20DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 50DM. Trần Thủy Biện (Erbach) 20DM. Nông Thị Nhung (Leipzig) 40DM. Nguyễn Thị Văn 20DM. Nguyễn Thị T. Bình 5DM. Lê Hồng Anh 10DM. Hà Đình Chi (Dortmund) 50DM. Huế, Micha, Đinh 20DM. Nguyễn Văn Anh (Eisenach) 20DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 50DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 50DM. Lê Mỹ Anh 10DM. Phượng Leschke 20DM. Lê Đình Lý 20DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Trần Ngọc Hạnh 10DM. Gđ. Đình (HH) 20DM. Nguyễn Thị Chi 20DM. Nguyễn Tất Kiên 30DM. Huỳnh Thanh Thủy (Nienburg) 20DM. Bùi Mạnh Hà 10DM. Nguyễn Kim Đức 20DM. Trương Thị Nghĩa 10DM. Nguyễn Đức Thắng 40DM. Trần Minh Kiều 20DM. Trần Quỳnh Anh 20DM. Trần Đức Tuấn 50DM. Hoàng Thị Hoa 20DM. Nguyễn Hoàng Xuân (Schramberg) 40DM. Phạm QuốcDũng (Rathenow) 50DM. Trần Thị Ngọc 40DM. Vũ Hùng Hà (Hannover) 10DM. Đặng Văn Bá 20DM. Đặng Văn Hòa 10DM. Trần Thị Q. Hoa 40DM. Trần Văn Đậu 10DM. Nguyễn Xuân T.M. Huyền 20DM. Phạm Thị Liên 10DM. Tăng Quốc Cỏ (Laatzen) 100DM. Phạm Thị Nga 10DM. Đỗ Thị P. Thảo 20DM. Hương Nguyễn Video 10DM. Trần Thị T. Huyền 50DM. Nguyễn Thị Hường (Gera) 50DM. Trương Thị Lim 20DM. Nguyễn Đường Ngọc (Hettstedt) 40DM. Lai Hồng Vinh (Neuruppin) 300DM. Thị Nhuận Kusawski (Esens) 50DM. Nguyễn Thị Sinh (Marburg) 10DM. Phạm Thị T. Văn 20DM. Trần Thị T. Hoa 10DM. Trần Bích Uyên (Sangerhausen) 50DM. Nguyễn Thanh Nhung 20DM. Nguyễn Văn Tăng 50DM. Nguyễn Hồng Phượng (Hameln) 30DM. Lê Hữu Thắng 20DM. Thu Maleis (Leipzig) 10DM. Hoàng Thị Ngà 20DM. Kiều Quốc Định (Göppingen) 20DM. Nguyễn Sinh Nam 10DM. Trần Minh Bằng 20DM. Hoàng Ngân Giang (Leipzig) 20DM. Phượng Bích Hạnh 20DM. Ngô Đức Cường 20DM. Lý Thị Hân 10DM. Nhuận Hường 20DM. Đỗ Xuân Tinh (Aurich) 10DM. Trần Đình Lộc 20DM. Mai Filung (Bielefeld) 30DM. Hồng Mão Siemon 20DM. Nguyễn Thị Đào 20DM. Nguyễn Việt Tiến (Esens) 10DM. Vũ Quang Đan 20DM. Ngụy Thủy Chiến 20DM. Nguyễn Xuân Minh 20DM. Đặng Thị Lý (Wolfsburg) 20DM. Bùi Thị T. Huyền (D'dorf) 50DM. Trương Nam (*) 40DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Lê Thị Hồng (Erbach) 10DM. Vũ Thị Chung 10DM. Trần Minh Hải 20DM. Thái Thuận Dũng 20DM. Cao Dương (HH) 50DM. Lâm Thị Be (Helmstedt) 50DM. Lê Công Sở (Fabsthausen) 50DM. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 150DM. Phan Hoàng Thạch 10DM. Ngô Văn Quảng 20DM. Hoàng Trung Sơn 20DM. Hồng Hoa (Peine) 10DM. Lê Trọng Đường (Rathenow) 50DM. Nguyễn Ngọc Mạnh 10DM. Lê Đắc Quỳnh (Stuhr) 20DM. Lê Văn Hùng 10DM. Đoàn Xuân Nghĩa 6DM. Châu Thành Sơn (Seesen) 50DM. Trần Thị Đăng 10DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Vũ Đình Hùng 50DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Hoàn & Di (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị Lại 10DM. Wong 10DM. Kewin Loi (Bochum) 100DM. Tham Say Và (*) 50DM. Trần Thị Hạnh (Nienburg) 10DM. Lia Ling 10DM. Bùi Văn Hùng (Bücken) 20DM. Đàm Xuân Dũng (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Phi (Münster) 100DM. Nguyễn Thị Hoa 5DM. Nguyễn Thị B. Hường 10DM. Lê Văn Chương 20DM. Lê Thanh Hoàng (Ahlhorn) 50DM. Lưu Ngọc Tâm 20DM. Mai Đức Hồng 20DM. Nguyễn Thị Tân 10DM. Nguyễn Lân Dũng 50DM. Lê Đình Dung

20DM. Trương Thị Tuyết 20DM. Trần Văn Hiếu (Ilmenau) 50DM. Đỗ Thị T. Hải (HH) 10DM. Đặng Minh Cường 20DM. Bùi Thị T. Minh (Neustadt/Donau) 50DM. Đặng Thị Hưởng (Cottbus) 10DM. Liu Xue Jiao 30DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Trần Thị Nga (Erfurt) 30DM. Nguyễn Như Nghĩa 20DM. Nguyễn Thị H. Liên 40DM. Hà Sâm 10DM. Trần Thu Hằng 20DM. Võ Trần Cường 20DM. Nguyễn Kim Nhung (Thale) 20DM. Đoàn Thị N. Tâm 20DM. Phan Đăng Dũng (Wryhe) 20DM. Chung My Hao (HH) 10DM. Nguyễn Thị Dung 10DM. Lê Thị T. Thanh (Langenhagen) 50DM. Đỗ Thị Hồng 20DM. Lê Văn Khôi 50DM. Trần Văn Thành (Berne) 20DM. Nguyễn Văn Tinh 10DM. Triệu Hoàng Sa (Emden) 10DM. Trần Đắc Trung 20DM. Mai Xuân Chiến 50DM. Phạm Xuân Thắng (Burgdorf) 20DM. Dung Thắng 20DM. Lê Đăng Thiết (Berlin) 40DM. Nguyễn Hải Tuấn (Coswig) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Thị Duyên 20DM. Ân danh 20DM. Nguyễn Tiến Trung 1DM. Nguyễn Thị K. Thủy (Rossdorf) 20DM. Lê Tiến Bình (Esens) 30DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Đỗ Thị T. Hà 20DM. Phan Ngọc Đường (BS) 20DM. Nguyễn Minh Hạnh 20DM. Vũ Thị Xuân Hợi 30DM. Wolfgang Dung Lotz (Ruf) 10DM. Nguyễn Minh Châu 50DM. Isolite Methner 10DM. Vũ Kim Thông 10DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Phùng Quang Quý 100DM. China Rest. Sue Yuen (Laatzen) 50DM. Văn Trí Tài (Helmstedt) 50DM. Lưu Khai Thuận ("") 100DM. Lưu Thu Hường ("") 200DM. Đặng Thúy Hoài 20DM. Nguyễn Văn Yên 10DM. Phùng Xuân Tiến 20DM. Hoàng Văn Trung 10DM. Nguyễn Thị Lan (Chemnitz) 10DM. Bonsei 50DM. Nguyễn Thị H. Loan 10DM. Nguyễn Thị K. Lan 20DM. Fam. Cu 30DM. Nguyễn Huy Trường (Vsimse) 50DM. China Haus (Göttingen) 100DM. Trần Thị Nga 10DM. Hoa Thiện 20DM. Lại Thị Phấn (Koblenz) 50DM. Nguyễn Hữu Phong 10DM. Thi H. Tâm Gropp (Würzburg) 40DM. Trần Bích Hằng 30DM. Nguyễn Thanh Sơn 10DM. Bùi Bá Long (Chemnitz) 30DM. Đặng Thị T. Hường 10DM. Nguyễn Minh Toàn (Dillenburg) 20DM. Khanh (Celle) 10DM. Trần Đ. Hạnh 20DM. Ngô Nhật Thành 40DM. Đỗ Đình Công (Hameln) 20DM. Hoàng Anh (München) 20DM. Giang V. Hao 10DM. Fam. Voeung 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Hường 50DM. Huỳnh Châu T. Mau (Nürnberg) 100DM. Nguyễn Tuấn Hải 10DM. Đặng Thị Hợp (MD) 20DM. Lưu Hồ Lan 20DM. La Tý (Nordhorn) 50DM. Đinh Quang Trung (Torgau) 30DM. Nguyễn Văn Quang 50DM. Trương Văn Minh 50DM. Dương Kim 10DM. Nguyễn Mậu Giáp (Offenbach) 20DM. Trần Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thị La (Einbeck) 20DM. Lê Thị T. Hường 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Thale) 20DM. Trần Hạ Lý 10DM. Nguyễn Thị Nhi 10DM. Nguyễn Xuân Dũng 50DM. Vũ Thanh Hằng (Dessau) 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Nguyễn Thanh Thủy 20DM. Lê Thị Hường 20DM. Lê Thanh Bình (Hagen) 30DM. Ân danh 20DM. Võ Thị H. Hường 10DM. Cường, Tuyết, Hải (Heide) 20DM. Nguyễn Đức Hải 50DM. Hón, Dung, Trang 10DM. Nguyễn Xuân Cũ 10DM. Nguyễn Văn Toi (Münster) 20DM. Hà Hoa Thanh 50DM. Quan Hữu Chí (Peine) 20DM. Nguyễn Công Trí (MD) 50DM. Lê Văn Vãn & Luyến 20DM. Fam. Chong Chok Fan (Osnabrück) 50DM. Đặng Thị Mai (MD) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Gđ. Đỗ 30DM. Vũ Văn Vương 20DM. Hồ Thị Lan Châu 20DM. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 40DM. Đặng Thị M. Ngọc (Lippstadt) 10DM. Nguyễn Thị Kim Thu (Hameln) 20DM. Thi Du Sieber 10DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng 50DM. Đoàn Thị P. Thu (Apolda) 10DM. Lê Minh Khanh (Hannover) 50DM. Nam & Kai 20DM. Zhu Xiao Feng 31DM. Đoàn Kim Huệ 20DM. Ming Graben (Langenhagen) 40DM. Trịnh Đức Toàn 20DM. Tran 20DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Lâm Hồng Phúc ("") 20DM. Trần Đức Toàn (Hasede) 20DM. Nguyễn Quốc Bảo (Buchholz) 20DM. Trần Thị K. Quyên (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 50DM. Gđ. Đặng Đình Thoa 30DM. Khuất Bằng (Bad Eilsen) 20DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10DM. Võ Văn Phú & Thu (FF/M) 50DM. Nguyễn & Hồ 20DM. Ngô Đức

Thắng & Trang 20DM. Nguyễn Thị K. Sinh 20DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Hoàng (Melle) 20DM. Phạm Thị K. Thắng (FF/M) 20DM. Hoàng Mai Anh 10DM. Trịnh Thị D. Hiền 20DM. Hiếu & Phương (Einbeck) 20DM. Đặng Quốc Chi & Tó 40DM. Dung (Celle) 20DM. Lê Thị Hằng (Hannover) 30DM. Thái Thanh Trung 20DM. Trần Minh Châu 10DM. Lý Hạnh 20DM. Trương Quang Phú (Müden) 10DM. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 20DM. Cao Thị K. Thắng (Barßel) 30DM. Trần Văn Quế 20DM. Nguyễn Mạnh Lâm 20DM. Cao Thị Hằng (Nienburg) 10DM. Phượng Thị Bình (Hachenburg) 20DM. Nguyễn Mạnh Hà (Mainhausen) 50DM. Trần Minh Nam (Melle) 30DM. Dương (Celle) 20DM. Vũ Mạnh Hà (Erfurt) 10DM. Nguyễn Văn Việt 10DM. Nguyễn Phượng Liên (Wutha) 20DM. Lê Thế Minh ("") 50DM. Nguyễn Thị Lúong 10DM. Phạm Anh Tuyết (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Tiến 10DM. Nguyễn Anh Vũ 50DM. Tong Xie 10DM. Trần Thanh Lực 20DM. Lê Thị Chép 10DM. Trần Thị B. Ngọc 10DM. Lê Hoàng Văn (Halberstadt) 50DM. Nguyễn Thái Tâm 20DM. Vũ Quốc Huy 20DM. Lý Kim Phượng (Münster) 50DM. Nguyễn Thị Phụng 60DM. Phan Đăng Nhà 20DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 20DM. Trần Kim Ngọc 50DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 40DM. Bùi Thị P. Khanh (K'Lautern) 50DM. Hoa Nguyễn (FF/M) 50DM. Cao Thị Kim Sa (Fischbachtal) 50DM. Nguyễn Thị M. Trang 10DM. Nguyễn Thị H. Thu 20DM. Nguyễn Văn Khang (Goslar) 20DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 50DM. Bùi Thị Hạnh 10DM. Diệu Thuận 10DM. Yến Thắng (Burgdorf) 10DM. Đoàn Thị Định (Schonnengen) 30DM. Thi Dung Oesterle 20DM. Trần Chiến Thắng 20DM. Vũ Văn Trường (Osteel) 10DM. Tuấn Thủy 10DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Trần Thị Thiết 30DM. Trần Nguyệt Lam (Laatzen) 10DM. Phan Thanh Sâm (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị N. Thủy 20DM. Nguyễn Thị T. Hường (Neustadt/W) 10DM. Lan & Khoa 20DM. Vũ Văn Thanh 20DM. Nguyễn Văn Bình (Mülheim) 20DM. Trần Thị B. Ngọc 5DM. Cao Thị Văn 20DM. Dương Mỹ Phụng 10DM. Mai Thị Toan (Gardelegen) 30DM. Trương Ngọc Nga 10DM. Nguyễn Hồng Dương 20DM. Danh Loan (Darmstadt) 50DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Phạm Thị Xuân Đào 10DM. Vũ Thị Thoa 10DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Phạm Thị Yến (Steinfurt) 10DM. Phan Kiến Tường (Celle) 20DM. Đinh Hữu Trí 20DM. Trần Ngọc Ta (Peine) 20DM. Fam. Phung (BS) 300DM. Đào Thị Thu Hằng (Buxtehude) 100DM. Trần Ngọc Dũng 10DM. Nguyễn Ngọc 20DM. Huỳnh Thị Tuyết 20DM. Lê Thanh Hải (Steinheim) 20DM. Lê Liêng 10DM. Mai Thanh Hường 20DM. Vũ Minh Thoa (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thị Đ. Giang (Diesenbach) 50DM. Hà Thị Dung 20DM. Thiện Hiền & Thiện Châu 50DM. Lê Thị Tuyết (Köthen) 50DM. Phùng Kim Thái 20DM. Trần Thị Tiệp (Oberursel) 50DM. Trần Thị Như Tâm 20DM. Trần Quốc Khanh 10DM. Nguyễn Tiến Hưng (VN) 20DM. Đinh Văn Điền 20DM. Huỳnh Thị K. Như (Essen) 50DM. Trần Kim Thêm (Hannover) 20DM. Lê Đình Hiệp ("") 20DM. Ngô Văn Xuân ("") 20DM. Lê Thế Minh 20DM. Đỗ Nhân Hậu 20DM. Trần Văn Tài 20DM. Nguyễn Anh Cường (Burgdorf) 20DM. Trịnh Thị Thanh 20DM. Hoàng Hiền (Koblenz) 50DM. Lâm Văn Quang (FF/M) 50DM. Nguyễn Xuân Kiên ("") 20DM. Vũ Thị Nhiên 8,5DM. Nguyễn Thị Lê 35DM. Dương Văn Huân (Ronnengen) 30DM. Vương Tuấn Vũ 20DM. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 100DM. Trần Thanh Quang 20DM. Nguyễn Văn Phúc (Krefeld) 20DM. Triệu Quốc Đạt 10DM. Fam. Goh 200DM. Vũ Thị Nga 20DM. Phan Việt Tường (Zeit) 50DM. Nguyễn Thị T. Hường 20DM. Phan Văn Phượng 20DM. Phạm Thị Hằng 20DM. Vũ Duy Phong 20DM. Trần Thị Hoài (Wolfburg) 20DM. Lương Tô Muối 20DM. Trần Thị Nè 20DM. Lê Thị B. Minh 10DM. Trần Thị Hường 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Lemwerder) 20DM. Trần Kim Sinh 10DM. Lương Hữu Tử (Berlin) 20DM. Thiện Kim 50DM. Nguyễn Quốc Bình (Hannover) 10DM. Phan Thị K. Dung (Aachen) 20DM. Hứa Xuân Hên (Stuttgart) 50DM. Dat Trang (Berlin) 80DM. Nguyễn Thị Quý 20DM. Trần Mạnh Chí 20DM.

Nguyễn Văn Quan 20DM. Mai Thị Lê (Chemnitz) 10DM. Đỗ Thị M. Chắc (Plauen) 10DM. Dũng & Lượm 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Phú 20DM. Nguyễn Thị Liên (Nisterberg) 20DM. Trần Thị Văn 20DM. Nguyễn Thị Lúong 6DM. Long Thị Tâm (Dessau) 120DM. Như Dieter Hartmann 10DM. Trương Thị Thuần (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thị Hai 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Phan Đức Phú (Erfurt) 10DM. Lê Hoàng Yến 20DM. Đào Thu Thủy (Hannover) 20DM. Phạm Mạnh Tiến 10DM. Nguyễn Văn Đông (Eltmann) 20DM. Nguyễn Tuấn Đức 20DM. Phan Thanh Tân (B. Erbsdorf) 50DM. Nguyễn Thị T. Hải (Wismar) 40DM. Bùi Thị Việt Hà (Grünberg) 50DM. Vũ Thị T. Thủy 10DM. Nguyễn Văn N. (Esterwagen) 50DM. Triệu Duy Thanh 20DM. Hoàng Thị Thủy (Jaderberg) 40DM. Hoàng Thị Ái Vinh 20DM. Trần Thu Hằng (Dessau) 20DM. Ray 10DM. Nguyễn Đức Bình 20DM. Nguyễn Phi Lam (Hameln) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Vũ Mạnh Chiến (Stemberg) 10DM. Nguyễn Thị M. Hồng 20DM. Phạm Văn Hường (Plauen) 20DM. Vũ Thị T. Huyền (Clausthal) 20DM. Ngô Quốc Ân (Laatzen) 40DM. Vũ Văn Đan 20DM. Lê Trọng Sơn 40DM. Nguyễn Đức Phú 20DM. Đặng Văn Huy (Schonyen) 50DM. Trần Thị B. Yến 70DM. Lê Thị Vũông 10DM. Phùng Tuấn Anh 10DM. Vũ Văn Cường (Bellingen) 100DM. Trịnh Minh (Göttingen) 30DM. Thị Đỗ Thanh Frevet (Norden) 20DM. Từ Xuân Mai 70DM. Hà Phương 20DM. Nguyễn Tiển Nam 10DM. Trần Hồng Chuyền 9DM. Mai Đình Hòa (MD) 10DM. Lê Thanh Châu 20DM. Quang & Thủy 20DM. Nguyễn Thị M. Lý (Rogenburg) 10DM. Nguyễn Thị Anh Văn 10DM. Lê Thị B. Liễu (D'ordf) 20DM. Lê Thị Sang 20DM. Lê Thị Xem 20DM. Nguyễn Thị Diệp (Hannover) 10DM. Nguyễn Kim Yến (Emden) 20DM. Nguyễn Kim Phúc 20DM. Anton Ly (Vechta) 50DM. Nguyễn Thị Thỏ (Berlin) 20DM. Lê Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Đỗ Quang Phú (Brandenburg) 50DM. Trần Hoài Nam 20DM. Ngô Thị Lan 10DM. Đinh Hùng Minh 10DM. Đỗ Thị B. Nga 10DM. Trần Thị B. Liên 20DM. Nguyễn Ngọc Hào (Bad Beuthem) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Hannover) 20DM. Lương Văn Vinh (Hiller) 100DM. Lê Việt Hai 10DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 20DM. Vũ Đức Khanh (Weinböhla) 50DM. Fam. Khaihung Vương 60DM. Chong Y.K. 20DM. Tạ Thị Phi Nga (B. Eilsen) 20DM. Wei Biao 20DM. Trần Văn Thanh (Berne) 50DM. Lâm Kim Yên (Dresden) 20DM. Diệu Phụng (Langen) 20DM. Nguyễn Thị K. Loan (Salzgitter) 20DM. Bùi Thị K. Huế 10DM. Từ Chí 50DM. Nguyễn Văn Phong (Paderborn) 50DM. Fam. Lương Vi Cường 180DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 20DM. Lâm Thị Diễm (Aurich) 10DM. Nguyễn Đức Nhật 40DM. Gđ. Vũ 10DM. Hoàng Thị K. Oanh 10DM. Bùi Thị K. Liên (Goslar) 10DM. Fam. Choong L.S. 50DM. Nguyễn Đức Nhật (B. lburg) 10DM. Tiết Khanh 50DM. Ân danh 20DM. Ngô Quỳnh M. Diên 50DM. Gđ. Di (Bielefeld) 30DM. Lâm Quỳ Xám ("") 30,45DM. Phùng Tùng Uu 30DM. Lý Ngọc Lệ 50DM. Gđ. Duyệt 60DM. Châu Xi. Kéo 20DM. Búng Xinh 140DM. Ân danh 60DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 20DM. Trần Thanh (Würzburg) 100DM. Vũ Thanh Tùng (Hildesheim) 20DM./-

● ĐỀN TRÍ TUỆ

ĐH. Nguyễn Thị Mai (Villingen) 50DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 20DM. Ngô Thị Thắng (FF) 20DM. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 10DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzgungen) 2DM. Lý Hồ Phúc An (Darmstadt) 12DM. Hứa Tuệ Min (Wilhelmshaven) 30DM. Hứa Tiến Giảng ("") 30DM. Hà Văn Thành (FF) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Đặng Ngọc Hà (Ludwigshafen) 44DM. Nguyễn Lê (Karlsruhe) 10DM. Quang Thị Kim Hữu (Braunlingen) 30DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 50DM. Đặng & Nguyễn (Offenbach) 10DM. Bích Thủy (Parsberg) 10DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 10DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 50DM. Liễu Thị Thà (BS) 10DM. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 200DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 40DM. Phạm Thị Ngung (Irrel) 8DM.

Nguyễn Thị Giỏi (Bi) 100FB. Bùi Thị Mai (Ehrenburg) 10DM. Quách Xuân Hoa (Landstuhl) 10DM. Tuyết Berdami Phạm (Milteneburg) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 240Kr. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 50DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 20DM. Trương Hạnh (*) 10DM. Trương Tuyết Nhi 10DM. Trông Trọng Nhân 10DM. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 26DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 10.000Lire. Nguyễn Thị Minh Tâm (Köln) 20DM. Đặng T.L (Pháp) 40DM. Quách Trung Dũng (Michelbach) 10DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 2DM. Lê Văn Trùng (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Sang (*) 20DM. Lê Thị Hoa (*) 20DM. Lê Văn Mỹ (*) 100DM. Lê Văn Ánh (*) 20DM. Lê Văn Tâm (*) 40DM. Ngô Thắm Tuấn 20DM. Lâm Thị Maier (Neu-Ulm) 10DM. Lê Thị Sương (Oldenburg) 20DM. Dư Thị Mỹ Dung (Pháp) 100FF. Trương Triệu Bắc 10DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 2DM. Nguyễn Thị Thái Lan (Suisse) 30FS. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 10DM. Hồ Thu Anh (Mammendorf) 200DM. Lan-Blumenstock (Wiesenbach) 16DM. Nguyễn Tăng Lộc & Kim Hiếu (Fürth) 100DM. Đức Hường & Diệu Tịnh (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Nhà (Pháp) 100FF. Đặng Thị Thu Vân (Alteneuring) 100DM. Võ Thị Hường (Augsburg) 10DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 2DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (*) 100Kr. Phan Kim Oanh (Sugeheim) 20DM. Lê Tâm Bích (Bi) 100FB. Lê Văn Thanh (*) 500FB. Tà Nhuận (FF) 10DM. Đặng Văn Hòa (Heme) 20DM. Ngô Quế Châu (Dachau) 30DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 20DM. Đoàn Cúc Chi (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Khánh Thu Lan (Regensburg) 20DM. W.K. Nguyễn Chi (Lindenberg) 30DM. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 30DM. Thiện Lương & Thiện Ý (Hannover) 20DM. Lê Thị Bích Tung (*) 20DM. Minh Tôn (Laatzen) 20DM. Viên Tuyết (*) 50DM. Trông Minh (Hildesheim) 10DM. Phạm Thị Tuyết Mai (*) 10DM. Trương Tuyết Trinh (*) 10DM. Trông Tuyết Nhung (*) 10DM. Nguyễn Thị Hà (*) 20DM. Phạm Văn Sơn (*) 40DM. Phạm Văn Dũng (*) 10DM. Đỗ Thị Cúc (*) 10DM. Phạm Thị Bích Ngọc (*) 10DM. Phạm Thị Thúy Nga (*) 10DM. Phạm Thị Cẩm Hằng (*) 10DM. Hồ Tấn Bích Tiên (Isernhagen) 20DM. Ngô Bạch Gina Phương Quyen (Hannover) 20DM. Hà Phước Minh Thảo (*) 25DM. Jasmin Garten (*) 20DM. Mai Xuân Diệu (*) 10DM. Phan Thị Nhị (Laatzen) 20DM. Tâm Lương (FF) 60DM. Thiện Niệm & Thiện Thanh (Gehren) 40DM. Trương Tuy Thành (Neustadt) 20DM. Trương Thị Anh Hoa (*) 20DM. Trương Mỹ Linh (*) 20DM. Vũ Đình Hải (*) 10DM. Lê Văn Anh 30DM. Bàn Minh Thành (Wedel) 10DM. Ô Thị Hai (Haren) 20DM. Tô Nguyễn (Augsburg) 20DM. Nguyễn (Roßdorf) 30DM. Trần Thị Duyên (Sweden) 100Kr. Lâm Hữu (*) 100Kr. Hồ Thị Lượm (*) 100Kr. Trần Văn Sanh (*) 100Kr. Trần Văn Nhứt (*) 100Kr. Trần Thị Nga (*) 100Kr. Trần Văn Hoàng (*) 100Kr. Trần Văn Đạo (*) 100Kr. Trần Thị Tuyết Nga (*) 100Kr. Phùng Yến Bình (*) 100Kr. Trần Thu Hà (Göttingen) 20DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 50DM. Vũ Thị Chánh 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20DM. Thái Sến (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 15DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (*) 10DM. Đào Ngọc Phượng (Hamburg) 20DM. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 50FF. Trần Thị Tươi (Đan Mạch) 500Kr. Kunde Marie Nöelle (Loccum) 10DM. Kevin Nguyễn (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Trí & Nguyễn Tử (Neu Anspach) 50DM. Minh Tấn (Darmstadt) 50DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Hường Göringer (V.S.Villingen) 20DM. Võ Tông (München) 10DM. Nguyễn & Đỗ (Berlin) 30DM. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 50DM. Hà Ngọc Dư (*) 20DM. Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 10DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Ngô Kim Dung (Anh Quốc) 5Anh kim + 50FF. Cẩm Hường Quan (BS) 10DM. Trần Mao (*) 20DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Võ Thị Huệ (Bi) 400FB. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 25.000Lire. Nguyễn Vũ Hào (Lippsatdt) 20DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Wedel) 10DM. Thiện Bảo Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 10DM. HLĐH Minh Thanh Lê Kim Long 10DM.

Viên Hồi Trần Thị Oanh 10DM. Viên Tiên Lê Anh Đào 10DM. Viên Mỹ Lê Thị Hồng Nhung 10DM. Lê Anh Tuấn 10DM. Đặng Thị Phượng Nga (München) 10DM. Phan Duy Cơ (Osnabrück) 10DM. Hà Văn Tú 20DM. Trần Thị Thu Loan (Krefeld) 50DM. Tịnh Quang (Anh Quốc) 10Anh kim. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 10DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 50FF. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 30DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 10DM. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 30DM. Hàn Thị (BS) 20DM. Ngô Tuyết Trĩ (*) 20DM. Đặng Văn Lương (*) 10DM. Lý Cẩm Liên (*) 10DM. Đặng Túy Khanh (*) 10DM. Đặng Chương Nhân (*) 4DM. Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 20DM. Trần Hữu Lương (Neu Anspach) 50DM. Nguyễn Tửông Nhân (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Văn Chính (Aurich) 50DM. Diệu Thuần (FF) 10DM. Udo Kunde 10DM. Marie Louise Kunde 7DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Fürth) 20DM. Trần Minh Hùng (*) 10DM. Bùi Hồng Mạnh (*) 20DM. Nguyễn Thu Cúc (GM. Hütte) 2DM. Vũ Thị Yến (Karlsruhe) 20DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 10DM. Thiện Pháp & Thiện Huệ (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Ngọc Trần (München) 20DM. Nguyễn Minh Bình & Tùng (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị H. Minh (Aachen) 20DM. Thiện Châu (Bremen) 10DM. Nguyễn Đông Hải (Freiburg) 10DM. Lưu Thị Phòng (Erbach) 30DM. Huỳnh Cathy (Gomaringen) 20DM. Nguyễn Thanh Thiện (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị T. Dung (*) 20DM. Nguyễn Thị T. Tường (*) 20DM. Nguyễn Thị T. Vân 20DM. Fam. Bathke (Gießen) 50DM. Lý Huệ Lan (Wittmund) 50DM. Hứa Xa (*) 50DM. Thiện Căn (Laatzen) 50DM. Ấn danh (Künzelsau) 50DM. Nguyễn Tiến Nam & Hoa (Ismaning) 600DM. Nguyễn Thị Thuận (Bad Gandersheim) 5DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 12DM. Phạm Chí Huy (Liblar) 10DM. Trần Kim Phượng Nenburg) 20DM. Trần Muối & Trương Mãn & Huỳnh Thị Châu (München) 100DM. Quách Liêm (Sweden) 100Kr. Trần Đình Trung (*) 100Kr. Trần Ngọc Loan (*) 100Kr. Nguyễn Thanh Thủy (*) 100Kr. Thái Trí Hồng (*) 100Kr. Trần Đình Huệ (*) 100Kr. Trần Đình Bình (*) 100Kr. Trương Ngọc Huệ (*) 100Kr. Mã Thị Khiếu (*) 100Kr. Đỗ Vi Tài (*) 100Kr. Đỗ Vi Nghĩa (*) 100Kr. Đỗ Vi Thắng (*) 100Kr. Đỗ Ngọc Hào (*) 100Kr. Đỗ Ngọc Yến (*) 100Kr. Lê Trí Dũng (*) 100Kr. Ngô Kent (*) 100Kr. Ngô Cindy (*) 100Kr. Nguyễn Thị Thanh Thủy (*) 100Kr. Trần Bảo Quyền (*) 100Kr. Trần Hữu Toàn (*) 100Kr. Trần Hữu Trí (*) 100Kr. Trần Hải Hưng (*) 100Kr. Trần Minh Đức (*) 100Kr. Trần Huy Dzan (*) 100Kr. Trần Huy Đôn (*) 100Kr. Huỳnh Ngọc Minh (*) 100Kr. Lý Chí Tu (*) 100Kr. Trần Ngọc Cẩm (*) 100Kr. Lâm Văn Phát (*) 100Kr. Trần Ngọc Cẩm (*) 100Kr. Lưu Tân Minh (*) 100Kr. Trần Ngọc Châu (*) 100Kr. Nguyễn Văn Luật Mai (Dresden) 10DM. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 10DM. Huỳnh Ngọc Thủy (Erbach) 10DM. Mai Thị Tâm (Vlotho) 30DM. Gđ. Thu & Tử (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Bình (Nga) 10US. Lâm Tuy Liên & Quang (FF/M) 20DM. Trần Thị Kim Loan 10DM. Quan Huệ Phượng 10DM. Phan Thị T. Hồng 50DM. Nguyễn Thị Thuần (Osnabrück) 10DM. Fam. Ung (Bremerhaven) 190DM. Dương Xuân Lang 20DM. Thiện Đạo 50DM. Trần Hoàng Minh 30DM. Lâm Văn Thanh (FF/M) 20DM. Quang & Loan & Nhật 18DM./-

● ẤN TỐNG

ĐH. Nguyễn Thị Mai (Villigen) 20DM. Nguyễn Vũ (Anh Quốc) 10 Anh kim. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Sang (*) 20DM. Lê Thị Hoa (*) 20DM. Lê Văn Mỹ (*) 100DM. Lê Thị Anh (*) 20DM. Lê Văn Tâm (*) 40DM. Ấn danh 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. Trần Quốc Thiệu (Sittensein) 7DM. Đặng Văn Hòa (Heme) 30DM. Thiện Hiếu & Diệu Kim (Pháp) 100FF. Trương Văn Tích (Koblenz) 50DM. Ấn danh 16,70DM. Nguyễn Thị Sơn (Gräfenhainischen) 50DM. Ấn danh (Ludwigshafen) 20DM. Lê Thị Liên 100DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Gđ. ĐH Thái Nữ & La Tô Muối (Göttingen) 200DM. HHHL ĐH Thái Bình. Nguyễn Minh Bình & Tùng & H.Hà

(Chemnitz) 100DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 10DM. Ấn danh 10DM. Huỳnh Tường 50DM. Diệu Trưng & Diệu Thanh 20DM. Dr. Phan Huy Oánh (Bonn) 50DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 50DM. Nguyễn Thị Khánh (Woltersdorf) 100DM.

● PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

ĐH. Nguyễn Thanh Tâm (Trier) 130DM. Gđ. Thiện Lương & Thiện Ý (Hannover) 65DM. HHHL PT Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình. Gđ. Viên Tuyết (Laatzen) 40DM. Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 30DM. Đức Thị Hiền (Saarbrücken) 30DM. Nguyễn Thị Phượng (Wiesbaden) 50DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 50FF. Khuê Phụng Mỹ (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Đỗ Thị Phái Zimmermann (*) 50DM. Lê Phước Nghĩa (Frankfurt) 30DM. Trương Tuy Thành & Trương Thị Ánh Hoa & Trương Mỹ Linh (Neustadt) 700DM. Ấn danh 50DM. Lê Văn Khiết (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị K. Thanh (Hannover) 20DM. Thái Văn Dũng 50DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 60DM. Cáp Trọng Dũng (Gräfenheimischen) 50DM.

● NGHI TRÌ CHỦ ĐẠI BI

ĐH. Ấn danh (Künzelsau) 800DM. Lý Thị Bạch Tuyết (Hamburg) 600DM, chuyển từ việc in Bạch Y Thần Chú.

● BA KINH TỊNH ĐỘ

ĐH. Ban Hướng Dẫn GĐPTVNTN Đức Quốc 50DM & Trương Minh N.H. (Hildesheim) 280DM, HHHL ĐH Tâm Liên Nguyễn Thị Tuyết Mai.

● KINH PHÁP HOA

ĐH. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 50DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 100DM.

● KINH DƯỢC SỬ

ĐH. Trang Văn Huy (Eislingen) 60DM. Vamaxay Hồng (Pháp) 100FF. Quang & Loan & Nhật 32DM. Đình Anh Dũng (Berlin) 50DM.

● KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Đỗ Bá Vinh (Bi) 50DM.

● KINH DI ĐÀ

ĐH. Đỗ Bá Vinh (Bi) 50DM.

● TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Lê Kim Hường (Heilbronn) 100DM. Đỗ Bá Vinh (Bi) 50DM.

● TÔN TƯỢNG ĐỊA TẠNG

ĐH. Tịnh Quang (Anh Quốc) 10 Anh kim. Lâm Thị Kim Loan (Neu-Ulm) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Thủy (Wilhelmshaven) 150DM. Bùi Duy Nguyễn (Erbach) 50DM. Ấn danh (Hannover) 50DM. Cô Hạnh Châu (Chùa VG) 100DM. Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Lại Ngọc Hải & Huyền (FF) 50DM. Đặng Quốc Khanh (Wuppertal) 40DM. Ấn danh 100DM. Thiện Liên Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM.

● TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Vũ Thị Đầu (Aachen) 30DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 40DM. Trương Kim Nam (Koblenz) 20DM. Gđ. Tsang (Rietberg) 200DM. Tham Say Va (Bochum) 20DM. Nguyễn Thị Minh Triết 50DM. Lại Ngọc Hải & Huyền (FF) 50DM.

● MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Max Smolinski (Bochum) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Sáu. Nguyễn Tiến Sinh (Việt Nam) 120DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 240DM. HLĐH Đỗ Văn Nghiễm và Nguyễn Thị Thèo. Châu Thị Như Mai (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Thị Xuân Yến (USA) 80US. Hứa Vinh Sĩ (Stuttgart) 120DM. Dương Thị Hói (*) 120DM. Hứa Xuân Mai (*) 120DM. Đỗ Ngọc Hai (*) 120DM. Nguyễn Thị Hà (Braunschweig) 120DM. Han Thái (Beverungen)

120DM, HLĐH Thái Bình & 120DM La Tô Muối. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM, HLĐH Nguyễn Thị Bảy. Trùng Minh N.H (Hildesheim) 120DM, HLĐH Tâm Liên Nguyễn Thị Tuyết Mai. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM, HLĐH Nguyễn Thị Bảy. Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 240DM, ĐH Trần Thị Anh & HLĐH Tôn Thất Trác.

● CÔ NHI VIỆN & CÙI & MÙ & ĐƯỜNG LÃO

ĐH. Ấn danh (Erkelenz) 20DM. Ngô Kim Loan (Baesweil) 10DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 50DM. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 20DM. Nguyễn Văn Tý (Weil am Rhein) 30DM. Đinh Ngọc Thống (*) 30DM. Võ Thị Ngọc Em (Burgweitz) 50DM. Bánh Thấm Cường (Wiesbaden) 50DM. Trưởng Thục Thanh (Albstadt) 50DM. Nguyễn Thục Vy (Hòa Lan) 75DM. Chân Như & Chánh Pháp (Hòa Lan) 100DM. Nguyễn Đình Vũ (*) 50Guld. Phạm Thị Đông (Áo) 100Schl. Wäscherei Nina (Frankenthal) 50DM. Trần Văn Nghê (*) 50DM. Thái Thủy San (Oldenburg) 50DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10DM. Thiện Lương & Thiện Ý (Hannover) 40DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 50FF. Gđ. Nguyễn Trần (Stuttgart) 50DM. Tăng Bích Phan (Münster) 30DM. Thủy Hạnh (Mainz) 30DM. Huỳnh Thị N. Thủy (Erbach) 20DM. Lý Thu Bốn (Ý) 50.000Lire. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 100DM. Đỗ Thị Bích Châu 100DM. Tô Hoàng Dũng (Bayreuth) 30DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Vũ Thành (Pforzheim) 20DM. Thái Quang Minh (Erlangen) 100DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 100DM. Lưu Phước Lợi (Nordhorn) 20DM. Cổ Hạnh Châu (Chùa VG) 100DM. N.T. Dung (USA) 20US. Nguyễn Lê Dân (Bernkastel-Kues) 50DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 20DM.

● PHẬT ĐÀN

ĐH. Trưởng Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr.

● VU LAN

ĐH. Quảng Vương (USA) 20US. Diệu Thiện (*) 20US. Chiêu Hường (*) 20US. Sơn & Hiền (*) 40US. Trưởng Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Gđ. Nguyễn Trần (Stuttgart) 100DM + 50DM Rằm tháng Tư.

● AN CỬ KIẾT HẠ

ĐH. Võ Thị Nga (USA) 400DM. Gđ. Lê Trần (Ravensburg) 100DM. Gđ. Liêu Trần (*) 100DM. Diệu Thuận (Frankfurt) 50DM.

● HỖ TRỢ TẶNG-NI DU HỌC ẤN ĐỘ

ĐH. Phạm Thu Hải (USA) 500US & ĐH Giang (*) 40US & Kim Gonzalez (*) 100US & Trần Bất Lư (*) 50US & Chiêu Hường (*) 50US & Quảng Vương (*) 100US & Thủy / Mẫn (*) 20US & Sơn / Hiền (*) 100US, HHHL ĐH Diệu Kim Phạm Thị Hồng. Ấn danh (Ludwigshafen) 20DM.

● QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thục Vy (Hòa Lan) 50DM. Phan Phước (*) 25DM. Trần Thị 50DM. Ấn danh (München) 30DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld. Phan Phước (*) 25Guld. Trần Thục Thy (Pforzheim) 30DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Trình Trọng Nghĩa (München) 100DM. Ấn danh 100DM.

--do Chùa Viên Giác nhận--

● ỦNG HỘ TẶNG NI

ĐH. Trần Thị 50DM.

● TU BỔ & SỬA CHỮA CHÙA

ĐH. Thái Quang Minh (Erlangen) 50DM. Phạm Bùi (Rostock) 20DM. Dư Thị Mỹ Dung (Pháp) 200FF. KRAVAG 3.666,60DM. Lan-Blumenstock (Wiesenbach) 24DM. Trần Hồng Ngọc 20DM. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Vũ Thủy 100DM. Nguyễn (Roßdorf) 50DM. Khanh Vũ (Krefeld) 65DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Phạm Thị Đông (Áo) 300Schl. Xuyên Văn Tiêu (Canada) 50Can. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Gräser Thị Kim Chung

10DM. Đào Ngọc Sơn (MD) 50DM. Đỗ Bằng Sĩ 50DM. Ngô Phú Hải & Hường 1.000DM. Quan Long Thành 1.500DM. Hồ Văn Thống 50DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 200DM. Bernd Kammern (Bad Soden) 500DM. Đinh Văn Lý 50DM. Chi Hội và PTVN tại Nürnberg & Fürth & Erlangen 3.000DM. Ấn danh (München) 1.000DM. Đặng Anh Tuấn (St. Valsmund) 50DM. Nguyễn Tiến Nam & Hoa (Ismaningen) 100DM. Trần Thị Quang (Bendorf) 50DM. Vũ Thành (Pforzheim) 20DM. Lý Thị Hoa (*) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 50DM. Gđ. Phạm Văn Hải (Giesen) 30DM. G. Marckwardt (HH) 10DM. Mỹ Hạnh v. Sniky (USA) 100US. Vũ Thế Hạ (Worbis) 20DM. Gđ. Đặng Xuân Hùng 50DM. Vũ Quốc Túy (Greifswald) 20DM. Tô Thanh Hoa (Berlin) 50DM. Phạm Thị Hoa (Gera) 50DM. Mai Quang Tuyến 10DM. Nguyễn Thanh Tân (Hamel) 20DM. Huỳnh Thị Dung 20DM. Đỗ Minh Dũng 1.150DM. Đỗ Bá Vinh (Bi) 100DM. Trần Hoàng Anh (Hildesheim) 10DM. Đặng Đình Lương 20DM. Trưởng Thị T. Nga (Aschersleben) 30DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 30DM. Phan Văn Thuận 10DM. Lê Văn Lợi (Schwab. Grmund) 20DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Quảng Tâm & Ngọc Hồng (BS) 2.000DM. Thiện Niệm & Thiện Thanh (Gehren) 1.000DM. Gđ. ĐH Thiện Ý (Hannover) 100DM. Lâm Trần & Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Lý Huỳnh Sĩ (Stuttgart) 1.000DM. Rest. Dynastie (Garbsen) 300DM. Phùng Thu Hằng (Hannover) 85DM. Trần Xuân Tú (*) 85DM. Nguyễn Văn Tây (*) 50DM. Nguyễn Văn Năm (*) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh (*) 100DM. Nguyễn Phú Đức (*) 100DM. Gđ. Thiện Ý (*) 85DM. Thiện Cán & Diệu Nữ (Laatzten) 100DM. Gđ. ĐH Viên Tuyết (*) 100DM. Phạm Hoàng Kim Trang (Suisse) 50DM. Cao Minh Tuấn (Mannheim) 20DM. Phúc Thịnh (Aachen) 5.000DM.

● TRAI TẶNG

ĐH. Trần Văn Thám (D'dorf) 20DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 20DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Lê Kim Hường (Heilbronn) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (Hannover) 20DM.

● CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Trưởng Thục Thanh (Albstadt) 50DM. Đinh Minh Tuấn 100DM.

● HƯƠNG LINH KÝ TỰ

ĐH. Max Smolinski (Bochum) 150DM, HLĐH Nguyễn Thị Sáu. Nguyễn Trần Thị Lương (Dietzenbach) 150DM, HHĐH Trần Công Trưởng. Từ Quang Minh (Münster) 150DM, HLĐH Từ Triệu Tinh. Đức Hường & Diệu Tịnh 200DM. Vũ Thị Ngọc Dung (Zwickau) 150DM, HLĐH Cao Minh Tấn. Trưởng Minh N.H. (Hildesheim) 150DM, HLĐH Tâm Liên Nguyễn Thị Tuyết Mai. Nguyễn Đoàn Trang (Hannover) 150DM, HL ĐH Nguyễn Tiến Giảng.

● TRẺ EM NGHÈO ẤN ĐỘ

ĐH. Ấn danh (Ludwigshafen) 10DM. Cao Thị Yến & Lê Tiến & Thiện Bách (Berlin) 20DM.

● TRẺ EM NGHÈO PHI CHÂU

ĐH. Cao Thị Yến & Lê Tiến & Thiện Bách 20DM.

● CÔ NHI VIỆN ĐÀ NẰNG

ĐH. Cao Thị Yến & Lê Tiến & Thiện Bách (Berlin) 20DM.

● TRẠI CÙI & MÙ SÓC TRĂNG

ĐH. Cao Thị Yến & Lê Tiến & Thiện Bách (Berlin) 20DM. Lê Văn Tú (Münster) 100DM.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối

Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để Văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Một Tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

THỦ CẢM ƠN

Kính gởi: T.T. Thích Quảng Bình
và quý Phật Tử tại Đức Quốc.

Thưa Thượng Tọa,
Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Bình Định có nhận của Thượng Tọa Thích Quảng Bình và chư Phật Tử tại Đức Quốc số tiền là 10.000 Đức Mã, tương đương Sáu Mươi Chín Triệu Đồng Việt Nam (69.000.000 \$VN).
Khoản tiền này đã giao cho Thượng Tọa Thích Ngô Khải, Chùa Chi Hội Phật Giáo Thị Trấn Bình Định giúp đỡ các Chùa, Tự Viện và các gia đình Phật giáo bị thiên tai lũ lụt vào các tháng 11 và 12 năm 1999 tại tỉnh Bình Định.
Giáo Hội Phật Giáo Tỉnh Bình Định thành tâm tri ân Thượng Tọa và quý Phật Tử đã nghĩ về quê hương và xin hồi hướng công đức lên ngôi Tam Bảo và pháp giới chúng sanh đồng triêm lợi lạc.
Nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo gia bị cho Thượng Tọa và chư Phật Tử tại Đức Quốc vô lượng cát tường.

Nay kính

TP. Qui Nhơn, ngày 7 tháng 4 năm 2000
TM. Ban Trị Sự Tỉnh Hội Phật Giáo Bình Định
Phó Trưởng Ban Thường Trụ
Thượng Tọa Thích Nguyên Phước
(Ký tên và đóng dấu)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Vô cùng đau đớn thông báo cùng tất cả bằng hữu và quyến thuộc Nội, Ngoại. Chồng, Cha, Ông của chúng tôi là:

Cụ Ông HỒ TRAI

sinh năm Ất Mão (1915). Nguyên quán: Kế Môn, Hương Điền, Thừa Thiên. Từ trần ngày Mồng 8 tháng Giêng năm Canh Thìn (12.02.2000) tại Thị trấn An Khê, Gia Lai, Việt Nam. Thượng thọ 86 tuổi.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni quý tự Tân An, An Bình, Minh Quang, Bửu Lâm, Tịnh xá Ngọc Trung và tất cả các Ban Hộ Niệm tại An Khê, Gia Lai.
- Ban Quản Trị đình An Lũy thị trấn An Khê.
- Tập thể đền Thanh Minh An Khê.
- Hội Liên Thôn Kế Môn, Hương Điền, Thừa Thiên tại Gia Lai.
- Cùng quý bằng hữu, quyến thuộc nội và ngoại.

Đã hội niệm, phúng điếu, chia buồn (cũng như qua điện thoại) và tiễn đưa linh cữu cho Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Huỳnh Thị Giếng
- Trưởng Nữ: Hồ Thị Mai, Chồng và các con, cháu.
- Thứ Nữ: Hồ Thị Cúc, con và cháu.
- Thứ Nữ: Hồ Thị Hiếu, Chồng và các con, cháu.
- Trưởng Nam: Hồ Văn Trung, Vợ và các con.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ, Thân mẫu ĐH Thiện-Pháp Huỳnh-Thị Thu-Anh

Bác gái NGUYỄN THỊ THỊ

đã thất lạc vào ngày 11.03.2000 nhằm ngày mùng 6 tháng Hai năm Canh Thìn, tại huyện Hóc Môn, Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 77 tuổi. Xin gởi lời chia buồn cùng gia đình ĐH Thiện-Pháp - ĐH Trưởng Minh Hiệp và tang quyến.

Xin ngưỡng nguyện Chư Phật thù tâm gia hộ Bác Gái sớm siêu sinh Miền Cực Lạc.

- CH/PTVNTN Saarland-Trier & VPC.

CHIA BUỒN

Chúng tôi vừa hay tin

Bà NGUYỄN THỊ BÈ

đã mất phần ngày 09.4.2000 tại Nha Trang - Việt Nam. Hưởng thọ 70 tuổi. Thành thật chia buồn cùng Anh Chị CHUNG và tang quyến. Nguyên xin hưởng hồn Cụ Bà sớm tiêu điều nơi Tiên Cảnh.

-Gđ: Tân, Bút, Trung, Tuấn, Dũng - Đức Quốc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân MẪU của Văn hữu Vũ Ngọc Yên, thuộc Trung Tâm Âu Châu BVVHNH là :

Cụ Bà VŨ ĐÌNH LONG Nhũ danh BUI THỊ GẮM

đã mệnh chung vào ngày 19.5.2000 tại Blattenhardt - Đức Quốc. Hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Văn hữu Vũ Ngọc Yên và tang quyến và thành kính cầu nguyện cho linh hồn Cụ Bà sớm được bình an nơi cõi vĩnh hằng.

- Nhóm Văn hữu Đức Quốc:
Phù Vân, Bùi Hạnh Nghi, Huyền Thanh Lũ, Từ Hùng, Đan Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Nam, Huy Giang, Vũ Duy Toại.

PHÂN ƯU

Được tin cháu

LA HỒNG TÀI

mất ngày 26.04.2000 nhằm ngày 22 tháng 3 Canh Thìn lúc 02 giờ 35 tại bệnh viện Freiburg.

Gia đình chúng tôi thành thật chia buồn cùng Tang quyến và nguyện cầu hưởng linh cháu La Hồng Tài sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

Gia đình Ông Bà:
- Nguyễn Vinh Tâm
- Nguyễn Thị Hiền
cùng các con
Hauptstr. 32/A - 79591 Eimeldingen

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân phụ anh ♡ Van Dung là :

ÔNG PHERO VU VAN PHONG
đã được Chúa gọi về ngày 16.05.2000 tại Trier Đức Quốc.

Thượng thọ 84 tuổi.
Nhóm người Việt và bạn bè cùng bà con quyến thuộc tại Trier Saarburg & VPC xin chân thành chia sẻ niềm đau buồn cùng gia đình và tang quyến. Chúng tôi cùng hợp lời cầu nguyện, xin hưởng hồn Ông Phero sớm hưởng nhan thánh Chúa.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần. Mẹ của chúng tôi là:

Bà quả phụ LÊ NGỌC LƯỜNG Nhũ danh Maria MAI THỊ ĐẠI

đã mệnh chung ngày 17.03.2000, nhằm ngày 12 tháng Hai năm Canh Thìn, tại Đức Quốc. Hưởng thọ 78 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 14 giờ ngày 23.03.2000 tại Thánh Đường Alte Kirche và nghĩa trang của Neufahrn tỉnh Freising.

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Linh Mục Theophano Nguyễn Văn Bích
- Linh Mục Josep Ngô Công Hoan
- Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành tri ân:
- Cộng Đồng Giáo Xứ Nữ Vương Hòa Bình
- Hội Legio Maria
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Cao Niên München/Bayern
- Quý Bác, anh chị em bằng hữu xa gần đã đọc kinh, cầu nguyện, gửi thiệp, điện thoại phân ưu, phúng điếu cũng như đã bỏ thì giờ quý báu tiễn đưa linh cữu của Mẹ chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ VÀ THÀNH KÍNH GHI ÒN

Các con:

- Lê Ngọc Châu, vợ và các con (Đức)
- Lê Ngọc Tuấn, vợ và các con (Anh)
- Lê Thị Xuân Hương, chồng và các con (Việt Nam)
- Lê Ngọc Thuận, vợ và các con (Đức)
- Lê Ngọc Chân (Anh)



VIÊNG GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỂU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHU TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHU BƯT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc-
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú
Vân. Trưởng Ngọc Thanh.

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy Sĩ)
- Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Càng
(Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đông (Đức) -
Phương Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng
(Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng
(Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - Nguyễn Minh Khánh
(Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) -
Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân -Inna
Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa
(Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn
(Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) -
Vân Nường LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quới (Hòa Lan) -
Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) -
Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) -
Yên Tú Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
E-mail: chua@viengiac.de
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@t-online.de

VIENG GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo. Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

Thư tòa soạn

● TÔN GIÁO

Kề cận tử quang (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch)	12-5
Ngày đản sanh của Thái Tử Tất Đạt Đa .(Trần Thanh Lý)	6
Tìm hiểu chữ "thống nhất" theo quan niệm Phật Giáo .(Đan Hà)	7-8
Thức thủ tâm (TS. Lâm Như Tạng)	9-10

● AUF DEUTSCH

Der Buddhismus und die Menschen - (Thích Như Điển)	11-13
Nachrichten über buddhistische Aktivitäten	13-14

- Trang Hoa Phụng :

Mùa hoa phụng vĩ quê tôi (Trần Kim Lan).- Cá chép hóa rồng (Hồng Nhiên s.t).- Cuộc phiêu lưu của chiếc xe đạp (Phạm Minh Châu).- Cảm nghĩ hồng (Bạch Tuyết).- Gia đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).-

● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

Đi tìm dấu tích về ba cuộc binh Mông Tộc Việt ... (Trần Đại Sĩ)	21-25
Nước ngập chùa, chùa cháy, tu bổ chùa (Thích Như Điển)	26-29
Thầy đi hái thuốc (Vân Nường)	30-31
Những gã thợ săn (Duy Phương chuyển ngữ)	32-33
Những ngày sống bên cạnh thi hào Bùi Giáng (Thích Phước An)	34-35
Bệnh thân, bệnh tâm hay bệnh nghiệp (Minh Vinh)	36-39
Cùng với nhà thơ Hoài Việt góp thêm một "Chút tình cho Huế" (Phù Vân)	40-42
Giới thiệu sách mới : Đọc "Thi phẩm hạnh ngộ" ... (Đan Hà)	43-44
Độc Tiểu Thanh Ký (Huyền Thanh Lữ)	44-45
Y học thường thức : Nguyên nhân gây sâu răng ... (Quỳnh Hoa s.t)	46
Câu chuyện y học : Bệnh chứng sùng hạch bạch huyết ; Da và mô nhầy (B.S. Trưởng Ngọc Thanh & D.S. Trưởng thị Mỹ Hà)	46-47
Mỹ như bảo đảm cuối cùng của hệ thống an ninh tập thể (Phan Ngọc)	48-50
Đảng CSVN đã đem lại những gì cho nhân dân VN ... (Lê Anh Khoa)	50
Đính chính về lý do kỹ thuật (Bảo Viên Giác)	50
Ngày kỷ niệm 30.4 buồn tẻ ở Việt Nam (Vũ Kỳ)	51-52
30 tháng 4 năm nay tại Sài Gòn (Trần Nguyên Lý tưởng thuật)	53-54
Bói dịch hay dự đoán học đang phát triển ... (Đoàn Văn Thông)	54-55
Vladimir Putin, ông là ai ? ... (Vũ Kỳ)	56-57
Tùy bút : Âm hưởng của một thời ... (Nguyễn Minh Hiền)	57-58
T.M. Chi hội PT TNCS Hamburg ... (Nguyễn Tuấn Quốc)	58
Thông cáo báo chí.- (Ủy Ban bảo vệ quyền làm người)	59-67
Tin thế giới : (Người Quan Sát)	68-74
S.H. cộng đồng; Phân Ưu; Cáo Phó; Chúc Mừng; Hộp thư V.G. Nhân tin	75 - 77
Thông báo quan trọng : Một vài thay đổi quan trọng về Khóa học P.P. Ấ.C	78
Kết quả xổ số Tombola tại chùa Viên Giác ngày 13.5.2000	78
Tin Phật Sự	79-84
Hoài bão người đi (Giải Nghiêm) ; Có một niềm vui (Sư cô Diệu Nguyên)	84-88
Những tấm lòng (Nguyễn Quý Đại)	
Phượng danh cúng dường; Phân Ưu; Cáo phó; Cảm tạ	89-99

THỐ :

Trang 5. Hương hoa từ ái (Thích Nữ Như Minh).- 10.- Đoàn khúc (Nguyễn Song Anh).-
16.- Mùa phụng vĩ (Trần Kim Lan).- Quê tôi (Thơ Chi Việt).- 20.- Niềm đau không chỉ riêng em (T.N.N.M.).- 29.- Cô lái đò (Bảo Ninh).- 44.- Vô Thường (Quang Tuấn).- Đợi một người đi (Dù Bao Đông).

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến, không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Ban Biên Tập Viên Giác

Hình bìa : Lá bồ đề của Đ.H. Nguyễn Văn Cầm , chùa Pháp Hoa Úc Đại Lợi

HOA NỎ CHO QUÊ HƯƠNG

Trích trong bài thơ cùng tên đã được đăng trong tờ
Dân Chúa số 210 và báo Viên Giác số 116

Trích thơ : T.T. Thích Nhu Điện
& S.H. Hà Đầu Đình
Nhạc : Kiều Hải

Moderato

Hoa Cúc Vàng quê ta ra đi khắp nẻo Vì
Hoa Cúc Vàng quê tôi hôm nay vẫn nở Người
đâu hoa khô héo khô héo đến độ thê lương
ra đi vẫn nhớ vẫn nhớ những chuyện năm xưa
Từ ngày ấy hoa lìa cảnh bay
Từ độ ấy khắp các nẻo đường Hoa
đi khắp miền vô tận Hoa Cúc vàng mang
trời đến miền đất lạ Hoa Cúc vàng ra
theo mang theo mầm sống hạt giống quê hương
đi ra đi vì lẽ sống lẽ sống yêu thương
Hoa đua nở muôn phương nở muôn phương trong thung
Hoa đang nở muôn phương nở muôn phương vinh quang
lũng học đường Từ thuở ấy hoa có đất lành nuôi
khắp nẻo đường Ô đẹp thay ! Hoa mang sắc màu rực
dương Góc đầm chồi cành thêm nhụy ngọn thêm bông
rỡ Hoa đang đua nở ở quê người ở năm Châu
Cúc vàng ơi! Em là tình thương từ độ
Trong đèn Thánh trong Chùa Thiêng ở đâu
ấy gói ghém lên đường Cho bao người niềm tự hào
có bóng dáng dần hiện Hoa đi về mọi miền
1. Ôi đất Mẹ mến thương.
2. đang Phật Thánh bốn phương.

* Hoa Cúc vàng là biểu tượng cho trí tuệ của dân tộc Việt Nam

CỬA HÀNG CÔ DÍNH

Chúng tôi đã dọn tiệm về :
ENGELBOSTELER DAMM 104 30167 Hannover
Tàu điện số 6, số 11 bến Strangeriede
Không còn ở Raschplatz 9P nữa
Bán gạo, bún, phở, bánh tráng. Quý vị đồng hương có thể
đặt hàng giá rẻ đặc biệt
**BÁN CẠC ĐIỆN THOẠI - GỬI HÀNG CHO KHÁCH Ở XA TỈNH
KẾT HỢP VỚI QUÍ VỊ LÀM KINH TẾ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT**

Nói tiếng Việt, Miên, Hoa
(Chị Dính nói tiếng Quảng, Bắc Kinh, Tiều)
(Anh Đoàn Sinh Viên Du Học Sài Gòn, 67)
Tel : 0511 - 701 16 15.
Chuyên Chân : 0511 - 70 35 65
Điện thư : Van-Doan@VanDoan.de
Bán hàng trên mạng : WWW.Callingphonecards.de

Tìm người làm Restaurant ở Freiburg

Cần tìm người làm :



- Chạy bàn
- Phụ bếp
- Rót nước

Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ

Tel. : 07631 / 319 63 19

Địa điểm tin cậy cho việc chuyển tiền về Đông Nam Á

- ▶ **LỆ PHÍ THẤP** : Lệ phí hoàn toàn cho mỗi lần chuyển - từ lúc nhận đơn cho đến khi thư báo kết quả với xác nhận của người lãnh - chỉ tốn 30,-DM. Không phụ thuộc vào số tiền quý vị chuyển nhiều hay ít.
- ▶ **THUẬN TIỆN** : Tiền được giao tận địa phương của người nhận.
- ▶ **TỶ GIÁ CAO** : Theo ý muốn người gửi, tiền sẽ được giao là tiền Đông hoặc Mỹ Kim với tỷ giá cao trong mọi thời điểm.
- ▶ **NHANH CHÓNG** : Bank Kreiss AG giải quyết thủ tục chuyển tiền ngay trong ngày nhận được tiền quý vị chuyển đến và báo tin liền sau đó cho người nhận.
- ▶ **BẢO ĐẢM** : Hời báo với xác nhận của Bank Kreiss AG và biên lai giao, nhận tiền với chữ ký của người lãnh.

0180 / 5304632 Để biết rõ thêm về cách thức chuyển tiền, xin quý vị liên lạc với cô Nguyễn hoặc những nhân viên người Việt của Bank Kreiss AG qua thư hay điện thoại. Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 14.00 - đến 17.00 giờ


BANK KREISS AG

Mainzer Landstr.46. 60325 Frankfurt am Main

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**



**BEAUTY
PERMANENT MAKE-UP**

Chuyên khoa thẩm mỹ **XÂM LÔNG MÀY - VIÊN MẮT - VIÊN MÔI SON**. Bảo đảm 100% đẹp tự nhiên từ màu sắc đến hình thể để phù hợp với từng mẫu người, từng gương mặt qua nhiều năm kinh nghiệm. Nhận phục vụ quý khách ở xa không đến được.

● **CHUYÊN** : Chăm sóc các loại da, chữa vết thâm của mụn, chữa lỗ chân lông to, ... Tẩy nốt ruồi, lột da mặt bằng dược thảo an toàn. Cắt, uốn tóc, trang điểm cô dâu.

● **ĐẶC BIỆT** : Kem dưỡng trắng da mặt, da cổ, da tay. Kem trị nám, tàn nhang, trị mụn kinh niên. Bảo đảm trong vòng 4 - 12 tuần quý khách sẽ có một làn da tươi sáng mịn màng.

Thu Ha Stauf Cosmetics Tel. 030 - 431 13 55
Heiligenseestr.153 A - 13503 Berlin

金輝煌公司

V & V ASIA DEKORATION GMBH

Ihn. William Vuong

MAINZER LANDSTRASSE 76 - 65795 HATTERSHEIM

CHUYÊN MÔN KINH DOANH :

Các vật liệu trang trí cho nhà hàng Việt-Hoa-Thái

- Sản phẩm bằng gỗ và kiếng màu điệu khác
- Sản phẩm bằng sợi thủy tinh : Phật tài, Mái hiên, Cột rồng, Sư tử
- Sản phẩm bằng đồng (sáng, không oxyt hóa). Ống đồng, máng ly
- Sản phẩm bằng gỗ : Ván ép có màu, khung cửa và khung cửa sổ, bàn dài và tròn, ghế.
- Sản phẩm bằng sành : Bình bông, tượng Phật, Quan âm, Phước Lộc Thọ, chậu bông.
- Sản phẩm bằng tre : 5 kiểu bông từ Taiwan và Thailand.
- Dụng cụ trong bếp : Đủ loại
- Nhận trang trí nhà hàng Việt-Hoa-Thái : Thiết kế mời đẹp và công tốt.

Tel. : 06190 / 27 07. Fax : 06190 / 73560